

Vũ Khí Bóng Đêm 1: Thành Phố Xương

Contents

Vũ Khí Bóng Đêm 1: Thành Phố Xương	1
1. Chương 1: Xứ Quý	2
2. Chương 2	9
3. Chương 3	17
4. Chương 4	22
5. Chương 5	26
6. Chương 6	31
7. Chương 7	39
8. Chương 8	46
9. Chương 9	54
10. Chương 10	59
11. Chương 11	69
12. Chương 12	76
13. Chương 13	82
14. Chương 14: Magnus Bane	94
15. Chương 15	106
16. Chương 16: Bữa Tiệc Của Người Chết	106
17. Chương 17: Ký Ức Trắng Trợn	112
18. Chương 18: Khách Sạn Dumort	124
19. Chương 19: Cao Và Khô	137
20. Chương 20: Những Thiên Thần Sa Ngã	142
21. Chương 21: Đóa Hoa Lúc Nửa Đêm	148
22. Chương 22: Chiếc Cốc Thánh	155
23. Chương 23: Chiếc Cốc Thánh	167
24. Chương 24	176
25. Chương 25: Abbandon	180
26. Chương 26	183
27. Chương 27: Trong Hẻm Chuột	190
28. Chương 28	196
29. Chương 29	201
30. Chương 30	215
31. Chương 31	226

Vũ Khí Bóng Đêm 1: Thành Phố Xương



Giới thiệu

Một thế giới bí ẩn sắp bị tiết lộ...Khi ghé đến CLB Pandemonium ở thành phố New York, cô gái mườ

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/vu-khi-bong-dem-1-thanh-pho-xuong>

1. Chương 1: Xứ Quỷ

NGUỒN GỐC BỊ PHONG KÍN

Tôi hát về Hồn mang và Đêm dài vĩnh cửu

Bài hát được Nàng Thơ của địa đàng hạ thế dạy tôi

Nguồn gốc bị phong kín và tiết lộ...

- John Milton, Paradise Lost

1

XỨ QUỶ

“Cậu đùa tôi chắc,” tay bảo vệ khoanh tay trước bộ ngực hộ pháp và nói. Hắn trợn mắt nhìn xuống gã con trai mặc áo khoác kéo khóa màu đỏ mà lắc lắc cái đầu cạo trụi húi. “Cậu không được mang thứ đó vào đây.”

Khoảng năm chục cô cậu choai choai đang lố nhố xếp hàng bên ngoài câu lạc bộ Xứ Quỷ nhào người lên hóng chuyện. Phải đợi thật lâu mới được vào một câu lạc bộ dành cho đủ mọi lứa tuổi, đặc biệt lại vào một tối Chủ nhật thế này, mà xếp hàng thì lấy đâu ra nhiều chuyện hay ho cơ chứ. Đám bảo vệ thì hung tợn và luôn sẵn sàng lao thẳng tới bất cứ kẻ nào có vẻ sắp sửa gây rối. Clary Fray 15 tuổi, đang đứng xếp hàng cùng cậu bạn thân, Simon, nhào người theo những người khác, hy vọng tìm được chút phần khích.

“Ôi, thôi nào.” Cậu con trai kia giơ cái vật kia lên cao quá đầu. Trông nó giống một thanh xà gỗ, nhọn một đầu. “Là một phần trong trang phục của tôi thôi mà.”

Tay bảo vệ nhướn mày. “Trang phục kiểu gì?”

Cậu kia cười toe toét. Anh chàng này trông khá bình thường như những ai đến cái Xứ Quỷ này thôi, Clary nghĩ bụng. Mái tóc nhuộm màu xanh chói tua tủa chĩa quanh đầu cậu ta như xúc tu của một con bạch tuộc bị giết mình, nhưng mặt mày thì không xăm vằn xăm vện còn môi và tai cũng chẳng có mấy thanh kim loại to tướng. “Tôi là thợ săn ma cà rồng.” Cậu ta đề món đồ gỗ xuống. Thanh gỗ dễ dàng bẻ cong như cọng cỏ giật sang một bên. “Hàng giả ấy mà. Bằng mùt thôi. Đây thấy chưa?”

Đôi mắt to của cậu này mang màu xanh lá sáng quắc, Clary để ý thấy vậy: màu của cỏ mùa xuân không bao giờ bị đông cứng. Có lẽ là kính áp tròng màu. Tay bảo vệ nhún vai, bỗng đứng cứ như là đã chán rồi. “Gì cũng được. Đi vào đi.”

Cậu ta lách qua tay bảo vệ mà đi vào, nhanh như chạch. Clary thích nhịp đánh vai, cái cách cậu ta hất tóc khi đi. Có một từ dành cho kiểu con trai này mà mẹ cô hẳn sẽ dùng – vô ưu.

“Cậu nghĩ thẳng đấy dễ thương chứ gì,” Simon nói, có vẻ cam chịu. “Phải không?”

Clary chọc cùi chỏ vào mạng sườn bạn, nhưng không trả lời.

Bên trong, câu lạc bộ mù mịt khói băng khô. Những ánh đèn màu sắc sỡ nhảy nhót trên sàn nhảy, biến sàn thành một xứ sở thần tiên ngập tràn màu sắc những xanh lơ cùng xanh lục chát chúa, những hồng đào chói lọi cùng vàng kim lóng lánh.

Anh chàng mặc áo khoác đồ vuốt vuốt con dao dài xọc sắc lẹm trong tay, môi cười hờ hững. Dễ quá đi mà – một chút ảo ảnh lên con dao, khiến nó trông vô hại. Thêm chút huyền hoặc trong mắt, thế là khi tay bảo vệ nhìn thẳng vào mắt hắn, tay ấy lú ngay. Tất nhiên, thật ra hắn có thể đi vào chẳng chút khó khăn gì, nhưng như vậy mới vui một chút – trên đầu đám người phạm, bày trò ngay trước mặt chúng, phải tay ngay trước những đôi mắt mù tịt trên mấy khuôn mặt ngây ngây ngô ngô của chúng.

Không phải là loài người không hữu dụng. Đôi mắt xanh lục của gã thiếu niên lướt khắp sàn nhảy, nơi những tay những chân bọc trong lụa và vải da đen tuyền thoát ẩn thoát hiện trong những cột khói uốn lượn khi đám người thường uốn éo theo nhạc. Những cô gái hắt mái tóc dài, những cậu trai lắc lắc cái hông quần vải da, những làn da trần đẫm mồ hôi lấp lánh. Sức sống thanh xuân đang tràn khỏi chúng, những đợt sóng năng lượng cuộn lên trong hắc vắng vất lằng lằng. Môi hắn cong lên. Bọn người phạm này không biết chúng may mắn đến thế nào đâu. Chúng nào hay phải khó nhọc thế nào để duy trì sự sống tại một thế giới chết, nơi mặt trời lơ lửng như một cục than cháy rực. Mạng sống của bọn người phạm cháy rực rõ như ánh nến – nhưng cũng rất dễ thổi tắt phụt.

Hắn nắm chặt lấy con dao mang theo, vừa dậm bước vào sàn nhảy thì một cô gái rời khỏi đám đông đang nhảy nhót và bước về phía hắn. Hắn nhìn chăm chăm vào cô gái. Cô ta xinh đẹp, so với tiêu chuẩn của con người – mái tóc dài đen huyền như mực, mắt đen như than. Chiếc váy trắng dài chấm đất, kiểu váy phụ nữ những thế kỷ trước thường mặc. Cổ tay áo viền đăng ten ôm lấy cổ tay nhỏ nhắn. Cô ta đeo một sợi dây chuyền bạc to bản, với mặt đá đỏ sậm cỡ nắm tay trẻ sơ sinh. Hắn chỉ cần liếc qua là biết nó là hàng thật – thật và quý hiếm. Mồm hắn bắt đầu ứa nước dãi khi cô ta tới gần. Sức sống hừng hực từ cô ta tràn ra như máu đang tuôn trào từ vết thương hở. Cô ta mỉm cười, đi qua hắn, nháy mắt với hắn. Hắn quay người đi theo, ném lấy mùi vị của cái chết vô hình của cô gái xì xèo trên môi hắn.

Với hắn, hành sự bao giờ chẳng dễ. Hắn đã cảm nhận được năng lượng từ sự sống sắp tiêu tán của cô gái kia đang lan tỏa vào từng huyết mạch hắn giống như ngọn lửa vậy. Loài người quá ngu ngốc. Chúng có một thứ quý giá nhưng chẳng bao giờ buồn bảo vệ. Chúng vứt bỏ mạng sống vì tiền, vì mấy gói bột, vì nụ cười quyến rũ của một kẻ xa lạ. Cô gái kia là một bóng ma mờ ảo đang bước qua làn khói màu. Cô ta đi tới bức tường thì quay lại, hai tay túm tà váy, vừa nâng váy lên vừa cười với hắn. Bên dưới váy, cô ta đi đôi bốt cao tới đùi.

Hắn thông dong bước tới, da hắn ngứa râm ran vì sự gần gũi với cô nàng. Nhìn gần thì cô ta không hề hoàn hảo: hắn có thể thấy mascara lem nhem xuống dưới mắt, mồ hôi làm tóc cô ta bết vào cổ. Hắn có thể ngửi thấy mùi chết chóc nơi cô gái, cái thứ mùi thối rửa ngọt ngào. Bắt được bé rồi nhé, hắn nghĩ.

Một nụ cười đẹp nở trên môi cô gái. Cô ta bước sang một bên, và hắn có thể thấy cô nàng đang dựa người vào một cánh cửa đóng. Dòng chữ CẤM VÀO – NHÀ KHO được viết nguệch ngoạc bằng sơn đỏ trên cửa. Cô nàng cho tay ra sau tìm lấy nắm đấm cửa, vặn mở, rồi lách mình vào trong. Hắn thoáng thấy những thùng đồ chồng chất, dây nhợ chằng rối tung. Một nhà kho. Hắn liếc ra sau – không ai nhìn. Cô ta muốn riêng tư thì lại càng tốt cho hắn.

Hắn chui vào phòng theo sau cô gái, không hay biết rằng chính hắn cũng đang bị bám đuôi.

“Này,” Simon nói, “nhạc hay, nhỉ?”

Clary không trả lời. Họ đang nhảy, hoặc đại loại thế - liên tục lắc tới lui rồi thì thoảng chúm nhủi xuống sàn như thể một trong số họ vừa làm rơi kính áp tròng – kẹt giữa một nhóm nam thiếu niên mặc đồ bó sát lấp lánh ánh kim loại, và một cặp đôi người Châu Á đang hôn nhau đắm đuối, mái tóc nổi nhuộm màu của họ bện vào nhau như dây leo. Một cậu chàng môi xỏ khuyên và đeo ba lô hình gấu teddy đang phát không mấy viên thuốc kích thích bằng thảo dược, chiếc quần thụng của cậu ta bay phấp phật do gió từ quạt máy. Clary không quan tâm nhiều tới những gì ngay sát xung quanh – cô đang dán mắt vào cậu thiếu niên tóc xanh lúc này đã dẻo mềm để được vào câu lạc bộ. Cậu ta đang đi xuyên qua đám đông như thể tìm kiếm gì đó. Trong cách di chuyển của cậu ta có gì đấy khiến cô ngờ ngợ...

“Vì một nhẽ, mình đang thấy vui cực,” Simon nói tiếp.

Dường như là không phải, Simon, như thường lệ, trông lạc lõng giữa câu lạc bộ, trong chiếc quần bò và áo phông cũ in chữ MADE IN BROOKLYN ngang trước ngực. Đầu tóc mới gội của cậu mang màu nâu chứ không phải xanh chẳng phải hồng, rồi còn cặp kính đang ngự méo xẹo trên chóp mũi. Trông Simon không có vẻ như đang hưởng thụ quyền năng của bóng tối mà giống như đang trên đường đến câu lạc bộ cờ vua thì hơn.

“Ừ hử.” Clary biết rõ Simon tới Xứ Quỷ với cô chỉ vì cô thích tới đó, chứ thực ra cậu nghĩ nơi này chán kinh. Cô thậm chí còn chẳng chắc vì lý gì cô thích chỗ này – là trang phục, là thứ âm nhạc nghe như mơ màng, là cuộc đời của một ai đó, chứ không phải cuộc sống buồn tẻ thường ngày của chính cô. Nhưng cô luôn nhút nhát không muốn trò chuyện với một ai khác ngoài Simon cả.

Cậu thiếu niên tóc xanh da trời đang rời sàn nhảy. Cậu ta trông hơi ngơ ngác, như thể đã không tìm thấy người mà mình đang tìm. Clary tự hỏi chuyện sẽ thế nào nếu cô tiến lên và giới thiệu mình với cậu này, đề nghị dẫn cậu ta đi tham quan. Có thể cậu ta chỉ trân trối nhìn cô. Hoặc có thể cậu ta cũng quá nhút nhát. Có thể cậu ta sẽ thấy biết ơn và hài lòng, nhưng lại cố không thể hiện thái độ gì, kiểu đám con trai thường thế – như cô sẽ biết ngay. Có lẽ...

Cậu tóc xanh đột ngột đứng thẳng dậy, tập trung chăm chú, giống như con chó thấy được miếng mồi. Clary nhìn theo hướng cậu ta nhìn, và thấy cô gái trong chiếc váy trắng.

À thì ra là thế. Clary nghĩ, cố không cảm thấy giống một quả bóng bay bị xì hơi. Mình đoán chuyện phải thế thôi. Cô gái đó rất xinh đẹp, loại con gái Clary luôn muốn vẽ – cao và thon thả như một dải ruy băng, với mái tóc đen óng ả. Ngay cả ở khoảng cách xa thế này, Clary vẫn thấy mặt dây chuyền đỏ trên cổ cô ả. Mặt dây đang phập phồng dưới ánh đèn sàn nhảy giống như một trái tim tách lìa khỏi cơ thể.

“Mình cảm thấy,” Simon nói tiếp, “rằng DJ Bat tối nay đang trở tài đặc biệt phi thường. Cậu đồng ý không?”

Clary đảo mắt mà không thèm trả lời; Simon ghét thứ nhạc trance này. Cô đang để ý tới cô gái váy trắng. Trong bóng tối, qua màn sương khói nhân tạo, bộ váy trắng của cô nàng sáng lên như một đốm lửa hiệu. Thế nào cái cậu xanh kia lại đi theo cô nàng như thể bị ếm bùa, bị mê hoặc đến nỗi không thể để ý tới bất cứ điều gì xung quanh – kể cả hai bóng đèn đang bám sát sau, luồn lách qua đám đông mà đi theo cậu.

Clary nhảy chậm lại và nhìn. Cô chỉ có thể nhìn được hai bóng kia là con trai, cao ráo và mặc cả cây đen. Cô không biết vì sao cô nhìn ra hai người đó đang đi theo cậu trai kia, nhưng cô chỉ biết thế thôi. Cô có thể nhận biết điều này qua cách họ bám theo, cách họ cẩn trọng quan sát, qua những cử động uyển chuyển, duyên dáng của họ. Một nụ hoa e sợ nhỏ nhỏ bắt đầu hét nở trong ngực cô.

“Mà này,” Simon nói thêm, “mình muốn nói với cậu rằng dạo này mình đang mặc đồ nữ. Với lại, mình đang ngủ với mẹ cậu. Mình nghĩ cậu nên biết.”

Cô gái đã tới chỗ bức tường, và đang mở cánh cửa có chữ CẤM VÀO. Cô vẫy tay ra hiệu cho cậu tóc xanh đi theo, rồi họ chui vào qua cánh cửa. Không phải Clary chưa từng thấy cảnh tương tự, một cặp đôi chui vào góc tối của câu lạc bộ để làm trò – nhưng chuyện họ bị bám đuôi thì lại kỳ quặc hơn nhiều.

Clary nhón chân, cố nhìn qua đám đông. Hai người con trai đã dừng lại trước cửa và có vẻ đang bàn bạc gì đó. Một người tóc vàng, người kia tóc đen. Người tóc vàng cho tay vào trong áo, rút ra một thứ gì đó dài và sắc, lóe sáng dưới ánh đèn nháy. Một con dao. “Simon!” Clary hét, và nắm lấy tay bạn.

“Cái gì?” Simon có vẻ hoảng. “Mình không thực sự ngủ với mẹ cậu, cậu biết đấy. Mình chỉ cố làm cậu chú ý thôi. Nhưng không phải mẹ cậu là người không quyền rũ đầu nhẽ, ở độ tuổi ấy đấy.”

“Cậu có thấy mấy người kia không?” Clary hoảng hốt chỉ chỗ, suýt đâm vào cô gái da đen thân hình hấp dẫn đang khiêu vũ gần đó. Cô ta ném cho Clary cái nhìn ác cảm. “Xin lỗi... Xin lỗi!” Clary quay lại với Simon. “Cậu có thấy hai cậu thanh niên đằng kia không? Cạnh cánh cửa ấy?”

Simon nheo mắt rồi nhún vai. “Mình chẳng thấy gì cả.”

“Có hai người ấy. Họ đi theo cái cậu tóc xanh...”

“Cái người cậu nghĩ dễ thương ấy à?”

“Ừ, nhưng mình không nói tới việc đó. Người tóc vàng vừa rút dao kìa.”

“Cậu chắc không?” Simon nhìn kỹ hơn và lắc đầu. “Mình vẫn chẳng thấy ai cả.”

“Mình chắc.”

Đột nhiên nghiêm túc hẳn, Simon đứng thẳng người. “Mình sẽ đi gọi bảo vệ. Cậu đứng ở đây.” Cậu rẽ đám đông mà bước đi.

Clary quay lại đúng lúc cậu tóc vàng đi vào cánh cửa CẤM VÀO với người bạn đi theo sát gót. Cô nhìn quanh; Simon vẫn cố chen ra khỏi sàn nhảy, nhưng cậu chẳng tiến được bao xa. Kể cả giờ cô có thét lên cũng chẳng ai nghe thấy, và đợi đến khi Simon trở lại thì chuyện tệ hại gì đó hẳn đã xảy ra rồi mất. Clary cắn mạnh môi dưới và bắt đầu lách người chen qua đám đông.

“Tên em là gì?”

Cô gái quay lại và mỉm cười. Trong căn phòng kho chỉ có chút ánh sáng nhàn nhạt lọt vào qua ô cửa sổ gần song sắt dính đầy đất bẩn. Hàng đồng cáp điện, những mảnh vỡ của mấy quả cầu gương chiếu trên sàn nhảy cùng những thùng sơn vứt vương vãi trên sàn.

“Isabelle.”

“Một cái tên đẹp.” Hắn tiến tới chỗ cô gái, cẩn trọng bước qua những cuộn dây phòng một trong số chúng là dây nóng. Dưới ánh sáng yếu ớt cô gái trong nửa như trong suốt, không mang chút màu sắc, ăn vận trắng toát như thiên thần. Sẽ rất dễ chịu nếu làm cho cô nàng ngã xuống... “Anh chưa từng gặp em tại nơi này.”

“Anh đang hỏi em có tới đây thường không ấy à?” Cô gái lấy tay che miệng cười khúc khích. Quanh cổ tay cô gái có chiếc vòng tay gì đấy, ngay bên dưới tay áo – thế rồi, khi tiến lại gần, hắn lại thấy đấy chẳng phải là vòng tay gì cả mà là những họa tiết được vẽ trên da, những ma trận những đường nét uốn lượn.

Hắn đứng sững lại “Cô...”

Hắn không kịp nói hết câu. Cô gái di chuyển nhanh như chớp, ngửa bàn tay đánh vào hắn, một cú đấm vào ngực với đủ lực lẽ ra đã khiến hắn ngã lăn quay xuống đất mà thở dốc nếu hắn là người thường. Hắn loạng choạng lùi lại, lúc này thì trong tay cô ta đang cầm gì đó, một cuộn rôi lấp lánh ánh vàng khi cô vung nó lên, cuốn quanh cổ chân hắn, kéo hắn bật ngửa. Hắn ngã phịch, rít lên, thứ kim loại đáng ghét thít sâu vào da thịt hắn. Con ả cười phá lên, đứng nhìn xuống hắn, trong khi hắn quay cuồng mù mịt nghĩ rằng ra hắn phải biết. Không một cô gái loài người nào lại mặc cái váy giống như Isabelle. Cô ta mặc nó để che đậy lớp da – tất cả phần da thịt.

Isabelle giật mạnh roi, siết chặt lại. Nụ cười cô ta lóng lánh như nước độc. “Các anh ơi, hắn là của các anh đấy.”

Một tràng cười trầm thấp vang lên từ đằng sau hắn, rồi những bàn tay đặt lên người hắn, kéo hắn đứng dậy, ném hắn vào những cột bê tông. Hắn có thể cảm thấy đá ẩm lạnh sau lưng. Tay hắn bị kéo quặt ra sau, cổ tay bị dây điện trói lại. Trong khi hắn đang vùng vẫy thì một kẻ đang đi quanh cây cột lọt vào tầm mắt hắn: một thằng nhãi, bằng tuổi Isabelle và cũng đẹp như vậy. Đôi mắt vàng nâu sáng như mảnh hổ phách. “Ê,” thằng nhãi nói. “Còn kẻ nào khác đi cùng mày không?”

Gã tóc xanh cảm thấy máu ứa ra từ bên dưới sợi kim loại trói quá chặt, khiến cổ tay nhóp nhách. “Kẻ nào khác gì chứ?”

“Thôi nào.” Thằng mắt vàng nâu giơ tay lên, và cổ tay áo tối màu trượt xuống, để lộ những con chữ rune màu đen quanh cổ tay, mu bàn tay và lòng bàn tay. “Mày biết tao là gì rồi.”

Thăm sâu trong sọ hắn, hàm răng thứ hai của thằng đang bị trói gô kia bắt đầu nghiêng ken két.

“Thợ Săn Bóng Tối,” hắn rít lên.

Thằng kia cười toe toét. “Chính xác.”

Clary đẩy mở cửa nhà kho và bước vào. Lúc đầu cô nghĩ trong này không có ai. Những ô cửa sổ duy nhất ở quá cao và lắp song sắt; những tiếng động từ ngoài đường vọng vọng vọng qua cửa sổ, tiếng còi xe và tiếng phanh xe rin rít. Căn phòng có mùi sơn cũ, trên sàn nhà phủ một lớp bụi dày, đôi chỗ còn hằn in một hai vết giày.

Không có ai ở đây, cô nhận ra, và bối rối nhìn quanh. Trong phòng khá lạnh, bất chấp cái oi bức bên ngoài của tháng Tám. Clary túa mồ hôi lạnh. Cô bước thêm một bước, vướng chân vào đồng dây điện. Cô cúi xuống để gỡ giày mình ra khỏi đây – và nghe thấy những giọng nói. Tiếng cười của con gái, tiếng con trai gay gắt đáp lại. Khi đứng thẳng dậy, cô đã nhìn thấy họ.

Cứ như thể họ xuất hiện chỉ giữa hai lần chớp mắt của cô vậy. Có một đứa con gái mặc váy dài trắng, mái tóc đen chảy dài sau lưng như tảo ươn. Hai cậu con trai đứng cùng – người cao cao tóc đen giống cô gái kia, và một người nhỏ bé hơn, trắng trẻo hơn, với mái tóc sáng lên như đồng thau dưới ánh đèn nhàn nhạt tới từ ô cửa sổ cao cao bên trên. Cậu da trắng đang nhét tay trong túi, đối mặt với gã thiếu niên ăn mặc rối loạn, đang bị trói vào cái cột bằng thứ gì đó giống dây đàn dương cầm, tay quặt ra sau, chân bị trói ở mắt cá. Mặt hằn nhằn nhúm vì đau và sợ.

Trống ngực đập dồn dập, Clary thụp người vào cột bê tông gần nhất mà nhìn quanh. Cô quan sát trong khi cậu thiếu niên tóc vàng đi đi lại lại, tay khoanh trước ngực. “Hừm,” anh ta nói. “Mày vẫn không chịu khai ra còn bao nhiêu kẻ cùng loài với mày tới đây.”

Cùng loài? Clary thắc mắc anh chàng kia đang nói cái gì thế nhỉ. Có thể cô đã đâm đầu vào một thứ chiến tranh băng đảng gì đây rồi.

“Tao không biết mày đang nói gì.” Giọng gã tóc xanh lộ rõ sự đau đớn nhưng kiên định.

“Em tao muốn nói tới những con quỷ khác kia,” cậu tóc đen lần đầu tiên lên tiếng. “Mày hiểu quỷ là gì, đúng không?”

Gã bị trói vào cột ngoảnh mặt đi, miệng lẩm bầm gì đó.

“Quỷ,” cậu tóc vàng kéo dài giọng, dùng ngón tay vẽ theo chữ cái trong không khí. “Theo định nghĩa của tôn giáo thì quỷ là cư dân của địa ngục, kẻ nô bộc của Sa tăng, nhưng theo nghĩa hiểu ở đây, theo tôn chỉ của Clave, quỷ là linh hồn độc ác có nguồn cội nằm ngoài chiều không gian của bọn tao...”

“Đủ rồi, Jace,” cô gái nói.

“Isabelle nói phải đấy,” cậu thiếu niên cao hơn đồng tình. “Ở đây chẳng cần nghe giảng về ngữ nghĩa học – hoặc quỷ học gì cả.”

Họ điên rồi, Clary nghĩ. Thực sự điên rồi.

Jace ngẩng đầu lên mỉm cười. Cử chỉ này có gì đó hung tàn, một thứ gì đó nhắc Clary nhớ tới những thước phim tài liệu về loài sư tử trên kênh Discovery, cái cách những con mèo lớn đó ngẩng cổ đánh hơi con mồi.

“Isabelle và Alec nghĩ tao nói quá nhiều,” anh ta nhẹ nhàng nói. “Mày có nghĩ vậy không?”

Cậu tóc xanh không trả lời. Mồm hằn vẫn đang lẩm bầm. “Tao có thể cho mày thông tin,” hấn nói. “Tao biết Valentine ở đâu.”

Jace liếc nhìn Alec, cậu này chỉ nhún vai. “Valentine đã chôn sâu dưới vài tấc đất,” Jace nói. “Cái thứ kia chỉ đang giốn mặt với chúng ta thôi.”

Isabelle hất tóc. “Giết nó đi Jace,” cô nàng bảo. “Nó sẽ không nói gì với chúng ta đâu.”

Jace giơ tay lên, Clary trông thấy ánh sáng mờ mờ lóe lên từ con dao anh ta đang cầm. Nó trong suốt kỳ lạ, lưỡi dao trong như pha lê, sắc như mảnh gương, chuôi dao gắn đá đỏ.

Gã bị trói thở hổn hển. “Valentine đã trở lại!” hấn phản đối, vùng vẫy cố thoát khỏi sợi dây đang trói quặt tay hấn. “Tất cả các Địa Ngục đều biết – tao biết – tao có thể nói cho bọn mày nghe hấn ở đâu...”

Cơn giận đột ngột bùng lên trong đôi mắt lạnh băng của Jace. “Có Thiên Thần chứng giám, cứ mỗi lần chúng tao bắt được một trong lũ khốn chúng mày, thì chúng mày lại nói là biết Valentine ở đâu. Nói cho

mày nghe, bọn tao cũng biết hấn ở đâu. Hấn ở địa ngục. Còn mày...” Jace xoay con dao, lưỡi dao lóe sáng giống như một đường lửa. “Mày có thể tới đó gặp hấn.”

Clary không thể im lặng lâu hơn nữa. Cô bước ra khỏi cây cột. “Dừng lại!” cô hét. “Các người không thể làm thế.”

Jace quay phắt lại, giật bản mình khiến con dao văng ra khỏi tay rơi loảng xoảng trên nền nhà bê tông. Isabelle và Alec cùng quay lại, mang cùng một vẻ mặt kinh ngạc. Gã tóc xanh đứng im tại chỗ bị trời, choáng váng và há hốc miệng.

Alec lên tiếng đầu tiên. “Cái gì thế này?” anh ta hỏi, hết nhìn Clary lại nhìn những người bạn đồng hành, như thể họ có lẽ biết được là cô đang làm gì ở đây.

“Một cô gái,” Jace nói, lấy lại bình tĩnh. “Chắc chắn anh từng thấy con gái rồi chứ, Alec. Cô em gái Isabelle của anh đây cũng là con gái đấy.” Anh bước lại gần Clary hơn, neho neho mắt như thể không tin nổi điều mình đang trông thấy. “Một cô gái người thường,” anh nói, gần như với chính mình. “Và cô ta có thể thấy chúng ta.”

“Tất nhiên tôi thấy các anh,” Clary bảo. “Các anh thấy đấy, tôi không bị mù.”

“Ồ, nhưng có đó,” Jace vừa nói vừa cúi xuống nhặt con dao. “Chỉ là cô không biết thôi.” Anh ta đứng thẳng dậy. “Tốt hơn hết cô nên ra khỏi đây, nếu cô biết điều gì là tốt cho mình.”

“Tôi sẽ không đi đâu hết,” Clary nói. “Nếu tôi đi, anh sẽ giết anh ta.” Cô chỉ về phía gã tóc xanh.

“Đúng,” Jace thừa nhận, quay con dao trên những ngón tay. “Sao cô lại quan tâm tới việc tôi có giết hấn ta hay không cơ nhỉ?”

“Vì.. vì...” Clary lắp bắp. “Anh không thể đi lung tung giết người bừa bãi được.”

“Cô nói đúng,” Jace nói. “Cô không thể đi lung tung giết người.” Anh ta chỉ về phía gã tóc xanh có đôi mắt chẻ dọc như mắt rắn. “Đây không phải người, cô gái nhỏ ạ. Nó có thể giống người và nói chuyện như người, hoặc thậm chí chảy máu như người. Nhưng nó là một con quái vật.”

“Jace,” Isabelle cảnh báo. “Đủ rồi.”

“Anh điên rồi,” Clary nói và lùi xa anh ta ra. “Tôi sẽ gọi cảnh sát. Họ sẽ ở đây trong vài giây nữa.”

“Cô ta nói dối,” Alec nói, nhưng mặt lại lộ vẻ nghi ngờ. “Jace, em có...”

Anh ta không kịp nói hết câu. Đúng lúc đó gã tóc xanh hét văng một tiếng, giăng ra khỏi những dây dợ đang trói hấn vào cột, rồi lao về phía Jace.

Họ ngã xuống đất và lăn tròn, gã tóc xanh cào Jace bằng những ngón tay lấp lánh như gấn kim loại. Clary lùi lại, những muốn bỏ chạy, nhưng chân bị vướng phải cuộn dây điện khiến cô bở nhào, hụt hết cả hơi. Cô nghe tiếng Isabelle đang hét lên. Clary lặn người, thấy gã tóc xanh đang ngồi lên ngực Jace. Máu lỏng lách từ những móng vuốt sắc như dao cạo của hấn.

Isabelle và Alec đang chạy tới phía họ, Isabelle vung sợi roi trên tay. Gã tóc xanh xòe móng vuốt xả vào Jace. Jace giơ một tay lên che mình, và móng vuốt cào vào đấy, máu bắn ra tung tóe. Gã tóc xanh lại lao tới – và sợi roi của Isabelle quật ngang lưng hấn. Hấn gằm lên và ngã qua một bên.

Lạnh lẽo tựa cú quật roi của Isabelle, Jace lăn sang bên. Con dao lóe sáng trên tay anh. Anh cầm phập con dao vào ngực gã tóc xanh. Dòng chất lỏng đen sì ứa ra quanh chuôi dao. Hấn ưỡn cong người khỏi sàn nhà, oằn oại sặc sụa. Jace nhả mặt đứng dậy. Chiếc áo đen của anh ta giờ đen hơn ở vài chỗ, ướt đầm máu. Anh ta nhìn hình hài co quắp dưới chân, vươn tay xuống, giật dao ra. Chuôi dao dính óng lên đầy chất lỏng màu đen.

Đôi mắt gã tóc xanh chớp chớp mở. Mắt hấn, nhìn chăm chăm vào Jace, dường như đang cháy rực. Hấn rít lên giữa kẽ răng. “Cứ để vậy đi. Những Kẻ Lầm Đường sẽ giết chết chúng mày.”

Jace hình như đang gằm ghè. Đôi mắt gã kia trợn ngược. Thân thể hấn bắt đầu vậ và co giật khi hấn cong người, co quắp lại, bé dần, bé dần tới khi biến mất hoàn toàn.

Clary lồm cồm đứng dậy, đá tung hết những sợi dây điện vướng vào chân. Cô bắt đầu lùi lại. Không ai để ý tới cô. Alec đã tới chỗ Jace và đang nắm tay anh ta, kéo ống tay áo, có lẽ để kiểm tra kỹ vết thương. Clary quay người định chạy – thì thấy Isabelle đã đứng cản đường, sợi roi cầm chắc trong tay. Sợi dây vàng lấp lăm lăm máu đen. Cô quất roi về phía Clary, và đầu sợi roi cuốn chặt lấy cổ tay cô. Clary thở dốc vì đau và ngạc nhiên.

“Đồ người thường ngốc nghếch,” Isabelle nghiêng răng nói. “Cô suýt khiến cho Jace bị giết đấy.”

“Anh ta điên rồi,” Clary nói, cố giằng tay lại. Sợi roi bám chắc hơn vào da thịt cô. “Các người đều điên cả rồi. Các người nghĩ mình là gì nào, đội thanh trừng tội ác sao? Cảnh sát sẽ...”

“Cảnh sát thường chẳng quan tâm mấy nếu như cô không trình được thi thể ra,” Jace nói. Anh ta ôm lấy tay, cẩn thận bước qua sàn nhà vương vãi dây cáp, đi tới chỗ Clary. Alec đi theo sau, mặt nhăn nhó khó chịu.

Clary liếc nhìn về nơi gã kia biến mất, không nói không rằng. Ở đó còn chẳng có lấy một vệt máu – không gì chứng tỏ gã kia từng tồn tại.

“Chúng trở về chiều không gian của chúng sau khi chết,” Jace nói. “Nếu cô có tò mò.”

“Jace,” Alec rít lên. “Cẩn thận đấy.”

Jace rút tay lại. Máu kinh tởm lấp lăm lấp đầy mặt. Anh vẫn khiến cô nghĩ tới một con sư tử, với đôi mắt mở lớn, vàng nhạt, kèm theo mái tóc vàng nâu. “Cô ta có thể thấy chúng ta đấy Alec,” anh nói. “Cô ta đã biết quá nhiều rồi.”

“Vậy anh muốn em làm gì cô ta nào?” Isabelle hỏi.

“Cứ để cô ấy đi,” Jace nói nhẹ nhàng. Isabelle nhìn anh một cách ngạc nhiên, gần như tức giận, nhưng không cãi. Sợi roi rút lại, thả tay Clary ra. Cô xoa xoa cổ tay ê ẩm và tự hỏi làm cách quái nào mình sẽ thoát ra được khỏi nơi này.

“Có lẽ chúng ta nên đem cô ta về cùng,” Alec nói. “Anh cá bác Hodge sẽ muốn nói chuyện với cô ta.”

“Chúng ta không thể mang cô ta về Học Viện được,” Isabelle nói. “Cô ta là người thường.”

“Thật không?” Jace nhẹ nhàng hỏi. Cái giọng bình tĩnh của anh đáng sợ hơn nhiều so với sự gắt gỏng của Isabelle hay cơn tức giận của Alec. “Cô gái nhỏ này, em đã bao giờ thỏa thuận với quỷ? Đi dạo cùng pháp sư, nói chuyện cùng Những Đứa Con của Màn Đêm chưa? Em đã bao giờ...”

“Tên tôi không phải ‘cô gái nhỏ’ Clary ngắt lời. “Và tôi chẳng hiểu anh nói gì cả.” Thật không? Một giọng nói vang vọng trong đầu cô. Mà vừa nhìn thấy cậu thiếu niên kia biến mất trong không khí. Jace không điên đâu – mà chỉ ước anh ta bị điên thôi. “Tôi không tin vào... vào quỷ, hay bất cứ thứ gì anh...”

“Clary ơi?” Đó là giọng Simon. Cô quay phắt lại. Cậu bạn đang đứng cạnh cửa nhà kho. Một trong những tay bảo vệ mang thân hình hộ pháp lúc nãy đứng ở cửa trước đóng dấu vé vào cho khách giờ đang đứng cạnh cậu. “Cậu ổn không?” Simon nhìn cô qua khoảng không tranh tối tranh sáng. “Sao cậu lại vào đây một mình? Chuyện gì xảy ra với mấy người... cậu biết đấy, mấy người cầm dao ấy?”

Clary nhìn bạn, rồi nhìn về sau, nơi Jace, Isabelle và Alec đang đứng, Jace vẫn trong chiếc áo sơ mi dính máu và con dao trong tay. Anh ta nhướn cười với cô rồi nhún vai kiểu nửa xin lỗi, nửa chế nhạo. Rõ ràng anh ta không ngạc nhiên khi cả Simon lẫn tay bảo vệ đều không thấy họ.

Chẳng biết thế nào mà chính Clary cũng không thấy ngạc nhiên gì. Cô từ từ quay lại nhìn Simon, biết rằng cậu thấy cô thế nào, đang đứng một mình trong nhà kho ẩm ướt, chân vướng víu vào những sợi dây cáp nhựa sáng màu. “Mình nghĩ họ chui vào đây,” cô dè dặt nói. “Nhưng có vẻ là không. Mình xin lỗi.” Cô liếc nhìn Simon, về mặt cậu bạn đang chuyển từ lo lắng sang ngượng ngập, rồi cô liếc tới người bảo vệ, trông cực kỳ khó chịu. “Nhảm ấy mà.”

Đằng sau cô, Isabelle cười khúc khích.

“Mình không tin,” Simon cứng đầu nói trong khi Clary, đứng trên vỉa hè, cố gắng trong tuyệt vọng để vẫy taxi. Những người lao công đã dọn dẹp đường Orchard trong khi họ ở trong câu lạc bộ, và giờ đường xá bóng lờ vết nước dầu loang loáng.

“Mình biết,” cô đồng tình. “Cậu nghĩ ở đây sẽ có vài chiếc taxi. Mọi người đi đâu vào nửa đêm ngày Chủ nhật chứ?” cô quay nhìn bạn, nhún vai. “Cậu nghĩ chúng ta có may mắn hơn ở đường Houston không?”

“Mình không nói về vụ taxi,” Simon bảo. “Cậu... Mình không tin cậu. Mình không tin những người cầm dao đó cứ thế biến mất.”

Clary thở dài. “Có lẽ không có người cầm dao nào hết, Simon à. Có thể chỉ là mình tưởng tượng ra toàn bộ câu chuyện.”

“Không thể nào.” Simon giơ tay cao quá đầu, nhưng những chiếc taxi đang bon bon tới cứ thế phóng qua, làm nước bắn bắn tung tóe. “Mình nhìn thấy nét mặt cậu khi mình bước vào nhà kho. Cậu trông cực kỳ hoảng sợ, như thể nhìn thấy ma ấy.”

Clary nghĩ tới Jace với đôi mắt sư tử. Cô liếc nhìn cổ tay, vẫn còn hằn một đường nhỏ đỏ đỏ nơi sợi roi da của Isabelle cuốn vào. Không, không phải ma, cô nghĩ. Mà là một thứ kỳ dị hơn thế.

“Chỉ là mình nhầm thôi,” Clary mết mõi nói. Cô tự hỏi sao mình không thể nói ra sự thực với bạn được. Ngoại trừ, tất nhiên, rằng bạn sẽ cho rằng mình bị điên. Với lại có gì đó về sự việc đã xảy ra – về đồng máu đen sủi quanh lưỡi dao của Jace, về giọng nói của anh khi anh hỏi Em đã bao giờ nói chuyện với Những Đứa Trẻ của Màn Đêm? khiến cô chỉ muốn giữ bí mật cho riêng mình.

“Ừ thì, đấy là một nhầm lẫn khiến mình ngượng chín người,” Simon nói. Cậu liếc nhìn câu lạc bộ, nơi hàng người thừa thốt vẫn xếp rỗng rần từ ngoài cửa cho đến nửa khối nhà. “Mình nghĩ họ sẽ không bao giờ cho tui mình vào Xứ Quỷ nữa.”

“Sao cậu phải quan tâm nhỉ? Cậu ghét Xứ Quỷ cơ mà.” Clary lại giơ tay lên khi một hình thù vàng vàng tăng tốc phòng tới chỗ họ qua màn sương mù. Tuy nhiên lần này, chiếc taxi phanh kít lại, tài xế đè nghiêng lên còi xe như thể muốn thu hút sự chú ý từ họ.

“Cuối cùng chúng ta cũng gặp may.” Simon giật mở cửa xe và chui vào ngồi trên chiếc ghế sau bọc nhựa. Clary theo sau, hít vào mùi taxi New York quen thuộc của những khói thuốc lá, da thuộc lẫn cùng mùi keo xịt tóc lâu ngày.

“Bọn em tới Brooklyn,” Simon nói với tài xế, rồi quay sang Clary. “Nghe này, cậu biết cậu có thể nói mọi chuyện với mình, đúng không?”

Clary chần chừ đôi lát, rồi gật đầu. “Chắc chắn rồi, Simon,” cô nói. “Mình biết là mình có thể mà.”

Cô đóng sầm cửa taxi lại, và chiếc xe lao vào màn đêm.

2. Chương 2

2

BÍ MẬT VÀ DỐI TRÁ

Hoàng tử bóng tối cười chiến mã đen, áo choàng lông chồn bay phấp phới. Vương miện vàng ôm lấy mái tóc vàng, khuôn mặt đẹp trai lạnh băng vì hăng máu chiến, và...

“Và tay anh ta trông giống quả cà tím,” Clary bực tức lầm bầm một mình. Bức tranh hồng rồi. Thở dài một tiếng, cô lại xé thêm một trang giấy khỏi tập phác thảo, vo viên rồi ném thẳng vào bức tường phòng ngủ màu vàng cam của mình. Giờ sàn nhà đã lổn nhổn những cục giấy vứt đi, một dấu hiệu hiển hiện cho thấy dòng sáng tạo của cô đã không tuôn trào như cô mong muốn. Cô ước lần thứ một ngàn rằng mình có

thể được giống mẹ một chút xíu thôi. Mọi thứ do Jocelyn Fray sơn, vẽ hay phác thảo đều đẹp mà dường như chẳng cần bỏ chút công sức nào.

Clary bỏ tay nghe xuống – ngừng ngang bài hát của nhóm Stepping Razor – và day thái dương đang ê ẩm. Chỉ khi đấy cô mới ý thức được tiếng chuông điện thoại kêu lớn, chất chứa vọng khắp căn hộ. Ném tập phác thảo lên giường, cô nhảy bật dậy chạy vào phòng khách, nơi chiếc điện thoại kiểu cổ màu đỏ nằm án ngữ trên bàn gần cửa trước.

“Clarissa Fray phải không?” Giọng ở đầu dây bên kia nghe khá quen, đầu Clary chưa nhận ra ngay được.

Clary bồn chồn xoắn sợi dây điện thoại quanh ngón tay. “Vâng?”

“Xin chào, tôi là một trong những kẻ quá khích cầm dao mà em gặp ở Xứ Quỷ vào đêm trước đây? Tôi sợ là tôi đã gây ấn tượng xấu nên mong là em sẽ cho tôi cơ hội sửa sai...”

“SIMON!” Clary giơ điện thoại ra xa tai trong khi cậu bạn thì bò ra cười. “Không có vui đâu!”

“Vui chứ. Chỉ là cậu không thấy vui chỗ nào thôi.”

“Mắc dịch.” Clary thở dài dựa lưng vào tường. “Cậu sẽ không cười được đâu nếu cậu có ở đây khi mình về nhà tối qua.”

“Sao lại không?”

“Mẹ mình. Mẹ không vui vì bọn mình về trễ. Mẹ tá hỏa. Kinh khủng lắm.”

“Sao cơ? Tắc đường đâu phải lỗi của chúng ta!” Simon phản đối. Cậu là em út trong hai chị em và cực kỳ nhạy cảm trước những bất công trong gia đình.

“À vâng, nhưng mẹ lại không thấy thế. Mình làm mẹ phật ý, làm mẹ thất vọng, làm mẹ lo lắng, blah blah. Mình là tai họa cho sự tồn tại của mẹ,” Clary vừa nói vừa nhại lại chính xác cụm từ mẹ dùng mà chỉ thấy hơi hơi có tội.

“Vậy là cậu bị cấm túc hả?” Simon hỏi, giọng hơi lớn hơn một chút. Clary có thể nghe tiếng ào xào sau lưng cậu bạn; có người đang nói chuyện với nhau.

“Mình chưa biết,” cô đáp. “Sáng nay mẹ mình ra ngoài cùng chú Luke và chưa về. Mà cậu đang ở đâu thế? Nhà Eric à?”

“Ừ. Bọn mình vừa mới dọn xong.” Có tiếng chũm chọe vang lên sau Simon. Clary nhăn mặt. “Tối nay Eric sẽ đọc thơ tại quán Java Jones,” Simon nói tiếp, nhắc tới tên quán cà phê ở góc đường nhà Clary nơi thi thoảng có biểu diễn nhạc sống. “Toàn bộ ban nhạc sẽ tới ủng hộ. Cậu muốn đi không?”

“Ừ cũng được.” Clary ngừng lại, lo lắng quấn dây điện thoại. “Đội đã, không được rồi.”

“Này mấy cậu, im giùm chút, được chứ?” Simon hét, giọng cậu nghe xa xa khiến Clary ngỡ rằng cậu đang giơ ống nghe ra xa. Ngay sau đấy Simon quay lại, nghe có vẻ không hiểu. “Vậy là có đi hay không cơ?”

“Mình không biết.” Clary cắn môi. “Mẹ vẫn còn giận mình vụ tối qua. Mình không chắc mình có muốn chọc giận mẹ bằng cách hỏi xin gì nữa. Nếu bị rắc rối gì, thì mình cũng không muốn là do trò thơ thần vớ vẩn của Eric đâu.”

“Thôi nào, thơ cũng đâu đến nỗi,” Simon nói. Eric là cậu bạn hàng xóm của Simon, cả hai quen biết nhau gần như từ lúc lọt lòng. Không thân thiết như kiểu của Simon và Clary, nhưng cả hai đã thành lập ban nhạc rock vào đầu năm lớp 11 cùng với những người bạn của Eric là Matt và Kirk. Họ đều đặn tập với nhau tại ga – ra nhà bố mẹ Eric mỗi tuần. “Hơn nữa, cậu không phải xin,” Simon nói thêm, “chỉ là một buổi cà phê bình thơ loanh quanh gần khu nhà cậu thôi mà. Có phải mình mời cậu tới cuộc ăn chơi trác táng tại Hoboken đâu. Mẹ cậu có thể đi cùng nếu muốn.”

“ĂN CHƠI TRÁC TÁNG Ở HOBOKEN!” Clary nghe thấy tiếng ai đó, có thể là Eric, la làng lên. Thêm một tiếng chũm chọe xập xèng. Cô tưởng tượng cảnh mẹ mình lắng nghe Eric đọc thơ, và thầm rùng mình.

“Mình không biết. Nếu tất cả các cậu đều chường mặt đến đấy, mình nghĩ mẹ sẽ hoảng cho xem.”

“Vậy mình sẽ tới một mình. Mình sẽ đón cậu và chúng ta có thể cùng nhau đi bộ tới, gặp hội còn lại ở quán. Mẹ cậu sẽ không nghĩ ngợi gì đâu. Bà quý mình mà.”

Clary phải phì cười. “Là biểu hiện cái sở thích có vấn đề của mẹ mình đây, nếu mà cậu có hỏi mình ấy.”

“Chẳng ai hỏi đâu.” Simon ngắt máy, giữa những tiếng hò hét của đám bạn trong ban nhạc.

Clary ngắt điện thoại và nhìn quanh phòng khách. Mọi bằng chứng về khuynh hướng nghệ thuật của mẹ ở khắp nơi, từ những chiếc gối sa lông tự làm bọc nhung xếp trên ghế sofa đồ sộ, đến mấy bức tường treo đầy tác phẩm hội họa của Jocelyn được đóng khung cẩn thận – hầu hết là tranh phong cảnh: những con đường quanh co của khu Manhattan trong vầng vọt ánh đèn, những cảnh công viên Prospect trong mùa đông, những hồ nước xám xịt được viền quanh bằng mấy lớp băng trắng mỏng tang như đăng ten.

Trên bệ lò sưởi là bức ảnh bố Clary lồng khung. Một người đàn ông da trắng mặc quân phục mang vẻ mặt trầm tư, khóe mắt chan chứa ánh cười. Bố từng là lính chiến ở nước ngoài và đã được nhận huân chương. Jocelyn có giữ vài huân chương của bố trong một cái hộp nhỏ đặt đầu giường. Nhưng mấy tấm huân chương đó chẳng giúp được gì cho Jonothan Clark khi ông lao xe vào thân cây ngoài Albany và chết trước khi cô con gái chào đời.

Jocelyn sử dụng lại nhũ danh sau khi ông qua đời. Mẹ chưa bao giờ kể về bố Clary, nhưng vẫn giữ cái hộp có khắc tên viết tắt J.C. của ông bên cạnh giường. Cùng với những tấm huân chương là một hai bức ảnh, chiếc nhẫn cưới và một lọn tóc vàng. Thi thoảng Jocelyn đem hộp ra mở rồi nhẹ nhàng giữ lọn tóc trong tay trước khi đặt lại và khóa hộp cẩn thận.

Tiếng khóa lách cách ngoài cửa kéo Clary trở về thực tại. Cô vội vàng buông mình xuống ghế và cố giả vờ như thể đang mải mê đọc một trong mấy cuốn sách bìa mềm mà mẹ cô chồng cả chồng trên bàn. Jocelyn cho rằng đọc sách là một cách giết thời gian thiêng liêng và thường không phiền Clary khi cô đang đọc, kể cả khi muốn quát mắng cô.

Cửa mở đánh rầm. Là chú Luke, hai tay ôm đầy thứ trông như mấy xếp bìa các tông to vuông vức. Khi chút đặt chúng xuống, Clary thấy đấy là những hộp các tông, được xếp đẹp. Luke đứng thẳng lên quay lại cười với cô.

“Bác... à, chú Luke,” cô nói. Khoảng cách đây một năm chú đã bảo cô không được gọi chú là bác Luke, bảo rằng gọi như thế làm chú có cảm giác mình già già, hơn nữa lại khiến chú nhớ tới truyện Túp liều của bác Tom. Hơn nữa, chú đã nhẹ nhàng nhắc cô rằng, chú không thực sự là bác của cô, mà chỉ là một người bạn thân của mẹ và biết Clary từ hồi nào đến giờ. “Mẹ cháu đâu?”

“Đang đỗ xe,” Luke vừa đáp vừa rên rỉ đứng thẳng thân mình lêu nghêu gầy gò. Chú vẫn mặc bộ đồ quen thuộc: quần bò cũ, áo sơ mi sọc ca rô, cặp kính gọng vàng cong queo hơi trễ trên sống mũi. “Nhắc lại cho chú nhớ xem vì sao tòa nhà này không có thang máy nhỉ?”

“Vì căn nhà này cũ rồi, và nó có đặc điểm riêng của nó,” Clary nói ngay. Chú Luke nhướn cười. “Những cái hộp này để làm gì ạ?” cô hỏi.

Nụ cười của chú biến mất. “Mẹ cháu muốn thu dọn vài thứ,” chú nói nhưng tránh không nhìn cô.

“Những thứ gì ạ?” Clary hỏi.

Luke phẩy tay. “Vài thứ thừa thãi trong nhà. Vướng chân vướng tay ấy mà. Cháu thừa biết là mẹ cháu chẳng chịu vứt món gì đi cả. Còn cháu đang làm gì thế? Học à?” Chú giật cuốn sách ra khỏi tay cô và đọc lớn: “Thế giới đầy rẫy những sinh vật lẻo lết mà những loại triết lý tinh tảo hơn đã bác bỏ. Thần tiên và quỷ lùn, ma và quỷ, vẫn còn chờn vờn...” Chú hạ thấp cuốn sách xuống và nhìn cô qua đôi tròng kính. “Bài vở trên trường đấy à?”

“Cuốn Cành cây vàng á? Không. Hai tuần nữa bọn cháu mới đi học cơ.” Clary lấy lại cuốn sách. “Đây là của mẹ cháu.”

“Chú cũng cảm thấy vậy.”

Clary quăng sách xuống bàn. “Chú Luke này?”

“Gì hử?” Quên búng mắt cuốn sách, chú Luke giờ đang lục tìm gì đó trong hộp để dụng cụ cạnh lò sưởi. “À, đây rồi.” Chú lôi ra một súng bắn keo nhựa màu cam và nhìn nó một cách thỏa mãn.

“Chú sẽ làm gì nếu chú nhìn thấy những thứ mà không ai khác nhìn thấy vậy?”

Súng bắn keo rơi khỏi tay Luke, trúng lò sưởi lát gạch. Chú quỳ xuống nhặt lên, mà không nhìn sang Clary. “Cháu muốn nói nếu chú là nhân chứng duy nhất của một vụ án, kiểu vậy đó hả?”

“Không. Cháu muốn nói, nếu có những người khác xung quanh chú, nhưng chú là người duy nhất có thể nhìn thấy vài thứ. Như kiểu nó vô hình với tất cả mọi người, trừ chú ra.”

Luke lưỡng lự, vắn quỳ, cái súng bắn keo bị móp nắm chặt trong tay.

“Cháu biết nói nghe có vẻ điên khùng,” Clary lo lắng đánh liều, “nhưng...”

Luke quay lại. Mắt chú, đôi mắt màu xanh da ngấn ngắt đằng sau cặp kính, nhìn chăm chăm vào cô với cái nhìn yêu thương hết mực. “Clary, cháu là một họa sĩ, giống mẹ cháu. Nghĩa là cháu nhìn thế giới theo nhiều cách mà những người khác không nhìn được. Đó là năng khiếu của cháu, năng khiếu được nhìn thấy cái đẹp lẫn vẻ kinh hoàng trong những thứ tầm thường. Năng khiếu này không làm cháu bị điên đâu – chỉ khác biệt mà thôi. Khác biệt chẳng có gì là sai cả.”

Clary co chân, gác cằm lên đầu gối, trong tâm tưởng cô trông thấy nhà kho, sợi roi vàng của Isabelle, tới cậu thiếu niên tóc xanh co giật trong cơn giãy chết, và đôi mắt nâu vàng của Jace. Cái đẹp lẫn vẻ kinh hoàng. “Nếu bố cháu còn sống, chú nghĩ bố cháu sẽ là nghệ sĩ luôn chứ?” Clary hỏi.

Chú Luke có vẻ choáng. Trước khi chú kịp trả lời, cánh cửa bật mở và mẹ Clary bước vào, đôi bốt cao gót gõ lộp cộp lên nền nhà lát gỗ bóng loáng. Bà đưa cho chú Luke chùm chìa khóa xe loảng xoảng rồi quay lại nhìn cô con gái.

Jocelyn Fray là một người phụ nữ có vóc dáng gọn gàng, thon thả, mái tóc sậm màu hơn tóc Clary một chút và dài hơn gấp đôi. Lúc này mái tóc được cuốn thành búi đồ sộ, với một chiếc bút chì than xiên ngang cổ định tóc. Mẹ mặc bộ áo liền quần vương vãi màu vẽ bên ngoài áo phong màu hoa oải hương, đi đôi bốt nâu có đế giày đóng cứng những vết sơn dầu.

Mọi người thường nói Clary giống mẹ, nhưng bản thân cô lại chẳng thấy vậy. Họ chỉ giống nhau ở vóc người: cả hai cùng khá thon thả, ngực nhỏ, hông hẹp. Cô biết mình không xinh đẹp bằng mẹ. Nếu muốn xinh đẹp bạn phải cao ráo yếu điệu thướt tha. Nếu bạn thấp như Clary, chỉ cao có năm foot, bạn chỉ đáng yêu mà thôi. Không dễ thương cũng chẳng xinh đẹp, chỉ đáng yêu thôi. Đã thế lại thêm mái tóc màu cà rốt và khuôn mặt đầy tàn nhang, nên Clary chỉ là một con búp bê vải Raggedy Ann mũm mĩm bên cạnh bà mẹ đẹp như búp bê Barbie.

Jocelyn thậm chí còn có cách bước đi uyển chuyển khiến mọi người phải ngoái đầu nhìn. Clary thì ngược lại, cứ hay vấp ngã. Lần duy nhất mọi người quay lại nhìn cô là khi cô lảo đảo ngang qua họ do ngã cầu thang.

“Cám ơn đã mang giúp mấy hộp lên nhé,” mẹ Clary vừa nói vừa mỉm cười với chú Luke. Chú không cười đáp. Dạ dày Clary dâng lên cảm giác khó chịu. Rõ là đang có chuyện gì đây. “Xin lỗi, em mất một lúc lâu mới tìm được chỗ đỗ xe. Chắc trong công viên hôm nay phải có tới cả triệu người quá...”

“Mẹ ơi?” Clary cắt ngang. “Những cái hộp này dùng làm gì ạ?”

Jocelyn cắn môi. Chú Luke đánh mắt về phía Clary, cảm lạnh giục Jocelyn tiến lên phía trước. Jocelyn vén tóc ra sau tai bằng một cử chỉ lóng ngóng hất cổ tay, rồi ngồi xuống bên cô con gái trên chiếc ghế dài.

Ngồi gần thế này, Clary mới thấy mẹ mình mệt mỏi ra sao. Mắt mẹ thâm quầng, mí mắt trĩu nặng vì thiếu ngủ.

“Có phải vì chuyện tối qua không ạ?” Clary hỏi.

“Không,” mẹ vội nói rồi lại chần chừ. “Có thể là một chút. Lẽ ra con không được làm chuyện như tối qua. Con phải hiểu chứ?”

“Và con đã xin lỗi rồi. Chuyện này là thế nào ạ? Nếu mẹ định cấm túc con thì mẹ cứ nói luôn đi.”

“Không,” Jocelyn nói, “mẹ không định cấm túc con.” Giọng mẹ căng như dây đàn. Bà liếc sang chú Luke, chú lắc đầu.

“Cứ nói cho con bé nghe đi, Jocelyn,” chú bảo.

“Hai người có thể đừng nói chuyện như thế con không hiện hữu ở đây không?” Clary giận dữ. “Và chú có ý gì khi bảo là nói với cháu? Nói với cháu cái gì?”

Jocelyn thở dài. “Chúng ta sẽ đi nghỉ.”

Về mặt chú Luke trở ra trông rỗng, giống như một bức tranh bị xóa sạch.

Clary lắc đầu. “Chuyện này là thế đấy à? Mẹ định đi nghỉ?” Cô dựa lưng vào chồng đệm. “Con không hiểu. Thế sao mẹ phải làm nghiêm trọng thế?”

“Mẹ không nghĩ con hiểu. Mẹ muốn nói là tất cả chúng ta sẽ cùng đi nghỉ. Cả ba chúng ta – mẹ, con và chú Luke. Chúng ta sẽ tới trang trại.”

“À,” Clary liếc nhìn chú Luke, nhưng chú chỉ khoanh tay trước ngực và nhìn ra cửa sổ, cơ hàm căng cứng. Cô thắc mắc không biết chuyện gì đang làm chú bức mình đây. Chú rất yêu cái trang trại cũ kỹ tại vùng thượng New York – mười năm trước chú đã tự mua rồi sửa sang lại, và chú lại về đây mỗi khi có thể. “Bao lâu ạ?”

“Tới hết mùa hè,” Jocelyn đáp. “Mẹ mang hộp lên đây phòng khi con muốn mang theo vài cuốn sách, vài món đồ vẽ...”

“Hết mùa hè cơ ạ?” Clary phẫn nộ ngồi thẳng dậy. “Không được đâu mẹ. Con có kế hoạch – Simon và con sẽ đi dự bữa tiệc mừng năm học mới, và con sẽ có cả đồng cuộc gặp gỡ cùng nhóm vẽ, và có thêm mười lớp học nữa tại Tisch...”

“Mẹ xin lỗi về vụ Tisch. Nhưng những thứ khác có thể hủy được. Simon sẽ hiểu, và nhóm vẽ của con cũng thế.”

Clary nghe thấy sự chắc chắn không thể lay chuyển trong giọng nói mẹ và nhận ra bà rất nghiêm túc. “Nhưng con đã đóng tiền học cho từng lớp học rồi! Con đã tiết kiệm cả năm nay! Mẹ đã hứa mà.” Cô quay phắt lại phía Luke. “Nói với mẹ cháu đi! Nói với mẹ cháu rằng thế là không công bằng đi chứ!”

Chú Luke không rời mắt khỏi cửa sổ, dù một thớ thịt trên má chú giật giật. “Jocelyn là mẹ cháu. Mẹ cháu mới có quyền quyết định.”

“Con không hiểu.” Clary quay lại với mẹ. “Vì sao?”

“Mẹ phải đi, Clary ạ,” Jocelyn nói, khóe môi hơi run run. “Mẹ cần sự yên bình, tĩnh lặng để vẽ. Và ngân quỹ của chúng ta giờ khá eo hẹp...”

“Vậy bán vài món đồ của bố đi,” Clary giận dữ nói. “Mẹ vẫn thường làm vậy, phải không nào?”

Jocelyn quát lại. “Thế là không công bằng.”

“Mẹ này, mẹ cứ đi nếu muốn. Con không quan tâm. Con sẽ ở lại đây một mình. Con có thể làm việc; con sẽ kiếm việc làm tại Starbucks hay chỗ nào đó. Simon nói họ lúc nào cũng cần người. Con đủ lớn để tự lo cho mình...”

“Không!” Sự sắc lạnh trong giọng nói mẹ khiến Clary nhảy dựng lên. “Mẹ sẽ trả lại tiền học vẽ cho con, Clary. Nhưng con phải đi cùng mẹ và chú. Con không có quyền lựa chọn. Con còn quá nhỏ để ở lại đây một mình. Có thể sẽ có chuyện xảy ra.”

“Như là chuyện gì? Chuyện gì có thể xảy ra chứ?” Clary gặng hỏi.

Có tiếng răng rắc. Clary quay lại ngạc nhiên thấy chú Luke đung trúng một bức tranh lồng khung đang dựa vào tường. Chú nhặt tranh lên, trông bức bối hết sức. Khi đứng thẳng dậy, miệng chú đã mím lại thành một đường khắc nghiệt. “Tôi về đây.”

Jocelyn cắn môi. “Đợi đã.” Mẹ vội vàng đi theo chú Luke tới lối ra, bắt kịp ngay khi chú chạm tới nắm đầm cửa. Xoay người trên ghế sofa, Clary chỉ nghe loáng thoáng được tiếng thì thầm liên tục từ mẹ. “...Bane,” Jocelyn đang nói. “Đã ba tuần liền em liên tục gọi cho anh ta. Hộp thư thoại nói anh ấy đang ở Tanzania. Em phải làm gì đây?”

“Jocelyn.” Chú Luke lắc đầu. “Em không thể cứ mãi tìm tới anh ta được.”

“Nhưng Clary...”

“Không phải Jonathan,” chú Luke rít lên. “Từ khi chuyện đó xảy ra, em không còn là em nữa, nhưng Clary không phải là Jonathan.”

Bố thì có liên quan gì chứ? Clary bối rối nghĩ.

“Em không thể nhốt con bé ở nhà mãi, không cho nó ra ngoài được. Con bé không chịu đâu.”

“Tất nhiên là không rồi!” Chú Luke đã nổi sung. “Con bé không phải vật nuôi, nó là một đứa mới lớn. Gần là người lớn rồi.”

“Nếu chúng ta rời thành phố...”

“Nói chuyện với Clary đi, Jocelyn.” Chú Luke quả quyết nói. “Thực sự đây.” Chú vội lấy nắm đầm cửa.

Cánh cửa bật mở. Jocelyn hét lên khe khẽ.

“Chúa ôi!” chú Luke kêu lên.

“Thực ra, chỉ là cháu thôi,” Simon nói. “Mặc dù cháu cứ được bảo cháu giống Chúa tới mức đáng ngạc nhiên.” Cậu đứng ở ngưỡng cửa và vẫy tay Clary. “Cậu sẵn sàng chưa?”

Jocelyn bỏ tay đang che miệng ra. “Simon, này giờ cháu nghe trộm à?”

Simon chớp mắt. “Không, cháu mới tới thôi.” Cậu nhìn gương mặt trắng bệch của cô Jocelyn và khuôn mặt u ám của chú Luke. “Có gì không ổn ả? Cháu nên đi ả?”

“Không có gì đâu,” chú Luke nói. “Chú nghĩ bọn chú nói xong rồi.” Chú lách người qua Simon, rảo bước thình thịch xuống cầu thang. Tiếng cửa chính đóng sầm lại từ dưới vọng lên.

Simon lóng ngóng đứng ngoài lối vào, trông không biết nên đi hay ở. “Tí mình quay lại cũng được,” cậu nói. “Thật đấy. Không vấn đề gì đâu.”

“Thế có lẽ...” Jocelyn mở lời, nhưng Clary đã đứng dậy.

“Khỏi đi, Simon. Chúng ta đi thôi,” cô nói và vội lấy cái túi treo trên móc gần cửa. Cô vừa quàng túi qua vai vừa trừng mắt nhìn mẹ. “Gặp lại mẹ sau.”

Jocelyn cắn môi. “Clary, con không nghĩ chúng ta nên nói về chuyện này sao?”

“Chúng ta sẽ có nhiều thời gian để nói khi ‘đi nghỉ’ đấy.” Clary cay nghiệt đáp, hả lòng hả dạ khi thấy mẹ rúng động. “Mẹ không cần đợi con đâu,” cô nói thêm, và, chớp lấy tay Simon, gần như lôi bạn ra ngoài cửa trước.

Cậu luống cuống đi theo, ngoái lại nhìn mẹ Clary với vẻ xin lỗi. Mẹ đang đứng trông thật nhỏ bé và khổ sở, hai tay đan chặt lấy nhau. “Cháu chào cô, cô Fray!” cậu nói với ra sau. “Chúc cô một buổi tối vui vẻ!”

“Thôi, im đi, Simon,” Clary gắt và đóng sầm cửa lại, cắt ngang lời mẹ đang đáp.

“Trời đất, cô ơi là cô, đừng có giật đứt tay tôi ra chứ,” Simon cự nự khi Clary lôi xềnh xệch cậu xuống cầu thang, đôi giày Skechers nện thình thình xuống cầu thang trong cơn tức giận. Cô liếc nhìn lên, nửa mong sẽ thấy mẹ đứng trên đầu cầu thang nhìn xuống, nhưng cánh cửa căn hộ vẫn đóng chặt.

“Xin lỗi,” Clary lầm bầm, thả tay bạn ra. Cô dừng lại ở chân cầu thang, túi xách nảy trên hông.

Khu nhà đá cát kết nâu của Clary, giống hầu hết các khu nhà khác tại khu Park Slope, từng là nơi ở của một gia đình giàu có. Bóng dáng của lối sống vương giả trước đây vẫn còn hiển hiện trên cây cầu thang cong cong, trên sàn nhà lối vào bằng đá cẩm thạch đã sứt sẹo, và trên một vuông giếng trời bên trên đầu.

Giờ khu nhà bị chia thành nhiều căn hộ nhỏ, Clary cùng mẹ ở chung trong tòa nhà ba tầng này cùng một người thuê nhà ở tầng dưới. Bà ta ít khi ra ngoài, dù khách hàng cũng hiếm khi lui tới. Một tấm bảng vàng gắn cố định vào cửa cho biết bà ta là QUÝ BÀ DOROTHEA, THẦY BÓI VÀ NHÀ TIỀN TRI.

Mùi hương trầm nồng ngọt qua cánh cửa khép hờ tràn ra sảnh ngoài. Clary có thể nghe ra nhiều tiếng thì thào nho nhỏ.

“Mừng là bà này vẫn làm ăn phát đạt,” Simon nói. “Thời buổi này khó mà kiếm ra chỗ nào bói toán chính xác đáng tin được lắm.”

“Cậu có cần phải chuyện gì cũng mĩa mai hết à?” Clary gắt.

Simon chớp mắt, rõ là ngạc nhiên vô cùng. “Mình nghĩ cậu lại thích mình châm biếm dí dỏm chứ.”

Clary định trả lời thì cánh cửa nhà quý bà Dorothea mở toang và một người đàn ông bước ra. Ông ta dong dỏng cao, mang nước da nâu hồng, đôi mắt xanh vàng như mắt mèo và mái tóc rối bù. Ông ta cười xạo xạo với cô, phô ra hàm răng trắng sắc nhọn.

Một đợt sóng choáng váng tràn qua Clary, một cảm giác cực kỳ mạnh mẽ rằng cô sắp ngất.

Simon lo lắng liếc qua Clary. “Cậu ổn không? Cậu trông như sắp ngất ấy.”

Cô chớp mắt nhìn Simon. “Gì cơ? Không, mình ổn mà.”

Cậu bạn không muốn bỏ qua chuyện này. “Trông cậu như vừa gặp ma ấy.”

Clary lắc đầu. Ký ức rằng mình đã nhìn thấy gì đó cứ như đang trôi đi, nhưng khi cô cố tập trung, thì ký ức ấy lại trôi tuột đi như nước. “Không có gì. Mình nghĩ mình nhìn thấy con mèo của bà Dorothea, nhưng chắc là quang gà do ánh sáng thôi mà.” Simon nhìn cô chằm chằm. “Qua nay mình đã không ăn gì cả,” Clary nói thêm về bào chữa. “Chắc là mình hơi đói thôi.”

Simon choàng tay lên vai cô an ủi. “Đi nào, mình mua chút gì cho cậu nhé.”

“Mình không thể tin mẹ mình lại như thế,” Clary đã nói đến lần thứ tư, tay cầm một mẩu nacho di di tí salad guacomole quanh đĩa. Họ đang ở khu người Mexico gần nhà, một nơi bé tí tên là Nocho Mama. “Cứ như kiểu tuần nào cũng cảm tức mình là chưa đủ tệ ấy. Giờ thì mình sẽ bị đầy suốt mùa hè.”

“Ừm, cậu biết đấy, mẹ cậu thì thoảng lại thế mà,” Simon nói. “Như khi cô ấy hít vào thở ra ấy.” Cậu ngoác mồm còn đầy món burrito rau mà cười với Clary.

“Ồ, chắc rồi, cậu cứ làm như là buồn cười lắm ấy nhỉ,” Clary nói. “Cậu không phải người bị lôi đến cái chỗ khỉ ho cò gáy mà chỉ có Chúa mới biết là trong bao...”

“Clary.” Simon cắt ngang tràng đả kích cô. “Mình có phải là người cậu giận đâu nào. Hơn nữa, cậu có đi mãi đâu.”

“Sao cậu biết?”

“Thì vì mình biết mẹ cậu,” một lúc sau Simon đáp. “Ý mình là, cậu và mình đã là bạn bao lâu rồi nhỉ, mười năm à? Mình biết đôi khi mẹ cậu có như thế. Rồi mẹ cậu sẽ nghĩ thông suốt thôi.”

Clary nhặt miếng ớt ra khỏi đĩa và trầm ngâm nhấm nhá. “Nhưng mà cậu có thể không?” cô hỏi. “Ý là, cậu có hiểu mẹ mình không ấy? Đôi lúc mình tự hỏi liệu có ai hiểu mẹ mình không nữa.”

Simon chớp chớp mắt nhìn cô. “Mình bắt đầu không hiểu cậu nói gì.”

Clary há hốc mồm hớp không khí để hạ hỏa cho miệng mồm bỏng rát. “Ý mình là, mẹ chưa bao giờ nói về bản thân. Mình không biết gì về cuộc đời trước kia của mẹ, về bên đảng ngoại, hay làm sao mẹ gặp bố. Mẹ không có lấy một tấm ảnh cưới. Cứ như thể cuộc đời mẹ bắt đầu từ khi có mình vậy. Mẹ luôn nói vậy mỗi khi mình hỏi.”

“Ôi.” Simon nhăn mặt với cô. “Yêu chưa kìa.”

“Không, không có yêu gì sát. Kỳ quặc thì có. Thật kỳ quặc khi mình không biết chút gì về ông bà mình. Ý mình là, mình biết rằng ông bà nội không đối tốt với mẹ, nhưng họ có thực sự tệ thế không? Làm gì có thể loại ông bà nào lại không thêm nhìn mặt cháu chứ?”

“Có thể do mẹ cậu ghét họ. Có thể họ đã lăng mạ hoặc làm gì mẹ cậu,” Simon gợi ý. “Mẹ cậu quả là có mấy vết sẹo mà.”

Clary nhìn chăm chăm Simon. “Mẹ mình có gì?”

Simon nuốt một mồm đầy burrito. “Mấy vết sẹo nhỏ xíu ấy. Trên khắp lưng và tay. Mình đã thấy mẹ cậu mặc đồ tắm, cậu biết rồi mà.”

“Mình chẳng bao giờ để ý thấy sẹo siết gì hết,” Clary nhất mực. “Mình nghĩ cậu toàn tưởng tượng không thôi.”

Cậu bạn trợn mắt nhìn cô, và dường như định nói gì đó thì điện thoại của cô, đang bỏ trong túi, bắt đầu rung bần bật. Clary lục lọi điện thoại ra, nhìn những con số nhấp nháy trên màn hình và nhăn mặt. “Mẹ mình gọi.”

“Nhìn mặt cậu là mình biết rồi. Cậu có nói chuyện với mẹ không?”

“Giờ thì không,” Clary nói, đột nhiên cảm thấy nổi giận rứt lương tâm quen thuộc trong bụng khi điện thoại ngừng rung và hộp thư thoại được kích hoạt. “Mình không muốn tranh cãi với mẹ.”

“Cậu luôn có thể ở tạm nhà mình,” Simon nói. “Bao lâu cũng được.”

“Ừ, đợi mẹ mình bình tĩnh cái đã.” Clary ấn nút hộp thư thoại. Giọng mẹ có vẻ căng thẳng, nhưng rõ ràng bà đang cố gắng nói cho nhẹ nhàng: “Con yêu, mẹ xin lỗi vì đã áp đặt kế hoạch nghỉ hè cho con. Về nhà và chúng ta sẽ nói chuyện.” Clary ngắt điện thoại trước khi tin nhắn kết thúc, cảm thấy căng rứt hơn, nhưng vẫn giận. “Mẹ mình muốn nói chuyện.”

“Cậu có nói chuyện với mẹ không?”

“Mình không biết.” Clary dụi mu bàn tay lên mắt. “Cậu có định tới buổi đọc thơ nữa không?”

“Mình hứa là có rồi.”

Clary đứng dậy, đẩy ghế ra sau. “Vậy mình sẽ đi cùng cậu. Mình sẽ gọi cho mẹ sau khi xong.” Quai túi xách tuột xuống tay cô. Simon vô thức đẩy quai túi lên, những ngón tay cậu nán lại trên bờ vai trần của cô bạn.

Không khí bên ngoài khá ẩm ướt, hơi ẩm làm tóc Clary xù lên còn chiếc áo phông của Simon dính sát vào lưng cậu. “Vậy, ban nhạc thế nào rồi?” cô hỏi. “Có gì mới không? Có rất nhiều tiếng la hét lúc mình nói chuyện với cậu.”

Gương mặt Simon bừng sáng. “Mọi chuyện tuyệt lắm,” cậu nói. “Matt bảo cậu ấy biết vài người có thể giúp bọn tớ biểu diễn tại quán Scrap Bar. Bọn mình cũng lại đang bàn lại về tên ban nhạc.”

“Ồ vậy à?” Clary cố giấu nụ cười. Ban nhạc của Simon thực ra chưa chơi được bản nào. Hầu hết thời gian, bọn họ ngồi trong phòng khách nhà Simon, tranh cãi về những cái tên tiềm năng và logo cho ban nhạc. Thi thoảng cô còn thắc mắc liệu có ai trong số họ biết chơi nhạc cụ không nữa. “Thế giờ tới đâu rồi?”

“Bọn mình đang chọn giữa tên Sea Vegetable Conspiracy và Rock Solid Panda.”

Clary lắc đầu. “Toàn tên nghe mà kinh.”

“Eric muốn dùng tên Lawn Chair Crisis.”

“Có lẽ Eric nên chuyên tâm vào chơi game thì hơn.”

“Nhưng thế thì bọn mình phải tìm tay trống mới.”

“Ồ, đó không phải việc của Eric sao? Mình nghĩ cậu ta chỉ moi tiền từ chỗ các cậu rồi đi khắp trường khoe khoang với đám con gái rằng cậu ta đang trong ban nhạc để làm le với bọn họ thôi.”

“Không phải đâu,” Simon hớn hở nói. “Giờ Eric đã thay đổi hoàn toàn. Cậu ấy có bạn gái. Họ đã hẹn hò ba tháng nay rồi.”

“Gần như là cưới rồi,” Clary vừa nói vừa bước vòng qua một cặp vợ chồng đang đẩy đứa bé mới lẫm chẫm biết đi ngồi trong xe đẩy: một bé gái tóc kẹp mấy chiếc kẹp nhựa màu vàng và tay đang ôm chặt một con búp bê tiên nữ mang đôi cánh màu ngọc bích sọc vàng kim. Qua khốe mắt Clary nghĩ mình thoáng thấy đôi cánh rung động. Cô vội vã quay đi.

“Nghĩa là,” Simon nói tiếp, “mình là thành viên cuối cùng trong ban nhạc không có bạn gái. Nghĩa là, cậu biết đấy, là mục đích chủ yếu khi thành lập ban nhạc. Để cua gái.”

“Mình nghĩ lập ban nhạc là để chơi nhạc chứ.” Một người chống gậy đi ngang mặt cô, hướng về phía phố Berkeley. Clary nhìn đi chỗ khác, sợ rằng nếu mình nhìn thấy ai đó lâu quá thì họ sẽ mọc cánh, thêm tay hoặc có cái lưỡi chẻ đôi như lưỡi rắn mắt. “Mà ai thèm quan tâm nếu cậu có bạn gái hay không chứ?”

“Mình quan tâm,” Simon ảm đạm nói. “Rốt cuộc rồi người cuối cùng không có bạn gái sẽ là mình và ông Wendell tay lao công. Và ông này bốc mùi như thuốc chùi kiếng Windex vậy.”

“Ít nhất cậu biết cậu vẫn còn ông ấy.”

Simon lườm. “Không vui đâu, cô Fray.”

“Vẫn luôn còn có Sheila Barbarino ‘Chọc Khé cơ mà,’ Clary gợi ý. Clary từng ngồi bên sau lưng cô ta trong tiết toán hồi lớp chín. Cứ mỗi lần Sheila làm rơi bút chì – chuyện khá thường xuyên – là Clary được rửa mắt với cảnh cái quần lót của cô nàng kéo lên tận eo trong chiếc quần siêu siêu trễ.

“Đấy là người Eric đang hẹn hò ba tháng nay đấy,” Simon bảo. “Giờ thì cậu ta khuyên mình là, mình chỉ việc quyết định xem cô nàng nào có thân hình bốc lửa nhất trường rồi mời cô ta đi chơi ngay ngày đầu năm học mới.”

“Eric là thằng dê cụ,” Clary nói, đột nhiên không muốn biết cô gái nào trong trường được Simon cho là có thân hình bốc lửa nhất. “Có lẽ các cậu nên đặt tên ban nhạc là Bầy Dê Cụ đi cho rồi.”

“Nghe cũng kêu lắm chứ.” Simon có vẻ tỉnh bơ. Clary bĩu môi với bạn, túi xách cô lại rung lên khi điện thoại kêu inh ỏi. Cô lục lọi lôi điện thoại ra. “Mẹ cậu nữa à?” Simon hỏi.

Clary gật đầu. Cô có thể tưởng tượng ra hình ảnh mẹ, nhỏ bé và cô đơn trên lối vào căn hộ. Cảm giác cắn rút lương tâm bùng lên trong ngực.

Cô ngược nhìn Simon, lúc này cũng đang nhìn cô, đôi mắt sa sầm vì lo lắng. Gương mặt cậu quá quen thuộc đến mức cô có thể vẽ ra từng đường nét kể cả trong khi ngủ. Cô nghĩ tới những tuần lễ cô đọc trước mắt khi không có cậu bạn và nhét điện thoại trở vào túi. “Đi nào,” cô nói. “Bọn mình tới muộn mất.”

3. Chương 3

3

THỢ SẴN BÓNG TỐI

Lúc họ tới Java Jones, Erics đã đứng trên sân khấu, người đóng đưa trước micro trong khi mắt nhắm tịt lại. Nhân dịp này cậu ta đã nhuộm hồng đuôi tóc. Phía sau Eric là Matt, trông như đang phê thuốc, đang vỗ vỗ tùy hứng lên chiếc trống djembe.

“Vụ này ghê tai lắm đây,” Clary tiên đoán. Cô nắm lấy tay áo Simon mà kéo về phía lối ra vào. “Nếu phải bỏ của chạy lấy người, chúng mình vẫn còn có thể thoát thân được.”

Simon kiên quyết lắc đầu. “Mình không là gì nếu không biết giữ lời hứa.” Cậu vương thẳng vai. “Mình sẽ lấy cà phê nếu cậu đi tìm chỗ ngồi. Cậu muốn gì nào?”

“Cà phê thôi. Đen – như tâm hồn mình.”

Simon đi tới quầy cà phê, vừa đi vừa lẩm bẩm gì đó rằng điều cậu làm lúc này đây tốt hơn nhiều những gì cậu đã từng làm. Clary đi tìm chỗ ngồi cho hai người.

Đối với một ngày thứ Hai thì quán cà phê khá đông đúc; hầu hết những chiếc ghế dài và ghế tựa mòn vẹt đều đã bị đám loai choai chiếm đóng để tận hưởng một buổi tối giữa tuần miễn phí. Mùi cà phê và thuốc lá hoa đình hương nồng nặc. Cuối cùng Clary cũng tìm được một bàn đôi còn trống ở trong góc tối om đằng sau. Người duy nhất ở gần là cô gái tóc vàng mặc áo sát nách màu cam đang ngồi chăm chú nghịch ngợm chiếc iPod. Tốt, Clary nghĩ, Eric sẽ không thể tìm thấy chúng ta ở đây sau khi đọc thơ xong để hỏi cảm tưởng.

Cô gái tóc vàng nhào người và chọc vào vai Clary. “Xin lỗi.” Clary ngạc nhiên nhìn lên. “Bạn trai cậu kia hả?” cô gái hỏi.

Clary nhìn theo ánh mắt của cô nàng, đã chuẩn bị nói, Không, mình không biết cậu ấy, thì nhận ra cô gái đang định nói tới Simon. Cậu đang tiến tới chỗ họ, đang mím môi mím lợi tập trung để không làm rơi bất cứ chiếc cốc xộp nào. “À, không,” Clary nói. “Cậu ấy là bạn mình.”

Cô gái rạng rỡ ra. “Cậu ấy dễ thương đấy. Cậu ấy có bạn gái chưa?”

Clary lưỡng lự một giây trước khi trả lời. “Chưa.”

Cô gái có vẻ nghi ngờ. “Cậu ấy gay à?”

Clary thoát khỏi phải trả lời câu này vì Simon đã đến nơi. Cô gái tóc vàng vội ngồi lại khi cậu đặt cốc xuống bàn rồi ngồi phịch xuống bên cạnh Clary. “Mình ghét khi họ không còn tách nữa. Những thứ này nóng kinh.” Cậu thổi ngón tay phù phù và nhăn mặt. Clary cố giấu nụ cười trong khi quan sát. Bình thường cô chẳng thèm quan tâm xem Simon có điển trai hay không. Cậu có đôi mắt khá tối màu, cô nghĩ vậy, và có vẻ vài năm gần đây cậu đã trở mã rất nhanh. Nếu cắt tóc phù hợp...

“Cậu đang nhìn mình chăm chăm,” Simon nói. “Sao cậu nhìn mình thế? Mình dính gì trên mặt hả?”

Mình nên nói với cậu ấy, cô nghĩ, dù hơi lạ là một phần trong cô hơi lưỡng lự. Mình sẽ là một cô bạn xấu bụng nếu không nói gì. “Giờ đừng nhìn nhé, nhưng cô bạn tóc vàng bên kia nghĩ cậu đáng yêu đấy,” cô thì thầm.

Simon liếc sang phía cô gái, giờ đang chăm chú xem Shonen Jump. “Nhỏ áo cam đó hả?” Clary gật đầu. Simon có vẻ nghi ngờ. “Sao cậu nghĩ vậy?”

Nói đi. Nào, nói đi. Clary mở mồm định đáp thì một tràng âm thanh đinh tai vang lên cắt ngang. Cô nhăn mặt và che tai khi Eric, đang đứng trên sân khấu, vật lộn với cái micro.

“Xin lỗi mọi người!” cậu ta hét lên. “Ổn rồi. Tớ là Eric, còn đây là cậu bạn Matt của tớ đang ngồi bên trống kia. Bài thơ đầu tiên của tôi gọi là “Vô đề.” Eric nhăn mặt như bị đau, rồi ồ ồ rên rĩ vào micro. “Nào, người khổng lồ giả tạo của tôi, những con chim bất chính của tôi! Hãy tưới tắm hết những vùng đất đai khô cằn!”

Simon trườn xuống khỏi ghế. “Làm ơn đừng nói với ai là mình quen cậu ta nhé.”

Clary cười khúc khích. “Ai lại đi dùng từ con chim chứ?”

“Eric,” Simon chán nản nói. “Tất cả các bài thơ của cậu ấy đều có từ con chim.”

“Cương lên là đau khổ của tôi!” Eric rên rĩ. “Sự cuồng loạn nhảy múa bên trong!”

“Hắn thế rồi,” Clary nói và trượt thấp xuống cạnh Simon. “Mà thôi, về cô gái nghĩ cậu dễ thương ấy...”

“Tạm thời đừng quan tâm đến chuyện đó,” Simon nói. Clary chớp mắt ngạc nhiên. “Có điều này mình muốn nói với cậu.”

“Furious Mole không phải là cái tên hay cho ban nhạc đâu nhé,” Clary nói ngay tắp lự.

“Không phải chuyện đó,” Simon nói. “Là về chuyện ta đang nói lúc trước ấy. Về chuyện mình không có bạn gái kia.”

“Ồ.” Clary nhún một bên vai. “Ồ, chẳng biết nữa. Hẹn Jaida Jones đi chơi đi,” cô đề nghị, chọn ra một trong vài nữ sinh trường Xt.Xavier mà mình thực sự thích. “Cô ấy xinh mà lại còn thích cậu nữa.”

“Mình không muốn hẹn hò cùng Jaida Jones.”

“Sao lại không?” Clary đột nhiên thấy bức bối không đâu. “Cậu không thích con gái thông minh à? Vẫn tìm kiếm một cô có thân hình bốc lửa ư?”

“Cũng không phải,” Simon nói, dường như bị đứng ngồi không yên. “Mình không muốn hẹn hò với cô ấy vì sẽ không thực sự công bằng với cô ấy cho lắm nếu mình làm thế...”

Giọng Simon nhỏ dần. Clary nhào người lên trước. Qua khoeo mắt cô biết cô gái tóc vàng kia cũng đang nhào người lên. Đơn giản là để nghe lén. “Vì sao không?”

“Vì mình thích một người khác,” Simon nói.

“Okay.” Simon có vẻ thoáng xanh lét, theo kiểu như khi cậu ấy từng bị gãy cổ chân trong lần chơi đá bóng ở ngoài công viên và phải nhảy lò cò về nhà. Cô tự hỏi không hiểu làm sao việc cậu ấy thích ai khác mà lại có thể khiến cậu ta đau đớn đến căng thẳng cùng cực như vậy được chứ. “Cậu không phải gay, đúng không?”

Giờ mặt Simon còn xanh hơn. “Nếu mình là gay thật, mình đã ăn mặc đẹp hơn rồi.”

“Vậy thì, cậu thích ai nào?” Clary hỏi. Cô đang định nói thêm là cậu thích Sheila Barbarino thì Eric sẽ đá đít cậu ta mất, nhưng bỗng cô nghe có tiếng ai đó ho húng hắng đằng sau. Đó là cái kiểu ho chế nhạo, kiểu tiếng động người ta phát ra để cho thấy họ đang cố nín cười.

Clary quay phắt lại.

Là Jace, ngồi trên chiếc ghế xanh lá nhạt cách đó vài bước chân. Anh ta vẫn mặc bộ đồ tối màu như đêm trước tại câu lạc bộ. Hai cánh tay anh ta để trần chỉ chút những vết lằn trắng nhàn nhạt giống như những vết sẹo cũ. Cổ tay anh đeo những chiếc vòng kim loại to bản; Clary có thể trông thấy cán dao bằng xương lòi ra dưới tay trái. Anh ta nhìn thẳng vào cô, mép môi mỏng đang nhếch lên hứng thú. Tệ hơn cảm giác bị cười nhạo là cô biết chắc chắn cách đây năm phút anh ta không ngồi ở chỗ đó.

“Cái gì thế?” Simon đã nhìn theo hướng ánh mắt cô, nhưng rõ ràng vẻ mặt mù tịt của cậu cho thấy cậu ta không hề nhìn ra Jace.

Nhưng tôi nhìn thấy anh. Cô nhìn Jace trong khi thầm nghĩ, còn anh ta thì giờ tay trái lên vẫy chào cô. Một chiếc nhẫn ánh lên trên ngón tay thon dài. Anh ta đứng dậy và bắt đầu bước đi, chẳng lấy gì làm vội vàng, về phía cánh cửa. Mối Clary hé mở vì ngạc nhiên. Anh ta đang bỏ đi, chỉ thế mà thôi.

Cô cảm nhận được bàn tay của Simon trên cánh tay mình. Cậu bạn đang gọi tên cô, hỏi xem có chuyện gì không ổn không. Cô hầu như chẳng nghe ra lời cậu ấy. “Tớ sẽ quay lại ngay,” Clary nghe mình đáp, rồi cô nhào khỏi ghế ngồi, suýt chút nữa quên cả đặt cốc cà phê của mình xuống. Cô phóng ra cửa, bỏ lại Simon trơ mắt nhìn theo.

Clary lao ra khỏi cửa, sợ hãi rằng Jace sẽ biến mất vào bóng tối trong hẻm tựa một bóng ma. Nhưng anh ta vẫn đứng đó, dựa lưng vào tường. Anh ta đã lôi gì đó ra khỏi túi và đang nhấn nút. Anh ta ngạc nhiên ngược lên khi cánh cửa quán cà phê đóng lại sau lưng cô.

Dưới ánh hoàng hôn đang hối hả tràn về, mái tóc anh ta như mang màu vàng hun đỏ. “Bài thơ của bạn em nghe kinh quá,” anh nói.

Clary chớp mắt, chững hững trong khoảnh khắc. “Gì?”

“Anh nói bài thơ của cậu ta tệ quá. Nghe như cậu ta ăn cả cuốn từ điển và bắt đầu tùy tiện nôn chữ ra vậy.”

“Tôi không quan tâm tới bài thơ của Eric.” Clary diên tiết. “Tôi muốn biết vì sao anh đi theo tôi.”

“Ai nói là anh đi theo em?”

“Hay lắm. Và anh còn nghe trộm nữa. Anh có định nói cho tôi hay chuyện này là ý gì, hay để tôi gọi cảnh sát?”

“Rồi nói với họ gì nào?” Jace khinh miệt hỏi. “Rằng những người vô hình làm phiền em ư? Tin anh đi, cô nhóc, cảnh sát sẽ không bắt người mà họ không nhìn thấy đâu.”

“Tôi đã nói với anh rồi, tên tôi không phải cô nhóc,” cô nói qua kẽ răng. “Là Clary.”

“Anh biết chứ,” anh nói. “Một cái tên đẹp. Tên một loài thảo mộc, cỏ xô thơm clary. Ngày xưa người ta nghĩ ăn hạt giống loại cỏ đó có thể cho em nhìn thấy Tiên Tộc. Em có biết không?”

“Tôi chẳng hiểu anh đang nói gì cả.”

“Em không biết nhiều, đúng không?” anh ta nói. Đôi mắt vàng anh ta lộ vẻ uể oải khinh miệt. “Em có vẻ là một người thường giống bao nhiêu người thường khác, nhưng em có thể thấy anh. Quả là một câu đố hóc búa.”

“Người thường là thể nào?”

“Là người thuộc thể giới loài người. Người giống như em.”

“Nhưng anh là người mà,” Clary nói.

“Đúng,” anh ta thừa nhận. “Nhưng anh không giống em.” Giọng anh ta không có lấy một chút e dè. Anh ta nói như thể chẳng quan tâm xem cô có tin hay không.

“Anh nghĩ anh hay hơn chứ gì. Đó là lý do anh đang cười nhạo chúng tôi.”

“Anh đang cười em vì thú nhận tình cảm khiến anh hứng thú, đặc biệt là khi không được đáp lại,” anh ta bảo. “Và vì anh bạn Simon của em là một trong số những người thường phàm trần nhất mà anh từng gặp. Và vì bác Hodge nghĩ em có thể nguy hiểm, nhưng nếu thật vậy, chắc chắn bản thân em cũng chẳng ý thức được.”

“Tôi nguy hiểm à?” Clary kinh ngạc nhắc lại. “Tôi đã thấy anh giết người vào tối qua. “Tôi đã thấy anh thọc dao vào sườn anh ta, và...” và tôi thấy hấn dùng những móng tay sắc lẹm xả vào người anh. Tôi thấy anh bị thương và chảy máu, vậy mà giờ anh trông như thể chưa từng có gì đụng vào anh.”

“Anh có thể là một sát thủ đấy,” Jace nói, “nhưng anh biết anh là gì. Em có thể không?”

“Tôi là một con người bình thường, đúng như anh nói. Bác Hodge là ai?”

“Gia sư của anh. Và nếu anh là em, anh sẽ không vội dán cho mình cái nhãn bình thường đâu.” Anh ta nhòai lên. “Đưa anh xem tay phải của em nào.”

“Tay phải ư?” Clary nhắc lại. Anh ta gật đầu. “Nếu tôi đưa anh xem tay, anh sẽ để tôi yên chứ?”

Clary miễn cưỡng chìa tay phải ra. Bàn tay cô tái nhợt dưới ánh đèn tù mù hắt ra từ cửa sổ, những đốt xương lấm tấm lớp tàn nhang mờ mờ. Không hiểu sao cô có cảm giác trần trụi như thể mình đang kéo áo lên cho anh ta xem bộ ngực trần vậy. Anh ta nắm lấy tay cô và lật ngược lại. “Chẳng có gì.” Jace nghe như là thất vọng. “Em không thuận tay trái, đúng không?”

“Không. Vì sao?”

Anh ta nhún vai thả tay cô ra. “Hầu hết những đứa con của Thợ Săn Bóng Tối đều mang Ấn Ký Minh Mẫn ở tay phải – hoặc trái, nếu họ thuận tay trái giống anh – khi còn nhỏ. Nó là một chữ rune vĩnh cửu giúp bọn anh nhìn thấy thế giới pháp thuật.” Anh cho cô xem mu bàn tay trái; với cô, nó trông hoàn toàn bình thường.

“Tôi chẳng thấy gì hết,” cô nói.

“Hãy để cho đầu óc em thư giãn,” anh ta đề nghị. “Đợi nó đến với em. Giống như chờ một điều gì đó ngoi lên khỏi mặt nước vậy.”

“Anh điên rồi.” Nhưng cô vẫn thả lỏng, nhìn vào tay anh ta, bắt đầu thấy những đường hằn nhỏ xíu trên đốt tay, những khúc xương ngón tay thon dài...

Đột nhiên nó nhảy bổ ra trước mắt cô, lóe sáng như thể đèn hiệu ĐỪNG BƯỚC vậy. Một hoa văn màu đen hình con mắt trên mu bàn tay anh ta. Clary chớp chớp mắt, thể là hoa văn biến mất. “Một hình xăm à?”

Anh ta tự mãn cười cười và hạ tay xuống. “Anh biết em có thể mà. Và nó không phải hình xăm – đó là một Ấn Ký. Là những chữ rune, được đóng dấu vào da thịt bọn anh. Những Ấn Ký khác nhau mang những hiệu quả khác nhau. Một số kẻ ở lại trên da vĩnh viễn, nhưng hầu hết sẽ biến mất sau khi hết tác dụng.”

“Vậy đây là lý do vì sao hôm nay trên tay anh không chỉ cha chỉ chút chữ chứ gì?” cô hỏi. “Kể cả khi tôi tập trung ấy?”

“Đó chính xác là lý do đây.” Anh có vẻ hài lòng với chính mình. “Ít nhất anh đã biết em có Tâm Nhân.” Anh ngược nhìn bầu trời. “Trời sắp tối hẳn rồi. Chúng ta nên đi thôi.”

“Chúng ta? Tôi nghĩ anh sẽ để tôi yên chứ.”

“Anh nói dối đấy,” Jace đáp không một chút xấu hổ. “Bác Hodge nói anh phải mang em về Học Viện. Bác ấy muốn nói chuyện với em.”

“Vì sao ông ta lại muốn nói chuyện với tôi?”

“Vì giờ thì em đã biết sự thật rồi,” Jace đáp.

“Về bọn anh?” cô nhắc lại. “Ý anh là những người giống anh. Những người tin có quỷ.”

“Những người giết quỷ,” Jace nói. “Bọn anh được mệnh danh là Thợ Săn Bóng Tối. Ít nhất là bọn anh tự gọi mình như thế. Cư dân Thế Giới Ngầm có những cái tên kém vui khác dành cho bọn anh.”

“Cư dân Thế Giới Ngầm?”

“Những Đứa Con của Màn Đêm. Pháp sư. Tiên. Những kẻ có pháp thuật của không gian này.”

Clary lắc đầu. “Đừng dừng lại nhé. Tôi đoán là lại còn có, có gì nữa, mà cà rồng với lại người sói rồi cương thi nữa chứ gì?”

“Tất nhiên rồi,” Jace thông tin cho cô biết. “Những câu chuyện xuất hiện đều có lý do. Chúng dựa trên sự thực, dù loài người cho rằng chúng chỉ là truyền thuyết. Giới Thợ Săn Bóng Tối có câu ngạn ngữ: Mọi câu chuyện đều có thực. Mặc dù,” anh bổ sung, “Thành thực mà nói, em chỉ thấy thấy ma ở miền viễn nam, nơi ở của những thầy mo mà thôi.”

“Thế còn xác ướp thì sao? Chúng chỉ quanh quẩn ở Ai Cập thôi à?”

“Đừng lố quá thể chứ. Chẳng ai tin có xác ướp cả.”

“Không ai tin ư?”

“Tất nhiên là không rồi,” Jace đáp. “Nghe này, bác Hodge sẽ giải thích tất cả với em khi em đến gặp ông ấy.”

Clary khoanh tay trước ngực. “Nếu tôi không chịu gặp thì sao?”

“Đây là chuyện của em. Em phải đến dù muốn dù không.”

Clary không tin vào tai mình. “Anh đang đe dọa sẽ bắt cóc tôi đấy ư?”

“Nếu em muốn nhìn nhận theo khía cạnh đó,” Jace nói, “thì phải đấy.”

Clary mở miệng định la lối phản đối, nhưng bị âm thanh rì rì lạnh lạnh cắt ngang. Điện thoại cô lại đang rung.

“Cứ tự nhiên trả lời nếu em muốn,” Jace hào phóng nói.

Điện thoại ngừng rung, rồi lại rung, lớn tiếng liên hồi. Clary nhú mày – hẳn mẹ đang hoảng hốt. Cô quay nửa người né khỏi Jace và bắt đầu mò mẫm trong túi xách. Lúc cô lôi được điện thoại ra thì nó đã đổ chuông lần thứ ba. Cô đưa lên tai. “Mẹ ạ?”

“Ôi, Clary. Trời đất, tạ ơn Chúa.” Clary thấy lạnh sống lưng. Mẹ cô có vẻ hoảng sợ. “Nghe mẹ nói này...”

“Không có gì đâu mẹ. Con ổn. Con đang trên đường về nhà...”

“Không!” Về kinh hoàng khiến giọng bà Jocelyn vỡ vụn. “Đừng về nhà! Hiểu không, Clary? Cấm con không được về nhà. Hãy tới nhà Simon. Hãy tới thẳng nhà Simon và ở đó tới khi mẹ có thể...” Một tiếng động trên nền âm thanh ngắt lời bà: tiếng một thứ gì đó rơi xuống, vỡ tan, một thứ gì đó nặng nề va đập xuống sàn...

“Mẹ!” Clary hét vào điện thoại. “Mẹ, mẹ có sao không?”

Tiếng ong ong vang lên trong điện thoại. Giọng mẹ nghe ngắt quãng: “Hãy hứa với mẹ là con không về nhà. Hãy tới nhà Simon và gọi điện thoại cho chú Luke – nói với chú ấy là hắn đã tìm thấy mẹ...” Lời mẹ bị ngắt bởi tiếng rắc lớn nghe như gỗ bị đập dập.

“Ai đã tìm thấy mẹ? Mẹ, mẹ gọi cảnh sát chưa? Mẹ có...”

Câu hỏi hoảng loạn của cô bị cắt ngang bởi thứ âm thanh Clary sẽ mãi không quên – tiếng khô khè rin rít, kèm theo tiếng thịch. Clary nghe thấy mẹ mình hớp lấy một hơi học tốc rồi nói, giọng bình tĩnh đến ghê rợn: “Mẹ yêu con, Clary.”

Điện thoại tắt ngúm.

“Mẹ!” Clary hét vào điện thoại. “Mẹ, mẹ còn đó không?” Cuộc gọi kết thúc, màn hình hiện lên. Sao mẹ lại ngắt máy như vậy?

“Clary,” Jace lên tiếng. Đây là lần đầu tiên cô nghe anh ta gọi tên mình. “Có chuyện gì thế?”

Clary không trả lời. Cô điên cuồng nhấn nút gọi về nhà. Không có ai nhấc máy, đáp lại cô chỉ có tín hiệu máy bận tút-tút.

Tay Clary bắt đầu run rẩy không thể kiểm soát nổi. Khi cô cố gọi lại, điện thoại trượt khỏi tay cầm run rẩy của cô mà văng mạnh xuống vỉa hè. Cô quỳ xuống để nhặt, nhưng điện thoại đã hỏng, một vết nứt dài trên mặt trước. “Chết tiệt!” Chực bật khóc, cô ném điện thoại đi.

“Dừng lại.” Jace kéo cô đứng dậy, tay nắm chặt lấy cổ tay cô. “Có chuyện gì hả?”

“Đưa điện thoại của anh cho tôi,” Clary nói và rút cái vật hình chữ nhật bằng kim loại màu đen dài khỏi túi áo trên ngực của Jace. “Tôi phải...”

“Đó không phải điện thoại,” Jace nói, không phản ứng gì để giật lại. “Nó là Máy Cắm Ưng. Em không thể dùng nó đâu.”

“Nhưng tôi cần gọi cảnh sát!”

“Đầu tiên hãy nói cho anh nghe xem nào,” Cô cố giật cổ tay lại, nhưng anh ta nắm cực chắc. “Anh có thể giúp em.”

Cơn giận bùng bùng trong Clary, một đợt triều phừng phực tràn qua huyết mạch. Không thêm suy nghĩ, cô tấn công vào mặt anh ta, móng tay cô cào lên má anh. Jace giật lui vì bất ngờ. Giằng được ra rồi, Clary bỏ chạy về phía ánh đèn đường của đại lộ Số Bảy.

Ra đến ngoài đường, cô quay phắt lại, nửa mong sẽ thấy Jace bám sát gót. Nhưng con hẻm trống không. Cô nhìn mông lung vào bóng tối trong một đổi. Không có gì di chuyển trong bóng tối. Cô quay phắt người bỏ chạy về nhà.

4. Chương 4

4

RAVENER

Trời đêm đã trở nên nóng hơn, và chạy về nhà giống như bơi cật lực trong nồi súp nóng. Ngay ngã tư về đến tòa nhà, Clary còn bị kẹt lại với đèn hiệu DỪNG BƯỚC. Cô nóng nảy bồn chồn kiễng chân lên xuống trong khi dòng xe cộ vút qua trong ánh đèn pha loang loáng. Cô lại cố gọi về nhà, nhưng Jace đã không nói dối; điện thoại của anh ta không phải điện thoại. Chỉ ít là nó trông không giống bất cứ cái điện thoại nào Clary từng thấy. Những phím trên máy Cảm Ứng không mang số, mà chỉ thêm những biểu tượng kỳ quặc, rồi lại không có màn hình.

Khi chạy lúc thúc trên phố về phía nhà mình, Clary thấy cửa sổ tầng hai vẫn sáng đèn, tín hiệu thường ngày cho thấy rằng mẹ có nhà. Được rồi, cô tự nhủ. Mọi chuyện đều ổn. Nhưng dạ dày cô quặn lại khi Clary đặt chân vào lối cửa chính. Ngọn đèn trên cao đã bị cháy, sảnh ngoài chìm trong bóng tối. Bóng tối dường như chứa đựng những chuyển động bí hiểm. Clary rùng mình, dậm bước lên cầu thang.

“Và cháu nghĩ cháu đi đâu đây?” một giọng vang lên.

Clary quay phắt lại. “Cái...”

Cô ngừng bật. Mắt cô đang thích ứng với ánh sáng âm u, và cô có thể thấy hình dạng một chiếc ghế tựa lớn, được kéo ra trước cửa phòng đóng kín của nhà Quý bà Dorothea. Bà lão nhét mình vào đấy như một cái gối chêm bị nhồi quá tay. Trong bóng tối Clary chỉ có thể thấy khuôn mặt tròn vành vạnh bự phần, cái quạt ren trắng trên tay, khoảng ngoác rộng đen ngòm của miệng bà ta khi nói. “Mẹ cháu,” bà Dorothea nói, “đã gây ra ồn ào kinh khủng trên kia. Mẹ cháu đang làm gì thế? Di chuyển đồ đạc à?”

“Cháu không nghĩ...”

“Và đèn cầu thang cháy rồi, cháu nhận thấy không?” Dorothea vỗ quạt vào tay vịn trên ghế. “Mẹ cháu không thể bảo bạn trai tới thay cho à?”

“Chú Luke không phải...”

“Cái giống trời cũng cần lau chùi nữa. Nó bẩn quá rồi. Chả trách trong này cứ tối đen như hũ nút.”

Chú Luke KHÔNG phải chủ nhà, Clary muốn nói, nhưng lại thôi. Cái kiểu của bà lão hàng xóm này là thế. Hễ mà bà ta nhờ chú Luke đến thay bóng đèn tuýp, thế nào bà ấy cũng nhờ chú làm cả trăm việc khác – đi lấy thực phẩm, trát lại vữa quanh vòi hoa sen. Có lần bà ta còn nhờ chú lấy riu chẻ nhỏ cái ghế sofa cũ ra để bà ta có thể đem nó ra khỏi nhà mà không cần dỡ cửa ra khỏi bản lề.

Clary thở dài. “Cháu sẽ nhờ.”

“Phải nhờ đấy.” Bà Dorothea phẩy cổ tay gấp phắt quạt lại.

Cảm giác của Clary rằng có chuyện không hay chỉ dâng lên khi cô tới cửa căn hộ. Cửa không khóa, hơi hé mở, cho một chút ánh sáng lọt ra cầu thang. Với cảm giác hoảng hốt càng lúc càng dâng cao, cô đẩy cửa mở.

Bên trong căn hộ đèn đóm sáng choang, mọi bóng đèn, mọi thứ đều sáng bừng hết mực. Ánh sáng chọc thẳng vào mắt cô.

Chìa khóa cùng cái túi hồng của mẹ vẫn đặt trên kệ sắt gần cửa, nơi mẹ vẫn thường đặt. “Mẹ ơi?” Clary gọi lớn. “Mẹ ơi, con về rồi.”

Không có tiếng trả lời. Cô đi vào phòng khách. Cả hai cửa sổ đều mở, những tấm rèm trắng mỏng tang bay bay trong gió như những bóng ma dật dờ. Chỉ khi gió ngừng và những tấm màn yên tĩnh lại thì Clary mới thấy những chiếc gối tựa đã bị giật tung khỏi ghế sofa và vút lộn xộn quanh phòng. Vài cái bị xé dọc, bông đệm bay đầy sàn. Các giá sách bị lật nhào, sách vở văng tung tóe. Chiếc ghế đàn dương cầm nằm chổng chơ, mở tung như một vết thương hở, những nhạc phổ yêu thích của Jocelyn bay tung tóe.

Điều kinh hãi nhất là những bức tranh. Từng bức một đều bị cắt khỏi khung ảnh và xé thành từng dải, rải rác khắp sàn nhà. Chắc chắn ai đó phải dùng dao – những bức tranh gần như không thể xé bằng tay không được. Những khung tranh trống hoác trong giống những khúc xương được lọc sạch sụn. Clary cảm nhận tiếng hét đang dồn lên trong ngực. “Mẹ!” cô hét. “Mẹ ở đâu? Mẹ yêu ơi!”

Cô đã thôi không gọi Jocelyn là “mẹ yêu” từ hồi lên tám.

Tim đập thành thịch, cô chạy vào bếp. Bếp trống trải, cửa tủ mở toang, chai nước sốt Tabasco bị vỡ đổ tràn thứ chất lỏng màu đỏ ốt xuống vài sơn lót nhà. Hai đầu gối cô cảm giác như là những túi nước. Cô biết mình nên lao khỏi căn hộ, tìm điện thoại, gọi cảnh sát. Nhưng những việc này dường như xa xôi quá – cô cần tìm mẹ trước đã, cần biết mẹ có ổn không. Nhỡ cướp đã vào nhà, nhỡ mẹ đã chống cự thì sao...?

Cái loại cướp nào lại không mang ví, hay TV, hay đầu DVD, hay những cái laptop đắt tiền đi cơ chứ?

Lúc này Clary đang đứng ở cửa phòng ngủ của mẹ. Trong khoảnh khắc ít ra căn phòng này trông có vẻ không bị động tới. Chiếc chăn hoa của mẹ Jocelyn tự làm được gấp gọn, chồng lên chiếc chăn lông vịt. Gương mặt Clary hồi năm tuổi mỉm cười lại với cô từ trên tủ đầu giường, năm tuổi, nụ cười sún răng được mái tóc đỏ dâu tây rực rỡ ôm gọn. Một tiếng nấc dâng lên trong lồng ngực. Mẹ, cô thầm thổn thức, chuyện gì xảy ra với mẹ thế này?

Chỉ có im lặng trả lời cô. Không, không phải im lặng – một tiếng động vang vọng khắp căn hộ, khiến tóc gáy cô dựng đứng. Giống như một cái gì bị đánh ngã – một vật nặng rơi sầm xuống nền nhà. Kèm theo tiếng rầm là tiếng kéo lê rin rít – và nó đang tiến về phòng ngủ. Dạ dày quặn lại vì kinh hãi, Clary loạng choạng đứng dậy và từ từ quay lại.

Trong tích tắc cô cứ nghĩ ngoài cửa không có ai, làm cô thấy một làn sóng nhẹ nhõm. Rồi cô nhìn xuống.

Nó đang bò sát sàn nhà, một sinh vật dài thượt, mình đầy vảy có chùm mắt đen bèn bẹt nằm chính giữa trước cái đầu ụ ụ. Một thứ gì đấy giống như sinh vật lai giữa cá sấu và rết, có mõm phẳng dẹt, dày và cái đuôi mang ngạnh đang nanh nọc quật qua quật lại. Những cái chân chụm lại thành chùm dưới thân mình khi nó chuẩn bị phóng bật dậy.

Tiếng hét xé toạc cổ họng Clary. Cô loạng choạng lùi lại, trượt chân, ngã nhào, ngay khi thứ sinh vật kia lao tới. Cô lăn người sang bên khiến thứ kia vồ hụt trong gang tấc, trượt đi trên nền nhà bằng gỗ, móng vuốt khoét ra những đường rãnh sâu hoắm. Một tiếng gầm ghè trầm ừn ục dấy lên trong cổ họng nó.

Cô lồm cồm đứng dậy bỏ chạy ra hành lang, nhưng sinh vật kia lại nhanh hơn cô nhiều. Nó lại lao tới, đậu ngay trên cửa trông, treo mình như một con nhện độc khổng lồ, nhìn cô bằng cả tá con mắt. Hàm nó từ từ mở ra, để lộ một dãy những răng nanh nhều nhại thứ nhót xanh. Một cái lưỡi dài đen sì thò thụt trong khi sinh vật kia phát ra tiếng ừn ục rin rít. Clary kinh hãi khi nghe ra những tiếng mà nó đang phát ra lại là câu từ.

”Con gái,” nó rít lên. “Da thịt. Máu me. Để ăn, ồ, để ăn.”

Nó bắt đầu từ từ trườn trên tường. Một phần trong Clary đã quá ngưỡng sợ hãi mà chuyển thành đông cứng như tượng. Giờ thứ đó đã đứng lên, bò về phía cô. Vừa giật lùi lại, Clary vừa quơ lấy cái khung ảnh nặng chịch trên bàn giấy bên cạnh – bức hình chụp cô, mẹ và chú Luke ở đang ở Coney chuẩn bị leo lên xe điện đụng – rồi ném vào con quái vật.

Bức hình trúng giữa thân nó và nảy ra, rơi xuống sàn nhà, tiếng kính vỡ tan. Sinh vật dường như chẳng buồn để ý. Nó tiến về phía cô, những mảnh kính vỡ tan tành thành từng mảnh vụn dưới chân. “Xương, để bóp nát, để hút tủy, để uống máu...”

Lưng Clary đã va vào tường. Cô không thể lùi thêm được nữa. Cảm thấy có chút động đậy ơ hông thể là cô suýt nữa giật bắn hết cả mình. Túi áo. Cô nhét tay vào trong, rút ra cái vật bằng nhựa cô đã giật khỏi tay Jace. Máy Cẩm Ứng đang rùng rùng, như điện thoại đặt chế độ rung. Kim loại cứng gần như bóng giấy trong lòng bàn tay cô. Clary siết chặt tay quanh máy Cẩm Ứng ngay khi sinh vật kia lao tới.

Sinh vật nhảy chồm lên, đánh ngã Clary, làm đầu và vai cô đập mạnh xuống sàn. Cô vịn người sang bên, nhưng cái thứ kia quá nặng. Nó nằm đè lên cô, một khối nặng đè nghiêng, nhựa nhện khiến cô chỉ muốn tặc thờ. “Để ăn, để ăn,” nó rên rỉ. “Nhưng không được phép, được nuốt, được nhắm nháp.”

Hơi thở nóng phả vào mặt cô có mùi tanh của máu. Cô không thở nổi. Lồng ngực cô có cảm giác sắp vỡ vụn. Tay cô bị kẹt giữa người cô và con quái vật, máy Cẩm Ứng cắm sâu vào lòng bàn tay cô. Cô vịn mình, cố giật thoát tay ra. “Valentine sẽ không biết. Ngài không nói gì về cô gái. Valentine sẽ không giận.” Cái miệng không môi của nó vện vẹo khi quai hàm mở ra, từ từ, một luồng hơi thở hôi thối phả vào mặt cô rất rát.

Tay Clary đã tự do. Thét lên một tiếng, Clary vung tay đánh vào con quái vật, những muồn đập nát nó ra, muồn chọc nó mù mắt. Cô hầu như quên mất máy Cẩm Ứng. Khi sinh vật lao vào mặt cô, quai hàm mở rộng, cô nhét máy Cẩm Ứng vào giữa hai hàm nó và cảm nhận thứ nước dãi nóng cháy, chua lèm trùn xuống cổ tay mình, nhỏ từng giọt rất bóng lên phần da trần nơi mặt và cổ. Như thể từ nơi xa xăm, Clary nghe thấy mình đang hét.

Có vẻ khá ngạc nhiên, sinh vật lùi lại, máy Cẩm Ứng kẹt giữa hai chiếc răng. Nó gầm lên, tiếng kêu tức tới đỉnh tai nhức óc, rồi vật đầu ra sau. Clary nhìn thấy nó nuốt, nhìn thấy chuyển động nơi cổ họng nó. Tiếp đến là mình, cô nghĩ mà hoảng. Mình...

Đột nhiên thứ đó bắt đầu vặn vẹo. Nó co giật không thể kiềm chế, rồi lặn khỏi người Clary nằm ngửa ra, những chiếc chân hươu hươu trong không khí. Chất lỏng đen sì ứa ra từ miệng nó.

Cổ hít lấy hít để, Clary lặn người đi và bắt đầu lồm cồm lùi xa sinh vật kia. Gần ra được đến cửa thì cô nghe thấy thứ gì đẩy huyết lên gần đầu mình. Cô cúi xuống né tránh đi, nhưng quá trễ. Một vật đập mạnh vào sau đầu cô, làm cô ngã chúi đến trước rồi ngất lịm.

Ánh sáng chọc vào mí mắt cô, xanh, trắng và đỏ. Có âm thanh rền rĩ cao chói vọt, nghe như tiếng ré lên vì hoảng sợ của trẻ nhỏ. Clary nôn khan và mở mắt.

Cô đang nằm trên lớp cỏ ướt lạnh. Bầu trời đêm khẽ lay động trên cao, ánh sao yếu ớt bị lấn át bởi ánh đèn thành phố. Jace đang quỳ bên cạnh cô, một chiếc vòng bạc trên cổ tay anh phóng ra ánh sáng khi anh xé mảnh vải đang cầm thành từng dải. “Đừng cử động.”

Tiếng rền rĩ như muồn xé tai cô làm đôi. Clary quay đầu sang bên, không chịu nghe lời, và nhận được một cơn đau nhói dọc lưng mình. Cô đang nằm trên bãi cỏ đằng sau bụi hồng được chăm chút cẩn thận của mẹ Jocelyn. Tán lá phần nào che đi tầm nhìn ra đường, nơi có chiếc xe cảnh sát đang đậu sát lề, đèn xanh đèn trắng nhấp nháy, còi hú liên hồi. Đã có một nhóm hàng xóm nhỏ tụ tập, nhìn chăm chú khi cửa xe mở và hai cảnh sát mặc sắc phục xanh bước ra.

Cảnh sát. Clary cố ngồi dậy, nhưng lại nôn khan, những ngón tay bám chặt lấy nền đất ẩm.

“Anh đã bảo em đừng cử động mà,” Jace rít lên. “Quý Ravener đã đánh vào gáy em. Vì nó gần chết nên cú tấn công của nó không đáng ngại lắm, nhưng bọn anh phải đưa em tới Học Viện thôi. Nằm im nhé.”

“Thứ đó – con quái vật đó – biết nói.” Clary bắn loạn rừng mình.

“Em đã từng nghe thấy quý nói chuyện rồi đấy.” Đôi bàn tay Jace nhẹ nhàng khi anh luồn dải vải được gút nối vào nhau xuống dưới cổ cô và buộc lại. Dải vải được phết thứ gì giống sáp, giống thứ thuốc mỡ của bác làm vườn mà mẹ thường dùng để giữ mềm cho đôi bàn tay bị sơn – và nhựa thông – làm hỏng.

“Con quý ở Xứ Quý - nó trông giống người mà.”

“Nó là quý Eidolon. Một thứ quý biết thay hình đổi dạng. Quý Ravener thì nhìn sao thấy vậy. Không quyền rũ lắm, nhưng chúng ngu lắm chẳng màng đến chuyện này đâu.”

“Nó nói nó sẽ ăn tôi.”

“Nhưng nó đâu ăn được. Em đã giết nó.” Jace thắt nút xong rồi ngồi xuống.

Clary nhẹ cả người khi cơn đau ở cổ đã giảm dần. Cô bật ngồi dậy. “Cảnh sát đã tới.” Giọng cô nghe giống tiếng ếch kêu ộp ộp. “Chúng ta nên...”

“Họ chẳng thể làm gì cả. Chắc là có người nghe tiếng em hét và đã gọi điện báo cảnh sát. Cá mười ăn một đây không phải cảnh sát thật. Lũ quý biết cách che giấu dấu vết.”

“Mẹ tôi,” Clary nói, ráng hết sức thốt ra lời qua cổ họng sưng phù.

“Nọc độc của quý Ravener đang lan tỏa qua huyết quản của em ngay lúc này đây. Em sẽ chết trong một giờ nữa nếu em không đi cùng anh.” Anh đứng dậy và giơ tay cho cô. Cô nắm lấy để anh kéo cô đứng dậy. “Đi nào.”

Thế giới quay cuồng. Jace choàng một tay ngang qua lưng cô, giữ cô đứng vững. Anh có mùi đất, máu, và kim loại. “Em đi được không?”

“Tôi nghĩ là được.” Cô liếc nhìn qua những bụi hồng hoa nở rộ. Cô có thể thấy cảnh sát đang bước lên lối đi. Một trong những cảnh sát, một người phụ nữ tóc vàng thon thả, một tay cầm đèn pin. Khi cô ta giơ đèn pin lên, Clary thấy cánh tay đó không có lấy một tí thịt, một bàn tay trơ xương với đầu ngón tay xương được mài nhọn hoắt. “Tay con kia...”

“Anh đã bảo có thể chúng là quỷ mà.” Jace liếc nhìn ra sau nhà. “Chúng ta phải thoát khỏi đây. Chúng ta nên đi qua hẻm được không?”

Clary lắc đầu. “Bị xây bít rồi. Không có cách nào...” Lời cô nói biến thành một tràng ho rũ rượi. Cô giơ tay che miệng. Dở ra thì tay đỏ loét. Cô rên rỉ.

Anh nắm lấy tay cô, lật ngửa tay để da thịt trắng xanh, mỏng manh của phần trong cánh tay cô phơi bày dưới ánh trăng. Những mảng gân xanh chạy dọc ngang dưới da cô, mang theo máu độc chạy tới tim, tới não bộ. Clary thấy đầu gối nhũn ra. Có gì đó trong tay Jace, một thứ sắc lẹm bằng bạc. Cố cố kéo tay lại, nhưng anh nắm quá chắc: Cô cảm nhận một nụ hôn nhói trên da. Khi anh thả ra, cô trông thấy một ký hiệu mực đen giống những chữ phủ khắp da anh ta, ngay bên dưới nếp hằn trên cổ tay cô. Ký hiệu này trông như một bộ những vòng tròn chồng lên nhau.

“Cái này để làm gì?”

“Nó sẽ che giấu em,” anh nói. “Một lúc thôi.” Anh nhét cái thứ Clary nghĩ là dao vào thắt lưng. Đây là một ống hình trụ, dài và sáng phản quang, dày cỡ ngón tay trở và thon ở một đầu. “Thanh stele của anh ấy mà.”

Clary không hỏi nó là gì. Cô đang tập trung cố không ngã. Mặt đất đang trời trụt dưới chân cô. “Jace,” cô nói, ngã vào lòng anh. Anh đỡ lấy cô như thể đã quá quen với việc đón lấy những cô gái sắp ngã, như thể anh làm việc này mỗi ngày. Có thể vậy. Anh bế thốc cô lên tay, nói gì đó vào tai cô nghe như Hòa Ước. Clary ngừng đầu nhìn anh, nhưng chỉ thấy những vì sao nhảy múa trên bầu trời tối đen trên cao. Thế rồi sức chịu đựng của cô đã kiệt, ngay cả vòng tay của Jace cũng không thể ngăn cô ngã xuống.

5. Chương 5

5

HỘI CLAVE VÀ HIỆP ĐỊNH

“Anh nghĩ cô ta có khi nào tỉnh dậy không? Đã ba ngày rồi đấy.”

“Em phải cho cô ấy chút thời gian chứ. Quỷ độc rất mạnh, trong khi cô ấy chỉ là người thường. Cô ấy không có các chữ rune giúp cô ấy mạnh như chúng ta.”

“Không phải người thường rất dễ chết sao?”

“Isabelle, em thừa biết nói về chết chóc trong phòng bệnh là xúi quẩy mà.”

Ba ngày, Clary mụ mị nghĩ. Tất cả suy nghĩ của cô đều trôi đi chậm chạp và đặc quánh như máu hay mật ong. Minh phải dậy.

Nhưng cô không thể.

Những giấc mơ níu kéo cô, giấc mơ này nói tiếp giấc mơ khác, một dòng sông hình ảnh cuốn mang cô đi như thể cô là một chiếc lá trôi giữa dòng. Cô thấy mẹ nằm trên giường bệnh, đôi mắt thâm quầng nổi bật trên nước da trắng. Cô thấy chú Luke, đứng trên những bộ xương chất thành đống. Jace với đôi cánh lông trắng mọc ra từ lưng, Isabelle ngồi đó trần truồng cùng chiếc roi quấn quanh mình như một lưới nhện vàng,

Simon với những chữ thập đốt hằn vào lòng bàn tay. Những thiên thần, rơi xuống và bốc cháy. Rơi xuống khỏi bầu trời.

“Em đã bảo vẫn là một người mà.”

“Anh biết. Nhỏ bé quá, nhỉ? Jace bảo là cô ta đã giết một chết một con quỷ Ravener.”

“Phải. Lần đầu tiên gặp em còn tưởng cô gái này là yêu tinh. Nhưng lại không xinh bằng yêu tinh.”

“Ừ thì, chẳng ai xinh đẹp khi dính quỷ độc trong người cả. Bác Hodge sẽ cho gọi các Tu huynh chứ?”

“Em mong là không. Họ làm em thấy ghê cả người. Bất cứ ai tự hành xác như họ...”

“Chúng ta cũng tự hành xác đó thôi.”

“Em biết mà, Alec, nhưng khi chúng ta làm vậy, đó không phải vĩnh viễn. Và không phải lúc nào cũng đau...”

“Nếu em đủ lớn. Mà nói về chuyện đó, Jace đâu rồi nhỉ? Jace cứu cô gái nhỏ, đúng không? Anh cứ tưởng cậu ta sẽ quan tâm đến sự hồi phục của cô này chứ.”

“Bác Hodge nói anh ấy không hề tới thăm từ khi mang cô này về đây. Em nghĩ anh ấy không quan tâm.”

“Đôi lúc anh tự hỏi liệu Jace có... Nhìn kia! Cô ta cử động rồi!”

“Chắc vậy là rốt cuộc cô ta sống nổi rồi.” Một tiếng thở dài. “Em sẽ đi nói với bác Hodge.”

Mí mắt Clary có cảm giác như bị khâu chặt lại. Cô tưởng tượng mình có thể cảm nhận được da đang toạc ra khi cô từ từ mở mắt và chớp chớp lần đầu tiên trong ba ngày.

Cô thấy bầu trời trong xanh trên đầu, những đám mây trắng bông bênh và những thiên thần mũm mĩm trên cổ tay đeo ruy băng mạ vàng. Mình chết chưa vậy? Cô tự hỏi. Thiên đường thực sự trông như thế này sao? Cô nhắm chặt mắt và mở ra lần nữa: Lần này cô nhận ra mình đang nhìn lên một mái vòm gỗ, được vẽ theo phong cách Rococo với những đám mây và các tiểu thiên sứ.

Cô đau đớn cổ ngồi dậy. Mỗi phần cơ thể cô đều đau nhức, đặc biệt là phần gáy, cô liếc nhìn quanh. Cô được đặt nằm trên chiếc giường trải ga vải lạnh, một trong một dãy giường tương tự với đầu giường bằng kim loại. Giường cô có chiếc tủ đầu giường nho nhỏ đặt cạnh với bên trên là một chiếc cốc và bình nước. Những tấm rèm ren che kín những ô cửa sổ, chắn đi ánh sáng, dù cô vẫn nghe được những âm thanh vắng vắng, thường trực của dòng xe cộ đi lại trong thành phố New York từ bên ngoài.

“Thế cuối cùng cô cũng tỉnh dậy nhỉ,” một giọng nói khô khốc vang lên. “Bác Hodge sẽ rất vui. Bọn tôi đều nghĩ cô sẽ chết trong khi hôn mê mất thôi.”

Clary quay lại. Isabelle đang ngồi trên giường bên cạnh, vuốt tóc đen bện gọn gàng thành hai bím tóc dày thả xuống thắt lưng. Chiếc váy trắng đã được thay thế bằng chiếc quần bò và chiếc áo thun ôm sát cánh màu xanh, nhưng mặt dây chuyền đỏ vẫn nhấp nháy trên cổ. Những hình xăm xoắn ốc màu đen đã biến mất; chỉ trừ Ấn Ký Minh Mẫn màu đen trên mu bàn tay phải.

“Xin lỗi đã làm cô thất vọng vậy,” giọng Clary xô xảm như giấy nhám. “Đây là Học Viện sao?”

Isabelle đảo tròn mắt. “Có gì Jace không nói với cô không nhỉ?”

Clary ho. “Đây là Học Viện, đúng không?”

“Đúng. Cô đang ở trong bệnh xá, nhưng chắc cô cũng đoán ra rồi.”

Một cơn đau đột ngột nhói lên khiến Clary ôm chặt bụng. Cô thở dốc.

Isabelle hoảng hốt nhìn cô. “Cô ổn không đấy?”

Cơn đau đã dịu đi, nhưng Clary cảm nhận được dịch vị đang dâng lên trong cổ họng và một cơn váng vất là lạ. “Bụng tôi.”

“À, đúng rồi. Tôi suýt quên mất. Bác Hodge nói đưa cho cô cái này khi cô tỉnh dậy.” Isabelle vơ lấy cái bình sứ rồi rót thứ trong đấy vào chiếc cốc cùng bộ, sau đó đưa cho Clary. Cốc chứa đầy thứ chất lỏng trắng đục

đang khê bốc khói. Có mùi thảo dược và thứ gì đấy khác, một thứ gì đấy đượm mùi và huyền hoặc. “Cô đã không ăn gì suốt ba ngày nay,” Isabelle nhận định. “Có thể vì thế mà cô mệt.”

Clary thận trọng nhấp một ngụm. Cũng khá ngon, đậm đà và dễ chịu, để lại dư vị như bơ. “Cái gì đây?”

Isabelle nhún vai. “Một trong những món thuốc nước của bác Hodge. Chúng luôn có tác dụng.” Cô nàng chuôi khỏi giường, lưng hơi cong như lưng mèo khi đặt chân xuống nền nhà. “Mà thôi, mình là Isabelle Lidghtwood. Mình sống ở đây.”

“Mình biết tên cậu. Mình là Clary. Clary Fray. Jace mang mình tới đây à?”

Isabelle gật đầu. “Chưa khi nào anh ấy dám. Cậu để lại vết máu và dịch vàng dây khắp thảm trải ở lối vào. Nếu anh ấy mang cậu về lúc bố mẹ mình có nhà, đảm bảo anh ấy sẽ bị cấm túc cho mà xem.” Cô nheo mắt nhìn Clary kỹ hơn. “Jace nói cậu đã tự mình giết chết con quỷ Ravener đó.”

Hình ảnh chớp nhoáng của thứ sinh vật giống bọ cạp với khuôn mặt kinh khủng xấu xí loáng qua óc Clary; cô rùng mình và nắm chặt cái cốc hơn. “Mình đoán là vậy,”

“Nhưng cậu là người thường mà.”

“Ngạc nhiên, đúng không?” Clary nói, thường thức vẻ mặt ngạc nhiên của Isabelle đang cố giấu mà không được. “Jace đâu rồi? Anh ấy có ở đây không?”

Isabelle nhún vai. “Ở đâu đó,” cô nàng nói. “Mình phải đi nói với mọi người là cậu đã tỉnh. Bác Hodge sẽ muốn nói chuyện với cậu.”

“Bác Hodge là gia sư của Jace, đúng không?”

“Bác Hodge là gia sư của tất cả bọn tớ.” Cô chỉ chỗ. “Phòng tắm ở đằng kia, và mình có treo ít quần áo cũ của mình trên mắc treo khăn nếu cậu muốn thay đồ.”

Clary uống thêm một ngụm nữa và thấy cốc đã trống không. Cô không còn cảm thấy đói hay choáng gì nữa, thật nhẹ cả người. Cô đặt cốc xuống và ôm chần quanh mình. “Điều gì xảy ra cho quần áo của mình vậy?”

“Chúng dính toàn máu và nọc độc. Jace đốt hết rồi.”

“Thật sao?” Clary hỏi. “Nói cho mình nghe xem, anh ta luôn luôn thô lỗ như vậy, hay chỉ là với người thường mới thế?”

“Ồ, với ai anh ấy cũng thế,” Isabelle đáp tỉnh rụi. “Chính vì thế mới làm cho anh ấy quyến rũ vậy chứ. Vì thế, và vì anh ấy đã giết được nhiều quỷ hơn bất cứ ai bằng tuổi.”

Clary nhìn cô nàng mà bối rối. “Anh ta không phải anh trai cậu sao?”

Câu nói đó khiến Isabelle chú ý ngay. Cô ta cười lớn. “Jace? Anh trai mình? Không. Sao cậu nghĩ vậy?”

“Vì anh ấy sống ở đây cùng cậu,” Clary nhận định. “Không phải sao?”

Isabelle gật đầu. “Ừ, phải, nhưng...”

“Vì sao anh ấy không sống cùng bố mẹ ruột?”

Trong tích tắc Isabelle trông thoáng khó chịu. “Vì họ chết rồi.”

Miệng Clary há hốc vì ngạc nhiên. “Họ chết trong tai nạn à?”

“Không.” Isabelle bồn chồn, vén lọn tóc đen ra sau tai trái. “Mẹ anh ấy chết khi anh ấy vừa chào đời. Bố bị giết khi anh ấy lên mười. Jace chứng kiến tất cả.”

“Ồi,” Clary lí nhí nói. “Do... quỷ à?”

Isabelle đứng dậy. “Nghe này, mình nên đi báo cho mọi người biết là cậu đã dậy. Họ đã đợi cậu mở mắt suốt ba ngày nay rồi. À, trong phòng tắm có xà bông đấy,” cô nàng nói thêm. “Cậu nên tắm rửa qua qua đi. Người cậu bốc mùi rồi đấy.”

Clary trừng mắt nhìn cô nàng. “Cảm ơn nhiều.”

“Không có chi.”

Quần áo Isabelle thật kỳ quặc. Clary phải xắn ống quần vài lần mới không dẫm phải, còn phần cổ trễ nải trên chiếc áo sát cánh màu đỏ thì nhấn mạnh thêm sự thiếu hụt của Clary cái thứ mà hẳn Eric sẽ gọi là “điện đóm.”

Cô tắm rửa trong phòng tắm nhỏ, sử dụng miếng xà bông cứng ngắc mùi hoa oải hương. Phải lau khô người bằng chiếc khăn chùi tay màu trắng khiến cho mái tóc ướt nhẹ phải xoắn tung thành từng nùi thơm ngán ngất quanh mặt. Cô nheo mắt nhìn mình trong gương. Trên má trái có một vết bầm khá rõ, còn đôi môi thì khô cong sừng vều.

Mình phải gọi cho chú Luke, cô nghĩ. Chắc chắn quanh đây phải có điện thoại. Có thể họ sẽ cho phép cô dùng sau khi nói chuyện với bác Hodge.

Cô tìm thấy đôi giày Skechers đặt gọn gàng dưới giường trong bệnh xá, chùm chìa khóa buộc chặt ở dây giày. Cô xỏ chân vào giày rồi hít một hơi sâu trước khi đi tìm Isabelle.

Hành lang bên ngoài bệnh xá chẳng có lấy một bóng người. Clary nhìn suốt hành lang, lòng hoang mang. Nơi đây trông giống kiểu hành lang cô thi thoảng thấy mình đang hốt hơ hốt hải chạy trong những cơn ác mộng, tối tăm và dài vô tận. Những bóng đèn thủy tinh hình hoa hồng treo cách khoảng trên tường, và không khí phẳng phất mùi bụi và sáp nến.

Cô nghe loáng thoáng đâu đó một thứ âm thanh thật tinh tế, giống như tiếng các chuông gió lạnh canh trong cơn giông. Cô chậm rãi đi xuống hành lang, lần tay dọc theo bức tường. Giấy dán tường phong cách Victoria giờ đã bạc màu theo thời gian, mang sắc màu đỏ tía và xám nhạt. Hai bên hành lang là hai dãy những cánh cửa đóng kín.

Âm thanh cô đang lần theo đấy càng lúc càng lớn. Giờ cô đã nhận ra âm thanh đó là tiếng đàn dương cầm được đánh lên bởi một người dù nghiệp dư nhưng có khiếu không thể chối cãi được, dù cô không thể nhận ra khúc nhạc này.

Quanh qua góc tường, Clary bước tới cánh cửa đang mở rộng. Nhìn qua cô biết đó là phòng nhạc. Một chiếc dương cầm lớn đặt trong góc, những hàng ghế được xếp tựa vào bức tường đối diện. Một chiếc đàn hạc được phủ khăn đặt nơi giữa phòng.

Jace đang ngồi bên chiếc dương cầm, đôi bàn tay thon dài di chuyển nhanh nhẹn trên những phím đàn. Anh đi chân trần, mặc quần bò và áo phông xám, mái tóc nâu vàng có phần bù xù như thể anh vừa ngủ dậy. Quan sát những cử động nhanh gọn của bàn tay anh lướt trên phím đàn, Clary nhớ lại cái cảm giác khi được đôi bàn tay đó nâng lên, hai cánh tay đã giữ cô đứng vững và những vì sao bay xung quanh đầu cô như một cơn mưa kim tuyến bạc.

Chắc chắn cô đã gây ra tiếng động gì đó, vì anh quay mình trên ghế, chớp chớp mắt nhìn vào bóng tôi.” Alec à?” anh nói. “Cậu phải không?”

“Không phải Alec. Là tôi.” Cô bước thêm vài bước vào phòng. “Clary.”

Những phím đàn dương cầm kêu lên chói tai khi anh đứng dậy. “À, người đẹp ngủ trong rừng của chúng ta đây mà. Cuối cùng là ai đặt lên môi em nụ hôn để đánh thức em dậy vậy?”

“Chẳng ai cả. Tự tôi dậy thôi.”

“Có ai ở đó cùng em không?”

“Isabelle, nhưng cô ấy đi tìm ai đó – hình như tìm bác Hodge thì phải. Cô ấy bảo em đợi, nhưng...”

“Đáng ra anh nên bảo con bé trước là em không thích làm theo những gì được bảo.” Jace nheo mắt nhìn cô. “Quần áo Isabelle phải không? Em mặc trông buồn cười thật.”

“Đó là do anh đã đốt quần áo của tôi.”

“Chỉ là để phòng ấy mà.” Anh đóng nắp đàn màu đen bóng lại. “Nào, anh sẽ dẫn em đi gặp bác Hodge.”

Học Viện rất rộng với các lối đi quanh co tựa mê cung, không giống như được thiết kế vì cái sàn nhà phẳng mà có vẻ như nhờ tới sức nước bào mòn nhiều năm trời. Qua những cánh cửa khép hờ, Clary thoáng thấy vô số những căn phòng nhỏ giống hệt nhau, trong mỗi phòng đều bố trí một chiếc giường trải ra kẻ sọc, những chiếc tủ đầu giường, và một chiếc tủ gỗ lớn mở toang. Những mái vòm bằng đá trắng nhạt đỡ lấy trần nhà cao cao, một số trong đó có tạc khắc tinh vi những bức tượng nho nhỏ. cô nhận thấy một vài mô típ nhất định được lặp đi lặp lại: thiên thần và kiếm, mặt trời và hoa hồng.

“Sao nơi này có nhiều phòng ngủ vậy?” Clary hỏi. “Tôi tưởng đây là viện nghiên cứu chứ.”

“Đây là phía chái nhà ở. Bọn anh nguyện cung cấp nơi trú ẩn lẫn sự an toàn cho bất cứ Thợ Săn Bóng Tối nào cần đến. Bọn anh có thể chứa được đến hai trăm người.”

“Nhưng hầu hết những căn phòng này đều trống không.”

“Người ta đến rồi đi. Không ai ở lại đâu. Thường thì chỉ có bọn anh – Alec, Isabelle, Max, bố mẹ họ – cùng anh và bác Hodge.”

“Max?”

“Em đã gặp Isabelle mỹ miều rồi chứ gì? Alec là anh trai. Max là em út, nhưng giờ thành nhỏ ra nước ngoài cùng bố mẹ rồi.”

“Đi nghỉ ă?”

“Không hẳn.” Jace lưỡng lự. “Em có thể coi họ như... các đại sứ ngoại giao, và nơi đây kiểu kiểu như đại sứ quán. Giờ họ đang tại quê nhà của Thợ Săn Bóng Tối, đang giải quyết một số hiệp định hòa bình khá nhạy cảm. Họ đưa Max đi cùng vì thành bé ấy còn quá nhỏ.”

“Quê nhà của Thợ Săn Bóng Tối?” Clary thấy đầu quay mòng mòng. “Tên nó là gì?”

“Idris.”

“Tôi chưa nghe thấy bao giờ.”

“Làm sao em nghe được.” Sự trịch thượng đáng ghét đã quay lại trong giọng nói của Jace. “Người thường không bao giờ biết. Có những hệ thống canh giữ - những lời chú bảo vệ - giăng khắp vùng biên giới. Nếu em cố đột nhập vào Idris, em sẽ chỉ thấy mình đột nhiên bị chuyển từ biên giới này sang biên giới khác. Em không bao giờ biết chuyện gì đã xảy ra.”

“Vậy là nó không có trên bản đồ?”

“Không có trên bản đồ của người thường. Với bọn anh thì em có thể coi nơi đấy là một quốc gia nhỏ nằm giữa Đức và Pháp.”

“Nhưng chẳng có gì giữa Đức và Pháp hết. Trừ Thụy Sĩ.”

“Chính xác,” Jace nói.

“Thế theo tôi hiểu là anh đã từng ở đó. Ý tôi là Idris ấy.”

“Anh lớn lên ở đó.” Giọng Jace vẫn đều đều, nhưng có gì trong cách nói năng khiến cô biết sẽ không có thêm câu hỏi nào đào sâu vào hướng này được chào đón nữa. “Hầu hết bọn anh đều vậy. Tất nhiên, còn có những Thợ Săn Bóng Tối từ khắp nơi trên thế giới. Bọn anh phải ở mọi nơi, vì quỹ dữ hoạt động ở mọi chỗ. Nhưng đối với những Thợ Săn Bóng Tối, Idris luôn là ‘quê hương.’”

“Giống như Mecca hay Jerusalem,” Clary trầm ngâm. “Vậy là hầu hết các anh đều lớn lên ở đó, và khi các anh trưởng thành...”

“Bọn anh sẽ được đưa tới những nơi cần bọn anh,” Jace nói ngắn gọn. “Và cũng có vài người khác, như Isabelle và Alec, lớn lên ở xa quê hương vì bố mẹ họ sống ở đó. Với tất cả những trang thiết bị của Học Viện, dưới sự dạy dỗ của bác Hodge...” Anh ngừng lời. “Đây là thư viện.”

Họ đã tới trước khung cửa gỗ hình vòm. Một con mèo Ba Tư màu xanh xám với cặp mắt vàng đang nằm cuộn tròn phía trước. Nó ngẩng đầu khi thấy họ tới và ngáp. “Này, Church,” Jace vừa nói vừa lấy bàn chân trần vuốt ve lưng con mèo. Con mèo lim dim thỏa mãn.

“Đợi đã,” Clary nói. “Alec, Isabelle và Max – họ là những Thợ Săn Bóng Tối bằng tuổi duy nhất anh biết và chơi cùng à?”

Jace dừng vuốt ve con mèo. “Đúng.”

“Thế thì cô đơn lắm nhỉ?”

“Anh có mọi thứ anh cần.” Anh đẩy mở cửa. Sau một thoáng lưỡng lự, cô đi theo vào trong.

Thư viện được thiết kế dạng hình tròn, với mái nhà thon vút cao, như thể nó nằm trong một ngọn tháp vậy. Những bức tường chất đầy sách vở, những giá sách cao chót vót đến mức phải có những chiếc thang trên bánh xe dựng trong những khoảng trống giữa các kệ. Ở đây cũng không có những cuốn sách thông thường – chỉ có những cuốn sách bìa da và nhung, với những ổ khóa có vẻ chắc chắn có bản lề bằng đồng hoặc bạc. Những gáy sách được gắn những viên đá quý óng ánh đã xỉn màu và được sơn thếp chữ vàng. Những cuốn sách trông sờn mòn theo kiểu chắc chắn chúng không chỉ cũ mà còn được sử dụng thường xuyên, từng được rất yêu chuộng.

Sàn nhà bằng gỗ sáng bóng, khảm những mảnh thủy tinh, đá hoa cương và ít ngọc bản quý. Phần đá khảm tạo thành một kiểu họa tiết Clary không thể giải mã – có thể là dải thiên hà, hoặc thậm chí là bản đồ thế giới; cô ngỡ rằng mình phải trèo lên tháp và nhìn xuống mới nhìn cho ra được.

Ở chính giữa phòng là một cái bàn cỡ đại. Bàn được đẽo ra từ nguyên một phiến gỗ sồi đẹp mắt, nặng trĩu, óng lên vẻ sáng bóng hơi mờ đi vì năm tháng. Phiến gỗ ngự trên lưng hai thiên thần, tạc từ cùng loại gỗ, đôi cánh mạ vàng, khuôn mặt hằn vẽ khắc khổ như thể sức nặng của phiến gỗ đã đè gãy lưng họ. Một người đàn ông gầy gò với mái tóc điểm bạc và cái mũi điều hâu dài sọc đang ngồi sau bàn.

“Một kẻ yêu sách,” ông ta nói và mỉm cười với Clary. “Thế mà cháu không nói cho bác nghe, Jace.”

Jace cười khùng khục. Clary biết anh đã đi đến đứng ngay sau cô mà nhét tay vào túi quần, cười cười cái nụ cười toe toét khiến người ta điên tiết. “Bọn cháu không nói chuyện nhiều trong quãng thời gian quen biết ngắn ngủi,” anh ta nói. “Cháu e rằng thói quen đọc sách của chúng cháu đã không được nhắc đến.”

6. Chương 6

Clary quay phắt lại mà lườm.

“Sao ông biết?” cô hỏi người đàn ông ngồi sau bàn. “Cháu đang nói tới chuyện cháu thích sách ấy.”

“Thì dựa vào gương mặt cháu khi cháu bước vào,” ông ta nói, đứng dậy bước vòng qua bàn. “Chẳng biết vì sao nhưng ta không cho là cháu bị ta làm cho ấn tượng đến như thế.”

Clary cố nén thở khi ông ta đứng dậy. Cô tự nhiên có cảm giác ông ta bị dị tật sao sao đấy, vai trái gồ lên cao hơn vai phải. Khi ông ta tới gần, cô thấy cái cục gồ lên đó hóa ra là một chú chim đang đậu chắc trên vai – một sinh vật mang bộ lông vũ mượt mà và cặp mắt đen sáng.

“Đây là Hugo,” người đàn ông nói và chạm vào con chim đậu trên vai. “Hugo là một con quạ, và vì vậy, nó biết nhiều thứ. Còn ta, Hodge Starkweather, một giáo sư lịch sử, và vì thế, ta không biết nhiều lắm.”

Clary khẽ bật cười, dù lòng không muốn, rồi nắm bắt bàn tay ông đang chìa ra. “Clary Fray.”

“Rất vinh hạnh được biết cháu,” ông Hodge bảo. “Ta rất vinh hạnh được quen biết bất cứ ai tay không giết được một con quỷ Ravener.”

“Chẳng phải bằng tay không đâu ạ,” Vain thật quái quái làm sao khi mà được khen ngợi vì đã giết thứ gì đó. “Đó là đồ của Jace... ừm, cháu không nhớ đồ đó gọi là gì nữa, nhưng mà...”

“Cô ấy đang nói tới cái máy Cảm Ứng của cháu đấy,” Jace nói. “Cô ấy đã tống nó thẳng vào họng con quỷ. Chắc những chữ rune trên đó đã làm nó chết nghẹn. Cháu nghĩ cháu cần cái khác rồi,” anh nói thêm, như chỉ là băng quơ. “Đáng ra cháu phải nói rồi chứ nhỉ.”

“Trong phòng vũ khí còn có cả mớ thừa ra đấy,” Hodge nói. Khi ông cười với Clary, hàng ngàn nếp nhăn be bé tỏa ra quanh mắt ông, giống như những vết rạn trên những bức tranh cũ. “Hành động nhanh trí đấy. Điều gì khiến cháu nảy ra ý tưởng dùng máy Cảm Ứng làm vũ khí vậy?”

Trước khi cô kịp trả lời, một tiếng cười sắc lạnh đã vang khắp phòng. Clary này giờ mê mẩn đồng sách vở rồi thêm bị Hodge làm cho xao lãng nên không nhận ra Alec đang nằm ườn trên chiếc ghế tựa nhờ quá tay cạnh lò sưởi nguội lạnh. “Cháu không tin nổi là bác lại tin câu chuyện ấy đấy bác Hodge,” anh ta nói.

Lúc đầu Clary thậm chí còn chẳng biết anh ta nói gì. Cô đang mải nhìn. Giống như rất nhiều những đứa con một khác, cô rất hứng thú với sự giống nhau giữa các anh chị em ruột, và giờ, dưới ánh sáng ban ngày lộ lộ, cô có thể thấy Alec giống hệt cô em gái đến mức nào. Họ cùng có mái tóc đen tuyền, cũng đường chân mày mảnh hơi vênh ở đuôi, cùng nước da trắng sáng như nhau. Nhưng nếu Isabelle cực kỳ kiêu ngạo, Alec lại ngồi chìm lìm xuống ghế như thể hy vọng là không ai để ý tới mình. Lông mi anh ta dài và đen như của Isabelle, nhưng nếu màu mắt của Isabelle là màu đen, thì mắt anh ta lại mang màu xanh sẫm của chai thủy tinh. Đôi mắt ấy đang chiếu vào cô với sự thù địch nguyên chất và đậm đặc như acid.

“Takhông rõ cậu muốn nói gì đấy Alec,” Hodge nhướn mày. Clary tự hỏi ông này bao nhiêu tuổi rồi; có một vẻ không tuổi gì đấy ở ông ta, dù mái tóc đã ngả muối tiêu. Ông mặc một bộ com lê gọn gàng bằng vải tuyết màu xám, là phẳng phiu. Hẳn ông ta sẽ trông giống một giáo sư đại học hiền hậu nếu không có vết sẹo dày cui dọc bên má phải. Cô tự hỏi sao ông ta lại có vết sẹo đó. “Vậy cậu đang nói rằng cô gái đây không hề giết chết con quỷ à?”

“Tất nhiên là không rồi. Nhìn cô ta mà xem – là người thường đấy Hodge ạ, mà là một cô nhóc nữa chứ. Không đời nào cô này hạ gục một con quỷ Ravener được.”

“Tôi không phải cô nhóc,” Clary xen vào. “Tôi mười sáu rồi... à, tròn mười sáu vào Chủ Nhật này.”

“Bằng tuổi Isabelle,” Hodge nói. “Thế cậu có gọi em cậu là một đứa nhóc không?”

“Isabelle tới từ một trong những đế chế Thợ Săn Bóng Tối hùng mạnh nhất trong lịch sử,” Alec cộc cằn. “Ngược lại, con nhỏ này, tới từ New Jersey đấy.”

“Tôi là dân Brooklyn!” Clary giận dữ. “Và thế thì sao nào? Tôi vừa giết một con quỷ ngay tại nhà mình, còn anh cạy cú về chuyện này vì tôi không phải là thứ cậu ám cô chiêu nhà giàu được nuông chiều quá đỗi như anh với em gái anh à?”

Alec trông thất kinh. “Cô gọi tôi là gì?”

Jace cười lớn. “Cô ấy nói đúng đấy, Alec,” Jace bảo. “Cậu thực sự phải coi chừng mấy con quỷ nhà quê tỉnh lẻ...”

“Không buồn cười đâu nhé, Jace,” Alec ngắt lời và bắt đầu đứng dậy. “Cậu định cứ mặc cho con nhỏ kia đứng đấy sỉ nhục tớ hả?”

“Đúng,” Jace nhẹ nhàng nói. “Như thế sẽ giúp cậu nhiều đấy – cứ coi như đây là một kiểu huấn luyện khả năng chịu đựng đi.”

“Có thể chúng ta là cặp parabatai,” Alec nói qua kẽ răng. “Nhưng cái kiểu xác láo của cậu đang làm tớ hết kiên nhẫn rồi đấy.”

“Và tính ngoan cố của cậu cũng đang làm tớ hết kiên nhẫn. Khi tớ tìm thấy cô gái này, cô ta đang nằm trên sàn, giữa vũng máu cùng một con quỷ đang hấp hối đè lên trên. Tớ nhìn theo nó biến mất. Nếu không phải cô ta đã giết nó, thì ai làm đấy?”

“Bọn quỷ Ravener ngu lắm. Có thể tự nó đốt vào cổ nó. Chuyện đó từng xảy ra rồi...”

“Giờ cậu đang ý nói là con quỷ đó tự sát à?”

Miệng Alec mím lại. “Cô gái này ở lại đây là không ổn. Người thường không được phép vào Học Viện, và có nhiều lý do chính đáng cho chuyện đó. Nếu bất cứ ai biết chuyện này, họ có thể báo cáo lên Clave.”

“Không hoàn toàn đúng,” Hodge nói. “Luật có cho phép chúng ta cung cấp nơi trú náu cho người thường trong một số hoàn cảnh nhất định nào đó. Một con quỷ Ravener đã tấn công mẹ Clary – Clary đã rất có thể là mục tiêu kế tiếp.”

Tấn công. Clary không biết đó có phải là cách nói giảm nói tránh cho từ “giết hại” không hay không. Con quạ trên vai bác Hodge rúc lên khe khẽ.

“Quỷ Ravener là những cỗ máy tìm-và-diệt,” Alec nói. “Chúng hành động theo lệnh của pháp sư hay một chúa quỷ quyền năng nào đó. Thế thì, một pháp sư hay chúa quỷ có hứng thú gì với một hộ gia đình người thường cơ chứ?” Mắt anh ta khi nhìn Clary sáng lên vẻ căm ghét. “Có nghĩ ra gì không?”

Clary đáp, “Chắc nhầm lẫn gì thôi.”

“Bọn quỷ không nhầm lẫn kiểu đó. Nếu chúng tấn công mẹ cô, chắc hẳn phải có lý do. Nếu mẹ cô vô tội...”

“‘Vô tội’ là sao?” giọng Clary rất bình tĩnh.

Alec có vẻ giật mình. “Tôi...”

“Ý cậu ấy,” Hodge nói, “là cực kỳ không bình thường khi một con quỷ hùng mạnh, loại quỷ có thể điều khiển một đạo quân quỷ yếu kém hơn, lại để mắt tới chuyện của một con người bình thường. Không một người thường nào có thể an toàn triệu hồi được quỷ - họ thiếu quyền uy đó – nhưng đã từng có vài kẻ, tuyệt vọng và điên rồ, nhờ pháp sư làm hộ chúng chuyện này.”

“Mẹ cháu không quen bất kỳ một pháp sư nào. Bà không tin vào phép thuật.” Clary chợt nảy ra một ý. “Quý Bà Dorothea – bà ấy sống ở tầng dưới – là phù thủy. Có thể lũ quỷ định tấn công bà ấy nhưng nhầm sang mẹ cháu chăng?”

Hàng lông mày của bác Hodge nhướn tí lên gần chân tóc. “Một phù thủy sống ở dưới nhà cháu?”

“Bà ấy là giống như đa số phù thủy – hàng rơm thôi,” Jace nói. “Cháu đã kiểm tra rồi. Không có lý do gì mà bất cứ pháp sư nào lại để mắt tới bà ta trừ khi hẳn ta đang cần mấy quả cầu pha lê vô dụng.” Anh quay sang Clary. “Pháp sư là những kẻ sinh ra đã có khả năng sử dụng phép thuật. Còn phù thủy là con người đã tự học mót đầu đó một chút phép thuật. Nhưng rất ít kẻ xưng danh phù thủy thực sự là phù thủy.”

“Và chúng ta quay lại điểm xuất phát,” Hodge vờ tay lên gãi gãi con chim đậu trên vai. “Có vẻ đã đến lúc chúng ta nên thông báo cho Clave.”

“Không!” Jace thốt lên. “Chúng ta không thể...”

“Khi chúng ta còn chưa rõ Clary có thể phục hồi được hay không thì việc giữ bí mật cho sự hiện diện của cô ấy tại đây còn có lý,” Hodge nói. “Nhưng giờ cô gái đây đã khỏe, và lại là người thường đầu tiên bước vào cánh cửa Học Viện trong hơn một trăm năm nay. Cháu hiểu những luật lệ về việc người thường biết đến sự tồn tại của Thợ Săn Bóng Tối mà Jace. Hội Clave phải được thông báo.”

“Chắc chắn rồi,” Alec đồng tình. “Cháu có thể gửi thư cho bố...”

“Cô ấy không phải người thường,” Jace bình tĩnh nói.

Lông mày Hodge lại nảy dựng lên chân tóc rồi ở nguyên tại chỗ. Alec, bị ngắt giữa câu, nghẹn lại vì ngạc nhiên. Trong sự im lặng đột ngột Clary có thể nghe thấy tiếng đôi cánh con quạ Hugo sột soạt. “Nhưng tôi là người thường mà,” cô nói.

“Không,” Jace bảo. “Không phải.” Anh quay sang bác Hodge, và Clary thấy yết hầu anh khẽ nhúc nhích khi anh nuốt xuống. Cô thoáng thấy căng thẳng này của anh lại có sức trấn an đến kỳ lạ. “Đêm đó – có những con quỷ Du’sien, trong trang phục cảnh sát. Chúng cháu phải vượt qua chúng. Clary quá yếu không thể chạy nổi, và không còn thời gian để trốn nữa – cô ấy sẽ chết mất. Vì thế cháu đã dùng thanh stele – về chứ medelin lên bên trong cánh tay cô ấy. Cháu nghĩ...”

“Cháu điên sao?” Hodge đập mạnh tay xuống bàn khiến Clary tưởng tấm gỗ sẽ nứt mất. “Cháu biết Luật nói gì về việc vẽ Ấn Ký lên người thường cơ mà! Cháu... cháu phải biết rõ hơn ai chứ!”

“Nhưng nó có tác dụng,” Jace nói. “Clary, cho họ nhìn tay em đi.”

Ngơ ngác liếc về phía Jace, Clary giơ cánh tay trần của mình ra. Cô nhớ vào cái đêm trong hẻm ấy mình đã nhìn xuống tay, đầu nghĩ sao tay mình dường như lại mong manh đến thế. Giờ đây, ngay dưới làn da cổ tay, cô có thể thấy ba vòng tròn mờ mờ chồng lên nhau, những đường nét đã mờ đi như ký ức về một vết sẹo đã phai đi theo năm tháng. “Đấy, gần như biến mất rồi,” Jace nói. “Không tổn hại gì tới cô ấy hết.”

“Đó không phải vấn đề,” Hodge gần như không kiểm soát được cơn giận. “Cháu đã có thể biến cô gái đây thành Kẻ Lầm Đường.”

Hai điểm màu hồng rực lên trên má Alec. “Không thể tin nổi cậu đấy, Jace. Chỉ Thợ Săn Bóng Tối mới có thể nhận được những Ấn Ký từ Sách Xám – chúng sẽ giết chết người thường...”

“Cô ấy không phải người thường. Nãy giờ cậu không nghe sao? Điều này giải thích vì sao cô ấy có thể thấy chúng ta. Hẳn trong người cô ấy phải có dòng máu Clave.”

Clary hạ tay xuống, đột nhiên thấy lạnh. “Nhưng tôi nào có. Không thể nào.”

“Em phải có,” Jace nói mà không nhìn tới cô. “Nếu không, Ấn Ký anh vẽ lên tay em...”

“Đủ rồi, Jace,” Hodge cắt ngang, sự khó chịu hiện rõ trong giọng nói. “Đừng dọa cô gái này thêm nữa.”

“Nhưng cháu đã đúng, phải không? Việc này cũng giải thích cho chuyện xảy ra với mẹ cô ấy. Nếu bà ấy là Thợ Săn Bóng Tối lưu vong, hẳn bà ta phải có vài kẻ thù từ Thế Giới Ngầm.”

“Mẹ tôi không phải là Thợ Săn Bóng Tối.”

“Vậy thì là bố em,” Jace nói. “Ông ấy thì sao?”

Clary trừng trừng nhìn lại Jace. “Bố tôi mất rồi. Trước khi tôi ra đời.”

Jace nao núng, nhưng chỉ thoáng qua. Alec mới là người lên tiếng. “Có thể đấy,” anh ta không được quả quyết lắm. “Nếu bố cô ta là Thợ Săn Bóng Tối, còn mẹ là người thường – à, chúng ta đều biết kết hôn với người thường là trái Luật. Có lẽ họ đang chạy trốn.”

“Nếu là vậy hẳn mẹ tôi đã nói cho tôi biết rồi,” Clary nói, dù cô lại nghĩ đến việc ít có hình của bố, về cách mẹ bảo cô chẳng bao giờ nhắc tới ông, và cô biết mình đang nói dối.

“Không nhất thiết đâu,” Jace nói. “Chúng ta ai cũng có bí mật.”

“Chú Luke,” Clary nói. “Bạn của mẹ tôi. Chú ấy phải biết.” Vừa nghĩ tới chú Luke thì cảm giác tội lỗi lẫn kinh hoàng ập đến. “Đã ba ngày rồi – hẳn chú lo lắng. Tôi gọi cho chú ấy được không? Ở đây có điện thoại không ạ?” Cô quay sang Jace. “Làm ơn đi mà.”

Jace hơi lưỡng lự, nhìn qua Hodge, ông gật đầu và dịch ra khỏi bàn. Sau lưng ông là một quả địa cầu, làm từ đồng tán, nhưng không giống bất cứ quả địa cầu nào cô từng thấy; hình dạng các quốc gia và châu lục có gì đó khang khác. Bên cạnh khối cầu là một chiếc điện thoại đen lồi thõm với bàn xoay số màu bạc. Clary đưa ống nghe lên tai, tiếng điện thoại đang kết nối quen thuộc tràn qua cô như một đợt sóng an ủi.

Luke nhắc điện thoại sau hồi chuông thứ ba. “A lô?”

“Chú Luke!” Clary phũ phịch xuống bàn. “Cháu đây. Clary đây.”

“Clary.” Cô nghe ra sự nhẹ nhõm trong giọng nói chú, cùng với vẻ gì đấy mà cô không thể nhận ra. “Cháu ổn không?”

“Cháu ổn,” cô nói. “Cháu xin lỗi đã không gọi cho chú từ trước. Chú Luke, mẹ cháu...”

“Chú biết. Cảnh sát đã tới đây.”

“Vậy là chú đã không nghe gì từ mẹ cháu rồi.” Chút hy vọng mong manh rằng mẹ mình đã thoát khỏi nhà và trốn ở đâu đó giờ đã bay biến. Không đời nào mà mẹ không liên lạc với chú Luke cả. “Cảnh sát nói gì ạ?”

“Chỉ nói rằng mẹ cháu mất tích thôi.” Clary nghĩ tới nữ cảnh sát với cánh tay toàn xương và rùng mình. “Cháu ở đâu?”

“Cháu ở trong thành phố,” Clary đáp. “Cháu không biết chính xác là đâu. Với vài người bạn. Nhưng cháu mất ví rồi. Nếu chú có tiền, cháu sẽ đi taxi tới chỗ chú...”

“Đừng,” Luke đáp cụt lủn.

Điện thoại trượt khỏi bàn tay ướt nhẹp mồ hôi của cô. Cô chụp lại. “Sao ạ?”

“Đừng. Nguy hiểm lắm. Cháu không thể tới đây.”

“Chúng ta có thể gọi...”

“Nghe này.” Chú hơi gắt lên. “Mẹ cháu có vướng vào chuyện gì đi nữa cũng chẳng liên quan tới chú. Tốt nhất cháu cứ ở nguyên đó đi.”

“Nhưng cháu không muốn ở đây.” Cô nghe thấy vẻ van nài trong giọng mình, hết như giọng một đứa trẻ. “Cháu không biết những người này. Chú...”

“Chú không phải bố cháu, Clary. Chú đã nói với cháu rồi.”

Mắt cô cay cay. “Cháu xin lỗi. Chỉ là...”

“Đừng có gọi cho chú cầu xin gì nữa hết,” Luke nói. “Chú có vấn đề của riêng mình rồi và chú không muốn dính dáng thêm chuyện của cháu nữa,” Luke bảo rồi ngắt điện thoại.

Cô đứng đó, nhìn chằm chằm ống nghe, tiếng bíp bíp ong ong trong tai như tiếng đập cánh của con ong bắp cày to tướng xấu xí. Cô quay số của chú Luke thêm lần nữa và đợi. Lần này cuộc gọi được chuyển tới hộp thư thoại. Cô dập ống nghe xuống, hai tay run run.

Jace đang dựa người lên tay ghế Alec đang ngồi mà quan sát. “Anh đoán là ông ta không vui về gì khi nghe tin em chứ gì?”

Clary có cảm giác trái tim mình đã teo lại bằng quả óc chó: một cái hột cứng ngắc, bé xíu trong lồng ngực. Minh sẽ không khóc, cô tự nhủ. Không phải trước mặt những người này.

“Ta nghĩ ta muốn nói chuyện với Clary,” bác Hodge bảo. “Một mình,” bác cương quyết thêm vào, khi nhìn thấy vẻ mặt Jace.

Alec đứng dậy. “Được thôi. Bọn cháu giao cho bác đấy.”

“Thế chẳng công bằng gì cả,” Jace phản đối. “Cháu là người đã tìm thấy cô ấy. Là người cứu mạng cô ấy. Em muốn anh ở lại, đúng không?” anh quay sang Clary khẩn khoản.

Clary quay đi, vì cô biết chỉ cần mở miệng là mình sẽ bật khóc. Cô nghe tiếng cười của Alec như từ xa vọng lại.

“Không phải lúc nào mọi người cũng muốn có cậu đâu, Jace,” anh ta nói.

“Đừng lố bịch chứ,” cô nghe thấy Jace đang nói, giọng lộ rõ thất vọng. “Được rồi. Chúng cháu sẽ ở trong kho vũ khí.”

Cánh cửa dứt khoát đóng cách sau lưng họ. Mắt Clary cay xè vì kiềm nước mắt quá lâu. Bác Hodge đang đứng lừng lững trước mặt cô, một khối xám mờ mờ. “Ngồi xuống nào,” bác bảo. “Đây, trên ghế kia kia.”

Cô mừng rỡ thả mình xuống những chiếc gối mềm mại. Hai má cô ươn ướt. Cô đưa tay lên lau nước mắt và chớp chớp. “Thường thì cháu không mấy khi khóc,” cô nghe mình đang nói. “Không sao đâu bác. Một phút nữa cháu sẽ ổn rồi.”

“Hầu hết mọi người không khóc khi buồn bực hay sợ hãi, họ chỉ khóc khi thất vọng. Sự thất vọng của cháu cũng chẳng có gì khó hiểu. Cháu vừa kinh qua quãng thời gian khó khăn nhất đời mà.”

“Khó khăn ă?” Clary lấy ống tay áo Isabelle lau nước mắt. “Bác nói thế cũng đúng.”

Bác Hodge kéo ghế từ đằng sau bàn, lôi ra ngồi đối diện với cô. Clary thấy mắt ông màu xám, giống như màu tóc và màu áo vải tuyết, nhưng trong đó chứa chất ánh nhìn nhân hậu. “Bác mang cho cháu chút gì nhé?” ông hỏi. “Đồ uống được không? Trà vậy?”

“Cháu không muốn uống trà,” Clary cố gắng lắm mới nói lên lời. “Cháu muốn tìm mẹ cháu. Và sau đó cháu muốn tìm ra những kẻ đã bắt cóc mẹ cháu, và cháu muốn giết chết chúng.”

“Thật đáng tiếc là,” bác Hodge nói, “lúc này bọn ta đang hết sạch món báo thù đáng cay rồi, vậy nên cháu phải chọn trà hoặc không gì cả.”

Clary bỏ tay áo xuống – giờ loang lổ những vết nước ướt ướt – và nói, “Vậy cháu nên làm gì đây?”

“Cháu có thể bắt đầu bằng việc kể cho ta nghe chút đỉnh về chuyện đã xảy ra,” bác Hodge vừa bảo vừa lục lại trong túi áo. Ông rút ra một chiếc khăn tay – được gấp vuông vắn – rồi đưa cho cô. Cô nhận lấy mà thầm kinh ngạc. Trước nay Clary chưa hề biết có ai lại mang theo khăn tay cả. “Con quý cháu thấy trong căn hộ nhà cháu – là thứ sinh vật đầu tiên như thế mà cháu từng thấy đấy à? Cháu không may hay biết là những sinh vật như thế có tồn tại phải không?”

Clary lắc đầu, rồi ngừng lại. “Trước đó có một con, nhưng hồi đó cháu không nhận biết được nó là gì. Lần đầu tiên cháu trông thấy Jace...”

“À, đúng rồi, sao ta lẫn thẩn thế nhỉ.” Bác Hodge gạt đầu. “Ồ Xứ Quỷ. Đó là lần đầu tiên à?”

“Đúng ă.”

“Và mẹ cháu chưa bao giờ nhắc tới chúng – hay có lẽ là không nhắc gì về một thế giới khác, cái thế giới mà hầu hết mọi người không nhìn thấy ấy? Mẹ cháu có đặc biệt hứng thú với truyện thần thoại, cổ tích, những truyện thuyết kỳ bí...”

“Không ă. Mẹ cháu ghét những thứ đó. Bà thậm chí còn ghét cả phim Disney nữa. Mẹ không thích cháu đọc truyện manga. Bà bảo mấy thứ đó trẻ con quá.”

Bác Hodge gãi gãi đầu. Tóc ông không hề động đậy. “Kỳ lạ cực,” ông ta lầm bầm.

“Không hẳn ă,” Clary nói. “Mẹ cháu không kỳ lạ. Mẹ cháu là người bình thường nhất trên thế giới này.”

“Những người bình thường nói chung sẽ không bị quỷ phá tan nhà,” bác Hodge nói, không phải với ác ý.

“Có thể có lầm lẫn gì không ă?”

“Nếu mà là lầm,” bác Hodge đáp, “và nếu cháu là một cô gái bình thường, thì cháu đã không thể trông thấy con quỷ tấn công cháu – mà có nhìn thấy đi nữa, trí não cháu đã nhìn ra nó thành một thứ hoàn toàn khác: một con chó dữ, thậm chí là một người khác. Cái sự rằng cháu có thể nhìn thấy, rằng con quỷ đã với cháu...”

“Sao bác biết nó nói chuyện với cháu?”

“Jace báo cáo với bác là cháu có bảo ‘Nó nói.’”

“Nó rít.” Clary rùng mình khi nhớ lại. “Nó nói nó muốn ăn cháu, nhưng cháu nghĩ nó không được làm thế.”

“Quý Ravener thường chịu sự kiểm soát của con quỷ mạnh hơn. Tự thân thì bọn chúng không được thông minh hay có khả năng làm được gì,” bác Hodge giải thích. “Nó có nói chủ nhân của nó đang tìm cái gì không?”

Clary ngẫm nghĩ. “Nó nói gì đó về Valentine nào đấy, nhưng mà...”

Bác Hodge ngồi bật dậy, quá đột ngột đến nỗi khiến cho con Hugo đang yên lành đậu trên vai ông ta phải phóng vụt lên trời mà kêu quang quác. “Valentine?”

“Vâng ạ,” Clary nói. “Cháu nghe thấy cũng cái tên đó từ cậu con trai trong quán Xứ Quỷ - à ý cháu là, từ con quỷ...”

“Đó là cái tên mà ai ai trong giới cũng đều biết,” bác Hodge nói ngắn gọn. Giọng ông thì bình tĩnh đấy, nhưng cô thấy tay ông ta hơi run. Hugo, đã xuống đầu lại trên vai ông, bôn chồn vỗ cánh.

“Một con quỷ ạ?”

“Không. Valentine là – từng là – Thợ Săn Bóng Tối.”

“Thợ Săn Bóng Tối? Sao lại nói từng là ạ?”

“Vì hắn ta đã chết,” bác Hodge nói mà giọng không biểu lộ cảm xúc. “Hắn đã chết mười lăm năm nay rồi.”

Clary ngồi xuống những tấm nệm ghế. Đầu cô giần giật. Có thể cô sẽ cần uống trà thật. “Có thể là người khác không ạ? Một người cùng tên ấy?”

Tràng cười của bác Hodge gằn lên không chút hài hước. “Không. Nhưng cũng có thể có người dùng tên hắn để gửi thông điệp.” Bác đứng dậy tới bên bàn, tay chấp sau lưng. “Và đây sẽ là lúc để làm thế.”

“Sao lại là lúc này?”

“Vì Hòa Ước.”

“Những đàm phán hòa bình phải không ạ? Jace đã nhắc tới chúng. Hòa bình với ai cơ?”

“Với Thế Giới Ngầm,” bác Hodge nói nhỏ. Ông nhìn xuống Clary. Miệng bác mím lại thành một đường chỉ. “Thứ lỗi cho ta,” ông nói. “Chuyện này có thể khiến cháu khó hiểu.”

“Vậy sao?”

Ông dựa người vào bàn, lơ đãng vuốt ve con Hugo. “Những giống nòi của Thế Giới Ngầm là những kẻ sống chung trong Thế giới Bóng Tối cùng chúng ta. Bọn ta lâu nay luôn phải sống trong mối hòa bình căng thẳng với chúng.”

“Giống như ma cà rồng, người sói, và...”

“Tiên Tộc,” bác Hodge nói. “Thần tiên. Còn những đứa con của Lilith, loài bán quỷ, là những pháp sư.”

“Thế còn Thợ Săn Bóng Tối bọn bác là gì?”

“Đôi lúc mọi người gọi chúng ta là Nephilim,” bác Hodge đáp. “Trong Kinh thánh, Nephilim là con của người và thiên thần. Truyền thuyết về nguồn gốc của Thợ Săn Bóng Tối kể rằng họ được sinh ra cách đây hơn một ngàn năm, khi con người bị lũ quỷ thuộc thế giới khác tàn sát. Thợ Săn Bóng Tối Jonathan, Nephilim đầu tiên, đã triệu gọi thiên thần Raziel, thiên thần đã hòa máu mình cùng máu một số người vào cốc, rồi cho những người đó uống. Những người uống máu Thiên Thần trở thành Thợ Săn Bóng Tối, cũng như con cháu của họ. Từ đó về sau chiếc cốc được biết đến như là Cốc Thánh. Mặc dầu truyền thuyết có thể không phải sự thực, giờ sự thật là bao năm qua, mỗi khi số lượng Thợ Săn Bóng Tối giảm sút, chúng ta từng luôn có thể sử dụng Cốc để tạo thêm nhiều Thợ Săn Bóng Tối hơn.”

“Từng là sao kia?”

“Cốc Thánh đã biến mất,” bác Hodge nói. “Bị Valentine tiêu hủy, ngay trước khi hắn chết. Hắn sử dụng lửa lớn để tự thiêu chết cùng gia đình, vợ và con. Vùng đất đó giờ đã trở thành vùng đất chết. Tới giờ vẫn không ai dám xây nhà trên đó. Họ nói vùng đất đó bị nguyền rủa.”

“Thật không ạ?”

“Có thể. Hội đồng – là nhóm nòng cốt được dựng lên thông qua bầu cử của Clave, họ là những Thợ Săn Bóng Tối sẽ đưa ra những quyết định cuối cùng về vấn đề luật pháp và chính trị - đôi lúc sẽ ếm những lời nguyền như hình phạt cho những kẻ phạm luật. Valentine đã vi phạm điều Luật lớn nhất – hắn đã xây dựng đội quân chống lại những người anh em Thợ Săn Bóng Tối của hắn và giết hại họ. Hắn cùng bè lũ của hắn, hội Circle, đã giết chết hàng tá huynh đệ, cùng với hàng trăm người thuộc Thế Giới Ngầm trong Hòa Ước trước. Khó khăn lắm chúng ta mới đánh bại được họ.”

“Vì sao hẳn ta lại phản bội những Thợ Săn Bóng Tối khác?”

“Hắn không đồng ý với Hiệp Định. Hắn thù ghét những giống nòi thuộc về Thế Giới Ngầm và cho rằng chúng phải bị tàn sát, tận diệt, để thế giới này được tinh khôi chỉ cho riêng con người. Dù những người thuộc Thế Giới Ngầm không phải quỷ dữ, không phải quân xâm lăng, nhưng hẳn nghĩ về bản chất chúng là quỷ dữ và thế là đủ. Clave không đồng ý – họ cảm thấy sự trợ giúp từ Thế Giới Ngầm là cần thiết nếu chúng ta có khi nào phải đánh đuổi quỷ dữ cút khỏi thế giới này mãi mãi. Và thật tình thì, ai có thể tranh luận được rằng Tiên Tộc không thuộc về thế giới này, khi họ đã có mặt tại đây lâu hơn chúng ta?”

“Thế Hiệp Định có được ký kết không ạ?”

“Được chứ, đã ký rồi. Khi Thế Giới Ngầm nhận thấy hội đồng Clave quay lưng lại với Valentine và hội Circle, họ nhận ra rằng Thợ Săn Bóng Tối không phải kẻ thù của họ. Mĩa mai thay, chính sự nổi dậy của Valentine lại giúp Hiệp Định tiếp tục có hiệu lực.” Bác Hodge lại ngồi xuống ghế. “Ta xin lỗi, hẳn đây là một tiết học lịch sử nhàm chán với cháu. Valentine là vậy đấy. Một kẻ xách động, một tay mơ mộng hão huyền, một người có sức quyến rũ và khả năng thuyết phục đáng sợ. Và là một tên sát nhân. Và giờ ai đó đang viện đến tên hẳn...”

“Nhưng là ai?” Clary hỏi. “Và mẹ cháu có liên quan gì chứ?”

Bác Hodge lại đứng dậy. “Ta không biết. Nhưng ta sẽ làm mọi điều để tìm hiểu cho rõ. Ta sẽ gửi thư cho hội đồng Clave và các Tu Huynh Cầm. Có thể họ sẽ muốn nói chuyện với cháu.”

Clary không buồn hỏi các Tu Huynh Cầm là ai. Cô đã quá mệt khi phải hỏi những câu hỏi mà câu trả lời còn làm cô rối trí hơn. Cô đứng dậy, “Cháu có thể về nhà được không ạ?”

Bác Hodge có vẻ lo lắng. “Không, ta... ta không cho đó là quyết định khôn ngoan đâu.”

“Ở đó có những thứ cháu cần, kể cả nếu cháu sống ở đây. Quần áo...”

“Chúng ta có thể đưa tiền cho cháu đi mua quần áo mới.”

“Làm ơn đi ạ,” Clary nói. “Cháu cần xem xem liệu... cháu phải biết ở đó còn lại gì.”

Bác Hodge lưỡng lự, rồi nhanh gọn hất đầu. “Nếu Jace đồng ý, cả hai cháu có thể đi.” Ông quay lại bàn, lục lọi đồng giấy tờ. Ông liếc ra sau như thể nhận ra cô còn đứng đó. “Jace ở trong kho vũ khí ấy.”

“Cháu không biết chỗ đó là chỗ nào.”

Bác Hodge cười ranh mãnh. “Church sẽ đưa cháu đi.”

Clary liếc ra cửa, nơi con mèo Ba Tư xanh xám béo tròn đang nằm cuộn tròn như một chiếc ghế đệm nhỏ. Cu cậu đứng dậy khi cô tiến tới, lông bóng mượt dập dờn như nước. Với một tiếng meo hồng hách, con mèo dẫn cô đi vào hành lang. Khi cô ngoái đầu, cô thấy bác Hodge đang hí hoáy gì đó lên một mảnh giấy. Chắc là thư gửi hội đồng Clave thần bí. Nghe có vẻ họ không phải những con người dễ mền gì cho cam. Cô tự hỏi không biết họ sẽ trả lời ra sau đây.

Mực đỏ trông như máu trên nền giấy trắng. Vừa nhúu mày, Hodge Starkweather vừa cuộn tờ giấy lại, một cách cẩn trọng và kỹ càng, thành cuộn hình ống và huýt sáo gọi Hugo. Con chim, kêu lên khe khẽ, đậu xuống cổ tay ông. Hodge nhăn mặt. Nhiều năm trước, trong cuộc Nổi Loạn, ông đã lãnh một vết thương trên vai, và thậm chí khi chịu một trọng lượng nhẹ như Hugo – hay khi chuyển mùa, thay đổi nhiệt độ hay độ ẩm, hoặc cánh tay đột ngột cử động – cũng làm sống dậy những cơn nhức nhối và những ký ức về nỗi đau đáng lẽ nên quên.

Thế nhưng, có những ký ức không bao giờ phai nhạt. Những hình ảnh chớp nhóa như ánh đèn nhấp nháy mỗi khi ông nhắm mắt. Máu me và xác chết, đất đai bị dày xéo, cái bọc trắng vấy máu đỏ. Tiếng khóc la của người trong cơn hấp hối. Những cánh đồng xanh dập dờn trong gió và bầu trời xanh trải dài bất tận của Idris, bị những ngọn tháp của Thành Phố Pha Lê chọc thủng vươn thẳng lên trời. Nỗi đau về sự mất mát trào dâng trong lòng ông như đợt sóng; ông siết chặt nắm tay, và Hugo, cánh vẫy đập, giận dữ mổ những ngón tay ông, tóe máu. Hodge xòe tay ra, thả con chim, để nó xoay xoay đầu, bay thẳng lên giăng trời, rồi mất hút.

Lắc đầu xua đi dự cảm chẳng lành, Hodge lấy một tờ giấy khác, không để ý tới một giọt máu đỏ sẫm dây trên giấy khi ông khua bút.

7. Chương 7

Clary quay phắt lại mà lườm.

“Sao ông biết?” cô hỏi người đàn ông ngồi sau bàn. “Cháu đang nói tới chuyện cháu thích sách ấy.”

“Thì dựa vào gương mặt cháu khi cháu bước vào,” ông ta nói, đứng dậy bước vòng qua bàn. “Chẳng biết vì sao nhưng ta không cho là cháu bị ta làm cho ấn tượng đến như thế.”

Clary cố nén thở khi ông ta đứng dậy. Cô tự nhiên có cảm giác ông ta bị dị tật sao sao đấy, vai trái gồ lên cao hơn vai phải. Khi ông ta tới gần, cô thấy cái cục gồ lên đó hóa ra là một chú chim đang đậu chắc trên vai – một sinh vật mang bộ lông vũ mượt mà và cặp mắt đen sáng.

“Đây là Hugo,” người đàn ông nói và chạm vào con chim đậu trên vai. “Hugo là một con quạ, và vì vậy, nó biết nhiều thứ. Còn ta, Hodge Starkweather, một giáo sư lịch sử, và vì thế, ta không biết nhiều lắm.”

Clary khẽ bật cười, dù lòng không muốn, rồi nắm bắt bàn tay ông đang chìa ra. “Clary Fray.”

“Rất vinh hạnh được biết cháu,” ông Hodge bảo. “Ta rất vinh hạnh được quen biết bất cứ ai tay không giết được một con quỷ Ravener.”

“Chẳng phải bằng tay không đâu ạ,” Vanneth quá quái quái làm sao khi mà được khen ngợi vì đã giết thứ gì đó. “Đó là đồ của Jace... ừm, cháu không nhớ đồ đó gọi là gì nữa, nhưng mà...”

“Cô ấy đang nói tới cái máy Cẩm Ứng của cháu đấy,” Jace nói. “Cô ấy đã tống nó thẳng vào họng con quỷ. Chắc những chữ rune trên đó đã làm nó chết nghẹn. Cháu nghĩ cháu cần cái khác rồi,” anh nói thêm, như chỉ là băng quơ. “Đáng ra cháu phải nói rồi chứ nhỉ.”

“Trong phòng vũ khí còn có cả mớ thừa ra đấy,” Hodge nói. Khi ông cười với Clary, hàng ngàn nếp nhăn be bé tỏa ra quanh mắt ông, giống như những vết rạn trên những bức tranh cũ. “Hành động nhanh trí đấy. Điều gì khiến cháu nảy ra ý tưởng dùng máy Cẩm Ứng làm vũ khí vậy?”

Trước khi cô kịp trả lời, một tiếng cười sắc lạnh đã vang khắp phòng. Clary này giờ mê mẩn đồng sách vở rồi thêm bị Hodge làm cho xao lãng nên không nhận ra Alec đang nằm ườn trên chiếc ghế tựa nhồi quá tay cạnh lò sưởi nguội lạnh. “Cháu không tin nổi là bác lại tin câu chuyện ấy đấy bác Hodge,” anh ta nói.

Lúc đầu Clary thậm chí còn chẳng biết anh ta nói gì. Cô đang mải nhìn. Giống như rất nhiều những đứa con một khác, cô rất hứng thú với sự giống nhau giữa các anh chị em ruột, và giờ, dưới ánh sáng ban ngày lồ lộ, cô có thể thấy Alec giống hệt cô em gái đến mức nào. Họ cùng có mái tóc đen tuyền, cũng đường chân mày mảnh hơi vênh ở đuôi, cùng nước da trắng sáng như nhau. Nhưng nếu Isabelle cực kỳ kiêu ngạo, Alec lại ngồi chìm lìm xuống ghế như thể hy vọng là không ai để ý tới mình. Lông mi anh ta dài và đen như của Isabelle, nhưng nếu màu mắt của Isabelle là màu đen, thì mắt anh ta lại mang màu xanh sậm của chai thủy tinh. Đôi mắt ấy đang chiếu vào cô với sự thù địch nguyên chất và đậm đặc như acid.

“Tak không rõ cậu muốn nói gì đấy Alec,” Hodge nhướn mày. Clary tự hỏi ông này bao nhiêu tuổi rồi; có một vẻ không tuổi gì đấy ở ông ta, dù mái tóc đã ngả muối tiêu. Ông mặc một bộ com lê gọn gàng bằng vải tuyết màu xám, là phẳng phiu. Hẳn ông ta sẽ trông giống một giáo sư đại học hiền hậu nếu không có vết sẹo dày cuội dọc bên má phải. Cô tự hỏi sao ông ta lại có vết sẹo đó. “Vậy cậu đang nói rằng cô gái đây không hề giết chết con quỷ à?”

“Tất nhiên là không rồi. Nhìn cô ta mà xem – là người thường đấy Hodge ạ, mà là một cô nhóc nữa chứ. Không đời nào cô này hạ gục một con quỷ Ravener được.”

“Tòii không phải cô nhóc,” Clary xen vào. “Tôi mười sáu rồi... à, tròn mười sáu vào Chủ Nhật này.”

“Bằng tuổi Isabelle,” Hodge nói. “Thế cậu có gọi em cậu là một đứa nhóc không?”

“Isabelle tới từ một trong những đế chế Thổ Sản Bóng Tối hùng mạnh nhất trong lịch sử,” Alec cộc cằn. “Ngược lại, con nhỏ này, tới từ New Jersey đây.”

“Tôi là dân Brooklyn!” Clary giận dữ. “Và thế thì sao nào? Tôi vừa giết một con quỷ ngay tại nhà mình, còn anh cạy cú về chuyện này vì tôi không phải là thứ cậu ám cô chiêu nhà giàu được nuông chiều quá đổi như anh với em gái anh à?”

Alec trông thất kinh. “Cô gọi tôi là gì?”

Jace cười lớn. “Cô ấy nói đúng đấy, Alec,” Jace bảo. “Cậu thực sự phải coi chừng mấy con quỷ nhà quê tỉnh lẻ...”

“Không buồn cười đâu nhé, Jace,” Alec ngắt lời và bắt đầu đứng dậy. “Cậu định cứ mặc cho con nhỏ kia đứng đấy sỉ nhục tớ hả?”

“Đúng,” Jace nhẹ nhàng nói. “Như thế sẽ giúp cậu nhiều đấy – cứ coi như đây là một kiểu huấn luyện khả năng chịu đựng đi.”

“Có thể chúng ta là cặp parabatai,” Alec nói qua kẽ răng. “Nhưng cái kiểu xác láo của cậu đang làm tớ hết kiên nhẫn rồi đấy.”

“Và tính ngoan cố của cậu cũng đang làm tớ hết kiên nhẫn. Khi tớ tìm thấy cô gái này, cô ta đang nằm trên sàn, giữa vũng máu cùng một con quỷ đang hấp hối đè lên trên. Tớ nhìn theo nó biến mất. Nếu không phải cô ta đã giết nó, thì ai làm đây?”

“Bọn quỷ Ravener ngu lắm. Có thể tự nó đốt vào cổ nó. Chuyện đó từng xảy ra rồi...”

“Giờ cậu đang ý nói là con quỷ đó tự sát à?”

Miệng Alec mím lại. “Cô gái này ở lại đây là không ổn. Người thường không được phép vào Học Viện, và có nhiều lý do chính đáng cho chuyện đó. Nếu bất cứ ai biết chuyện này, họ có thể báo cáo lên Clave.”

“Không hoàn toàn đúng,” Hodge nói. “Luật có cho phép chúng ta cung cấp nơi trú náu cho người thường trong một số hoàn cảnh nhất định nào đó. Một con quỷ Ravener đã tấn công mẹ Clary – Clary đã rất có thể là mục tiêu kế tiếp.”

Tấn công. Clary không biết đó có phải là cách nói giảm nói tránh cho từ “giết hại” không hay không. Con quạ trên vai bác Hodge rúc lên khe khẽ.

“Quỷ Ravener là những cỗ máy tìm-và-diệt,” Alec nói. “Chúng hành động theo lệnh của pháp sư hay một chúa quỷ quyền năng nào đó. Thế thì, một pháp sư hay chúa quỷ có hứng thú gì với một hộ gia đình người thường cơ chứ?” Mắt anh ta khi nhìn Clary sáng lên vẻ căm ghét. “Có nghĩ ra gì không?”

Clary đáp, “Chắc nhầm lẫn gì thôi.”

“Bọn quỷ không nhầm lẫn kiểu đó. Nếu chúng tấn công mẹ cô, chắc hẳn phải có lý do. Nếu mẹ cô vô tội...”

“‘Vô tội’ là sao?” giọng Clary rất bình tĩnh.

Alec có vẻ giật mình. “Tôi...”

“Ý cậu ấy,” Hodge nói, “là cực kỳ không bình thường khi một con quỷ hùng mạnh, loại quỷ có thể điều khiển một đạo quân quỷ yếu kém hơn, lại để mất tới chuyện của một con người bình thường. Không một người thường nào có thể an toàn triệu hồi được quỷ - họ thiếu quyền uy đó – nhưng đã từng có vài kẻ, tuyệt vọng và điên rồ, nhờ pháp sư làm hộ chúng chuyện này.”

“Mẹ cháu không quen bất kỳ một pháp sư nào. Bà không tin vào phép thuật.” Clary chợt nảy ra một ý. “Quý Bà Dorothea – bà ấy sống ở tầng dưới – là phù thủy. Có thể lũ quỷ định tấn công bà ấy nhưng nhầm sang mẹ cháu chăng?”

Hàng lông mày của bác Hodge nhướn tí lên gần chân tóc. “Một phù thủy sống ở dưới nhà cháu?”

“Bà ấy là giống như đa số phù thủy – hàng rơm thôi,” Jace nói. “Cháu đã kiểm tra rồi. Không có lý do gì mà bất cứ pháp sư nào lại để mắt tới bà ta trừ khi hẳn ta đang cần mấy quả cầu pha lê vô dụng.” Anh quay sang Clary. “Pháp sư là những kẻ sinh ra đã có khả năng sử dụng phép thuật. Còn phù thủy là con người đã tự học mót đầu đó một chút phép thuật. Nhưng rất ít kẻ xưng danh phù thủy thực sự là phù thủy.”

“Và chúng ta quay lại điểm xuất phát.” Hodge vờ tay lên gãi gãi con chim đậu trên vai. “Có vẻ đã đến lúc chúng ta nên thông báo cho Clave.”

“Không!” Jace thốt lên. “Chúng ta không thể...”

“Khi chúng ta còn chưa rõ Clary có thể phục hồi được hay không thì việc giữ bí mật cho sự hiện diện của cô ấy tại đây còn có lý,” Hodge nói. “Nhưng giờ cô gái đây đã khỏe, và lại là người thường đầu tiên bước vào cánh cửa Học Viện trong hơn một trăm năm nay. Cháu hiểu những luật lệ về việc người thường biết đến sự tồn tại của Thợ Săn Bóng Tối mà Jace. Hội Clave phải được thông báo.”

“Chắc chắn rồi,” Alec đồng tình. “Cháu có thể gửi thư cho bố...”

“Cô ấy không phải người thường,” Jace bình tĩnh nói.

Lông mày Hodge lại nẩy dựng lên chân tóc rồi ở nguyên tại chỗ. Alec, bị ngắt giữa câu, nghẹn lại vì ngạc nhiên. Trong sự im lặng đột ngột Clary có thể nghe thấy tiếng đôi cánh con quạ Hugo sột soạt. “Nhưng tôi là người thường mà,” cô nói.

“Không,” Jace bảo. “Không phải.” Anh quay sang bác Hodge, và Clary thấy yết hầu anh khẽ nhúc nhích khi anh nuốt xuống. Cô thoáng thấy căng thẳng này của anh lại có sức trấn an đến kỳ lạ. “Đêm đó – có những con quỷ Du’sien, trong trang phục cảnh sát. Chúng cháu phải vượt qua chúng. Clary quá yếu không thể chạy nổi, và không còn thời gian để trốn nữa – cô ấy sẽ chết mất. Vì thế cháu đã dùng thanh stele – vẽ chữ medelin lên bên trong cánh tay cô ấy. Cháu nghĩ...”

“Cháu điên sao?” Hodge đập mạnh tay xuống bàn khiến Clary tưởng tấm gỗ sẽ nứt mất. “Cháu biết Luật nói gì về việc vẽ Ấn Ký lên người thường cơ mà! Cháu... cháu phải biết rõ hơn ai chứ!”

“Nhưng nó có tác dụng,” Jace nói. “Clary, cho họ nhìn tay em đi.”

Ngơ ngác liếc về phía Jace, Clary giơ cánh tay trần của mình ra. Cô nhớ vào cái đêm trong hẻm ấy mình đã nhìn xuống tay, đầu nghĩ sao tay mình dường như lại mong manh đến thế. Giờ đây, ngay dưới làn da cổ tay, cô có thể thấy ba vòng tròn mờ mờ chồng lên nhau, những đường nét đã mờ đi như ký ức về một vết sẹo đã phai đi theo năm tháng. “Đây, gần như biến mất rồi,” Jace nói. “Không tổn hại gì tới cô ấy hết.”

“Đó không phải vấn đề,” Hodge gần như không kiểm soát được cơn giận. “Cháu đã có thể biến cô gái đây thành Kẻ Lầm Đường.”

Hai điểm màu hồng rực lên trên má Alec. “Không thể tin nổi cậu đấy, Jace. Chỉ Thợ Săn Bóng Tối mới có thể nhận được những Ấn Ký từ Sách Xám – chúng sẽ giết chết người thường...”

“Cô ấy không phải người thường. Nãy giờ cậu không nghe sao? Điều này giải thích vì sao cô ấy có thể thấy chúng ta. Hẳn trong người cô ấy phải có dòng máu Clave.”

Clary hạ tay xuống, đột nhiên thấy lạnh. “Nhưng tôi nào có. Không thể nào.”

“Em phải có,” Jace nói mà không nhìn tới cô. “Nếu không, Ấn Ký anh vẽ lên tay em...”

“Đủ rồi, Jace,” Hodge cắt ngang, sự khó chịu hiện rõ trong giọng nói. “Đừng dọa cô gái này thêm nữa.”

“Nhưng cháu đã đúng, phải không? Việc này cũng giải thích cho chuyện xảy ra với mẹ cô ấy. Nếu bà ấy là Thợ Săn Bóng Tối lưu vong, hẳn bà ta phải có vài kẻ thù từ Thế Giới Ngầm.”

“Mẹ tôi không phải là Thợ Săn Bóng Tối.”

“Vậy thì là bố em,” Jace nói. “Ông ấy thì sao?”

Clary trừng trừng nhìn lại Jace. “Bố tôi mất rồi. Trước khi tôi ra đời.”

Jace nao núng, nhưng chỉ thoáng qua. Alec mới là người lên tiếng. “Có thể đấy,” anh ta không được quả quyết lắm. “Nếu bố cô ta là Thợ Săn Bóng Tối, còn mẹ là người thường – à, chúng ta đều biết kết hôn với người thường là trái Luật. Có lẽ họ đang chạy trốn.”

“Nếu là vậy hẳn mẹ tôi đã nói cho tôi biết rồi,” Clary nói, dù cô lại nghĩ đến việc ít có hình của bố, về cách mẹ bảo cô chẳng bao giờ nhắc tới ông, và cô biết mình đang nói dối.

“Không nhất thiết đâu,” Jace nói. “Chúng ta ai cũng có bí mật.”

“Chú Luke,” Clary nói. “Bạn của mẹ tôi. Chú ấy phải biết.” Vừa nghĩ tới chú Luke thì cảm giác tội lỗi lẫn kinh hoàng ập đến. “Đã ba ngày rồi – hẳn chú lo lắm. Tôi gọi cho chú ấy được không? Ở đây có điện thoại không ạ?” Cô quay sang Jace. “Làm ơn đi mà.”

Jace hơi lưỡng lự, nhìn qua Hodge, ông gật đầu và dịch ra khỏi bàn. Sau lưng ông là một quả địa cầu, làm từ đồng tán, nhưng không giống bất cứ quả địa cầu nào cô từng thấy; hình dạng các quốc gia và châu lục có gì đó khang khác. Bên cạnh khối cầu là một chiếc điện thoại đen lỗi thời với bàn xoay số màu bạc. Clary đưa ống nghe lên tai, tiếng điện thoại đang kết nối quen thuộc tràn qua cô như một đợt sóng an ủi.

Luke nhắc điện thoại sau hồi chuông thứ ba. “A lô?”

“Chú Luke!” Clary phủ phục xuống bàn. “Cháu đây. Clary đây.”

“Clary.” Cô nghe ra sự nhẹ nhõm trong giọng nói chú, cùng với vẻ gì đấy mà cô không thể nhận ra. “Cháu ổn không?”

“Cháu ổn,” cô nói. “Cháu xin lỗi đã không gọi cho chú từ trước. Chú Luke, mẹ cháu...”

“Chú biết. Cảnh sát đã tới đây.”

“Vậy là chú đã không nghe gì từ mẹ cháu rồi.” Chút hy vọng mong manh rằng mẹ mình đã thoát khỏi nhà và trốn ở đâu đó giờ đã bay biến. Không đời nào mà mẹ không liên lạc với chú Luke cả. “Cảnh sát nói gì ạ?”

“Chỉ nói rằng mẹ cháu mất tích thôi.” Clary nghĩ tới nữ cảnh sát với cánh tay toàn xương và rùng mình. “Cháu ở đâu?”

“Cháu ở trong thành phố,” Clary đáp. “Cháu không biết chính xác là đâu. Với vài người bạn. Nhưng cháu mất ví rồi. Nếu chú có tiền, cháu sẽ đi taxi tới chỗ chú...”

“Đừng,” Luke đáp cụt lủn.

Điện thoại trượt khỏi bàn tay ướt nhẹp mồ hôi của cô. Cô chụp lại. “Sao ạ?”

“Đừng. Nguy hiểm lắm. Cháu không thể tới đây.”

“Chúng ta có thể gọi...”

“Nghe này.” Chú hơi gắt lên. “Mẹ cháu có vướng vào chuyện gì đi nữa cũng chẳng liên quan tới chú. Tốt nhất cháu cứ ở nguyên đó đi.”

“Nhưng cháu không muốn ở đây.” Cô nghe thấy vẻ van nài trong giọng mình, hết như giọng một đứa trẻ. “Cháu không biết những người này. Chú...”

“Chú không phải bố cháu, Clary. Chú đã nói với cháu rồi.”

Mắt cô cay cay. “Cháu xin lỗi. Chỉ là...”

“Đừng có gọi cho chú cầu xin gì nữa hết,” Luke nói. “Chú có vấn đề của riêng mình rồi và chú không muốn dính dáng thêm chuyện của cháu nữa,” Luke bảo rồi ngắt điện thoại.

Cô đứng đó, nhìn chằm chằm ống nghe, tiếng bíp bíp ong ong trong tai như tiếng đập cánh của con ong bắp cày to tướng xấu xí. Cô quay số của chú Luke thêm lần nữa và đợi. Lần này cuộc gọi được chuyển tới hộp thư thoại. Cô đập ống nghe xuống, hai tay run run.

Jace đang dựa người lên tay ghế Alec đang ngồi mà quan sát. “Anh đoán là ông ta không vui về gì khi nghe tin em chứ gì?”

Clary có cảm giác trái tim mình đã teo lại bằng quả óc chó: một cái hột cứng ngắc, bé xíu trong lồng ngực. Minh sẽ không khóc, cô tự nhủ, Không phải trước mặt những người này.

“Ta nghĩ ta muốn nói chuyện với Clary,” bác Hodge bảo. “Một mình,” bác cương quyết thêm vào, khi nhìn thấy vẻ mặt Jace.

Alec đứng dậy. “Được thôi. Bọn cháu giao cho bác đấy.”

“Thế chẳng công bằng gì cả,” Jace phản đối. “Cháu là người đã tìm thấy cô ấy. Là người cứu mạng cô ấy. Em muốn anh ở lại, đúng không?” anh quay sang Clary khẩn khoản.

Clary quay đi, vì cô biết chỉ cần mở miệng là mình sẽ bật khóc. Cô nghe tiếng cười của Alec như từ xa vọng lại.

“Không phải lúc nào mọi người cũng muốn có cậu đâu, Jace,” anh ta nói.

“Đừng lố bịch chứ,” cô nghe thấy Jace đang nói, giọng lộ rõ thất vọng. “Được rồi. Chúng cháu sẽ ở trong kho vũ khí.”

Cánh cửa dứt khoát đóng cách sau lưng họ. Mắt Clary cay xè vì kiềm nước mắt quá lâu. Bác Hodge đang đứng lừng lững trước mặt cô, một khối xám mờ mờ. “Ngồi xuống nào,” bác bảo. “Đây, trên ghế kia.”

Cô mừng rỡ thả mình xuống những chiếc gối mềm mại. Hai má cô ươn ướt. Cô đưa tay lên lau nước mắt và chớp chớp. “Thường thì cháu không mấy khi khóc,” cô nghe mình đang nói. “Không sao đâu bác. Một phút nữa cháu sẽ ổn rồi.”

“Hầu hết mọi người không khóc khi buồn bực hay sợ hãi, họ chỉ khóc khi thất vọng. Sự thất vọng của cháu cũng chẳng có gì khó hiểu. Cháu vừa kinh qua quãng thời gian khó khăn nhất trời mà.”

“Khó khăn ă?” Clary lấy ống tay áo Isabelle lau nước mắt. “Bác nói thế cũng đúng.”

Bác Hodge kéo ghế từ đằng sau bàn, lôi ra ngồi đối diện với cô. Clary thấy mắt ông màu xám, giống như màu tóc và màu áo vải tuyết, nhưng trong đó chứa ánh nhìn nhân hậu. “Bác mang cho cháu chút gì nhé?” ông hỏi. “Đồ uống được không? Trà vậy?”

“Cháu không muốn uống trà,” Clary cố gắng lắm mới nói lên lời. “Cháu muốn tìm mẹ cháu. Và sau đó cháu muốn tìm ra những kẻ đã bắt cóc mẹ cháu, và cháu muốn giết chết chúng.”

“Thật đáng tiếc là,” bác Hodge nói, “lúc này bọn ta đang hết sạch món báo thù đáng cay rồi, vậy nên cháu phải chọn trà hoặc không gì cả.”

Clary bỏ tay áo xuống – giờ loang lổ những vết nước ươn ướt – và nói, “Vậy cháu nên làm gì đây?”

“Cháu có thể bắt đầu bằng việc kể cho ta nghe chút đỉnh về chuyện đã xảy ra,” bác Hodge vừa bảo vừa lục lọi trong túi áo. Ông rút ra một chiếc khăn tay – được gấp vuông vắn – rồi đưa cho cô. Cô nhận lấy mà thâm kinh ngạc. Trước nay Clary chưa hề biết có ai lại mang theo khăn tay cả. “Con quỷ cháu thấy trong căn hộ nhà cháu – là thứ sinh vật đầu tiên như thế mà cháu từng thấy đấy à? Cháu không may hay biết là những sinh vật như thế có tồn tại phải không?”

Clary lắc đầu, rồi ngừng lại. “Trước đó có một con, nhưng hồi đó cháu không nhận biết được nó là gì. Lần đầu tiên cháu trông thấy Jace...”

“À, đúng rồi, sao ta lẫn thẩn thế nhỉ.” Bác Hodge gật đầu. “Ồ Xứ Quỷ. Đó là lần đầu tiên à?”

“Đúng ă.”

“Và mẹ cháu chưa bao giờ nhắc tới chúng – hay có lẽ là không nhắc gì về một thế giới khác, cái thế giới mà hầu hết mọi người không nhìn thấy ấy? Mẹ cháu có đặc biệt hứng thú với truyện thần thoại, cổ tích, những truyền thuyết kỳ bí...”

“Không ạ. Mẹ cháu ghét những thứ đó. Bà thậm chí còn ghét cả phim Disney nữa. Mẹ không thích cháu đọc truyện manga. Bà bảo mấy thứ đó trẻ con quá.”

Bác Hodge gãi gãi đầu. Tóc ông không hề động đậy. “Kỳ lạ cực,” ông ta lầm bầm.

“Không hẳn ạ,” Clary nói. “Mẹ cháu không kỳ lạ. Mẹ cháu là người bình thường nhất trên thế giới này.”

“Những người bình thường nói chung sẽ không bị quỷ phá tan nhà,” bác Hodge nói, không phải với ác ý.

“Có thể có lầm lẫn gì không ạ?”

“Nếu mà là lầm,” bác Hodge đáp, “và nếu cháu là một cô gái bình thường, thì cháu đã không thể trông thấy con quỷ tấn công cháu – mà có nhìn thấy đi nữa, trí não cháu đã nhìn ra nó thành một thứ hoàn toàn khác: một con chó dữ, thậm chí là một người khác. Cái sự rằng cháu có thể nhìn thấy, rằng con quỷ đã với cháu...”

“Sao bác biết nó nói chuyện với cháu?”

“Jace báo cáo với bác là cháu có bảo ‘Nó nói.’”

“Nó rít.” Clary rùng mình khi nhớ lại. “Nó nói nó muốn ăn cháu, nhưng cháu nghĩ nó không được làm thế.”

“Quỷ Ravener thường chịu sự kiểm soát của con quỷ mạnh hơn. Tự thân thì bọn chúng không được thông minh hay có khả năng làm được gì,” bác Hodge giải thích. “Nó có nói chủ nhân của nó đang tìm cái gì không?”

Clary ngẫm nghĩ. “Nó nói gì đó về Valentine nào đấy, nhưng mà...”

Bác Hodge ngồi bật dậy, quá đột ngột đến nỗi khiến cho con Hugo đang yên lành đậu trên vai ông ta phải phóng vụt lên trời mà kêu quang quác. “Valentine?”

“Vâng ạ,” Clary nói. “Cháu nghe thấy cũng cái tên đó từ cậu con trai trong quán Xứ Quỷ - à ý cháu là, từ con quỷ...”

“Đó là cái tên mà ai ai trong giới cũng đều biết,” bác Hodge nói ngắn gọn. Giọng ông thì bình tĩnh đấy, nhưng cô thấy tay ông ta hơi run. Hugo, đã xuống đậu lại trên vai ông, bồn chồn vỗ cánh.

“Một con quỷ ạ?”

“Không. Valentine là – từng là – Thợ Săn Bóng Tối.”

“Thợ Săn Bóng Tối? Sao lại nói từng là ạ?”

“Vì hắn ta đã chết,” bác Hodge nói mà giọng không biểu lộ cảm xúc. “Hắn đã chết mười lăm năm nay rồi.”

Clary ngồi xuống những tấm nệm ghế. Đầu cô giần giật. Có thể cô sẽ cần uống trà thật. “Có thể là người khác không ạ? Một người cùng tên ấy?”

Tràng cười của bác Hodge gằn lên không chút hài hước. “Không. Nhưng cũng có thể có người dùng tên hắn để gửi thông điệp.” Bác đứng dậy tới bên bàn, tay chấp sau lưng. “Và đây sẽ là lúc để làm thế.”

“Sao lại là lúc này?”

“Vì Hòa Ước.”

“Những đàm phán hòa bình phải không ạ? Jace đã nhắc tới chúng. Hòa bình với ai cơ?”

“Với Thế Giới Ngầm,” bác Hodge nói nhỏ. Ông nhìn xuống Clary. Miệng bác mím lại thành một đường chỉ. “Thứ lỗi cho ta,” ông nói. “Chuyện này có thể khiến cháu khó hiểu.”

“Vậy sao?”

Ông dựa người vào bàn, lơ đãng vuốt ve con Hugo. “Những giống nòi của Thế Giới Ngầm là những kẻ sống chung trong Thế giới Bóng Tối cùng chúng ta. Bọn ta lâu nay luôn phải sống trong mối hòa bình căng thẳng với chúng.”

“Giống như ma cà rồng, người sói, và...”

“Tiên Tộc,” bác Hodge nói. “Thần tiên. Còn những đứa con của Lilith, loài bán quỷ, là những pháp sư.”

“Thế còn Thợ Săn Bóng Tối bọn bác là gì?”

“Đôi lúc mọi người gọi chúng ta là Nephilim,” bác Hodge đáp. “Trong Kinh thánh, Nephilim là con của người và thiên thần. Truyền thuyết về nguồn gốc của Thợ Săn Bóng Tối kể rằng họ được sinh ra cách đây hơn một ngàn năm, khi con người bị lũ quỷ thuộc thế giới khác tàn sát. Thợ Săn Bóng Tối Jonathan, Nephilim đầu tiên, đã triệu gọi thiên thần Raziel, thiên thần đã hòa máu mình cùng máu một số người vào cốc, rồi cho những người đó uống. Những người uống máu Thiên Thần trở thành Thợ Săn Bóng Tối, cũng như con cháu của họ. Từ đó về sau chiếc cốc được biết đến như là Cốc Thánh. Mặc dầu truyền thuyết có thể không phải sự thực, giờ sự thật là bao năm qua, mỗi khi số lượng Thợ Săn Bóng Tối giảm sút, chúng ta từng luôn có thể sử dụng Cốc để tạo thêm nhiều Thợ Săn Bóng Tối hơn.”

“Từng là sao kia?”

“Cốc Thánh đã biến mất,” bác Hodge nói. “Bị Valentine tiêu hủy, ngay trước khi hắn chết. Hắn sử dụng lửa lớn để tự thiêu chết cùng gia đình, vợ và con. Vùng đất đó giờ đã trở thành vùng đất chết. Tới giờ vẫn không ai dám xây nhà trên đó. Họ nói vùng đất đó bị nguyền rủa.”

“Thật không ạ?”

“Có thể. Hội đồng – là nhóm nòng cốt được dựng lên thông qua bầu cử của Clave, họ là những Thợ Săn Bóng Tối sẽ đưa ra những quyết định cuối cùng về vấn đề luật pháp và chính trị – đôi lúc sẽ ếm những lời nguyền như hình phạt cho những kẻ phạm luật. Valentine đã vi phạm điều Luật lớn nhất – hắn đã xây dựng đội quân chống lại những người anh em Thợ Săn Bóng Tối của hắn và giết hại họ. Hắn cùng bè lũ của hắn, hội Circle, đã giết chết hàng tá huynh đệ, cùng với hàng trăm người thuộc Thế Giới Ngầm trong Hòa Ước trước. Khó khăn lắm chúng ta mới đánh bại được họ.”

“Vì sao hắn ta lại phản bội những Thợ Săn Bóng Tối khác?”

“Hắn không đồng ý với Hiệp Định. Hắn thù ghét những giống nòi thuộc về Thế Giới Ngầm và cho rằng chúng phải bị tàn sát, tận diệt, để thế giới này được tinh khôi chỉ cho riêng con người. Dù những người thuộc Thế Giới Ngầm không phải quỷ dữ, không phải quân xâm lăng, nhưng hắn nghĩ về bản chất chúng là quỷ dữ và thế là đủ. Clave không đồng ý – họ cảm thấy sự trợ giúp từ Thế Giới Ngầm là cần thiết nếu chúng ta có khi nào phải đánh đuổi quỷ dữ cút khỏi thế giới này mãi mãi. Và thật tình thì, ai có thể tranh luận được rằng Tiên Tộc không thuộc về thế giới này, khi họ đã có mặt tại đây lâu hơn chúng ta?”

“Thế Hiệp Định có được ký kết không ạ?”

“Được chứ, đã ký rồi. Khi Thế Giới Ngầm nhận thấy hội đồng Clave quay lưng lại với Valentine và hội Circle, họ nhận ra rằng Thợ Săn Bóng Tối không phải kẻ thù của họ. Mĩa mai thay, chính sự nổi dậy của Valentine lại giúp Hiệp Định tiếp tục có hiệu lực.” Bác Hodge lại ngồi xuống ghế. “Ta xin lỗi, hắn đây là một tiết học lịch sử nhàm chán với cháu. Valentine là vậy đấy. Một kẻ xách động, một tay mơ mộng hão huyền, một người có sức quyến rũ và khả năng thuyết phục đáng sợ. Và là một tên sát nhân. Và giờ ai đó đang viện đến tên hắn...”

“Nhưng là ai?” Clary hỏi. “Và mẹ cháu có liên quan gì chứ?”

Bác Hodge lại đứng dậy. “Ta không biết. Nhưng ta sẽ làm mọi điều để tìm hiểu cho rõ. Ta sẽ gửi thư cho hội đồng Clave và các Tu Huynh Cầm. Có thể họ sẽ muốn nói chuyện với cháu.”

Clary không buồn hỏi các Tu Huynh Cầm là ai. Cô đã quá mệt khi phải hỏi những câu hỏi mà câu trả lời còn làm cô rối trí hơn. Cô đứng dậy, “Cháu có thể về nhà được không ạ?”

Bác Hodge có vẻ lo lắng. “Không, ta... ta không cho đó là quyết định khôn ngoan đâu.”

“Ở đó có những thứ cháu cần, kể cả nếu cháu sống ở đây. Quần áo...”

“Chúng ta có thể đưa tiền cho cháu đi mua quần áo mới.”

“Làm ơn đi ạ,” Clary nói. “Cháu cần xem xem liệu... cháu phải biết ở đó còn lại gì.”

Bác Hodge lưỡng lự, rồi nhanh gọn hất đầu. “Nếu Jace đồng ý, cả hai cháu có thể đi.” Ông quay lại bàn, lục lọi đồng giấy tờ. Ông liếc ra sau như thể nhận ra cô còn đứng đó. “Jace ở trong kho vũ khí ấy.”

“Cháu không biết chỗ đó là chỗ nào.”

Bác Hodge cười ranh mãnh. “Church sẽ đưa cháu đi.”

Clary liếc ra cửa, nơi con mèo Ba Tư xanh xám béo tròn đang nằm cuộn tròn như một chiếc ghế đệm nhỏ. Cu cậu đứng dậy khi cô tiến tới, lông bóng mượt dập dờn như nước. Với một tiếng meo hống hách, con mèo dẫn cô đi vào hành lang. Khi cô ngoái đầu, cô thấy bác Hodge đang hí hoáy gì đó lên một mảnh giấy. Chắc là thư gửi hội đồng Clave thần bí. Nghe có vẻ họ không phải những con người dễ mền gì cho cam. Cô tự hỏi không biết họ sẽ trả lời ra sau đây.

Mực đỏ trông như máu trên nền giấy trắng. Vừa nhúu mày, Hodge Starkweather vừa cuộn tờ giấy lại, một cách cẩn trọng và kỹ càng, thành cuộn hình ống và huýt sáo gọi Hugo. Con chim, kêu lên khe khẽ, đậu xuống cổ tay ông. Hodge nhăn mặt. Nhiều năm trước, trong cuộc Nổi Loạn, ông đã lãnh một vết thương trên vai, và thậm chí khi chịu một trọng lượng nhẹ như Hugo – hay khi chuyển mùa, thay đổi nhiệt độ hay độ ẩm, hoặc cánh tay đột ngột cử động – cũng làm sống dậy những cơn nhức nhối và những ký ức về nỗi đau đáng lẽ nên quên.

Thế nhưng, có những ký ức không bao giờ phai nhạt. Những hình ảnh chớp nhóa như ánh đèn nháy mỗi khi ông nhắm mắt. Máu me và xác chết, đất đai bị dày xéo, cái bọc trắng vấy máu đỏ. Tiếng khóc la của người trong cơn hấp hối. Những cánh đồng xanh dập dờn trong gió và bầu trời xanh trải dài bất tận của Idris, bị những ngọn tháp của Thành Phố Pha Lê chọc thủng vươn thẳng lên trời. Nỗi đau về sự mất mát trào dâng trong lòng ông như đợt sóng; ông siết chặt nắm tay, và Hugo, cánh vẫy đập, giận dữ mổ những ngón tay ông, tóe máu. Hodge xòe tay ra, thả con chim, để nó xoay xoay đầu, bay thẳng lên giếng trời, rồi mất hút.

Lắc đầu xua đi dự cảm chẳng lành, Hodge lấy một tờ giấy khác, không để ý tới một giọt máu đỏ sẫm dây trên giấy khi ông khua bút.

8. Chương 8

6

KÊ LÂM ĐƯỜNG

Kho vũ khí trông quả đúng là “kho vũ khí.” Những bức tường kim loại bóng mờ treo đủ loại kiếm, dao găm, giáo, móc, gậy lông vũ, lưới lê, roi, chùy, móc câu và cung. Những bao da mềm mại đựng đầy mũi tên treo lủng lẳng trên móc, rồi còn cả chồng những ủng, xà cạp, và ống bao tay. Không khí ngập mùi kim loại, mùi da thuộc dầu đánh bóng thép. Alec và Jace, không còn để chân trần nữa, đang ngồi bên chiếc bàn dài giữa phòng, cúi đầu chăm chú nhìn vật gì đó ở giữa. Jace ngước lên khi cửa đóng lại sau Clary. “Bác Hodge đâu rồi?” anh hỏi.

“Đang viết thư cho các Tu Huynh Câm.”

Alec kiểm lại cái rùng mình. “Ừ hử.”

Clary chậm rãi bước tới bàn, thừa biết được Alec đang quan sát mình. “Các anh đang làm gì đấy?”

“Đang làm cho xong mấy thứ này.” Jade dịch sang bên để cô có thể thấy những thứ trên bàn ba thanh gậy dài mảnh tỏa ánh sáng bạc nhàn nhạt. Chúng chẳng có vẻ sắc hay nguy hiểm gì hết. “Sanvi, Sansavi và Semangelaf. Chúng là những thiên đao.”

“Trông chúng không giống dao cho lắm. Sao các anh tạo ra nó được? Phép thuật à?”

Alec có vẻ kinh hoảng, như thể cô vừa bắt anh ta mặc váy xòe và biểu diễn một động tác xoay vòng hoàn hảo trong múa ba lê vậy. “Điều buồn cười về người thường là,” Jace nói, chẳng rõ với ai, “họ quá bị ám ảnh bởi phép thuật trong khi họ còn chẳng biết từ đó có nghĩa gì.”

“Tôi biết nó có nghĩa gì chứ,” Clary quạ lại.

“Không, em không biết đâu, em chỉ nghĩ mình biết thôi. Phép thuật là thứ sức mạnh hắc ám và mãnh liệt, chứ không phải chỉ là mấy cây gậy phép lấp la lấp lánh, quả cầu pha lê hay những con cá vàng biết nói đâu.”

“Tôi chưa bao giờ nói nó có liên quan tới cá vàng biết nói, anh...”

Jace phẩy tay, ngắt lời cô. “Chỉ vì em gọi lơnh điện là vịt cao su thì lơnh điện cũng không thể biến thành vịt cao su được, đúng không? Chúa quả đã cứu mạng mấy tên thần kinh khốn khổ thích tắm cùng vịt.”

“Anh chỉ nói vớ nói vẩn,” Clary nhận xét.

“Không có,” Jace nói, rất kiêu hãnh.

“Có đó,” Alec lên tiếng, khá đột ngột. “Nghe này, bọn này không sử dụng phép thuật, được chưa?” cậu ta nói chêm vào mà không nhìn Clary. “Cô chỉ cần biết có thể thôi.”

Clary những muốn quát lại anh ta, nhưng cố ghìm lại. Alec vốn có vẻ đã không thích cô; chẳng việc gì phải gia tăng thêm lòng thù địch của cậu ấy. Cô quay sang Jace. “Bác Hodge nói em có thể về nhà.”

Jace suýt làm rơi lưỡi thiên đao đang cầm. “Bác ấy nói gì?”

“Để xem qua đồ đạc của mẹ tôi,” cô chữa lại. “Nếu có anh đi cùng.”

“Jace,” Alec thốt lên, nhưng Jace phớt lờ.

“Nếu anh thực sự muốn chứng minh bố hoặc mẹ tôi là Thợ Săn Bóng Tối, chúng ta phải xem qua đồ đạc của mẹ tôi. Những gì còn sót lại của họ.”

“Đi thám hiểm thôi.” Jace cười toe ma mãnh. “Ý hay. Nếu chúng ta đi ngay bây giờ, chúng ta sẽ còn được ba bốn tiếng ban ngày đấy.”

“Cậu có muốn tớ đi cùng không?” Alec hỏi, trong khi Clary và Jace tiến tới cửa. Clary liếc nhìn lại. Anh ta hơi đứng dậy, ánh mắt chờ đợi.

“Không.” Jace không buồn quay lại. “Thế này là được rồi. Clary và tớ có thể tự lo được.”

Cái nhìn Alec ném cho Clary chua như giấm. Cô mừng vì cánh cửa đã đóng lại.

Jace đi trước dẫn đường qua sảnh, Clary phải rảo bước mới theo kịp những sải chân dài của anh. “Em có cầm chìa khóa nhà không?”

Clary liếc nhìn đôi giày. “Có.”

“Tốt. Không phải chúng ta không thể đột nhập vào, nhưng nếu làm vậy thì rủi ro mình quấy rầy bất cứ lực lượng canh phòng nào có mặt tại đây sẽ cao hơn.”

“Nếu anh đã nói vậy.” Hành lang mở rộng thành một sảnh lớn lát đá hoa cương, cổng kim loại đen trên một trong những bức vách. Chỉ khi Jace ấn nút cạnh cửa làm nó sáng lên thì Clary mới nhận ra đó là thang máy. Thang máy có két két két khi đi lên. “Jace này?”

“Ừ?”

“Sao anh biết tôi mang dòng máu Thợ Săn Bóng Tối? Có cách nào để phân biệt à?”

Thang máy lên tới nơi với tiếng két két lần cuối. Jace mở chốt và kéo cửa mở. Nội thất thang máy làm Clary nghĩ tới một cái lồng chim, bốn vách kim loại màu đen và đôi ba chỗ trang trí mạ vàng. “Anh đoán thôi,” anh nói sau khi chốt cửa. “Đây dường như là lời giải thích hợp lý nhất.”

“Anh đoán à? Hẳn anh phải chắc chắn lắm, vì anh đã có thể giết chết tôi cơ mà.”

Jace nhấn một nút trên tường, thang máy lồng lên di chuyển với tiếng ầm ầm bần bật tới mức cô cảm nhận được âm thanh đó qua từng mảnh xương trên bàn chân mình. “Anh chắc chắn chín mươi phần trăm.”

“Hiểu rồi,” Clary nói.

Hắn trong giọng nói cô phải thế nào đó, vì anh quay sang nhìn cô. Bàn tay Clary táng thẳng mặt Jace, một cái tát mạnh đến mức làm anh loạng choạng lùi lại. Anh đặt tay lên má, vì ngạc nhiên nhiều hơn là vì đau. “Là vì cái quái gì đây?”

“Vì mười phần trăm kia,” cô đáp, rồi họ đi hết chặng thang máy ra đến ngoài phố trong câm lặng.

Suốt chuyến tàu tới Brooklyn, Jace đắm chìm trong im lặng giận dữ. Dù vậy Clary vẫn đi sát theo anh, cảm thấy có chút tội lỗi, đặc biệt khi cô nhìn theo vết hằn đỏ do cái tát của mình để lại trên má Jace.

Cô chẳng màng đến sự im lặng ấy là mấy; như thể còn cho cô thêm cơ hội suy nghĩ. Cô cứ mãi tái hiện cuộc nói chuyện với chú Luke, nghĩ tới nghĩ lui. Nghĩ đến thì đau đớn lắm, giống như bập mãi chiếc răng gãy xuống môi, nhưng cô không thể ngừng lại được.

Ở xa đầu kia toa tàu, hai thiếu nữ đang ngồi trên băng ghế màu cam mà cười khúc khích với nhau. Kiểu con gái mà Clary không bao giờ ưa được ở trường St.Savier, luôn chưng diện loại giày bít bằng nhựa hồng cùng nước da nâu giả tạo. Trong thoáng chốc Clary tự hỏi có phải họ đang cười mình không, trước khi ngạc nhiên nhận ra họ đang nhìn Jace.

Cô nhớ tới cách cô gái ở quán cà phê nhìn chăm chăm vào Simon. Bọn con gái luôn có vẻ mặt đó khi họ nghĩ ai đó đáng yêu mà. Cô gần quên mất là Jace cũng đáng yêu, sau những gì đã xảy ra ấy. Anh không mang vẻ đẹp mong manh dễ vỡ như Alec, nhưng khuôn mặt Jace thú vị hơn nhiều. Trong ánh sáng ban ngày đôi mắt anh mang màu vàng nâu lóng lánh... và đang nhìn thẳng vào cô. Anh nhướn một bên mày. “Anh giúp gì được em chăng?”

Clary quay ngoắt lại thành kẻ phản bội phe ta ngay. “Những cô gái đằng kia đang nhìn anh kia.”

Jace khoác ngay vào cái vẻ hài lòng tự mãn. “Tất nhiên rồi,” anh nói. “Anh hấp dẫn chết đi được mà.”

“Anh chưa bao giờ nghe nói khiêm tốn cũng là một nét cuốn hút sao?”

“Chỉ từ những người xấu xí thôi,” Jace tự tin nói. “Có thể là những kẻ ngoan hiền tiếm cứ lấy quả đất này, nhưng trong giờ phút này, thế gian đang thuộc về những kẻ tự cao tự đại. Như anh đây.” Anh nháy mắt với hai cô gái, hai cô nàng cười khúc khích giấu mặt vào tóc.

Clary thở dài. “Sao họ có thể thấy anh vậy?”

“Dùng bùa phép cũng mệt mỗi lần. Thi thoảng bọn anh chẳng buồn vận dụng đến làm gì.”

Sự cổ vũ với mấy cô gái trên tàu hình như khiến tâm tính anh ta khá lên đôi chút. Khi họ rời nhà ga và lên đôi tới nhà Clary, anh rút một trong mấy lưỡi thiên đao ra khỏi túi và bắt đầu xoay qua xoay lại giữa các đầu và trên đốt ngón tay, ngâm nga ư ử.

“Anh có cần thiết phải làm vậy không?” Clary hỏi. “Khó chịu lắm đấy.”

Jace càng ư ử tợn. Là lần điệu ngâm nga lớn tiếng, lai lai giữa bài “Happy Birthday” và “Battle Hymn of the Republic.”

“Xin lỗi đã tát anh,” cô nói.

Jace thôi ư ử. “Cứ mừng là em đã đánh anh chứ không phải Alec đi. Phải cậu ta thì cậu ta sẽ tát lại em ngay.”

“Có vẻ anh ấy chỉ đợi có cơ hội thôi,” Clary vừa nói vừa tiện chân đá lon sô đa rỗng ra khỏi lối đi. “Alec gọi anh là gì đấy nhỉ? Para... gì đó?”

“Parabatai,” Jace đáp. “Nó có nghĩa là một cặp chiến binh chiến đấu cùng nhau – những người gần gũi hơn cả anh em ruột thịt. Alec còn hơn là bạn thân của anh. Bố anh và bố Alec cũng từng là parabatai khi họ còn trẻ. Bố cậu ấy là cha đỡ đầu của anh – vì thế mà anh sống cùng họ. Anh là con nuôi nhà đó.”

“Nhưng họ của anh đâu phải là Lightwood.”

“Không,” Jace nói, và đáng lẽ cô đã hỏi ra họ anh là gì, nhưng họ đã tới nhà cô, và trái tim cô bắt đầu đập mạnh tới nỗi tưởng như những người cách đó hàng dặm còn nghe rõ. Tai cô vang lên tiếng ù ù, và lòng bàn tay cô ướt đầm mồ hôi. Cô dừng lại trước dây rào vuông vắn trước nhà, chậm chậm ngược mắt nhìn lên, tưởng là nhìn thấy những vòng dây màu vàng của cảnh sát niêm phong cửa trước, những mảnh kính vỡ vương vãi khắp trắng cỏ, toàn bộ ngôi nhà biến thành đồng đồ nát.

Nhưng chẳng có chút dấu hiệu đồ nát nào cả. Tắm mình trong ráng chiều dịu nhẹ, căn nhà đá nâu dường như đang tỏa sáng. Những chú ong lười nhác bay vo ve quanh những khóm hồng trồng dưới ô cửa sổ phòng Quý Bà Dorothea.

“Căn nhà vẫn như cũ,” Clary nói.

“Bên ngoài thôi.” Jace cho tay vào túi quần jean và rút ra lại một cỗ máy kỳ cục bằng nhựa và kim loại khác mà cô từng nhầm là điện thoại.

“Vậy đây là máy Cảm Ứng? Nó có chức năng gì?”

“Ra bắt tần sóng, giống như radio ấy, nhưng những tần sóng này là sóng quỷ.”

“Bước sóng ngắn do quỷ phát ra?”

“Đại loại thế.” Jace giơ máy cảm ứng ra trước mặt khi tiến dần tới căn nhà. Máy tí tách khe khẽ khi họ bước lên bậc tam cấp, rồi dừng hẳn. Jace cau mày. “Nó bắt được dấu vết các hoạt động, nhưng cũng có thể là do còn vương lại từ đêm đó. Anh không bắt được bất cứ bước sóng mạnh nào cho thấy có quỷ hiện diện ở đây.”

Clary thở hắt ra dù không nhận thức được mình nín thở bấy giờ. “Tốt.” Cô cúi xuống lấy chìa khóa. Khi đứng thẳng dậy, cô thấy những vết cào xước trên cửa trước. Hẳn lần trước trời tối quá nên cô không nhìn thấy chúng. Chúng giống những vết vuốt cào, dài và song song, khắc sâu trên thớ gỗ.

Jace chạm vào tay cô. “Anh vào trước cho,” anh bảo. Clary muốn nói rằng cô không cần trốn sau lưng anh, nhưng cô không thể nói thành lời. Cô có thể ném được hương vị của nỗi sợ hãi mình đã cảm nhận khi lần đầu trông thấy quỷ Ravener. Cái vị sắc ngọt và tanh tanh trên đầu lưỡi, giống vị những đồng xu cũ.

Anh dùng một tay đẩy cửa, tay đang cầm máy Cảm Ứng vẫy ra hiệu cho cô theo sau. Vừa vào trong sảnh, Clary liền chớp mắt, cho mắt thích ứng với không gian tranh tối tranh sáng. Bóng đèn trên đầu vẫn hồng, giăng trời quá bần không cho chút ánh sáng nào lọt vào, và bóng tối phủ dày đặc lên sàn nhà đá sứt sẹo. Cánh cửa phòng Quý Bà Dorothea đang đóng kín. Không có lấy một chút ánh sáng nào lọt qua khe hở dưới cửa. Clary bỗng lo lắng nghĩ liệu có chuyện gì xảy ra với bà lão không.

Jace giơ tay và vuốt dọc thành cầu thang. Khi lấy tay ra thì tay đã âm ỉm, lốm đốm những vết mang màu đỏ sẫm dưới ánh sáng mờ昧. “Máu.”

“Có thể là máu tôi.” Giọng cô nghe nhỏ xíu. “Từ mấy đêm trước.”

“Nếu vậy thì giờ nó phải khô rồi,” Jace nói. “Đi nào.”

Anh bước lên cầu thang, Clary đi sát theo sau. Đầu cầu thang tối đen, cô phải lần sờ chìa khóa những ba lần trước khi tra được đúng chìa vào ổ khóa. Jace nhào người lên trước, nóng nảy quan sát. “Đừng thở vào cổ tôi,” cô rít lên; hai tay cô lấy bẫy. Cuối cùng thì lấy khóa cũng bập vào, ổ khóa lách cách mở ra.

Jace kéo cô ra sau. “Anh vào trước.”

Cô lưỡng lự nhưng rồi cũng bước sang nhường đường cho anh qua. Hai bàn tay cô nhóp nhép, và không phải vì cái nóng. Thật ra bên trong căn hộ khá mát, gần như là lạnh – không khí lạnh buốt từ ngoài sảnh chính lọt vào, khiến cô nổi da gà. Cô cảm thấy gai ốc nổi đầy người khi cô bước theo Jace vào hành lang ngắn dẫn tới phòng khách.

Phòng khách trống không. Trống vốc đến lạnh người, hết như ngày đầu tiên mẹ con cô chuyển tới đây – những bức tường và sàn nhà trần trụi, mọi đồ nội thất đều biến mất, thậm chí những tấm rèm cũng bị tháo

khỏi cửa sổ. Chỉ có những ô nước sơn hơi nhạt hơn trên tường cho thấy nơi những bức tranh của mẹ từng ngự trị. Clary đi như trong mơ, quay người bước vào bếp, Jace theo sau, đôi mắt vàng đang nheo lại.

Bếp cũng trống trải, thậm chí tủ lạnh cũng biến mất, cả ghế, cả bàn – những tủ chạn mở toang, những cái giá trống không làm cô nhớ tới một bài hát ru. Cô húm hắng giọng. “Thế lũ quỷ,” cô nói, “muốn gì với cái lò vi sóng của nhà tôi vậy nhỉ?”

Jace lắc đầu, khoe môi trên hơn trề xuống. “Anh không biết, nhưng giờ anh không cảm nhận được bất cứ sự hiện diện nào của quỷ ở nơi đây. Hẳn chúng phải biến đi lâu rồi.”

Cô liếc nhìn quanh thêm lần nữa. Cô lơ mơ nhận ra, đã có người dọn sạch vũng nước sốt Tabasco bị đổ rồi.

“Em hài lòng chưa?” Jace hỏi. “Ở đây chẳng có gì cả.”

Cô lắc đầu. “Tôi muốn xem phòng mình.”

Có vẻ Jace định nói gì đó nhưng lại thôi. “Nếu em cần,” anh nói và nhét lưỡi thiên đao vào túi áo.

Đèn ngoài hành lang bị hỏng, nhưng Clary không cần lắm ánh sáng để xác định vị trí trong nhà chính mình. Với Jace đi sát sau, cô tìm ra cánh cửa phòng ngủ và chạm tay vào nắm đấm. Nắm cửa lạnh lẽo trong tay cô – quá lạnh tới rất tay, giống như chạm vào tảng băng bằng tay trần. Cô thấy Jace liếc nhìn cô, nhưng cô đã vận nắm đấm, hoặc đúng ra là đang cố. Nắm cửa chậm chậm chuyển động, gần như là dinh dính, như thể bên kia cửa bị dán với thứ gì đó dính như keo và sền sệt như siro...

Cánh cửa bật tung vào trong, khiến cô ngã bệt xuống. Cô trượt văng đi qua sảnh hành lang đến đập người vào tường, lăn sấp bụng. Trong tai cô vang lên tiếng gầm nho nhỏ khi cô lê mình quỳ dậy.

Jace, lưng áp sát vào tường, đang luống cuống mò trong túi áo, mặt hoàn toàn bất ngờ. Sừng sững trước mặt anh như một người khổng lồ từ trong truyện cổ là một người đàn ông bề bộn, từ đầu đến chân to lừng lững như cây sồi, một lưỡi rìu to bản được nắm chặt trong bàn tay to tướng trắng ớn nom giống tay người chết. Những mảnh vải rách rưới bám hờ trên làn da nâu sẫm, còn mái tóc bết lại thành tảng, đầy những đất. Hẳn bốc mùi mồ hôi độc và da thịt thối rữa. Clary mừng vì không thể nhìn được mặt hắn – nhìn đằng sau đã quá đủ rồi.

Jace đang cầm thanh thiên đao trong tay. Anh giơ nó lên và hét lớn: “Sansavi!”

Một lưỡi dao từ trong ống rút ra. Clary nghĩ tới những bộ phim thời xa xưa khi mà những lưỡi lê được giấu trong cây gậy ba toong, chỉ cần gạt nút một cái là lưỡi lê liền bắn ra. Nhưng cô chưa bao giờ thấy một con dao nào thế này: trong như kính, chuôi dao tỏa sáng, sắc ghê người và gần dài bằng cẳng tay Jace. Anh đánh tới, chém thẳng vào gã khổng lồ, giờ đang loạng choạng rống lên lùi lại.

Jace quay phắt lại, chạy về phía cô. Anh tóm lấy tay cô, kéo cô đứng dậy, đẩy cô chạy trước qua hành lang. Cô có thể nghe thấy cái thứ kia đang đuổi theo, ngay sát nút; tiếng bước chân của nó nghe như những quả tạ chì rớt xuống sàn nhà, nhưng lại đang đuổi theo rất nhanh.

Họ phóng ra ngoài lối vào rồi ra đến đầu cầu thang, Jace quay lại đóng sầm cửa. Cô nghe tiếng cách của ổ khóa tự động và hít thở lấy sức. Cánh cửa rung bần bật trên bản lề khi một cú đâm sầm cực mạnh từ bên trong căn hộ tông vào cửa. Clary lùi xuống cầu thang, Jace liếc nhìn cô. Mắt anh long lên nổi hừng khởi thất thường. “Đi xuống! Thoát khỏi...”

Một tiếng rầm nữa vang lên, lần này bản lề phải đầu hàng và cánh cửa bay vèo ra ngoài. Lẽ ra cánh cửa hất Jace bay tung nếu như anh không di chuyển cực nhanh đến nỗi mắt Clary gần như không theo kịp; đột nhiên anh đã đứng trên bậc thang trên cùng, lưỡi dao sáng loáng trên tay anh tựa sao băng. Cô thấy Jace nhìn cô và hét gì đó, nhưng cô không thể nghe nổi vì tiếng gầm của sinh vật khổng lồ đang lao ra khỏi cánh cửa vỡ tung kia, nhắm thẳng tới anh. Cô dán sát người vào tường khi sinh vật đó phóng qua cô kèm một đợt sóng nóng ran hôi hám – và rồi lưỡi rìu của nó vung lên, xé toạc không trung, chẻ thẳng vào đầu Jace. Anh thụp xuống tránh, lưỡi rìu cắm vào thành cầu thang, bập thật sâu.

Jace phá lên cười. Tiếng cười dường như đã chọc giận sinh vật nọ; chẳng thềm lấy lại rìu, gã lao về phía Jace với nắm tay giương cao. Jace khua thanh thiên đao theo hình vòng cung đẹp mắt, đâm lút cán vào vai gã khổng lồ. Trong khoảnh khắc gã đứng lao đảo tại chỗ. Rồi gã lao tới, hai tay rướn ra cố tóm lấy. Jace vội

bước sang bên, nhưng không đủ nhanh: hai nắm tay to tướng đã kịp tóm được anh khi gã khổng lồ loạng choạng rồi đổ kênh, kéo theo Jace. Anh hét lên một tiếng; tiếp theo đó là hàng loạt những tiếng động đánh đấm thành thạch rầm rập, và rồi im lặng.

Clary lồm cồm đứng dậy và chạy bổ xuống cầu thang. Jace đang nằm ở chân cầu thang, cánh tay gập lại bên dưới thân mình theo một góc không bình thường. Nằm vắt ngang chân anh là gã khổng lồ, chuôi thanh thiên đao vẫn còn lòi ra khỏi vai hắn. Gã chưa chết hẳn, nhưng hơi thở yếu ớt, máu sủi bọt rỉ ra khỏi miệng. Giờ Clary có thể nhìn thấy mặt gã – trắng ớn và mỏng như giấy, chỉ chút những vết sẹo đen sì kinh dị, gần như che hết ngũ quan trên khuôn mặt. Hai hốc mắt nó là hai cái lỗ sâu hoắm hốc đỏ mưng mủ. Cố không nôn, Clary lóc cóc chạy xuống nốt mấy bậc thang cuối, bước qua gã khổng lồ đang co giật trên mặt đất, đến quỳ xuống cạnh Jace.

Anh vẫn nằm im. Cô đặt một tay lên vai anh, cảm nhận chiếc áo anh ướt ươn ướt máu – máu anh hay máu gã khổng lồ, cô không biết nữa. “Jace ơi?”

Mắt anh mở ra. “Hắn chết chưa?”

“Gần chết,” Clary trả lời ngắn gọn.

“Chết tiệt.” Anh nhắm mắt. “Chân anh...”

“Nằm im.” Cô bò sang bên kia đầu Jace, cho tay dưới tay anh mà kéo. Anh rên rỉ đau đớn khi chân anh thoát ra khỏi cái xác đang co giật của sinh vật kia. Clary thả ra, Jace chật vật đứng dậy, tay trái đặt ngang ngực. Cô đứng dậy. “Tay anh vẫn bình thường chứ?”

“Không. Gãy rồi,” anh nói. Em cho tay vào trong túi anh nhé?”

Cô lưỡng lự, rồi gật đầu. “Túi nào?”

“Bên trong áo khoác, túi bên phải. Lấy một thanh thiên đao ra đưa cho anh.” Anh đứng im trong khi cô căng thẳng cho tay vào túi áo anh. Cô đang đứng rất gần và có thể ngửi thấy mùi cơ thể anh, mùi mồ hôi và xà bông lẫn với mùi máu. Hơi thở anh phả xuống và cổ cô nhồn nhột. Những ngón tay cô nắm chặt lấy một cái ống và cô rút ra, không dám nhìn anh.

“Cám ơn,” anh nói. Những ngón tay anh nhanh gọn lần trên ống trước khi anh gọi lên: “Sanvi.” Giống như con dao trước đó, cái ống biến thành một con dao ác nghiệt, vàng hào quang từ nó soi sáng gương mặt anh. “Đừng nhìn,” anh vừa nói vừa đi đến đứng trước cái xác của sinh vật mặt sẹo kia. Anh giơ lưỡi dao lên trên đầu hắn rồi cắm xuống. Máu phun như suối từ cổ gã khổng lồ, bắn lên đôi giày của Jace.

Cô cứ nghĩ sinh vật đó sẽ biến mất, co rút lại như cậu thiếu niên cô thấy ở Xứ Quỷ. Nhưng không. Không khí sặc sụa mùi máu: đặc sệt và ngai ngái. Jace khịt khịt mũi bầm gì đó. Mặt anh trắng bệch, dù vì đau hay vì kinh tởm thì cô không rõ. “Anh đã bảo em đừng có nhìn mà.”

“Em nghĩ nó sẽ biến mất chứ,” cô nói. “Trở về không gian của nó – như anh từng bảo.”

“Anh nói đó là điều xảy ra với quỷ khi chúng chết.” Nói rồi anh nhắm mắt, kéo áo khoác ra khỏi vai, để lộ phần trên cánh tay trái. “Đây không phải quỷ.” Anh dùng tay phải rút gì đó ra khỏi thắt lưng. Đó là vật tròn láng có hình dáng gây phép anh đã dùng để vẽ những vòng tròn chồng lên nhau vào da Clary. Nhìn xuống nó, cô có cảm giác căng tay mình sắp bùng cháy.

Jace thấy cô nhìn trừng trừng thì mở mồm cười yếu ớt. “Cái này,” anh nói, “là thanh stele.” Anh chạm thanh stele vào một ấn ký được xăm ngay bên dưới vai, một hình dáng lạ mắt trông gần giống hình ngôi sao. Hai cánh sao nhú ra khỏi phần sao còn lại, rời rạc ra. “Và đây,” anh nói, “là chuyện xảy ra khi Thợ Săn Bóng Tối bị thương.”

Dùng đầu thanh stele, Jace vẽ một đường nối hai cánh sao lại. Khi anh hạ tay, Ấn Ký bắt đầu sáng lên như thể được khắc bằng mực lân tinh. Trong khi Clary quan sát, ấn ký lặn vào da anh, giống như một vật nặng chìm vào trong nước. Nó chỉ để lại một vết tích gợi nhớ mờ nhạt: vết sẹo mờ mờ, trắng trắng, gần như không thể thấy được.

Một hình ảnh xuất hiện lên trong trí Clary. Lưng mẹ cô, phơi ra trong bộ đồ bơi, xương bả vai và đường cong xương sống đầy những vết trắng nho nhỏ. Giống như điều gì đây cô từng thấy trong mơ – lưng mẹ cô không thực sự trông như vậy, cô biết chứ. Nhưng hình ảnh đó làm cô khó chịu.

Jace thở dài, vẻ mặt căng cứng lại vì đau giờ biến mất. Anh động đậy tay, lúc đầu chậm rãi, sau đó thoải mái hơn, nhấc tay lên hạ tay xuống, nắm mở bàn tay. Rõ ràng tay anh đã không còn gầy nữa.

“Kỳ diệu quá,” Clary thốt lên. “Làm sao anh...”

“Đó là chữ iratze – chữ rune trị thương.” Jace đáp. “Vết chữ rune bằng thanh stele sẽ làm nó được kích hoạt.” Anh nhét thanh đũa phép nhỏ vào thắt lưng và kéo áo khoác lên. Anh dùng mũi giày thúc vào cái xác gã khổng lồ. “Chúng ta phải báo cáo chuyện này với bác Hodge,” anh nói. “Bác ấy sẽ mất hồn,” anh nói thêm, như thể ý nghĩ về cái sự hết hồn của bác Hodge làm cho anh thấy chút hả hê. Jace, Clary nghĩ, là loại người hứng chí lắm khi có chuyện đang xảy ra, kể cho đó là chuyện xấu đi chăng nữa.

“Sao bác ấy lại mất hồn?” Clary hỏi. “Và tôi hiểu là cái thứ này không phải quỷ - vì thế nên máy Cảm Ứng không nhận ra nó, đúng không?”

Jace gật đầu. “Em có thấy những vết sẹo chẳng chặt trên mặt hán không?”

“Có.”

“Những vết sẹo đó là vết tích của thanhstele. Giống cái này này.” Anh vỗ vỗ thanh stele đeo nơi thắt lưng. “Em từng hỏi anh chuyện gì xảy ra khi vẽ Ấn Ký lên người không mang dòng máu Thợ Săn Bóng Tối. Chỉ một Ấn Ký có thể làm em bị bỏng, thậm chí là giết chết em, nhưng nếu là rất nhiều ấn ký, những ấn ký mang quyền năng vĩ đại thì sao? Vẽ nó lên cơ thể những người hoàn toàn bình thường, không mang dòng máu Thợ Săn Bóng Tối sẽ thế nào? Em sẽ có cái này.” Anh hất hàm chỉ cái xác chết. “Những chữ rune đó đau đớn điên cuồng. Những kẻ bị vẽ Ấn Ký sẽ phát điên – cơn đau khiến họ không kiểm soát nổi đầu óc. Họ trở thành những kẻ giết người tàn bạo không gờm tay. Họ không ngủ không ăn trừ khi em ép họ, rồi họ chết, thường rất nhanh. Những chữ rune chứa quyền năng to lớn và có thể dùng cho việc tốt – nhưng cũng có thể gây chuyện ác. Những Kẻ Lầm Đường là những kẻ ác.”

Clary kinh hoàng nhìn Jace. “Nhưng sao lại có người muốn tự gây ra điều đó cho mình chứ?”

“Chẳng ai muốn cả đâu. Có kẻ đã làm chuyện đó với họ. Là một pháp sư, có lẽ vậy, hay một kẻ biến thái từ Thế Giới Ngầm. Không ai có thể tạo ra những Kẻ Lầm Đường, ngoại trừ chính những Thợ Săn Bóng Tối với khả năng vẽ Ấn Ký. Những Kẻ Lầm Đường cực kỳ trung thành với ai vẽ Ấn Ký lên người chúng, và chúng giết người không gờm tay. Chúng có thể nghe những lệnh đơn giản nữa. Giống như là sở hữu một – một đội quân nô lệ ấy.” Anh bước qua xác của Kẻ Lầm Đường, liếc ra sau nhìn cô. “Anh quay lên lâu lại đây.”

“Nhưng trên đó chẳng còn gì.”

“Có thể còn vài tên nữa,” Jace nói, nghe như chính anh đang mong chờ điều đó. “Em nên đợi ở đây.” Anh dậm bước lên.

“Ta sẽ không làm vậy nếu ta là cậu,” một giọng nói léo nhéo quen thuộc vang lên. “Sẽ còn có thêm nhiều kẻ như vậy nữa tới.”

Jace, đã sắp lên tới tầng trên, quay ngoắt lại nhìn. Cả Clary cũng vậy, dù cô thừa biết ai đang nói. Cái giọng lụ khụ đó không thể lẫn vào đâu được.

“Quý bà Dorothea?”

Bà lão đạo mạo nghiêng đầu. Bà đang đứng ở lối vào căn hộ của mình, đang mặc thứ gì đó na ná cái lều bằng lụa tím lịm. Những sợi dây chuyền vàng lấp lánh trên cổ tay và chẳng chặt quanh cổ họng. Mái tóc dài từng vệt trắng đen xen kẽ xù lên từ búi tóc ghim trên đỉnh đầu.

Jace vẫn đang nhìn. “Nhưng...”

“Còn nhiều gì ạ?”

“Nhiều Kẻ Lầm Đường hơn,” Dorothea trả lời với sự vui vẻ mà Clary cảm thấy không phù hợp với hoàn cảnh này cho lắm. Bà ta liếc nhìn quanh sảnh lớn. “Cô cậu gây ra đồng hồ lớn này, đúng không? Ta thừa biết cô cậu cũng không định dọn dẹp gì đâu. Biết quá rồi mà.”

“Nhưng bà là người thường,” Jace nói, cuối cùng cũng nói được hết câu.

“Quá tình mắt,” Dorothea nói, đôi mắt sáng lên. “Hội Clave quả tình đã làm được cuộc cải cách với cậu nhí.”

Sự bối rối trên mặt Jace đang dịu đi, thay vào đây là vẻ giận dữ đang bùng dậy. “Bà biết hội Clave à?” anh hỏi. “Bà biết về họ, và bà biết có Kẻ Lầm Đường trong căn nhà này, vậy bà không báo động cho họ biết? Mỗi sự tồn tại của Kẻ Lầm Đường thôi đã là tội ác chống lại Hiệp Định rồi...”

“Cả hội Clave hay Hiệp Định đều chẳng làm gì cho ta cả,” Quý bà Dorothea nói, mắt lóe lên ánh nhìn giận dữ. “Ta chẳng nợ họ gì sất.” Trong một thoáng, cái âm giọng New York của bà ta biến mất, thay thế bằng một chất giọng khác, thứ giọng nặng nề, đặc sệt âm địa phương hơn mà Clary không nhận ra.

“Jace, thôi đi,” Clary nói. Cô quay sang Quý Bà Dorothea. “Nếu bà biết về Clave và Kẻ Lầm Đường,” cô nói, “vậy có thể bà biết chuyện xảy ra với mẹ cháu?”

Dorothea lắc đầu, đôi khuyên tai lúc lắc theo. Mặt bà ta lộ vẻ thương cảm. “Ta khuyên cháu,” bà ta nói, “hãy quên mẹ cháu đi. Mẹ cháu đi rồi.”

Sàn nhà dưới chân Clary dường như đang nghiêng ngả. “Ý bà là mẹ cháu chết rồi?”

“Không.” Dorothea thốt lên chừng như do dự lắm. “Ta chắc chắn là mẹ cháu còn sống. Trong lúc này.”

“Vậy cháu phải tìm mẹ,” Clary nói. Thế giới dường như nghiêng ngả; Jace vẫn đứng sau cô, đặt tay lên khuỷu tay cô tựa như ôm, nhưng cô chẳng buồn để tâm. “Bà hiểu không? Cháu phải tìm ra mẹ trước khi...”

Quý Bà Dorothea giơ một tay lên chặn lại. “Ta không muốn dây dưa tới chuyện của giới Thợ Săn Bóng Tối.”

“Nhưng bà biết mẹ cháu. Mẹ cháu là hàng xóm...”

“Hội Clave chính thức điều tra vụ việc này.” Jace xen ngang. “Tôi lúc nào cũng có thể trở lại cùng các Tu Huyễn Cầm.”

“Ôi, vì...” Dorothea liếc nhìn cánh cửa, rồi nhìn Jace và Clary. “Ta nghĩ cô cậu nên vào trong,” rốt cuộc bà ta cũng nói. “Ta sẽ nói cho cô cậu nghe những gì ta biết.” Bà ta dậm bước về phía cửa, nhưng rồi dừng lại trước ngưỡng cửa mà trừng mắt nhìn. “Nhưng nếu cậu dám nói với bất cứ ai rằng ta đã giúp, Thợ Săn Bóng Tối ạ, thì sáng mai cậu sẽ thức giấc với mái tóc dẹt bằng răn và mọc thêm hai cánh tay nữa đấy.”

“Có thêm hai cánh tay nữa có khi lại hay,” Jace nói. “Khá tiện trong lúc chiến đấu.”

“Chẳng hay đâu nếu cúng mọc ra từ...” Dorothea dừng lại và mỉm cười với Jace, không phải là không có ác ý. “Cổ.”

“Kính,” Jace đã dịu giọng đi.

“Kính là đúng đấy, Jace Wayland.” Dorothea rảo bước vào căn hộ, cái lều tím lịm bay dập dờn chung quanh bà ta như một lá cờ lèo lèo.

Clary nhìn Jace. “Wayland à?”

“Họ của anh.” Jace có vẻ choáng. “Không thể nói là anh thích vụ bà ta biết chuyện này.”

Clary liếc nhìn theo Dorothea. Đèn đóm đã sáng choang bên trong căn hộ; cái mùi hương trầm nồng nồng đã tràn ra ngoài cửa, hòa trộn cùng mùi máu tanh tuổi thật khó chịu. “Nhưng mà, tôi nghĩ thôi thì chúng ta cũng nên nói chuyện với bà ấy. Có mất gì đâu?”

“Một khi em dành thêm thì giờ ở thế giới của anh,” Jace nói, “thì em sẽ không bao giờ hỏi lại anh câu đó nữa đâu.”

9. Chương 9

7

CÁNH CỬA NĂM CHIỀU

Căn hộ của Quý Bà Dorothea về cơ bản giống căn hộ của Clary, nhưng cách bà ta sử dụng không gian hoàn toàn khác. Lối vào, sức nức mùi hương trầm, treo đầy những tấm rèm hạt cườm và những tấm áp phích chiêm tinh học. Ở bức này là những chòm sao hoàng đạo, bức kia là hướng dẫn về các biểu tượng phép thuật Trung Hoa, còn bức khác lại là hình một bàn tay xòe rộng với các đường chỉ tay được chú thích cẩn thận. Trên bàn tay có dòng chữ La tinh “In Manibus Fortuna.” Những cái giá hẹp chất đầy sách chạy dọc bức tường cạnh cửa.

Một trong những tấm rèm hạt cườm rung lên lạo xạo, Quý Bà Dorothea thò đầu qua. “Thích xem chỉ tay không?” bà ta hỏi khi thấy Clary nhìn chăm chú. “Hay chỉ là tò mò thôi?”

“Đều không phải ạ,” Clary đáp. “Bà thực sự biết nói trước tương lai ư?”

“Mẹ ta được ông trời ban cho tài năng xuất chúng. Bà có thể nhìn ra tương lai của một người qua lòng bàn tay hay những chiếc lá dưới đáy tách trà. Bà có dạy ta vài ngón nghề.” Bà ta chuyển sang nhìn Jace. “Nói về trà, chàng trai trẻ, cậu có muốn uống trà không?”

“Hả?” Jace bối rối hỏi lại.

“Trà. Ta thấy trà có thể giúp làm yên cái dạ dày và tập trung đầu óc. Trà, một thứ đồ uống tuyệt hảo.”

“Cháu muốn uống ạ,” Clary nói, nhận ra rằng đã khá lâu rồi mình đã không ăn không uống gì. Cô cảm giác như từ lúc dậy tới giờ cô chỉ hoạt động nhờ và adrenaline.

Jace đành buông xuôi. “Thôi được. Miễn không phải trà Earl Grey là được,” anh nói thêm, nhăn nhăn sống mũi thanh tú. “Tôi ghét mùi dầu bergamot.”

Quý Bà Dorothea cười lục khục rồi biến mất sau tấm rèm hạt, bỏ lại bức màn khê lay động sau lưng.

Clary nhướn mày nhìn Jace. “Anh ghét mùi dầu bergamot à?”

Jace đã đi tới bên giá sách hẹp và xem xét những cuốn sách. “Em có vấn đề gì với điều đó sao?”

“Có thể anh là người duy nhất bằng tuổi tôi mà biết dầu bergamot là gì, mà lại ít người hơn biết mùi này có trong trà Earl Grey.”

“Ồ thì,” Jace khinh khỉnh đáp, “anh không giống những người khác. Hơn nữa,” anh vừa nói thêm vừa lấy một cuốn sách khỏi giá, “tại Học viện bọn anh phải học các lớp sử dụng thảo dược cơ bản. Bắt buộc thôi.”

“Tôi cứ tưởng bọn anh toàn học những môn như Xả Xác 101 và Nhập Môn Chặt Đầu chứ.”

Jace mở một trang. “Hóm đây Fray.”

Clary, lúc này đang nhìn tấm áp phích chỉ tay, quay phắt sang anh. “Không được gọi tôi như thế.”

Jace ngạc nhiên liếc lên. “Vì sao thế? Đó là họ của em, đúng không?”

Hình ảnh Simon bỗng hiện lên trong đáy mắt cô. Simon trong lần cuối cô gặp, đang nhìn theo cô chạy khỏi Java Jones. Cô quay lại nhìn tấm áp phích, chớp chớp mắt. “Chẳng có lý do gì cả.”

“Anh hiểu rồi,” Jace nói, và cô nghe là biết anh thực sự hiểu, hiểu hơn mức cô muốn. Cô nghe tiếng anh bỏ sách về giá. “Hẳn đây là thứ rác rưởi bà ta dựng trước nhà để gây ấn tượng với đám người thường nhẹ dạ,” anh nói, có vẻ chán ghét. “Không có được lấy một cuốn nghiêm túc nào.”

“Chỉ vì đó không phải dạng phép thuật anh thực hành không có nghĩa...” Clary bực bội.

Anh khó chịu cau mày, khiến cô nín khe. “Anh không làm phép,” anh nói. “Hiểu cho thông báo này: con người không phải là những kẻ sử dụng phép thuật. Đây là một phần trong thứ làm cho họ là người. Pháp sư chỉ có thể sử dụng phép thuật vì họ mang dòng máu quý.”

Clary mất một lúc để tiêu hóa thông tin. “Nhưng tôi đã thấy anh dùng phép thuật đấy thôi. Anh sử dụng vũ khí êm bùa...”

“Anh sử dụng những thứ công cụ có phép. Và chỉ để có thể làm vậy, anh phải trải qua quá trình huấn luyện khắc khe. Những hình xăm chữ rune trên da cũng bảo vệ cho anh nữa. Ví dụ nhé, nếu em thử dùng một trong những thanh thiên đao, dám chắc nó sẽ làm em bỏng, biết đâu còn lấy mạng em luôn.”

“Nếu như tôi có những hình xăm đó thì sao?” Clary hỏi. “Khi đấy tôi có thể dùng chúng chứ?”

“Không,” Jace gắt gỏng. “Những Ấn Ký chỉ là một phần thôi. Còn có những bài khảo nghiệm, những thử thách, những cấp độ huấn luyện – nghe này, hãy quên đi nhé? Hãy tránh xa mấy con dao của anh ra. Thật ra, đừng chạm vào bất cứ thứ vũ khí nào khi anh chưa cho phép.”

“Thế là kế hoạch bán chúng trên eBay của mình đi tong rồi,” Clary lầm bầm.

“Bán trên cái gì?”

Clary cười giả lả với anh. “Một nơi huyền thoại đều là sự thực, ít nhất cũng có một phần sự thực.”

“Tôi bắt đầu hiểu rồi.”

Tấm rèm hạt lại rung động, đầu của Quý Bà Dorothea lại thò ra. “Trà trên bàn rồi,” bà nói. “Hai đứa không cần đứng đây như hai con lừa nữa. Đi vào phòng khách đi.”

“Ở đây có phòng khách ạ?” Clary hỏi.

“Tất nhiên là có phòng khách rồi,” Dorothea đáp. “Nếu không ta tiếp khách ở đâu chứ?”

“Để tôi bỏ mũ lại cho người hầu đã,” Jace nói.

Quý Bà Dorothea sa sầm nhìn anh. “Này cậu nhãi, nếu cậu chỉ vui tính bằng một nửa như cậu tưởng thôi, thì cậu sẽ vui tính gấp đôi bây giờ đấy.” Bà ta lại biến mất sau tấm rèm, tiếng “Hừ!” lớn gần át cả tiếng rèm hạt sột soạt.

Jace nhúm mày. “Anh không rõ bà ta có ý gì.”

“Thật sao,” Clary nói. “Tôi thì lại hiểu cực rõ.” Cô đi qua tấm rèm hạt trước khi anh kịp đáp trả.

Phòng khách mở đèn tù mù khiến Clary phải chớp mắt vài lần mới thích ứng được. Ánh sáng mờ cam cho cô thấy đường nét của tấm rèm nhung đen che kín bức tường bên trái. Những con chim và dơi nhồi bông treo tòng teng trên trần nhà bằng những sợi dây mảnh, những hạt cườm đen lấp lánh thế chỗ cho mắt. Sàn nhà trải lớp lớp thảm Ba Tư đã sờn chỉ cần giẫm một cái là bụi bay mù mịt. Những chiếc ghế tựa màu hồng nhồi bông quá tay được xếp quanh chiếc bàn thấp: đầu bàn bên này là một xấp bài tarot được buộc lại bằng dải ruy băng lụa, đầu kia là quả cầu pha lê đặt trên đế vàng. Ở giữa bàn là khay đồ ngọt bằng bạc, bày ra cho khách: một đĩa nhỏ chồng những bánh sandwich, một bình trà xanh phẳng phát làn hơi trắng mỏng, cùng hai chiếc tách trà đặt trên hai đĩa nhỏ cùng bộ được đặt cẩn thận trước hai chiếc ghế tựa.

“Wow,” Clary kêu nho nhỏ. “Trông tuyệt quá.” Cô ngồi xuống một chiếc ghế tựa. Được ngồi thật khỏe cả người.

Dorothea mỉm cười, mắt sáng lên vẻ hài hước ma mãnh. “Dùng trà nhé,” bà nói và nâng cái bình lên. “Sữa? Hay đường?”

Clary liếc sang Jace, đang ngồi bên cạnh cô và chiếm lấy đĩa bánh sandwich mất rồi. Anh đang chăm chú ngắm nghía nó. “Đường ạ,” cô nói.

Jace nhún vai, nhón lấy một cái sandwich và đặt đĩa xuống. Clary cẩn trọng quan sát khi anh cắn một miếng. Anh lại nhún vai. “Đưa chuột,” anh nói, để đáp lại cái nhìn của cô.

“Ta luôn nghĩ sandwich dưa chuột rất hợp với trà, có đúng không? Quý Bà Dorothea hỏi, chẳng nói với một ai.

“Tôi ghét dưa chuột,” Jace nói và đưa cái bánh đang ăn dở cho Clary. Cô cắn một miếng – bánh được nêm nếm vừa đủ lượng mayonnaise và tiêu. Bụng cô kêu ùng ục sung sướng biết ơn món ăn đầu tiên mình được nếm kể từ sau chiếc nacho ăn cùng Simon.

“Dưa chuột à dầu bergamot,” Clary nói. “Còn có thứ gì khác anh ghét mà tôi cần biết không nhỉ?”

Jace nhìn Dorothea qua miệng tách trà. “Những kẻ nói dối,” anh bảo.

Bà lão bình tĩnh đặt ấm trà xuống. “Cậu cứ việc gọi ta là kẻ nói dối cho bằng thích. Đúng, ta không phải pháp sư. Nhưng mẹ ta thì có.”

Jace sắc trà. “Không thể nào.”

“Sao lại không thể?” Clary tò mò hỏi lại. Cô nhấp một ngụm trà. Nó đắng đắng, đậm đà vị khói hun trong bồn.

Jace thở hắt ra. “Vì họ nửa người, nửa quỷ. Giới pháp sư đều là dân lai tạp. Và vì thế, nên họ không thể có con. Họ vô sinh.”

“Giống mấy con la,” Clary ngẫm ngợi, nhớ ra gì đó được học ở môn sinh học. “Lừa cũng là loài lai vô sinh.”

“Kiến thức về vật nuôi của em thật đáng kinh ngạc.” Jace nói. “Tất cả những kẻ thuộc Thế Giới Ngầm đều mang một phần quỷ, nhưng chỉ pháp sư có cả bố mẹ là quỷ. Vì thế quyền năng của họ là lớn nhất.”

“Ma cà rồng và người sói – họ cũng có một phần quỷ sao? Và tiên nữa?”

“Ma cà rồng và người sói là kết quả của những dịch bệnh do quỷ mang tới miền không gian của chúng. Hầu hết các dịch bệnh từ quỷ đều gây chết người, nhưng trong những trường hợp này, chúng không thực sự giết chết họ. Còn thần tiên...”

“Thần tiên là những thiên thần sa ngã,” Dorothea nói, “bị đuổi khỏi thiên đường vì tội lỗi của mình.”

“Đó là truyền thuyết thôi,” Jace nói. “Cũng có truyền thuyết nói họ là con cháu của quỷ và thiên thần, mà anh luôn thấy thế có vẻ hợp lý hơn. Tốt và xấu, hòa trộn vào nhau. Thần tiên mang vẻ đẹp như thiên thần đáng ra phải có, nhưng chúng còn mang trong mình lắm sự tai quái và độc ác nữa.”

Clary hỏi, “Đáng ra phải có à? Ý bà là thiên thần không...”

“Đủ chuyện về thiên thần rồi đấy,” Dorothea nói, đột nhiên nghiêm túc hơn. “Quả đúng là pháp sư không thể có con. Mẹ ta nhận nuôi ta vì bà muốn đảm bảo có người trông nom nơi này sau khi bà mất. Bản thân ta không cần phải thành thạo phép thuật làm gì. Ta chỉ cần phải quan sát và canh gác.”

“Canh gác gì ạ?” Clary hỏi.

“Cái gì mới được đây?” Bà lão nháy mắt và với lấy cái bánh sandwich trên đĩa, nhưng trên đĩa chẳng còn gì. Clary đã ăn hết trơn. Dorothea tặc lưỡi. “Thật tốt khi thấy cô gái trẻ dám ăn no. Thời gian của ta, con gái là những tạo vật khỏe mạnh, chắc nịch, chứ không như mấy cái cọng củi khô như bọn con gái bây giờ.”

“Cháu cảm ơn,” Clary nói. Cô nghĩ tới vòng eo nhỏ xíu của Isabelle và đột nhiên cảm thấy mình là người khổng lồ. Cô đặt cái tách trà xuống đánh cách.

Ngay lập tức, Quý Bà Dorothea chồm lên tách chăm chú nhìn vào, một đường hằn xuất hiện giữa hàng lông mày vẽ.

“Sao thế ạ?” Clary lo lắng hỏi. “Cháu làm vỡ cốc hay sao ạ?”

“Bà ấy đang đọc lá trà của em,” Jace bảo, nghe có vẻ chán chường, nhưng anh vẫn nhào người lên cùng Clary, trong khi bà Dorothea cau mày xoay xoay cái cốc giữa những ngón tay ú ụ.

“Xấu lắm hả bà?” Clary hỏi.

“Chẳng xấu mà cũng chẳng tốt. Chỉ là hơi rắc rối.” Dorothea nhìn Jace. “Đưa ta cái cốc của cậu,” bà ta ra lệnh.

Jace trông như bị sỉ nhục. “Nhưng tôi chưa uống xong...”

Bà lão giật lấy cái cốc khỏi tay anh và đổ phần nước trà dư vào lại trong bình. Mặt nhăn mày nhíu, bà ta nhìn vào những gì còn sót lại. “Ta nhìn thấy bạo lực trong tương lai của cậu, rất nhiều máu đổ ra, của cậu và của những người khác. Cậu sẽ yêu nhầm người. Và, cậu có một kẻ thù.”

“Chỉ một thôi sao? Tin tốt quá.” Jace tựa lưng ra sau ghế trong khi bà Dorothea đặt chiếc tách của anh xuống và lại cầm chiếc tách của Clary đi lên. Bà ta lắc đầu.

“Ta chẳng đọc được gì từ đây cả. Những hình ảnh lộn xộn xộn, chẳng có ý nghĩa gì hết.” Bà liếc nhìn Clary. “Đầu óc cháu có cục chặn nào không?”

Clary ngơ ngác. “Cục gì cơ?”

“Giống như một câu thần chú niệm phong ký ức, hoặc có lẽ đã chặn Tâm Nhân của cháu.”

Clary lắc đầu. “Không, tất nhiên là không.”

Jace đột ngột nhào người lên. “Đừng có hấp tấp như thế chứ,” anh nói. “Đúng là cô ấy có nói mình không nhớ từng có Tâm Nhân gì cho tới trước tuần này. Có thể...”

“Có thể tôi chỉ là đưa chậm phát triển chứ gì,” Clary gắt. “Và đừng có lườm tôi, chỉ vì tôi đã nói vậy.”

Jace làm bộ như bị tổn thương. “Đâu có đâu.”

“Anh đang chuẩn bị lườm kìa, tôi có thể nhìn ra mà.”

“Có thể,” Jace thừa nhận, “nhưng không có nghĩa là anh không đúng. Có thứ gì đấy đang chặn lấy ký ức của em, chuyện này thì anh hầu như chắc chắn.”

“Rất tốt, chúng ta hãy thử cách khác nào.” Dorothea đặt cốc xuống, với tay lấy bộ bài buộc trong dải lụa. Bà ta xòe bài và chia ra cho Clary. “Cháu lướt tay qua những lá bài này tới khi chạm phải lá nào có cảm giác nóng hoặc lạnh, hoặc có vẻ như là bám vào mấy ngón tay cháu. Sau đó rút lá đó ra và đưa cho ta.”

Clary ngoan ngoãn lướt tay qua những lá bài. Chạm vào thì chúng lạnh lạnh, trơn trơn, nhưng dường như chẳng có lá nào đặc biệt nóng hay lạnh, cũng chẳng có lá nào dính vào tay cô. Cuối cùng cô chọn bừa một lá, và gơ lên.

“Lá bài Ace of Cups,” Dorothea reo lên sững sốt. “Lá bài tình yêu.”

Clary lật lá bài lại mà nhìn. Lá bài khá nặng trên tay cô, hình ảnh ở mặt trước được vẽ bằng sơn thật dày cộm. Lá bài cho thấy hình bàn tay đang giữ một chiếc cốc lên trước mặt trời đang tỏa nắng được sơn bằng thép vàng. Chiếc cốc bằng vàng, có trang trí họa tiết những mặt trời nhỏ hơn và đính đá hồng ngọc. Phong cách hội họa quá quen thuộc với cô tựa hơi thở. “Một lá bài tốt, đúng không ạ?”

“Không hẳn. Những điều tệ hại nhất con người gây nên, đều nhân danh tình yêu,” Quý Bà Dorothea nói, mắt ánh lên lấp lánh. “Nhưng đây là lá bài quyền năng. Nó có nghĩa gì với cháu thế?”

“Rằng mẹ cháu đã vẽ lá bài này,” Clary nói và thả lá bài xuống bàn. “Đúng không ạ?”

Dorothea gật đầu, sự hài lòng thỏa mãn thể hiện trên nét mặt. “Mẹ cháu vẽ cả bộ cho ta. Một món quà đấy.”

“Cứ cho là thế đi.” Jace đứng dậy, ánh mắt lạnh băng. “Bà biết mẹ Clary rõ tới mức nào?”

Clary ngẩn cổ nhìn anh. “Jace, anh không cần phải...”

Dorothea tựa lưng ra sau ghế, những lá bài xòe rộng trước bộ ngực lớn. “Jocelyn biết ta là gì, và ta biết cô ấy là gì. Chúng ta không nói nhiều tới vấn đề đó. Thi thoảng cô giúp ta một vài việc – giống như vẽ bộ bài này – và đổi lại thi thoảng ta kể cho cô ta nghe vài câu chuyện ngòi lê đôi mách của Thế Giới Ngầm. Có một cái tên mà cô ấy nhờ ta để ý nghe ngóng tới, và ta làm theo.”

Nét mặt Jace thật không thể nhận định được. “Cái tên nào vậy?”

“Valentine.”

Clary ngồi thẳng dậy. “Nhưng đó...”

“Khi bà nói bà biết Jocelyn là gì, ý bà là sao? Cô ấy là gì?” Jace hỏi.

“Jocelyn là chính cô ấy thôi,” Dorothea nói. “Nhưng trong quá khứ cô ta hẳn giống như cậu. Một Thọ Săn Bóng Tối. Một trong những thành viên của hội Clave.”

“Không,” Clary thì thào.

Dorothea nhìn cô bằng đôi mắt buồn bã gần như là nhân từ. “Đúng đó. Mẹ cháu sống trong căn nhà này chính xác là vì...”

“Vì đây là Nấu đường,” Jace nói với bà Dorothea. “Đúng không? Mẹ bà là pháp sư. Bà ta tạo ra không gian này, được che giấu, được bảo vệ, có khi còn được giăng kết giới ấy chứ - một nơi hoàn hảo cho những kẻ thuộc Thế Giới Ngầm đang chạy trốn đến ẩn náu. Đó là điều bà làm, đúng không? Bà che giấu tội phạm tại đây.”

“Cậu có thể gọi họ như thế,” Dorothea nói. “Cậu hẳn đã quá quen với phương châm của Hiệp Định chứ gì?”

“Sex lex dura lex,” Jace máy móc nói. “Luật tuy có hà khắc, nhưng vẫn là Luật.”

“Đôi lúc Luật quá hà khắc. Ta biết hội Clave hẳn sẽ tách ta khỏi mẹ ta ngay nếu có thể. Cậu muốn ta để cho họ làm chuyện này với những người khác ư?”

“Thế ra bà là một người đầy lòng nhân ái cơ đấy.” Môi Jace cong cớn. “Tôi đoán bà mong tôi sẽ tin rằng những kẻ thuộc Thế Giới Ngầm kia không trả lời bà một khoản tiền kén xù để được sử dụng cái Nấu Đường này à?”

Dorothea cười toe toét, khoe những cái răng hàm vàng lóe sáng. “Không phải tất cả chúng tôi đều xoay sở giỏi như các cậu.”

Jace có vẻ chẳng bị lời ca ngợi kia làm động tâm. “Tôi phải báo cho hội Clave nghe về bà...”

“Anh không thể!” Clary đứng dậy. “Anh đã hứa rồi.”

“Anh chưa bao giờ hứa gì.” Jace co vẻ chống đối. Anh đóng bước tới tường và kéo vào một trong mấy tấm rèm nhung sang bên. “Bà có muốn nói cho tôi biết cái này là cái gì không?” anh hỏi gặng.

“Đó là cánh cửa mà Jace,” Clary nói. Đúng là một cánh cửa, dựng kỳ cục giữa hai ô cửa sổ lối ra ngoài. Rõ ràng cánh cửa đó chẳng dẫn đi đâu, bằng không gian từ ngoài nhà họ đã phải thấy nó. Có vẻ nó được làm từ một kim loại hơi sáng, màu vàng nhàn nhạt chứ không phải màu đồng hun nhưng lại nặng như sắt. Nắm nắm cửa có hình con mắt.

“Im đi,” Jace giận dữ nạt. “Đó là một Cổng Dịch Chuyển. Đúng không?”

“Đó là cửa năm chiều,” Dorothea nói, đặt bộ bài tarot xuống bàn. “Nhưng chiều không gian không phải là những đường thẳng tuột, cháu biết đấy,” bà ta nói thêm, đáp lại vẻ mặt mù tịt của Clary. “Bao chỗ trùng, chỗ gấp khúc, các góc ngách và khe hở ẩn khắp nơi. Hơi khó giải thích khi cháu chưa bao giờ nghiên cứu về học thuyết các chiều, nhưng, nói một cách đơn giản, cánh cửa này có thể dẫn cháu tới bất cứ nơi nào trong không gian này mà cháu muốn tới. Nó...”

“Một cửa thoát hiểm,” Jace bảo. “Vì thế mà mẹ em muốn sống ở đây. Để mẹ em có thể trốn nạy lập tức.”

“Vậy sao mẹ không...” Clary mở miệng, rồi ngừng lại, đột nhiên thấy sợ. “Vì tôi,” cô nói. “Đêm đó mẹ sẽ không đi nếu như không có tôi. Vì thế mẹ ở lại.”

Jace lắc đầu. “Em không thể tự trách mình.”

Cảm nhận được nước mắt đang ầng ậng chực tràn, Clary lách người qua Jace xăm xăm hướng tới cánh cửa. “Tôi muốn biết mẹ tôi đã tới đâu,” cô nói và với tay chạm vào cửa. “Tôi muốn biết mẹ định trốn tới đâu...”

“Clary, không!” Jace vươn tay giữ lấy cô, nhưng cô đã nắm chặt lấy nắm đấm cửa. Nắm cửa nhanh chóng xoay đi, cánh cửa bật tung lên, nhưng đã quá muộn. Trước khi Clary kịp nói hết câu, cô thấy mình nhào tới trước và rơi xoáy vào không gian trống rỗng.

10. Chương 10

8

VỮ KHÍ TỰ CHỌN

Cô ngạc nhiên đến quên cả hét. Cảm giác rơi xuống là phần tệ nhất; tim cô như xóc lên hòng và dạ dày có cảm giác như hóa nước. Cô vung tay ra, cố nắm lấy cái gì đó, bất cứ thứ gì có thể giúp cô rơi chậm lại.

Tay cô bám vào những cành cây. Những chiếc lá tuốt đi trong nắm tay. Cô ngã đánh rầm xuống nền đất, khá đau, hông và vai đập xuống nền đất nện. Cô lăn người, hít lấy hít để. Cô vừa mới ngồi dậy thì một người khác rơi đè lên.

Cô lại ngã ngửa ra sau. Một cái trán đập vào trán cô, đầu gối cô đụng phải đầu gối một người khác. Tay chân vướng víu, cô khạc mớ tóc (không phải của mình) ra khỏi miệng và cổ vùng vẫy trước sức nặng có cảm giác như đang đè cô bẹp dí.

“Ồi,” Jace phẫn nộ nói bên tai cô. “Em chọc cùi chỗ vào anh rồi.”

“À, thì vì anh đập xuống mình tôi.”

Anh chống tay lên và điềm tĩnh nhìn xuống cô. Clary có thể thấy bầu trời cao xanh, vài nhánh cây, và góc một căn nhà ghép ván màu xám. “À, thì em cũng đâu cho anh lựa chọn nào đâu nhỉ?” anh hỏi. “Còn lựa chọn gì nữa khi em quyết định tung tăng phóc vào cái Cổng Dịch Chuyển đó như nhảy lên tuyến tàu nhanh vậy. May mà nó không quăng em tới tận sông Đông ấy.”

“Anh không cần phải đi theo tôi.”

“Ồ có chứ,” anh nói. “Em quá là không có kinh nghiệm bảo vệ bản thân trong tình huống nguy hiểm mà không có anh ở bên.”

“Dễ thương ghê. Có lẽ tôi sẽ tha lỗi cho anh.”

“Tha lỗi cho anh? Lỗi gì nào?”

“Vì dám bảo tôi im miệng.”

Mắt anh nheo lại. “Anh không... Được rồi, anh có nói đầy, nhưng em...”

“Thôi bỏ đi.” Cánh tay cô, bị ghim chặt dưới lưng, bắt đầu bị chuột rút. Trong khi lăn người sang một bên để rút tay ra, cô trông thấy một mảng cỏ chết màu nâu úa, một hàng rào mắt cáo, và thêm phần lớn ngôi nhà bằng ván ghép màu xám nọ, giờ quen thuộc tới khó chịu.

Cô cứng người. “Tôi biết chúng ta ở đâu.”

Jace không còn ấp úng nữa. “Gì cơ?”

“Đây là nhà chú Luke.” Cô ngồi thẳng dậy, đẩy Jace sang bên. Anh nhẹ nhàng lăn người đứng dậy và chìa tay giúp cô đứng lên. Cô lờ tịt anh và loạng choạng đứng lên, lắc lắc cánh tay tê cứng.

Họ đang đứng trước căn nhà liên kết màu xám nho nhỏ, nằm giữa những căn nhà cùng kiểu khác dọc bờ sông Williamsburg. Một cơn gió nhẹ từ dòng sông Đông thổi tới, lay động tấm biển nhỏ treo phía trên những bậc tam cấp bằng gạch. Clary quan sát Jace trong khi anh lớn tiếng đọc những con chữ viết hoa, “Tiệm sách Garroway. Chuyên sách cũ trong tình trạng tốt, sách mới và sách đã ngừng xuất bản. Đóng cửa vào Thứ Bảy.” Anh liếc nhìn cánh cửa tối màu, một ổ khóa kiên cố ngàm chặt tay cầm cửa. Thư từ của

nhiều ngày vút la liệt trên thảm trải chân, chưa mấy may được động tới. Anh liếc nhìn Clary. “Ông ấy sống trong hiệu sách à?”

“Chú ấy sống đằng sau hiệu sách.” Clary liếc nhìn con đường vắng vẻ, một đầu là cây cầu Williamsburg cong cong, đầu kia là xí nghiệp làm đường bị bỏ hoang. Bên kia dòng nước đang lững lờ trôi, mặt trời đang lặn xuống sau những tòa nhà chọc trời của vùng hạ Manhattan, làm những tòa kiến trúc đó tắm trong ánh vàng kim. “Jace, chúng ta đã tới đây bằng cách nào thế?”

“Đi qua Cổng Dịch Chuyển,” Jace vừa đáp vừa ngắm soi ổ khóa. “Nó sẽ đưa em tới bất cứ nơi nào em đang nghĩ đến.”

“Nhưng tôi có đang nghĩ tới chỗ này đâu,” Clary phản đối. “Tôi đã chẳng nghĩ tới nơi nào hết.”

“Hắn là em có nghĩ đấy.” Anh bỏ qua cái đề tài chẳng hứng thú tí nào này. “VẬY thì, vì đằng nào chúng ta cũng ở đây rồi...”

“Thì sao?”

“Em muốn làm gì?”

“Tôi nghĩ chúng ta đi về thôi,” Clary cay đắng nói. “Chú Luke bảo tôi không được đến đây.”

Jace lắc đầu. “Và em cam tâm sao?”

Clary vòng tay ôm người. Dù cái ấm của ban ngày còn vương vất trong không khí, nhưng cô vẫn thấy lạnh. “Tôi có quyền lựa chọn à?”

“Chúng ta luôn có quyền lựa chọn,” Jace nói. “Nếu là em, ngay lúc này anh sẽ rất tò mò về chú Luke. Em có chìa khóa vào nhà không?”

Clary lắc đầu. “Không, nhưng đôi khi chú ấy để ngỏ cửa sau.” Cô chỉ vào con hẻm hẹp giữa nhà chú Luke và nhà bên cạnh. Những thùng rác bằng nhựa được xếp ngay ngắn bên cạnh những chồng báo xếp gọn gàng và cái thùng nhựa đựng những chai sơn đa رنگ. Ít ra chú Luke vẫn có ý thức về chuyện tái chế.

“Chắc chú ấy không ở nhà chứ?” Jace hỏi.

Cô liếc nhìn lẽ đường vắng vẻ. “Ừ thì xe chú ấy không có ở đây, cửa hàng thì đóng cửa, còn đèn đóm thì tắt hết rồi. Tôi nghĩ là không.”

“Vậy dẫn đường đi thôi.”

Đường hông hẹp giữa những căn nhà kết thúc bằng hàng rào mắt cáo cao cao. Hàng rào bao quanh khu vườn sau nhỏ nhỏ của nhà chú Luke, nơi thứ cây cỏ duy nhất đang mọc sum suê đường như chỉ có cỏ dại, xuyên qua kẽ nứt của những phiến đá lát đường, đâm chồi lên thành những phiến lá đầy bụi.

“Nhảy lên rồi qua,” Jace nói và nhét mũi giày vào khe hàng rào. Anh bắt đầu trèo lên. Hàng rào kêu rên rĩ làm Clary chột dạ nhìn quanh, nhưng không có lấy một ngọn đèn nào bên nhà hàng xóm được bật sáng. Jace lên đến đỉnh hàng rào rồi nhảy xuống phía kia, đáp xuống những bụi cây, kéo theo tiếng mèo nheo nhéo tru tréo đình tai.

Thoạt tiên Clary cứ tưởng anh đã rơi trúng một con mèo hoang nào đó. Cô nghe thấy Jace hét lên vì ngạc nhiên khi anh ngã ra sau. Một cái bóng – quá lớn không thể là mèo được – phóng ra khỏi bụi cây lao băng qua sân, rập mình sát đất. Jace lăn ngổl ngáy, phóng đuổi theo nó, mặt sát khí đằng đằng.

Clary bắt đầu trèo. Khi cô cho một chân sang bên kia hàng rào, chiếc quần bò của Isabelle mắc vào một đầu lưới xoắn nên rách toạt một bên. Cô thả mình xuống đất, giày lún trong đất mềm, đúng lúc Jace la lên trong chiến thắng. “Bắt được nó rồi!” Clary quay lại thấy Jace ngồi trên kẻ đột nhập đang nằm sấp mặt, tay giơ cao quá đầu. Jace nắm lấy cổ tay hắn, “Nào, để bọn tao xem mặt mày nào...”

“Xuống ngay khỏi người tao, thằng khốn nạn hợm mình” kẻ đột nhập gầm ghe, xô đẩy Jace. Hắn vùng vằng đã gần ngổl ngáy được, cặp mắt kính nát như tương lệch hẳn sang bên.

Clary đứng sững lại như trời trồng. “Simon hả?”

“Ôi Chúa ơi,” Jace than, nghe chừng như thối chí. “Thế mà mình thực lòng hy vọng mình đã tóm được cái gì vui vui chứ.”

“Nhưng sao cậu trốn trong bụi cây nhà chú Luke để làm gì vậy?” Clary hỏi, phúi lá cây đang dính trên tóc Simon. Cậu chàng chịu đựng sự chăm sóc của cô với vẻ vùng vằng. Không hiểu sao cô cứ hình dung ra cuộc hội ngộ với Simon, sau khi mọi chuyện qua đi, thì cậu ấy sẽ trong tâm trạng tốt hơn. “Đây là phần mình không hiểu.”

“Được rồi, đủ rồi. Tự mình lo vụ đầu tóc mình được, Fray,” Simon nói, nẩy người né khỏi tay cô. Họ đang ngồi trên bậc thềm sau nhà chú Luke. Jace đã tót lên ngồi trên hàng lan can, giả vờ lơ tịt hai người kia đi, trong khi dùng thanh stele giữa giữa móng. Clary tự hỏi liệu hội Clave có đồng ý với hành động đó không.

“Ý mình là, chú Luke có biết cậu ở đây không?” cô hỏi.

“Tất nhiên là không rồi,” Simon khó chịu nói. “Dù chưa khi nào hỏi, nhưng mình dám đảm bảo chú ấy có chính sách cực kỳ khắc khe với bọn choai choai ba vớ thập thò trong bụi cây nhà chú.”

“Cậu không phải thứ ba vớ; chú ấy biết cậu mà.” Cô muốn đưa tay chạm vào má bạn, vẫn hơi rên rỉ máu ở nơi cành cây cào phải. “Nhưng cái chính là cậu vẫn ổn.”

“Mình vẫn ổn ư?” Simon cười, một tiếng cười sắc lạnh, chẳng vui vẻ tí nào. “Clary, cậu có biết mình đã sống thế nào trong mấy ngày qua không? Lần cuối cùng mình thấy cậu, cậu chạy khỏi Java và Jone như dơi trốn khỏi địa ngục, và sau đó cậu...biến mất. Cậu không nghe điện thoại – điện thoại nhà cậu cũng không liên lạc được – sau đó chú Luke bảo với mình rằng cậu đang ở với vài người họ hàng phía bắc bang trong khi mình biết cậu chẳng có họ hàng người quen nào cả. Mình cứ tưởng mình đã làm gì đó khiến cậu giận.”

“Cậu đã có thể làm những gì nào?” Clary chạm vào tay bạn, nhưng cậu rút lại ngay lập tức mà không thèm nhìn cô.

“Chả biết,” cậu nói. “Chuyện này chuyện nọ.”

Jace, vẫn đang chú mắt vào thanh stele, khe khẽ chặc lưỡi.

“Cậu là bạn thân nhất của mình,” Clary nói. “Mình không giận cậu đâu.”

“Vậy sao, hừ, cậu rõ ràng còn chẳng thèm gọi điện mà nói với mình rằng cậu đang đi chơi đêm với một tay nhuộm tóc vàng hoe tập tành bắt chước dân Gothic mà có lẽ cậu đã gặp tại Xứ Quỷ,” Simon chua chát. “Trong khi suốt ngày qua mình cứ sợ rằng cậu đã chết.”

“Mình không chơi bời gì,” Clary nói, bụng mừng thầm vì trời tối khi máu dồn lên mặt.

“Và tóc tôi là tóc vàng tự nhiên,” Jace nói. “Nói cho cậu rõ.”

“Vậy cậu đã làm gì trong ba ngày qua hả?” Simon nói, đôi mắt tối sầm lại vì nghi hoặc. “Cậu thực sự có một bà dì tên Matilda bị cúm gà và cần người chăm sóc cho khỏe lại à?”

“Chú Luke thực sự nói thế sao?”

“Không. Chú ấy chỉ bảo cậu đi thăm một người họ hàng bị ốm, và rằng có lẽ điện thoại cậu lên đến vùng quê đó thì không hoạt động được. Nhưng mình không tin. Sau khi chú ấy đuổi mình ra khỏi hiên trước, mình lỉnh sang hông nhà mà nhìn qua cửa sổ sau. Thấy chú ấy sắp đổ vào cái túi vải xanh như định đi nghỉ cuối tuần. Thế là mình quyết định lảng vảng quanh đây và để mắt tới mọi chuyện.”

“Vì sao? Vì chú ấy sắp đổ à?”

“Chú ấy mang đi đủ loại vũ khí,” Simon bảo, dùng tay áo phông lau máu dính trên má. “Dao rựa, vài con dao găm, cả kiếm nữa. Thú vị là, vài món vũ khí có vẻ như còn phát sáng nữa chứ.” Cậu nhìn Clary và Jace, rồi lại nhìn Clary. Giọng cậu ta sắc nhọn như một trong những lưỡi dao của chú Luke vậy. “Nào, cậu định nói là mình tưởng tượng ra chứ gì?”

“Không,” Clary đáp. “Mình không định nói vậy.” Cô liếc nhìn Jace. Tia nắng cuối ngày tạo nên ánh vàng lóe lên trong đôi mắt anh. “Tôi sẽ kể sự thật cho cậu ấy đây,” cô bảo.

“Biết.”

“Anh có định ngăn tôi không?”

Jace nhìn xuống thanh stele trong tay. “Lời thề của anh trước Hiệp Định ràng buộc anh,” anh nói. “Nhưng chẳng có lời thề nào ràng buộc em cả.”

Cô quay sang Simon, hít một hơi thật sâu. “Được rồi,” cô nói. “Đây là những điều cậu phải biết.”

Mặt trời đã lặn hẳn xuống đường chân trời, hiên nhà hoàn toàn chìm trong bóng tối khi Clary ngừng nói. Nãy giờ Simon lắng nghe lời giải thích dài dòng của cô với vẻ mặt gần như là đứng đưng, chỉ hơi nhần mặt một chút khi Clary kể tới quỷ Ravener. Kể lẻ xong, Clary húng hắng cổ họng khô khốc, đột nhiên khát khao có được một cốc nước. “Vây,” cô nói, “cậu hỏi gì không?”

Simon giơ tay. “À có chứ. Nhiều lắm.”

Clary thở dài mệt mỏi. “Được rồi, nói đi.”

Cậu chỉ tay vào Jace. “Rồi, anh ta là – cậu gọi những người như anh ta là gì ấy nhỉ?”

“Thợ Săn Bóng Tối,” Clary nói.

“Một thợ săn quỷ,” Jace giải thích. “Tôi giết quỷ. Không có gì phức tạp lắm đâu, thật đấy.”

Simon lại nhìn Clary. “Thật sao?” Hai mắt cậu nheo nheo, như thể đang mong cô sẽ nói rằng toàn bộ câu chuyện chẳng có khúc nào là thật và rằng Jace thật sự là một tên điên nguy hiểm trốn trại mà cô đã quyết định đánh bạn cùng vì tinh thần nhân đạo.

“Thật.”

Trên mặt Simon hiện ra vẻ chăm chú. “Và có cả ma cà rồng nữa ư? Người sói, pháp sư, tất cả những thứ đó?”

Clary cắn môi dưới. “Mình được nghe là thế.”

“Và anh giết họ luôn?” Simon hỏi, hướng tới Jace, anh đã nhét thanh stele vào túi và đang kiểm tra bộ móng đẹp hoàn hảo kia còn chút gì vết nào không.

“Chỉ khi họ làm loạn thôi.”

Trong một đổi Simon chỉ ngồi đấy và nhìn trần trời xuống đôi bàn chân. Clary tự hỏi liệu bất cậu bạn phải tiếp nhận một đồng thông tin kiểu đó có phải là việc sai lầm không. Simon là một người sống lý tính hơn bất cứ ai cô biết; có thể cậu sẽ ghét phải biết những chuyện như vậy, những câu chuyện chẳng có lấy một lời giải thích khoa học nào. Cô lo lắng nhào người lên trước, đúng lúc Simon ngẩng đầu. “Chuyện này tuyệt đỉnh,” cậu nói.

Jace trông bàng hoàng như Clary. “Tuyệt đỉnh á?”

Simon gật đầu nhiệt tình tới mức những lọn tóc xoắn trên trán nảy cả lên. “Hoàn toàn. Giống như game Dungeons và Dragons, nhưng là đời thực.”

Jace đang nhìn Simon như thể cậu là một loài bọ quái thai nào đó. “Giống cái gì?”

“Đó là một trò chơi”, Clary giải thích. Cô thấy hơi xấu hổ. “Mọi người giả bộ là pháp sư và yêu tinh và họ giết quỷ và mấy thứ đại loại thế.”

Jace trông đần thối.

Simon cười toe toét. “Anh chưa từng nghe nói tới Dungeons và Dragons sao?”

“Tôi đã từng nghe tới ngục thất,” Jace nói. “Rồng nữa. Dù chúng hầu như đã tuyệt chủng rồi.”

Simon có vẻ thất vọng. “Anh chưa bao giờ giết rồng?”

“Có thể anh ấy cũng chưa bao giờ gặp một nữ yêu tinh nào cao mét tám thân hình nóng bỏng mặc bikini lông thú nữa,” Clary khó chịu lên tiếng. “Bình tĩnh đi, Simon.”

“Những yêu tinh thật sự chỉ có tám inch thôi,” Jace cho biết. “Với lại, lũ ấy cần đấy.”

“Nhưng ma cà rồng bốc lăm, đúng không?” Simon nói. “Ý tôi là, một vài con ma cà rồng là mấy cô em bá cháy, nhỉ?”

Trong thoáng chốc Clary hơi lo là Jace sẽ phóng qua hàng hiên để bóp cổ Simon đến xỉu mất. Nhưng không, có vẻ anh đang ngẫm nghĩ. “Có vài con, chắc là vậy.”

“Tuyệt,” Simon lặp lại. Clary quyết định là mình thích hai người này đánh nhau hơn.

Jace trượt khỏi lan can. “VẬY chúng ta có khám nhà hay không?”

Simon lục tục đứng lên. “Tôi tham gia. Chúng ta tìm gì nào?”

“Chúng ta ư?” Jace nói, nhẹ nhàng nhưng độc địa. “Tôi không nhớ có mời cậu đi cùng.”

“Jace,” Clary bực bội.

Khóe miệng bên trái của anh ta cong lên. “Chỉ đùa thôi.” Anh ta bước sang bên nhường đường cho cô tới cửa. “Ta đi nhé?”

Clary lần sờ nắm đấm cửa trong bóng tối. Cửa mở, làm đèn hiên bật lên, chiếu sáng lối vào. Cánh cửa dẫn vào hiệu sách đã đóng; Clary xoay xoay cái nắm đấm. “Cửa khóa rồi.”

“Cho phép tôi nhé, hai bạn người thường,” Jace nói và nhẹ nhàng đẩy cô sang bên. Anh rút thanh stele ra khỏi túi áo và giơ trước cửa. Simon quan sát với chút tủi hờn. Clary đồ rằng, dù có bao nhiêu em ma cà rồng bá cháy đi nữa cũng chẳng thể khiến cậu thích Jace được cả.

“Tay này khó chơi lăm, phải không?” Simon thì thầm. “Sao cậu chịu được anh ta?”

“Anh ấy cứu mạng mình.”

Simon liếc vội sang cô. “Sao...”

Cách, cửa mở. “Vào thôi,” Jace nói và nhét thanh stele vào túi. Clary nhìn thấy Ấn Ký trên cửa – ngay phí trên đầu anh – đang mờ dần cùng lúc họ đi qua. Cánh cửa hậu dẫn vào một nhà kho be bé; những bức tường đã tróc sơn. Hộp bìa các tông chồng chất khắp nơi, những gì chứa trong hộp được đánh dấu ngoặc ngoằn ngoèo bằng viết lông: “Viễn tưởng,” “Thơ,” “Nấu ăn,” “Điểm đến trong vùng,” “Tình cảm.”

“Nhà đằng kia.” Clary đi về phía cánh cửa cô chỉ, ở phía cuối nhà kho.

Jace nắm lấy tay cô. “Đợi đã.”

Cô lo lắng nhìn anh. “Có chuyện gì không hay à?”

“Anh không biết.” Anh chui vào giữa hai chồng hộp các tông cao ngất và huýt sáo. “Clary, hẳn là em muốn sang đây xem cái này này.”

Cô nhìn quanh. Trong kho khá tối, chỉ được chiếu sáng nhờ ánh đèn hiên hắt qua cửa sổ. “Quá tối...”

Ánh sáng chan hòa, nhấn chìm cả căn phòng trong thứ hào quang lấp lánh Simon ngoảnh đầu sang bên, chớp chớp mắt. “Ồi.”

Jace tắc lưỡi. Anh đang đứng trên một chiếc hộp dán kín, tay giơ cao. Thứ gì đó phát sáng trong lòng bàn tay anh, ánh sáng lọt qua kẽ những ngón tay khum khum. “Đèn phù thủy đấy,” anh nói.

Simon lăm bằm gì đó. Clary đã đang bước qua những cái hộp, len tới chỗ Jace. Anh đang đứng sau chồng sách truyện huyền bí xiên xẹo, ngọn đèn phù thủy phả vàng sáng kỳ quái trên mặt anh. “Nhìn kia kìa,” anh nói và chỉ vào chỗ cao cao trên tường. Lúc đầu cô cứ nghĩ anh đang chỉ vào thứ giống như cặp giá nến trang trí. Khi mắt đã thích ứng, cô nhận ra đó thực ra là những cái vòng sắt nối những sợi xích ngắn, một đầu xích ghim sâu trong tường. “Chúng là...”

“Cùm,” Simon vừa nói vừa len lỏi qua những cái hộp. “Cái đó, ờ...”

“Đừng nói là ‘kích dâm’ nhé.” Clary ném cho cậu cái nhìn cảnh cáo. “Chúng ta đang nói về chú Luke đấy.”

Jace vươn tay sờ mặt trong một trong hai vòng kim loại. Khi anh hạ tay xuống, những ngón tay anh phủ đầy bụi màu đỏ nâu. “Máu. Và nhìn xem.” Anh chỉ bức tường chung quanh sợi xích; vừa chừng như trời ra. “Có người cố giết những thứ này tung ra khỏi tường. Cố gắng khá mạnh, theo như cho thấy.”

Tim Clary bắt đầu đập dồn dập trong lồng ngực. “Anh nghĩ chú Luke ổn chứ?”

Jace hạ ngọn đèn phù thủy xuống. “Anh nghĩ chúng ta nên tìm hiểu xem đã.”

Cánh cửa dẫn vào căn hộ không khóa. Cửa dẫn vào phòng khách nhà chú Luke. Dù ngoài hiệu sách đã có tới cả trăm cuốn, bên trong nhà còn cả trăm cuốn khác nữa. Những giá sách chạm tới tận trần nhà, cuốn nọ nổi cuốn kia, hàng này nổi hàng khác. Hầu hết là thơ và truyện khoa học viễn tưởng, bên cạnh đó còn có khá nhiều truyện giả tưởng và huyền bí. Clary nhớ mình ngón ngấu hết bộ Biên niên sử Prydain tại nơi này, cuộn mình trên ghế ngồi cạnh cửa sổ nhà chú Luke trong khi mặt trời dần dần khuất xuống dòng sông Đông.

“Mình nghĩ chú ấy ở quanh đây,” Simon gọi lớn, đứng ở ngưỡng cửa dẫn vào gian bếp nhỏ. “Bình pha cà phê vẫn bật và có cà phê nữa. Vẫn còn nóng.”

Clary nhìn qua cửa nhà bếp. Đĩa bẩn chất đầy trong chậu. Những chiếc áo khoác của chú Luke treo gọn gàng trong tủ áo khoác. Cô đi vào hành lang và mở cửa phòng ngủ nhỏ của chú. Căn phòng vẫn như cũ, giường phủ ga xám cùng mấy cái gối kê không được thu dọn, mặt bàn giấy để đầy tiền xu lẻ. Cô quay người đi. Một phần trong cô đã chắc chắn rằng khi đi vào đây, họ sẽ thấy nơi này bị xối tung, chú Luke bị trối, bị thương hoặc còn tệ hơn nữa. Giờ cô không biết mình nghĩ gì nữa.

Cô tê dại băng qua hành lang tới căn phòng ngủ nhỏ dành cho khách, nơi cô thường ngủ lại mỗi khi mẹ có việc đi khỏi thành phố. Hai chú cháu thường thức khuya xem những bộ phim kinh dị cũ chiếu trên chiếc TV đen trắng nhấp nháy liên tục. Cô thậm chí còn có một chiếc ba lô đựng vật dụng cá nhân ở đây để không phải vác đồ qua lại.

Clary quỳ xuống, nắm quai ba lô xanh màu ô liu lôi nó ra khỏi gầm giường. Ba lô gắn chi chít huy hiệu, hầu hết đều do Simon cho. GAME THỬ LÀM HAY HƠN. HẦU GÁI OTAKU. VẪN CHƯA PHẢI LÀ VUA. Bên trong ba lô là vài ba bộ quần áo gấp gọn, vài bộ đồ lót, lược, thậm chí là dầu gội. Tạ ơn chúa, cô nghĩ thầm, đưa chân đá đóng cửa phòng ngủ lại. Cô nhanh nhẹn thay quần áo, cởi bộ đồ quá khổ của Isabelle ra – giờ còn dây màu cổ xanh và ướt nhẹp mồ hôi nữa chứ – rồi mặc vào chiếc quần nhung kẻ của mình, mềm mại như giấy nhàu, cùng chiếc áo thun bó sát nách màu xanh da trời in chữ tiến Trung Quốc ở mặt trước. Cô nhét quần áo của Isabelle vào ba lô, kéo khóa, rồi rời khỏi phòng ngủ, chiếc ba lô nảy lên một cách quen thuộc trên hai xương đòn. Thật dễ chịu khi lại có được thứ gì đó thuộc về mình.

Cô thấy Jace trong phòng làm việc ngập sách của chú Luke, đang xem xét chiếc túi xanh nằm tênh hênh trên bàn. Đúng như Simon đã nói, túi này chứa đầy vũ khí – những con dao còn nằm trong vỏ, cuộn roi da, và một thứ giống như cái đĩa kim loại sắc như dao cạo.

“Chakhram đây,” Jace nói, ngược mắt lên khi Clary bước vào phòng. “Một vũ khí của người Sikh. Em xoay chúng trên ngón trỏ trước khi phóng đi. Chúng rất hiếm và khó dùng. Là của chú Luke lại có chúng. Chúng từng là vũ khí tự chọn của bác Hodge đây, thời trước kia. Hay đó là những gì bác kể.”

“Chú Luke sưu tập nhiều thứ. Những món đồ nghệ thuật. Anh biết đấy,” Clary nói và chỉ cái giá sau bàn, nơi bày biện đầy những bức tượng đồng từ Ấn Độ và Nga. Cô thích nhất bức tượng Kali, nữ thần hủy diệt của Ấn Độ, đang hươu kiếm và một cái đầu bị chặt trong khi nhảy múa, đầu ngửa ra sau, mắt nhắm chặt. Bên cạnh là tấm bình phong cổ của Trung Hoa, chạm khắc từ gỗ cẩm lai sáng bóng. “Những thứ xinh đẹp.”

Jace vui vẻ bỏ cái chakhram sang bên. Rất nhiều quần áo đổ ra khỏi miệng túi không được cột lại của chú Luke, như thể sau một hồi ngẫm nghĩ, chú đã bỏ chúng ra vậy. “Mà này, anh nghĩ cái này là của em.”

Jace lôi ra một vật hình chữ nhật ẩn trong đồng quần áo: một tấm hình lồng trong khung gỗ với vết nứt dài chạy dọc trên mặt kính. Vết nứt tạo ra những đường rạn như mạng nhện lan ra trên khuôn mặt đang cười của Clary, chú Luke và mẹ. “Cái này là của tôi,” Clary vừa nói vừa giật khung hình khỏi tay anh.

“Bị rạn rồi,” Jace nhận xét.

“Tôi biết. Chính tôi – tôi đã đập vỡ nó. Khi tôi ném nó vào quỹ Ravener.” Cô nhìn anh, thấy được sự vô lễ trên mặt anh. “Vây là chú Luke đã trở lại nhà em sau vụ tấn công. Có thể thậm chí là ngày hôm nay...”

“Hắn chú ấy là người cuối cùng đi qua Cổng Dịch Chuyển,” Jace nói. “Vì thế cổng mới đưa chúng ta tới đây. Lúc đó em chẳng nghĩ tới gì, nên cổng đã đưa chúng ta tới điểm sau cùng mà nó đến.”

“Thật mừng vì Dorothea đã bảo với chúng ta là chú ở đó,” Clary nói.

“Có thể chú ấy đã trả tiền để bà ta ngậm miệng. Hoặc có lẽ bà ta tin chú Luke hơn tin chúng ta. Điều ấy có nghĩa có thể chú ấy không phải là...”

“Mọi người ơi!” Đó là giọng Simon, hoảng hốt lao vào phòng mà la lên. “Có người tới.”

Clary làm rơi bức hình. “Có phải chú Luke không?”

Simon liếc ra hành lang rồi gật đầu. “Đúng. Nhưng chú không chỉ có một mình – còn có hai người nữa đi cùng.”

“Người à?” Jace sải chân vài bước băng ngang phòng, chỗ mắt nhìn qua cửa rồi lăm bầm vắng tực. “Pháp sư.”

Clary trở mặt. “Pháp sư ư? Nhưng...”

Jace lắc đầu, lùi tránh khỏi cánh cửa. “Có lối vào khác để ra khỏi đây không? Cửa hậu chẳng hạn?”

Clary lắc đầu. Tiếng bước chân trên hành lang giờ đã khá rõ, nện thêm nỗi sợ vào ngực cô.

Jace tuyệt vọng nhìn quanh. Mắt anh dừng lại ở tấm bình phong bằng gỗ cấm lai. “Trốn ra sau đây,” anh chỉ tay vào đấy. “Ngay lập tức.”

Clary để tấm hình vỡ xuống bàn rồi lỉnh ra sau tấm bình phong, lôi Simon theo. Jace ngay sát sau lưng hai người, thanh stele cầm sẵn trong tay. Anh vừa mới ẩn thân xong thì Clary đã nghe thấy tiếng cửa bật mở, tiếng người bước vào phòng làm việc của chú Luke – rồi những giọng nó. Ba người đang nói. Cô lo lắng nhìn Simon, giờ mặt mũi đã trắng bệch, rồi nhìn Jace, đang cầm thanh stele, theo kiểu hình vuông, trên mặt sau tấm bình phong. Trong khi Clary nhìn chăm chú, hình vuông đó trở nên trong suốt, như một tấm kính. Cô nghe thấy tiếng Simon hít hơi vào – âm thanh nhỏ xíu, khó nghe rõ – thế mà Jace lắc đầu nhìn hai người, miệng mấp máy: Họ không thể nhìn thấy chúng ta qua chỗ này, nhưng chúng ta có thể nhìn thấy họ.

Clary bặm môi, dịch chuyển đến rìa ô vuông mà nhìn ra, cảm nhận được hơi thở của Simon phả xuống cổ mình. Cô có thể nhìn thấu toàn bộ căn phòng ngoài kia: những giá sách, bàn giấy có cái túi nằm vắt ngang qua – và chú Luke, trông thảm hại và hơi lờ mờ, kính đẩy lên trên đỉnh đầu, đang đứng gần cửa. Thật đáng sợ kể cả khi cô biết chú không thể nhìn thấy cô, rằng ô cửa sổ Jace tạo ra giống kính trong phòng thẩm tra tại đồn cảnh sát: kính một chiều.

Chú Luke quay người, nhìn ra sau qua lối cửa. “Đúng, cứ thoải mái tìm đi,” chú nói, giọng sắc mùi mĩa mai. “Thật mừng khi hai người lại hứng thú tới vậy.”

Một tiếng chập lưởi nhỏ vang lên từ góc phòng. Với một cú vẩy cổ tay nóng nẩy, Jace vỗ vào khung cái “cửa sổ” của mình, mở nó rộng ra hơn, cho thấy thêm toàn cảnh căn phòng. Có hai người đàn ông đứng đó cùng chú Luke, cả hai đều mặc áo chùng đo đỏ, mũ trùm kéo ra sau. Một người gầy, để ria xám tía tốt đẹp mắt cùng chòm râu chằm nhọn đầu. Khi cười, hắn lộ ra hàm răng trắng sáng lóa mắt. Người còn lại đồ con lực lưỡng như đồ vật, mái tóc đỏ cắt sát da đầu. Da hắn màu tím đen, hai bên gò má bóng loáng, như thể bị căng quá mức.

“Những người đó là pháp sư ư?” Clary thì thầm khe khẽ.

Jace không trả lời. Toàn thân anh căng thẳng, cứng đờ như một thanh sắt. Anh ấy sợ mình sẽ bỏ chạy đi, cố tới chỗ chú Luke đây mà, Clary nghĩ. Cô ước gì có thể làm anh yên tâm rằng mình sẽ không làm vậy. có gì đó về hai gã đàn ông kia, trong hai cái áo chùng dày cui mang màu đỏ máu, thật đáng sợ.

“Không,” anh thì thào. Người anh trắng bệch như một bóng ma. “Thợ Săn Bóng Tối. Trong áo chùng của pháp sư.”

“Cứ coi đây lần theo dõi nhấn lại thân thiện đi, Graymark,” người đàn ông ria xám nói. Nụ cười của hắn phô ra hàm răng sắc đến mức trong như thể chúng được mài dũa để ăn thịt người.

“Anh chẳng có gì là thân thiện hết, Pangborn.” Chú Luke ngồi xuống cạnh bàn, ánh nhìn để người chú chần đi tầm nhìn của hai gã đàn ông kia về phía cái túi xanh và mọi vật dụng trong đó. Giờ khi chú ở gần hơn, Clary thấy rằng mặt và tay chú bị bầm dập ghê gớm, những ngón tay trầy xước và chảy máu. Một vết cắt dài dọc xuống cổ và biến mất sau cổ áo. Chuyện quái quỷ gì xảy ra với chú đây?

“Blackwell, đừng chạm vào... nó quý lắm đấy,” chú Luke nghiêm nghị nhắc.

Gã đàn ông to lớn tóc đỏ, vừa cầm lên bức tượng nữ thần Kali ở trên nóc giá sách, trầm ngâm vuốt những ngón tay to tướng dọc bức tượng. “Đẹp,” hắn nói.

“À,” Pangborn lên tiếng, giật tượng khỏi tay người bạn đồng hành. “Đây người được sinh ra để chiến đấu với con quỷ mà cả thần lẫn người đều không giết được. Ôi, Kali, đức mẹ của niềm vui! Người vợ đẹp tuyệt trần của Shiva toàn năng, vũ công của mọi vũ công. Người nhảy điệu múa của muôn điệu múa, và chúng con chẳng là gì, ngoài những món đồ chơi tầm thường của Người.”

“Hay lắm,” chú Luke nói. “Thế mà tôi không biết anh là sinh viên khoa truyền thuyết Ấn Độ cơ đấy.”

“Mọi truyền thuyết đều là sự thật,” Pangborn nói, và Clary thấy cơn lạnh chạy dọc xương sống. “Hay là anh cũng quên mất điều đó rồi?”

“Tôi chẳng quên gì cả,” chú Luke đáp. Dù chú trông có vẻ thư giãn, nhưng Clary nhận ra sự căng thẳng qua vai và khớp môi chú. “Tôi đoán là Valentine cử các anh tới phải không?”

“Phải,” Pangborn nói. “Ngài ấy nghĩ biết đâu anh đã nghĩ lại.”

“Tôi chẳng việc gì phải nghĩ lại cả. Tôi đã nói là tôi chẳng biết gì rồi. À mà áo choàng đẹp đấy.”

“Cám ơn,” Blackwell nói kèm một nụ cười quỷ quyệt. “Tôi lột xác hai pháp sư để làm đấy.”

“Những cái này là áo choàng chính thức của Accord, đúng không? Chú Luke hỏi. “Từ vụ Nổi Loạn ấy à?”

Pangborn khe khẽ tắc lưỡi. “Chiến lợi phẩm.”

“Các anh không sợ có người sẽ nhằm anh với thứ thật sao?”

“Không,” Blackwell đáp, “trừ khi họ tới gần.”

Pangborn nghịch nghịch đuôi áo. “Anh còn nhớ vụ Nổi Loạn không, Lucian?” hắn nhẹ nhàng hỏi. “Một ngày vừa vĩ đại vừa kinh khủng. Anh còn nhớ chúng ta được huấn luyện thế nào cho trận chiến không?”

Mặt chú Luke rúm lại. “Quá khứ mãi là quá khứ. Tôi không biết phải nói gì với các quý ngài đây nữa. Tôi không thể giúp các vị rồi. Tôi chẳng biết gì cả.”

“Chẳng gì cả là một từ chung chung quá, thật không rõ ràng,” Pangborn nói, nghe có vẻ u uất. “Chắc chắn một người sở hữu nhiều sách thế này phải biết gì đó.”

“Nếu anh muốn biết chỗ tìm nhận móng rẽ vào mùa xuân, tôi sẽ chỉ cho anh tựa sách tham khảo phù hợp. Nhưng nếu anh muốn biết Cốc Thánh đã biến mất đi đâu...”

“Biến mất có lẽ không phải từ đúng cho lắm,” Pangborn gừ gừ. “Bị giấu thì đúng hơn. Bị Jocelyn giấu.”

“Có thể,” chú Luke nói. “Vậy cô ấy vẫn chưa khai ra nó ở đâu à?”

“Cô ta vẫn chưa tỉnh,” Pangborn ngoáy ngoáy những ngón tay dài ngoằng. “Valentine rất thất vọng. Ngài rất mong chờ sự đoàn tụ này.”

“Tôi chắc chắn cô ấy sẽ không đáp lại tình cảm đó,” chú Luke lầm bầm.

Pangborn cười khúc khích. “Ghen phải không, Graymark? Có lẽ anh không còn cảm nhận cô ta theo kiểu anh đã từng nữa rồi.”

Cơn run rẩy đã chớm bắt đầu từ những ngón tay của Clary, run quá dữ dội khiến cô phải đan chặt tay lại giữ cho tay không lật bật. Jocelyn à? Có phải họ đang nói về mẹ mình không?

“Thật ra, tôi chưa từng có cảm nhận kiểu gì với cô ấy cả,” chú Luke nói. “Hai Thợ Săn Bóng Tối, bị trục xuất khỏi đồng loại, anh có hiểu vì sao chúng tôi có lẽ giao du với nhau. Nhưng tôi không định can thiệp vào kế hoạch Valentine dành cho cô ấy, nếu đó là điều hần lo.”

“Tôi không nói là ngài ấy lo lắng đâu,” Pangborn nói. “Tò mò thì đúng hơn. Chúng tôi đều tự hỏi liệu anh có còn sống không. Có còn nhìn ra giống người không.”

Chú Luke nhướn mày. “Và?”

“Có vẻ anh vẫn khỏe mạnh,” Pangborn nói một cách miễn cưỡng. Hần trả bức tượng thần Kali về giá sách. “Có một đứa nhỏ, phải không nhỉ. Một bé gái.”

Chú Luke có vẻ giật mình. “Hả?”

“Đừng giả ngốc nữa,” Blackwell gầm gừ. “Chúng tôi biết con quỷ cái đó có con. Họ tìm thấy những tấm hình của con nhóc trong nhà cô ta, trong phòng ngủ...”

“Tôi tưởng các anh đang hỏi về con tôi,” chú Luke ngắt lời một cách trơn tru. “Đúng, Jocelyn có một cô con gái. Clarissa. Tôi đoán là con bé trốn rồi. Valentine bảo các anh đi tìm con bé hả?”

“Không phải chúng tôi,” Pangborn nói. “Nhưng ngài ấy đang tìm.”

“Chúng ta có thể soát chỗ này,” Blackwell nói thêm.

“Theo tôi thì các anh không nên,” chú Luke nói rồi trượt khỏi bàn. Cái nhìn của chú vào hai gã kia có vẻ tàn nhẫn lạnh lùng nhất định, dù vẻ mặt chú không thay đổi. “Làm sao các người nghĩ con bé còn sống chứ? Tôi nghĩ Valentine đã sai quỷ Ravener tới dọn sạch chỗ đó rồi. Với độc Ravener đủ liều, hầu hết mọi người sẽ tan thành cát bụi, chẳng để lại lấy một dấu vết.”

“Có một con quỷ Ravener đã chết,” Pangborn nói. “Thế nên Valentine mới nghi ngờ.”

“Mọi chuyện đều khiến Valentine nghi ngờ,” chú Luke bảo. “Có lẽ Jocelyn đã giết nó. Cô ấy chắc chắn có đủ khả năng.”

Blackwell gầm gừ. “Có lẽ.”

Chú Luke nhún vai. “Nghe này, tôi không biết con bé ở đâu, nhưng dù vì lý do gì đi nữa, tôi cũng nghĩ con bé chết rồi. Nếu không, giờ nó đã quay về nhà. Hơn nữa, con bé cũng chẳng gây nhiều nguy hiểm. Nó mới mười lăm tuổi, chưa từng nghe về Valentine, và không tin có quỷ.”

Pangborn tắc lưỡi. “Một đứa nhỏ may mắn.”

“Không còn may mắn nữa rồi,” chú Luke nói.

Blackwell nhướn lông mày. “Anh nghe có vẻ giận dữ đấy Lucian.”

“Tôi không giận, tôi chỉ cáu thôi. Tôi không định can thiệp vào kế hoạch của Valentine, các anh có hiểu không? Tôi không giận.”

“Thật sao?” Blackwell nói. “Thật mừng vì thấy anh đã gây dựng được sự tôn trọng đúng mực với đồng loại anh sau từng ấy năm, Lucian ạ. Trước đây anh không phải luôn biết người biết ta như thế.”

“Anh biết là,” Pangborn nói, giọng trao đổi, “rằng chúng tôi sẽ đổi ả, Jocelyn ấy, lấy Cốc Thánh chứ? Sẽ được giao hàng an toàn, tới tận cửa nhà anh. Đó là lời hứa của chính Valentine.”

“Tôi biết,” chú Luke nói. “Tôi không có hứng. Tôi không biết chiếc Cốc quý báu của các anh ở đâu, và tôi không muốn dính vào trò chính trị của các anh. Tôi ghét Valentine,” chú nói thêm, “nhưng tôi tôn trọng hần. Tôi biết hần sẽ gạt bỏ bất cứ ai dám ngăn đường. Tôi là tôi sẽ tránh ngay khi chuyện đó xảy đến. Hần là một con quái vật – một cỗ máy giết người.”

“Nghe xem ai đang nói kia,” Blackwell gầm gừ.

“Theo tôi hiểu thì đây là những thứ do anh chuẩn bị để tránh khỏi đường của Valentine ấy phỏng?” Pangborn nói, ngón tay dài ngoằng chỉ vào cái túi được che chắn một nửa trên bàn. “Trốn khỏi thị trấn, phải không Lucian?”

Chú Luke chậm rãi gật đầu. “Sẽ về nông thôn ở. Tôi lên kế hoạch ở ẩn một thời gian.”

“Chúng tôi có thể ngăn anh,” Blackwell nói. “Bắt anh ở lại.”

Chú Luke mỉm cười. Nụ cười đã thay đổi khuôn mặt chú. Đột nhiên chú không còn là người đàn ông hiền hậu, học thức đã từng đẩy xích đu cho Clary trong công viên và dạy cô đi xe ba bánh nữa. Đột nhiên trong ánh mắt chú ánh lên tia nhìn nguy hiểm, hoang dã và lạnh lẽo. “Anh cứ việc thử.”

Pangborn liếc nhìn Blackwell, tên này lắc đầu một cái, thật chậm rãi. Pangborn quay lại Luke. “Anh sẽ báo ngay cho chúng tôi nếu đột nhiên nhớ ra gì nhé?”

Chú Luke vẫn cười. “Anh sẽ là người đầu tiên tôi báo.”

Pangborn gật đầu cái rụp. “Tôi nghĩ chúng ta nên đi thôi. Thiên Thần sẽ bảo vệ anh, Lucian.”

“Thiên thần không bảo vệ những người như tôi,” chú Luke nói. Chú cầm cái túi lên và đóng lại. “Đi nhé, các quý ngài?”

Kéo mũ lên che mặt lại, hai gã đàn ông rời khỏi phòng, một lát sau chú Luke đi theo. Chú dừng lại trước cánh cửa, liếc nhìn quanh như để xem có quên gì không. Đoạn chú cẩn thận đóng lại.

Clary ở nguyên tại chỗ, chết trân, nghe tiếng cửa đóng lại rồi tiếng khóa lách cách xa xa khi chú Luke khóa ổ khóa to lại. Cô vẫn nhìn thấy cái vẻ mặt chú Luke khi nãy, nhớ tới nhớ lui, khi chú nói chú không hứng thú gì với chuyện xảy ra cho mẹ cô.

Cô cảm nhận một bàn tay đang đặt lên vai mình. “Clary này?” Là Simon, giọng hơi ngằn ngừ, gần như êm dịu. “Cậu ổn không?”

Cô lắc đầu, cảm lạnh. Cô còn lâu mới ổn. Thật ra, cô có cảm giác không bao giờ còn ổn được nữa.

“Tất nhiên là không ổn rồi.” Đó là giọng Jace, lạnh như băng đá. Anh nắm lấy tấm bình phong và đẩy mạnh sang bên. “Ít nhất giờ chúng ta đã biết ai sai khiến con quỷ đuổi theo mẹ em. Những tên kia nghĩ mẹ em giữ chiếc Cốc Thánh.”

Clary cảm thấy môi mình mỏng thành đường kẻ mảnh. “Chuyện đó hoàn toàn lố bịch và không có khả năng.”

“Có thể,” Jace nói và dựa vào bàn chú Luke. Anh nhìn thẳng vào cô bằng đôi mắt mờ đục như kính trong khói. “Trước đây em đã gặp qua mấy tên ấy chưa?”

“Chưa.” Cô lắc đầu. “Chưa bao giờ.”

“Có vẻ chú Lucian quen biết họ. Từng thân thiết với họ.”

“Tôi sẽ không gọi đây là thân thiết đâu,” Simon nói. “Tôi thấy họ đang kiểm chế sự thù địch ấy chứ.”

“Chúng không giết chú ấy ngay tại chỗ,” Jace nói. “Chúng nghĩ chú ấy biết nhiều hơn những điều chú ấy nói.”

“Có lẽ vậy,” Clary nói, “hoặc có thể chúng chỉ ngại chưa dám giết thêm một Thợ Săn Bóng Tối nữa.”

Jace cười to, một âm thanh khàn khàn, gần như là hần học khiến long tay Clary rụng đứng. “Anh nghi lắm.”

Cô khó chịu nhìn anh. “Sao anh dám chắc chắn đến thế chứ? Anh biết họ sao?”

Tiếng cười biến mất hoàn toàn khi anh đáp lời cô. “Anh có biết họ không à?” anh nhắc lại. “Em có thể nói vậy. Đây là những kẻ đã giết bố anh.”

11. Chương 11

Phần hai

NHÀN NHÃ THUỘC VỀ THẾ HỆ SAU

Facilis descensus Averni:

Noctes atque dies patet atri ianua Ditis.

Sed gradium revocare superasque evadere ad auras;

Hoc opus, hic labor, est.

- Virgil, The Aeneid

9

HỘI CIRCLE VÀ TÌNH ĐỒNG HỮU

Clary bước tới chạm vào tay Jace và định nói gì đó, bất cứ điều gì – bạn sẽ nói gì với ai đó khi người ấy vừa nhìn thấy những kẻ giết bố mình chứ? Hóa ra sự lưỡng lự của cô chẳng là gì; Jace gạt tay cô ra như thể nó châm vào tay anh. “Chúng ta nên đi thôi,” anh nói, rảo bước khỏi phòng làm việc đi vào phòng khách. Clary và Simon vội vã đuổi theo. “Chúng ta không biết khi nào chú Luke quay lại.”

Họ rời khỏi nhà qua lối hậu, Jace dùng thanh stele khóa cửa lại, rồi cả bọn đi ra con phố im ắng. Mặt trăng như miếng mề dầy treo lơ lửng bên trên thành phố, tỏa ánh sáng ngọc trai lên mặt sông Đông. Tiếng dòng phương tiện đi lại trên cầu Williamsburg văng vẳng trong không gian ẩm ướt nghe như tiếng cánh đập loạn xạ. Simon lên tiếng, “Có ai muốn nói cho mình biết xem chúng ta đang đi đâu không?”

“Tới tàu tuyến L,” Jace bình tĩnh đáp.

“Anh đùa tôi chắc,” Simon chớp chớp mắt. “Kẻ giết quỷ mà lại đi tàu điện ngầm à?”

“Đi tàu nhanh hơn là lái xe.”

“Tôi cứ nghĩ anh dùng phương tiện di chuyển nào đó hay ho hơn, như xe tải với dòng chữ ‘Mang cái chết tới cho Quỷ’ sơn ngoài chữ, hoặc là...”

Jace không thềm ngắt lời. Clary liếc xéo qua Jace. Đôi lúc, khi mẹ Jocelyn thực sự tức giận chuyện gì đấy hay đang trong tâm trạng buồn bực, mẹ sẽ biểu hiện theo cái cách Clary gọi là “sự bình tĩnh đáng sợ.” Đó là kiểu im lặng khiến Clary nghĩ tới lớp băng lửa thị giác ngay trước khi nó nứt vỡ dưới sức nặng của bạn. Jace đang bình tĩnh đến đáng sợ. Mặt anh trở trở vô cảm, nhưng có gì đó đang phùng phùng sau đôi mắt nâu vàng của anh.

“Simon,” cô nói. “Đủ rồi.”

Simon ném cô cái nhìn như thể nói, Cậu ở phe nào thế? nhưng Clary lơ đi. Cô vẫn đang quan sát Jace khi họ rẽ về hướng Đại Lộ Kent. Ánh đèn cầu từ phía sau hắt tới, biến mái tóc anh thành một vầng hào quang không hề có thực. Cô tự hỏi liệu có không phải không khi cô thấy vui vì những kẻ bắt cóc mẹ cô lại là thủ phạm sát hại bố Jace nhiều năm về trước. Ít nhất là bây giờ, anh sẽ phải giúp cô tìm mẹ Jocelyn, dù muốn hay không. Ít nhất bây giờ, anh không thể bỏ cô một mình được.

“Anh sống ở đây á?” Simon đứng ngược nhìn nhà thờ cũ với những ô cửa sổ vỡ và cánh cửa bị niêm phong bằng dải dây vàng của cảnh sát. “Nhưng đây là nhà thờ mà.”

Jace cho tay vào cổ áo và lôi ra chiếc chìa khóa đồng treo trên dây chuyền. Chiếc chìa trông như loại người ta sẽ dùng để mở những chiếc hòm cũ trên gác mái. Clary hiểu kỳ nhìn anh – lúc trước anh đã không khóa cửa khi họ rời Học Viện cơ mà, chỉ kệ cho nó đóng sầm lại thôi. “Chúng tôi thấy sống ở vùng đất thiêng có lợi lắm.”

“Tôi hiểu nhưng, không có ý gì đâu nhé, nơi này tồi tàn quá,” Simon nói, nghi ngại nhìn qua hàng rào sắt uốn bao quanh tòa nhà cổ kính, rác chổng đống trên bậc cấp.

Clary thả lỏng đầu óc. Cô tưởng tượng mình đang cầm một trong những cái ghế dính nhựa thông của mẹ mà chạm vào quang cảnh trước mặt, lau đi ảo ảnh như thể nó là sơn màu cũ.

Kia rồi: hình ảnh đích thực, tỏa sáng xuyên qua tấm màn ảo ảnh giả tạo như ánh sáng soi thấu qua khung kính tối màu. Cô thấy những tòa tháp của nhà thờ cao vút, ánh sáng nhàn nhạt từ những ô cửa sổ viền chì, tấm bản đồ đồng gắn trên bức tường đá bên cạnh cửa, tên Học Viện khắc lên trên ấy. Cô cố nhìn một lúc trước khi buông hình ảnh ấy đi cùng một tiếng thở dài.

“Là ảo ảnh đấy Simon,” cô nói. “Thực ra không thể này đâu.”

“Nếu đây là ý tưởng về ảo ảnh của cậu, thì mình sẽ phải xem lại việc để cậu hóa trang cho mình đấy.”

Jace tra chìa vào ổ, liếc ra sau nhìn Simon. “Tôi không rõ cậu có ý thức được cái vinh hạnh tôi đang ban cho cậu không nữa,” anh nói. “Cậu là người thường đầu tiên nhất từng được đặt chân vào trong Học Viện.”

“Có lẽ cái mùi hôi khiến những người còn lại tránh xa nơi này.”

“Kệ cậu ấy đi,” Clary nói với Jace, rồi chọc cùi chỏ vô sườn Simon. “Cậu ấy nghĩ gì là nói nấy ngay. Không có đầu lọc.”

“Đầu lọc chỉ dành cho thuốc lá và cà phê thôi mà,” Simon làu bàu khi họ bước vào trong. “Mà tiện đây, đây là hai thứ mình có thể dùng ngay bây giờ.”

Clary thêm thường nghĩ tới cốc cà phê khi cả bọn đi lên những bậc thang đá uốn lượn, trên mỗi bậc đều có khắc một chữ tượng hình. Cô bắt đầu nhận ra vài trong số chúng – chúng trên người cô như kiểu đôi khi vài từ tiếng nước ngoài nghe loáng thoáng khiến cô ngửa tai vậy, như thể chỉ cần tập trung cao độ hơn là cô có thể moi được nghĩa của chúng.

Clary cùng hai cậu con trai chui vào thang máy và im lặng đi lên. Cô vẫn nghĩ tới cà phê, những cốc cà phê thật lớn mà tới một nửa là sữa mẹ thường pha vào mỗi sáng. Đôi lúc chú Luke mang tới những túi bánh ngọt từ tiệm bánh Golden Carriage ở khu phố Tàu. Vừa nghĩ tới chú Luke là bụng dạ cô lại quặn lại, cảm giác thèm ăn biến đi đâu mất.

Thang máy rít lên rồi dừng lại, và họ một lần nữa bước vào cái hành lang mà Clary vẫn nhớ. Jace cởi áo khoác, ném nó lên chiếc ghế gần đó, và huýt sáo qua kẽ răng. Vài giây sau Church xuất hiện, trườn thấp trên mặt đất, đôi mắt vàng sáng lên trong không gian mờ mờ. “Church,” Jace nói và quỳ xuống gãi đầu con mèo xám. “Alec đâu rồi Church? Bác Hodge đâu?”

Church cong lưng lên kêu meo meo. Jace nhăn mũi, cử chỉ mà trong một số hoàn cảnh khác hẳn Clary sẽ thấy là khá dễ thương. “Họ trong thư viện hả?” Anh đứng dậy, và Church lắc mình, lon ton đi một đoạn ngắn rồi liếc nhìn ra sau. Jace đi theo con mèo như thể đó là điều tự nhiên nhất quả đất, vẫy tay ra hiệu cho Clary và Simon nối đuôi đi theo.

“Mình không thích bọn mèo,” Simon nói, vai va phải vai Clary trong khi họ chen chúc đi trong hành lang hẹp.

“Có vẻ như,” Jace nói, “hiểu rõ tính khí Church, thì chính nó cũng không thích cậu.”

Họ đi qua một trong những hành lang dẫn qua dãy phòng ngủ. Simon nhướn mày. “Vậy chính xác có bao nhiêu người sống ở đây?”

“Đây là một học viện,” Clary nói. “Nơi các Thợ Săn Bóng Tối có thể trú lại khi tới thành phố. Giống như một nơi kết hợp giữa chốn ẩn náu an toàn và cơ sở nghiên cứu ấy.”

“Mình tưởng đây là nhà thờ.”

“Nó nằm trong nhà thờ.”

“Vì điều đó chẳng có gì là khó hiểu cả.” Cô nghe thấy sự lo lắng trong cái cách ăn nói xác xược của cậu bạn. Thay vì bắt cậu ta ngậm miệng lại, Clary đưa tay xuống nắm tay bạn, đan những ngón tay mình vào những ngón tay lạnh cóng kia. Tay Simon lạnh và ẩm ướt, nhưng cậu vẫn nhẹ nhàng bóp lấy tay cô để tỏ sự biết ơn.

“Mình biết nghe có vẻ kỳ lạ,” cô bình tĩnh nói, “nhưng cậu phải chấp nhận thôi. Tin mình đi.”

Đôi mắt đen của Simon rất nghiêm túc. “Mình tin cậu,” cậu nói. “Mình không tin anh ta.” Cậu liếc xéo Jace, đang đi trước họ vài bước, rõ ràng là đang trò chuyện với con mèo. Clary tự hỏi họ đang nói về chuyện gì. Chính trị chăng? Hay nhạc kịch? Hoặc giá cả ngất ngưởng?

“À, cố thử xem sao,” cô nói. “Giờ anh ấy là người có khả năng tốt nhất để giúp mình tìm mẹ.”

Chút rùng mình thoáng qua Simon. “Mình thấy nơi này sao sao ấy,” cậu thì thào.

Clary nhớ mình đã cảm thấy thế nào khi bước đi trong nơi này vào sáng nay – như thể mọi thứ vừa xa lạ mà vừa thân quen vậy. Với Simon, ở đây chẳng có chút gì thân quen cả, chỉ có cảm giác kỳ lạ, xa cách và thù địch. “Cậu không cần đi cùng mình,” cô nói, dù cô đã tranh cãi với Jace trên tàu để giành quyền cho Simon đi cùng cô, vì rằng sau ba ngày theo dõi chú Luke, chắc hẳn Simon sẽ biết ít nhiều thông tin hữu dụng một khi cả bọn có dịp phân tích chi tiết.

“Cần chứ,” Simon nói. “Mình cần đi với cậu.” Rồi cậu buông tay cô ra khi họ quàng qua lối vào cửa và thấy mình đang ở trong bếp. Đó là một căn bếp rộng thênh thang, và không giống phần còn lại của Học Viện, nơi đây tất thảy đều hiện đại, với những quầy bếp bằng thép và giá kệ ốp kính đựng hàng dãy bát đĩa sành sứ. Isabelle đang đứng cạnh bếp lò gang màu đỏ, tay đang cầm chiếc muỗng tròn, mái tóc đen kẹp cao trên đầu. Hơi nước đang nghi ngút bốc lên từ nồi, còn nguyên liệu thì bày bừa tứ tung – cà chua, hành tỏi thái nhỏ, những loại rau mùi màu đen đen, mấy đụn pho mát bào, vài củ lạc, một nắm lá ô liu, nguyên một con cá, đôi mắt đỏ dẫn trọn ngược.

“Em đang nấu súp,” Isabelle nói và vẩy cái muỗng với Jace. “Anh đói không?” Khi đấy cô mới liếc nhìn ra sau ánh, ánh nhìn tối sầm thu nhận Simon lẫn Clary. “Ồi Chú ơi,” cuối cùng cô thốt lên. “Anh lại mang thêm một người thường nữa tới đây à? Bác Hodge sẽ giết anh mất.”

Simon húng hắng. “Mình là Simone,” cậu nói.

Isabelle lờ tịt cậu ta đi. “JACE WAYLAND,” cô nói. “Giải thích đi.”

Jace đang nhìn con mèo. “Tao đã bảo mày đưa tao tới gặp Alec! Đồ Judas phản phúc!”

Church nằm ngửa ra, rên rừ rừ thỏa mãn.

“Đừng trách Church,” Isabelle nói. “Chuyện bác Hodge định giết anh không phải lỗi của nó.” Cô nàng ném cái muỗng vào nồi. Clary tự hỏi thật sự thì cái thứ súp pha tạp nào lạc – cá – ô liu – cà chua có vị thế nào.

“Anh phải mang cậu ta theo,” Jace nói. “Isabelle – hôm nay anh đã thấy hai kẻ giết bố anh.”

Đôi vai Isabelle đánh lại, nhưng khi quay người sang, cô nàng có vẻ bức bối hơn là ngạc nhiên. “Em đoán cậu ta không phải là một trong hai tên đó chứ phỏng?” cô hỏi, lấy cái muỗng chỉ Simon.

Ngạc nhiên là, Simon không nói gì. Cậu ta đang mải quan sát Isabelle, mắt hết hồn vía mà mồm miệng thì há hốc. Dĩ nhiên rồi, Clary nhận ra mà lòng nhói lên khó chịu. Isabelle thuộc đúng tuýp con gái mà Simon thích – cao, quyến rũ và xinh đẹp. Nhưng nghĩ cho kỹ, có lẽ đó là mẫu con gái mà ai ai cũng mê thích. Clary thôi không nghĩ về món súp lạc – cá – ô liu – cà chua và bắt đầu băn khoăn rằng chuyện sẽ xảy ra nếu mình ụp cả nồi súp lên đầu Isabelle.

“Tất nhiên là không,” Jace nói. “Em có nghĩ cậu ta còn sống không nếu cậu ta là một trong hai tên ấy?”

Isabelle lạnh nhạt nhìn Simon. “Em cho là không,” cô nàng nói và vô tình làm rơi miếng cá xuống đất. Church gấu gấu đánh chén.

“Chẳng trách cu cậu dẫn bọn anh tới đây,” Jace bức tức nói. “Anh không thể tin em lại nhồi nhét cá cho nó. Nó béo quay béo cút ra rồi kia kia.”

“Nó không béo quay béo cút. Hơn nữa, đám còn lại bọn anh chẳng ai chịu ăn gì sất. Em lấy công thức này từ tay thần nước trong chợ Chelsea. Ông ta bảo món này ngon lắm...”

“Nếu em biết nấu ăn, có thể anh sẽ ăn,” Jace lầm bầm.

Isabelle cứng người, cái muỗng gơ ra đe dọa. “Anh vừa nói cái gì?”

Jace bước tới tủ lạnh. “Anh nói anh định kiếm đồ ăn vặt.”

“Em cũng nghĩ anh nói vậy.” Isabelle quay lại chú ý tới nồi súp. Simon tiếp tục nhìn chăm chăm vào Isabelle. Clary, giận không thể nào lý giải, ném cái ba lô xuống sàn rồi theo Jace tới tủ lạnh.

“Không thể tin được là anh đang ăn,” cô rít lên.

“Không thì anh nên làm gì đây?” anh hỏi bằng cái giọng bình tĩnh tới trêu người. Bên trong tủ lạnh toàn những bịch sữa mà hạn sử dụng kéo ngược đến vài tuần trước, thêm mấy hộp nhựa chứa thức ăn dán mác chữ đỏ: CỬA BÁC HODGE, KHÔNG ĐƯỢC ĂN.

“Chà, bác ấy như kiểu bạn cùng phòng khó tính ấy nhỉ,” Clary nhận xét, trong chốc lát sao lãng đi.

“Cái gì, bác Hodge á? Chỉ là bác ấy muốn các thứ đó có trật tự thôi.” Jace lấy một trong mấy hộp nhựa mà mở ra. “Hừm. Spaghetti.”

“Đừng ăn trước, tỳ không ăn được đâu,” Isabelle gọi lớn.

“Cái đó,” Jace nói, đá cửa tủ lạnh đóng lại và lấy một chiếc nĩa từ ngăn kéo, “chính xác là điều anh tính làm đây.” Anh nhìn Clary. “Muốn ăn chút không?”

Cô lắc đầu.

“Tất nhiên là không rồi,” anh nói với cái mồm đầy thức ăn, “em đã ăn hết đĩa sandwich cơ mà.”

“Cũng đâu có nhiều sandwich đến thế đâu.” Cô liếc nhìn Simon, cậu chàng có vẻ đã thành công với việc dụ cho Isabelle nói chuyện. “Chúng ta đi tìm bác Hodge được chưa?”

“Có vẻ em cực kỳ muốn thoát khỏi chỗ này.”

“Anh không muốn kể cho bác ấy nghe những gì chúng ta đã thấy à?”

“Anh chưa quyết định nữa.” Jace bỏ cái hộp xuống và trầm ngâm liếm nước sốt spaghetti dính trên đốt ngón tay. “Nhưng nếu em đã muốn đi như thế...”

“Tôi muốn.”

“Được thôi.” Anh trông cực kỳ bình tĩnh, Clary nghĩ bụng, không phải kiểu bình tĩnh đến đáng sợ như lúc trước, mà lại là bình thản hơn thường ngày. Cô tự hỏi anh ta có thường để một chút tâm tính thật sự chui qua vẻ bề ngoài lúc nào cũng cứng cỏi và sáng sủa như lớp sơn mài trên mấy chiếc hộp kiểu Nhật của mẹ cô không.

“Cậu định đi đâu đấy?” Simon ngược nhìn khi họ ra tới cửa. Những lọn tóc đen rơi xuống mắt cậu; sao trông cậu ta u mê đến ngu xuẩn thế nhỉ, Clary khó chịu nghĩ, như thể có ai đó đã dùng cả thanh gỗ xẻ phang mạnh vào gáy cậu ta vậy.

“Đi tìm bác Hodge,” cô nói. “Mình cần nói cho bác ấy chuyện ở nhà chú Luke.”

Isabelle ngược lên. “Vậy anh định nói với bác ấy rằng anh đã gặp mấy tên kia hả anh Jace? Những kẻ đã...”

“Chả biết.” Jace cắt ngang. “Nên giờ cứ giữ mồm giữ miệng giùm cho.”

Cô nàng nhún vai. “Được rồi. Thế anh có quay lại không? Anh có muốn ăn súp không?”

“Không,” Jace đáp.

“Anh có nghĩ bác Hodge muốn ăn chút súp không?”

“Chẳng ai muốn ăn súp đâu.”

“Mình muốn ăn súp,” Simon nói.

“Không, cậu không muốn ăn đâu,” Jace nói. “Cậu chỉ muốn ngủ cùng Isabelle thôi.”

Simon đỏ mặt. “Không đúng.”

“Hành diện ghê,” Isabelle thì thảo với nồi súp, nhưng cô nàng đang cười khẩy.

“Ồ, đúng đấy,” Jace nói. “Cứ tiến lên mà hỏi cô nàng xem... rồi cô nàng sẽ từ chối và chúng tôi có thể vui vẻ sống tiếp còn cậu thì thối rữa ra trong nỗi ê chề đau đớn.” Anh búng tay. “Nhanh lên nào, nhóc người thường, chúng ta có việc phải làm đấy.”

Simon quay đi, mặt đỏ lựng vì xấu hổ. Clary, người vừa lúc này thôi hẳn sẽ thấy hả hê ti tiện, đột nhiên lại thấy giận Jace đùng đùng. “Để cho cậu ấy yên,” cô quát. “Không cần phải ác mồm ác miệng chỉ vì cậu ấy không phải là một kẻ trong đám các người đâu.”

“Một trong đám chúng ta chứ,” Jace nói, nhưng ánh nhìn độc địa đã biến mất khỏi mắt anh. “Anh đi tìm bác Hodge đây. Đi cùng hay không, tùy em.” Cửa bếp đóng sầm sau lưng anh, để Clary ở lại cùng Simon và Isabelle.

Isabelle múc chút súp vào bát và đẩy về phía Simon mà không buồn nhìn. Nhưng mà cô nàng vẫn đang cười – Clary có thể cảm nhận được. Súp có màu xanh lá cây sậm, lốm đốm nổi vài thứ màu nâu nâu.

“Mình sẽ đi với Jace,” Clary nói. “Simon...?”

“Mình sẽ... ở... lại... đây,” cậu lúng búng nói, mắt dán xuống chân.

“Cái gì?”

“Mình sẽ ở lại đây.” Simon ngồi lên chiếc ghế đầu. “Mình đói.”

“Tốt thôi.” Cổ họng Clary nghẹn lại, như thể vừa nuốt thứ gì đó cực nóng hoặc cực lạnh. Cô quỳ quả rời khỏi bếp, Church quanh quẩn dưới chân như một cái bóng mờ mờ màu xám.

Trong hành lang, Jace đang xoay xoay thanh thiên đao mấy ngón tay. Anh nhét nó vào túi ngay khi thấy cô. “Em thật tốt bụng khi để cặp uyên ương ở lại.”

Clary cau có nhìn Jace. “Vì sao anh khi nào cũng khốn nạn thế nhỉ?”

“Khốn nạn ư?” Jace trông như sắp cười phá lên.

“Điều anh nói với Simon...”

“Anh đang cố cứu cậu ấy khỏi đau khổ thôi. Isabella sẽ cắt trái tim cậu ta ra và dẫm nát nó dưới gót giày. Đây là điều cô ta sẽ làm với những cậu con trai như thế.”

“Cô ấy đã làm thế với anh sao?” Clary nói, nhưng Jace chỉ lắc đầu trước khi quay qua Church.

“Bác Hodge,” anh nói. “Và lần này thực sự là bác Hodge nhé. Nếu đưa bọn bao tới bất cứ chỗ nào khác, tao sẽ biến mày thành vợt tennis.”

Con mèo Ba Tư khịt khịt rồi lững thững đi qua hành lang dẫn đường. Clary, đi sau Jace một chút, có thể nhận ra sự mệt mỏi và căng thẳng đè nặng trên vai Jace. Cô tự hỏi liệu sự căng thẳng có bao giờ rời bỏ anh không. “Jace này.”

Anh nhìn cô. “Gì cơ?”

“Tôi xin lỗi. Vì đã quát anh.”

Anh chặc lưỡi. “Lần nào?”

“Anh cũng quát tôi mà, anh thừa biết chứ.”

“Anh biết,” anh đáp, khiến cô ngạc nhiên. “Có gì đó ở em rất...”

“Đáng ghét phải không?”

“Đáng lo.”

Cô muốn hỏi là anh nói vậy theo ý tốt hay xấu, nhưng lại thôi. Cô quá sợ anh sẽ trả lời theo kiểu đùa đùa cợt cợt. Cô cố nghĩ ra điều khác để nói. “Isabelle luôn nấu cho anh ăn à?” cô hỏi.

“Không, cảm ơn Chúa. Hầu hết thời gian nhà Lightwood ở đây và Maryse – mẹ của Isabelle – nấu cơm cho bọn anh ăn. Mẹ nấu ăn ngon lắm.” Anh có vẻ đang mơ màng, theo cái cách Simon nhìn Isabelle qua nỗi súp.

“Vậy sao cô ấy không bao giờ dạy Isabelle nấu ăn?” Giờ họ đang đi qua phòng nhạc, nơi cô thấy Jace chơi dương cầm sáng nay. Bóng tối đã bao phủ dày đặc ở các góc nhà.

“Vì,” Jace nói chậm rãi, “Isabelle không muốn học ấy mà. Con bé chỉ thích và hứng thú với chiến đấu mà thôi. Dù gì thì Izzy cũng xuất thân từ một gia đình nữ chiến binh lâu đời,” anh nói. Trong giọng anh nói, Clary nghe ra chút tự hào. “Con bé là Thợ Săn Bóng Tối giỏi nhất anh từng biết.”

“Vậy sao?” Clary tò mò hỏi. Cô nghĩ tới Isabelle lúc ở Xứ Quỷ, cô nàng tự tin ra sao và cô nàng sử dụng cây roi quất người tóa máu thành thực đến thế nào.

Jace cười khe khẽ. “Không phải Isabelle. Cô ấy là một trong những Thợ Săn Bóng Tối giỏi nhất anh từng biết.”

“Giỏi hơn cả Alec?”

Church, đang bước đi không chút tiếng động phía trước họ qua cảnh tranh tối tranh sáng, đột nhiên ngừng lại và kêu meo meo. Nó phục xuống chân cầu thang kim loại xoắn ốc dẫn lên không gian mờ mịt bên trên. “Vậy là bác ấy ở trong nhà kính,” Jace nói. Clary mất một lúc mới nhận ra anh đang nói với con mèo. “Cũng chẳng có gì ngạc nhiên.”

“Nhà kính á?” Clary nói.

Jace bước lên bậc thang đầu tiên. “Bác Hodge thích trên này lắm. Bác trồng các loại thảo dược, những thứ bọn anh có thể dùng. Hầu hết các loại cây đó chỉ sống ở Idris. Anh nghĩ khu vườn đem đến cho bác ấy chút hương vị quê nhà.”

Clary đi theo. Tiếng giày của cô vang vọng trên những bậc cầu thang kim loại; nhưng tiếng bước chân của Jace thì không. “Anh ta có giỏi hơn Isabelle không?” cô lại hỏi. “Em đang nói tới Alec ấy.”

Anh dừng bước quay lại nhìn xuống cô, đổ người xuống như sắp ngã. Cô nhớ tới giấc mơ của mình: những thiên thần, từ trên trời rơi xuống và bốc cháy. “Giỏi hơn ư?” anh nói. “Trong chuyện giết quỷ ấy à? Không, không hẳn. Cậu ta chưa bao giờ giết một con quỷ nào cả.”

“Thật á?”

“Anh cũng không biết vì sao. Có thể vì cậu ấy luôn muốn bảo vệ Izzy và anh.” Họ đã đi đến đầu cầu thang. Một cánh cửa đôi chạm khắc hình lá và dây leo chào đón họ. Jace huých vai đẩy cửa.

Hương thơm phả vào Clary ngay khi cô đi qua cửa: mùi hương xanh mát, nồng nàn của những thứ đang sinh sôi nảy nở, mùi của đất và rễ cây lớn lên trong đất. Cô cứ nghĩ ngôi nhà kính nhỏ hơn nhiều, có khi chỉ bằng kích thước khu nhà kính đằng sau trường St.Xavier, nơi các học sinh môn sinh học nâng cao trồng đậu, hay thứ gì gì đấy mà họ trồng. Nhà kính ở đây là một khu vực rộng lớn được bao quanh bởi những bức tường kính, trông dọc tường là những cây mang cành lá xum xuê tỏa ra nguồn không khí xanh tươi mát mẻ. Còn có những bụi cây trĩu nặng các loại dâu chín mọng, màu đỏ, tím và đen đan xen, cùng những loại cây nhỏ cho những loại quả hình dáng kỳ lạ mà cô chưa từng thấy bao giờ.

Clary hít vào. “Mùi giống như...” Mùa xuân, cô nghĩ, trước khi hơi nóng tràn tới và nghiền nát lá cây thành bộ nhuyển và làm héo úa rơi rụng bao cánh hoa.

“Mùi quê nhà,” Jace nói, “với anh.” Anh gạt một cành dương xỉ lơ lửng sang bên và chui qua. Clary đi theo.

Nhà kính được sắp đặt như không theo hình mẫu cụ thể nào theo con mắt chưa qua tôi luyện của Clary, nhưng nhìn đi đâu cô cũng thấy muôn vàn màu sắc: những chùm hoa nở rộ màu tím xanh da trời buông dài trên bờ giậu xanh lất, một dây leo ngoằn ngoèo chỉ chút chồi non màu vàng cam lóng lánh. Chúng lan ra tới khoảng trống nơi đặt băng ghế đá hoa cương thâm thấp dựa lưng vào thân cây rủ tán lá xanh bạc. Nước sóng sánh trong hồ kè đá. Bác Hodge đang ngồi trên băng ghế, huyền diệu đậu trên vai. Bác đang trầm tư nhìn mặt nước, nhưng lại ngược nhìn lên trời ngay khi họ tới gần. Clary ngược mắt nhìn theo bác và thấy mái nhà kính lóng lánh trên cao như mặt hồ lộn ngược.

“Có vẻ bác đang đợi gì đó,” Jace nhận xét, ngắt chiếc lá trên nhánh cây gần đó mà xoay xoay giữa những ngón tay. Đối với một người có vẻ quá bình thản như anh, Jace có quá nhiều thói quen bồn chồn. Có lẽ anh chỉ thích luôn luôn trong trạng thái vận động.

“Ta chỉ đang mải nghĩ.” Bác Hodge đứng dậy, duỗi dài tay cho Hugo. Nụ cười nhạt dần trên mặt bác khi bác nhìn họ. “Có chuyện gì? Các cháu trông như...”

“Bọn cháu bị tấn công,” Jace nói gọn lỏn. “Bởi Kẻ Lầm Đường.”

“Những chiến binh Lầm Đường à? Ở đây ư?”

“Mộ chiến binh thôi,” Jace nói. “Chúng cháu chỉ gặp một tên.”

“Nhưng Dorothea nói còn có nhiều hơn,” Clary bổ sung.

“Dorothea?” Bác Hodge giơ tay lên. “Sẽ dễ hiểu hơn nếu các cháu kể câu chuyện có đầu có đuôi.”

“Được ạ.” Jace nhìn Clary cảnh cáo, ngăn cô nói trước khi cô kịp mở lời. Sau đó anh kể lại những chuyện xảy ra trong chiều nay, chỉ bỏ lại một chi tiết duy nhất – rằng những người trong nhà chú Luke là những kẻ đã giết chết bố anh hồi bảy năm về trước. “Bạn của mẹ Clary – hay dù chú ấy thực sự là ai – lấy tên Luke Garroway,” Jace kể xong. “Nhưng khi bọn cháu ở trong nhà chú ấy, hai kẻ tự xưng là phái viên của Valentine đã gọi chú ấy là Lucian Graymark.”

“Và tên bọn họ là...”

“Pangborn,” Jace nói. “Và Blackwell.”

Mặt bác Hodge trắng bệch. Đối lập với nước da xám ngắt là vết sẹo trên má nổi bật như sợi dây đỏ cong queo. “Đúng như ta lo sợ,” bác nói, nửa như nói với chính mình. “Hội Circle lại trở dậy.”

Clary nhìn Jace xin một lời giải thích, nhưng có vẻ anh cũng bối rối hết như cô. “Hội Circle?” anh hỏi.

Bác Hodge đang lắc đầu như cố lắc sạch mạng nhện phủ lên trí não. “Đi với ta nào,” bác nói. “Giờ đã tới lúc để chỉ cho các cháu một vài điều.”

Những ngọn đèn ga được thắp sáng trong thư viện, bề mặt các món đồ nội thất bằng gỗ sồi bóng loáng mang vẻ ảm đạm như đá quý bị xỉn. Bị bóng tối phủ lên vầng trán, những khuôn mặt thiên thần khắc khổ đỡ lấy chiếc ghế sofa đỏ, chân co lên, Jace bồn chồn dựa lưng vào tay ghế sofa bên cạnh cô. “Bác Hodge, nếu bác cần bọn cháu giúp tìm...”

“Không cần đâu.” Bác Hodge từ sau bàn giấy đi ra, phẩy phẩy bụi dính trên đầu gối. “Ta tìm thấy rồi.”

Bác đang cầm một cuốn sách lớn bọc da nâu. Bác lần giở từng trang một bằng một ngón tay lóng ngóng, đôi mắt chớp chớp sau tròng kính và lẩm bẩm: “Đâu... đâu nhỉ... à, đây rồi!” Bác húng hắng trước khi đọc lớn: “Tôi chấp nhận phục tùng hội Circle cùng những tôn chỉ của hội một cách vô điều kiện... Tôi sẵn sàng hy sinh tính mạng vì hội Circle bất cứ khi nào, để bảo tồn dòng máu thuần chủng của Idris, và vì sự bình yên của thế giới mà chúng ta thề bảo vệ.”

Jace nhăn mặt. “Cái đó ở đâu thế ạ?”

“Nó là lời thề trung thành của Hội Circle của Raziel, hai mươi năm trước,” bác Hodge nói, có vẻ cực kỳ mệt mỏi.

“Nghe ghê ghê,” Clary nói. “Giống như một tổ chức phát xít hay cái gì đại loại thế.”

Bác Hodge bỏ sách xuống. Bác trông có vẻ đau thương và buồn bã tựa như mấy bức tượng thiên thần bên dưới bàn. “Họ là một nhóm,” bác chậm chậm nói, “các Thợ Săn Bóng Tối, đứng đầu là Valentine, nguyện xóa sổ những kẻ thuộc Thế Giới Ngâm và trả thế giới về trạng thái ‘thuần khiết’ hơn. Kế hoạch của họ là đợi cho những người thuộc Thế Giới Ngâm tới Idris để ký kết Hòa Ước. Các Hòa Ước phải được tái ký kết mỗi mười lăm năm, để duy trì hiệu lực phép thuật,” bác nói thêm, để Clary hiểu. “Thế rồi, Circle lên kế hoạch tàn sát tất cả, những kẻ tay không tác sát và không có khả năng phòng vệ. Hành động dã man này, theo họ nghĩ, sẽ chấm ngừng chiến tranh giữa loài người và các giống loài khác thuộc Thế Giới Ngâm – một cuộc chiến họ nắm phần thắng.”

“Đó là cuộc Nổi Loạn,” Jace nói, cuối cùng cũng đã nhận ra được trong câu chuyện của bác Hodge một điều quá ư quen thuộc. “Cháu không biết Valentine cùng những kẻ theo đuôi hắn lại có tên cơ đấy.”

“Cái tên đó giờ không thường được nhắc tới,” bác Hodge nói. “Sự tồn tại của họ vẫn còn là sự sỉ nhục với hội Clave. Hầu hết các văn bản nhắc tới họ đều đã bị hủy.”

“Vậy vì sao bác có bản của lời thề đó?” Jace hỏi.

Bác Hodge ngần ngừ - chỉ trong một khắc thôi, nhưng Clary nhận ra, và cảm thấy một luồng rung mình e sợ tuy thoáng qua thôi nhưng lại không lý giải được chạy dọc sống lưng. “Bởi vì,” cuối cùng bác nói, “ta đã giúp thảo ra nó.”

Nghe vậy Jace ngược mắt nhìn. “Bác từng ở trong hội Circle.”

“Đã từng. Rất nhiều trong chúng ta từng là thành viên hội đó.” Bác Hodge đang nhìn thẳng phía trước. “Mẹ của Clary cũng vậy.”

Clary giật bắn người như thể bác vừa giáng cho cô một cú bộp tai. “Cái gì ạ?”

“Ta nói...”

“Cháu biết bác đã nói gì! Mẹ cháu hẳn sẽ không bao giờ thuộc về cái hội nào như thế. Một kiểu tổ chức... tổ chức cực đoan.”

“Nó không phải...” Jace mở lời, nhưng bác Hodge xen ngang.

“Ta không nghĩ,” bác nói chậm chậm, như thể từng câu từng từ đều làm đau mình, “là mẹ cháu được lựa chọn gì cả.”

Clary trở mặt. “Bác đang nói gì vậy? Sao mẹ cháu lại không được chọn lựa chứ?”

“Bởi vì,” bác Hodge đáp, “mẹ cháu là vợ của Valentine.”

12. Chương 12

10

THÀNH PHỐ XƯƠNG TRẮNG

Một khoảng im lặng sững sốt kéo dài trước khi cả Clary và Jace đồng thanh hỏi.

“Valentine có vợ á? Hắn đã kết hôn? Cháu cứ tưởng...”

“Không thể nào! Mẹ cháu sẽ không bao giờ... mẹ chỉ kết hôn cùng bố cháu! Mẹ không có chồng cũ!”

Bác Hodge mệt mỏi giơ hai tay. “Này mấy đứa nhỏ...”

“Cháu không nhỏ nhít nữa.” Clary quay phắt khỏi bàn. “Và cháu không muốn nghe thêm gì hết.”

“Clary,” bác Hodge gọi. Sự da diết trong giọng nói bác nghe thật đau lòng cô từ từ quay lại, nhìn bác từ đầu kia căn phòng. Cô nghĩ thật kỳ lạ làm sao, với mái tóc muối tiêu và khuôn mặt sọc, trông bác già hơn mẹ cô rất nhiều. Ấy vậy họ từng cùng là “những con người trẻ tuổi,” cùng nhau gia nhập hội Circle, cùng biết Valentine. “Mẹ cháu không...” cô bắt đầu, và lạc giọng đi. Cô không rõ mình biết bao nhiêu về mẹ Jocelyn nữa. Mẹ cô đã trở thành một người xa lạ, một kẻ dối trá, một người che giấu không biết bao nhiêu bí mật. Mẹ còn không làm gì nữa chứ?

“Mẹ cháu đã rời hội Circle,” bác Hodge nói. Bác không tiến tới chỗ cô nhưng vẫn từ đầu này phòng quan sát cô với vẻ tĩnh lặng mắt sát rục của loài chim. “Một khi bọn ta nhận ra những quan điểm của Valentine cực đoan đến mức nào – một khi bọn ta biết hắn sẵn sàng làm những gì – thì nhiều người đã rời bỏ tổ chức.

Lucian là người đầu tiên. Đây là đòn nặng nề giáng vào Valentine. Hai người đây từng rất thân thiết.” Bác Hodge lắc đầu. “Rồi tới Micheal Wayland. Bố cháu đây, Jace ạ.”

Jace nhướn mày nhưng không nói gì.

“Nhưng rất nhiều người vẫn trung thành với hân ta. Pangborn. Blackwell. Nhà Lightwood...”

“Nhà Lightwood ư? Bác nói tới bố Robert và mẹ Maryse?” Jace choáng váng như bị sét đánh trúng. “Bác thì sao? Bác bỏ tổ chức khi nào?”

“Ta không bỏ,” bác Hodge nhẹ nhàng nói. “Nhà Lightwood cũng không... Bọn ta đều sợ, quá sợ những điều hân có thể làm. Sau vụ Nổi Loạn, những kẻ trung thành như Blackwell và Pangborn đã tẩu thoát. Bọn ta ở lại hợp tác cùng hội Clave. Chỉ điểm cho họ. Giúp họ tìm những kẻ đã đào tẩu. Và vì thế chúng ta nhận được sự khoan hồng.”

“Sự khoan hồng?” cái nhìn của Jace chỉ thoáng qua, nhưng bác Hodge đã nhận thấy.

Bác nói: “Cháu đang nghĩ tới lời nguyện trói buộc ta với nơi này, đúng không? Cháu luôn cho rằng đó là một thứ bùa chú bảo thù do một con quỷ hay một tay pháp sư tức tối nào đó ếm. Ta mặc cho cháu nghĩ thế. Nhưng đó không phải là sự thật. Lời nguyện trói buộc ta là do hội Clave đưa ra.”

“Vì đã nằm trong hội Circle ư?” Jace hỏi, mặt vờ vịt kinh ngạc.

“Vì đã không rời khỏi hội đó trước vụ Nổi Loạn.”

“Nhưng nhà Lightwood không bị trừng phạt,” Clary nói. “Vì sao ạ? Họ đã làm những chuyện như bác thôi mà.”

“Trường hợp của họ có tình tiết giảm tội – họ đã kết hôn, họ có con. Mặc dù không phải họ sống tại nơi xa xôi này, xa quê hương mình, là do họ tự chọn đầu. Bọn ta bị đẩy tới đây, cả bọn ba người – ta nên nói là bốn chứ nhỉ; Alec lúc đó mới là một đứa nhỏ gào khóc inh ỏi khi bọn bác rời khỏi Thành Phố Pha Lê. Họ chỉ được trở về Idris nếu có công vụ, và chỉ trong một thời gian ngắn. Ta thì không bao giờ được. Ta sẽ mãi mãi không còn được thấy Thành Phố Pha Lê nữa.

Jace cứ thế nhìn mãi. Như thể anh đang nhìn người thầy của mình bằng ánh mắt mới, Clary nghĩ, dù người thay đổi không phải là Jace. Anh nói, “Luật có thể khắc nghiệt, nhưng Luật vẫn là Luật.”

“Ta đã dạy cháu vậy,” bác Hodge nói, sự vui vẻ không thật vang lên trong giọng bác. “Và giờ cháu trả lại bài học đó cho ta. Hợp tình hợp cảnh nữa chứ.” Bác nhìn như thể muốn sụm ngồi xuống chiếc ghế gần đó, nhưng đầu vậy vẫn cố đứng cho vững. Trong cái tư thế cứng nhắc ấy thấp thoáng nét gì đó của một chiến binh lúc trước bác đã từng, Clary nhủ thầm.

“Vì sao bác không nói cho cháu biết?” cô nói. “Rằng mẹ cháu kết hôn cùng Valentine. Bác biết tên mẹ cháu...”

“Ta biết mẹ cháu tên là Jocelyn Fairchild, chứ không phải Jocelyn Fray, bác Hodge đáp. “Và cháu lại rất chắc chắn mẹ cháu không có liên hệ gì với Thế Giới Bóng Đêm, nên cháu đã khiến ta tin rằng có thể đó không phải Jocelyn ta biết – và có lẽ chính ta cũng không muốn tin. Không ai mong sự trở lại của Valentine cả.” Bác lại lắc đầu. “Sáng nay khi ta cho mời các Huynh Đệ Thành Phố Xương Trắng, ta không biết mình sẽ có tin gì cho họ,” bác nói. “Khi hội Clave phát hiện có lẽ Valentine đã quay trở lại, rằng hân đang tìm kiếm chiếc Cốc, thì sẽ có một cuộc náo động ngay. Ta chỉ mong nó không làm xáo trộn gì tới Hòa Ước.”

“Cháu cá Valentine sẽ thích điều đó,” Jace nói. “Nhưng vì sao hân lại thêm muốn Cốc Thánh vậy chứ?”

Mặt bác Hodge xám xịt. “Không phải quá rõ ràng rồi sau?” bác nói. “Để hân có thể xây dựng cả một đội quân cho riêng mình.”

Jace có vẻ giật mình. “Nhưng chuyện đó sẽ không bao giờ...”

“Tới giờ ăn rồi!” Là Isabelle, đứng trước ngưỡng cửa thư viện. Cô nàng vẫn cầm muống trong tay, dù mái tóc đã tuột khỏi búi và đổ xuống cổ. “Xin lỗi nếu cháu làm phiền,” cô nói, sau khi ngẫm nghĩ một hồi.

“Ôi chúa ơi,” Jace nói, “giờ phút kinh hoàng đã tới.”

Bác Hodge có vẻ cảnh giác. “Ta... Ta... Ta đã ăn sáng quá no rồi,” bác lắp bắp. “À là ăn trưa ấy. Ăn trưa rất no. Ta không thể ăn...”

“Cháu đã đồ nổi súp đi,” Isabelle nói. “Và gọi món ăn Trung Hoa ngoài tiệm dưới phố rồi.”

Jace đứng thẳng dậy và đuổi người. “Tốt. Anh chết đói đây này.”

“Có lẽ ta sẽ ăn một chút,” bác Hodge hiền hậu thừa nhận.

“Hai người nói dối dễ tệ hại,” Isabelle đay nghiến. “Nghe này, cháu biết hai người không thích cháu nấu...”

“Vậy thì đừng nấu nữa,” Jace khuyên nhủ. “Em có gọi món thịt lợn mu shu không? Em biết là anh thích món thịt mu shu mà.”

Isabelle ngược mắt nhìn trời. “Có, Ở trong bếp đấy.”

“Tuyệt vời.” Jace lách người qua sẵn đưa tay âu yếm vò tung đầu tóc cô em. Bác Hodge theo bước, dừng lại để vỗ vai Isabelle – rồi bác đi mất, với cái cách cúi đầu ngụ ý xin lỗi khá buồn cười. Có phải Clary thực sự chỉ mới vài phút trước vừa thấy bóng dáng người chiến binh ngày xưa của chính bác không nhỉ?

Isabelle đang nhìn theo Jace và bác Hodge, xoay cái muống giữa những ngón tay trắng xanh, đầy sẹo. Clary hỏi, “Anh ấy thực sự vậy hả?”

Isabelle không nhìn cô. “Ai thực sự sao?”

“Jace. Anh ấy thực sự là một kẻ nói dối dễ tệ á?”

Giờ thì Isabelle mới đưa mắt nhìn Clary, đôi mắt tối đen to tròn và bỗng chợt suy tư. “Anh ấy không hề biết nói dối. Nhất là trong những chuyện quan trọng. Anh ấy sẽ kể cho cậu nghe những sự thực kinh hoàng, nhưng anh ấy sẽ không nói dối.” Cô dừng lại trước khi lặng lẽ nói thêm: “Đó là lý do vì sao cơ bản cô không nên hỏi anh ấy bất cứ điều gì nếu như cậu không thể chịu đựng được câu trả lời.”

Phòng bếp ảm cúng, ngập tràn ánh sáng và mùi ngòn ngọt mằn mặn của món ăn Trung Hoa. Hương vị đó khiến Clary nhớ nhà, cô ngồi đấy nhìn cái đĩa mì sáng bóng, nghịch tay với nĩa, và cố không nhìn Simon, cậu này đang nhìn Isabelle với vẻ mặt còn đỡ đần hơn là món vịt chiên giòn nữa.

“À, mình nghĩ chuyện này cũng khá lãng mạn,” Isabelle nói, hút hạt trân châu qua cái ống hút màu hồng to tướng.

“Chuyện gì cơ?” Simon hỏi, ngay lập tức lo lắng.

“Toàn bộ chuyện mẹ Clary lấy Valentine ấy mà,” Isabelle nói. Jace và bác Hodge đã kể hết cho cô nàng nghe, dù Clary thấy cả hai đều bỏ qua đoạn nhà Lightwood từng có mặt trong hội Circle, và những lời nguyện mà hội Clave đã giáng xuống. “Vậy là giờ hắn ta đã từ cõi chết trở về và đang đi tìm mẹ cô ấy. Có thể hắn muốn họ trở lại với nhau.”

“Anh hơi nghi ngờ về chuyện hắn cho quý Ravener tới nhà Jocelyn chỉ vì muốn họ ‘trở về với nhau’,” Alec, người đã xuất đầu lộ diện khi tới giờ ăn, nói. Không ai thèm hỏi xem anh ta ở đâu, mà anh cũng chẳng nói. Anh đang ngồi cạnh Jace, đối diện với Clary, và đang tránh nhìn cô.

“Nếu là tớ thì tớ sẽ không làm vậy,” Jace đồng tình. “Đầu tiên tớ sẽ gửi kẹo và hoa, sau đó là những lá thư xin lỗi, rồi mới tới lúc quỳ đói đó. Theo thứ tự này.”

“Có thể hắn đã gửi hoa và kẹo rồi,” Isabelle nói. “Chúng ta có biết đâu.”

“Isabelle,” bác Hodge kiên nhẫn nói, “đây là kẻ đã gây ra thứ hủy diệt mà Idris chưa bao giờ chứng kiến, kẻ đã châm ngòi cuộc chiến giữa giới Thợ Săn Bóng Tối và Thế Giới Ngâm và khiến máu chảy thành sông trên những con phố của Thành Phố Pha Lê.”

“Nghe cũng hấp dẫn đấy chứ,” Isabelle tranh cãi, “cái thứ tà đạo ấy đấy.”

Simon cố tỏ ra vẻ hăm dọa, nhưng thôi ngay khi thấy Clary nhìn mình. “Vậy vì sao Valentine lại cần Cốc Thánh đến thế, và vì sao ông ta lại nghĩ mẹ Clary có nó?” cậu hỏi.

“Bác nói hần cần Cốc để có thể tạo nên một đội quân,” Clary quay sang bác Hodge. “Ý bác là vì người ta có thể dùng Cốc Thánh để tạo ra các Thợ Săn Bóng Tối à?”

“Ừ.”

“Vậy Valentine có thể gặp bất cứ ai trên đường và biến người đó thành Thợ Săn Bóng Tối sao? Chỉ nhờ chiếc Cốc?” Simon nhào người tới. “Việc này có tác dụng được đến đâu không ạ?”

Bác Hodge nhìn cậu cân nhắc một hồi lâu. “Cũng có thể,” bác nói. “Nhưng lý do mà rất ít người thường được chọn được Thăng Cấp và trở thành Nephilim là rất ít người có thể sống sót qua quá trình biến đổi. Những người đó phải có sức mạnh và khả năng phục hồi phi thường. Trước khi có thể biến đổi, họ phải chịu sự huấn luyện và kiểm tra rất khắc nghiệt – nhưng Valentine không chịu làm những chuyện rườm rà đó. Hần sẽ sử dụng chiếc Cốc trên mọi người thường hần bắt được, sau đó chọn ra hai mươi phần trăm những kẻ sống sót đó để tạo thành một đội quân cho hần. Một đội quân hần có thể sử dụng để tấn công Clave.”

Alec đang nhìn bác Hodge với vẻ bàng hoàng hết như Clary. “Sao bác biết?”

“Vì,” bác Hodge nói, “đó là dự định của hần khi còn trong hội Circle. Hần nói đó là cách duy nhất để xây dựng một đội quân cần thiết để bảo vệ thế giới này.”

“Đó là giết người,” Isabelle nói, có vẻ hơi xanh.

“Hần nói cả ngàn năm nay chúng ta đã giữ bình yên cho thế giới,” bác Hodge nói, “và giờ là lúc con người phải trả ơn Thợ Săn Bóng Tối bằng chính mạng sống của họ.”

“Bằng mạng sống của họ?” Jace, má đỏ lựng, hỏi. “Điều đó đi ngược lại mọi tôn chỉ về chúng ta. Bảo vệ những kẻ không có khả năng tự vệ, bảo vệ con người...”

Bác Hodge đẩy cái đĩa đi. “Valentine bị điên,” bác nói. “Thông minh, nhưng điên. Hần chẳng quan tâm tới chuyện gì ngoài chuyện giết quỷ và các giống nòi của Thế Giới Ngầm. Không điều gì ngoài việc khiến thế giới này thanh khiết. Hần sẵn sàng hy sinh con trai của chính mình vì mục đích đó và không hiểu nổi vì sao những người khác lại không thế.”

“Hần có con trai ư?” Alec hỏi.

“Ta đang nói theo nghĩa ẩn dụ,” bác Hodge nói và vươn tay lấy khăn tay. Bác dùng khăn lau trán trước khi nhét lại vào túi. Clary nhận thấy tay bác hơi run. “Khi mảnh đất của hần bị thiêu trụi, khi nhà cửa hần bị tiêu hủy, người ta cứ tưởng hần đã tự thiêu chết cùng chiếc Cốc thành tro bụi còn hơn để Clave có được một trong hai. Xương cốt hần được tìm thấy trong đồng tro tàn, cùng với xương cốt vợ hần.”

“Nhưng mẹ cháu còn sống mà,” Clary nói. “Bà đã không chết trong vụ hỏa hoạn đấy.”

“Và giờ thì, có vẻ Valentine cũng vậy,” bác Hodge nói. “Hội Clave không thích thú gì đâu khi biết họ bị chơi xỏ. Nhưng quan trọng hơn, họ muốn bảo vệ chiếc Cốc. Và quan trọng hơn nữa, họ sẽ muốn chắc chắn rằng Valentine không có nó.”

“Theo cháu thấy thì việc đầu tiên hết chúng ta nên làm là phải tìm ra mẹ Clary,” Jace nói. “Tìm ra cô ấy, tìm ra chiếc Cốc, trước khi Valentine làm được.”

Điều này Clary nghe thấy ổn đấy, nhưng bác Hodge nhìn Jace như thể anh vừa đề nghị tung hứng nitroglycerin lên như một giải pháp. “Hoàn toàn không được.”

“Vậy chúng ta làm gì đây?”

“Chẳng làm gì hết,” bác Hodge nói. “Tất cả chuyện này nên để cho những Thợ Săn Bóng Tối có kỹ năng và kinh nghiệm giải quyết.”

“Cháu có kỹ năng mà,” Jace phẩy tay phản đối. Một chiếc nhẫn bạc lấp lánh trên ngón tay thanh mảnh, một chiếc nhẫn mà Clary không nhớ anh có đeo nó bao giờ. “Và cháu có kinh nghiệm.”

Giọng bác Hodge cứng rắn, gần như theo kiểu cha chú. “Bác biết cháu thế nào chứ, nhưng cháu còn là một đứa trẻ, hoặc gần như thế.”

Jace nheo nheo mắt nhìn bác Hodge. Long mi anh dài, tỏa bóng xuống xương gò má cao. Nếu là ai đó khác thì hẳn đây là cái nhìn bên lên, thậm chí là ăn năn hối lỗi, nhưng trên mặt Jace thì cái nhìn đấy trong hệt hời độc địa. “Cháu không phải trẻ con.”

“Bác Hodge nói đúng đấy,” Alec lên tiếng. Anh đang nhìn Jace, và Clary nghĩ anh là một trong ít người trên thế giới này dám nhìn Jace không phải như thể sợ Jace, mà là sợ cho Jace. “Valentine rất nguy hiểm. Tôi biết cậu là một Thợ Săn Bóng Tối giỏi đấy. Có thể là người giỏi nhất trong lứa tuổi chúng ta. Nhưng Valentine là người giỏi nhất từ trước tới nay. Cần phải chiến đấu dữ dội lắm mới hạ gục được hắn.”

“Mà hắn cũng có gục hắn đâu,” Isabelle vừa nói vừa sẫm soi mấy chiếc răng nĩa. “Rõ ràng là vậy.”

“Nhưng chúng ta ở đây,” Jace nói. “Chúng ta ở đây và vì Hòa Ước, ngoài chúng ta ra thì chẳng có ai. Nếu chúng ta không làm gì...”

“Chúng ta sẽ làm gì đó,” bác Hodge nói. “Tôi nay bác sẽ gửi thư cho hội Clave. Họ sẽ phái một đội quân Nephilim tới vào ngày mai nếu họ muốn. Họ sẽ lo liệu việc này. Các cháu đã làm quá đủ rồi.”

Jace im lặng, nhưng đôi mắt lóe sáng. “Cháu không thích như vậy.”

“Cậu không cần phải thích,” Alec nói. “Cậu chỉ cần im mồm và đừng làm chuyện dại dột.”

“Nhưng còn mẹ tôi?” Clary hỏi. “Mẹ không thể đợi cho tay đại diện nào đó của Clave tới được. Valentine đang giữ bà mà – Pangborn và Blackwell nói vậy – và có thể hẳn...” Cô không thể nói nổi ra từ tra tấn, nhưng Clary biết cô không phải người duy nhất nghĩ tới từ đó. Đột nhiên không ai trong bàn dám nhìn vào mắt cô.

Trừ Simon, “Làm cô ấy tổn thương,” cậu nói nốt câu của cô. “Ngoại trừ là, Clary này, chúng bảo mẹ cậu đang bất tỉnh và Valentine không vui với chuyện đó. Hình như hắn đang đợi cô ấy tỉnh dậy.”

“Nếu mình là cô ấy, mình sẽ bất tỉnh mãi thôi.” Isabelle lầm bầm.

“Nhưng mẹ tôi có thể tỉnh dậy bất cứ lúc nào,” Clary nói, chẳng để ý tới Isabelle. “Tôi tưởng hội Clave nguyện bảo vệ con người cơ đấy. Chẳng phải ngay lúc này Thợ Săn Bóng Tối đang có mặt ở đây hay sao? Chẳng phải họ nên tìm kiếm mẹ rồi sao?”

“Sẽ dễ hơn,” Alec quát, “nếu chúng ta có được tí ý niệm là phải tìm từ đâu.”

“Nhưng chúng ta biết mà,” Jace nói.

“Anh biết á?”

Clary nhìn anh, vừa giật mình vừa hăm hở. “Ở đâu?”

“Ở đây.” Jace nhào người và chạm tay vào thái dương cô, dịu dàng đến mức làm cô đỏ mặt. “Mọi thứ bọn anh cần biết đều bị khóa trong đầu em, dưới những lọn tóc đỏ xoăn xinh đẹp kia.”

Clary đưa tay lên vuốt tóc về như ngăn ngừa. “Tôi không nghĩ...”

“Vậy anh định làm gì đây?” Simon sắc giọng hỏi. “Xé đầu cô ấy ra để tìm hử?”

Mắt Jace tóe lửa, nhưng anh bình tĩnh đáp, “Không hề. Các Tu Huỳnh Cầm có thể giúp cô ấy lấy lại trí nhớ.”

“Anh ghét các Tu Huỳnh Cầm cơ mà,” Isabelle phản đối.

“Anh không ghét họ,” Jace thẳng thắn nói. “Anh e ngại họ. Hai khái niệm đó không giống nhau.”

“Tôi tưởng anh bảo họ là thủ thư,” Clary nói.

“Họ là thủ thư.”

Simon huýt sao. “Hắn phải có phí trả sách trễ cắt cổ đây.”

“Các Tu Huỳnh Cầm là những chuyên viên lưu trữ văn thư, nhưng không phải chỉ là vậy,” bác Hodge ngắt lời, nghe như thể bác đã hết kiên nhẫn. “Để tăng khả năng bộ nhớ, họ đã chọn tác động vào bản thân những chữ rune quyền năng nhất. Quyền năng của những chữ rune lớn đến mức việc sử dụng chúng...” Bác

ngừng bật làm Clary nghe thấy giọng Alec trong đầu mình. Họ tự tra tấn mình. “Ừm, việc sử dụng chúng vận vọ bóp méo hình thể của họ. Họ không phải những chiến binh theo cách các Thợ Săn Bóng Tối khác. Sức mạnh của họ là từ trí óc, không phải thể xác.”

“Họ có thể đọc ý nghĩ à?” Clary lí nhí nói.

“Còn những khả năng khác nữa. Họ thuộc hàng những thợ săn quỷ đáng sợ nhất.”

“Cháu không biết,” Simon nói, “cháu nghe cũng đâu có tệ lắm đâu. Cháu thà có người lục lọi đầu óc mình còn hơn là chặt đầu cháu.”

“Vậy thì cậu còn ngu hơn về ngoài nhỉ,” Jace nói và dành cho Simon cái nhìn khinh bỉ.

“Jace nói đúng đấy,” Isabelle nói và lờ Simon đi. “Các Tu Huynh Cầm thực sự quái dị.”

Tay bác Hodge siết chặt cạnh bàn. “Họ rất quyền năng,” bác nói. “Họ đi trong màn đêm và không nói, nhưng họ có thể làm nứt trí óc con người theo cách cháu làm nứt hạt óc chó – rồi để mặc hấn đấy một mình gào thét trong bóng tối nếu như họ muốn.”

Clary trắng bệch, nhìn Jace. “Anh muốn giao tôi cho họ?”

“Anh muốn họ giúp em,” Jace nhào người qua bàn, gần đến mức để cô thấy được những đốm màu hổ phách tối hơn trong đôi mắt sáng màu. “Có thể chúng ta không cần đi tìm Cốc Thánh,” anh nhẹ nhàng nói. “Có thể hội Clave sẽ làm điều đó. Nhưng những gì trong đầu óc em thuộc về em. Có người đã giấu những bí mật trong đó, những bí mật em không thể nhìn thấy. Không phải em muốn biết sự thực về cuộc đời của chính em à?”

“Tôi không muốn ai chui vào đầu óc tôi cả,” cô yếu ớt nói. Cô biết anh nói đúng, nhưng cứ nghĩ việc giao mình cho những kẻ mà chính những Thợ Săn Bóng Tối cũng cho là quái dị đủ khiến máu cô lạnh cóng.

“Anh sẽ đi với em,” Jace nói. “Anh sẽ ở cạnh em khi họ làm điều đó.”

“Đủ rồi đấy.” Simon đã đứng dậy khỏi bàn, mặt đỏ gay vì giận. “Tha cho cô ấy đi.”

Alec liếc nhìn Simon như giờ mới để ý tới, đưa tay vén lọn tóc đen khỏi mắt và chớp chớp. “Thế cậu người thường này còn làm gì ở đây nhỉ?”

Simon lờ anh ta đi. “Tôi nói, tha cho bạn ấy đi.”

Jace liếc nhìn lại Simon, cái nhìn độc địa ngọt ngào, kéo dài. “Alec nói đúng,” anh nói. “Học viện thề bảo vệ các Thợ Săn Bóng Tối, không phải những anh bạn người thường của họ. Đặc biệt khi họ không biết điều.”

Isabelle đứng dậy và nắm tay Simon. “Em sẽ dẫn cậu ta ra.” Trong một thoáng có vẻ Simon sẽ chống cự lại cô nàng, nhưng cậu bắt gặp ánh mắt của Clary bên kia bàn khi cô khẽ lắc đầu. Cậu đành thôi. Đầu ngẩng cao, cậu để Isabelle đưa ra khỏi phòng.

Clary đứng dậy. “Tôi mệt rồi,” cô nói. “Tôi muốn đi ngủ.”

“Em còn chưa ăn gì...” Jace phản đối.

Cô gạt bàn tay đang giờ ra của anh. “Tôi không đói.”

Ngoài hành lang lạnh hơn trong bếp. Clary dựa người vào tường, kéo áo, giờ đang dính vào ngực cô vì mồ hôi lạnh. Xa xa ngoài hành lang cô thấy Isabelle và Simon đang rời đi, biến mất trong bóng tối. Cô quan sát họ đi trong im lặng, một cảm giác hải hùng kỳ lạ dâng lên trong bụng. Từ khi nào mà Simon đã trở thành trách nhiệm của Isabelle, thay vì của cô vậy nhỉ? Nếu có điều gì cô học được từ tất cả những chuyện vừa xảy ra, thì đó là ta rất dễ mất đi mọi thứ mà ta hằng tưởng ta sẽ mãi có.

Căn phòng chìm trong sắc vàng và trắng, với những bức tường cao óng ánh như tráng men, và mái nhà, cao cao trên kia, trong veo và lấp lánh như kim cương. Clary mặc chiếc váy nhung xanh lá cây và tay cầm chiếc quạt vàng. Mái tóc cô, búi gọn thành búi có lơi ra mấy lọn xoắn xoăn, khiến cô thấy nặng nề lả lăm mỗi khi cô quay lại nhìn về sau.

“Cậu thấy có ai thú vị hơn mình sao?” Simon hỏi. Trong giấc mơ, cậu trở thành một người bạn nhảy điệu nghé tới lạ kỳ. Cậu diu cô qua đám đông như thể cô là chiếc lá vàng giữa dòng nước. Cậu mặc toàn đồ đen, như một Thợ Săn Bóng Tối, và sắc màu này chưng ra toàn bộ những nét đẹp của cậu: tóc đen, làn da nâu sáng, răng trắng bóng. Cậu ấy thật đẹp trai, Clary nghĩ, giật mình vì ngạc nhiên.

“Không ai thú vị hơn cậu hết,” Clary nói. “Chỉ là do nơi này thôi. Mình chưa bao giờ thấy nơi nào như nơi này.” Cô lại quay đầu khi họ đi qua đài phun sâm banh: những chiếc đĩa thật lớn, ở giữa là một nàng tiên cá đang dội rượu sáng lấp lánh từ trong bình xuống tấm lưng trần. Mọi người đang rót rượu từ đĩa này, cười đùa và trò chuyện. Nàng tiên cá quay đầu khi Clary đi qua, rồi nhoẻn cười. Nụ cười khoe những chiếc răng trắng ố và sắc như răng ma cà rồng.

“Chào mừng tới Thành Phố Pha Lê,” một giọng nói không phải của Simon vang lên. Clary thấy Simon đã biến mất và giờ cô đang khiêu vũ cùng Jace, người mặc toàn đồ trắng, áo may từ chất liệu cô tông mỏng; cô có thể nhìn xuyên qua và thấy những Ấn Ký đen. Trên cổ anh đeo sợi xích đồng, và mái tóc cùng đôi mắt anh óng vàng hơn bao giờ hết; cô nghĩ mình mong mỗi vô cùng được họa ra chân dung của anh bằng loại màu sơn vàng kim bóng mờ mà đôi khi người ta nhìn thấy trong mấy bức thánh họa kiểu Nga.

13. Chương 13

“Simon đâu rồi?” cô hỏi khi họ một lần nữa xoay mình quanh đài phun sâm banh. Clary thấy Isabelle ở đó, cùng Alec, cả hai đều khoác trên mình màu xanh quyền quý. Họ đang nắm tay nhau như Hansel và Gretel trong khu rừng tối.

“Nơi này dành cho người sống,” Jace nói. Tay anh lạnh ngắt trên tay cô, và cô để ý tới chúng theo cách chưa bao giờ để ý tới tay Simon.

Cô nheo mắt nhìn anh. “Ý anh là sao?”

Anh nhào tới gần. Cô có thể cảm nhận đôi môi anh nhột nhật trên tai cô. Chúng không lạnh chút nào. “Tỉnh dậy đi Clary,” anh thì thầm. “Tỉnh dậy. Tỉnh dậy.”

Cô bật dậy, thở hổn hển, mái tóc bết vào cổ vì mồ hôi lạnh toát. Cổ tay cô bị nắm chặt; cô cố giằng ra, rồi nhận ra người đang giữ cô. “Jace hả?”

“Ừ.” Anh đang ngồi ở mé giường – sao cô leo lên giường được nhỉ? – quần áo xộc xệch và mơ mơ màng màng, tóc tai lộn xộn như mới sáng dậy cùng đôi mắt ngái ngủ.

“Thả tôi ra.”

“Xin lỗi.” Tay anh rời khỏi cổ tay cô. “Em đã cố đánh anh ngay khi anh gọi tên em.”

“Chắc tôi hơi giật mình ấy mà.” Cô nhìn quanh. Cô đang ở trong căn phòng ngủ nhỏ nhắn với đồ đạc bằng gỗ tối màu. Dựa vào ánh sáng lơ mơ lọt qua cửa sổ mở hé, cô đoán giờ mới là bình minh, hoặc vừa qua bình minh một chút. Ba lô của cô dựng ở bên tường. “Tôi vào đây bằng cách nào vậy? Tôi không nhớ...”

“Anh thấy em ngủ gục trong hành lang.” Jace nghe vui vui. “Bác Hodge giúp anh đưa em vào phòng ngủ. Bọn anh nghĩ chắc em thích ở trong phòng dành cho khách hơn trong bệnh xá.”

“Cha. Tôi chẳng nhớ gì cả.” Cô lùa tay vào tóc, hất những lọn tóc xoắn khỏi mắt. “Mà mấy giờ rồi nhỉ?”

“Khoảng năm giờ.”

“Sáng á?” Cô lườm anh. “Tốt hơn là anh nên có lý do chính đáng giải thích cho việc đánh thức tôi dậy.”

“Vì sao, em đang có giấc mộng đẹp hả?”

Cô vẫn còn nghe được dư âm tiếng nhạc vang lên trong tai, cảm nhận được khuyên tai quẹt vào má. “Tôi không nhớ.”

Anh đứng dậy. “Một trong các Tu Huynh Câm đã tới để gặp em. Bác Hodge bảo anh tới đánh thức em dậy. Thực ra, bác ấy định đi đánh thức em, nhưng vì giờ mới là năm giờ sáng, anh nghĩ em sẽ bớt gắt ngủ khi có được thứ gì đẹp để mở mắt ra mà nhìn.”

“Nghĩa là anh ấy à?”

“Chẳng nhẽ còn gì khác?”

“Anh biết là tôi đâu có đồng ý với chuyện này đâu,” cô gắt. “Về Tu Huynh Câm ấy.”

“Em có muốn tìm mẹ không?” Anh hỏi, “Có hay không nào?”

Cô nhìn anh trừng trừng.

“Em chỉ cần gặp Tu Huynh Jeremiah thôi. Chỉ cần thế. Có khi em còn thích anh ta ấy chứ. Anh ta khá hài hước so với một người chẳng nói năng gì.”

Cô ôm lấy đầu. “Đi ra. Đi ra cho tôi thay đồ.”

Cô vung chân xuống ngay khi cánh cửa đóng lại sau lưng anh. Dù chỉ mới bình minh, hơi nóng ẩm thấp đã bắt đầu tích tụ trong phòng. Cô đóng cửa sổ và vào phòng tắm rửa mặt và súc miệng, miệng mồm có vị như giấy cũ.

Năm phút sau, cô xỏ chân vào đôi giày thể thao xanh. Cô đã thay sang quần lửng và chiếc áo phông đen đơn giản. Giá mà đôi chân đầy tầng nhang gầy nhẳng của cô giống đôi chân dài thon và mịn của Isabelle nhỉ. Nhưng không thể. Cô buộc tóc đuôi ngựa rồi đi ra gặp Jace ngoài hành lang.

Church ở đó cùng anh, kêu gào và bồn chồn đi vòng quanh.

“Con mèo sao thế?” Clary hỏi.

“Các Tu Huynh Câm khiến cu cậu lo lắng.”

“Nghe có vẻ như họ làm mọi người lo lắng.”

Jace cười nhẹ. Church meo meo khi họ đi xuống hành lang, nhưng không đi theo. Ít ra những viên đá dày xây nên bức tường nhà thờ vẫn giữ được chút hơi lạnh của ban đêm: hành lang tối và mát mẻ.

Khi họ tới thư viện, Clary ngạc nhiên thấy đèn dóm đã tắt. Thư viện chỉ được chiếu sáng nhờ ánh sáng nhờ nhờ hắt tới qua ô cửa sổ cao cao trên mái vòm. Bác Hodge mặc com lê ngồi sau chiếc bàn lớn, mái tóc muối tiêu phủ màu bằng bạc của ánh bình minh. Trong một thoáng cô nghĩ trong phòng chỉ có mình bác: rằng Jace đang chọc cô. Rồi cô thấy có người đang đi lại trong bóng tranh tối tranh sáng, và cô nhận ra thứ mình tưởng là mảng tối đen hơn kia là một người đàn ông. Một người cao cao mặc áo choàng nặng nề từ cổ tới gót chân, che kín người. Chiếc mũ trùm kéo lên, che đi khuôn mặt. Áo chùng mang màu da dê, và những họa tiết chữ rune phức tạp chạy dọc theo đường viền áo choàng và cổ tay áo trông như được vẽ bằng máu khô. Lòng tay và tóc gáy của Clary dựng ngược, râm ran tới phát đau.

“Đây,” bác Hodge nói, “là Tu Huynh Jeremiah của Thành Phố Câm Lặng.”

Người đàn ông tiến tới chỗ họ, cái áo choàng nặng nề lắt phất theo bước chuyển động, và Clary nhận ra điều kỳ lạ về người đàn ông này: anh ta di chuyển không phát ra lấy một tiếng động, kể cả tiếng bước chân khẽ nhất. Thậm chí áo choàng, lẽ ra phải kêu sột soạt, cũng im re. Cô gần tự hỏi liệu anh ta có phải ma không – nhưng không, cô nghĩ khi anh ta dừng lại trước mặt họ, và ở anh ta có cái mùi ngòn ngọt kỳ lạ, giống mùi hương trầm và máu, mùi của sự sống.

“Và đây, Jeremiah,” bác Hodge nói và đứng dậy, “là cô gái tôi đã viết trong thư gửi các anh. Clarissa Fray.”

Khuôn mặt ẩn trong mũ trùm từ từ hướng sang cô. Clary thấy lạnh tới đầu ngón tay. “Xin chào,” cô nói.

Không trả lời.

“Ta thấy cháu nói đúng, Jace ạ,” bác Hodge bảo.

“Cháu đã đúng mà,” Jace nói. “Cháu thường xuyên đúng.”

Bác Hodge bỏ qua. “Tôi đã gửi thư cho Clave về chuyện này vào đêm trước, nhưng ký ức của Clary thuộc về Clary. Chỉ cô ấy mới có quyền quyết định muốn xử trí với những thứ trong não bộ của mình bằng cách nào. Nếu cô ấy muốn sự giúp đỡ từ các Tu Huynh Cẩm, cô ấy phải có được sự lựa chọn ấy.”

Clary không nói gì. Dorothea đã nói có rào chắn trong óc cô, che giấu gì đó. Tất nhiên cô muốn biết nó là gì rồi. Nhưng hình dáng thâm u của người Tu Huynh Cẩm này quá - ồm, câm lặng. Sự câm lặng bản thân nó dường như tràn ra khỏi anh ta như một cơn thủy triều tăm tối, đen thui và đặc quánh như mực. Nó làm cô lạnh xương.

Khuôn mặt của Tu Huynh Jeremiah vẫn quay về phía cô, nhưng chẳng có gì ngoài bóng tối bên dưới cái mũ trùm. Đây là con gái Jocelyn ư?

Clary hơi thở dốc, lùi lại. Những lời nói vang trong đầu cô, như thể chính cô nghĩ tới nó – nhưng cô không hề.

“Đúng,” bác Hodge nói, và vội nói thêm, “nhưng bố con bé là người thường.”

Không vấn đề gì, Jeremiah nói. Dòng máu của hội Clave vượt trội hơn.

“Vì sao anh gọi mẹ tôi là Jocelyn?” Clary nói, tìm kiếm trong vô vọng một chút khuôn mặt ẩn dưới mũ trùm. “Anh biết mẹ tôi à?”

“Các Tu Huynh giữ hồ sơ về tất cả các thành viên của Clave,” bác Hodge giải thích. “Những ghi chép thấu đáo...”

“Không thấu đáo đến thế đâu,” Jace nói, “nếu họ thậm chí còn không biết cô ấy còn sống.”

Có vẻ cô ấy đã nhờ vào một pháp sư để biến mất. Hầu hết các Thợ Săn Bóng Tối đều khó lòng trốn khỏi Clave. Giọng Jeremiah không có lấy một chút cảm xúc, anh ta nghe như chẳng tán đồng cũng chẳng phản đối hành động của Jocelyn.

“Có điều tôi không hiểu,” Clary nói. “Vì sao Valentine nghĩ mẹ tôi có Cốc Thánh? Nếu mẹ đã mất bao nhiêu công sức để biến mất, như anh nói, vậy sao mẹ còn mang nó theo?”

“Để không cho hắn động tay tới nó,” bác Hodge nói. “Mẹ cháu hơn ai hết hiểu rõ chuyện gì sẽ xảy ra nếu Valentine có được Cốc Thánh. Và bác nghĩ mẹ cháu không tin hội Clave sẽ giữ được nó. Không phải sau khi Valentine từng đánh cắp được nó.”

“Cháu đoán vậy.” Clary không thể giấu sự ngờ vực trong giọng nói. Toàn bộ câu chuyện thật không tưởng. Cô cố vẽ ra hình ảnh mẹ cô chạy trốn trong bóng tối, với chiếc Cốc vàng to tướng nhét trong túi bộ áo liền quần, nhưng không thể hình dung ra được.

“Jocelyn đã quay lưng với chồng khi biết hắn định làm gì với Cốc Thánh,” bác Hodge nói. “Cũng không phải là không có lý nếu cho rằng bà ấy sẽ làm mọi chuyện trong khả năng để chiếc Cốc không rơi vào tay hắn. Hội Clave cũng sẽ tìm mẹ cháu trước tiên nếu họ nghĩ mẹ cháu còn sống.”

“Cháu có cảm giác,” Clary nói hơi cay độc, “rằng chẳng có ai mà Clave nghĩ rằng đã chết, lại chết thật sự cả. Có thể họ nên nghiên cứu thêm về hồ sơ nha khoa.”

“Bố anh đã chết,” Jace nói, cũng cay độc hết như cô. “Anh không cần xem các báo cáo nha khoa để biết.”

Clary cau tiết quay sang. “Nghe này, tôi không có ý...”

Đủ rồi, Tu Huynh Jeremiah ngắt ngang. Chúng ta cần tìm hiểu sự thực ở đây, nếu các em chịu kiên nhẫn lắng nghe.

Với cử chỉ nhanh gọn, anh ta giơ hai tay lên kéo mũ trùm ra khỏi mặt. Quên bém đi Jace, Clary cố ngăn mình không khóc thét. Cái đầu của nhân viên lưu trữ thư viện hói rọi, bóng loáng và trắng như quả trứng, hôm đen lại tại nơi từng là mắt. Giờ đôi mắt đã không còn. Môi anh ta bị khâu chéo qua chéo lại bởi những đường đen giống chỉ y khoa. Giờ thì cô đã hiểu Alec muốn nói gì khi dùng từ tra tấn.

Tu Huynh của Thành Phố Cẩm Lặng không nói dối, Jeremiah nói. Nếu các em muốn sự thực từ tôi, các em sẽ có nó, nhưng đổi lại, tôi cũng cần các em nói thật.

Clary hất hàm. “Tôi cũng không phải là kẻ nói dối.”

Đầu óc không nói dối. Jeremiah tiến tới. Tôi muốn ký ức của em.

Mùi máu và mực thật ngọt ngào. Clary cảm nhận cơn sóng hoảng loạn đang dâng lên. “Đợi đã...”

“Clary.” Đó là bác Hodge, nhẹ nhàng lên tiếng. “Hoàn toàn có khả năng rằng có những ký ức của cháu đã bị chôn vùi hoặc che giấu, những ký ức được hình thành khi cháu còn quá nhỏ không nhận thức về chúng, mà Tu Huynh Jeremiah đây có thể chạm tới. Nó sẽ giúp chúng ta rất nhiều.”

Cô không nói gì, chỉ cắn môi trong. Cô ghét cái cảm giác có người mò vào trong trí óc mình, chạm tới những ký ức quá đỗi riêng tư và bị giấu kín mà ngay cả cô cũng không thể chạm tới được.

“Cô ấy không phải làm điều mà cô ấy không muốn,” đột ngột Jace lên tiếng. “Đúng không?”

Clary ngắt ngang bác Hodge trước khi ông kịp lên tiếng. “Không sao đâu. Tôi sẽ làm.”

Tu Huynh Jeremiah gạt đầu cộc lốc, lặng lẽ tiến tới cô khiến cô lạnh lùng. “Có đau không ạ?” cô thì thào.

Anh ta không trả lời, nhưng hai bàn tay trắng hẹp đã đưa lên chạm vào mặt cô. Da mấy ngón tay anh ta mỏng như giấy da dê, kín những chữ rune. Cô có thể cảm nhận được quyền năng từ chúng, nhảy lên như tĩnh điện chích vào da cô. Cô nhắm mắt, nhưng kịp thấy sự căng thẳng trên nét mặt bác Hodge.

Những màu sắc xoắn sít sống dậy trên nền bóng tối sau mí mắt. Cô cảm nhận được áp lực, một lực hút trong đầu, tay và chân. Cô nắm chặt tay, chống lại sức nặng, màn đen. Cô cảm giác như mình bị ép vào thứ gì đó cứng và không độ đàn hồi, đang dần bị nghiền nát. Cô nghe tiếng mình thở dốc và đột nhiên lạnh toàn thân, lạnh như mùa đông. Trong thoáng mắt, cô trông thấy con đường đóng băng, những tòa nhà xám xịt lờng lờng trên đầu, rồi sắc trắng nổ tung châm vào mặt cô những mảnh li ti lạnh buốt...

“Đủ rồi.” Giọng Jace cắt xuyên qua cái lạnh buốt của mùa đông, và những bông tuyết trắng xóa biến mất, một cơn mưa rào những tia lửa trắng tinh. Clary mở choàng mắt.

Từ từ thư viện hiện trở lại – những bức tường toàn những sách, khuôn mặt căng thẳng của bác Hodge và Jace. Tu Huynh Jeremiah đứng bất động, như một bức tượng được khắc những những mực trắng ngà và đỏ. Clary đã nhận thức được cơn đau nhói trên hai bàn tay, cô liếc xuống và thấy những lần đỏ hần vào da do móng tay mình bấm vào.

“Jace,” bác Hodge quở trách.

“Nhìn tay cô ấy đi.” Jace chỉ về Clary, cô đang nắm tay lại che đi lòng bàn tay bị thương.

Bác Hodge đặt bàn tay rộng trên vai cô. “Cháu ổn không?”

Cô từ từ cố gạt đầu. Sức nặng muốn nghiền nát cô đã biến mất, nhưng cô có thể cảm thấy mồ hôi làm tóc tai ướt nhẹ, làm áo dính chặt vào lưng như băng dính.

Trong trí óc em có một khối chặn, Tu Huynh Jeremiah nói. Các ký ức không thể chạm tới được.

“Khối chặn ư?” Jace hỏi. “Ý anh là cô ấy tự phong tỏa trí nhớ?”

Không. Ý tôi là có người đã dùng thần chú phong tỏa ký ức của cô gái này. Ở đây thì tôi không thể phá vỡ được. Cô gái đây phải tới Thành Phố Xương Trắng và đứng trước hội Đồng Hữu.

“Một thần chú hả?” Clary ngờ vực. “Ai lại phù phép em chứ?”

Không ai trả lời. Jace nhìn qua thầy mình. Anh trông trắng bệch tới lạ lùng, Clary thầm nghĩ, dù đây chính là ý tưởng của anh. “Bác Hodge, cô ấy không phải đi nếu không...”

“Ổn thôi mà.” Clary hít một hơi sâu. Tay cô đau ở nơi móng tay bấm vào, và cô thật sự muốn chui vào một chỗ tối mà nằm nghỉ. “Tôi sẽ đi. Tôi muốn biết sự thực. Tôi muốn biết điều trong đầu mình có những gì.”

Jace gạt đầu cái rụp. “Được. Vậy anh sẽ đi cùng em.”

Rời khỏi học viện giống như chui vào một cái túi vải thô vừa nóng vừa ẩm. Không khí ẩm ướt nén xuống thành phố, biến bầu không khí thành một nồi súp đặc sệt bụi bẩn. “Tôi không hiểu sao chúng ta phải đi

tách riêng khỏi Tu Huỳnh Jeremiah,” Clary lầm bầm. Họ đang đứng ở góc ngoài Học Viện. Đường phố vắng tanh, trừ có cái xe chở rác chậm chạp lăn bánh qua tòa nhà. “Sao vậy, anh ta ngại bị bắt gặp đi cùng Thợ Săn Bóng Tối hay sao thế?”

“Các Tu Huỳnh là Thợ Săn Bóng Tối,” Jace giải thích. Không hiểu sao anh vẫn có vẻ thoải mái dù thời tiết oi nóng. Điều này khiến Clary thật chỉ muốn đánh anh.

“Vậy chắc anh ấy đi lấy xe nhỉ? cô mĩa mai hỏi.

Jace cười toe. “Đại loại thế.”

Cô lắc đầu. “Anh biết không, tôi sẽ thấy yên lòng hơn nếu bác Hodge đi cùng chúng ta.”

“Sao thế, có anh bảo vệ còn chưa đủ à?”

“Đó không phải kiểu bảo vệ tôi cần trong lúc này – mà là người có thể giúp tôi suy nghĩ cơ.” Đột nhiên nhớ ra, cô lấy tay che miệng. “Ồi – Simon!”

“Không, anh là Jace,” Jace kiên nhẫn nhắc. “Simon là cái cậu nhóc nhỏ thó mặt chồn với kiểu tóc thấy ghê và gu thời trang thảm hại cơ.”

“Ồi, im đi,” cô trả lời, nhưng là máy móc trả lời hơn là thực tâm cô cảm nhận. “Đáng lẽ tôi phải gọi cho cậu ấy trước khi đi ngủ. Để xem cậu ấy có về nhà an toàn không.”

Jace lắc đầu, nhìn lên bầu trời như thể chúng sắp mở toang để hé lộ những bí mật của vũ trụ. “Với bao nhiêu sự việc xảy ra, em vẫn còn có thời gian lo cho Mặt Chồn hả?”

“Đừng gọi cậu ấy vậy. Cậu ấy không giống chồn.”

“Có thể em đúng,” Jace nói. “Anh đã gặp một hay hai con chồn đáng yêu rồi. Cậu ta giống chuột hơn.”

“Cậu ấy không...”

“Có lẽ cậu ta đang ở nhà nằm dài trong vũng nước dãi của cậu ta rồi. Hãy đợi tới khi Isabelle chán cậu ta và rồi em sẽ phải đi nhặt xác đấy.”

“Isabelle có khả năng chán cậu ấy không?” Clary hỏi.

Jace nghĩ một lúc. “Có,” anh trả lời.

Clary tự hỏi liệu có thể Isabelle thông minh hơn mức Jace đánh giá không. Có thể cô nàng sẽ thực sự nhận ra Simon là dạng con trai tuyệt vời thế nào: vui tính, thông minh, sành điệu ra sao. Có thể họ sẽ hẹn hò. Ý tưởng đó dấy lên trong cô một nỗi sợ hãi vô danh.

Vì đắm chìm trong suy nghĩ, cô mất một lúc lâu mới nhận ra rằng Jace đang nói gì đó với mình. Khi cô chớp mắt nhìn anh, cô thấy một nụ cười nhăn nhó ngoác ra trên mặt anh. “Gì hả?” cô hỏi, không dễ thương chút nào.

“Anh ước gì em thôi cố gắng trong tuyệt vọng để thu hút sự chú ý của anh như thế này,” anh nói. “Ngại lắm.”

“Chẳng còn ý tưởng nào nên mới mĩa mai moi móc chứ gì,” cô bảo.

“Anh chẳng thể đừng đừng. Anh sử dụng sự hóm hỉnh khôn khéo để che giấu nỗi đau đớn bên trong.”

“Nỗi đau đớn của anh sẽ sớm trôi ra ngoài ngay nếu anh không thoát khỏi dòng giao thông này. Anh định để taxi cán chết hử?”

“Đừng vớ vẩn thế chứ,” anh nói. “Chúng ta sẽ không dễ dàng bắt taxi ở khu vực này đâu.”

Như thể được báo hiệu, một chiếc xe màu đen nhỏ với cửa sổ phủ tối màu bình bịch tấp vào lề dừng lại trước Jace, động cơ kêu rì rì. Chiếc ô tô dài, bóng bẩy, gầm thấp như limousine, cửa sổ được thiết kế lồi cong ra ngoài.

Jace liếc nhìn cô; cái nhìn của anh có vẻ hứng khởi, nhưng đồng thời còn gấp gáp nữa. Cô lại nhìn chiếc xe, để đôi mắt thư thái, để cho cường lực của những gì có thật xuyên thủng qua lớp màn ảo ảnh.

Giờ thì chiếc xe trông giống cỗ xe ngựa của nàng Lọ Lem, trừ việc thay vì sơn hồng sơn vàng sơn xanh da trời như một quả trứng Phục Sinh, cỗ xe có màu đen tuyền như nhung, đến cả những cửa sổ cũng màu đen. Ngồi trên băng ghế kim loại màu đen của người xà ích là Tu Huynh Jeremiah, đang cầm bộ dây cương trong đôi tay đeo găng. Gương mặt anh ta ẩn dưới mũ trùm của tấm áo choàng màu da dê. Đầu kia dây cương là hai con ngựa, đen sì như khói, đang gầm ghè chồm vó lên trời.

“Vào đi,” Jace nói. Khi cô cứ đứng há hốc mồm mà nhìn, anh nắm lấy tay cô mà đẩy cô bước vào cánh cửa cỗ xe đang mở, rồi phốc vào theo sau. Cỗ xe ngựa dậm lằn bánh trước khi anh kịp đóng cửa. Anh ngã ngựa ra sau chiếc ghế tựa – bọc vải nhung lông và nhồi bông xa xỉ - và nhìn cô. “Có người hộ tống riêng em tới Thành Phố Xương Trắng có là gì đâu mà em phải khinh khỉnh thế.”

“Tôi nào có khinh khỉnh. Tôi chỉ ngạc nhiên thôi. Tôi không nghĩ... ý tôi là, tôi tưởng đây là ô tô.”

“Cứ thư giãn đi,” Jace nói. “Tận hưởng mùi xe mới đi nào.”

Clary đảo mắt chán chường và nhìn ra ngoài cửa sổ. Hẳn cô đã nghĩ một con ngựa cùng cỗ xe sẽ không thể di chuyển được trên đường phố Manhattan, nhưng họ lại đang thênh thang đi xuống phố, đà tiến triển không chút âm thanh của họ bị chìm lấp giữa những tiếng còi inh ỏi của tắc xi, xe buýt và những chiếc SUV đang nườm nượp lưu thông trên đại lộ. Phía trước mặt, một chiếc tắc xi màu vàng chuyển làn đường, cắt ngang đà tiến tới của họ. Clary căng thẳng, lo lắng cho những con ngựa – thế rồi cỗ xe ngựa nảy lên khi những con ngựa nhẹ nhàng chạy lên trên nóc ô tô. Cô há hốc miệng. Cỗ xe, thay vì lê đi trên mặt đất, lại đang lướt ngay sau lũ ngựa, nhẹ nhàng và cam lạng lặn qua nóc chiếc taxi và hạ xuống bên kia. Clary nhìn ra sau trong khi cỗ xe hơi nảy lên khi chạm vỉa hè – người tài xế taxi đang hút thuốc và nhìn về phía trước, hoàn toàn không biết gì. “Tôi luôn nghĩ tài xế taxi không để ý tới giao thông, nhưng tới mức này thì quá là nực cười,” cô yếu ớt nói.

“Chỉ vì giờ em nhìn thấy được qua ảo ảnh...” Jace để phần kết câu treo lơ lửng giữa họ.

“Tôi chỉ nhìn được nếu tập trung,” cô nói. “Và mỗi lần như vậy em thấy hơi đau đầu.”

“Anh cá đó là do cái khối chặn trong đầu đấy. Các Tu Huynh sẽ xử lý vụ đó.”

“Rồi sao?”

“Rồi em sẽ thấy thế giới như nó vốn có – mệnh mông vô cùng,” Jace nói kèm theo nụ cười khô khốc.

“Đừng trích dẫn Blake với em.”

Nụ cười bớt khô hơn. “Anh không nghĩ là em nhận ra. Em không tạo cho anh ấn tượng là người đọc nhiều thơ văn.”

“Mọi người đều biết câu nói đó nhờ vào ban The Doors.”

Jace nhìn cô không hiểu.

“The Doors ấy. Họ là một ban nhạc.”

“Nếu em đã nói vậy,” anh nói.

“Tôi đoán anh không có nhiều thì giờ nghe nhạc nhỉ,” Clary nói, nghĩ tới Simon, người mà âm nhạc là cả cuộc đời, “vì tính chất công việc.”

Anh nhún vai. “Thì thoảng anh cũng có nghe điệp khúc những tiếng rên rỉ của những kẻ bị nguyên rửa.”

Clary vội liếc qua, để xem anh có đùa không, nhưng anh chẳng biểu lộ thái độ gì hết.

“Nhưng hôm qua anh có chơi dương cầm,” cô nói, “ở Học Viện. Vậy thì anh phải...”

Chiếc xe lại xóc lên. Clary nắm lấy cạnh ghế và nhìn – họ đang lặn bánh trên nóc chiếc xe buýt M1. Từ cao điểm này cô có thể thấy tầng trên của những khu chung cư cổ kính chạy dọc đại lộ, được trang trí tỉ mỉ bằng những mảng xối đầu thú và những gờ đắp nổi.

“Anh chỉ chơi linh tinh ấy mà,” Jace nói mà không nhìn cô. “Bố bảo anh phải học chơi một loại nhạc cụ gì đó.”

“Bố anh có vẻ nghiêm khắc nhỉ.”

Giọng Jace đánh lại. “Không hề. Ông ấy nuông chiều anh. Ông dạy anh mọi thứ - sử dụng vũ khí, quỷ học, những truyền thuyết huyền bí, cổ ngữ. Ông ấy cho anh mọi thứ anh muốn. Ngựa, vũ khí, sách, kể cả chim cắt.”

Nhưng vũ khí và sách không hẳn là thứ hầu hết mọi đứa trẻ muốn trong Giáng Sinh, Clary nghĩ trong khi chiếc xe ngựa hạ xuống vỉa hè. “Vì sao anh không nói với bác Hodge rằng anh biết mấy người nói chuyện với chú Luke? Rằng họ là người đã giết bố anh ấy?”

Jace nhìn xuống bàn tay. Đôi tay anh thanh mảnh tỉ mỉ, đôi bàn tay của một nghệ sĩ, không phải của một chiến binh. Cái nhẫn cô đã từng để ý đang sáng lên trên ngón tay. Cô từng nghĩ con trai đẹp mà đeo nhẫn cứ ái ái sao ấy, nhưng không hề. Cái nhẫn bản thân nó khá nặng nề và rắn chắc, làm từ bạc có sắc hun đen, mang họa tiết hình sao bao quanh thân nhẫn. Chữ W được chạm khắc trên đó. “Vì nếu vậy,” anh nói, “bác ấy sẽ biết anh muốn tự tay giết chết Valentine. Và bác sẽ không bao giờ cho anh cơ hội đó.”

“Ý anh là anh muốn giết hẳn để trả thù?”

“Để đòi lại công bằng,” Jace nói. “Anh chưa bao giờ được biết ai đã giết chết bố anh. Giờ anh đã biết. Đây là cơ hội của anh để đòi lại công bằng.”

Clary không hiểu vì sao giết một người lại có thể đòi lại công bằng cho một người đã khuất, nhưng cô nhận thấy nói ra cũng chẳng ích gì. “Nhưng anh biết ai đã giết bố anh cơ mà,” cô nói. “Chính là những kẻ đó. Anh đã nói...”

Jace không đang nhìn cô, nên Clary để giọng mình lạc dần. Giờ họ đang đi qua đoạn đường Astor Place, lách đi trong gang tấc qua đoàn tàu điện màu tím nhạt nhỏ của Đại Học New York khi cắt ngang đường tàu. Những người qua đường như bị đè nghiêng bởi bầu không khí nặng nề, giống như côn trùng bị ghim dưới tấm kính. Vài nhóm trẻ vô gia cư đang tụ tập dưới chân bức tượng đồng lớn, những tấm biển các tông xin tiền được gấp lại nhô lên trước mặt chúng. Clary thấy một cô gái trạc tuổi mình, đầu cạo trọc lóc, đang dựa vào một cậu con trai da nâu có tóc xoắn lộn dài, mặt bầm chi chít khuyên. Hắn quay đầu khi chiếc xe đi ngang qua như thể trông thấy nó, và cô bắt gặp ánh lóe lên từ mắt hắn. Một trong hai con mắt mở đục, nom có vẻ không có con người.

“Anh lên mười,” Jace nói. Cô quay sang nhìn anh. Mặt anh vẫn không có chút cảm xúc nào hết. Dường như thể luôn có vài thứ màu sắc rút hết khỏi anh mỗi khi anh nhắc tới bố mình. “Bố con anh sống trong một căn nhà nhỏ ở vùng ngoại ô. Bố thường nói sống xa người ta sẽ an toàn hơn. Anh nghe thấy tiếng bọn chúng lái xe vào thế là anh chạy đi báo với bố. Bố bảo anh trốn đi, thế là anh trốn. Ngay dưới chân cầu thang. Anh thấy những kẻ đó bước vào. Họ đi cùng những kẻ khác. Không phải người. Những kẻ Lầm Đường. Bọn chúng trấn áp bố anh và cắt cổ bố. Máu chảy lênh láng trên sàn nhà. Thấm ướt sũng giày anh. Anh không nhúc nhích.”

Clary mất một lúc mới nhận ra anh đã nói xong, mất thêm chút nữa mới cất lời được. “Tôi thật xin lỗi, Jace ạ.”

Mắt anh sáng lên trong bóng tối. “Anh không hiểu vì sao người thường luôn xin lỗi vì những điều không phải lỗi của họ.”

“Tôi không phải xin bỏ qua lỗi. Đó là cách... thể hiện sự đồng cảm. Để nói rằng tôi lấy làm tiếc vì anh không vui.”

“Anh không hề không vui,” anh nói. “Chỉ có người sống không mục đích mới không vui. Anh sống có mục đích.”

“Ý anh là giết quỷ, hay trả thù cho cái chết của bố?”

“Cả hai.”

“Liệu bố anh thực sự muốn anh giết những kẻ đó? Chỉ để trả thù?”

“Một Thợ Săn Bóng Tối dám ra tay tàn sát những người anh em của mình còn tồi tệ hơn một con quỷ và phải chịu chết như giết một con quỷ.” Jace nói, nghe như đang trích lại lời lẽ trong sách giáo khoa vậy.

“Nhưng có phải tất cả quỷ đều xấu?” cô hỏi. “Ý em là, nếu tất cả ma cà rồng đều không xấu, tất cả người sói đều không xấu, có lẽ...”

Jace quay sang cô, trông cau tiết. “Không giống nhau đâu em ạ. Ma cà rồng, người sói, kể cả pháp sư, trong họ vẫn mang một phần người. Một phần của thế giới này, sinh ra trong thế giới này. Họ thuộc về nơi đây. Nhưng quỷ dữ đến từ thế giới khác. Chúng là lũ ký sinh liên không gian. Chúng tới một thế giới nào là bóc lột cạn kiệt thế giới đó. Chúng không thể xây dựng, chỉ hủy diệt – chúng không thể tạo ra, chỉ biết sử dụng. Chúng bòn rút một nơi thành tro tàn và khi nơi đó chết đi, chúng sẽ di chuyển tới thế giới khác. Chúng muốn sự sống – không chỉ của anh hay của em, mà là tất cả sự sống trên thế gian, mọi dòng sông và thành phố, đại dương, tất cả của thế gian này. Và thứ duy nhất ngăn giữa chúng và sự hủy diệt tất cả những thứ này đây” – anh chỉ ra ngoài cửa sổ, phẩy tay như ám chỉ mọi thứ trong thành phố, từ những tòa cao ốc tới mở giao thông đông nghẹt trên đường Houston – “là Nephilim.”

“À,” Clary nói. Dường như chẳng còn gì nhiều khác để nói. “Có bao nhiêu thế giới khác vậy?”

“Không ai biết. Hàng trăm chẳng? Có lẽ là hàng triệu.”

“Và tất cả đều – đều là thế giới chết? Đã kiệt quệ?” Clary thấy dạ dày chùng xuống, dù đáng ra nó phải nhộn lên khi họ lặn qua trên chiếc Mini tím. “Có vẻ buồn quá nhỉ.”

“Anh không nói vậy.” Ánh sáng cam cam sầm sập của sương mù thành phố đổ qua ô cửa sổ, viền quanh những đường nét nhìn nghiêng sắc cạnh trên khuôn mặt Jace. “Có thể có vài thế giới sống khác như thế giới của chúng ta. Chỉ có quỷ mới di chuyển giữa những nơi này được. Vì chúng hầu như là phi vật chất, một phần thôi, nhưng không ai biết đích xác vì sao. Rất nhiều pháp sư đã thử, nhưng chưa ai thành công. Không một thứ gì từ Trái Đất có thể đi xuyên qua kết giới giữa các thế giới. Nếu chúng ta có thể,” anh nói thêm, “thì chúng ta đã có thể ngăn không cho chúng tới đây, nhưng chẳng ai biết làm sao để làm được điều đó nữa. Thật ra, càng ngày càng có nhiều quỷ tiến vào đây. Lúc đầu chỉ có những vụ xâm nhập của lũ quỷ nhỏ, rất dễ bị dập tắt. Nhưng ngay lúc này càng lúc càng có nhiều quỷ vượt qua kết giới. Hội Clave phải phải rất nhiều Thợ Săn Bóng Tối, nhưng lần họ không bao giờ trở về.”

“Nhưng nếu các anh có Cốc Thánh, các anh có thể tạo ra nhiều Thợ Săn Bóng Tối hơn, đúng không? Nhiều Thợ Săn Quỷ hơn?” Clary ngập ngừng hỏi.

“Đúng,” Jace nói. “Nhưng đã nhiều năm nay bọn anh đã không giữ Cốc Thánh nữa rồi, trong khi đó rất nhiều người phải chết trẻ. Vì thế số lượng Thợ Săn Bóng Tối càng ngày càng ít.”

“Các anh không, ừm...” Clary cố tìm từ đúng. “Sinh sản được à?”

Jace bật cười ngay khi cỗ xe đột ngột quặt sang trái. Anh ngồi vững vàng, nhưng Clary lại ngã dúi vào anh. Anh đỡ lấy, tay nhẹ nhàng nhưng cương quyết giữ cô cách xa mình. Cô cảm nhận dấu ấn lạnh tanh của chiếc nhẫn nơi tay anh như một lát băng áp lên làn da mướt mồ hôi của cô. “Chắc rồi,” anh nói. “Bọn anh thích sinh sản lắm. Đó là một trong những chuyện bọn anh yêu thích.”

Clary nhích người ra xa, mặt đỏ lên trong bóng tối, và quay đi nhìn ra ngoài cửa sổ. Họ đang lặn về phía cánh cổng sắt uốn nặng nề, những hàng dây leo đen tối đan thành mắt cáo phong kín cổng.

“Chúng ta tới nơi rồi,” Jace tuyên bố khi vòng bánh xe nhẹ nhàng di chuyển trên vỉa hè chuyển sang đoạn đường đá sỏi lạo xạo. Clary thoáng thấy mấy chữ trên cổng vòm khi xe họ lặn bánh bên dưới: NGHĨA TRANG MARBLE THÀNH PHỐ NEW YORK.

“Nhưng người ta đã không chôn cất ở Manhattan từ cả thế kỷ trước vì không còn chỗ cơ mà – phải không nhỉ?” cô nói. Họ đang đi qua đoạn đường hẹp hai bên là những bức tường đá cao cao.

“Thành Phố Xương Trắng đã tồn tại ở đây lâu hơn thế.” Chiếc xe ngựa đột nhiên rùng mình dừng lại. Clary giật nảy người khi Jace duỗi tay ra, nhưng anh chỉ vươn tay qua để mở cánh cửa bên phía cô. Tay anh có chút cơ bắp và chút lông tay vàng mịn như phấn hoa.

“Anh không được lựa chọn, đúng không?” cô hỏi. “Về chuyện trở thành Thợ Săn Bóng Tối ấy. Anh không thể muốn là từ bỏ được.”

“Không hề dễ, hoặc không phải không có nguy hiểm,” anh nói. Cánh cửa bật mở, để một luồng không khí mang mùi bùn đất ứa vào. Cỗ xe ngựa đã dừng lại trên một tảng cỏ vuông vức bị bao quanh bởi những bức tường cẩm thạch mọc rêu xanh. “Nhưng nếu được lựa chọn, anh vẫn chọn làm Thợ Săn Bóng Tối.”

“Vì sao?” cô hỏi.

Anh nhướn một bên mày, ngay lập tức Clary thấy ghen tị. Cô luôn muốn làm được như vậy. “Vì lẽ thường tình thế thôi,” anh nói. “Anh giỏi trong khoản đó.”

Jace nhảy khỏi cỗ xe. Clary trượt ra mép ghế, chân đơng đũa. Chân cô còn lâu mới chạm nền đá sỏi. Cô nhảy xuống. Cú chạm đất khiến chân cô đau nhói, nhưng cô không ngã. Cô quay người đắc thắng thì thấy Jace đang nhìn mình. “Anh đã có thể giúp em xuống mà,” anh nói.

Cô chớp mắt. “Ồn thôi. Anh không cần phải giúp em.”

Anh liếc nhìn ra sau. Tu Huỳnh Jeremiah đang rời xuống khỏi ghế xà ích trong âm thanh im lặng rơi của chiếc áo chùng. Trên tảng cỏ ứa nắng không hề in bóng anh ta.

Đi nào, anh ta nói. Vị Tu Huỳnh rời xa cỗ xe và những ngọn đèn tỏa ánh sáng thân thiện của Đại Lộ Số Hai, đi vào trung tâm tối tăm của khu vườn. Rõ ràng anh ta muốn họ đi theo.

Cỏ khô và kêu lạo xạo dưới gót chân họ, những bức tường đá cẩm thạch hai bên đường trơn láng sáng bóng. Có những cái tên được khắc trên những phiến đá trên tường, tên kèm theo ngày tháng. Clary mất một lúc mới nhận ra đó là lời ghi chú trên bia mộ. Cô thấy lạnh sống lưng. Thế những cái xác ở đâu? Trong những bức tường bị chôn thẳng đứng như thể họ bị ộp sống vào trong tường sao...?

Cô quên không nhìn xem mình đang đi đâu. Khi đụng phải một vật chắc chắn còn sống, cô hét lớn.

Là Jace. “Đừng ré lên như thế. Em sẽ đánh thức người chết dậy đấy.”

Cô cau có nhìn anh. “Vì sao chúng ta dừng lại?”

Anh chỉ Tu Huỳnh Jeremiah, người đã dừng lại trước bức tượng chỉ cao hơn anh ta một chút, bệ chân tượng phủ đầy rêu. Là một bức tượng thiên thần. Đá cẩm thạch tạc nên bức tượng nhấn đến nỗi gần như trong suốt. Gương mặt của thiên thần vừa hung tợn, vừa đẹp lại vừa buồn. Trên đôi bàn tay dài trắng, thiên thần đang giữ chiếc chén, miệng chén viền đá quý cẩm thạch. Có gì đó về bức tượng khơi dậy ký ức của Clary với một sự quen thuộc tới khó chịu. Dưới chân tượng có khắc ngày tháng, 1234, và vài chữ xung quanh đó: NEPHILIM: FACILIS DESCENSUS AVERNI.

“Cái chén đầy tượng trưng cho Cốc Thánh phải không?” Clary hỏi.

Jace gật đầu. “Và đó là khẩu hiệu của Nephilim – những Thợ Săn Bóng Tối - ở ngay chân tượng.”

“Nó có nghĩa gì?”

Nụ cười của Jace lóe sáng trong bóng tối. “Nó có nghĩa Thợ Săn Bóng Tối: Mặc Đồ Đen Đẹp hơn Các Góa Phụ của Kẻ Thù Chúng Ta kể từ năm 1234.”

“Jace...”

Nó có nghĩa, Jeremiah nói, Đường xuống Địa Ngục rất dễ đi.

“Hay là phần khích quá,” Clary nói, nhưng cô vẫn thấy lạnh toàn thân dù không gian khá nóng nực.

“Đó là trò đùa nho nhỏ của các Tu Huỳnh đấy mà, khi khắc khẩu hiệu ấy ở đây” Jace nói. “Em sẽ hiểu ngay thôi.”

Cô nhìn Tu Huỳnh Jeremiah. Anh ta đã rút ra cây stele tỏa sáng nhàn nhạt từ một túi trong nào đấy trong áo chùng, dùng mũi thanh stele vẽ nên một ký tự rune trên chân tượng. Miệng bức tượng thiên thần đột ngột mở ra thành tiếng hét im lặng, và một cái hố đen xuất hiện trên lớp cỏ dưới chân Jeremiah. Nó trông như một huyệt mộ được khai mở vậy.

Clary chậm chậm đến gần và nhìn xuống. Những bậc thang bằng đá hoa cương dẫn sâu xuống hố, đã mòn vẹt vì nhiều năm sử dụng. Những ngọn đuốc đặt cách nhau từng quãng đều đặn dọc theo cầu thang, tỏa ánh sáng xanh lục nóng rực và xanh lam lạnh băng. Phía cuối cầu thang khuất trong bóng tối.

Jace bước xuống cầu thang dễ dàng như một người thấy hoàn cảnh này quá quen thuộc nếu không muốn nói là thật thoải mái. Đi nữa đường tới ngọn đuốc đầu tiên, anh dừng lại và ngược nhìn. “Đi nào,” anh nóng nảy giục.

Clary vừa đặt chân lên bậc đầu tiên thì thấy cánh tay mình bị một bàn tay lạnh ngắt giữ rịt lấy. cô kinh ngạc ngược nhìn. Tu Huynh Jeremiah đang nắm lấy cổ tay cô, những ngón tay trắng xanh lạnh băng bám chắc vào da thịt cô. Cô có thể thấy khuôn mặt sọc xương xấu sang sảng bên dưới cái mũ trùm.

Đừng sợ, giọng nói anh ta vang lên trong đầu cô. Một tiếng hét của con người không đủ đánh thức những người chết này đâu.

Khi anh ta thả tay cô ra, cô lần xuống cầu thang theo Jace, tim đập dồn dập trong lồng ngực. Anh đang đợi ở chân cầu thang. Anh đã lấy một trong những ngọn đuốc xanh lục đang cháy sáng khỏi giá và giờ ngang tầm mắt. Ánh sáng xanh lá cây nhàn nhạt tỏa chiếu lên da anh. “Em ổn không?”

Cô gật đầu, không nghĩ mình nói được. Cầu thang dẫn xuống một khoảng chân cầu thang cạn; phía trước họ là một đường hầm, dài và đen hun hút, lỗ nhỏ những ụ rễ cây cuộn lại. Một thứ ánh sáng xanh xanh mờ mờ nhập nhòa phía cuối đường hầm. “Trong này... tối quá,” cô lắp bắp.

“Em muốn anh cầm tay không?”

Clary đặt cả hai tay sau lưng như một đứa trẻ. “Đừng ra vẻ bề trên với tôi.”

“À, anh không thể nào ở bề dưới nói chuyện với em được. Em lùn quá mà.” Jace liếc nhìn cô, ngọn đuốc phả ra chi chít tàn lửa theo từng bước anh di chuyển. “Không cần giữ đúng nghi thức đâu, Tu Huynh Jeremiah,” anh dài giọng. “Dẫn đường đi. Bọn tôi sẽ đi ngay sau lưng.”

Clary nhảy dựng. Cô vẫn không quen với cách đến và đi trong sự im lặng tuyệt đối của chuyên viên lưu trữ văn thư này. Anh ta di chuyển không có lấy một tiếng động từ nơi đang đứng đằng sau cô ra tới trước dẫn đường vào đường hầm. Sau một lúc cô đi theo, hắt cánh tay đang đưa ra của Jace khi đi qua.

Quang cảnh đầu tiên của Thành Phố Cẩm Lặng đập vào mắt Clary là từng hàng từng hàng những mái vòm bằng đá cẩm thạch cao cao trên đầu, biến mất xa xa như những hàng cây ngăn nắp trong vườn cây ăn quả. Cẩm thạch bản thân nó đã mang vẻ tinh khôi, ngà ngà xam xám, cứng nhắc và bóng bẩy, đây đó lại được điểm thêm những dải đá mã não, ngọc thạch anh và ngọc bích. Khi họ rời khỏi đường hầm và tiến vào khu rừng những mái vòm, Clary thấy sàn nhà được khắc cùng những chữ rune thi thoảng tô điểm cho da của Jace theo từng đường thẳng, xoắn ốc và họa tiết uốn lượn.

Khi ba người họ đi qua cổng vòm đầu tiên, có gì đó lớn và trắng sừng sững phía bên trái Clary, giống như tảng băng bên ngoài mạn tàu Titanic. Là một tảng đá vuông vức trắng mịn, một loại cửa gì đấy lấp vào mặt nước. Tảng đá gợi cho cô nhớ đến căn nhà đồ chơi của trẻ con, dù nó gần đủ rộng để cho cô đứng vào trong.

“Là lăng mộ đấy,” Jace chiếu đuốc về phía đó. Clary có thể thấy chữ rune khắc trên cánh cửa được niêm phong bằng chốt sắt. “Một nắm mồ. Bọn anh chôn người chết trong đó.”

“Tất cả người chết sao?” cô nói, nửa muốn hỏi xem bố anh có được chôn trong đó không, nhưng anh đã tiến lên, không nghe được lời cô nói nữa rồi. Cô vội vàng đuổi theo, không muốn bị bỏ lại cùng Tu Huynh Jeremiah tại cái nơi ghê rợn thế này. “Tôi tưởng anh bảo đây là thư viện chứ.”

Thành Phố Cẩm lặng được chia làm nhiều tầng, Jeremiah xen vào. Và không phải tất cả người chết đều được chôn tại đây. Còn một chỗ chứa hài cốt khác nữa ở Idris, và tất nhiên, còn lớn hơn nhiều. Nhưng ở tầng này chỉ có các lăng tẩm và nơi hỏa táng.”

“Nơi hỏa táng?”

Những người chết trong chiến trận được hỏa táng, tro cốt họ được dùng để tạo nên những cổng vòm đá cẩm thạch mà em thấy ở đây. Bản thân máu và xương của kẻ giết quỷ đã là sự bảo vệ đầy quyền năng chống lại

quỷ dữ. Kể cả khi chết, thành viên hội Clave vẫn phục vụ đại nghiệp.

Thật mệt mỏi làm sao, Clary nghĩ, phải chiến đấu cả đời rồi lại phải tiếp tục cuộc chiến ấy ngay cả khi cuộc đời đã kết thúc. Ở cuối tầm nhìn cô có thể thấy những hầm mộ trắng vuông vức nhô lên hai bên cô theo từng hàng lằng mộ trật tự, mọi cánh cửa đều khóa kín từ bên ngoài. Giờ cô đã hiểu vì sao nơi đây được gọi là Thành Phố Âm Lặng: những cư dân duy nhất nơi đây là các Tu Huynh Âm và những người chết mà họ sốt sắng canh giữ.

Họ đi tới một cầu thang khác dẫn xuống một không gian tối tăm hơn; Jace giờ được lên trước, tạo ra những khoảng tối sáng trên bức tường. “Chúng ta đang xuống tầng hai, nơi lưu trữ tài liệu và phòng hội đồng,” anh nói, như để trấn an cô.

“Khu vực sinh hoạt ở đâu vậy?” Clary hỏi, nửa vì lịch sự, nửa vì tò mò. “Các Tu Huynh ngủ ở đâu?”

Ngủ ư?

Tiếng nói im lặng đó treo trong không gian tối tăm giữa họ. Jace phá ra cười, ngọn đuốc anh đang cầm nhấp nháy chập chờn. “Em phải hỏi thôi.”

Dưới chân cầu thang là một đường hầm khác, cuối đường hầm mở ra một cái đình vuông vức, ở mỗi góc có một ngọn tháp xương khắc gọt. Những ngọn đuốc cháy trên những giá đuốc bằng đá mã não dài dọc theo khoảng không gian, không khí có mùi tro và khói. Ở giữa đình là một chiếc bàn dài bằng đá ba-dan vân trắng. Đằng sau bàn, trên bức tường tối màu, có treo thanh kiếm bạc thật lớn, mũi kiếm chúc xuống, chuôi kiếm chạm hình đôi cánh đang giang rộng. Ngồi tại bàn là một hàng Tu Huynh Âm, tất cả đều mặc áo choàng và đội mũ trùm cùng màu da dê như Tu Huynh Jeremiah.

Jeremiah vào đề ngay. Chúng tôi đã tới. Clarissa, ra đứng trước Hội Đồng nào.

Clary liếc nhìn Jace, nhưng anh đang chớp mắt, rõ ràng là bối rối. Hẳn Tu Huynh Jeremiah chỉ nói trong đầu cô mà thôi. Cô nhìn qua bàn, nhìn vào một dãy dài những dáng người im lặng ủ trong bộ áo chùng nặng nề. Những ô vuông xen kẽ nhau tạo nên sàn đình: đồng vàng và đỏ sẫm. Ngay trước bàn là một ô vuông lớn hơn, bằng đá cẩm thạch trắng có chạm nổi những ngôi sao bạc kiểu cong cong.

Clary bước vào trung tâm ô vuông đen như bước ra trước đội xử bắn. Cô ngẩng đầu. “Được rồi,” cô nói. “Giờ thì sao đây?”

Khi đấy thì các Tu Huynh tạo ra âm thanh, một thứ âm thanh đủ khiến lông tay và lông cổ Clary dựng đứng cả. Đó là âm thanh giống tiếng thở dài hoặc tiếng rên rỉ. Họ đồng thời giơ tay và bỏ mũ trùm, để lộ khuôn mặt sọc và những hốc mắt trống rỗng.

Dù đã nhìn thấy khuôn mặt của Tu Huynh Jeremiah, dạ dày của Clary vẫn xoắn lại. Giống như nhìn một hàng những bộ xương khô, giống như những bức tranh khắc gỗ thời trung cổ với những hình người chết biết đi lại, nói chuyện và nhảy nhót trên chồng đống thân xác người chết. Những cái mồm bị khâu lại của họ dường như đang cười với cô.

Hội đồng chào mừng người, Clarissa Fray, cô nghe thấy, và không chỉ một giọng mà là hàng tá, những chất giọng trầm khàn, có giọng mượt mà và không có tông điệu, nhưng tất cả đều mang kiểu kẻ cả, bề trên, đầy lùi những hàng rào mỏng manh quanh đầu óc cô.

“Dừng lại,” cô nói, và ngạc nhiên là giọng cô rất kiên định và mạnh mẽ. Những âm thanh trong đầu cô đột ngột ngừng lại như đĩa nhạc ngừng quay. “Các người có thể chui vào đầu óc tôi,” cô nói, “nhưng chỉ khi tôi sẵn sàng.”

Nếu người không cần sự giúp đỡ của chúng ta, thì không cần làm vậy. Dù gì, chính người là người yêu cầu chúng ta giúp.

“Các người cũng muốn biết những thông tin trong đầu tôi, hết như tôi vậy,” cô bảo. “Điều đó không có nghĩa các người có quyền thích làm gì thì làm.”

Tu Huynh ngồi chính giữa xoa những ngón tay trắng ớn gầy guộc dưới cằm. Thành thực mà nói, đây là một câu đố thú vị. Tu Huynh nói, giọng nói trong đầu cô nghe khô khốc và ngang phè. Nhưng cũng không cần dùng đến vũ lực làm gì, nếu người không chống cự.

Cô nghiêng rằng. Cô muốn chống lại họ, muốn đuổi tống những giọng nói xâm phạm đầu óc cô đi. Phải đứng im mà chấp nhận kiểu xâm phạm tới nơi riêng tư, sâu kín nhất của mình...

Nhưng có thể ngay lúc này đây việc đó đã xảy ra rồi thôi, Clary tự thầm nhắc. Chỉ là một cuộc khai quật tội ác trong quá khứ thôi mà, tội ác đã đánh cắp trí nhớ của cô. Nếu thành công, những gì bị lấy khỏi cô sẽ được phục hồi. Cô nhắm mắt lại.

“Tiến hành đi,” cô nói.

Sự tiếp xúc đầu tiên xuất hiện khi có tiếng thì thầm đầu tiên vang lên trong đầu cô, khê khàng như một chiếc lá rơi sượt qua. Hãy khai báo tên trước Hội Đồng.

Clarissa Fray.

Giọng nói đầu tiên hòa cùng những giọng nói khác. Người là ai?

Tôi là Clary. Mẹ tôi là Jocelyn Fray. Tôi sống ở số 807 Berkeley Place tại Brooklyn. Tôi mười lăm tuổi. Tên bố tôi là...

Dường như trí óc cô đang bật lại chính nó, giống như sợi dây thun, và cô đang guồng trong cơn lốc xoáy những hình ảnh bên trong mí mắt nhắm nghiền. Mẹ cô đang vội vàng cùng cô chạy trên con phố đen như màn đêm giữa những chồng tuyết bắn thiu. Rồi, một bầu trời thấp, xám xịt, những hàng cây khăng khiu. Một khu đất vuông trống trải trũng xuống, một quan tài đơn giản hạ xuống. Cát bụi trở về với cát bụi. Jocelyn cuốn mình trong chiếc chăn bông vải ghép, nước mắt lăn dài trên má, vội đóng cái hộp lại và nhét xuống dưới cái gối khi Clary bước vào phòng. Cô lại thấy những chữ cái viết tắt trên hộp: J.C.

Những hình ảnh chuyển động nhanh hơn, như những trang của một trong những cuốn sách mang những hình vẽ nhìn như có thể di chuyển khi bạn lật nhanh chúng. Clary đứng trên đầu cầu thang, nhìn xuống hành lang hẹp, và chú Luke lại hiện ra, chiếc túi vải thô màu xanh lá cây đặt dưới chân. Jocelyn đứng trước mặt chú, lắc đầu. “Tại sao lại là bây giờ, hả Lucian? Em nghĩ anh đã chết...” Clary chớp chớp mắt; chú Luke có vẻ khác, gần như người xa lạ, râu ria xồm xoàm, mái tóc dài và rối bù – và những nhánh cây sà xuống che khuất mất tầm nhìn của cô; cô lại ở trong công viên, những nàng tiên xanh, nhỏ bằng cây tăm, bay rì rào giữa những bông hoa đỏ. Cô vui sướng chạm tay tới nó, và mẹ cô bé thốt cô lên cùng tiếng thét kinh hoàng. Rồi lại là mùa đông trên con phố tối tăm, họ đang vội vã chạy; mẹ Jocelyn, tay cầm cây dù, đang nửa lời nửa kéo Clary qua những ụ tuyết, một cánh cửa đá cẩm thạch sừng sững trước mắt trong cảnh tuyết rơi trắng xóa; trên cánh cửa có khắc mấy chữ. ĐẠI TÀI. Rồi cô đang đứng trong hành lang thoáng thoáng mùi sắt và tuyết tan. Những ngón tay cô cứng đờ vì lạnh. Một bàn tay đặt dưới cằm cô hướng cô nhìn lên, và cô thấy hàng chữ chạy dọc tường. Hai chữ nhảy xổ vào cô, khắc ghi vào mắt cô: “MAGNUS BANE.”

Một cơn đau đột ngột phóng qua cánh tay phải. Clary ré lên khi những hình ảnh rơi đi còn cô thì trôi lên trên, vượt qua bề mặt của nhận thức, như một thợ lặn trôi lên khỏi con sóng. Có gì đó lạnh lạnh ép lên má cô. Cô mở mắt nhìn thấy những ngôi sao bạc. Cô chớp mắt hai lần trước khi nhận ra mình đang nằm trên nền đá cẩm thạch, đầu gối co sát ngực. Khi cô di chuyển, cơn đau bỗng giẫy chạy theo cánh tay.

Clary thận trọng ngồi dậy. Da ở khuỷu tay trái cô bị xước và chảy máu. Chắc cô đã đập cùi chỏ xuống khi ngã rồi. Có máu dính trên áo cô. Cô nhìn quanh, mất phương hướng, và thấy Jace đang quan sát, không nhúc nhích nhưng khóe miệng hẳn rõ sự căng thẳng cực độ.

Magnus Bane. Từ này có nghĩa gì đó, nhưng là gì đây? Trước khi cô kịp hỏi lớn, Tu Huynh Jeremiah đã ngắt lời.

Cái rào cản trong đầu em mạnh hơn chúng ta tưởng, anh ta nói. Nó chỉ có thể được tháo gỡ bởi kẻ đã đặt vào đấy thôi. Để chúng ta gỡ bỏ được nó nghĩa là phải giết em đấy.

Clary loạng choạng đứng dậy, ôm lấy cánh tay bị thương. “Nhưng tôi không biết ai đã đặt nó vào đấy. Nếu biết thì tôi đã không đến đây.”

Câu trả lời nằm trong chính những sợi chỉ suy nghĩ của em, Tu Huynh Jeremiah nói. Trong giấc mơ tỉnh lại vừa rồi em đã thấy nó được viết ra đấy.

“Magnus Bane ư? Nhưng... đó còn chẳng phải tên người nữa!”

Thế là đủ. Tu Huynh Jeremiah đứng dậy. Như thể đây là một tín hiệu, những Tu Huynh khác cũng đứng dậy theo. Họ nghiêng đầu về phía Jace, một cử chỉ cảm lạnh cho thấy họ nhận ra anh, trước khi họ đi giữa những hàng cột và biến mất. Chỉ có Tu Huynh Jeremiah còn nán lại. Anh ta hững hờ quan sát trong lúc Jace vội chạy tới chỗ Clary.

“Tay em ổn không? Để anh xem nào,” anh hỏi và nắm lấy cổ tay cô.

“Ồi! Nó ổn mà. Đừng làm thế, anh sẽ làm vết thương xấu đi đấy,” Clary nói, cố giằng tay lại.

“Em chảy máu trên Ngôi sao Tiên Tri,” anh nói. Clary nhìn và biết anh nói đúng: có vết máu trên ô cảm thạch trắng bạc. “Anh có luật về chuyện đó.” Anh lật tay cô lại, nhẹ nhàng hơn cô nghĩ. Anh cắn môi dưới và huyết sáo; cô liếc nhìn xuống thấy một lớp máu phủ từ khuỷu tay tới cổ tay. Cánh tay nhức nhối, cứng đờ và đau đớn.

“Giờ là lúc anh sẽ xé áo và băng vết thương cho tôi đấy nhỉ?” cô đùa. Cô ghét nhìn thấy máu, đặc biệt là máu mình.

“Nếu em muốn anh xé quần xé áo, em chỉ cần yêu cầu mà thôi.” Anh cho tay vào túi và rút thanh stele ra. “Thế sẽ bớt đau hơn nhiều.”

Nhớ lại cảm giác nhoi nhói khi thanh stele chạm vào cổ tay, cô gồng người, nhưng tất cả những gì cô cảm thấy khi thứ dụng cụ tỏa sáng ấy nhẹ nhàng trượt trên vết thương của mình chỉ là chút hơi ấm. “Đấy,” anh nói và đứng thẳng lại. Clary co duỗi tay mà ngạc nhiên – dù máu vẫn còn đấy, nhưng vết thương đã biến mất, cùng cơn đau và sự cứng đờ. “Nếu lần sau em định cố làm mình bị thương để anh để ý, nhớ là nói chuyện ngọt ngào chút xíu ấy nhé.”

Khuôn miệng Clary cong lại thành một nụ cười. “Tôi sẽ nhớ,” cô nói, và khi anh quay đi, cô nói thêm, “và cảm ơn anh.”

Anh nhét thanh stele vào túi quần sau mà không thèm nhìn lại cô, nhưng cô nghĩ đã nhận ra sự hài lòng trên vai anh. “Tu Huynh Jeremiah, anh nói, xoa xoa hai tay, “từ này tới giờ anh im lặng quá. Hẳn anh có gì muốn chia sẻ?”

Tôi có nhiệm vụ dẫn các em rời khỏi Thành Phố Cẩm Lặng, thế thôi, chuyên viên lưu trữ văn thư nói. Clary tự hỏi liệu có phải mình đang tưởng tượng ra không, hay thực sự trong “giọng nói” của anh ta có chút gì đó như đang xúc xiểm.

“Bao giờ chúng tôi cũng có thể tự tìm đường ra mà,” Jace vui vẻ nói. “Tôi chắc chắn mình nhớ đường...”

Những kỳ quan của Thành Phố Cẩm Lặng không dành cho con mắt những kẻ thiếu kinh nghiệm, Jeremiah nói và quay lưng khiến chiếc áo choàng lay động không phát ra âm thanh. Lối này.

Khi họ ra ngoài lối vào, Clary hít thật sâu không khí đậm đà hương sớm mai, tận hưởng mùi thành phố hơi nồng của khói bụi, đất đai và mùi người. Jace ngẩng ngời nhìn quanh. “Trời sắp mưa,” anh nói.

Anh ta nói đúng, Clary nghĩ, nhìn lên bầu trời màu xám đỏ. “Chúng ta sẽ đi xe ngựa về Học Viện à?”

Jace nhìn Tu Huynh Jeremiah đang đứng im lìm như tượng gỗ, rồi lại nhìn cỗ xe sừng sững như một cái bóng đen ở lối cổng vòm dẫn ra đường lớn. Rồi anh nhoẻn miệng cười.

“Không hề,” anh nói. “Anh ghét mấy thứ đó lắm. Chúng ta bắt tắc xi thôi.”

14. Chương 14: Magnus Bane

Jace nhào người lên trước và đập tay vào bức vách ngăn giữa họ và người tài xế. “Rẽ trái! Trái! Tôi nói là rẽ sang Broadway, đồ khủng khiếp chết não!”

Người tài xế đáp lại bằng cách quặt tay lái sang trái quá mạnh khiến Clary ngã chúi nhủi sang Jace. Cô oán thán hét lên. “Vì sao cta phải ra đường Broadway chứ?”

“Anh đang đói muốn chết rồi,” Jace nói. “Và ở nhà chẳng còn j ngoài mấy món Trung Hoa còn thừa.” Anh lấy điện thoại ra khỏi túi và ấn số. “Alec! Dậy đi!” anh hét. Clary có thể nghe tiếng lầm bầm tức tối từ đầu dây bên kia. “Gặp bọn tớ ở quán Taki’s nhé. Ăn sáng. Đúng, cậu nghe rõ rồi đấy. Ăn sáng. Cái gì? Chỉ cách vài tòa nhà thôi mà. Dậy mà đi đi!”

Anh tắt máy và nhét điện thoại vào một trong khá nhiều túi áo khi họ tấp xe vào lề. Jace đưa cho người tài xế ít tiền, rồi huých Clary xuống xe. Khi đặt chân xuống vỉa hè, anh đuổi người như mèo và giang rộng tay. “Chào mừng tới quán ăn ngon nhất New York.”

Trông không giống thế lắm - một tòa nhà gạch thấp bị lún ở giữa như món bánh phồng bị xẹp. Một bảng hiệu đèn neon bị vỡ có đề tên quán ăn nằm bên cạnh và kêu xèo xèo. Hai người đàn ông mặc áo khoác dài và mũ chóp đang ngồi ườn trước lối vào chật hẹp. Không hề có cửa sổ.

“Nhìn cứ như nhà tù ấy,” Clary nói.

Anh chỉ cô. “Nhưng trong nhà tù em có thể gọi món spaghetti fra diavolo khiến em muốn mút tay không? Anh không nghĩ vậy.”

“Em không muốn ăn spaghetti. Em muốn biết Magnus Bane là gì.”

“Đó không phải cái gì. Đó là một ai,” Jace nói. “Đó là một cái tên.”

“Anh biết người ấy là ai hả?”

“Là một pháp sư,” Jace nói bằng giọng biết điều nhất. “Chỉ có pháp sư mới có thể phong tỏa trí nhớ của em như thế. Hoặc có thể là một trong các Tu Huynh Cẩm, nhưng rõ ràng là không phải họ.”

“Có phải tay pháp sư mà anh từng nghe qua không?” Clary hỏi, đã cực kỳ chán ngán cái giọng biết điều của Jace.

“Cái tên đó nghe cũng quen quen...”

“Này!” Là Alec, có vẻ vừa lặn xuống khỏi giường và mặc quần bò ngoài quần ngủ. Tóc tai anh ta, chưa chải bởi gì, bù xù lĩa chĩa quanh đầu. Anh tiến tới chỗ họ, mắt nhìn Jace, lơ Clary đi như thường lệ. “Izzy đang tới,” anh ta nói. “Con bé mang theo thằng người thường.”

“Simon hả? Cậu ta từ đâu xuất hiện thế?” Jace hỏi.

“Sáng sớm ngày ra cậu ta đã xuất hiện. Chắc là không thể nào sống thiếu Izzy đây mà. Thảm quá.” Alec có vẻ hứng thú. Clary chỉ muốn đá anh ta. “Mà này, cta có vào quán không đây? Tớ chết đói rồi.”

“Tớ cũng thế,” Jace nói. “Tớ thực sự có thể xơi món đuôi chuột chiên giòn luôn đấy.”

“Món gì?” Clary hỏi, chắc chắn rằng cô đã nghe lầm.

Jace cười với cô. “Bình tĩnh đi,” anh nói. “Chỉ là một món ăn thôi mà.”

Họ bị chặn lại ngay cửa trước bởi một trong hai tay đang ngồi ườn. Khi gã ta đứng thẳng dậy, Clary thoáng thấy khuôn mặt gã sau vành mũ. Da gã màu đỏ sẫm, bàn tay vuông chẵn chặn kết thúc bằng những móng tay màu xanh đen. Clary thấy người cứng đơ, nhưng Jace và Alec có vẻ chẳng để ý. Họ nói gì đó với gã, gã gật đầu và lùi lại, nhường lối cho họ đi qua.

“Jace ơi,” Clary rít lên khi cánh cửa đóng lại. “Ai thế?”

“Em hỏi Clancy hả?” Jace hỏi liếc nhìn quanh nhà hàng mở đèn sáng rực. Không gian bên trong khá dễ chịu, dù không có cửa sổ. Những khu bàn bằng gỗ ẩm cứng đầu lưng nhau, mỗi khu được đặt thêm vài tấm nệm màu sắc tươi sáng. Những bộ bát đĩa không cùng bộ xinh xắn sắp trên quầy, đằng sau là một cô gái tóc vàng đeo tạp dề bồi bàn màu hồng-trắng, đang nhanh nhẹn trả tiền thừa cho người đàn ông to con mặc áo sơ mi vải nỉ. Cô thấy Jace, vẫy tay và ra hiệu họ thích ngồi đâu thì ngồi. “Clancy chặn những vị khách không được chào đón,” Jace nói, lừa cô tới một trong những dãy bàn.

“Hắn ta là quỷ,” cô rít lên. Vài thực khách quay ra nhìn cô – một cậu bé tóc xoắn màu xanh vuốt keo chống ngược đang ngồi cạnh cô gái Ấn Độ xinh đẹp tóc đen dài và mang đôi cánh mờ như sương mở rộng sau lưng. Cậu ta nhúu mày khó chịu. Clary mừng vì nhà hàng gần như không có người.

“Không, không phải đâu,” Jace nói và ngồi vào bàn. Clary định ngồi cạnh anh, nhưng Alec đã ngồi vào chỗ đó. Cô ngượng ngịu ngồi sang ghế đối diện, tay còn khá cứng dù Jace đã sẵn sóc tận tình. Cô thấy trong mình trống rỗng, như thể các Tu Huynh Cầm đã chạm vào bên trong cô và lôi nội tạng ra, khiến cô nhẹ bẫng và choáng váng. “Anh là pháp sư kiểm ifrit,” Jace giải thích. “Họ là pháp sư không có phép thuật. Không hiểu vì đâu mà một nửa số quỷ không thể dùng thần chú.”

“Khổ thân,” Alec nói và cầm thực đơn. Clary cầm thực đơn lên ngó trân trân. Châu chấu quện mật ong được đánh dấu là đặc sản của quán, cũng như đĩa thịt tùy chọn, cá sống nguyên con, và thứ gì đó được gọi là sandwich dơi nướng. Trang đồ uống chia ra làm các loại máu khác nhau và Clary thấy nhẹ người, đó là những loại máu động vật khác nhau, chứ không phải nhóm máu O, A hay B âm tính. “Ai lại đi ăn cá sống nguyên con chứ?” cô hỏi lớn.

“Ngựa nước Kelpie,” Alec nói. “Người sư tử biển selkie. Có thể là một vài yêu tinh cá biệt.”

“Đừng gọi bất cứ món ăn nào của thần tiên,” Jace nói, nhìn cô qua cuốn thực đơn. “Nó sẽ khiến loài người hơn điên khùng một chút. Một phút trước em đang ăn mật tiên, thì phút sau em đã trần truồng chạy trên đại lộ Madison với gạc hươu mọc trên đầu. Điều đó,” anh vội bổ sung, “chưa từng xảy ra với anh đâu nhé.”

Alec cười lớn. “Cậu có nhớ...” anh bắt đầu nói, và kể câu chuyện có quá nhiều cái tên kỳ lạ và danh từ riêng đến nỗi Clary chẳng buồn rắng nghe cho hết. Thay vào đây cô lại quan sát Alec, theo dõi anh tán gẫu với Jace. Ở anh toát ra một luồng năng lượng sinh động, gần như là sục sôi mà lúc trước anh ta không hề có. Có gì đó từ Jace đã khơi nguồn hứng thú trong Alec, khiến anh ta tập trung. Nếu cô định vẽ hai người họ với nhau, cô nghĩ, cô sẽ vẽ Jace mờ nhạt đi một chút, trong khi Alec nổi bật lên, với các góc mặt rõ ràng, sắc nét.

Jace đang nhìn xuống trong khi Alec nói, miệng cười cười còn đầu móng tay gõ gõ ly nước. Cô cảm giác anh đang nghĩ gì đó khác. Đột nhiên, cô hơi hơi thông cảm cho Alec. Jace không phải người dễ để tâm tới chuyện gì. Anh cười em vì tuyên ngôn tình yêu khiến anh hứng thú, đặc biệt là khi nó không được đáp lại.

Jace ngược nhìn khi người phục vụ đi qua. “Thế cta có tính kêu cà phê không đây?” anh hỏi lớn, ngắt ngang lời Alec.

Alec dừng lại, nguồn năng lượng giảm sút. “Tớ...”

Clary vội lên tiếng. “Những loại thịt sống này dành cho ai?” cô hỏi, chỉ vào trang thứ ba trong thực đơn.

“Người sói,” Jace nói. “Dù thi thoảng anh cũng không ngại làm một miếng bít tết còn rỉ máu đâu.” Anh vươn tay và gỡ cuốn thực đơn của Clary. “Món ăn của con người ở mặt sau.”

“Có món sinh tố mật-mơ và mật ong hoa dại ngon nhất trần đời đấy,” Isabelle xuất hiện cùng Simon bên cạnh. “Dịch vào nào,” cô nói với Clary, lúc này đang ngồi quá sát tường đến mức cảm nhận được những viên gạch lạnh cồng ép vào cánh tay. Simon, chuôi vào ngồi cạnh Isabelle, cười lớn lên với cô nàng nhưng cô không buồn đáp lại. “Cậu nên uống thử xem.”

Clary không chắc Isabelle đang nói với cô hay Simon, vì thế cô không nói gì. Tóc Isabelle châm châm lên mặt cô, vương vãi mùi một loại dầu thơm va ni gì đấy. Clary cố không hắt xì. Cô ghét dầu thơm hương va ni. Cô không bao giờ hiểu vì sao có mấy con nhỏ cứ muốn phải có mùi như đồ trắng miệng mới được chứ.

“Vậy chuyến đi tới Thành Phố Xương Trắng ra sao?” Isabelle hỏi và mở cuốn thực đơn. “Hai người đã phát hiện ra điều gì trong đầu Clary chưa?”

“Bọn anh có một cái tên,” Jace nói. “Magnus...”

“Im đi,” Alec rít, đánh mạnh Jace bằng cuốn thực đơn đã gấp.

Jace có vẻ đau. “Chúa ơi.” Anh xoa xoa cánh tay. “Cậu làm sao đấy?”

“Nơi đây toàn những cư dân của Thế Giới Ngầm. Cậu thừa biết điều đó. Tớ nghĩ cậu nên giữ những chi tiết về cuộc điều tra của cta trong bí mật.”

“Cuộc điều tra á?” Isabelle cười lớn. “Giờ cta là thám tử à? Có lẽ cta nên có biệt hiệu nhỉ?”

“Ý kiến hay,” Jace nói. “Anh sẽ là nam tước Hotschaft Von Hugenstein.”

Alec phì nước ngược trở vào ly. Đúng lúc đó người phục vụ bàn tới lấy món. Tới gần thế này trông cô ta vẫn là cô gái tóc vàng xinh đẹp, nhưng đôi mắt khiến người ta mất bình tĩnh – xanh ngấn ngắt, không có lòng trắng hay con ngươi gì cả. Cô ta nở nụ cười khoe những chiếc răng nhỏ xíu sắc nhọn. “Có biết sẽ gọi gì chưa thế?”

Jace cười. “Như thường lệ,” anh nói, thế là nhận được nụ cười đáp lại từ cô phục vụ.

“Anh cũng thế nhé,” Alec phụ họa, dù chẳng nhận được nụ cười nào. Isabelle gọi sinh tố hoa quả yêu cầu đủ thứ, Simon gọi cà phê, và Clary, sau một hồi phân vân, gọi một cốc cà phê lớn và bánh kếp vị. Nữ phục vụ bàn nháy mắt với cô rồi đi mất.

“Cô ta cũng là ifrit nữa sao?” Clary hỏi, nhìn theo cô phục vụ bỏ đi.

“Kaelie á? Không. Anh nghĩ là bán tiên,” Jace nói.

“Cô ta có đôi mắt của yêu tinh,” Isabelle trầm ngâm nói.

“Mọi người thực sự không biết cô ta thuộc loài nào à?” Simon hỏi.

Jace lắc đầu. “Tôi tôn trọng riêng tư của cô ta.” Anh huých Alec. “Này, cho tớ đi ra một chút.”

Alec nhăn mặt và dịch người sang bên. Clary quan sát Jace trong khi anh bước tới chỗ Kaelie, lúc này đang dựa người vào quầy và nói chuyện với đầu bếp qua ô cửa giữa phòng bếp và quán. Tất cả những gì Clary có thể thấy về người đầu bếp là cái đầu cúi xuống đội mũ đầu bếp màu trắng. Đôi tai dài nhọn chìa ra từ hai cái lỗ cắt ra ở hai bên mũ.

Kaelie quay lại cười với Jace khi anh vòng tay ôm cô ta. Cô ta dụi người vào. Clary tự hỏi liệu đây có phải ý của Jace khi bảo tôn trọng sự riêng tư của cô ta không.

Isabelle đảo mắt. “Anh ấy thực sự không nên trêu chọc nhân viên phục vụ như thế.”

Alec nhìn cô em. “Em không nghĩ cậu ấy thật lòng chứ? Ý anh là thích cô nàng ấy đấy.”

Isabelle nhún vai. “Cô ta thuộc Thế Giới Ngầm,” cô nàng nói, như thể điều đó giải thích cho mọi chuyện.

“Mình không hiểu,” Clary nói.

Isabelle hờ hững liếc qua cô. “Hiểu gì?”

“Toàn bộ chuyện về Thế Giới Ngầm này. Các cậu không săn đuổi họ, vì họ không hẳn là quỷ, nhưng họ cũng chẳng hẳn là người. Ma cà rồng cũng giết người, uống máu...”

“Chỉ có những ma cà rồng điên khùng mới đi uống máu người sống,” Alec xen vào. “Và với những kẻ đó, bọn tôi có quyền giết.”

“Và người sói thì sao? Chỉ là những con cún quá khổ à?”

“Họ giết quỷ,” Isabelle nói. “Vì thế họ không đụng tới bọn mình, bọn mình cũng chẳng điên mà động tới họ.”

Giống như cứ để nhện sống vì chúng ăn muỗi, Clary nghĩ. “Vậy thì họ đủ tốt để được tha cho sống, để nấu ăn cho các cậu, để các cậu tán tỉnh... nhưng lại không thực sự tốt thật sao? Ý mình là, không bằng con người ấy.”

Isabelle và Alec nhìn như thể cô đang nói tiếng Urdu. “Khác con người chứ,” cuối cùng Alec nói.

“Tốt hơn người thường à?” Simon hỏi.

“Không,” Isabelle quả quyết. “Cậu có thể biến người thường thành Thợ Săn Bóng Tối. Ý mình là, chúng mình cũng xuất phát từ người thường. Nhưng cậu không bao giờ biến đổi người thuộc Thế Giới Ngầm thành người của hội Clave được. Họ không thể chịu được những chữ rune.”

“Vậy là họ yếu?” Clary hỏi.

“Anh sẽ không nói vậy,” Jace nói và chui lại vào chỗ cạnh Alec. Tóc anh rối bù và trên má dính vệt son. “Ít nhất ‘yếu’ không dùng để miêu tả cho tiên bướm peri, thần đèn, quỷ lửa ifrit và có Chúa mới biết còn những loài nào nữa.” Anh cười cười khi Kaelie xuất hiện và mang thức ăn tới cho họ. Clary thận trọng nhìn đĩa bánh kếp. Chúng có vẻ ngon: màu nâu vàng, đậm mật ong. Cô cắn một miếng khi Kaelie lộp cộp gõ guốc đi mất.

Bánh ngon tuyệt.

“Anh đã bảo em đây là quán ăn ngon nhất ở Manhattan mà,” Jace nói trong khi dùng tay bốc khoai tây rán. Cô liếc nhìn Simon đang cúi đầu ngoáy cà phê.

“Mmmf,” Alec nhồm nhoàm nói.

“Đúng rồi,” Jace bảo. Anh nhìn Clary. “Đó không phải đường một chiều không đâu,” anh nói. “Không phải lúc nào bọn anh cũng thích người của Thế Giới Ngầm, và cũng không phải lúc nào họ cũng thích bọn anh. Vài trăm năm của Hòa Ước không thể xóa nhòa cả ngàn năm thù địch được.”

“Em chắc cô ấy không biết Hòa Ước là gì đâu, Jace à,” Isabelle ngậm thìa mà nói.

“Thực ra là tôi biết,” Clary nói.

“Tớ không biết,” Simon nói.

“Ừ, nhưng chẳng ai quan tâm xem cậu có biết không đâu.”

Jace ngẩng ngửa miếng khoai tây rán trước khi cắn. “Anh thích đi chơi cùng vài người của Thế Giới Ngầm ở vài nơi vài chỗ nhất định. Nhưng thực sự bọn anh không hề được mời tới tiệc của Thế Giới Ngầm.”

“Đợi đã.” Isabelle đột nhiên ngồi thẳng dậy. “Anh nói cái tên đó là gì nhỉ?” cô nàng hỏi Jace. “Cái tên trong đầu Clary ấy.”

“Anh đâu có nói,” Jace nói. “Ít nhất anh không nói ra hết. Magnus Bane.” Anh cười toe chế giễu Alec. “Vẫn với lại ‘cái thứ khó chịu cần thận quá đáng.’”

Alec lằm bằm chửi rửa vào trong cốc cà phê. Nghe như có vắn với gì đấy nghe giống giống “né con chuột chũi thủy tinh.” Clary cười thầm.

“Không thể nào – nhưng em gần như chắc...” Isabelle lục lọi trong túi xách lôi ra mảnh giấy gấp màu xanh da trời. Cô vung vẩy nó giữa những ngón tay. “Nhìn cái này đi.”

Alec giơ tay lấy tờ giấy, liếc nhìn rồi nhún vai, giao cho Jace. “Đó là thiệp mời dự tiệc. Đâu đó ở Brooklyn,” anh ta nói. “Tớ ghét Brooklyn.”

“Đừng tỏ ra hờn hỉnh chứ,” Jace nói. Rồi, y như Isabelle, anh ngồi thẳng dậy mà nhìn trân trân. “Em lấy cái này ở đâu hả Izzy?”

Cô nàng ung dung vẩy tay. “Từ chính kelpie ở Xứ Quỷ ấy. Hẳn nói nơi đó hay lắm. Hẳn có cả chồng mấy tờ giấy mời này.”

“Cái gì thế?” Clary nóng nảy hỏi. “Anh có định cho cả bọn biết hay không đây?”

Jace xoay tờ giấy lại để tất cả cùng đọc được. Thiệp được viết tay trên loại giấy mỏng, gần giống giấy da dê, với những con chữ mảnh mai, duyên dáng, văn hoa. Tờ giấy thông báo về buổi tụ tập tại ngôi nhà khiêm tốn của Magnus Pháp sư Đại tài, kèm lời hứa cho người tham dự “một buổi tối nồng nhiệt với những điều kỳ thú ngoài sức tưởng tượng điên rồ nhất.”

“Magnus,” Simon nói. “Magnus như Magnus Bane á?”

“Tôi không nghĩ có nhiều pháp sư tên Magnus tại khu vực Ba Bang đầu,” Jace nói.

Nghe thế Alec chớp chớp mắt. “Vậy nghĩa là cta phải tới bữa tiệc?” anh ta dành câu hỏi đó chẳng cho riêng ai.

“Chúng ta chẳng phải làm gì sất,” Jace nói, lúc này đang đọc những dòng chữ trên thiệp mời. “Nhưng căn cứ vào tấm thiệp này, Magnus Bane là Đại Pháp sư khu vực Brooklyn.” Anh nhìn Clary. “Có điều này, anh hơi tò mò cái tên của Đại Pháp sư khu vực Brooklyn đang làm gì trong đầu em thế nhỉ.”

Tới nửa đêm tiệc mới bắt đầu, vì có cả một ngày trời rồi rồi nên Jace và Alec biến mất trong kho vũ khí, trong khi Isabelle và Simon lại muốn đi dạo trong Công Viên Trung Tâm để cô nàng có thể chỉ cậu ấy xem giới thần tiên. Simon hỏi Clary có muốn đi cùng không. Cố nén cơn giận muốn giết người, cô từ chối với lý do kiệt sức.

Đó không hẳn là lời nói dối – cô đã kiệt sức, cơ thể vẫn yếu do di chứng của chất độc và dậy quá sớm. Cô nằm trên giường trong Học Viện, giày đá văng đi, sẵn lòng muốn ngủ, nhưng giấc ngủ lại không đến. Chất caffein trong huyết quản cô sủi bọt lèo xèo như nước có ga, còn đầu cô toàn những hình ảnh phóng đi vun vút. Cô mãi trông thấy gương mặt của mẹ đang nhìn xuống cô, vẻ hoảng loạn. Mãi trông thấy Ngôi sao tiên Tri, nghe thấy giọng nói của các Tu Huynh Cầm vang lên trong đầu. Vì sao trong đầu cô lại có khối chặn chữ? Vì sao một pháp sư quyền năng lại làm điều đó, và vì mục đích gì? Cô tự hỏi mình có thể đã mất đi những ký ức nào, loại kinh nghiệm nào cô đã trải qua mà giờ không thể nhớ ra. Hay có lẽ nào mọi điều cô nghĩ mình có nhớ đều là dối trá...?

Cô ngồi dậy, không thể nghĩ ngợi thêm một chút nào nữa. Chân để trần, cô đi xuống hành lang và hướng tới thư viện. Có lẽ bác Hodge sẽ giúp được cô.

Nhưng thư viện hoàn toàn vắng người. Ánh sáng ban chiều xuyên qua tấm rèm đã được kéo sang bên, để lại những sọc vàng trên sàn. Trên bàn là cuốn sách mà bác Hodge đã đọc lúc trước, lớp bìa da đã sờn sáng bóng lên. Bên cạnh đó là con Hugo đang ngủ trên trạc lồng, rúc mỏ dưới cánh.

Mẹ mình biết cuốn sách đó, Clary nghĩ. Mẹ mình đã chạm vào nó, đã đọc nó. Sự đau đớn khi phải giữ một thứ thuộc về phần đời của mẹ cảm giác như găm nhăm đậy dạ dày. Cô vội sai bước tới và đặt tay lên cuốn sách. Ấm áp quá, lớp bìa da được ánh mặt trời làm nóng lên. Cô lật mở nó.

Vật gì đó được gấp lại bung khỏi những trang giấy và rơi xuống sàn nhà dưới chân cô. Cô cúi xuống nhặt lên, không nghĩ ngợi gì mà mở ra ngay.

Là bức ảnh chụp một nhóm thanh niên, không lớn hơn Clary là mấy. Cô biết bức hình đã được chụp ít nhất hai mươi năm trước, không phải vì quần áo họ mặc – khá giống bộ đồ sẵn của Thọ Sản Bồng Tỏi, cũng đen tuyền và không có lấy một họa tiết – mà vì cô ngay lập tức nhận ra mẹ mình: Jocelyn, chỉ tầm mười bảy mười tám, tóc dài ngang lưng và gương mặt tròn hơn chút đỉnh, cằm và miệng ít nếp nhăn hơn. Trông mẹ giống mình, Clary từng nghĩ.

Jocelyn đang vòng tay ôm một người mà Clary không nhận ra. Cô giật mình. Cô chưa bao giờ nghĩ mẹ có quan hệ tình cảm với ai ngoài bố, vì mẹ Jocelyn chưa từng hẹn hò hay tỏ ra có hứng thú với chuyện tình cảm. Mẹ không giống hầu hết các bà mẹ đơn thân khác, thường tới các buổi họp phụ huynh để tìm người có khả năng lấy về làm bố, hoặc như mẹ Simon, người luôn ghé vào xem qua lý lịch trích ngang của mình trên trang Jdate. Người thanh niên này khá điển trai, tóc nhạt màu đến nỗi gần như là trắng, mắt đen.

“Đó là Valentine,” một giọng nói vang lên ngang khuỷu tay cô. “Khi hắn mười bảy tuổi.”

Cô lùi lại, suýt làm rơi bức hình. Hugo giật mình tức tối quang quác lên rồi ổn định lại xuống lồng, lông vũ kêu sột soạt.

Đó là bác Hodge, đang tò mò nhìn cô.

“Cháu rất xin lỗi,” cô nói, đặt bức hình xuống bàn rồi vội vàng lùi lại. “Cháu không định lục lợi đồ đạc của bác.”

“Không sao.” Bác chạm vào bức hình bằng bàn tay dãi dầu đầy sẹo – một sự đối lập kỳ lạ với cổ tay áo vải tuyết phẳng phiu không một vết bẩn. “Dù gì nó cũng là một phần quá khứ của cháu.”

Clary lại lui tới gần bàn như thể bức hình có lực hút nam châm. Người con trai tóc trắng trong bức hình đang cười với Jocelyn, đôi mắt nheo nheo theo cách mắt các cậu con trai sẽ nheo nheo khi thực sự thích bạn. Không ai, Clary nghĩ, từng nhìn mẹ theo cách này. Valentine, với khuôn mặt lạnh, đẹp đẽ, trông hoàn toàn không giống bố cô, với nụ cười mở rộng và mái tóc sáng màu mà cô thừa hưởng. “Valentine nhìn... cũng được.”

“Được thì không phải,” bác Hodge nói, với một nụ cười méo mó, “nhưng hẳn quyến rũ, thông minh và rất có sức thuyết phục. Cháu có nhận ra ai khác không?”

Cô lại nhìn. Đứng đằng sau Valentine, hơi chếch sang trái, là một người con trai gầy nhẳng với mái tóc nâu nhạt. Cậu ta có đôi vai to và cổ tay lóng ngóng của một người chưa nhỏ giò. “Đó là bác à?”

Bác Hodge gật đầu. “Và...?”

Cô phải nhìn hai lần mới nhận ra một người nữa mình biết: quá trẻ tới khó nhận ra. Cuối cùng chính đôi kính của cậu ta đã tiết lộ thân phận cậu, cùng đôi mắt đằng sau cặp kính, màu xanh nhạt như nước biển. “Chú Luke,” cô nói.

“Lucian. Và đây.” Bác Hodge cúi đầu nhìn bức hình, chỉ vào một cặp đôi trông khá đẹp đôi, đều tóc đen, cô gái cao hơn cậu con trai nửa cái đầu. Gương mặt cô ta nhỏ hẹp và tràn ngập dã tâm, có thể nói là độc ác. “Vợ chồng Lightwood,” bác nói. “Và kia,” – bác chỉ cậu thiếu niên đẹp trai tóc xoăn đen, gương mặt vuông vức trắng trẻo – “là Micheal Wayland.”

“Chú ấy không giống Jace chút nào.”

“Jace giống mẹ.”

“Đây là kiểu ảnh tập thể lớp ạ?” Clary hỏi.

“Không hẳn. Đây là bức hình chụp hội Circle, vào năm nó được thành lập. Đó là lý do vì sao Valentine, tay thủ lĩnh, đang đứng trước, và Luke đứng ngay bên phải hắn – cậu ấy là phó thủ lĩnh của Valentine.”

Clary nhìn đi nơi khác. “Cháu vẫn không hiểu vì sao mẹ cháu lại gia nhập tổ chức thế này.”

“Cháu phải hiểu...”

“Bác cứ nói thế mãi,” Clary nóng nảy nói. “Cháu không hiểu vì sao cháu phải hiểu mọi điều. Bác kể cho cháu nghe sự thực, và cháu hoặc hiểu hoặc không.”

Khóe miệng bác Hodge giật giật. “Nếu cháu đã nói vậy.” Bác dừng lại và vươn tay nựng con Hugo đang khệnh khạng đi đi lại lại trên cạnh bàn. “Hòa Ước chưa bao giờ được mọi thành viên trong hội Clave ủng hộ. Đặc biệt là các gia đình có dòng dõi lâu đời, bám víu vào thời xưa cũ, khi những giống loài của Thế Giới Ngầm là chỉ để tàn sát. Không phải chỉ vì thù hận mà vì làm thế khiến họ an toàn hơn. Đường đầu với một nguy cơ là số đông, là một nhóm người, bao giờ cũng dễ dàng hơn là những cá nhân đơn lẻ phải được kiểm tra đánh giá từng người một... và hầu hết bọn bác đều quen biết ai đó bị kẻ thuộc Thế Giới Ngầm đả thương hoặc giết hại. Không có gì,” bác nói thêm, “giống như tính đạo nghĩa chuyên chế của tuổi trẻ. Một đứa bé dễ dàng tin vào điều tốt và điều xấu, vào ánh sáng và bóng tối. Valentine chưa bao giờ quên điều đó – cả chủ nghĩa hủy diệt lẫn những lời thề đầy nhiệt huyết đối với bất cứ thứ gì hắn quy là ‘không phải người.’”

“Nhưng hắn yêu mẹ cháu,” Clary nói.

“Đúng,” bác Hodge đáp. “Hắn yêu mẹ cháu. Và hắn yêu Idris...”

“Idris thì có gì hay chứ?” Clary hỏi, nghe thấy sự cộc cằn trong giọng nói mình.

“Nơi đó từng là,” bác Hodge dợm trả lời, nhưng rồi tự chữa lại, “vẫn là quê nhà – cho các Nephilim, nơi họ có thể là chính mình, một nơi họ không cần lẫn trốn hay ẩn thân. Một nơi được Thiên Thần chúc phúc. Cháu chưa bao giờ nhìn thấy một thành phố nếu cháu chưa từng thấy Alicante với những tòa tháp pha lê. Nó đẹp hơn cháu có thể tưởng tượng. “Giọng nói bác mang nỗi đau còn rỉ máu.

Clary đột nhiên nghĩ tới giấc mơ. “Liệu có từng có... những buổi khiêu vũ tại Thành phố Pha Lê không ạ?”

Bác Hodge chớp mắt như vừa bừng tỉnh khỏi giấc mơ. “Mỗi tuần. Bác chưa bao giờ tham dự, nhưng mẹ cháu thì có. Cả Valentine nữa.” Bác khe khẽ chắc lưỡi. “Bác giống một sách hơn. Bác dành cuộc đời mình tại thư viện ở Alicante. Những cuốn sách cháu thấy ở đây chỉ là một phần rất nhỏ trong kho báu mà thành phố ấy có. Bác nghĩ có lẽ tới một ngày nào đó bác nên gia nhập hội Tu Huỳnh Cẩm, nhưng tất nhiên sau những điều bác làm, họ sẽ không nhận bác.”

“Cháu rất tiếc,” Clary lóng ngóng bảo. Đầu óc cô vẫn ngập tràn hình ảnh trong mơ. Liệu có đài phun nước mỹ nhân ngư tại nơi họ khiêu vũ không? Liệu Valentine có mặc toàn đồ trắng và vì thế mẹ nhìn thấy những Ấn Ký trên da kể cả qua lớp áo?

“Cháu giữ bức hình này được không ạ?” cô hỏi và chỉ bức hình.

Một thoáng lưỡng lự loáng qua mặt bác Hodge. “Bác mong là cháu không đưa nó cho Jace xem,” bác nói. “Thằng bé đã có quá nhiều chuyện để đấu tranh rồi, không cần thêm chuyện bức hình người bố quá cố của nó xuất hiện nữa.”

“Tất nhiên rồi ạ.” Cô ôm hình vào ngực. “Cám ơn bác.”

“Không có gì.” Bác nhìn cô một cách dò hỏi. “Cháu tới thư viện tìm bác, hay vì mục đích gì khác?”

“Cháu tự hỏi bác có nghe tin gì từ hội đồng Clave chưa. Về Cốc Thánh ấy. Và... về mẹ cháu.”

“Bác nhận được một bức thư ngắn vào sáng nay.”

Cô có thể nghe ra sự hăm hở trong giọng nói của mình. “Họ có cho người tới không? Những Thợ Săn Bóng Tối ấy ạ?”

Bác Hodge nhìn lảng đi. “Có.”

“Vì sao họ không ở lại đây?”

“Vì có người nghi ngại rằng Học Viện đang bị Valentine theo dõi. Hẳn biết càng ít càng tốt.” Bác nhìn ra sự buồn bã trên nét mặt cô và thở dài. “Bác rất tiếc vì không thể nói cho cháu biết nhiều hơn. Bác không được Clave tin tưởng nhiều gì cho cam, kể cả bây giờ. Họ nói cho bác rất ít. Bác ước gì có thể giúp cho cháu.”

Có gì đó buồn bã trong giọng nói bác khiến cô ngại không muốn dồn hỏi thêm. “Bác có thể chứ,” cô nói. “Cháu không ngủ được. Cháu mãi nghĩ quá nhiều. Bác có thể...”

“Và, đầu óc không thư thái.” Giọng bác ngập tràn sự thông cảm. “Vụ này thì bác có thể cho cháu chút gì đấy. Đợi ở đây nhé.”

Thứ thuốc nước bác Hodge đưa cho cô có mùi dễ chịu của cây bách xù và lá cây. Clary mở nắp lọ và hít hà mãi khi đi quay trở ra hành lang. Không may thay là lọ vẫn mở khi cô vào phòng và thấy Jace đang nằm ngả ngón trên giường, nhìn cuốn tập vẽ phác thảo của cô. Với một tiếng hét nho nhỏ vì kinh ngạc, Clary làm rơi cái lọ; nó nảy lên trên sàn, làm sánh thứ chất lỏng màu xanh lá cây trong đó ra sàn gỗ cứng.

“Ôi trời,” Jace nói, ngồi thẳng dậy, bỏ cuốn tập sang bên. “Anh hy vọng thứ đó không quan trọng lắm.”

“Nó là thuốc ngủ ấy mà,” cô giận dữ đáp, dùng mũi giày đá cái lọ. “Và giờ thì không còn rồi.”

“Giá mà Simon ở đây. Có thể cậu ta sẽ làm em chán tới buồn ngủ nhỉ.”

Clary không có tâm trạng để bảo vệ Simon. Thay vào đó cô ngồi xuống giường, cầm cuốn tập lên. “Tôi thường không cho người khác xem cái này đâu.”

“Vì sao không?” Jace trông có vẻ bù xù, như thể vừa ngủ dậy. “Em là họa sĩ giỏi mà. Đôi khi thậm chí còn xuất sắc nữa ấy chứ.”

“À, vì – nó giống như một cuốn nhật ký vậy. Trừ việc tôi không nghĩ bằng từ ngữ, tôi nghĩ bằng tranh, có bao nhiêu tôi vẽ ra hết. Nhưng nó vẫn là đồ riêng tư.” Cô tự hỏi liệu mình nói nghe có vẻ điên khùng như cô đang nghi không.

Jace có vẻ bị tổn thương. “Một cuốn nhật ký mà không có bức tranh nào về anh sao? Bao nhiêu cảnh tượng tượng tình tứ cuồng nhiệt đâu cả rồi? Còn những bìa tiểu thuyết lãng mạn nữa? Những...”

“Chẳng lẽ tất cả những cô gái gặp anh đều yêu anh sao?” Clary bình thản hỏi.

Câu hỏi dường như làm Jace mất hứng, như một mũi kim chích cho bong bóng xì hơi. “Không phải là yêu,” anh nói, sau khi ngừng một lúc. “Ít nhất...”

“Anh có thể thử dừng lúc nào cũng đi quyến rũ người khác,” Clary nói. “Như thế mọi người sẽ dễ chịu hơn chút đỉnh.”

Anh nhìn xuống đôi tay, chúng đã giống tay bác Hodge rồi, lốm đốm những vết sẹo nhỏ trắng, dù da anh còn căng mịn và chưa có nếp nhăn. “Nếu em đã mệt, anh có thể giúp em ngủ,” anh nói. “Kể chuyện cho em nghe.”

Cô nhìn anh. “Anh nghiêm túc đấy chứ?”

“Anh luôn nghiêm túc.”

Cô tự hỏi liệu vì quá mệt mỏi có khiến cả hai có chút điên khùng không. Nhưng trông Jace không mệt. Anh có vẻ buồn. Cô đặt cuốn tập xuống kệ đầu giường, nằm xuống, nghiêng người cuộn ôm lấy cái gối. “Được rồi.”

“Nhắm mắt lại nào.”

Cô nhắm mắt. Cô có thể thấy lưu ảnh của ánh đèn ở mí mắt trong, giống như ánh sao nhỏ xíu.

“Ngày xưa ngày xưa có một cậu bé,” Jace kể.

Clary lập tức ngắt lời. “Một cậu bé Thợ Săn Bóng Tối?”

“Tất nhiên.” Chút vui vẻ thoáng qua thêm chút gia vị cho giọng nói của anh. Rồi nó biến mất. “Khi cậu bé đó lên sáu, bố tặng cậu ta một con chim cắt để cậu ấy huấn luyện. Chim cắt là loài ăn thịt – bố bảo, chúng giết những con chim khác và chúng, là những Thợ Săn Bóng Tối của bầu trời.

“Con chim cắt không thích cậu bé, và cậu bé cũng chẳng ưa gì nó. Cái mỏ nhọn của nó làm cậu lo lắng, đôi mắt sáng quắc của nó dường như lúc nào cũng dõi theo cậu. Nó sẽ dùng mỏ và móng vuốt để làm cậu bị thương nếu cậu dám tới gần: Trong nhiều tuần cổ tay và bàn tay cậu lúc nào cũng chảy máu. Cậu không may hay biết rằng thật ra bố đã chọn cho cậu con chim đã sống trong môi trường hoang dã cả năm trời, và vì thế, chuyện huấn luyện nó dường như là không tưởng. Nhưng cậu bé đã cố, vì bố bảo cậu phải làm con chim biết nghe lời, còn cậu thì muốn bố vui lòng.

“Cậu thường ở cùng con chim, bắt nó thức bằng cách nói chuyện với nó, thậm chí chơi nhạc cho nó nghe, vì một con chim mệt mỏi sẽ dễ bị thuần hóa hơn. Cậu dùng các trang bị: dây buộc chân chim cắt, mũ trùm, dây cuộn buồm, dây xích để buộc con chim vào cổ tay cậu. Cậu đáng ra phải làm mù mắt con chim cắt, nhưng cậu không thể - thay vào đó cậu ngồi tại nơi con chim có thể nhìn thấy khi cậu chạm và gỡ cánh nó, để nó sẵn sàng tin tưởng cậu. Cậu cho nó ăn trên tay mình, và lúc đầu nó không chịu. Sau đó nó ăn ngốn nghiêng đến mức cái mỏ làm lòng bàn tay cậu bị thương. Nhưng cậu bé rất vui, vì mọi chuyện đã tiến triển, và vì cậu muốn con chim hiểu mình, kể cả nếu con chim phải uống máu cậu để điều đó xảy ra.

“Cậu bắt đầu thấy con chim cắt thật đẹp, rằng đôi cánh thon gọn của nó dành cho những chuyến bay tốc độ, rằng nó mạnh mẽ và uyển chuyển, dũng mạnh và nhẹ nhàng. Khi nó lao xuống mặt đất, nó di chuyển như một tia chớp. Khi nó học lượn vòng và đậu xuống cổ tay cậu, cậu gần như hét lên vì sung sướng. Thi thoảng con chim sẽ nhảy lên vai cậu và cọ mỏ vào tóc cậu. Cậu biết con chim cắt yêu mến mình, và khi cậu biết chắc con chim không chỉ đã được huấn luyện mà còn thuần hóa một cách hoàn hảo, cậu tới gặp bố và cho ông xem thành quả, mong ông sẽ tự hào.

“Thay vào đó ông cướp đi con chim, giờ đã được thuần hóa và tin người, rồi bẻ cổ nó. ‘Bố bảo con làm cho nó biết vâng lời,’ bố nói và ném cái xác không hồn của con chim cắt xuống đất. ‘Vậy mà con lại dạy nó yêu quý con. Chim cắt không phải thú cưng: chúng là sinh vật mạnh mẽ và hoang dã, dữ tợn và tàn độc. Con chim này không phải đã được thuần hóa; nó đã bị làm cho hư rồi.’

“Sau đó, khi bố bỏ đi, cậu bé khóc thương cho con chim, tới khi bố cho người giúp việc tới mang xác con chim đi chôn. Cậu bé không bao giờ khóc nữa, và cậu không bao giờ quên điều mình học được: yêu thương là hủy diệt, và được yêu sẽ bị diệt.”

Clary, này giờ vẫn nằm im, gần như không thở được, ngồi dậy và mở mắt. “Câu chuyện ghê quá,” cô phẫn nộ.

Jace co chân, tục cầm lên gối. “Thật sao?” anh tư lự.

“Bố cậu bé đó thật tệ. Đây là câu chuyện kể về nạn bạo hành trẻ em. Lẽ ra tôi phải biết rằng giới Thợ Săn Bóng Tối nghĩ thế nào về truyện kể trước giờ đi ngủ chứ nhỉ. Bất cứ truyện gì khiến người ta gặp phải những cơn ác mộng kinh hoàng...”

“Thi thoảng các Ấn Ký có thể khiến em gặp phải những cơn ác mộng kinh hoàng đấy,” Jace nói. “Nếu em có nó khi còn quá nhỏ.” anh trầm ngâm nhìn cô. Ánh sáng của buổi chiều tà lọt qua những tấm rèm và chia gương mặt anh thành hai nửa đối lập. Chiaroscuro, cô nghĩ. Nghệ thuật tương phản sáng tối. “Một câu chuyện hay nếu em suy nghĩ về nó,” anh nói. “Bố cậu bé chỉ cố làm cậu ấy mạnh mẽ hơn. Cứng rắn hơn.”

“Nhưng anh cũng nên học cách mềm dẻo đi một chút,” Clary ngáp dài và nói. Dù nội dung câu chuyện kinh khủng, nhưng âm điệu trong giọng nói của Jace khiến cô buồn ngủ. “Không anh sẽ bị bẻ gãy.”

“Sẽ không nếu em đủ mạnh mẽ,” Jace quả quyết. Anh vươn tay tới, cô cảm nhận mu bàn tay anh trượt qua má mình; cô nhận thấy mình đang dần nhắm mắt. Kiệt sức khiến xương cốt cô nhũn ra; cô có cảm giác như mình sẽ bị cuốn đi và biến mất. Khi chìm vào giấc ngủ, cô nghe có tiếng vọng trong đầu. Bố cho anh mọi thứ anh muốn. Ngựa, vũ khí, thậm chí là một con chim cắt đi săn.

“Jace,” cô cố nói. Nhưng cơn buồn ngủ đã bám lấy cô; kéo dìm cô xuống, và cô im lặng.

Cô tỉnh giấc bởi giọng giục giã. “Dậy đi!”

Clary từ từ mở mắt. Hai mắt dính dính, nhắm tít vào nhau. Có gì đó ngứa ngứa trên mặt cô. Tóc một ai đó. Cô vội vàng ngồi dậy, đầu đập mạnh vào cái gì đó.

“Ồi! Cậu đập phải đầu mình rồi!” Một giọng con gái. Isabelle. Cô bật ngọn đèn bên giường và cau có nhìn Clary, tay xoa xoa da đầu. Cô nàng có vẻ lấp lánh dưới ánh đèn – đang mặc chiếc váy dài màu bạc và áo kim tuyến, móng tay sơn màu như đồng xu lóng lánh. Những hạt cườm bạc gắn trên mái tóc đen. Cô nàng giống nữ thần mặt trăng. Clary ghét con nhỏ này.

“Ừm, không ai bảo cậu phải nhào lên người mình như vậy. Cậu dọa mình chết khiếp.” Clary xoa đầu mình. Chỗ đau ngay trên lòng mày cô. “Vậy cậu muốn gì nào?”

Isabelle chỉ ra bầu trời đêm ngoài ô cửa sổ. “Gần nửa đêm rồi. Chúng mình phải tới bữa tiệc thôi, và cậu vẫn chưa ăn mặc chỉnh tề.”

“Mình định mặc đồ thể này thôi,” Clary nói, chỉ vào chiếc quần bò và chiếc áo phông. “Có vấn đề gì không?”

“Có vấn đề gì không ấy à?” Isabelle trông như sắp xiu. “Tất nhiên là có rồi! Không có kẻ nào thuộc Thế Giới Ngầm lại ăn mặc mấy món đồ đó. Và đây lại là một bữa tiệc nữa chứ. Cậu sẽ nổi bật như con lật đật nếu ăn mặc... xuề xòa,” cô nàng nói xong, nhưng có vẻ từ cô nàng định dùng còn tệ hơn từ “xuề xòa” nhiều.

“Mình không biết chúng ta phải chưng diện lên,” Clary chua chát nói. “Mình không mang quần áo dự tiệc đi.”

“Cậu mượn đồ của mình là được rồi.”

“Ồi không.” Clary nghĩ tới chiếc áo phông và quần bò quá khổ. “Ý mình là, mình không thể. Thật đấy.”

“Mình thực sự thà mặc quần áo của mình còn hơn,” Clary cự nự, khó chịu vịn vịn người khi Isabelle đẩy cô đến trước tấm gương dài chạy ngang phòng ngủ.

“Ừm, cậu không thể,” Isabelle nói. “Cậu trông như bé gái tám tuổi, và tệ hơn, trông cậu giống như người thường.”

Clary cắn chặt răng phản kháng. “Chẳng có đồ nào của cậu vừa với mình cả.”

“Để xem xem sao nào.”

Clary quan sát Isabelle trong gương trong khi cô nàng lục lọi tủ quần áo của mình. Phòng cô nàng trông như là có một trái bóng sàn nhảy disco vừa nổ tung ra vậy. Những bức tường màu đen và lấp lánh những cuộn xoáy sơn màu vàng. Quần áo vương vất khắp nơi: trên chiếc giường đen chần chiếu lộn xộn, máng trên lưng mấy chiếc ghế gỗ, tràn ra khỏi tủ chìm lẫn tủ quần áo cao cao tụt vào tường. Chiếc bàn trang điểm, với gương được viền bằng lông vũ màu hồng, phủ đầy kim tuyến, kim sa và những hộp phấn má hồng rồi phấn nền.

“Phòng đẹp đấy,” Clary nói, lòng thêm khát nghĩ đến những bức tường sơn vàng cam trong phòng ngủ mình.

“Cám ơn. Mình tự sơn đấy.” Isabelle từ trong tủ chìm thò ra, cầm thứ gì đó màu đen và bó sát. Cô ném cho Clary.

Clary giơ bộ đồ lên, để nó duỗi ra. “Trông nhỏ kinh.”

“Nó co dân mà,” Isabelle nói. “Giờ mặc vào đi.”

Vội vàng, Clary chui vào cái nhà tắm nhỏ sơn màu xanh da trời chói lóa. Cô vắt vẻo chui đầu qua chiếc váy – chật ních, hai quai dây mảnh tanh. Cổ không hít quá sâu, cô trở lại phòng ngủ, nơi Isabelle đang ngồi trên giường, đang đeo nhẫn ngón chân vào bàn chân đã mang xăng đan. “Cậu may mắn vì có ngực phẳng lì như thế,” Isabelle nói. “Mình không thể chui nổi vào cái đó mà không có áo ngực.”

Clary nhăn mặt. “Ngắn quá.”

“Không hề ngắn. Nhìn rất ổn,” Isabelle nói và thò chân vào gầm giường khu vực khoắng. Cô nàng đá ra một đôi bốt và đôi tất lưới. “Đây, cậu có thể mặc mấy thứ này với cái váy ấy. Chúng sẽ làm cậu trông cao hơn.”

“Được rồi, vì mình ngực phẳng và lùn.” Clary kéo gấu váy xuống. Nó chỉ chấm đến mé trên đùi. Gần như cô chẳng bao giờ mặc váy, chứ đừng nói tới váy ngắn, vì thế nhìn thấy chân mình lộ ra nhiều thế này thật đáng sợ. “Nếu với mình nó còn ngắn thế này, các mặc còn ngắn tới mức nào nữa?” cô nói lớn suy nghĩ của mình với Isabelle.

Isabelle cười. “Mình mặc nó làm áo sơ mi mà.”

Clary ngồi phịch xuống giường kéo tất và đi bốt. Đôi bốt hơi lỏng quanh bắp chân, nhưng không bị tuột. Cô cột dây bốt lên và đứng dậy, nhìn ngắm mình trong gương. Cô phải thừa nhận rằng sự kết hợp giữa váy đen ngắn, tất lưới và bốt cao cổ thật quá ấn tượng. Thứ duy nhất không hợp là...

“Tóc cậu,” Isabelle nói. “Cần phải làm lại tóc thôi. Cực kỳ cần. Ngồi xuống.” Cô nàng hống hách chỉ vào cái bàn trang điểm. Clary ngồi, và nhắm chặt mắt trong khi Isabelle giăng tháo bím tóc cô ra – không hề nhẹ nhàng chút nào – chải mượt, rồi ấn cái gì giống như cặp ghim vào trong. Cô mở mắt ngay khi bông phấn đập vào mặt cô, khiến đám mây kim tuyến bay ra. Clary ho và nhìn Isabelle với vẻ buộc tội.

Cô gái kia cười lớn. “Đừng nhìn mình. Nhìn gương kia.”

Nhìn vào gương, Clary thấy Isabelle đã búi tóc mình lại thành cuộn duyên dáng trên đỉnh đầu, và cố định bằng mấy cái cặp ghim lấp la lấp lánh. Clary đột nhiên nhớ tới giấc mơ, mớ tóc nặng kéo trĩu đầu cô xuống, nhảy cùng Simon... Cô bồn chồn cựa quậy.

“Đừng đứng dậy vội,” Isabelle nói. “Chúng ta chưa xong đâu.” Cô nàng cầm cây chì kẻ mắt lên. “Mở mắt ra nào.”

Clary mở to mắt, nhờ vậy mà cô không khóc. “Isabelle, mình hỏi cậu điều này được không?”

“Được,” Isabelle nói trong khi đang vẽ mắt một cách điệu nghệ.

“Alec là gay à?”

Cổ tay Isabelle giật nảy. Cây chì kẻ trượt đi, vẽ một vệt đen kéo dài từ khóe mắt Clary tới tận chân tóc.

“Ồ, chết tiệt,” Isabelle nói và đặt chì xuống.

“Không sao đâu,” Clary cất tiếng và đưa tay lên mắt.

“Không, có sao đấy,” Isabelle gần như bật khóc lục lọi đồng hồ bà lằng trên mặt bàn trang điểm. Rốt cuộc cô nàng cũng tìm ra một miếng bông và đưa cho Clary. “Đây. Dùng cái này.” Cô ngồi xuống mép giường, những cái vòng chân leng keng và nhìn Clary qua mái tóc xoắn xuống. “Sao cậu đoán ra?” cuối cùng cô nàng nói.

“Mình...”

“Cậu nhất định không được nói cho bất cứ ai đấy,” Isabelle nói.

“Kể cả Jace?”

“Đặc biệt là Jace!”

“Được rồi!” Clary nghe thấy sự ngượng ngịu trong giọng mình. “Mình nghĩ mình không nhận ra chuyện này quan trọng thế nào.”

“Với bố mẹ mình thì quan trọng lắm,” Isabelle bình tĩnh đáp. “Họ sẽ từ anh ấy rồi ném anh ấy ra khỏi Clave...”

“Sao cơ, người ta không thể vừa là dân gay vừa là Thợ Săn Bóng Tối à?”

“Không có quy định chính thức về chuyện đó. Nhưng mọi người không thích. Ý mình là, những người độ tuổi chúng ta thì đỡ hơn – mình nghĩ thế,” cô nói thêm, không chắc chắn lắm, và Clary nhớ lại xem số lượng người khác bằng tuổi mà Isabelle thực sự đã gặp ít ỏi đến như thế nào. “Nhưng lớp già thì, không. Nếu chuyện đó xảy ra, người ta không nhắc tới.”

“Ồ,” Clary nói, ước gì chưa từng đề cập đến chuyện này.

“Mình yêu anh mình,” Isabelle nói. “Mình có thể làm mọi điều vì anh. Nhưng mình lại chẳng thể làm gì cả.”

“Ít nhất là anh ấy có cậu,” Clary ngượng ngịu nói, và cô thoáng nghĩ tới Jace, người nghĩ tình yêu là thứ sẽ nghiền nát con người ta thành từng mảnh. “Cậu có thực sự nghĩ Jace sẽ... để tâm không?”

“Mình không biết,” Isabelle nói bằng cái giọng ám chỉ rằng cô nàng không muốn nói thêm về đề tài này nữa. “Nhưng có phải lựa chọn của mình đâu chứ.”

“Mình nghĩ là không,” Clary nói. Cô ngoài người tới gần gương, dùng miếng bông Isabelle đưa để lau đường kẻ hồng. Khi ngồi xuống, cô ngạc nhiên tới suýt làm rơi miếng bông: Isabelle đã làm gì với cô thế này? Xương gò má cô trông góc cạnh và thon gọn, mắt sâu mơ màng và mang màu xanh lá cây lúng liếng.

“Trông mình giống mẹ,” cô nói trong ngạc nhiên.

Isabelle nhướn mày. “Cái gì? Quá đúng tuổi á? Có lẽ thêm ít kim tuyến...”

“Không kim tuyến gì nữa đâu,” Clary vội nói. “Không, rất đẹp. Mình rất thích.”

“Tuyệt.” Isabelle bật phắt khỏi giường, vòng đeo chân kêu lanh canh. “Chúng ta đi thôi.”

“Mình cần về phòng mang theo vài thứ,” Clary nói và đứng dậy. “Mà – mình có cần mang vũ khí đi không? Cậu có mang gì không?”

“Mình có nhiều lắm.” Isabelle mỉm cười, đá cao chân, khiến vòng chân kêu lanh canh như chuông Giáng Sinh. “Ví dụ như những thứ này. Cái bên trái là hợp kim vàng bạc, cực độc đối với quỷ, và cái bên trái là vòng sắt được vấy nước thánh, nếu chẳng may mình gặp vài ma cà rồng kém thân thiện hoặc thậm chí là đám tiên nữ - chúng ghét sắt mà. Trên cả hai đều có khắc chữ rune sức mạnh, vì thế mình có thể mang theo cú đá cho nặng vào.”

“Sẵn quỳ là thời trang,” Clary nói. “Mình chưa bao giờ nghĩ chúng đi cùng nhau.”

Isabelle cười khanh khách. “Ngạc nhiên chưa!”

15. Chương 15

Mấy cậu con trai đứng chờ ở lối vào. Họ mặc đồ đen, kể cả Simon trong chiếc quần âu hơi quá rộng và chiếc áo sơ mi mặc ngược để giấu đi logo ban nhạc. Cậu đang đứng lơ ngơ riêng một bên trong khi Jace và Alec ngồi cạnh nhau, dựa lưng vào tường, có vẻ buồn chán. Simon liếc nhìn khi Isabelle bước ra, sợi roi vàng quấn quanh eo, những chiếc vòng chân bằng kim loại kêu leng keng như chuông. Clary cứ nghĩ cậu sẽ choáng váng – quả thật Isabelle quá đẹp – nhưng ánh mắt cậu lướt qua cô ấy mà lại nhìn sang Clary, sưng sờ.

“Cái gì thế này?” cậu hỏi và đứng thẳng lên. “Ý mình là, đồ cậu mặc ấy.”

Clary nhìn xuống thân mình. Cô đã mặc thêm chiếc áo khoác mỏng để đỡ cho mình cảm giác trần trụi và cầm theo ba lô từ trong phòng. Ba lô đang quàng qua một bên vai, nảy lên một cách quen thuộc trên xương bả vai. Nhưng Simon không nhìn cái ba lô; cậu nhìn chân cô như thể chưa bao giờ được thấy.

“Váy ấy mà Simon,” Clary khó chịu nói. “Mình biết mình không hay mặc, nhưng thật tình thôi đi cho.”

“Nó quá ngắn,” cậu bối rối nói. Kể cả mang trên mình một nửa trang phục của thợ săn quỷ, Clary nghĩ, trông Simon vẫn giống kiểu con trai sang nhà bạn đón bạn đi chơi, nhả nhận với bậc phụ huynh và tốt bụng với con vật nuôi của bạn.

Jace, ngược lại, nhìn giống kiểu con trai sẽ sang nhà bạn đốt nhà cho vui vậy. “Anh thích cái váy đó,” anh nói và đứng dậy. Ánh mắt anh lười nhác lướt lên lướt xuống trên người cô, như móng vuốt của con mèo vờn qua. “Nhưng nó cần thêm chút gì đó nữa.”

“Giờ anh là chuyên gia thời trang à?” Giọng cô lạc đi – anh đang đứng rất gần, gần đến nỗi cô có thể cảm nhận hơi ấm nơi anh, ngửi thấy mùi khét thoang thoang từ những Ấn Ký mới vẽ.

Anh lấy gì đó ra khỏi áo và đưa cho cô. Một con dao dài mảnh vẫn nằm trong vỏ. Chuôi dao có gắn một viên đá đỏ tạc hình hoa hồng.

Cô lắc đầu. “Tôi thậm chí còn không biết dùng cái này...”

Anh nhét vào tay cô, ấn tay cô nắm lấy nó. “Em phải học.” Anh hạ giọng. “Nó nằm trong máu em rồi.”

Cô từ từ rút tay lại. “Thôi được.”

“Mình có thể cho cậu mượn bao da quấn chân để nhét nó vào,” Isabelle đề nghị. “Mình có hàng đồng.”

“TẮT NHIÊN LÀ KHÔNG,” Simon nói.

Clary ném cho cậu ta cái nhìn bực bội. “Cám ơn, nhưng mình không phải dạng con gái đeo bao da quanh chân.” Cô nhét con dao vào túi ngoài của ba lô.

Cô nhìn lên sau khi kéo khóa ba lô lại thì thấy Jace đang quan sát mình qua đôi mắt lim dim. “Và điều cuối cùng,” anh nói. Anh vươn tay rút những cái kẹp ghim lấp lánh khỏi tóc cô, để tóc xõa ra thành những lọn âm ỉm nặng nề buông xuống cổ. Cảm giác tóc ngứa ngứa trên làn da trần thật lạ lẫm và dễ chịu tới ngạc nhiên.

“Đẹp hơn nhiều rồi đấy,” anh nói, và cô nghĩ lần này có lẽ giọng nói của anh cũng hơi hơi lạc đi.

16. Chương 16: Bữa Tiệc Của Người Chết

Chỉ dẫn trong thiệp mời đưa họ tới một khu công nghiệp rộng lớn ở Brooklyn với những đường phố hai bên là những công xưởng và kho hàng. Clary nhận thấy, một vài trong số đó đã được cải tạo thành gác xép và phòng triển lãm, nhưng vẫn có gì đó ở vẻ bề ngoài sừng sững vuông vức, khoe ra chỉ vài ô cửa sổ đan song sắt khiến người ta có cảm giác khó gần.

Họ từ trạm tàu điện ngầm tìm đường đến, Isabelle dùng máy Cảm Ứng để định vị, có vẻ máy này có gắn sẵn hệ thống bản đồ. Simon, người rất thích đồ công nghệ, mê tíu cả lên – hoặc ít nhất là cậu chàng đang giả vờ thứ mình mê tíu là cái máy Cảm Ứng. Mong tránh xa họ, Clary lù ra sau trong khi họ đi qua công viên rậm rạp, lớp cỏ không được chăm sóc đã ngả màu nâu úa trong sức nóng mùa hè. Ở bên phải cô, những ngọn tháp nhà thờ ánh lên màu xám và đen nổi bật trên bầu trời đêm không sao.

“Đi tiếp đi,” một giọng khó chịu vang lên bên tai cô. Là Jace, người đã lù lại để đi cạnh cô. “Anh không muốn cứ phải nhìn ra sau để đảm bảo không có chuyện gì với em.”

“VẬY ĐỪNG NHÌN.”

“Lần cuối cùng anh bỏ em một mình, một con quỷ đã tấn công em,” anh nhận định.

“À, chắc chắn là tôi ghét phá ngang cuộc đi dạo buổi tối vui vẻ của anh bằng cái chết đột ngột của tôi rồi.”

Anh chớp chớp mắt. “Có một lần ranh ngăn cách mong manh giữa sự mỉa mai và thái độ thù địch công khai, mà dường như em đã vượt qua nó. Chuyện gì thế?”

Cô cắn môi. “Sáng nay, mấy người kỳ lạ quái gở đã đào bới não tôi. Giờ tôi lại đi gặp một gã kỳ lạ quái gở đã nhét vài thứ vào não tôi. Thế nhờ tôi không thích điều hằn tìm thấy thì sao?”

“Sao em lại nghĩ là không?”

Clary vén tóc khỏi làn da nhộp nháp. “Tôi ghét khi anh trả lời một câu hỏi bằng một câu hỏi.”

“Không em không ghét đâu, em nghĩ là quyến rũ thì có. Mà, chẳng nhẽ em thà không muốn biết sự thực?”

“Không. Ý tôi là, có lẽ. Tôi không biết nữa.” Cô thở dài. “Anh thì sao?”

“Đúng đường này rồi!” Isabelle reo lên, cách đó một phần tư dặm nhà. Họ đang đứng trên một con phố hẹp hai bên là những nhà kho cũ, dù hầu hết trong số đó nay đều có dấu hiệu của cư dân sống: những cái hộp ở bậc cửa sổ trồng hoa, rèm cửa lay động trong gió đêm, những thùng rác bằng nhựa có đánh số chất trên vỉa hè. Clary nheo mắt rõ lắm, nhưng không có gì cho cô thấy đây là con phố cô từng thấy tại Thành Phố Xương Trắc – trong giấc mơ nó gần như bị chôn vùi trong tuyết.

Cô cảm nhận được những ngón tay của Jace lướt qua vai mình. “Nhất định là muốn rồi. Luôn luôn vậy,” anh lầm bầm.

Cô liếc nhìn, không hiểu. “Cái gì?”

“Sự thực,” anh nói. “Anh...”

“Jace!” Là Alec. Anh ta đang đứng trên vỉa hè, không xa lắm; Clary tự hỏi vì sao giọng anh ta lại lớn thế chứ.

Jace quay người, tay rời khỏi vai cô. “Ơi?”

“Chúng ta ở đúng nơi chứ?” Alec chỉ về cái gì đó mà Clary không thấy; ẩn sau một chiếc ô tô màu đen lù lù.

“Cái gì thế?” Jace tới bên Alec; Clary nghe anh ta cười lớn. Vòng quanh chiếc xe, cô nhìn ra thứ họ đang nhìn: vài chiếc xe máy, thon gọn màu bạc, với khung gầm đen thấp. Những đường ống bóng lừ trườn quanh chúng, ngoằn ngoèo như mạch máu. Có cảm giác buồn nôn về một thứ có sự sống trong những chiếc xe đó, giống như những sinh vật trong tranh của Giger.

“Ma cà rồng,” Jace nói.

“Với tôi trông chúng giống xe máy,” Simon nói, đứng cạnh Jace với Isabelle ở bên. Cô nàng nhú mày nhìn mấy cái xe.

“Đúng là xe máy đấy, nhưng chúng đã được chỉnh sửa để chạy bằng năng lượng ác quỷ,” cô nàng giải thích. “Ma cà rồng sử dụng chúng – cho phép chúng di chuyển nhanh trong đêm. Không phải tuyệt đối trong Giao Ước, nhưng...”

“Nghe đồn vài chiếc còn bay được,” Alec hăng hái nói. Anh nghe hết như Simon khi vớ được đĩa game mới. “Hoặc biến thành vô hình chỉ cần một nút gạt. Hoặc chạy dưới nước.”

Jace nhảy lên vỉa hè và đi vòng quanh mấy cái xe, sầm sầm soi soi. Anh vươn tay ra vuốt dọc theo khung gầm thon gọn của một chiếc xe. Trên thân xe có sơn vài con chữ bằng mực bạc: NOX INVICTUS. “Đêm huy hoàng,” anh dịch.

Alec nhìn anh một cách kỳ lạ. “Cậu đang làm gì đấy?”

Clary nghĩ mình thấy Jace cho tay lại vào trong áo. “Đâu làm gì đâu.”

“Vậy thì nhanh lên thôi,” Isabelle gọi. “Em không định mặc chiếc váy này rồi đứng nhìn các anh xà quần trong đồng quần thối với toàn xe máy thế này đâu.”

“Chúng đẹp mà,” Jace nhìn rồi nhảy lại lên vỉa hè. “Em phải thừa nhận thôi.”

“À vâng,” Isabelle nói, trông có vẻ không định thừa nhận cái gì. “Giờ nhanh lên.”

Jace đang nhìn Clary. “Tòa nhà này,” anh nói và chỉ vào cái nhà kho gạch đỏ. “Có phải nó không?”

Clary thở dài. “Tôi nghĩ vậy,” cô không chắc chắn. “Trông chúng giống hệt nhau à.”

“Chỉ có một cách duy nhất để tìm ra thôi,” Isabelle nói, sải từng bước dài đi lên bậc cấp một cách quyết tâm. Những người khác đi theo, sát rạt vào nhau trong lối vào bốc mùi thối hoắc. Một ngọn đèn treo trên dây phía trên, hắt sáng xuống cánh cửa viền kim loại và những hàng chuông cửa dọc theo bức tường bên trái. Chỉ duy nhất một chuông cửa là có đề tên: BANE.

Isabelle ấn chuông. Chẳng có chuyện gì xảy ra. Cô nhấn lần nữa. Vừa định nhấn lần thứ ba thì Alec giữ lấy cổ tay cô em. “Đừng bất lịch sự,” anh nói.

Cô lườm. “Alec...”

Cánh cửa bật mở.

Một người đàn ông vóc dáng thanh mảnh đứng trước ngưỡng cửa, tò mò nhìn cả bọn. Isabelle là người đầu tiên lấy lại bình tĩnh và nở nụ cười quyến rũ. “Magnus? Magnus Bane?”

“Chính tôi đây.” Người đàn ông đứng chắn trước cửa cao gầy như thanh treo quần áo, mái tóc là một đầu chỉ chít tóc đen dựng lĩa chìa. Từ nét cong cong trên đôi mắt ngái ngủ và sắc vàng trên làn da được nhuộm nâu đều khắp của người này Clary đoán ông ta một phần là người châu Á, với đôi gò má cao cuốn hút, khuôn mặt đẹp trai, vai rộng dù khung người có phần mảnh khảnh. Hắn ông ta đang mặc đồ dự tiệc, là chiếc quần bò bó và áo sơ mi đính hàng tá đinh tán. Ông ta đánh mắt viền đen lấp lánh như mắt gấu trúc và tô môi màu xanh da trời sậm. Ông ta đưa bàn tay đầy những nhẫn lên vuốt mái tóc dựng đứng và trầm tư đánh giá họ. “Con cháu của Nephilim,” ông ta nói. “Chà chà. Tôi không nhớ có mời mấy cô mấy cậu.”

Isabelle rút thiệp mời ra mà vẫy như vẫy cờ trắng. “Tôi có thiệp mời đây. Những người này” – cô nàng khoa tay chỉ những người đi cùng – “là bạn tôi.”

Magnus giật lấy thiệp mời khỏi tay Isabelle và nhìn với vẻ chán ghét không buồn che giấu. “Chắc lúc đó tôi say quá,” ông ta nói rồi mở rộng cửa. “Vào đi. Và cố đừng giết người khách nào của tôi đấy nhé.”

Jace lách qua cửa, ngược mắt độ chừng Magnus. “Kể cả khi khách của ông đổ đồ uống lên đôi giày mới của tôi à?”

“Kể cả vậy.” Bàn tay Magnus bắn ra, quá nhanh nên trông chỉ như một cái bóng nhờ nhờ. Ông ta rút thanh stele khỏi tay Jace – Clary còn không hề biết Jace đang cầm nó – và giơ lên. Jace trông hơi bối rối. “Và cái này,” Magnus nói và nhét vào túi quần Jace, “để nó trong quần đi, Thợ Săn Bóng Tối.”

Magnus cười toe toét và bắt đầu lên lầu, để lại Jace đang sững sờ đứng giữ cửa. “Đi nào,” ông nói và vẫy tay gọi những người khác vào. “Trước khi có người nghĩ đây là bữa tiệc của tôi.”

Cả bọn đi qua Jace, miệng nhovn cười một cách căng thẳng. Chỉ có Isabelle dừng lại và lắc đầu. “Làm ơn đừng có chọc giận ông ta. Nếu không ông ta sẽ không giúp chúng ta đâu.”

Jace có vẻ chán ngấy. “Anh biết anh đang làm gì mà.”

“Em mong vậy.” Isabelle hỏi hả vượt qua trong mớ váy áo lượt là.

Cần hộ của Magnus ở đầu trên cùng cái cầu thang dài dằng dặc và lung lay như sắp rụng. Simon hối hả bắt kịp Clary, người đang hối hận vì đã đặt tay lên lan can để đi lại cho vững. Trên đó dính dính một thứ tỏa sáng sắc xanh lá cây nhàn nhạt thật ghê người.

“Gớm,” Simon nói và giơ gấu áo phong cho cô lau tay. Cô chùi vào. “Mọi chuyện ổn không? Cậu có về... xao lãng.”

“Trông ông ta quen lắm. Ý mình là Magnus ấy.”

“Cậu nghĩ ông ta học ở St.Xavier à?”

“Nghe buồn cười quá.” Cô lườm xéo cậu bạn.

“Cậu nói đúng. Ông ta quá già không thể là học sinh được. Mình nghĩ mình học cùng ông ta môn hóa vào năm ngoái.”

Clary cười lớn. Đột nhiên Isabelle đến bên họ, phả hơi thở xuống cổ cô. “Mình bỏ lỡ chuyện hay gì hả? Simon?”

Simon tỏ ra ngượng ngịu, nhưng không nói gì. Clary lầm bầm, “Cậu chẳng bỏ lỡ gì cả,” và đi tụt lại đằng sau. Đôi boots gót nhọn rộng ngoác của Isabelle bắt đầu làm cô đau chân. Khi tới đầu cầu thang cô đã đi cà nhắc, nhưng cô quên ngay cơn đau khi bước qua cánh cửa nhà Magnus.

Căn gác xép rộng và gần như chẳng có chút đồ nội thất nào. Những ô cửa sổ kéo dài từ sàn nhà tới trần dính lớp bụi và sơn dày, chắn gần hết ánh đèn đường từ ngoài phố chiếu vào. Những cột sắt lớn quần đầy những bóng đèn màu đỏ lấy mái nhà hình vòm dính đầy bồ hóng. Cửa nẻo bị giằng khỏi bản lề và nằm vắt ngang những cái thùng rác bằng kim loại móp méo tạo thành một quầy bar tự chế ở cuối phòng. Người phụ nữ da màu hoa cà mặc áo quây kim tuyến đang xếp loại đồ uống dọc quầy bar trong những ly thủy tinh cao cao màu tối đục, khiến cho thứ chất lỏng chứa trong ly sẫm màu đi: đỏ lè như máu, xanh bầm tím đen, xanh lét độc hại. Thậm chí nếu so với một tay pha chế rượu ở New York này thì người đàn bà kia thao tác hiệu quả nhanh nhẹn đến ngạc nhiên – có lẽ là vì bà ta có thêm hai cánh tay dài duyên dáng phối hợp với đôi tay thứ nhất. Clary nhớ tới bức tượng nữ thần Ấn Độ của chú Luke.

Đám người còn lại cũng kỳ dị không kém. Cậu con trai đẹp mã có mái tóc nửa đen ngòm nửa xanh lục ướt át cười với cô qua cái đĩa đựng món gì đó nom như cá sống. Răng cậu ta sắc nhọn và lởm chởm răng cưa, như răng cá mập. Bên cạnh cậu ta là cô gái có mái tóc vàng dài bấn trĩu được bện thành bím và cài hoa trên đó. Dưới phần tà của chiếc váy ngắn màu xanh lá cây, hai bàn chân của cô ta có màng như chân ếch. Một nhóm thiếu nữ mang nước da quá trắng làm Clary thắc mắc liệu có phải họ trát quá nhiều phấn hóa trang hay không đang uống từng ngụm chất lỏng đỏ sẫm quá sánh không thể nào là rượu được từ những chiếc cốc thủy tinh xẻ rãnh. Phần trung tâm căn phòng nệm cứng những kẻ đang nhảy nhót theo nhịp trống nện thình thình dội ra mấy bức tường, dù Clary không thấy ban nhạc ở đâu.

“Cô thích bữa tiệc không?”

Cô quay lại thấy Magnus đang dựa người lên một trong mấy cái cột. Mắt ông ta sáng lên trong bóng tối. Liếc nhìn quanh, cô thấy Jace và những người khác đã đi đâu mất, bị đám đông che lấp.

Cô cố cười. “Bữa tiệc này nhằm dịp gì vậy?”

“Sinh nhật con mèo của tôi.”

“À.” Cô liếc nhìn quanh. “Con mèo của ông đâu?”

Ông ta đứng thẳng dậy, có vẻ trang nghiêm. “Tôi không biết. Nó chạy mất rồi.”

Clary không phải trả lời câu này vì Jace và Alec xuất hiện trở lại. Alec mang vẻ ủ rũ như thường lệ. Jace đang đeo những chiếc vòng kết hoa sáng nhỏ xíu quanh cổ và có vẻ hài lòng. “Simon và Isabelle đâu?” Clary hỏi.

“Trên sàn nhảy rồi.” Anh chỉ. Cô chỉ thấy họ ở ven ngoài một khu vực chật ních những người. Simon đang làm những động tác thường làm trên sàn nhảy thay cho nhảy, đó là nhảy lên nhảy xuống trên đầu ngón chân, trông có vẻ không thoải mái. Isabelle lượn lờ quanh cậu, uốn éo như rắn, di ngón tay trên ngực cậu.

Cô nàng đang nhìn cậu ta như thể định lôi cậu ta ra góc nào đó mà làm “chuyện ấy” vậy. Clary ôm tay lấy quanh người, những chiếc vòng kêu lanh canh. Nếu họ nhảy sát nhau hơn, không cần tìm góc nào mà làm “chuyện ấy” hết.

“Nghe này,” Jace nói và quay sang Magnus, “chúng tôi thực sự cần nói chuyện với...”

“MAGNUS BANE!” Một chất giọng trầm trầm oang oang phát ra từ một gã lùn xùn tới kỳ lạ trông có vẻ như ba mươi tuổi. Hắn ta cơ bắp nù nui, đầu cạo nhẵn thín cùng chòm râu dê nhọn hoắt. Gã chỉ ngón tay run rẩy về phía Magnus. “Có kẻ đã đổ nước thánh vào bình xăng của xe tôi. Nó hỏng rồi. Hỏng hoàn toàn. Tất cả các đường ống đều tan chảy cả rồi.”

“Tan chảy?” Magnus lầm bầm. “Thật kinh khủng.”

“Tôi muốn biết ai gây ra chuyện đó.” Người đàn ông nhe răng ra, phô những cái răng nanh dài nhọn hoắt. Clary hứng thú nhìn. Trông chúng hoàn toàn không giống những gì cô tưởng về răng nanh ma cà rồng cả: mấy cái răng này mảnh và sắc như kim khâu. “Tôi tưởng anh thề là tối nay không có người-sói nào mà, Bane.”

“Tôi không mời bất cứ Đứa Con của Mặt Trăng nào tới hết,” Magnus nói trong lúc ngẩng ngửa bộ móng tay lấp lánh. “Chính vì mối thù truyền kiếp ngu ngốc của các người. Nếu có ai định phá xe của anh, đó không phải khách của tôi, và vì thế...” Ông ta cười rạn rở. “Không phải trách nhiệm của tôi.”

Ma cà rồng gầm lên giận dữ, xĩa ngón tay vào Magnus. “Anh đang định nói với tôi rằng...”

Ngón tay trở phủ kim tuyến của Magnus chỉ nhích đi một tí teo, khê khàng tới mức Clary cứ tưởng ông ta không động đậy gì sất. Đang rống nửa chừng con ma cà rồng bỗng tắc nghẹn đưa tay bấu lấy cổ họng. Mồm hắn vẫn há ra, nhưng không phát ra bất cứ âm thanh nào.

“Anh không còn được chào đón tại đây nữa,” Magnus thờ ơ bảo, mở trừng mắt. Clary trông thấy, giật bản mình vì ngạc nhiên, rằng đôi đồng tử mắt ông ta thẳng đứng như mắt mèo. “Giờ thì rút đi.” Ông ta vẩy vẩy mấy ngón tay và ma cà rồng xoay người một cách mau lẹ như có ai nắm lấy vai hắn mà xoay. Hắn rảo bước về phía đám đông, hướng thẳng ra cửa.

Jace huýt sáo nho nhỏ. “Quá ấn tượng.”

“Ý cậu là cái cơn thịnh nộ nho nhỏ ấy hả?” Magnus nhìn lên trần nhà. “Tôi biết.”

Alec phát ra âm thanh như bị nghẹn. Một lúc sau Clary mới nhận ra là anh ta đang cười. Anh ta nên cười nhiều hơn.

“Chúng tôi đổ nước thánh vào bình xăng, thế thôi,” anh ta nói.

“ALEC,” Jace nói. “Im ngay.”

“Tôi cũng đoán là vậy,” Magnus nói, có vẻ vui thú. “Mấy thằng khốn hần học, nhỉ? Các cậu thừa biết những chiếc xe của họ chạy bằng năng lượng ác quỷ. Tôi không nghĩ hắn có thể sửa được rồi.”

“Ít đi một con đĩa đi trên chiếc xe đẹp,” Jace nói. “Điều đó làm trái tim tôi ưa máu.”

“Tôi nghe nói vài người trong số họ có thể làm xe bay được,” Alec chen vào, ít ra được một lần trông có vẻ sống động. Còn gần như là hơi mỉm cười nữa.

“Chỉ là câu chuyện nhảm của mấy lão pháp sư già ấy mà,” Magnus nói, đôi mắt mèo lấp lánh. “VẬY đó là lý do các cậu muốn phá buổi tiệc của tôi hả? Chỉ để phá xe của vài kẻ hút máu thôi ư?”

“Không.” Jace lại tập trung vào việc chính. “Chúng tôi cần nói chuyện với ông. Tốt hơn là ở một chỗ riêng tư.”

Magnus nhướn một bên lông mày. Chết tiệt, Clary nghĩ, lại thêm người nữa. “Tôi có rắc rối gì với Clave chẳng?”

“Không,” Jace nói.

“Có lẽ là không,” Alec lên tiếng. “Ồi!” anh lườm Jace, người vừa đá mạnh vào mắt cá chân anh ta.

“Không,” Jace lặp lại. “Chúng tôi có thể nói chuyện với ông thuận theo các điều kiện của Hiệp Định. Nếu ông giúp chúng tôi, bất cứ điều gì ông nói đều được giữ bí mật.”

“Còn nếu tôi không giúp?”

Jace dang rộng hai tay. Những hình xăm chữ rune đen tuyền nổi bật trong lòng bàn tay. “Có thể là chẳng sao cả. Có thể là một chuyến viếng thăm tới thành phố Cẩm Lặng.”

Giọng Magnus nghe như mật ong đổ lên băng lạnh. “Cậu đang cho tôi một lựa chọn thú vị đó, cậu Thợ Săn Bóng Tối nhỏ bé ạ.”

“Đó không phải lựa chọn gì hết,” Jace nói.

“Phải,” pháp sư nói. “Đó chính xác là điều tôi muốn nói.”

Phòng ngủ của Magnus là một cơn sắc màu cuồng loạn: những tấm ga giường và chăn màu vàng hoàng yến phủ trên tấm nệm đặt trên sàn nhà, chiếc bàn trang điểm màu xanh điện tử còn vương vãi nhiều lọ sơn móng tay và đồ trang điểm hơn của Isabelle. Những tấm rèm nhung bảy sắc cầu vồng che đi ô cửa sổ cao tới trần nhà, tấm thảm len rồi nùi phủ trên sàn nhà.

“Phòng đẹp đấy,” Jace nói, kéo tấm rèm nặng nề sang bên. “Chắc hẳn một Đại Pháp sư khu Brooklyn được trả thù lao hậu hĩnh lắm nhỉ?”

“Cũng được,” Magnus nói. “Dù không mang thêm những món lợi đi kèm. Không trả cho khám răng.” Ông ta đóng cửa lại và dựa người lên đó. Khi Magnus khoanh tay, chiếc áo phong bị kéo lên, để lộ ra cái bụng màu vàng kim phẳng lì không hề có lỗ rốn. “Rồi đấy,” ông ta nói. “Có gì trong đầu óc nhỏ bé quý quyết của mấy cô cậu vậy?”

“Thực ra không phải bọn họ đâu,” Clary nói trước khi Jace kịp trả lời. “Tôi mới là người muốn nói chuyện với ông.”

Magnus hướng đôi mắt không phải của con người sang cô. “Cô không phải là một trong số họ,” ông ta nói. “Không phải của hội Clave. Nhưng cô có thể nhìn thấy Thế Giới Vô Hình.”

“Mẹ tôi là một người thuộc hội Clave,” Clary nói. Đây là lần đầu tiên cô nói lớn điều đó và biết đó là sự thực. “Nhưng bà chưa bao giờ nói cho tôi cả. Bà giữ đấy làm bí mật. Tôi không biết vì sao.”

“Vậy hỏi mẹ cô đi.”

“Tôi không thể. Mẹ...” Clary lưỡng lự. “Mẹ đi mất rồi.”

“Thế còn bố cô?”

“Bố mất trước khi tôi chào đời.”

Magnus bực tức thở hắt ra. “Đúng như Oscar Wilde từng nói, ‘Mất đi bố hoặc mẹ có thể được xem là vận rủi. Mất hết cả hai dường như là bất cần mà thôi.’”

Clary nghe thấy Jace rít lên khe khẽ, như thể không khí bị hút vào qua kẽ răng. Cô nói. “Tôi không mất mẹ. Bà bị cướp khỏi tôi. Bởi Valentine.”

“Tôi không biết Valentine nào hết,” Magnus nói, nhưng ánh mắt hấp háy như ánh nến bị rung động, và Clary biết ông ta đang nói dối. “Tôi rất tiếc vì hoàn cảnh bi kịch của cô, nhưng tôi không hiểu vì sao tất cả chuyện này có liên quan gì tới tôi. Nếu cô có thể nói cho tôi...”

“Cô ấy không thể, vì không nhớ,” Jace đánh giọng. “Có người đã xóa đi ký ức của cô ấy rồi. Vì lý do đó chúng tôi đã tới Thành Phố Cẩm Lặng để xem các Tu Huynh có lôi gì ra khỏi đầu cô ấy được không. Họ lấy ra được hai từ. Tôi nghĩ ông cũng đoán ra chứ nhỉ.”

Một khoảng im lặng ngắn ngủi. Cuối cùng, khóe miệng Magnus cong lên. Nụ cười xem chừng có phần cay đắng. “Chữ ký của tôi,” ông ta nói. “Tôi biết tôi hơi ngớ ngẩn khi làm điều đó. Một hành động ngông cuồng...”

“Ông ký lên trí nhớ của tôi á?” Clary không tin nổi.

Magnus giơ tay, vẽ những con chữ dữ dội trong không khí. Khi ông ta hạ tay xuống, chúng lơ lửng tại chỗ, bốc lửa và vàng rực, khiến cho đôi mắt viền đen và đôi môi đánh son của ông ta sáng lên phản chiếu. MAGNUS BANE.

“Tôi tự hào vì việc tôi với cô,” ông ta chậm rãi nói và nhìn Clary. “Quá sạch sẽ. Quá hoàn hảo. Những gì cô nhìn thấy cô sẽ quên đi, kể cả ngay khi cô đang nhìn thấy nó. Không một hình ảnh về yêu tinh, quỷ lùn hay những quái vật chân dài nào có thể nán lại để gây khó dễ cho giấc ngủ khả tử không đáng trách của cô. Đây là điều bà ta muốn.”

Giọng Clary thều thào vì căng thẳng. “Điều ai muốn vậy chứ?”

Magnus thở dài, và khi hơi thở ông ta chạm tới, những con chữ đang rực cháy tan đi thành tro bụi óng ánh. Cuối cùng ông ta lên tiếng – và dù cô không ngạc nhiên, dù cô biết chính xác ông ta sắp nói gì, cô vẫn thấy những lời ấy như một cú đánh vào tim mình.

“Mẹ cô,” anh ta nói.

17. Chương 17: Ký Ưc Trắng Trơn

“Mẹ làm vậy với tôi ư? Clary gắng hỏi, nhưng cơn giận dữ vì ngạc nhiên nghe không hề thuyết phục, kể cả với chính tai cô. Nhìn quanh, cô thấy sự thương cảm trong mắt Jace, mắt Alec – kể cả Alec cũng đoán ra và thấy thương hại cho cô. “Vì sao?”

“Tôi không biết.” Magnus xòe bàn tay dài trắng ra. “Tôi không việc gì phải hỏi. Tôi làm những việc người ta trả thù lao thôi.”

“Trong khuôn khổ của Hiệp Định,” Jace nhắc, giọng mềm mại như lông mèo.

Magnus nghiêng đầu. “Tất nhiên, trong khuôn khổ Hiệp Định.”

“Vậy thì Hiệp Định đồng ý với chuyện... cưỡng đoạt trí nhớ này ư?” Clary cay đắng hỏi. Khi không ai trả lời, cô ngồi phịch xuống mép giường của Magnus. “Chỉ duy nhất một lần sao? Mẹ đặc biệt muốn tôi quên những gì? Ông có biết là những chuyện gì không?”

Magnus bồn chồn đi lại bên ô cửa sổ. “Tôi không nghĩ là cô hiểu. Lần đầu tiên tôi thấy cô, hẳn cô chỉ tầm hai tuổi. Tôi đã nhìn ra ô cửa sổ này” – ông ta gõ lên cửa kính, làm rơi lớp bụi và vụn sơn xuống – “và tôi thấy mẹ cô vội vã chạy trên đường, ôm theo cái gì đó quăn quắt trong chăn. Tôi ngạc nhiên khi mẹ cô dừng trước cửa nhà tôi. Bà ấy trông rất bình thường, rất trẻ.”

Ánh trăng chạm đến khuôn mặt nhìn nghiêng hiêu chiến của ông ta bằng thứ ánh sáng bàng bạc. “Bà mở chăn khi bước vào nhà tôi. Cô nằm trong đó. Mẹ cô đặt cô xuống sàn nhà và cô bắt đầu bò lê la, nhặt mọi thứ lên, kéo đuôi con mèo của tôi – cô hét lên như nữ thần báo tử khi con mèo cào cô, vì thế tôi đã hỏi mẹ cô rằng cô có mang dòng máu thần báo tử không. Mẹ cô không cười.” Ông ta ngừng lại. Giờ tất cả đều chăm chú quan sát ông ta, kể cả Alec. “Mẹ cô nói với tôi rằng bà là Thợ Săn Bóng Tối. Mẹ cô chẳng việc gì phải nói dối cả; những Ấn Ký Giao Ước phôi ra đó, thậm chí khi chúng phai đi cùng năm tháng, nhưng những vết sẹo trắng bạc mờ trên da. Chúng sáng lên theo từng bước mẹ cô chuyển động.” Ông ta dụi lớp kim tuyến bôi quanh mắt. “Mẹ cô nói bà đã hy vọng cô sinh ra bị mù Tâm Nhân – một vài Thợ Săn Bóng Tối phải được dạy dỗ mới nhìn thấy Thế Giới Bóng Tối. Nhưng bà đã bắt gặp cô trong chiều hôm đó, đang trêu chọc một yêu tinh bị kẹt trên bờ rào. Mẹ cô biết rằng cô thấy được. Vì thế mẹ cô hỏi tôi liệu tôi có thể làm mù Tâm Nhân của cô không.”

Clary kêu lên khe khẽ, một tiếng thở ra đau đớn, nhưng Magnus vẫn tàn nhẫn tiếp tục.

“Tôi đã nói với mẹ cô rằng làm tổn hại tới phần đầu óc ấy của cô có thể khiến cô bị tổn thương, thậm chí là bị điên. Mẹ cô không khóc. Bà ấy không phải loại phụ nữ ỉ ôi yếu đuối. Bà hỏi tôi liệu có cách nào khác không, và tôi đã nói tôi có thể khiến cô quên đi những phần của Thế Giới Bóng Tối mà cô vừa nhìn được,

kể cả ngay khi cô đang nhìn thấy. Nhưng có điều cứ hai năm mẹ cô lại phải tới gặp tôi vì tới lúc đó hiệu lực bùa chú bắt đầu yếu dần.”

“Và mẹ tôi có tới không?” Clary hỏi.

Magnus gật đầu. “Kể từ hồi đó cứ hai năm tôi lại gặp cô một lần – tôi quan sát cô trưởng thành. Cô là đứa nhỏ duy nhất tôi từng quan sát trưởng thành theo cách đó. Trong công việc của tôi thường thì pháp sư không được chào đón ở quanh những đứa trẻ loài người.”

“Vậy là ông đã nhận ra Clary ngay khi chúng tôi bước vào,” Jace hỏi. “Ông phải nhận ra.”

“Tất nhiên rồi.” Magnus có vẻ bức bối. “Và tôi bị sốc. Nhưng cậu định làm gì nào? Clary không biết tôi. Đáng ra cô ấy không nên biết đến tôi. Nhưng việc cô ấy có mặt ở đây có nghĩa câu thần chú đã dần mất hiệu lực – và đáng ra chúng tôi phải gặp lại nhau từ một tháng trước. Thậm chí tôi còn tới nhà cô ngay khi trở về từ Tanzania, nhưng Jocelyn nói hai mẹ con đã cãi nhau và cô đã bỏ đi. Bà bảo sẽ ghé qua chỗ tôi khi cô trở về, nhưng” – một cái nhún vai duyên dáng – “mẹ cô chưa hề gọi lại.”

Một luồng ký ức lạnh ngắt ủa về làm da Clary sởn cả lên. Cô nhớ đã đứng ở sảnh ngoài cạnh Simon, căng thẳng cố nhớ vừa thoáng thấy thứ gì nhảy qua... Minh nghĩ mình vừa thấy con mèo của bà Dorothea, nhưng chắc do ánh sáng thôi.

Nhưng Dorothea làm gì có mèo. “Ông đã ở đó vào ngày hôm đó,” Clary nói. “Tôi thấy ông rời khỏi phòng Dorothea. Tôi nhớ đôi mắt ông.”

Magnus nhìn như sắp rên rừ rừ. “Đúng là tôi là người đáng nhớ lắm,” ông ta hả hê. Rồi lắc đầu. “Cô không nên nhớ tôi,” ông ta nói. “Tôi đã dựng ngay phép ảo ảnh sừng sững như tường thành ngay khi vừa thấy cô. Cô đã có thể đâm sầm mặt vào đấy ấy chứ - nói theo phương diện tâm lý đấy.”

Nếu anh đâm vào bức tường tâm lý, anh có bị bầm mặt không? Clary nói, “Nếu ông tháo bỏ bùa chú khỏi người tôi, liệu tôi có thể nhớ lại những gì đã quên không? Tất cả những ký ức ông đã đánh cắp ấy?”

“Tôi không thể tháo bỏ bùa chú cho cô,” Magnus có vẻ khó ở.

“Cái gì?” Jace nghe chiều tức giận. “Vì sao không? Hội Clave yêu cầu anh...”

Magnus lạnh lùng nhìn lại. “Tôi không thích bị bảo phải làm gì, Thợ Săn Bóng Tối nhỏ bé ạ.”

Clary có thể thấy Jace ghét bị gọi là “nhỏ bé” thế nào, nhưng trước khi anh gay gắt trả lời, Alec đã lên tiếng. Giọng anh ta vang lên nhẹ nhàng, trầm tư. “Ông không biết cách đảo ngược à?” Alec hỏi. “Ý tôi là câu thần chú ấy.”

Magnus thở dài. “Đảo ngược thần chú khó hơn tạo ra thần chú gấp nhiều lần. Sự rắc rối trong câu thần chú này, sự quan tâm tôi đặt vào đó để dệt nên nó – nếu tôi chỉ cần phạm phải một lỗi lầm nhỏ nhất khi tháo bỏ nó, đầu óc của cô ấy sẽ bị tổn thương vĩnh viễn. Hơn nữa,” ông ta bổ sung, “nó bắt đầu mất hiệu lực rồi. Hiệu lực sẽ dần tự biến mất theo thời gian thôi.”

Clary gay gắt nhìn ông ta. “Vậy lúc đó tôi có lại được ký ức không? Bất cứ thứ gì bị lôi khỏi đầu tôi ấy?”

“Tôi không biết. Có thể chúng sẽ đồng loạt quay lại, hoặc theo từng giai đoạn. Cũng có thể cô sẽ không bao giờ nhớ được những điều mình đã quên trong bao nhiêu năm qua. Trong bao nhiêu năm hành nghề của tôi, điều mẹ cô yêu cầu là độc nhất vô nhị. Tôi không biết điều gì sẽ xảy ra nữa.”

“Nhưng tôi không muốn đợi.” Clary đan chặt tay đặt trong lòng, những ngón tay bấu vào nhau chặt tới mức những đầu ngón tay trắng bệch. “Cả đời tôi tôi luôn có cảm giác có gì đó không ổn. Có gì đó thiếu thiếu hoặc bị tổn hại. Giờ thì tôi biết...”

“Tôi không làm tổn hại cô.” Lần này đến lượt Magnus ngắt lời, đôi môi giãn dữ cong lên để lộ hàm răng trắng sắc nhọn. “Tất cả những thiếu niên trên thế giới này đều cảm thấy như vậy, cảm thấy tan nát hay lạc loài, khác biệt mà không hiểu vì sao, là hoàng tử mà bị sinh nhầm vào nhà nông dân. Cái khác trong trường hợp của cô là rằng cảm giác đó là thật. Cô thực sự khác biệt. Có lẽ không tốt hơn – nhưng khác biệt. Mà khác biệt không phải là điều dễ chịu gì. Cô có muốn biết cảm giác là như thế nào khi bố mẹ cô là dân con chiên ngoan đạo còn cô tự nhiên bị sinh ra với dấu ấn của quỷ không?” Ngón tay Magnus run rẩy

chỉ lên mắt mình. “Khi bố cô chùn bước lúc nhìn thấy cô còn mẹ cô lại treo cổ trong kho thóc, đã hóa điên vì những gì mình làm ấy? Khi tôi lên mười, bố tôi đã cổ dìm tôi xuống lạch. Ông ta biết, tôi không phải con đẻ của ông ta; rằng bố đẻ của tôi là một con quỷ. Tôi đã vùng vẫy, đã chống trả ông ta bằng mọi thứ có thể - và thiêu sống ông ta tại chỗ. Tôi đã tới gặp các Tu Huynh Cầm để xin họ một chỗ nương thân. Họ nói bị thương hại là một điều thật cay đắng, nhưng còn tốt hơn là bị ghét bỏ. Khi tôi biết thực sự mình là gì, rằng bản thân tôi chỉ là một bán nhân, tôi đã ghét bỏ chính mình. Đây là điều tồi tệ nhất.”

Sau khi Magnus nói xong, tất cả chìm trong im lặng. Clary ngạc nhiên khi chính Alec là người phá vỡ sự im lặng ấy. “Đó không phải lỗi của ông,” anh ta nói. “Ông sinh ra thế nào là ý trời.”

Về mặt Magnus được đóng kín. “Tôi vượt qua chuyện đó rồi,” ông ta nói. “Tôi nghĩ cô đã hiểu tôi muốn nói gì. Khác biệt không đồng nghĩa với tốt hơn đâu, Clarissa ạ. Mẹ cô chỉ cố bảo vệ cô thôi. Đừng nổi khùng với mẹ.”

Đôi tay Clary lỏng ra đôi chút. “Tôi không quan tâm là mình có khác biệt hay không,” cô nói. “Tôi chỉ muốn thực sự là chính mình.”

Magnus chửi thề, bằng thứ ngôn ngữ cô không biết. Nghe như tiếng lửa cháy lách tách. “Được rồi. Nghe này. Tôi không thể tháo bỏ điều tôi đã làm, nhưng tôi có thể cho cô thứ khác. Một phần của thứ đáng lẽ là cô nếu cô được nuôi dạy như một Nephilim đúng nghĩa.” Ông ta đi qua phòng tới kệ sách và lôi xuống một cuốn sách nặng bìa nhung xanh lá cây đã mủn. Ông ta mở từng trang, khiến bụi và những mẩu vải đen bay lên. Những trang giấy mỏng dính, gần như trong veo như lớp màng trong vỏ trứng, mỗi trang được đánh dấu bằng một chữ rune đen lấp lánh.

Lông mày Jace nhướn lên. “Đây là bản sao cuốn Sách Xám sao?”

Magnus, đang lật sách liên hồi, không nói gì.

“Bác Hodge có một cuốn,” Alec nhận xét. “Bác ấy từng cho tớ xem một lần.”

“Nó đâu có xám,” Clary thấy buộc phải nói ra. “Nó màu xanh lá cây mà.”

“Nếu có một thứ mà chiết tự rõ ràng như vậy, thì hẳn em đã chết từ hồi nhỏ rồi,” Jace nói, phủi bụi dính trên khung cửa sổ rồi nhìn nhìn như đánh giá xem đã đủ sạch để ngồi lên hay chưa. “Xám là từ viết tắt của Gramarye. Nghĩa là ‘những kiến thức kỳ diệu được cất giấu’. Trong đây ghi lại toàn bộ những chữ rune mà thiên thần Raziel đã viết lên cuốn Sách Giao Ước đầu tiên. Không có nhiều bản sao của cuốn sách này vì mỗi cuốn phải được chế bản một cách đặc biệt. Một số chữ rune chứa đựng quyền năng quá lớn có thể đốt cháy những trang sách bình thường.”

Alec có vẻ ấn tượng. “Thế mà tớ không biết.”

Jace nhảy lên bệ cửa sổ và đung đưa chân. “Không phải tất cả chúng ta đều ngủ gật trong tiết lịch sử đâu.”

“Tớ đâu có...”

“Ồ, có đấy, và chảy nước dãi sang bàn bên cạnh nữa cơ.”

“Im lặng nào,” Magnus nói, nhưng nói khá nhẹ nhàng. Ông ta dùng hai ngón tay giữ lấy hai trang sách và tới bên Clary, cẩn thận đặt sách lên đùi cô. “Giờ, khi tôi mở cuốn sách này ra, tôi muốn cô nhìn thật chăm chú. Nhìn tới khi cô cảm nhận có gì đó thay đổi bên trong đầu óc mình.”

“Có đau không?” Clary bồn chồn hỏi.

“Tất cả kiến thức đều mang lại đau đớn,” ông ta trả lời, rồi đứng thẳng dậy, để cho cuốn sách mở rộng trong lòng cô. Clary nhìn xuống trang giấy trắng trơn chỉ có duy nhất một Ấn Ký chữ rune đen tuyền dần cả trang giấy. Trông giống như một hình xoáy ốc có cánh, tới khi cô nghiêng đầu, thì Ấn Ký trông giống một thanh trượng bị những dây leo bám quanh. Cạnh ngoài của hoa văn đó biến đổi khiến đầu óc cô ngứa ngáy như những sợi lông vũ chạm trên làn da nhạy cảm. Cô cảm nhận thoáng phản ứng rùng mình, khiến cô chỉ muốn nhắm mắt, nhưng vẫn cố mở cho tới khi mắt cay xè và mờ đi. Cô đang định chớp mắt thì cảm nhận thấy nó: một tiếng cách trong đầu, giống như chìa khóa xoay trong ổ khóa.

Chữ rune trên trang giấy có vẻ bắt đầu tụ lại, và cô nghĩ một cách thụ động, Nhớ. Nếu chữ rune là một từ, nó sẽ là từ đó, nhưng nó có nhiều ý nghĩa hơn bất cứ từ ngữ nào cô có thể tưởng tượng ra. Nó là ký ức đầu tiên của đứa trẻ về ánh sáng chiếu qua những chấn song trên thành nôi, ký ức về mùi hương của mưa và phố phường trong thành phố, là nỗi đau đớn vì những mất mát không thể nào quên, là cơn nhói đau khi nhớ lại những lần bị xỉ nhục, và là sự lãng quên độc ác của tuổi già, khi những ký ức lâu cũ nhất sống động với sự chính xác đến bực mình trong khi những sự kiện mới đây nhất lại biến mất không thể nhớ nổi.

Với một tiếng thở dài khe khẽ cô lật sang trang tiếp, trang tiếp nữa, để cho những hình ảnh và cảm giác chảy tràn trong cô. Buồn đau. Suy nghĩ. Sức mạnh. Bảo vệ. Ân huệ - và rồi hết lên trong sự ngạc nhiên quở trách khi Magnus giật cuốn sách khỏi lòng cô.

“Đủ rồi,” ông ta nói và nhét sách trở lại lên kệ. Ông chùi tay vào chiếc quần sặc sỡ, để lại những vệt màu xam xám. “Nếu cô đọc tất cả những chữ rune một lúc, cô sẽ bị đau đầu đấy.”

“Nhưng mà...”

“Hầu hết những đứa con của Thợ Săn Bóng Tối lớn lên chỉ học duy nhất một chữ rune một lần trong nhiều năm liền,” Jace nói. “Sách Xám chứa những chữ rune mà cả anh cũng chẳng biết.”

“Tĩnh tượng nhỉ,” Magnus nói.

Jace lơ đãng. “Magnus đã cho em xem chữ rune mang nghĩa Hiểu biết và Hồi tưởng. Nó sẽ khơi mở tâm trí em giúp em đọc và nhớ những Ấn Ký còn lại.”

“Nó cũng giúp kích hoạt những ký ức ngủ quên,” Magnus nói. “Những ký ức ấy sẽ trở lại với cô nhanh hơn khi cô chưa được xem qua hai chữ rune ấy. Tôi chỉ làm được đến đó thôi.”

Clary nhìn xuống lòng mình. “Tôi vẫn không nhớ chút gì về Cốc Thánh cả.”

“Cô muốn nhớ lại chỉ vì thế à?” Magnus rõ ràng là kinh ngạc. “Cô đang truy tìm chiếc Cốc của Thiên Thần ư? Nghe này, tôi đã quan sát những ký ức của cô. Không có gì liên quan tới Bảo Bối Thiên Thần hết.”

“Bảo Bối Thiên Thần ư?” Clary bối rối nhắc lại. “Tôi tưởng...”

“Thiên Thần đã ban ba báu vật cho những Thợ Săn Bóng Tối đầu tiên. Chiếc cốc, thanh kiếm và tấm gương. Các Tu Huynh Cầm giữ thanh kiếm; chiếc cốc và tấm gương ở Idris, ít nhất là tới khi Valentine xuất hiện.”

“Không ai biết tấm gương ở đâu,” Alec nói. “Đã nhiều năm nay rồi.”

“Nhưng bọn tôi chỉ quan tâm tới chiếc Cốc thôi,” Jace nói. “Valentine đang tìm nó.”

“Và các cậu muốn có nó trước khi Valentine tìm ra à?” Magnus hỏi, lông mày nhướn lên.

“Tôi tưởng ông bảo không biết Valentine là ai mà?” Clary thắc mắc.

“Tôi nói dối đấy,” Magnus thẳng thắn thừa nhận. “Các cậu cũng biết tôi không phải thần tiên mà. Tôi đâu cần phải thật thà. Và chỉ có kẻ ngốc mới ngáng đường trả thù của Valentine.”

“Vậy đó là điều ông nghĩ hắn đang theo đuổi ư? Trả thù?” Jace nói.

“Tôi đoán vậy. Hắn đã thua trong đau đớn, và hắn từng có vẻ như không thể nào là – vẫn đang có vẻ chứ nhỉ - dạng người chịu thua một cách quân tử.”

Alec nhìn Magnus kỹ hơn. “Ông đã có mặt trong vụ Nổi Dậy à?”

Đôi mắt Magnus xoáy thẳng vào Alec. “Đúng. Tôi đã giết một số người trong cộng đồng các cậu đấy.”

“Thành viên của hội Circle,” Jace nhanh nhẩu. “Không phải hội chúng tôi...”

“Nếu các cậu cứ khăng khăng phủ nhận về điều xấu xa các cậu đã làm,” Magnus nói, vẫn nhìn Alec, “thì các cậu sẽ không bao giờ rút ra được bài học từ sai lầm cũ.”

Alec, đang nắm lấy khăn phủ bàn ở một bên tay, mặt đỏ lừ lộ vẻ không vui. “Ông có vẻ không ngạc nhiên khi nghe tin Valentine còn sống,” Alec nói, lảng tránh ánh nhìn của Magnus.

Magnus xòe rộng tay. “Các cậu thì sao?”

Jace mở miệng rồi lại ngậm miệng lại. Có vẻ anh thực sự lúng túng. Rốt cuộc anh cũng nói, “Vậy ông sẽ không giúp chúng tôi tìm chiếc Cốc Thánh phải không?”

“Nếu giúp được tôi cũng không giúp,” Magnus nói, “nhưng mà này, tôi không có khả năng giúp đâu. Tôi không biết nó ở đâu, và tôi cũng không muốn biết. Như tôi đã nói, chỉ có kẻ ngốc mới làm thế.”

Alec đứng thẳng hơn. “Nhưng không có chiếc Cốc, chúng tôi không thể...”

“Tạo thêm nhiều đồng loại các cậu. Tôi biết chứ,” Magnus nói. “Có lẽ không phải ai cũng nghĩ đó là thảm họa như các cậu tưởng đâu. Cậu nhớ cho này,” ông ta nói thêm, “nếu tôi phải chọn giữa hội Clave và Valentine, tôi sẽ chọn hội Clave. Ít nhất họ không thể xóa sổ giống nòi chúng tôi. Nhưng những gì hội Clave đã làm cũng chẳng thu phục được lòng trung thành cục cung tận tụy của tôi cả. Vì thế, không đâu, tôi sẽ không can dự. Giờ chúng ta đã xong việc ở đây, tôi muốn trở lại bữa tiệc của tôi trước khi có vị khách nào ăn thịt nhau.”

Jace nãy giờ hết nắm tay lại rồi mở tay ra, trông có vẻ như định nói lên điều gì đó phẫn nộ lắm vậy, nhưng Alec đã đứng lên và đặt tay lên vai anh. Clary không thể nhìn được rõ trong cảnh tranh tối tranh sáng, nhưng có vẻ Alec bóp vai Jace rất mạnh. “Có thể không?” anh ta hỏi.

Magnus vui vẻ nhìn anh. “Chuyện đó từng xảy ra rồi.”

Jace lăm băm gì đó với Alec, giờ đã thả anh ra. Lách mình đi, anh tới bên Clary. “Em ổn không?” anh thấp giọng hỏi.

“Chắc ổn. Tôi chẳng cảm thấy khác biệt gì hết...”

Magnus đứng bên cửa, nóng nảy búng ngón tay. “Đi nào, mấy cô mấy cậu. Người duy nhất được ân ái ái phòng ngủ của tôi là chính con người cao quý này mà thôi.”

“Ân ái ái ái hả?” Clary nhắc lại, như chưa từng nghe thấy từ đó bao giờ.

“Cao quý ư?” Jace nhắc lại, mặt như thể buồn nôn. Magnus càu nhàu. Tiếng càu nhàu nghe giống “Cút ra.”

Họ đi ra, Magnus đi sau, sau khi dừng lại khóa cửa phòng. Với Clary, tinh thần bữa tiệc dường như đã có chút khác biệt. Có lẽ vì nhân quang của cô đã hơi thay đổi: Mọi thứ dường như rõ ràng hơn, những góc cạnh pha lê trở nên cực kỳ rõ nét. Cô quan sát nhóm nghệ sĩ đang biểu diễn trên một sân khấu nhỏ ở giữa phòng. Họ mặc quần áo bông bành màu vàng, màu tím và xanh lá cây sậm, hát bằng tông giọng cao chói vút siêu trần.

“Tôi ghét mấy ban nhạc tiên,” Magnus lăm băm khi các nghệ sĩ chơi liên khúc sang một bài hát gây ám ảnh khác, giai điệu tinh tế và trong suốt như đá pha lê. “họ toàn chơi mấy bản nhạc não tình.”

Jace, liếc nhìn quanh phòng, cười lớn. “Isabelle đâu rồi?”

Cảm giác tội lỗi chợt ủa đến với Clary. Cô đã quên mất Simon. Cô nhìn quanh, tìm kiếm đôi vai gầy và mái tóc đen bù xù quen thuộc. “Tôi không thấy cậu ấy. Ý em là họ.”

“Con nhỏ kia kia,” Alec đã thấy cô em gái và vẫy cô nàng tới, trông có vẻ an tâm hơn phần nào. “Đằng này này. Và coi chừng thứ tiên biến hình phouka kia nhé.”

“Coi chừng con phouka à?” Jace nhắc lại, liếc nhìn người đàn ông gầy nhằng da nâu mặc bộ vét hoa lá cành màu xanh lá cây đang trầm tư nhìn Isabelle khi cô nàng bước ngang qua.

“Hắn nhéo tớ khi lúc nãy tớ đi qua hắn,” Alec ngại ngần nói. “Ồ khu vực vô cùng riêng tư.”

“Tớ ghét phải nói thẳng với cậu, nhưng nếu hắn thích cái khu vực cực kỳ riêng tư của cậu, thì chắc chắn hắn sẽ không thích em gái cậu đâu.”

“Không hẳn,” Magnus nói. “Tiên không phân biệt nam nữ.”

Jace cong môi khinh bỉ về phía vị pháp sư. “Ông vẫn còn ở đây à?”

Trước khi Magnus kịp trả lời, Isabelle đã đứng trước mặt họ, mặt hồng rực, người bần thỉu và nồng nặc mùi cồn. “Jace! Alec! Các anh vừa ở đâu về thế? Em tìm các anh suốt...”

“Simon đâu rồi?” Clary xen ngang.

Isabelle lão đảo. “Cậu ấy là chuột,” cô nàng buồn bã nói.

“Cậu ta làm gì em hả?” Alec ra giọng quan tâm như một người anh. “Cậu ta chạm vào em à? Nếu cậu ta dám làm gì...”

“Không, Alec,” Isabelle bực bội nói. “Không phải thế. Cậu ấy hóa chuột ấy.”

“Nhỏ này xin rồi,” Jace nói, bắt đầu khó chịu quay người đi.

“Không có đâu,” Isabelle cảm phẫn. “Ừm, có thể một chút, nhưng đấy không phải vấn đề. Vấn đề là, Simon đã uống thứ nước màu xanh da trời – em đã bảo cậu ấy không được uống, nhưng cậu ấy không nghe – và cậu ấy hóa thành chuột.”

“Chuột á?” Clary ngờ vực nhắc lại. “Cậu không định nói là...”

“Ý mình là chuột,” Isabelle nói. “Nhỏ thó. Màu nâu. Đôi xếp vảy.”

“Hội Clave sẽ không thích vụ này đâu,” Alec hồ nghi. “Anh tin chắc việc hóa người thường thành chuột là đi ngược với Luật.”

“Về cơ bản thì nhỏ này đâu có biến Simon thành chuột,” Jace chỉ ra. “Tệ nhất thì cô nàng chỉ bị buộc tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng mà thôi.”

“Ai thèm quan tâm về cái Luật ngớ ngẩn ấy chứ?” Clary hét lên, nắm lấy cổ tay Isabelle. “Bạn thân của tôi bị hóa thành chuột rồi!”

“Ồi!” Isabelle cố rút tay lại. “Thả tở ra!”

“Tôi khi cậu nói cho mình biết cậu ấy ở đâu đã.” Cô chưa từng muốn tát ai như muốn tát Isabelle trong lúc này. “Mình không thể tưởng tượng nổi cậu đã bỏ rơi cậu ấy – chắc cậu ấy sợ lắm...”

“Nếu cậu ta chưa bị đâm bẹp ấy,” Jace chỉ ra điều vô bổ kia.

“Mình không bỏ cậu ấy. Cậu ấy chạy xuống dưới quầy bar ấy,” Isabelle cự nự. “Thả ra! Cậu làm móp vòng tay của mình rồi.”

“Quý cái,” Clary giận dữ, quật bàn tay của cô nàng Isabelle đang kinh ngạc về phía cô ta, rất mạnh. cô không thèm dừng lại xem cô gái kia phản ứng ra sao; cô đang chạy tới quầy bar. Cô quỳ thụp xuống, nhìn vào khoảng tối tăm bên dưới. Trong bóng tối mờ mờ nồng nặc mùi ẩm mốc, cô nghĩ mình chỉ có thể thấy ra một cặp mắt hình hạt đậu sáng lấp lánh.

“Simon ơi?” cô nói, giọng nghẹn lại. “Cậu phải không?”

Simon-chuột-cống bò ra một chút, hàng ria rung động. Cô đã thấy hình dáng đôi tai tròn nhỏ, ép sát vào đầu, cùng chóp mũi nhón nhọn. Cô cố kìm nén cảm giác khiếp sợ - cô chưa bao giờ thích chuột cống cả, những sinh vật sở hữu hàm răng vàng ệch nhe ra chực cắn. Cô ước giá mà bạn mình hóa thành chuột đồng thì hơn.

“Mình, Clary đây,” cô chậm chậm nói. “Cậu ổn không?”

Jace và những người khác chạy tới sau lưng cô, Isabelle giờ trông có vẻ khó chịu hơn là chồm khóc. “Cậu ta có dưới đó không?” Jace tò mò hỏi.

Clary, vẫn bò chống tay, gật đầu. “Suýt. Anh làm cậu ấy sợ đấy.” Cô dè dặt thò tay dưới gầm quầy và vẫy vẫy. “Đi ra nào, Simon. Chúng mình sẽ nhờ Magnus đảo ngược bùa chú. Ổn thôi mà.”

Cô nghe có tiếng rúc rích, rồi cái mũi hồng hồng của con chuột thò ra dưới quầy bar. Reo lên vì nhẹ nhõm, Clary ôm con chuột trong tay. “Simon! Cậu hiểu mình!”

Con chuột, nằm lệt thềm trong hai bàn tay của Clary, lết chút rầu rĩ. Clary mừng rỡ, ôm cậu bạn sát vào ngực. “Ôi, cậu bé đáng thương,” cô nựng, như thể cậu bạn thực sự là một con vật nuôi. “Simon đáng thương, mọi chuyện sẽ ổn thôi, mình hứa...”

“Anh thì anh sẽ không cảm thấy quá buồn cho cậu ta đâu,” Jace nói. “Đó có lẽ là khoảng cách gần nhất mà cậu ta từng được tiếp cận đến vòng hai.”

“Im đi!” Clary giận dữ lườm xéo Jace, nhưng cô đã buông lỏng con chuột hơn. Hàng ria của cậu bạn hơi rung động, không hiểu vì tức giận, lo lắng hay sợ hãi. “Đi tìm Magnus đi,” cô quát. “Chúng ta phải biến cậu ấy trở lại làm người.”

“Đừng vội!” Jace quả thật là đang cười toe toét, thẳng cha đểu giả. Anh vươn tay về phía Simon như định nựng. “Trông cậu ta thế này lại dễ thương đấy chứ. Nhìn cái mũi hồng hồng be bé kia mà xem.”

Simon nhe những chiếc răng vàng khè dài ngoẵng với Jace và hàm hè chực cắn. Jace rút tay lại ngay tức khắc. “Izzy, đi gọi vị chủ nhà cao quý tới đây xem nào.”

“Sao lại là em?” Isabelle nghe có vẻ dỗi.

“Bởi vì do lỗi của em nên gã người thường này mới hóa chuột, gốc tử a,” anh nói, Clary chợt nhận ra đám người này thật hiếm khi nói ra tên thật của Simon, ngoài Isabelle. “Mà chúng ta không thể bỏ cậu ta tại đây.”

“Anh hẳn sẵn sàng bỏ cậu ta lại ngay nếu không vì con nhỏ kia,” Isabelle nói, cũng ráng tiêm được vào ba tiếng kia một liều thuốc độc đủ hạ gục một con voi. Cô nàng quày quả bỏ đi, chiếc váy nảy quanh hông.

“Mình không tin nổi là cô ta lại để cậu uống cái thức nước xanh xanh đó,” Clary nói với chuột-Simon. “Giờ cậu đã thấy cậu nhận lấy gì khi nông cạn đến thế rồi đấy.”

Simon giận dữ rít lên. Clary nghe có ai đang chặc lưỡi nên ngược lên trông thấy Magnus thì người nhìn xuống mình. Isabelle đứng sau ông ta, vẻ mặt phùng phùng phần nộ. “*Rattus norvegicus*,” Magnus nheo mắt nhìn Simon và nói. “Một con chuột cống lông nâu thông thường, không có gì độc hại.”

“Tôi không quan tâm cậu ấy thuộc loại chuột gì,” Clary bực dọc. “Tôi muốn cậu ấy trở lại thành người.”

Magnus gãi đầu nghĩ ngợi, làm rơi ít kim tuyến xuống. “Không đáng,” ông ta nói.

“Tôi đã nói thế mà.” Jace có vẻ hài lòng.

“KHÔNG ĐÁNG LÀ SAO?” Clary hét lên, lớn tiếng đến nỗi khiến Simon giấu đầu dưới ngón tay cái của cô. “SAO ÔNG CÓ THỂ NÓI LÀ KHÔNG ĐÁNG CHỨ?”

“Vì cậu ta sẽ trở lại nguyên trạng sau vài giờ nữa,” Magnus đáp. “Hiệu lực của ly cocktail chỉ tạm thời mà thôi. Không đáng để thực hiện thần chú biến hình; sẽ làm cậu ấy chấn thương đấy. Quá nhiều phép thuật sẽ gây hậu quả nghiêm trọng lên người thường, vì cơ chế của họ không quen với điều đó.”

“Tôi không nghĩ cơ chế của cậu ấy cũng quen với việc làm chuột đâu,” Clary nhận xét. “Ông là một pháp sư, ông không thể đảo ngược bùa chú sao?”

Magnus ngẫm nghĩ. “Không.”

“Ý ông là sẽ không làm.”

“Không làm miễn phí, cưng à, mà cô cũng chẳng trả nổi tiền cho tôi đâu.”

“Tôi không thể mang chuột lên tàu điện ngầm được,” Clary than vãn. “Tôi sẽ làm rơi cậu ấy, hoặc một trong những cảnh sát MTA sẽ bắt tôi vì tôi mang loài gây hại lên các phương tiện giao thông công cộng mất.” Simon kêu chín chút giận dữ. “Tất nhiên cậu không phải động vật gây hại rồi.”

Một cô gái này giờ đang la hét cạnh cánh cửa giờ lại có thêm sáu hay bảy người khác hòa thanh. Âm thanh những giọng nói giận dữ át tiếng động của bữa tiệc và làn điệu bản nhạc. Magnus đảo mắt chán nản. “Xin phép nhé,” ông ta vừa nói vừa thụt lùi vào trong đám đông, đám đông ngay lập tức quây kín ông ta.

Isabelle, lão đạo đứng trên đôi săng đan, thở dài thườn thượt. “Thôi rồi cái sự giúp đỡ của ông này.”

“Cô biết đấy,” Alec nói, “cô có thể nhét con chuột vào ba lô mà.”

Clary trừng trừng nhìn anh ta, nhưng không thấy ý kiến đó có gì sai. Không phải là cô có túi áo túi quần nào để nhét bạn vào. Quần áo của Isabelle không có chỗ cho túi; chúng quá bó. Clary ngạc nhiên khi chúng lại có chỗ cho Isabelle.

Nhún vai thả ba lô xuống, cô tìm được một chỗ giấu con chuột nâu nhỏ từng là Simon, nép giữa chiếc áo len trơn đầu và cuốn tập phác thảo. Cậu ta cuộn tròn người ngồi trên ví của cô, trông như muốn quở trách. “Mình xin lỗi,” cô khổ sở nói.

“Đừng chứ,” Jace nói. “Vì sao người thường cứ đòi nhận trách nhiệm về những việc không phải lỗi của họ vẫn là một điều bí ẩn với anh. Em đâu có đồ thứ cocktail đó xuống cái cổ họng ngu ngốc của cậu ấy.”

“Nếu không phải vì tôi, cậu ấy sẽ không tới đây làm gì,” Clary lí nhí nói.

“Đừng tự nịnh mình. cậu ta đi là vì Isabelle.”

Clary giận dữ kéo khóa cặp lại và đứng dậy. “Đi khỏi đây thôi. Tôi phát ốm với nơi này rồi.”

Đám đông người lồ nhố la hét ngoài cửa hóa ra là những ma cà rồng, dễ nhận ra nhờ nước da trắng xanh và mái tóc đen tuyền. Họ chắc chắn có nhuộm, Clary nghĩ, không thể tất cả đều mang mái tóc đen tự nhiên được, và hơn nữa, một vài trong số họ có lông mày vàng. Họ đang lớn tiếng phàn nàn về những chiếc xe máy bị phá hoại và một vài người bạn của họ bị mất tích không rõ lý do. “Chắc họ uống say rồi ngất ở đâu đó thôi,” Magnus nói, vẫy những ngón tay dài ra chùng chán nản. “Các anh cũng thừa biết đám bọn anh có khuynh hướng biến thành dơi hay những đụn tro sau khi nốc quá nhiều ly Bloody Mary mà.”

“Họ trộn vodka với máu,” Jace nói vào tai Clary.

Hơi thở anh làm cô run rẩy. “Vâng, tôi hiểu rồi, cảm ơn.”

“Chúng tôi không thể đi vòng vòng và hốt từng đống tro tại chỗ này chỉ để đề phòng sáng mai nó sẽ hóa thành Gregor được,” cô gái miệng sưng sía, lông mày vẽ nổi.

“Gregor sẽ ổn thôi. Tôi ít khi quét nhà tắm lắm,” Magnus trấn an. “Tôi sẵn lòng đưa bất cứ ai nán lại đây về khách sạn vào sáng hôm sau – tất nhiên là trong những cỗ xe bọc kính đen.”

“Nhưng còn xe máy của chúng tôi?” cậu thiếu niên gầy nhẳng, chân tóc vàng lộ ra vì nhuộm qua loa nói. Chiếc khuyên vàng hình cọc nhọn lủng lẳng bên dái tai trái cậu ta. “Mất hàng giờ mới sửa xong chúng mất.”

“Cậu còn được chừng đó thời gian đến bình minh đấy,” Magnus nói, rõ ràng là tâm tính đang khó chịu vì nghe cãi vã. “Tôi đề nghị cậu nên bắt tay làm ngay đi.” Ông ta nói lớn hơn. Được rồi, XONG! Bữa tiệc đã kết thúc! Tất cả ra hết!” Ông ta vẫy tay, làm rơi chút bột kim tuyến.

Với một tiếng xoảng thật lớn, ban nhạc ngừng chơi. Những tiếng phàn nàn âm ỉ dấy lên từ những người dự tiệc, nhưng họ ngoan ngoãn tiến ra cửa. Không ai dừng lại cảm ơn Magnus vì bữa tiệc.

“Đi nào.” Jace đẩy Clary về phía lối ra. Đám đông chen chúc nhau. Cô giữ ba lô trước ngực, vòng tay ôm bảo vệ nó. Có ai đó va vào vai cô, mạnh, và cô gạt lên rồi tránh sang bên, rời xa Jace. Một bày tay sượt qua ba lô. Cô ngược lên thấy cậu ma cà rồng tai đeo khuyên hình cọc nhọn cười với cô. “Ê, cô gái dễ thương ơi,” hắn nói. “Có gì trong ba lô thế?”

“Nước thánh,” Jace nói, tái xuất hiện bên cạnh cô hết như một thần đèn bị triệu tới. Một thần đèn tóc vàng hoe thích châm biếm với thái độ không hay.

“Ồi, Thợ Săn Bóng Tối,” ma cà rồng nói. “Đáng sợ nhỉ.” Nháy mắt một cái, hắn biến mất trong đám đông.

“Ma cà rồng đúng là lũ đông đa đông dảnh,” Magnus đứng bên lối cửa mà thở dài. “Thành thật mà nói, tôi chẳng hiểu sao lại đi tổ chức bữa tiệc nữa.”

“Vì mèo của ông,” Clary nhắc nhở.

Magnus hoạt bát lên. “Đúng. Chủ tịch Meow xứng đáng cho tôi nỗ lực hết mình.” Ông ta nhìn cô và nhúm những Thợ Săn Bóng Tối đi sát sau. “Cô cậu đi về đây à?”

Jace gật đầu. “Không muốn ở quá lâu khiến ông không muốn tiếp.”

“Tiếp gì chứ?” Magnus hỏi. “Tôi nên nói rất vui được gặp các cô cậu đây, nhưng thực ra thì không đâu. Không phải vì các cô các cậu không duyên dáng bất thiệp, còn riêng với cậu thì...” Ông ta nháy mắt lấp lánh với Alec, anh chàng trông sững sờ. “Gọi cho tôi nhé?”

Alec đỏ mặt, lấp bắp và có lẽ sẽ đứng im cả tối nếu như Jace không nắm lấy khuỷu tay anh ta mà lôi ra ngoài cửa, Isabelle bám theo sát gót. Clary định đi theo thì thấy có ai đó vỗ nhẹ vào tay; là Magnus. “Tôi có thông điệp dành cho cô,” ông ta bảo. “Từ mẹ cô.”

Clary quá ngạc nhiên suýt đánh rơi ba lô. “Từ mẹ tôi à? Ý ông là mẹ tôi nhờ ông nói gì với tôi ư?”

“Không hẳn,” Magnus nói. Đôi mắt mèo của ông ta, bị che giữa bằng hai đồng tử thẳng đứng như hai khe nứt trên bức tường màu vàng kim-xanh lục, lần đầu tiên trở nên nghiêm túc. “Nhưng tôi biết mẹ cô theo cách cô không hề biết. Bà ấy đã làm mọi điều để giúp cô tránh xa cái thế giới mà bà ta căm ghét. Toàn bộ sự tồn tại, rồi bỏ chạy, rồi trốn tránh của mẹ cô – những điều mà cô gọi là dối trá ấy – là để cho cô được an toàn. Đừng liều mạng để rồi lãng phí sự hy sinh của mẹ cô. Bà ấy sẽ không muốn thế.”

“Mẹ tôi không muốn tôi cứu bà ư?”

“Sẽ là không nếu điều đó có nghĩa phải đặt cô vào vòng nguy hiểm.”

“Nhưng tôi là người duy nhất quan tâm tới chuyện xảy tới với mẹ...”

“Không,” Magnus nói. “Không phải đâu.”

Clary chớp mắt. “Tôi không hiểu. Nếu có – Magnus, nếu ông biết gì đó...”

Ông ta cộc lốc cắt lời. “Và điều cuối cùng.” Ánh mắt ông ta loáng nhìn ra cửa, ngay khi Jace, Alec và Isabelle biến mất. “Hãy nhớ là khi mẹ cô chạy trốn khỏi Thế Giới Bóng Tối, không phải vì bà ấy trốn tránh những con quái vật gì đâu. Không phải pháp sư, người sói, thần tiên, kể cả lũ quỷ dữ. Mà là vì họ. Những Thợ Săn Bóng Tối.”

Cả bọn đang đợi cô ở ngoài nhà kho. Jace, tay nhét trong túi quần, dựa người lên lan can cầu thang mà quan sát đám ma cà rồng đi vòng quanh những cỗ xe máy giờ đã hỏng, rửa xả và chửi thề âm ỉ. Anh cười nhạt. Alec và Isabelle đứng xa hơn một chút. Isabelle đang chui mắt, và Clary đột nhiên cảm thấy tức tối bức bối – Isabelle hầu như chẳng biết gì về Simon. Cô ta không buồn vì cậu. Clary là người phải khóc, chứ không phải cô nàng Thợ Săn Bóng Tối kia.

Jace đứng thẳng dậy khi Clary xuất hiện. Anh đi bên cạnh cô, không nói năng gì. Anh dường như đang chìm trong suy nghĩ. Isabelle và Alec, rảo bước đi trước, nghe có vẻ như đang tranh cãi. Clary đi nhanh hơn một chút, nghiêng cổ để nghe cho rõ hơn.

“Đó không phải lỗi của em,” Alec đang nói. Anh ta có vẻ mệt mỏi, như thể đã từng trải qua loại sự kiện như thế này với cô em mình rồi. Clary tự hỏi cô nàng đã vô tình biến bao nhiêu cậu bạn trai thành chuột. “Nhưng việc này phải dạy cho em rằng không nên đi tới quá nhiều các bữa tiệc của Thế Giới Ngầm,” anh nói thêm. “Toàn những thứ lợi bất cập hại không à.”

Isabelle sụt sịt âm ỉ. “Nếu có chuyện gì xảy ra với cậu ấy, em... em không biết em sẽ làm gì nữa.”

“Có lẽ làm bất cứ điều gì em từng làm ấy,” Alec đáp bằng giọng chán nản. “Cũng có phải là em thân thiết gì lắm với cậu ta đâu.”

“Nhưng không có nghĩa là em không...”

“Sao? Yêu cậu ta ư?” Alec giấu cợt, giọng cao hơn. “Em cần phải hiểu ai đó thì mới yêu người ta được.”

“Nhưng không phải chỉ có vậy.” Giọng Isabelle khá buồn. “Anh không vui chút nào ở bữa tiệc ư, Alec?”

“Không.”

“Em nghĩ anh sẽ thích Magnus. Ông ta cũng dễ thương đấy chứ, đúng không?”

“Dễ thương ư?” Alec nhìn cô em như thể cô bị điên. “Lũ mèo mới dễ thương. Còn pháp sư...” anh chần chừ. “Thì không,” anh ta ngại ngùng nói hết câu.

“Em tưởng anh sẽ lao vào làm quen chứ.” Đôi mắt đánh kim tuyến của Isabelle sáng như nước mắt khi cô liếc nhìn ông anh. “Kết bạn đi.”

“Anh có bạn mà,” Alec nói và ngoái nhìn ra sau, gần như không thể dừng được, về phía Jace.

Nhưng Jace, đầu tóc vàng đang cúi xuống, chìm trong suy nghĩ, không buồn để ý.

Clary đột nhiên mở cái túi và nhìn vào trong – rồi nhăn mặt. Cái túi bị mở toang. Cô nhớ lại bữa tiệc – cô đã nhấc túi lên, đã kéo khóa đóng lại. Chắc chắn mà. Cô giằng mở toang túi ra, trông ngực đập dồn dập.

Cô nhớ lần bị móc mất ví ở trên tàu điện ngầm. Cô nhớ đã mở túi, không thấy ví trong đó, miệng mồm khô khốc vì ngạc nhiên – Mình làm rơi ví ư? Mình đã làm mất nó? Và nhận ra: Nó biến mất rồi. Lần này cũng vậy, nhưng tệ hơn gấp ngàn lần. Miệng khô khốc khô ráo, Clary quơ cào trong ba lô, đẩy hết quần áo và cuốn tập sang bên, móng tay dính đầy sạn. Chẳng có gì.

Cô dừng bước. Jace đang đi trước cô, có vẻ mất kiên nhẫn, Alec và Isabelle đã cách cả tòa nhà. “Chuyện gì thế?” Jace hỏi, và cô biết anh định mĩa mai gì đó. Nhưng chắc hẳn anh phải nhìn thấy vẻ mặt cô, vì anh đã không nói. “Clary?”

“Cậu ấy biến mất rồi,” cô thì thào. “Simon. Cậu ấy ở trong ba lô...”

“Cậu ta trèo ra ngoài à?”

Đó không phải một câu hỏi không có lý, nhưng Clary, kiệt sức và hoảng loạn, đã phản ứng lại một cách vô lý. “Tất nhiên là không!” cô hét lên. “Cái gì, anh nghĩ cậu ấy muốn bị xe chèn phải, hay bị mèo ăn thịt à...”

“Clary...”

“Im đi!” cô hét lên, quật cái túi về phía anh. “Anh là người đã bảo không đáng phải biến cậu ấy lại thành người...”

Anh khéo léo bắt lấy cái túi khi cô vung tới. Lấy túi ra khỏi tay cô, anh kiểm tra lục lọi. “Cái khóa bị xé,” anh nói. “Từ bên ngoài. Có người đã xé toạc cái túi.”

Tê dại lắc lắc đầu, Clary chỉ có thể thì thào. “Tôi không...”

“Anh biết.” Giọng anh rất nhẹ nhàng. Anh chụm tay thành loa. “Alec! Isabelle! Cứ đi trước nhé! Bọn này sẽ đuổi theo sau.”

Hai dáng người kia, đã đi khá xa, liền dừng lại; Alec xem chừng lưỡng lự, nhưng cô em đã nắm tay và dứt khoát kéo anh ta về phía lối vào ga tàu. Có gì đó ấn lên lưng Clary: Là tay Jace, nhẹ nhàng xoay cô lại. Cô để cho anh đẩy cô đi tới trước, vấp chân lên những khe nứt trên vỉa hè, cho đến khi họ trở lại lối vào tòa nhà của Magnus. Mùi tanh tưởi của rượu ôi cùng hương ngòn ngọt kỳ lạ của Thế Giới Ngầm tràn ngập trong khoảng không nhỏ xíu. Bỏ tay khỏi lưng cô, Jace ấn chuông mang tên Magnus.

“Jace,” cô nói.

Anh nhìn xuống cô. “Hử?”

Cô cố tìm từ đúng. “Anh nghĩ cậu ấy ổn không?”

“Simon hả?” Lúc này anh hơi lưỡng lự, và cô nghĩ tới lời nói của Isabelle: Đừng hỏi anh ấy câu nào trừ khi cậu biết cậu chịu được câu trả lời. Thay vì nói gì đó, anh lại ấn chuông cửa, lần này mạnh hơn.

Lần này Magnus trả lời, giọng oang oang vang qua lối vào nhỏ xíu. “AI DÁM LÀM PHIỀN GIÁC NGỦ CỦA TA?”

Jace có vẻ khá lo lắng. “Jace Wayland. Nhớ chứ? Từ hội Clave.”

“À đúng rồi.” Magnus dường như có phần vui vẻ hơn. “Cậu là anh chàng có đôi mắt xanh ấy phỏng?”

“Ông ta đang hỏi Alec đấy,” Clary giúp.

“Không. Mọi người thường nói mắt tôi màu vàng,” Jace nói với cái điệu đàm nội bộ. “Và long lánh.”

“À, cậu là cái người đó.” Magnus nghe có vẻ thất vọng. Nếu không phải Clary đang trong tâm trạng không vui, chắc cô đã cười phá lên rồi. “Tôi nghĩ cậu nên đi lên đây.”

Pháp sư ra mở cửa, mặc bộ kimono họa tiết hình rồng, đội khăn xếp vàng, vẻ mặt mang vẻ khó chịu được kiềm chế nhưng vẫn chực bùng lên.

“Tôi đang ngủ đây,” ông ta nói bằng cái giọng trịnh thượng.

Jace có vẻ như định nói gì hỗn hào, chắc là về cái khăn xếp, vì thế Clary ngắt lời ngay. “Xin lỗi vì làm phiền ông...”

Có gì đó nhỏ và màu trắng lượn quanh chân vị pháp sư. Nó có những cái sọc xám hình zigzag và đôi tai lông hồng khiến nó giống một con chuột lớn hơn là một con mèo nhỏ.

“Chủ tịch Meow đây ư?” Clary đoán.

Magnus gật đầu. “Nó vừa về.”

Jace khinh miệt nhìn con mèo mướp nhỏ. “Đây không phải mèo,” anh nhận xét. “Nó chỉ bằng cỡ con chuột cảnh.”

“Tôi sẽ vui lòng quên đi câu nói đó của cậu,” Magnus nói, lấy chân ả Chủ Tịch Meow ra sau lưng. “Nào, chính xác hai cô cậu đến đây vì việc gì nào?”

Clary giơ cái túi rách ra. “Vì Simon. Cây ấy mất rồi.”

“À,” Magnus nói, nhẹ nhàng, “chính xác là mất gì nào?”

“Mất tích ấy,” Jace nhắc lại, “theo nghĩa biến mất, vắng mặt, không hiện diện, đi mất.”

Có lẽ cậu ta bỏ đi và trốn dưới đầu đó,” Magnus gợi ý. “Không dễ để quen với thân phận chuột, đặc biệt với một người vốn đã quá dần dộn.”

“Simon không dần dộn,” Clary tức giận phản đối.

“Đúng thế,” Jace đồng tình. “Cậu ta chỉ có vẻ dần dộn thôi. Thật chứ sự thông minh của cậu ta rất trung bình.” Giọng anh rất nhẹ nhàng nhưng hai vai căng cứng khi quay sang Magnus. “Khi chúng tôi về, một trong những vị khác của ông đã chạm vào Clary. Tôi nghĩ hẳn ta đã rạch ba lô cô ấy lấy đi con chuột. Ý tôi là Simon ấy.”

Magnus nhìn anh. “Và sao?”

“Và tôi cần biết ai làm chuyện đó,” Jace kiên định nói. “Tôi đoán là ông biết. Ông là Đại Pháp Sư khu Brooklyn cơ mà. Tôi nghĩ không có nhiều chuyện xảy ra tại căn hộ của ông mà ông không biết đâu.”

Magnus ngắm nghía cái móng tay sơn nhũ. “Cậu nói không sai.”

“Làm ơn nói cho chúng tôi nghe đi,” Clary nói. Jace nắm chặt lấy cổ tay cô. Cô biết anh muốn cô im lặng, nhưng cô không thể. “Làm ơn.”

Magnus hạ tay xuống và thở dài. “Được rồi. Tôi thấy một trong những thằng nhóc ma cà rồng đi xe máy từ hang ổ trong khu thương mại ra về cùng con chuột nâu trên tay. Thành thực mà nói, tôi cũng tưởng đó là con chuột của chúng. Thi thoảng những Đứa Trẻ của Màn Đêm cũng biến thành chuột hay dơi khi say.”

Hai tay Clary run rẩy. “Nhưng giờ ông nghĩ đó là Simon à?”

“Chỉ là đoán thôi, nhưng chắc vậy rồi.”

“Còn một điều nữa,” Jace nói chuyện khá bình tĩnh, nhưng giờ anh đang cảnh giác cao độ, theo kiểu lúc ở nhà cô trước khi đụng phải Kẻ Lầm Đường. “Hang ổ của chúng ở đâu?”

“Cái gì của chúng cơ?”

“Hang ổ của ma cà rồng. Đó là nơi chúng tới, đúng không?”

“Tôi hình dung ra thế.” Magnus trông như thể thà là mình đang ở nơi nào khác.

“Tôi cần ông nói cho tôi biết nó ở đâu.”

Magnus lắc cái đầu đang cuốn khăn. “Tôi không có ý định trở thành kẻ thù của những Đứa Trẻ của Màn Đêm chỉ vì một người trưởng thành mà tôi không hề quen biết.”

“Đợi đã,” Clary ngắt ngang. “Chúng muốn gì ở Simon thế? Tôi nghĩ chúng không được phép làm hại con người...”

“Theo như tôi đoán ư?” Magnus nói, không vui vẻ gì lắm cho cam. “Chúng cho rằng cậu ta là một con chuột đã thuần hóa và nghĩ sẽ rất vui khi giết thú cưng của Thợ Săn Bóng Tối. Họ không thích các người là mấy, dù cho Hòa Ước nói gì chẳng nữa – còn trong Giao ước cũng chẳng nói gì tới việc giết động vật.”

“Vậy chúng sẽ giết cậu ấy à?” Clary nói, nhìn trân trôn.

“Không hẳn đâu,” Magnus nói liến thoắng. “Có thể chúng đã tưởng cậu ta là một trong số chúng thôi.”

“Trong trường hợp đó, chuyện gì sẽ xảy ra với cậu ấy?” Clary nói.

“À thì, khi cậu ấy trở lại thành người, họ vẫn giết cậu ta. Nhưng cô cậu sẽ có thêm vài tiếng nữa.”

“Vậy ông phải giúp chúng tôi,” Clary nói với pháp sư. “Nếu không Simon chết mất.”

Magnus nhìn cô từ trên xuống dưới như kiểu cảm thông sâu sắc. “Bé cưng à, rồi họ sẽ chết cả thôi,” ông ta nói. “Cô nên làm quen với điều đó cho rồi.”

Ông ta bắt đầu đóng cửa. Jace nhét chân vào, chặn cửa lại. Magnus thở dài. “Gì nữa đây?”

“Ông vẫn chưa nói cho chúng tôi biết cái ổ đó ở đâu,” Jace nói.

“Và tôi sẽ không nói. Tôi đã nói với cậu...”

Là Clary ngắt lời ông ta, chen lên trước Jace. “Ông đã gây rối loạn trí nhớ của tôi,” cô nói. “Cướp đi ký ức của tôi. Ông không thể làm dù chỉ một điều cho tôi ư?”

Magnus nhúu đôi mắt mèo sáng rực lại. Ở đâu đó xa xa, Chủ tịch Meow đang gào thét. Thật chậm rãi vị pháp sư hạ đầu xuống và đập một lần, không hề nhẹ, vào tường. “Khách sạn Dumont cũ. Trong khu thương mại.”

“Tôi biết chỗ đó,” Jace có vẻ hài lòng.

“Chúng tôi cần tới đó ngay lập tức. Ông có Cổng Dịch Chuyển không?” Clary gặng hỏi, ý là với Magnus.

“Không.” Ông ta có vẻ bức mình. “Cổng Dịch Chuyển quá khó xây dựng và mang lại không ít nguy hiểm cho người sở hữu. Những thứ ghê tởm có thể chui qua nếu cánh cổng không được trông giữ cẩn thận. Tôi chỉ biết hai cánh cổng duy nhất ở New York là tại nhà Dorothea và Renwick, nhưng cả hai đều quá xa chẳng đáng để cô cậu cố tới đó làm gì, thậm chí là nếu cô cậu biết chắc họ cho phép cô cậu sử dụng ấy, mà rất có khả năng là không. Hiểu chưa? Giờ đi đi.” Magnus nhìn chăm chăm vào chân Jace, vẫn chèn ở cửa. Jace không nhúc nhích.

“Một điều nữa,” Jace nói. “Có nhà thờ nào gần đây không?”

“Ý kiến hay. Nếu cậu định tự mình tấn công hang ổ của ma cà rồng, cậu nên cầu nguyện trước.”

“Chúng tôi cần vũ khí,” Jace đáp gọn lỏn. “Nhiều hơn những thứ chúng tôi hiện đang có trên người.”

Magnus chỉ. “Có một nhà thờ Công giáo ở dưới đường Diamond. Cái đó được không?”

Jace gật đầu, lùi lại. “Thật...”

Cánh cửa đóng sầm trước mặt họ, Clary, thở hổn hển như đang chạy nãy giờ, nhìn cánh cửa trần trối cho tới khi Jace nắm lấy tay cô mà kéo xuống cầu thang và bước vào màn đêm.

18. Chương 18: Khách Sạn Dumort

Vào ban đêm, nhà thờ trên đường Diamond nhìn thật ma quái, những cửa sổ cong cong theo phong cách Gothic phản chiếu ánh trăng như những tấm gương bạc. Hàng rào bằng sắt uốn bao quanh tòa nhà và được sơn màu đen mờ. Clary lắc lắc cổng trước, nhưng ổ khóa chắc nụi giữ cánh cổng đóng chặt. “Cổng khóa rồi,” cô nói, liếc ra sau nhìn Jace.

Anh vùng thanh stele. “Để anh lo.”

Cô quan sát trong khi anh vẽ lên cái khóa, nhìn những đường cong thanh mảnh của lưng anh, nhìn những cơ bắp lộ ra dưới tay áo phong ngắn tay. Ánh trăng đã gội sách màu tóc anh, khiến nó giống màu bạc hơn là vàng.

Cái khóa rơi lanh canh trên mặt đất và bị vặn xoắn tới biến dạng. Jace có vẻ hài lòng với chính mình. “Như thường lệ,” anh nói, “anh giỏi tới đáng ngạc nhiên trong vụ này.”

Clary đột nhiên thấy bức. “Khi phần chúc mừng thành công của bản thân trong đêm nay kết thúc, chúng ta có thể trở lại phần cứu bạn thân của tôi khỏi bị hút cạn máu mà chết chứ?”

“Hút cạn máu,” Jace bị ấn tượng. “Quả là một từ rất kêu.”

“Và anh là cái đồ...”

“Chắc chắn,” anh ngắt lời. “Không chửi bậy trong nhà thờ.”

“Chúng ta chưa ở trong nhà thờ,” Clary lầm bầm, đi theo anh lên đoạn đường rải đá dẫn tới cánh cửa đôi. Mái vòm đá phía trên cánh cửa được chạm khắc đẹp mắt hình một thiên thần đang từ điểm cao nhất nhìn xuống. Những ngọn tháp ngọn hoắt đâm thẳng lên bầu trời đêm và Clary nhận ra đây là nhà thờ cô đã thoáng thấy từ công viên McCarren. Cô cắn môi. “Phá khóa nhà thờ có vẻ là một công việc tội lỗi.”

Jace nhìn nghiêng dưới ánh trăng trông mới thư thái làm sao. “Chúng ta sẽ không làm vậy,” anh nói và nhét thanh stele vào túi. Anh đặt bàn tay nâu gầy, đầy những vết sẹo trắng nhỏ giống như một màn ren, lên cánh cửa gỗ, ngay trên then cửa. “Nhân danh hội Clave,” anh nói, “con xin phép được bước vào nơi linh thiêng này. Nhân danh Cuộc Chiến Chưa Bao Giờ Kết Thúc, con cầu xin được sử dụng vũ khí của người. Và nhân danh Thiên Thần Raziel, con xin người chúc phúc cho sứ mệnh của con trước bóng tối.”

Clary nhìn anh chăm chú. Anh không di chuyển, dù gió đêm thổi tóc xòa xuống mắt anh; anh chớp mắt, và ngay khi cô định nói, cánh cửa lách cách mở ra và tiếng bản lề cọt kẹt vang lên. Cánh cửa nhẹ nhàng xoay vào trong trước mặt họ, mở vào khoảng không vắng vẻ, tối tăm, lạnh lẽo, được thắp sáng nhờ những ánh nến.

Jace bước lùi lại. “Em đi trước đi.”

Khi Clary bước vào trong, một luồng không khí mát mẻ bao trùm lấy cô, cùng với mùi đá và sáp nến. Những hàng ghế gỗ chìm trong bóng tối kéo dài tới tận bệ thờ, và những hàng nến tỏa sáng như cả rừng tia sáng in lên bức tường đầu kia. Cô nhận ra, trừ Học Viện, nơi này không tính, thì trước giờ cô chưa thực sự vào trong một nhà thờ nào. Cô đã nhìn thấy tranh, thấy không gian trong những nhà thờ qua phim ảnh và những bộ phim hoạt hình anime, nhà thờ xuất hiện khá thường xuyên trong mấy thứ này. Một cảnh trong bộ phim hoạt hình yêu thích của cô diễn ra trong một nhà thờ với cha xứ ma cà rồng xấu xa. Đáng ra người ta phải có cảm giác an toàn trong nhà thờ, nhưng cô thì không. Những bóng đen lạ kỳ dường như đang lom lom nhòm cô từ trong bóng tối. Cô rùng mình.

“Những bức tường đá ngăn cái nóng lại,” Jace nói khi để ý thấy.

“Không phải thế,” cô nói. “Anh biết đấy, trước nay tôi chưa từng vào trong nhà thờ.”

“Em đã ở trong Học viện.”

“Ý tôi là nhà thờ thực sự ấy. Có làm lễ ấy. Kiểu dạng như thế.”

“Vậy à. Ừ, đây là chính điện, nơi đặt những hàng ghế gỗ. Là nơi người ta ngồi trong giờ lễ.” Họ tiến lên, giơng dôi lại từ những bức tường đá. “Trên này là nơi tụng kinh. Đó là nơi chúng ta đang đứng. Và đây là

bệ thờ, nơi cha xứ thực hiện lễ Ban Thánh Thể. Nó luôn luôn ở phía đông nhà thờ.” Anh quỳ xuống trước bệ thờ, và cô thoáng nghĩ anh đang cầu nguyện. Bệ thờ khá cao, làm từ đá cẩm thạch đen và phủ khăn đỏ. Đằng sau nó là tấm bình phong vàng trang trí công phu, khắc hình các vị thánh và những người tử vì đạo, đều có một đĩa vàng dẹt sau đầu tượng trưng cho vàng hào quang.

“Jace,” cô thì thầm. “Anh đang làm gì đấy?”

Anh đặt tay lên nền đá và di chuyển lên xuống nhanh chóng, như thể tìm gì đó, những ngón tay khuấy động lớp bụi bám. “Tìm vũ khí.”

“Ở đây á?”

“Chúng được giấu thường là dưới bệ thờ. Để bọn anh sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.”

“Và đây là gì nhỉ, một kiểu thỏa thuận mà các anh giao kèo với nhà thờ Công giáo ư?”

“Không hẳn. Ác quỷ có mặt trên trái đất ngay khi con người xuất hiện. Chúng xuất hiện ở mọi nơi, trong những hình dáng khác nhau – quỷ daemon của người Hi Lạp, quỷ daevas Ba Tư, asuras trong tính ngưỡng Hindu, oni của Nhật. Hầu hết những hệ thống tín ngưỡng đều có cách để hợp nhất giữa sự tồn tại của chúng và những cuộc đấu tranh chống lại chúng. Thợ Săn Bóng Tối không gắn liền với duy một tôn giáo nào, và vì thế các tôn giáo đều hỗ trợ bọn anh trong mọi cuộc chiến. Anh có thể dễ dàng nhờ sự giúp đỡ từ Giáo đường Do Thái hay đền thờ thần đạo Shinto, hoặc... A. Đây rồi” anh phủi đất cát trong khi cô quỳ xuống bên cạnh. Được khắc trên một trong những viên đá hình bát giác ngay trước bệ thờ là một chữ rune. Clary nhận ra nó, dễ dàng như đang đọc một từ tiếng Anh. Nó là chữ rune mang nghĩa “Nephilim.”

Jace rút thanh stele và chạm vào tảng đá. Hòn đá thụt lại với âm thanh ken két, để lộ ra một ngăn nhỏ tối om bên dưới. Bên trong ngăn đó đặt một chiếc hộp gỗ dài; Jace nhắc nắp hộp, và quan sát những vật được sắp xếp gọn ghẽ bên trong với vẻ hài lòng.

“Những thứ này là gì vậy?” Clary hỏi.

“Vài bình nước thánh, dao được ban phép, lưỡi dao găm bằng thép và bạc,” Jace nói, và chất đồng vũ khí sang bên cạnh, “roi điện – không hữu dụng lắm trong trường hợp này, nhưng thừa còn hơn thiếu – đạn bạc, bùa bảo vệ, thánh giá, ngôi sao David...”

“Jesus,” Clary nói.

“Anh không nghĩ Ngài bỏ vừa vào trong này.”

“Jace.” Clary thất kinh.

“Gì?”

“Không biết nữa, hình như đùa cợt như vậy trong nhà thờ là không phải.”

Anh nhún vai. “Anh không hẳn là con chiên ngoan đạo.”

Clary ngạc nhiên nhìn anh. “Không phải ư?”

Anh lắc đầu. Tóc xòa xuống mặt anh, nhưng anh đang kiểm tra cái bình đựng thứ chất lỏng trong veo mà không thèm cho tay lên vén tóc. Những ngón tay Clary ngứa ngáy với thôi thúc muốn làm thế thay anh. “Em tưởng anh là kẻ có đức tin tôn giáo à?” anh hỏi.

“À.” Cô lưỡng lự. “Nếu có ác quỷ, hẳn phải có...”

“Phải có gì nào?” Jace nhét chai nước vào túi. “À,” anh nói. “Ý em là nếu có những cái này” – anh chỉ xuống sàn nhà – “thì phải có cái này.” Anh chỉ lên trần nhà.

“Cũng có lý chứ. Đúng không?”

Jace hạ tay và cầm con dao lên, xem xét chuôi dao. “Anh sẽ nói cho em nghe,” anh nói. “Suốt một phần ba cuộc đời anh đã lao vào và giết lũ ác quỷ. Anh chắc đã phải đưa tiền năm trăm con trở về không gian địa ngục nào đó mà chúng chui ra. Và trong suốt thời gian đó – suốt thời gian đó – anh chưa bao giờ nhìn thấy một thiên thần. Thậm chí cũng chưa từng nghe thấy ai đã gặp thiên thần hết.”

“Nhưng chính thiên thần đã tạo ra Thợ Săn Bóng Tối,” Clary nói. “Đó là điều bác Hodge nói.”

“Thế mới tạo ra một câu chuyện hấp dẫn chứ.” Jace nhìn cô qua cặp mắt đồng tử dọc như mắt mèo. “Bố anh tin vào Đức Chúa Trời,” anh nói. “Anh thì không.”

“Không một chút nào?” Cô không chắc vì sao cô lại châm chọc anh – cô chưa bao giờ nghĩ xem mình có đặt lòng tin vào Chúa Trời với thiên thần và đại loại như thế hay không, và nếu được hỏi, cô cũng trả lời là không. Nhưng có gì đó về Jace, khiến cô muốn hỏi anh tới cùng, muốn đập tan cái lớp vỏ hoài nghi, và bắt anh thừa nhận rằng anh tin vào một cái gì đó, cảm nhận một điều gì đó, quan tâm tới thứ gì đó.

“Để anh nói theo cách này nhé,” anh nói, nhét hai con dao vào thắt lưng. Ánh sáng mờ ảo chiếu qua những ô cửa sổ kính bắn tạo thành từng ô màu sắc trên gương mặt anh. “Bố anh tin vào Đức Chúa công bằng. Deus volt, đó là phương châm của ông – ‘vì ý nguyện của Đức Chúa.’ Đó cũng chính là phương châm của những Thập Tự quân, và họ đã lên đường chiến đấu để bị chém giết, cũng như bố anh. Và khi anh thấy ông nằm chết trên vũng máu của chính mình, lúc ấy anh đã biết mình không thôi tin tưởng vào Đức Chúa. Anh chỉ thôi tin rằng Chúa trời biết quan tâm. Clary, có thể có Chúa Trời đấy, hoặc cũng có thể không, nhưng với anh không quan trọng. Dù thế nào, chúng ta vẫn chỉ có một mình.”

Họ là những hành khách duy nhất trên toa tàu hướng lên phía bắc thành phố. Clary ngồi im lặng, nghĩ về Simon. Thi thoảng Jace lại nhìn cô như định nói gì đó, trước khi tiếp tục im lặng một cách không bình thường.

Khi họ rời khỏi ga tàu điện ngầm, đường phố chẳng có lấy một bóng người, bầu không khí nặng nề và ngậm ngụa mùi sắt thép, những cửa hàng rượu vang, những tiệm giặt là và trung tâm đổi tiền đều chìm trong yên lặng sau những cánh cửa tôn múi kéo xuống vào ban đêm. Cuối cùng, sau một tiếng đồng hồ tìm kiếm, họ cũng tìm ra khách sạn, ở con phố bên hông đường số 116. Họ đã đi qua nó hai lần, vì nghĩ đó chỉ là một chung cư bỏ hoang, cho đến khi Clary nhìn thấy biển hiệu. Tấm bảng đã sút khỏi đinh, lủng lẳng khuất sau một thân cây còi cọc. KHÁCH SẠN DUMONT, từng có thời trên tấm bảng đề vậy, nhưng có ai đó đã xóa chữ N và thay bằng R.

“Khách sạn Dumort,” Jace nói khi cô chỉ cho anh xem. “Để thương thật.”

Clary chỉ học hai năm tiếng Pháp, nhưng thế cũng đủ để hiểu trò đùa này. “Du mort,” cô nói. “Của sự chết chóc.”

Jace gật đầu. Anh đang căng thẳng toàn thân, như con mèo đã nhìn thấy con chuột đang chạy sau ghế sofa.

“Nhưng đây không thể là khách sạn được,” Clary nói. “Những ô cửa sổ đều bị bịt ván kín, cửa đã bị xếp gạch lấp đi – Ồ,” cô dứt lời, khi nhìn thấy vẻ mặt anh. “Đúng rồi. Ma cà rồng. Nhưng sao chúng vào trong được?”

“Bay vào,” Jace đáp, chỉ vào những tầng trên của tòa nhà. Rõ ràng từng có thời, nơi đây là một khách sạn đẹp đẽ và sang trọng. Những viên đá lát mặt tiền được khắc các vòng xoắn trang trí và hoa huệ tây, giờ đã đen xỉn và mòn vẹt vì nhiều năm hứng chịu không khí ô nhiễm và những trận mưa axit ăn mòn.

“Chúng ta không bay,” Clary thấy cần phải nói ra.

“Ừ,” Jace đồng tình. “Chúng ta không bay. Chúng ta phá cửa xông vào.” Anh bắt đầu bước sang đường, tiến về phía khách sạn.

“Bay nghe vui hơn,” Clary nói và vội vàng đuổi theo.

“Giờ thứ gì nghe cũng vui hơn hết.” Cô tự hỏi liệu anh có thật tình nghĩ thế không. Ở anh toát lên vẻ phần khích, vẻ nôn nóng mong chờ đến cuộc săn mà cô thấy không có vẻ gì là anh không được vui như anh bảo. Anh ấy đã giết nhiều quý hơn những người đồng trang lứa. Bọn không thể giết nhiều quý đến vậy bằng cách chần chừ lưỡng lự chùn bước trước trận đánh.

Một cơn gió nóng thổi tới, khuấy động những chiếc lá trên cái cây còi cọc ngoài khách sạn, lùa rác rưởi rơi từ dưới cống và trên vệ đường bay tứ tung trên vỉa hè đã nứt vỡ. Nơi này vắng vẻ tới lạ lùng, Clary nghĩ – thường thường, ở Manhattan, khi nào cũng có ai đó trên đường phố, thậm chí là vào bốn giờ sáng. Vài

ngọn đèn đường đã cháy, dù ngọn đèn gần khách sạn nhất đang tỏa ánh sáng vàng vọt lên lối vào rạn nứt, dẫn lên nơi từng là cửa trước.

“Tránh xa ánh sáng ra,” Jace nói và nắm cổ tay áo cô mà kéo về phía mình. “Chúng có thể đang quan sát qua cửa sổ. Và đừng nhìn lên,” anh nói thêm, nhưng đã quá muộn. Clary đã liếc mắt lên những ô cửa sổ xập xệ trên những tầng cao hơn. Cô thoáng nghĩ đã thấy một chuyển động lướt qua ô cửa sổ, một màu trắng trắng có thể là một gương mặt, hoặc là một cánh tay đang kéo tấm màn nặng trịch...

“Đi nào.” Jace kéo cô theo mình để lẩn vào quầng bóng tối gần khách sạn hơn. Cô cảm nhận sự căng thẳng dâng cao dọc nơi sống lưng, nơi nhịp đập trên cổ tay, nơi máu rần rần chảy trong màng nhĩ. Tiếng còi xe văng vẳng dường như vang tới từ rất xa, âm thanh duy nhất là tiếng giày của chính cô dẫm lên vỉa hè lổn nhổn rác. Cô ước gì cô có thể đi lại không phát ra tiếng động, như một Thợ Săn Bóng Tối. Có lẽ một ngày nào đó cô sẽ nhờ Jace dạy cho mình.

Họ lén quanh góc khách sạn, rẽ vào một con hẻm có lẽ từng là lối phụ để đưa hàng hóa vào. Con hẻm hẹp, đầy ứ rác: những thùng các tông mọc rêu mốc, những chai thủy tinh rỗng, những mảnh nhựa, vài thứ rải rác mà lúc đầu Clary nghĩ là tấm xia răng, nhưng nhìn gần thì có vẻ là...

“Xương đây,” Jace nói tỉnh lại. “Xương chó, xương mèo. Đừng nhìn gần quá; lục lọi qua đồng rác thải của ma cà rồng hiếm khi nào là một bức tranh đẹp.”

Cô dẫn cơn buồn nôn xuống. “Ừm,” cô nói, “ít nhất chúng ta cũng biết mình tới đúng nơi,” và được khen tặng bằng một thoáng nhìn thể hiện sự đánh giá cao lộ ra, tích tắc thôi, trong mắt Jace.

“Ồ, chúng ta tới đúng nơi rồi,” anh nói. “Giờ chúng ta chỉ phải nghĩ ra vào bằng cách nào thôi.”

Rõ ràng ở đây từng có cửa sổ, nhưng giờ đã bị xây kín lại. Không có cửa cũng như dấu hiệu nào của lối thoát hiểm. “Khi nơi này còn là khách sạn,” Jace chậm rãi nói, “hắn họ đưa hàng hóa qua lối này. Ý anh là, họ không thể mang đồ vào qua cửa trước được, và ở đây không có chỗ nào khác để đổ xe tải cả. Vậy thì phải có lối vào.”

Clary nghĩ tới những cửa hàng nhỏ và cửa hiệu rượu vang gần nhà cô tại Brooklyn. Vào sáng sớm khi cô đi bộ tới trường, cô đã thấy khi nhập hàng, những chủ tiệm thức ăn người Hàn Quốc mở cánh cửa sắt gắn trên lề đường ngay ngoài cửa trước, để họ có thể mang những hộp khăn giấy và thức ăn mèo vào tầng hầm trữ hàng. “Em cá là cửa nằm dưới đất. Có lẽ bị chôn vùi dưới lớp rác rưởi này.”

Jace, đứng sát sau cô, gật đầu. “Anh cũng đang nghĩ vậy.” Anh thở dài. “Anh nghĩ chúng ta nên dời đồng rác đi chỗ khác. Chúng ta có thể bắt đầu với cái thùng rác kia.” Anh chỉ vào đấy, rõ ràng là không hứng thú gì.

“Anh thả đối diện với một lô một lốc quỷ dữ còn hơn, đúng không?” Clary nói.

“Ít nhất chúng không có dòi. À,” anh ngẫm ngợi rồi nói thêm, “đa số bọn chúng thôi. Lần trước có một con quỷ, anh đã lần theo dấu nó xuống các đường cống bên dưới nhà ga Trung Tâm...”

“Đừng.” Clary giơ tay cảnh cáo. “Giờ tôi không có hứng.”

“Đây là lần đầu tiên có một cô gái từng nói lời đó với anh,” Jace vui vẻ.

“Cứ ở cạnh tôi là anh còn nghe dài dài.”

Khóe miệng Jace giật giật. “Giờ không phải lúc để đùa cợt. Chúng ta còn phải dọn rác đây này.” Anh sai bước về phía thùng rác và cầm lấy một quai. “Em cầm quai kia. Chúng ta sẽ lật nó.”

“Lật sẽ gây ra nhiều tiếng động lắm,” Clary cãi lại, nhưng vẫn đứng vào tư thế bên kia thùng rác khổng lồ. Đây là loại thùng rác thông thường trong thành phố, sơn màu xanh lá cây đậm, lốm đốm những vết ố kỳ lạ. Nó thối um, thậm chí còn thối hơn đa số những thùng rác khác, thối mùi rác và vài thứ gì đó khác, thứ gì đó sền sệt và ngọt lịm lan xuống tận cổ họng cô và khiến cô phát ói. “Chúng ta phải đẩy nó thôi.”

“Nào, nghe này...” Jace mở miệng, thì một giọng nói đột ngột vang lên từ bóng tối phía sau.

“Mấy người thật sự nghĩ nên làm vậy sao?” giọng nói này hỏi.

Clary đứng khựng lại, nhìn vào khoảng tối ngay lối vào con hẻm. Trong giây phút hoảng hốt, cô tự hỏi có phải mình vừa tưởng tượng ra giọng nói không, nhưng Jace cũng đang đứng thần người, vẻ kinh ngạc lộ rõ trên gương mặt. Hiếm có cái gì làm anh ngạc nhiên, lại càng hiếm hơn khi có kẻ đến sát hù anh. Anh lùi xa thùng rác, tay dịch về thắt lưng, giọng vẫn bình tĩnh. “Có ai ngoài đó sao?”

“Dios mío.” Một giọng nam, khá vui vẻ, nói tiếng Tân Ban Nha trôi chảy. “Các người không thuộc khu này, đúng không?”

Hắn bước ra khỏi vùng bóng tối dày đặc. Hình dáng cơ thể hắn chậm chậm hiện ra: một gã trai, không lớn hơn Jace là bao, và có lẽ thấp hơn khoảng 6 inch. Hắn gầy gò, mắt to đen và da mặt ong như những nhân vật trong tranh của họa sĩ Diego Rivera. Hắn mặc chiếc quần rộng thùng thình màu đen và áo sơ mi trắng mở cúc ngực, và sợi dây chuyền vàng quanh cổ hắn lấp lánh sáng khi hắn tiến gần ra ánh sáng hơn.

“Có thể nói là thế,” Jace cẩn trọng cất tiếng, không rời tay khỏi thắt lưng.

“Các cậu không nên ở đây.” Gã trai lùa tay qua những lọn tóc xoăn đen dày xoa xuống trán. “Nơi này nguy hiểm lắm.”

Ý hắn là đây là khu dân cư kém an toàn. Clary suýt bật cười dù chuyện chẳng lấy gì làm buồn cười. “Chúng tôi biết,” cô nói. “Chúng tôi đi lạc ấy mà.”

Hắn chỉ tay về phía thùng rác. “Thế các cậu đang làm gì với thứ kia?”

Mình không giỏi nói dối ngay tại chỗ, Clary nghĩ và nhìn Jace, người mà cô hy vọng biết nói dối cực giỏi.

Anh ngay lập tức khiến cô thất vọng. “Chúng tôi đang cố chui vào khách sạn. Chúng tôi nghĩ chắc có cửa tầng hầm bên dưới cái thùng rác.”

Đôi mắt gã trai mở lớn vì kinh ngạc. “Put a madre – vì sao các cậu lại muốn làm chuyện như vậy chứ?”

Jace nhún vai. “Nghịch tí ấy mà. Vui vẻ chút thôi.”

“Cậu không hiểu rồi. Nơi đây bị ám, bị nguyền rủa. Không may đâu.” Hắn lắc đầu lia lịa và nói vài câu tiếng Tây Ban Nha mà Clary nghĩ có liên quan tới sự ngu ngốc của đám trẻ da trắng ăn no rừng mỡ nói chung và sự ngu ngốc của hai người họ nói riêng. “Đi cùng tớ, tớ sẽ dẫn các cậu ra ga tàu.”

“Chúng tôi biết ga tàu ở đâu,” Jace nói.

Gã trai bật lên tiếng cười nhẹ nhàng, vang vọng. “Claro. Tất nhiên rồi, nhưng nếu các cậu đi với tôi, không ai dám làm phiền các cậu cả. Các cậu không muốn gặp rắc rối, đúng không?”

“Còn tùy,” Jace nói và di chuyển khiến áo khoác hơi mở ra, cho thấy những thứ vũ khí lóe sáng nơi thắt lưng. “Chúng trả cho anh bao nhiêu để anh khiến mọi người tránh xa cái khách sạn này?”

Gã trai nhìn ra sau anh, và thần kinh của Clary căng lên khi cô tưởng tượng ra cảnh miệng con hẻm hẹp này đầy ắp những bóng hình mặt trắng ớn, miệng đỏ lỏm, răng nanh lóe sáng đột nhiên như kim loại đánh lên tia lửa điện ở trên vỉa hè. Khi quay lại nhìn Jace, miệng hắn đã mím thành đường kẻ mảnh. “Ai trả cho tôi bao nhiêu, chico?”

“Ma cà rồng. Chúng trả cho anh bao nhiêu? Hay là thứ gì khác nào – chúng có nói với anh rằng sẽ biến anh thành một trong số chúng, hứa hẹn cho anh cuộc sống vĩnh hằng, không còn chịu đau đớn, không bệnh tật và anh sẽ sống trường sinh bất tử? Vì nó không đáng đâu. Cuộc sống sẽ rất dài khi anh không được nhìn thấy ánh mặt trời đây, chico ạ,” Jace nói.

Cậu trai kia chẳng thể hiện chút cảm xúc nào. “Tên tôi là Raphael. Không phải là chico.”

“Nhưng anh biết chúng ta đang nói về cái gì mà. Anh biết ma cà rồng chứ?” Clary nói.

Raphael quay mặt về một phía và nhổ nước bọt. Khi gã quay nhìn họ, ánh mắt gã tràn ngập sự thù địch đang sáng lên. “Los vampiros, sí, những bọn súc sinh uống máu. Kể cả trước khi khách sạn này bị niêm phong, đã có một vài câu chuyện, họ nghe thấy tiếng cười vào những đêm tối muộn, vài con vật nhỏ biến mất, những âm thanh...” Gã ngừng nói, lắc đầu. “Mọi người trong khu vực đều biết tránh xa nơi này, biết làm sao được? Ta không thể gọi cảnh sát để báo cáo rắc rối là ma cà rồng.”

“Anh đã bao giờ gặp chúng chưa?” Jace hỏi. “Hay biết ai đã từng gặp?”

Raphael nói chậm rãi. “Từng có vài cậu con trai, một nhóm bạn. Họ nghĩ họ đã có một ý tưởng hay khi đi vào khách sạn và giết lũ quái vật sống trong đó. Họ mang theo súng, cả dao nữa, tất cả những món vũ khí đó đều được một cha xứ ban phép thánh. Họ không bao giờ trở ra được nữa. Dì của tôi, sau đó dì đã tìm thấy quần áo của họ, ở trước ngôi nhà.”

“Nhà dì anh?” Jace nói.

“Sí. Một trong những cậu con trai đó là anh trai tôi,” Raphael đều đều nói. “Và giờ cậu đã hiểu vì sao thì thoảng tôi đi qua đây giữa đêm khuya, trên đường trở về từ nhà dì tôi, và vì sao tôi muốn cảnh cáo cho các cậu. Nếu các cậu bước vào trong đó, các cậu sẽ không bao giờ trở ra được nữa.”

“Bạn tôi ở trong đó,” Clary nói. “Chúng tôi đến cứu cậu ấy.”

“À,” Raphael nói, “vậy có lẽ tôi không thể bảo các cậu đi được rồi.”

“Không.” Jace nói. “Nhưng đừng lo. Chuyện xảy ra với các bạn anh sẽ không xảy ra với chúng tôi.” Anh rút một trong mấy thanh thiên đao khỏi thắt lưng và giơ lên, ánh sáng mờ nhạt tỏa ra từ nó phản chiếu vào những hõm má, làm mắt anh đen lại. “Tôi đã từng giết rất nhiều ma cà rồng. Trái tim chúng không đập, nhưng chúng vẫn có thể chết.”

Raphael thở mạnh và nói gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha, quá nhỏ và nhanh nên Clary không hiểu. Gã tiến tới chỗ họ, suýt vấp phải những bao nhựa nhún nhún khi rảo chân. “Tôi biết các cậu là gì – tôi đã nghe về loại người các cậu, từ một linh mục già ở nhà thờ St. Cecilia. Tôi cứ tưởng đó chỉ là một câu chuyện.”

“Tất cả những câu chuyện đều là thật,” Clary nói, nhưng quá khê khiến gã dường như không nghe thấy. Gã ta đang nhìn Jace, tay nắm chặt.

“Tôi muốn đi cùng cậu,” gã nói.

Jace lắc đầu. “Không. Nhất định không.”

“Tôi có thể chỉ cho cậu cách vào,” Raphael nói.

Jace xao động, rõ ràng là bị quyến rũ. “Chúng tôi không thể mang anh theo.”

“Được thôi.” Raphael hiên ngang bước qua mặt Jace và đá một đồng rác vào tường. Nơi đấy có tấm lưới kim loại, những đoạn song sắt mỏng bị phủ lớp gỉ màu đỏ nâu. Gã quỳ xuống, nắm lấy những song sắt, và nâng tấm lưới sắt lên. “Đó là cách em tôi và bạn bè chui vào. Tôi nghĩ nó dẫn xuống tầng hầm.” Gã ngược nhìn trong khi Jace và Clary đến đứng cạnh. Clary nửa như nín thở; mùi rác rưởi quá nồng, và kể cả trong bóng tối cô vẫn thấy những bóng lũ gián lao nhanh qua những chồng rác.

Một nụ cười hờ xuất hiện, chỉ nơi khóe miệng Jace. Anh vẫn nắm thanh thiên đao trên tay. Ngọn đèn phù thủy tỏa ánh sáng ma mị lên khuôn mặt anh, khiến cô nhớ lại lúc Simon chia đèn pin từ dưới gầm chiếu lên khi kể cho cô nghe những câu chuyện kinh dị khi họ mới mười một tuổi. “Cảm ơn,” anh nói với Raphael. “Thế này là ổn rồi.”

Khuôn mặt gã trai kia trắng bệch. “Cậu đi vào đó và hãy làm cho bạn cậu những điều tôi không thể làm cho anh tôi.”

Jace nhét thanh thiên đao vào thắt lưng và liếc nhìn Clary. “Đi theo anh,” anh nói và chui qua lưới sắt chỉ bằng một chuyển động duyên dáng, chân cho vào trước. Cô nín thở, đợi một tiếng hét đau đớn hay ngạc nhiên, nhưng chỉ có tiếng chân rơi thịch nhẹ xuống nền đất cứng. “Ổn rồi,” anh hét vọng lên, giọng nghe nghèn nghẹt. “Nhảy xuống và anh sẽ đón em.”

Cô nhìn Raphael. “Cảm ơn anh đã giúp bọn tôi.”

Gã không nói gì, chỉ giơ tay ra. Cô nắm lấy tay gã để giữ thăng bằng trong khi xoay người vào vị trí. Những ngón tay gã lạnh băng. Gã buông tay cô ra khi cô thả mình qua tấm lưới. Cú rơi chỉ kéo dài một giây rồi Jace đón cô, chiếc váy túm tùm quanh đùi cô và tay anh lướt qua đôi chân trần của cô khi cô trượt vào vòng tay anh. Anh gần như thả cô ngay lập tức. “Em ổn không?”

Cô kéo váy xuống, mừng vì anh không nhìn thấy cô trông bóng tối. “Ồn.”

Jace lôi thanh thiên đao tỏa ánh sáng mờ mờ ra khỏi thất lưng rồi giơ lên cao, để cho ánh sáng mỗi lúc một mạnh hơn tỏa lên mọi thứ xung quanh. Họ đang đứng trong một không gian tù túng, trần thấp, nền nhà bằng bê tông đã rạn nứt. Những đồng đất cho thấy nơi sàn nhà bị vỡ, và Clary có thể lấy những thân cây leo đen đúa đã bắt đầu xoắn tít lên những bức tường. Một lối vào cửa, thiếu hẳn cánh cửa, dẫn vào một căn phòng khác.

Một tiếng thịch lớn khiến Clary nhảy dựng, cô quay lại nhìn thấy Raphael rơi xuống, đầu gối gập lại, chỉ cách cô vài bước chân. Gã đã đi theo họ qua lối lưới sắt. Gã đứng thẳng dậy và cười có phần quá kích động.

Jace có vẻ bưng bưng tức giận. “Tôi đã bảo anh...”

“Và tôi cũng nghe rồi.” Raphael phẩy tay ra chiều chẳng quan tâm. “Vậy cậu định làm gì nào? Tôi không thể quay ra bằng đường chúng ta chui vào, và cậu không thể bỏ tôi lại đây để lũ người chết tới tìm... đúng không?”

“Tôi đang nghĩ tới chuyện đó đây,” Jace nói. Anh trông mệt mỏi, Clary thấy mà hơi ngạc nhiên, những quầng thâm trên mắt anh trông rõ rệt hơn.

Raphael chỉ trỏ. “Chúng ta phải đi lối đó, tới cầu thang. Bọn chúng ở trên những tầng cao hơn của khách sạn. Cậu sẽ thấy thôi.” Gã chen qua Jace mà đi qua lối cửa hẹp. Jace nhìn gã ta, lắc đầu.

“Anh bắt đầu thực sự ghét người thường rồi đấy,” anh nói.

Tầng dưới của khách sạn là một khu vực góc ngách những hành lang như mê cung mở ra những kho hàng trống hoác, khu giặt giũ bị bỏ không – từng chồng khăn tắm vải lanh giờ đã mọc rêu mốc chất cao trong những cái rổ gỗ liễu gai đã mủn – thậm chí nhà bếp cũng vắng lặng đến lạnh người, từng hàng quầy bếp bằng thép không gỉ trải dài khuất vào bóng tối. Hầu hết các cầu thang dẫn lên tầng trên đã biến mất, không phải bị mục mà cố tình bị chặn đi, chất thành những đồng củi đùn dựng bên tường, những mảnh thảm Ba Tư từng một thời xa xỉ vắt ngang qua như những đóa hoa rêu mốc.

Clary lấy làm khó hiểu về vụ cầu thang bị chặn đứt. Ma cà rồng có thành kiến gì với cầu thang sao? Cuối cùng cả ba cũng tìm thấy một cầu thang chưa bị hỏng hóc gì, khuất sau phòng giặt là. Chắc hẳn trước đây những người giúp việc thường đi lại trên đó để đưa khăn lên xuống vào hồi chưa có cầu thang máy. Giờ thì bụi phủ dày trên các bậc thang, giống như một lớp tuyết xám mịn khiến Clary ho hắng.

“Suyt,” Raphael rít lên. “chúng có thể nghe thấy tiếng em đấy. Chúng ta đang ở gần với chỗ chúng ngủ.”

“Sao anh biết?” cô thì thầm hỏi lại. Gã này thậm chí đáng ra không nên ở đây. Điều gì cho gã cái quyền răn dạy cô về vụ ồn ào gây tiếng động chứ?

“Tôi cảm nhận được.” Khóe mắt gã giãn giãn, và cô biết Raphael đang sợ y như mình. “Em thì không ư?”

Cô lắc đầu. Cô chẳng cảm thấy gì, trừ cảm giác lạnh buốt bất thường; sai cái nóng oi ả khó chịu của ngoài trời đêm, thì cái lạnh bên trong khách sạn thật buốt cóng.

Ở đầu cầu thang là một cánh cửa có sơn chữ “Sảnh” hầu như chẳng nhận ra nổi sau nhiều năm tích tụ bụi. Cánh cửa rơi ra đây gổ sét khi Jace đẩy mở ra. Clary chuẩn bị tinh thần...

Nhưng căn phòng sau cánh cửa trống toang. Họ đang ở trong một sảnh ngoài rộng lớn, lớp thảm mục bị lật ngược lên để lộ ra lớp ván sàn gỗ vụn bên dưới. Giữa căn phòng này từng ngự trị chiếc cầu thang lớn sang trọng, cong cong một cách duyên dáng, hàng lan can mạ vàng và trên đó trải loại thảm đắt tiền màu vàng và đỏ sậm. Giờ tất cả những gì còn lại là những bậc cầu thang cao hơn, dẫn vào bóng tối. Phần cầu thang còn lại kết thúc ngay trên đầu họ, lửng lơ giữa không trung. Khung cảnh trông như hư ảo như một trong những bức tranh trừu tượng của họa sĩ Magritte mà mẹ Jocelyn yêu thích. Clary nghĩ, bức họa này nên mang tên Cầu thang dẫn tới hư vô.

Giọng cô nghe khô khốc như lớp bụi đã phủ lên mọi thứ. “Ma cà rồng có thành kiến gì với cầu thang vậy?”

“Không,” Jace nói. “Chỉ là chúng không cần dùng tới nó.”

“Đây là cách để tỏ ra rằng nơi này thuộc về chúng.” Đôi mắt Raphael bừng sáng. Gã dường như đang phấn khích. Jace liếc nhìn gã ta.

“Raphael, anh đã thực sự gặp một ma cà rồng nào chưa?” anh hỏi.

Raphael hồ hững nhìn anh. “Tôi biết trông chúng thế nào. Chúng xanh xao, gầy gò hơn con người, nhưng rất khỏe. Chúng di chuyển như mèo và nhảy lên uyển chuyển như rắn. Chúng đẹp và dễ sợ. Giống như khách sạn này.”

“Anh nghĩ nơi đây đẹp sao?” Clary ngạc nhiên hỏi.

“Em nên thấy nơi này nhiều năm trước. Khách sạn này giống như một bà lão từng một thời mang sắc đẹp khuynh nước khuynh thành, nhưng thời gian đã cướp đi nhan sắc của bà ta. Em phải tưởng tượng ra cầu thang này như nó từng thế, với những ngọn đèn khí đốt thấp sáng suốt các bậc thang, giống như những con đom đóm cháy sáng trong đêm, còn trên ban công đầy áp người. Không phải như bây giờ, thật...” Gã dừng lại, tìm một từ phù hợp.

“Cụt hử?” Jace cộc lốc gợi ý.

Raphael hơi giật mình, như thể Jace vù lòi gã khỏi giấc mộng. Gã hơi run rẩy cười rồi quay mặt đi.

Clary quay sang Jace. “VẬY chúng ở đâu? Lũ ma cà rồng ấy?”

“Có lẽ là tầng trên. Chúng thích ngủ trên cao, giống lũ dơi vậy. Mà giờ cũng gần bình minh rồi.”

Giống như những con rối đầu gắn vào dây, cả Clary lẫn Raphael đều đồng loạt ngược lên. Chẳng có gì trên đó ngoài trần nhà được trang trí bức bích họa, giờ đã rạn nứt và đen lại đôi chỗ như từng trải qua hỏa hoạn. Khung cửa vòm bên tay trái dẫn vào xa hơn trong bóng tối; những cột trụ ở hai bên được trang trí hoa văn hình hoa lá. Khi Raphael liếc xuống, một vết sẹo nơi cổ chân gã, rất trắng đối lập với làn da nâu, sáng lên như một con mắt đang hấp háy. Cô tò mò sao gã lại mang vết sẹo này.

“Tôi nghĩ chúng ta nên trở lại cầu thang của người hầu,” cô thì thào. “Ở đây tôi thấy dễ bị tấn công quá.”

Jace gật đầu. “Em tưởng, một khi chúng ta lên tới đó, em sẽ gọi tên Simon và mong cậu ấy nghe thấy em à?”

Cô tự hỏi không biết nỗi sợ hãi mình cảm nhận có hiện rõ trên gương mặt không. “Tôi...”

Lời nói của cô bị cắt ngang bởi một tiếng hét thảm thiết. Clary quay phắt lại.

Raphael. Gã đã biến mất, không chút dấu chân nào trên lớp bụi cho thấy gã đã đi – hay bị kéo đi – theo hướng nào. Theo phản xạ, cô đưa tay tìm Jace, nhưng anh đã di chuyển, xông qua khung cửa hình vòm ở bức tường xa xa và bước vào bóng tối. Cô không nhìn ra anh nhưng vẫn đi theo ánh sáng ngọn đèn phù thủy đang phóng vùn vụt do anh mang theo, như người lữ khách được dẫn đường qua đầm lầy bởi những ngọn lửa ma trời xảo diệu.

Bên kia cánh cửa vòm là nơi từng là phòng khiêu vũ hoành tráng. Sàn nhà lát cẩm thạch trắng giờ đã vỡ vụn, nom giống một biển băng trôi. Những ban công uốn lượn chạy dọc tường, lan can phủ đầy gỉ sét. Những tấm gương viền vàng treo cách quãng, phía trên mỗi tấm đều có gắn đầu tượng thần tình yêu được mạ vàng. Mạng nhện giăng đầy trong không gian lạnh lẽo và ẩm ướt, nom như mạng che mặt mà những cô dâu thời xa xưa thường mang trong lễ cưới.

Rachael đang đứng giữa phòng, tay buông xuôi. Clary chạy tới chỗ gã, Jace đi chậm hơn ở phía sau. “Anh ổn không?” cô hụt hơi hỏi.

Gã từ từ gật đầu. “Tôi nghĩ tôi thấy chút dịch chuyển trong bóng tối. Nhưng chẳng có gì cả.”

“Chúng tôi quyết định trở về cầu thang của người hầu,” Jace nói. “Ở tầng này chẳng có gì hết.”

Raphael gật đầu. “Ý kiến hay.”

Gã hướng ra cửa, không thèm nhìn xem họ có theo sau không. Gã mới chỉ đi được vài bước thì Jace gọi, “Raphael này?”

Raphael quay lại, đôi mắt mở to dò hỏi, và Jace phi dao.

Phản xạ của Raphael rất nhanh, nhưng chưa đủ. Con dao trúng đích, lực tác động làm gã ngã ngã ra. Hai chân gã hất tung lên khi gã ngã rầm xuống sàn nhà cẩm thạch nứt nẻ. Dưới ánh sáng ngọn đèn yếu ớt của ngọn đèn phù thủy, máu của gã trông đen đen.

“Jace,” Clary rít lên không tin vào mắt mình, choáng váng rần rật khắp người. Jace có nói anh ghét người thường, nhưng anh chưa bao giờ...

Khi cô định tiến tới bên Raphael, Jace thô bạo đẩy cô sang bên. Anh lao vào gã trai kia vỗ lấy con dao nhô lên từ ngực Raphael.

Nhưng Raphael còn nhanh hơn. Hắn nắm lấy con dao, rồi hét lên khi chạm tay vào cán dao hình thập tự. Con dao văng lanh canh trên sàn, lưỡi vấy máu đen. Một tay Jace nắm lấy áo Raphael, tay kia cầm chắc lưỡi dao Sanvi. Con dao đang sáng rực rỡ lan tỏa, cho phép Clary thấy rõ màu sắc: sắc xanh hoàng gia của giấy dán tường đã tróc ra từng mảng, những đốm vàng trên nền cẩm thạch, sắc đỏ của vết máu đang loang dần trên ngực Raphael.

Nhưng Raphael đang cười. “Mày hựt rồi,” hắn nói, lần đầu tiên nhoẻn cười, nhe những chiếc răng cửa trắng ớn sắc nhọn. “Mày đâm hựt tim tao.”

Jace nắm chặt hơn. “Mày di chuyển vào phút cuối,” anh nói. “Khinh suất quá.”

Raphael nhúu mày rồi nhổ toẹt, đổ lôm. Clary lùi lại, kinh hoàng quan sát.

“Mày đoán ra từ khi nào?” hắn hỏi. Âm thanh của hắn không còn rõ nữa, từ ngữ hắn dùng rành mạch chính xác hơn.

“Chắc lúc ở trong con hẻm,” Jace nói. “Nhưng tao tưởng là mày muốn lừa chúng tao vào khách sạn, rồi bán đứng bọn tao. Một khi bọn tao đã thâm nhập bất hợp pháp, thì bọn tao đã vượt khỏi tầm bảo vệ của Giao Ước. Công bằng thôi. Khi mày không làm vậy, tao lại tưởng mình lầm. Sau đó tao thấy vết sẹo trên cổ họng mày.” Anh hơi nhích ra xa một chút, tay vẫn kề dao vào cổ Raphael. “Khi lần đầu tiên nhìn thấy sợi dây chuyền đó tao cứ nghĩ nó là dạng dây chuyền treo thánh giá. Mà mày đã đeo, đúng không, khi mày ra ngoài gặp gia đình mày ấy? Vết sẹo bồng nho nhỏ ấy là gì chứ khi giống loài chúng mày lành rất nhanh cơ mà?”

Raphael cười lớn. “Chỉ vậy thôi? Vì một vết sẹo?”

“Khi mày rời khỏi sảnh ngoài, chân mày không để lại lấy một dấu chân trên lớp bụi. Thế là tao biết.”

“Không phải là em trai anh bước vào đây để tìm quỷ và không bao giờ trở ra, đúng không?” Clary nhận ra. “Đó là anh.”

“Cả hai đều rất thông minh,” Raphael nói. “Dù chưa thông minh lắm. Nhìn lên đi,” hắn nói chỉ tay lên trần nhà.

Jace gạt cánh tay xuống mà không hề rời mắt khỏi Raphael. “Clary. Em thấy gì?”

Cô từ từ ngẩng đầu, nỗi sợ hãi cuộn lại trong dạ dày.

Em có thể thấy nơi này nhiều năm trước. Giống như một bà lão từng có một thời là mỹ nhân, nhưng thời gian đã cướp đi son sắc của bà ta. Em phải tưởng tượng ra cầu thang này như nó từng thế, với những ngọn đèn khí đốt thấp sáng khắp cầu thang, giống như những con đom đóm trong đêm, và ban công đầy ắp người. Và giờ trên những ban công đầy ắp người thật, từng hàng từng hàng ma cà rồng mặt trắng nhợt chết chóc, cái miệng đỏ lôm mồm lớn, hoang mang nhìn chằm chằm xuống dưới.

Jace vẫn đang nhìn Raphael. “Mày đã cho gọi chúng. Đúng không?”

Raphael vẫn cười nhếch nhếch. Máu đã ngừng loang ra từ vết thương trên ngực. “Quan trọng gì đâu? Có quá nhiều ma cà rồng, kể cả đối với mày đây, Wayland ạ.”

Jace không nói gì. Dù anh không nhúc nhích, nhưng anh thở từng hơi nhanh và ngắn, và Clary gần như có thể cảm nhận được cường độ ham muốn của anh được giết chết gã ma cà rồng này, được cầm phay dao vào ngực hắn mà xóa sạch nụ cười nham nhở kia khỏi mặt hắn vĩnh viễn. “Jace,” cô cảnh báo. “Đừng giết hắn.”

“Sao lại không?”

“Chúng ta có thể dùng hắn làm con tin.”

Mắt Jace mở lớn. “Con tin ư?”

Cô thấy chúng, càng lúc càng nhiều hơn, tràn ra lối cửa hình vòm, di chuyển im lặng như những Tu Huynh của Thành phố Xương Trắng. Nhưng những Tu Huynh không mang nước da trắng bệch không hề có chút màu sắc, hay hàm răng sắc nhọn như đầu kim...

Clary liếm đôi môi khô. “Tôi biết tôi đang làm gì. Kéo hắn đứng dậy đi, Jace.”

Jace nhìn cô, đoạn nhún vai. “Được rồi.”

Raphael gắt, “Trò này chẳng vui đâu.”

“Thế nên chẳng ai cười cả.” Jace đứng dậy, kéo theo Raphael, trong khi vẫn dứ dứ mũi dao lên xương vai Raphael. “Tao thừa sức đâm trúng tim mày từ đằng sau,” anh nói. “Nếu là mày thì tao sẽ không nhúc nhích.”

Clary quay lưng lại hai người họ để đối diện với những bóng đen đang tiến đến. Cô vung một tay ra. “Đứng ngay tại đó,” cô nói. “Nếu không anh ấy sẽ thọc dao xuyên tim Raphael.”

Những tiếng rì rào lan khắp đám đông nghe có thể là tiếng thì thầm hay cười cợt. “Dừng ngay,” Clary nói, và lần này Jace làm gì đó, cô không thấy là gì, khiến Raphael rống lên vì cơn đau đột ngột.

Một trong những ma cà rồng giơ tay để cản đám đông lại. Clary nhận ra hắn chính là gã thiếu niên gầy gò tóc vàng, đeo khuyên tai mà cô từng gặp trong bữa tiệc của Magnus. “Cô gái nói thật đấy,” thằng nhãi nói. “Họ là Thợ Săn Bóng Tối.”

Một ma cà rồng khác chen qua đám đông, đến đứng bên cạnh gã thiếu niên – một cô gái châu Á tóc xanh da trời xinh đẹp mặc bộ đầm bằng giấy kêm. Clary tự hỏi liệu có ma cà rồng nào xấu xí không nhỉ, hoặc có lẽ nào béo béo í. Có lẽ chúng không biến người xấu xí thành ma cà rồng. Hoặc có lẽ người xấu xí không muốn sống mãi. “Thợ Săn Bóng Tối đã thâm nhập vào lãnh thổ của chúng ta,” ả nói. “Chúng không được Hiệp Định bảo vệ nữa. Tôi nói chúng ta sẽ giết chúng – chúng đã giết quá nhiều ma cà rồng chúng ta rồi.”

“Ai là thủ lĩnh nơi này?” Jace nói, giọng vẫn cực kỳ bình tĩnh. “Bảo hắn bước tới.”

Cô gái nhe hàm răng nhọn. “Đừng sử dụng ngôn ngữ Clave với chúng tao, Thợ Săn Bóng Tối kia. Mi đã phá vỡ cái Giao Ước quý báu của mình khi chui vào đây rồi. Luật không còn bảo vệ mi nữa.”

“Đủ rồi, Lily,” cậu nhóc tóc vàng quát. “Thủ lĩnh của chúng tôi không ở đây. Cô ấy đang ở Idris.”

“Phải có ai đó thay thế nắm quyền chỉ huy,” Jace nhận định.

Im lặng. Những ma cà rồng ở trên ban công đang treo mình qua lan can, nhòai người để nghe cho rõ. Cuối cùng thì, “Raphael là thủ lĩnh,” cậu ma cà rồng tóc vàng nói.

Cô gái tóc xanh, Lily rít lên không đồng tình. “Jacob...”

“Tôi đề nghị trao đổi,” Clary vội nói, ngắt ngang tràng đả kích của Lily và lời bắt bẻ của Jacob. “Giờ hẳn các người phải biết các người đã mang theo rất nhiều người lạ lẫm về cùng trong bữa tiệc tối nay. Một trong số đó là Simon bạn tôi.”

Jacob nhướn mày. “Cô đánh bạn với ma cà rồng à?”

“Cậu ấy không phải ma cà rồng. Và cũng chẳng phải Thợ Săn Bóng Tối,” cô nói thêm, khi nhìn thấy đôi mắt tái nhách của Lily nheo lại. “Chỉ là một cậu con trai bình thường thôi.”

“Chúng tôi không mang theo bất cứ một cậu con trai nào trở về cùng từ bữa tiệc của Magnus cả. Làm thế sẽ vi phạm Giao ước.”

“Cậu ấy đã bị biến thành chuột. Một con chuột nâu bé,” Clary nói. “Chắc có người đã nghĩ cậu ấy là thú nuôi, hoặc...”

Giọng cô lạc đi. Họ đang nhìn cô như thể cô bị điên. Nỗi tuyệt vọng lạnh lẽo len lỏi vào tận xương tủy cô.

“Để tao nói thẳng nhé,” Lily nói. “Mi đang yêu cầu trao đổi mạng sống của Raphael lấy một con chuột?”

Clary đưa ánh mắt cầu cứu nhìn Jace. Anh nhìn cô ý nói, Đây là ý tưởng của em mà. Em tự xử đi.

“Đúng,” cô nói, quay về phía những ma cà rồng. “Chúng tôi đang yêu cầu như vậy đấy.”

Chúng nhìn cô, những khuôn mặt trắng bệch gần như không có chút cảm xúc. Trong một hoàn cảnh khác có lẽ Clary sẽ nghĩ là họ đang bối rối.

Cô có thể cảm thấy Jace đang đứng đằng sau, nghe được tiếng thở sột soạt của anh. Cô tự hỏi liệu anh có đang vắt óc cố nghĩ cho ra vì sao anh lại để cô lôi cả hai tới đây không. Cô tự hỏi liệu anh có bắt đầu ghét cô không.

“Ý cô là con chuột này?”

Clary chớp mắt. Một ma cà rồng khác, dáng người gầy gò, da đen, tóc cuốn lộn dài đang rẽ đường đi lên trước. Hắn ta cầm gì đó trong tay, cái gì đó màu nâu đang kêu chít chít yếu ớt. “Simon?” cô thì thào.

Con chuột ré lên và bắt đầu điên cuồng quẫy đạp trong lòng bàn tay cậu con trai kia. Hắn nhìn xuống con chuột bị bắt với vẻ chán ghét. “Ồi trời, tôi cứ nghĩ đó là Zeke. Tôi cứ suy nghĩ mãi vì sao tên này lại mang thái độ như thế chứ.” Hắn lắc đầu, những lọn tóc cuốn nảy lên. “Mọi người này, tôi thấy cô ta có thể lấy nó đi. Nó đã cắn tôi những năm lần rồi đấy.”

Clary chìa tay về phía Simon, hai tay đau đầu chỉ muốn ôm lấy bạn. Nhưng Lily đã bước lên ngang đường trước khi cô kịp bước thêm bước nào về phía gã ma cà rồng kia. “Khoan,” Lily nói. “Làm sao chúng tôi biết cô không cướp con chuột và giết Raphael chứ?”

“Chúng tôi đã hứa là giữ lời,” Clary nói ngay lập tức, rồi căng thẳng, đợi bọn họ phá lên cười.

Không ai cười. Raphael khẽ chửi thề bằng tiếng Tây Ban Nha. Lily tò mò nhìn Jace.

“Clary,” anh nói. Trong giọng anh ngầm ngầm chứa đựng một nỗi tuyệt vọng bức bối. “Có thực sự là...”

“Không thề thốt thì cũng chẳng trao đổi gì hết,” Lily nói ngay, thừa cơ hội chộp ngay giọng điệu thiếu dứt khoát của anh. “Elliott, giữ lấy con chuột đó.”

Elliott nắm chặt chuột Simon, con chuột đang điên cuồng cắn ngập răng vào tay cậu con trai tóc xoắn lộn đó. “Trời ơi,” cậu ta than. “Đau lắm đấy.”

Clary nắm lấy cơ hội để thì thầm với Jace. “Thề thôi mà! Thì có làm sao đâu chứ?”

“Đối với bọn anh, lời thề không giống như của người thường,” anh bức bối quát lại. “Anh sẽ bị ràng buộc vĩnh viễn với bất cứ lời thề nào anh nói ra.”

“Ồ, vậy sao? Chuyện gì xảy ra nếu anh phá bỏ lời thề nào?”

“Anh sẽ không phá, đấy mới là vấn đề...”

“Lily nói đúng,” Jacob lên tiếng. “Chúng tôi cần một lời thề. Thề rằng các người không làm hại Raphael đi. Kể cả khi chúng tôi trả con chuột lại.”

“Tôi sẽ không làm hại Raphael,” Clary nói ngay lập tức. “Dù có bất cứ chuyện gì.”

Lily cười nhân ái với cô. “Chúng tôi không lo về cô.” Cô ta nhìn thẳng về phía Jace, người đang giữ chặt Raphael tới mức những mấu tay trắng bệch. Một mảng mồ hôi làm vải áo anh sẫm màu lại, ngay giữa hai xương bả vai.

Anh nói, “Thôi được. Tôi thề vậy đấy.”

“Nói lên Lời Thề kia,” Lily khôn khéo. “Thề dưới Thiên Thần. Nói đầy đủ.”

Jace lắc đầu. “Các người thề trước đi.”

Lời nói của anh rơi vào vòng thinh lặng như những viên đá, tạo ra đợt sóng thì thào lan tỏa khắp đám đông. Jacob trông lo lắng; Lily thì tức giận. “Mơ đi, Thợ Săn Bóng Tối.”

“Chúng tôi có thủ lĩnh của các người trong tay.” Mũi dao của Jace đâm sâu hơn vào cổ họng Raphael. “Còn các người có gì nào? Một con chuột.”

Simon, đang bị Elliott giữ chắc, rít lên một cách giận dữ. Clary muốn giật lấy bạn, nhưng cố kiềm chế. “Jace...”

Lily nhìn về phía Raphael. “Chủ nhân?”

Raphael cúi đầu, những lọn tóc xoăn đen rơi xuống, che khuất khuôn mặt. Máu thấm ướt cổ áo gã, nhỏ giọt xuống làn da nâu trần bên dưới. “Một con chuột khá quan trọng,” gã nói, “để cho hai tên bọn bây phải tới tận nơi này để tìm nó. Vì thế tao nghĩ, mày đấy, Thợ Săn Bóng Tối, mày phải thề trước.”

Nắm tay Jace dữ dội tóm chặt hơn lấy hân ta. Clary nhìn thấy cơ bắp bên dưới da anh gồng cứng, những ngón tay anh và khoe miệng anh trắng bệch khi anh phải cố kìm cơn nóng giận. “Con chuột đó là một người thường,” anh đánh giọng. “Nếu mày giết nó, mày sẽ bị Luật trừng trị...”

“Nó đang ở trong lãnh địa của bọn tao. Mày thừa biết, những kẻ đột nhập trái phép sẽ không được Giao Ước bảo vệ...”

“Các người mang cậu ấy tới đây cơ mà,” Clary ngắt lời. “Cậu ấy không đột nhập.”

“Về lý thuyết là thế,” Raphael bảo, cười nham nhở với cô dù con dao vẫn đang kề cổ. “Hơn nữa. Chúng mày nghĩ bọn tao không nghe thấy những tin đồn, những tin tức đang lan trong Thế Giới Ngầm, giống như máu chảy trong huyết quản ư? Valentine đã trở lại. Sẽ chóng thôi rồi sẽ chẳng còn Hòa Ước hay Hiệp Định gì hết.”

Jace ngẩng phắt đầu. “Mày nghe tin đó ở đâu?”

Raphael nhú mày khinh bỉ. “Tất cả Thế Giới Ngầm đều biết. Hắn trả tiền cho một pháp sư để triệu hồi một nhóm Ravener vào tuần trước. Hắn phái đội quân Kẻ Lầm Đường đi tìm Cốc Thánh. Khi hắn tìm ra nó, thì sẽ chẳng còn chút hòa bình giả tạo nào giữa chúng ta nữa đâu, chỉ còn chiến tranh mà thôi. Không Luật nào có thể ngăn được tao xé xác tìm mày ra ngay trên đường, Thợ Săn Bóng Tối ả...”

Thế là quá đủ cho Clary. Cô lao tới chỗ Simon, huých vai đẩy Lily sang bên, giật lấy con chuột khỏi tay Elliott. Simon vội vàng nhảy lên tay cô, bám lấy tay áo Clary bằng những móng vuốt cuống cuồng.

“Ổn rồi,” cô thì thào, “ổn rồi.” Dù cô biết chuyện không hề ổn. Cô quay người bỏ chạy, và cảm nhận những bàn tay đang nắm lấy áo khoác cô, giữ cô lại. Cô vùng vẫy, nhưng nỗ lực để thoát khỏi những bàn tay đang giữ cô – tay của Lily, xương xẩu gầy gò với những cái móng tay sơn đen – bị ngăn cản phần nào vì sợ mất Simon, lúc này đang bám chặt lấy chiếc váy cô đang mặc bằng móng và răng. “Thả ra!” cô hét, đá ả ma cà rồng. Mũi bột của cô đá trúng, thật mạnh, khiến Lily hét lên trong đau đớn và giận dữ. ả ta phóng tay tới, đánh vào má Clary bằng lực đủ khiến cô gãy cổ.

Clary loạng choạng suýt ngã. Cô nghe Jace hét gọi tên, quay ra thấy anh đã thả Raphael và đang chạy tới bên cô. Clary cố tới bên anh, nhưng hai vai đang bị Jacob giữ rịt, những móng tay hắn cắm vào da thịt cô.

Clary hét lên – nhưng âm thanh đó lạc mất giữa tiếng hét lớn hơn, khi Jace rút một trong những bình thủy tinh trong áo khoác, vung thứ nước trong đấy về phía cô. Cô cảm thấy nước mát chảy trên mặt cô, nghe tiếng Jacob thét lên khi mướn chạm phải da hắn. Khói bốc lên từ những ngón tay và hân thả Clary, rú lên tiếng rú xé tai như động vật. Lily lao tới, hét gọi tên hắn, và giữa lúc hỗn loạn ấy, Clary cảm nhận có ai đang nắm cổ tay cô. Cô vật vờ cố giằng tay lại.

“Dừng ngay – đồ ngốc này – anh đây,” Jace thở hổn hển vào tai cô.

“Ồi!” Cô nhẹ người được một chút, rồi lại căng thẳng, khi nhìn cái bóng quen thuộc đứng sừng sững đằng sau Jace. Cô hét lên và Jace cúi xuống quay lại khi Raphael nhảy lên người anh, răng nhe ra, nhanh như mèo. Răng nanh hắn cắn phải áo của Jace vùng gần vai xé dọc áo anh trong khi anh loạng choạng suýt ngã.

Raphael tiếp tục đeo bám như một con nhện lì lợm, rặng tấp tới cổ họng Jace. Clary quơ cào lục túi tìm con dao Jace đã đưa cho cô...

Cái bóng màu nâu nhỏ thó phóng qua sàn nhà, lao đến giữa hai chân Clary, phóng về phía Raphael.

Raphael hét lên. Simon treo mình thất leo trên cánh tay hắn, những chiếc răng chuột sắc nhọn cắm ngập vào da thịt. Raphael thả Jace ra, ngã lùi lại, máu phun thành dòng khi một tràng tiếng Tây Ban Nha tục tĩu ào ra từ miệng hắn.

Jace thở dốc, miệng mở lớn. “Thằng chó đ...”

Lấy lại thăng bằng, Raphael giật con chuột khỏi tay và ném nó xuống nền đá cẩm thạch. Simon rít lên một tiếng trong đau đớn, rồi hốt hải chạy về phía Clary. Cô cúi xuống chộp cậu lên, ôm chặt hết sức trước ngực mà không làm bạn đau. Cô có thể cảm nhận được nhịp tim đập dồn dập từ trái tim nhỏ xíu qua đầu ngón tay mình. “Simon,” cô thì thào. “Simon...”

“Không còn thì giờ cho trò ấy đâu. Giữ chặt lấy cậu ta.” Jace đã nắm lấy tay phải cô, chặt tới phát đau. Tay kia anh đang cầm thanh thiên đao tỏa sáng. “Đi.”

Anh nửa kéo nửa đẩy cô đi ra ngoài rìa đám đông. Đám ma cà rồng nhẩn mặt tránh xa ánh sáng từ thanh thiên đao khi ánh sáng quét qua bọn chúng, tất cả đều rít lên như những con mèo bị bỏng.

“Đứng đực ra vậy là đủ rồi!” Là Raphael. Tay hắn đang chảy máu, môi cong lên lộ ra những chiếc răng của nhọn hoắt. Hắn trừng mắt nhìn đám đông ma cà rồng lúc nhúc đang bối rối. “Giữ bọn đột nhập lại,” hắn hét lên. “Giết cả hai – cả con chuột nữa!”

Đám ma cà rồng bắt đầu lao về phía Jace và Clary, vài kẻ bước đi, một vài kẻ đang lướt trên sàn, những kẻ khác nhảy xuống từ ban công bên trên như những con dơi đen đúa đang vỗ cánh. Jace tăng tốc độ khi họ tránh xa được đám đông, nhắm về bức tường phía xa. Clary lúng túng, muốn quay lại để nhìn anh. “Chẳng phải chúng ta nên đấu lưng vào nhau hay gì đó sao?”

“Hả? Tại sao chứ?”

“Đâu biết đâu. Trong phim, đó là điều họ sẽ làm trong kiểu... hoàn cảnh này.”

Cô thấy anh đang run lên. Anh đang sợ ư? Không, anh đang cười. “Em,” anh thở hổn hển. “Em là cái người...”

“Người làm sao?” cô phẫn nộ. Họ vẫn đang lùi dần, cẩn thận bước tránh những mảnh vỡ của đồ nội thất hay đá cẩm thạch vụn rải rác trên nền nhà. Jace giơ thanh thiên đao lên cao quá đầu. Cô có thể thấy cách những ma cà rồng đang lượn vòng quanh rìa vòng ánh sáng tỏa ra từ thiên đao. Cô tự hỏi ánh sáng đó giúp họ đẩy lùi lũ ma cà rồng trong bao lâu nữa.

“Chẳng sao cả,” anh nói. “Đây không phải một hoàn cảnh, được chứ? Anh để giành từ đó khi sự việc thực sự tệ kia.”

“Thực sự tệ? Đây chưa thực sự tệ sao? Anh muốn gì nào, một quả bom nguyên tử...”

Cô ngừng nói mà hét lên khi Lily, chẳng sợ gì ánh sáng, lao mình vào Jace, rặng nhe ra trong tiếng gầm gừ. Jace nắm lấy con dao thứ hai từ thắt lưng và phóng xuyên qua không trung; Lily ngã ngược lại hét toáng, một vết thương dài kêu xì xì trên tay. Khi ả ta lao đảo, những ma cà rồng khác ủa đến quanh ả. Nhiều ma cà rồng, Clary nghĩ bụng, quá nhiều...

Cô lần sờ thắt lưng, những ngón tay nắm lấy chuôi dao. Con dao có cảm giác lạnh lẽo lạ lẫm trên tay cô. Cô không biết cách dùng dao. Cô chưa bao giờ đánh ai, chứ đừng nói là đâm. Cô thậm chí còn trốn học thể dục vào cái ngày lớp học cách tự vệ trước bọn trăn lột và hiếp dâm bằng những vật dụng thông thường như chìa khóa xe hay bút chì. Cô rút con dao ra, tay run rẩy giờ lên...

Những ô cửa sổ bùng nổ vào trong tạo thành một cơn mưa miểng kính. Cô nghe tiếng mình hét lên, nhìn thấy những con ma cà rồng – chỉ còn cách cô và Jace độ một cánh tay – kinh ngạc quay phắt lại, vẻ choáng váng lẫn kinh hoàng hiện lên trên mặt. Qua những cửa sổ vỡ nát kia là hàng tá những thân hình thon dài, đi trên bốn chân và ép mình thấp xuống đất, những bộ lông của chúng tỏa ra ánh sáng trắng cùng những

mảnh kính vỡ. Đôi mắt chúng mang màu lửa xanh, và từ cổ họng chúng đồng thanh phát ra tiếng gầm gừ trầm khàn nghe giống tiếng thác đổ ừng ực.

Những con sói.

“Giờ cái này,” Jace nói, “mới là hoàn cảnh này.”

19. Chương 19: Cao Và Khô

Những con sói cong mình, ép sát đất và gầm ghè, còn lũ ma cà rồng, trông sưng sờ, vội lùi lại. Chỉ có Raphael là giữ nguyên vị trí. Hắn đang ôm lấy cánh tay bị thương, áo dính đầy đất và máu. “Los Niños de la Luna,” hắn rít lên. Kể cả Clary, người mà hầu như chẳng biết chút xíu nào về tiếng Tây Ban Nha, cũng hiểu hắn vừa nói gì. Những đứa trẻ của mặt trăng – người sói. “Tôi nghĩ bọn này ghét nhau,” cô thì thào với Jace. “Ma cà rồng và người sói.”

“Đúng. Chúng chưa bao giờ tới thăm thú nhà của nhau. Chưa bao giờ. Hiệp Định cấm điều đó.” Anh có vẻ bức tức. “Hắn đã có chuyện đã xảy ra. Chuyện này tệ. Rất tệ.”

“Sao chuyện có thể tệ hơn lúc trước chứ?”

“Vì,” anh nói, “Chúng ta đang kẹt giữa một cuộc chiến.”

“SAO CÁC NGƯỜI DÁM BƯỚC VÀO NƠI Ở CỦA BỌN TA?” Raphael gào thét. Mặt hắn đỏ, ứ máu.

Con sói to nhất, một con quái vật lông xám vằn vện, với hàm răng như răng cá mập, cười khùng khục nghe như tiếng chó thở. Khi hắn tiến lên, chỉ trong hai bước chân hắn dường như đã biến đổi hình dạng như một cơn sóng dâng lên và cuộn lại. Giờ hắn đã trở thành một người đàn ông cao lớn cơ bắp với mái tóc dài buông xuống như những lọn dây thừng xám rối. Gã mặc quần bò và áo khoác da dày, và vẫn còn vẻ gì đó của sói vương lại trên sắc thái của khuôn mặt phong sương, gầy gò. “Chúng tôi không đến đây để gây chiến,” hắn nói. “Chúng tôi tới vì cô gái.”

Raphael vừa bức mình vừa ngạc nhiên. “Ai?”

“Cô gái loài người.” Người sói vung cánh tay cứng đờ, chỉ về phía Clary.

Cô quá choáng không tài nào di chuyển nổi. Simon, đang kêu chìn chít trong tay cô, cũng bất động. Đằng sau cô, Jace lăm bằm gì đó nghe có vẻ cực kỳ báng bổ. “Em không nói với anh rằng em biết người sói.” Cô nghe thấy ra trọng âm trong giọng nói đều đều của anh – anh cũng ngạc nhiên hệt như cô.

“Tôi đâu có,” cô nói.

“Thế thì tệ rồi,” Jace nói.

“Anh đã nói câu đó rồi.”

“Có vẻ như cũng nên lặp lại lắm.”

“À, không đâu.” Clary dướm người vào anh. “Jace. Tất cả đều đang nhìn tôi kìa.”

Mọi gương mặt đều hướng về phía cô; đa số trông kinh ngạc. Đôi mắt Raphael nhắm lại. Hắn từ từ quay về phía người sói. “Mi không thể có cô ta,” hắn nói. “Cô ta đột nhập vào đất của bọn ta; vì thế cô ta thuộc về bọn ta.”

Người sói cười. “Ta rất mừng vì mi nói vậy,” gã nói và phóng về phía trước. Lên giữa không trung cơ thể hắn lại rung động, một lần nữa gã trở lại lột sói, lông dựng đứng, hàm mở lớn, chỉ chực xé xác con mồi. Gã lao thẳng vào ngực Raphael, và cả hai ngã ra, lăn lộn, gầm ghè với nhau. Với những tiếng hú giận dữ đáp lễ, những ma cà rồng lao vào đàn người sói, đám này đối đầu trực diện với đám kia ngay chính giữa gian phòng khiêu vũ.

Tiếng ồn đó là thứ Clary chưa nghe thấy bao giờ. Nếu những bức tranh của Bosch vẽ địa ngục có cả nhạc nền, thì tiếng nhạc ấy sẽ có âm thanh tựa vậy.

Jace huýt sáo. “Quả là Raphael đang có một buổi tối đặc biệt tồi tệ.”

“Thế thì sao nào?” Clary chẳng thông cảm chút nào với gã ma cà rồng. “Chúng ta làm gì đây?”

Anh liếc nhìn quanh. Họ đang bị ghim trong góc bởi rất nhiều người; dù giờ chẳng ai chú ý tới họ, nhưng điều đó sẽ không kéo dài được lâu. Trước khi Clary kịp nói ra suy nghĩ, Simon đột nhiên giẫy mạnh đòi thoát khỏi tay cô và phóng xuống sàn. “Simon!” cô hét lên khi cậu bạn thân lao đến góc phòng và đồng thẩm nhưng đã mục nát. “Simon, dừng lại!”

Đôi lông mày của Jace nhướn lên trong bối rối. “Cậu ta đang định...” Anh nắm lấy tay cô, kéo cô lùi lại. “Clary, đừng đuổi theo con chuột đó. Cậu ta đang trốn. Đó là điều lữ chuột làm.”

Cô phóng cho anh ánh nhìn nãy lửa. “Cậu ấy không phải chuột. Cậu ấy là Simon. Và cậu ấy đã cắn Raphael cho anh đấy, đồ ăn cháo đá bát.” Cô vùng tay ra và lao theo Simon, hiện ra co rúm dưới đồng ga, kêu chút chút vui vẻ và cào đồng ga. Muộn màng nhận ra điều bạn đang cố nói với mình, cô giằng đồng vải sang bên. Chúng mỏng đi vì rêu mốc ăn mòn, nhưng đằng sau chúng là...

“Một cánh cửa,” cô thở ra. “Cậu quả là một con chuột thiên tài.”

Simon kêu lên một cách khiêm nhường trong khi Clary bế cậu lên. Jace đến ngay sau cô. “Một cánh cửa hả? Nó có mở được không?”

Cô nắm lấy nắm đấm rồi quay về phía anh, mặt ỉu xiu. “Bị khóa rồi. Hoặc bị kẹt.”

Jace ném mình vào cánh cửa. Cửa không nhúc nhích. Anh văng tục. “Vai anh sẽ không bao giờ được như cũ nữa. Anh mong em sẽ chăm sóc anh cho tới khi anh phục hồi.”

“Phá cánh cửa đi đã, có được không?”

Anh nhìn qua cô mà mắt mở lớn. “Clary...”

Cô quay lại. Một con sói to lớn đã rời khỏi đám hỗn chiến và lao về phía cô, tai dán sát da đầu. Con này to vật, lông đen-xám và vằn vện, với cái lưỡi thè ra đỏ lòm. Clary hét lên. Jace lao vào cánh cửa lần nữa, rồi lại chửi thề. Clary với đến thắt lưng, nắm lấy con dao, rồi phóng.

Cô chưa bao giờ phi dao, chưa bao giờ nghĩ tới việc phi dao nữa. Lần tới gần kho vũ khí nhất trước tuần này là lần vẽ tranh cho chúng, vì thế Clary ngạc nhiên hơn ai hết, cô nghĩ vậy, khi con dao bay đi, lắc lư nhưng trúng đích, cắm vào sườn người sói.

Nó kêu ăng ẳng, giảm tốc lại, nhưng ba con sói đồng bọn đã lao tới chỗ họ. Một con dừng lại bên con sói bị thương, những con khác chạy về phía cánh cửa. Clary hét lên lần nữa khi Jace lao vào cánh cửa lần thứ ba. Cánh cửa bật mở phát ra những âm thanh buốt óc của gỉ sét siết vào nhau và gỗ nứt chẻ. “Quá tam ba bận,” anh thở dốc, ôm lấy vai. Anh thụp mình chui vào khoảng tối sau cánh cửa hổng, rồi quay lại chìa ra bàn tay hối hả. “Clary, đi nào.”

Miệng há hốc, cô lao về phía anh và đóng sầm cửa, đúng lúc hai thân hình nặng nề lao vào đó. Cô lần sờ chốt cửa, nhưng nó đã biến mất, bị tung ra sau khi Jace phá chui vào.

“Cúi xuống,” anh nói, và cô làm theo, trong khi thanh stele phóng vụt qua đầu cô, xé những đường thẳng màu đen lên cánh cửa gỗ mủn. Cô ghé cổ nhìn thứ anh vừa khắc: một đường cong cong giống lưỡi hái, ba đường thẳng song song và một ngôi sao có tỏa tia sáng: Chống lại kẻ đuổi theo.

“Tôi làm mất con dao của anh rồi,” cô thú nhận. “Xin lỗi.”

“Xảy ra thường ấy mà.” Anh nhét thanh stele vào túi. Cô có thể nghe tiếng thạch vắng vắng khi những con sói hết lần này tới lần khác lao vào cửa, nhưng cánh cửa vẫn vững như bàn thạch. “Chữ rune sẽ ngăn cản chúng, nhưng không lâu. Chúng ta nên đi thôi.”

Cô ngược nhìn. Họ đang đứng trong một hành lang ẩm ướt; một cầu thang hẹp dẫn lên bóng tối. Những bậc thang làm bằng gỗ, những lan can bị phủ đầy bụi. Simon thò mũi ra ngoài áo khoác của cô, đôi mắt đen nhìn như cú áo sáng lên dưới ánh sáng mờ mờ. “Ổn rồi,” cô gật đầu với Jace. “Anh đi trước đi.”

Jace trông như muốn cười nhưng quá mệt. “Em biết anh thích đi trước thế nào mà. Nhưng chậm thôi,” anh nói thêm. “Anh không đảm bảo cầu thang chịu nổi sức nặng của chúng ta.”

Clary cũng không chắc. Những bậc thang kêu cọt kẹt và rên rỉ theo từng bước chân họ, giống như một bà lão than vãn về những cơn đau của tuổi già. Clary nắm lấy lan can để giữ thăng bằng, thế là một mảnh rời ra trong tay cô, khiến cô hét lên làm Jace một cái giật mình. Anh nắm lấy tay cô. “Đấy. Đi vững nhé.”

Simon cũng kêu lên một tiếng, nghe rất giống tiếng khụt khịt của loài chuột. Jace dường như không nghe thấy. Họ vắt vả leo lên cầu thang nhanh trong mức họ dám. Cầu thang chạy theo hình xoắn ốc dẫn lên cao hơn, xuyên qua tòa nhà. Họ đi hết tầng này tới tầng khác, nhưng không thấy một cánh cửa nào. Họ đã quặt lần thứ tư thì một tiếng nổ lớn làm rung chuyển cầu thang, và kèm theo đó là một đám mây bụi từ bên dưới bốc lên.

“Chúng đã vượt qua cửa rồi,” Jace chán nản. “Chết tiệt... anh cứ tưởng nó sẽ cản chân chúng lâu hơn.”

“Giờ chúng ta có chạy không?” Clary hỏi.

“Giờ thì chạy,” anh nói và họ lao rầm rập trên cầu thang, khiến nó kêu rít dưới sức nặng của hai người, những cái đinh bắn ra như đạn. Giờ họ đã lên tới tầng năm – cô có thể nghe tiếng thạch – thạch nhẹ nhàng do bàn chân sỏi gây ra từ những bậc thang dưới xa, hoặc có lẽ chỉ do cô tưởng tượng mà thôi. Cô biết thực sự chẳng có hơi thở nóng hổi nào sau cổ mình cả, nhưng những tiếng tru và tiếng gầm ghè, càng lúc càng lớn khi chúng tới gần hơn, là thật và đáng sợ.

Tầng sáu hiện ra trước mặt họ và họ gần như lao vào nó. Clary thở dốc, phổi đau nhức, nhưng cô vẫn khẽ phát ra tiếng kêu mừng rỡ yếu ớt khi thấy cánh cửa. Cánh cửa bằng thép nặng, có tán đinh, và có một viên gạch chặn giữ cửa luôn mở. Cô không có thời gian để tự hỏi vì sao thì Jace đã đá mở cửa, đẩy cô qua, và đi theo sau, đóng chặt cửa lại. Cô nghe thấy tiếng lách cách rõ ràng khi cửa khóa lại sau lưng họ. Tạ ơn Chúa, cô nghĩ.

Rồi cô quay nhìn quanh.

Bầu trời đêm xoay tròn trên đầu cô, lác đác những sao như những viên kim cương rải rác. Màu trời không đen mà là sắc xanh da trời sậm trong veo, màu của bình minh đang tới. Họ đang đứng trên mái nhà lát đá phiến lỗ nhỏ mấy ống khói bằng gạch. Một tháp nước cổ, đen ố bị lãng quên, vươn lên từ mặt phẳng được nâng lên tại một đầu nóc; một miếng vải nhựa dày giấu đồng gỗ ngổn ngang bên dưới ở đầu nóc kia. “Hắn đây là cách chúng chui vào và chui ra,” Jace nói, liếc nhìn cánh cửa. Giờ Clary có thể nhìn rõ Jace trong ánh sáng yếu ớt, thấy được sự căng thẳng hằn quanh mắt anh hệt như những vết cắt không sâu. Máu dính trên áo anh, chủ yếu là máu Raphael, đen lại. “Lũ ma cà rồng bay lên đây. Biết thì biết vậy chứ cũng chẳng giúp gì cho chúng ta được.”

“Hắn phải có lối thoát hiểm chứ,” Clary đoán. Cả hai rón rén đi ra đến rìa mái nhà. Clary chưa bao giờ thích độ cao, và việc rơi từ tầng mười xuống đất khiến dạ dày cô điên đảo. Cảnh tượng về lối thoát hiểm cũng thế, một khúc kim loại vặn vẹo, không được sử dụng vẫn bám hờ hững vào một bên mặt tiền đá của khách sạn. “Hoặc không,” cô nói. Cô liếc nhìn cánh cửa mà họ vừa chui qua. Nó được lắp vào khối giống kiểu ca bin ở giữa mái nhà. Cửa đang rung lên, nắm đấm cửa dao động điên cuồng. Cánh cửa chỉ còn chịu được chừng thêm vài phút nữa thôi, hoặc thậm chí là ít hơn.

Jace ấn chặt mu bàn tay lên mắt. Bầu không khí nặng như chì đè xuống họ, khiến Clary dựng tóc gáy. Cô có thể thấy mồ hôi chảy thành dòng xuống cổ áo anh. Cô ước, dù chẳng liên quan gì, rằng trời sẽ đổ mưa. Mưa có thể làm nổ tung cái móng bập bùng này như vết rộp bị chích vào ấy.

Jace đang lẩm bẩm nói với chính mình. “Nghĩ đi, Wayland, nghĩ đi...”

Có gì đó thành hình trong đầu Clary. Một chữ rune nhảy múa dưới mí mắt cô; hai hình tam giác ngược, nối bằng một đường kẻ duy nhất – một chữ rune giống đôi cánh...

“Chính nó,” Jace thở, hạ tay, và trong khoảnh khắc giật mình Clary tự hỏi liệu anh có đọc được trí óc cô không. Anh trông sôi sục, đôi mắt vàng sáng rực lên. “Anh không thể tin là mình không nghĩ tới nó từ trước.” Anh lao về phía bên kia mái nhà, rồi dừng lại và nhìn cô. Cô vẫn đứng im ngơ ngáo, suy nghĩ vẫn còn đầy những hình ảnh mờ lung. “Đi nào, Clary.”

Cô đi theo anh, cố đẩy những suy nghĩ về chữ rune ra khỏi tâm trí. Anh đã chạy tới chỗ tấm bạt và kéo mép bạt đi. Nó tuột ra, để lộ bên dưới không phải một đồng rác mà là crom sáng bóng, da thuộc, và lớp sơn bóng loáng. “Mô tô ư?”

Jace sờ chiếc xe gần nhất, một chiếc Harley màu đỏ sậm khổng lồ có vẽ hình ngọn lửa vàng trên bình xăng và chắn bùn. Anh nhảy lên xe và ngoái nhìn cô. “Lên đi.”

Clary nhìn trần trời. “Anh đùa hả? Anh có biết lái nó không? Anh có chìa khóa không?”

“Anh không cần chìa khóa,” anh giải thích với sự kiên nhẫn vô biên. “Nó chạy nhờ năng lượng ác quỷ. Nào, em sẽ lên, hay em muốn tự lái một chiếc nào?”

Clary lúng túng trèo lên sau anh. Ở đầu đó, sâu trong não cô, một giọng nói nhỏ xíu đang hét lên về chuyện ý tưởng này tệ lậu tới mức nào.

“Tốt,” Jace nói. “Giờ vòng tay quanh người anh.” Cô nghe theo, cảm nhận cơ bụng rắn chắc của anh thắt lại khi anh nhào lên trước và chọc đầu thanh stele vào ổ khóa. Cô ngạc nhiên khi nhận thấy chiếc xe rùng rùng sống dậy dưới chân mình. Trong túi cô, Simon đang lớn tiếng kêu gào.

“Mọi chuyện đều ổn mà,” cô nói, cố an ủi bạn trong khả năng của mình. “Jace!” cô hét, qua tiếng động cơ xe máy. “Anh đang làm gì đấy?”

Anh hét trả lời gì đó giống như, “Khởi động xe!”

Clary chớp mắt. “VẬY nhanh lên! Cánh cửa...”

Như đáp lời cô, cánh cửa gác mái bật tung với một tiếng rầm, bị xé toạc khỏi bản lề. Những con sói túa qua lỗ hổng, lao băng qua mái nhà thẳng về phía họ. Phía trên họ những ma cà rồng bay tới, rú rít, lấp đầy màn đêm với những tiếng gào thét của thú săn mồi.

Cô cảm nhận tay Jace giật về sau và chiếc xe lao về phía trước, khiến dạ dày cô va vào xương sống. Cô vô thức nắm chặt lấy thắt lưng Jace khi họ lao lên, bánh xe rít lên trên nền đá phiến, buộc những con sói phải tránh đường, kêu lên ăng ẳng khi nhảy sang bên. Cô nghe Jace hét gì đó, nhưng tiếng guồng xe, tiếng gió và tiếng động cơ đã át đi mất. Rìa mái nhà tiến tới rất nhanh, quá nhanh làm Clary muốn nhắm tịt mắt lại, nhưng có gì đó buộc đôi mắt cô phải mở lớn trong khi chiếc xe máy phóng qua bức tường chắn và chiếc xe, như một viên đá rơi thẳng xuống mặt đất, từ độ cao tầng mười.

Nếu Clary có hét, thì sau đó cô cũng chẳng nhớ. Giống như lần đầu tiên tàu lượn hạ xuống, khi đường tàu rơi đi mất và bạn có cảm giác như đang lao vào không trung, hai tay vô dụng vung vẩy trong không khí và dạ dày nhảy lên tận tai. Khi xe chính thẳng lại kêu xình xịch và nảy lên, cô gần như chẳng ngạc nhiên. Thay vì rơi xuống, giờ họ đang bay lên bầu trời rải rác kim cương.

Clary liếc ra sau và thấy nhóm ma cà rồng đang đứng trên mái khách sạn, bị bao vây bởi đàn sói. Cô nhìn đi chỗ khác – nếu cô không bao giờ nhìn lại khách sạn, thì giờ còn quá sớm.

Jace đang hò hét, những tiếng hú hí ồn ào vì vui mừng và nhẹ nhõm. Clary nhào người, vòng tay ôm tay chặt lấy anh. “Mẹ luôn bảo nếu tôi ngồi trên xe máy với một cậu con trai, mẹ sẽ giết tôi,” cô hét qua tiếng gió thổi vù vù qua tai và tiếng động cơ rầm rập đến thủng màng nhĩ.

Cô không thể nghe thấy tiếng anh cười, nhưng cô cảm nhận cơ thể anh đang rung lên. “Mẹ em sẽ không nói vậy nếu biết anh đâu,” anh tự tin đáp lời cô. “Anh là tay lái lụa mà.”

Chập sau Clary nhớ ra gì đó. “Tôi tưởng anh nói chỉ có vài chiếc xe ma cà rồng có thể bay thôi mà.”

Thật khéo léo, Jace lái xe quành qua đèn giao thông trong khi nó chuyển từ đỏ sang xanh. Bên dưới kia, Clary nghe tiếng còi ô tô, tiếng còi báo động của xe cứu thương và tiếng xe buýt nhả phanh tại trạm đỗ, nhưng cô không dám nhìn xuống. “Chỉ một số là có thể thôi.”

“Sao anh biết chiếc xe này bay được?”

“Anh có biết đâu!” anh hân hoan hét lên, và làm gì đó khiến chiếc xe gần như bay thẳng đứng lên bầu trời. Clary ré lên và nắm chặt lấy thắt lưng anh thêm lần nữa.

“Em nên nhìn xuống đi!” Jace hét. “Tuyệt lắm!”

Sự tò mò tội bụi đã vượt qua được nỗi sợ và cơn chóng mặt. Clary nuốt khan và mở mắt.

Họ đang ở cao hơn mức cô tưởng, và trong một thoáng, trời đất như đảo lộn bên dưới cô, cảnh tranh tối tranh sáng nhập nhèm. Họ đang bay về phía đông, tránh xa công viên, hướng về đường cao tốc chạy vòng vèo quanh bờ phải của thành phố.

Tay Clary tê dại, và áp lực đè nặng lên ngực cô. Cảnh tượng thật đẹp: thành phố vươn tới bên cạnh cô như một khu rừng thấp bằng bạc và kính, dòng sông Đông lấp lánh ánh xám, như một vết sẹo chia cách Manhattan và những quận khác. Gió thổi man mát bên tóc, lên đôi chân trần, thật tuyệt vời sau bao nhiêu ngày phải chịu cảnh nóng nực và nhớp nháp. Dầu vậy, cô chưa bao giờ bay, kể cả bằng máy bay, và khoảng không bao la giữa họ và mặt đất khiến cô sợ. Cô không thể không khép hờ mắt khi họ phóng vút qua dòng sông. Dưới chân cầu Queensboro, Jace quặt về hướng nam và hướng về phía đảo. Bầu trời bắt đầu bừng sáng và từ xa Clary có thể thấy nhịp cầu Brooklyn cong cong phản chiếu ánh mặt trời, ở xa hơn về phía chân trời nhòe nhoẹt là tượng Nữ Thần Tự Do.

“Em ổn không?” Jace hét toáng.

Clary không nói gì, chỉ ôm anh chặt hơn. Anh nghiêng xe, và thế là họ sang phóng thẳng về phía cầu, giúp Clary thấy rõ những vì sao qua những dây cáp giữ tàu. Một chuyến tàu sáng đang lao vun vút qua cầu – tàu tuyến Q, mang theo những hành khách buổi sớm còn đang ngái ngủ. Cô nghĩ tới việc mình đã từng trên chuyến tàu đó thường xuyên đến mức nào. Một đợt sóng hoa mắt tràn qua cô, cô nhắm chặt mắt lại, há hốc vì buồn nôn.

“Clary?” Jace gọi. “Clary, em ổn không?”

Cô lắc đầu, mắt vẫn nhắm chặt, cảm giác cô đang một mình giữa bóng tối và những cơn gió thổi bạt qua với chỉ tiếng tim nện thình thịch. Có gì đó sắc cào lên ngực cô. Cô lơ tịt nó đi tới khi cảm giác đó lại xuất hiện, giục giã hơn. Hơi hé mở một mắt, cô thấy đó là Simon, thò đầu ra khỏi túi áo, dùng móng vuốt cào áo cô về gấp gáp. “Ổn rồi mà, Simon,” cô nỗ lực nói, cố không nhìn xuống. “Chỉ là một cây cầu...”

Cậu bạn lại cào cô, rồi chỉ bàn chân về phía bờ sông Brooklyn, đang dần hiện lên phía bên trái. Chóng mặt và buồn nôn, cô nhìn và thấy, đằng sau những đường nét của nhà kho nhà xưởng, một mảnh bình minh vàng ươm chớm xuất hiện, giống như mép góc đồng xu mạ màu vàng nhạt. “Đúng, rất đẹp,” Clary nói, nhắm tịt mắt lại. “Bình minh rất đẹp.”

Jace cứng hết cả người, như thể vừa bị bắn. “Bình minh ư?” anh hét, rồi vội vàng quành sang phải. Đôi mắt Clary mở choàng khi họ phóng về phía mặt nước, đã bắt đầu lấp lánh sắc xanh của buổi bình minh đang tới rất gần.

Clary ôm chặt với Jace hết sức có thể mà không khiến Simon bẹp dí ở giữa. “Bình minh thì sao nào?”

“Anh bảo em rồi! Chiếc xe chạy nhờ năng lượng ác quỷ!” Anh phanh lại khi họ ngang tầm mặt nước, chỉ lướt trên mặt nước với bánh xe khiến nước bắn lên. Những tia nước bắn lên mặt Clary. “Ngay khi mặt trời lên...”

Chiếc xe bắt đầu khựng lại. Jace chửi thề đủ loại câu, đâm vào tay ga. Chiếc xe lao lên lần nữa, rồi lục khục, giật nảy lên bên dưới họ như một con ngựa bất kham. Jace vẫn chửi thề trong khi mặt trời ló ra trên mấy cầu tàu Brooklyn đỏ nát, rọi chiếu xuống toàn bộ thế giới với vẻ sáng sủa đau lòng. Clary có thể nhìn thấy từng viên đá gộc, đá cuội bên dưới họ trong khi phóng qua khỏi dòng sông mà lao lên bờ đê hẹp. Bên dưới họ là đường cao tốc, đã ngược xuôi dòng giao thông buổi sáng. Họ chỉ vừa qua khỏi đường cao tốc, bánh xe nghiêng lên nóc chiếc xe tải đi ngang. Bên dưới họ là chỗ đậu xe đầy những rác của một siêu thị lớn. “Bám chắc vào!, Clary, và đừng thả...”

Chiếc xe nghiêng đi và chạm vào lớp nhựa đường của bãi đậu xe, bánh trước chạm đất trước. Nó phóng lên, lao đảo dữ dội, rồi trượt dài, nảy lên và đập trên mặt đất lồi lõm, quật đầu Clary hết lao về trước lại giật ngược về sau với lực đủ làm cô gãy cổ. Không khí bốc mùi cao su cháy. Nhưng chiếc xe đang chậm dần, trượt dài để dừng lại – và rồi nó chạm vào rào chắn bằng xi măng với lực mạnh đến nỗi nhấc bổng cô lên không trung rồi quăng sang một bên, tay bị giăng khỏi thắt lưng Jace. Cô chỉ kịp cuộn mình lại để bảo vệ, ôm chặt tay hết mức có thể và cầu nguyện cho Simon không bị nát bét khi họ chạm đất.

Cô đập mạnh xuống đất, cơn giận dữ chạy dọc tay cô. Có gì đó té lên mặt cô, và cô ho khi lật ngửa ra, đặt lưng xuống đất. Cô chớp lấy túi. Nó trống không. Cô cố gọi tên Simon, nhưng trong người cô không còn chút hơi thở. Cô há miệng thở khò khè. Mặt cô ướt nhẹp và nước chảy xuống cổ áo.

Máu phải không? Cô mơ hồ mở mắt. Mặt cô có cảm giác như bầm một đồng, tay cô, đau đớn nhức nhối, như một miếng thịt sống. Cô lăn sang bên và nửa người đang nằm trên vũng nước bẩn. Bình minh đã thực sự tới – cô có thể thấy những gì còn lại của chiếc xe, giờ đã biến thành đồng tro tàn không thể nhận dạng, khi ánh mặt trời chạm tới nó.

Và kia là Jace, đang đau đớn đứng lên. Anh bắt đầu vội vã chạy tới cô, rồi chậm lại khi tới gần. Tay áo khoác bị rách toạc và bên tay trái của anh có vết trầy dài đang chảy máu. Mặt anh, khuất sau những lọn tóc vàng sẫm đang bết bết mồ hôi, đất cát và máu, đang trắng bệch như giấy. Cô tự hỏi vì sao anh lại như thế. Có phải chân cô có bị đứt lìa và nằm đâu đó trong vũng máu không?

Cô cố ngồi dậy và cảm nhận bàn tay đặt lên vai cô. “Clary?”

“Simon!”

Cậu bạn đang quỳ bên cạnh cô, chớp chớp mắt như thể chính cậu cũng không tin nổi. Quần áo cậu nhàu nhĩ cấu bẩn, kính đã biến đâu mất, nhưng ngoài ra dường như cậu chẳng bị tổn hại gì. Không có kính, trông Simon trẻ hơn, yếu đuối, và có chút gì đó thần thờ. Simon vươn tay chạm vào mặt cô, nhưng cô né ra. “Đau!”

“Cậu ổn không? Cậu trông tuyệt lắm,” cậu nói, giọng nghe là biết có vấn đề. “Điều tuyệt nhất mình từng thấy...”

“Là vì cậu không có kính thôi,” cô yếu ớt lên tiếng, nhưng nếu cô đợi một lời trả lời tự cho là thông minh của cậu bạn, thì cô đã không nghe được. Thay vào đó, cậu vòng tay quanh cô, ôm chặt lấy cô. Quần áo cậu có mùi máu, mồ hôi và bụi bẩn, tim đập một phút một dậm và cậu đang đè vào những vết bầm trên người cô, nhưng dù sao được bạn ôm và được biết, thực sự biết bạn mình vẫn ổn, quả là niềm an ủi lớn.

“Clary,” cậu khàn giọng nói. “Mình tưởng... mình tưởng cậu...”

“không quay lại tìm cậu? Tất nhiên mình có chứ,” cô nói. “Tất nhiên là có rồi.”

Cô vòng tay ôm bạn. Mọi thứ về Simon đều quen thuộc, từ chiếc áo phông đã sờn vải tới phần xương quai xanh góc cạnh nằm gọn ngay dưới cằm cô. Cậu gọi tên cô, và cô vỗ lưng cậu an ủi. Khi liếc ra sau chỉ trong một thoáng chốc, cô thấy Jace quay mặt đi như thể ánh mặt trời làm anh đau mắt.

20. Chương 20: Những Thiên Thần Sa Ngã

Bác Hodge nổi trận lôi đình. Bác đang đứng trong ở sảnh ngoài, Isabelle và Alec trốn đằng sau, khi Clary và những cậu con trai cả nhấc bước vào bẩn thỉu và dính đầy máu, và bác tuôn ngay một bài thuyết giáo mà đến mẹ Clary cũng phải tự hào. Bác không quên phần về họ nói dối bác về việc họ đã đi đâu – mà rõ ràng, Jace đã nói dối -hoặc về phần không bao giờ bác tin Jace nữa, và thậm chí còn tô vẽ hơn chút nữa, về việc phá Luật, sẽ bị ném khỏi Clave, và mang tới sự sỉ nhục đối với dòng họ Wayland kiêu hãnh lâu đời. Nói xong xuôi, bác trừng trừng nhìn Jace. “Cậu đã đặt tất cả mọi người vào nguy hiểm chỉ vì cậu muốn. Đây là một vụ mà ta sẽ không để cho cậu rũ bỏ được đâu!”

“Cháu không định làm vậy,” Jace nói. “Cháu không thể rũ được cái gì hết. Vai cháu trật mất rồi.”

“Giá mà ta nghĩ vết thương về mặt thể chất thực sự cản trở được cậu,” bác Hodge bực tức nói. “Nhưng cậu sẽ chỉ dành vài ngày tiếp theo trong bệnh xá cùng Isabelle và Alec lằng xằng quanh cậu mà thôi. Cậu có lẽ còn thích ấy chứ.”

Bác Hodge nói đúng hai phần ba: Jace và Simon đều bị thương phải vào bệnh xá, nhưng chỉ có Isabelle là lằng xằng quanh họ trong khi Clary – người đã đi tắm rửa – vài giờ sau mới tới. Bác Hodge đã chăm sóc những vết bầm trên tay cô, và hai mươi phút tắm rửa đã gỡ được gần hết đám nhựa đường ra khỏi da cô, nhưng cô vẫn cảm thấy đau nhức khắp mình mẩy.

Alec, ngồi bên bậu cửa sổ và trông như đám mây bão, nhắm mắt khi cánh cửa đóng lại sau lưng cô. “Ồ. Là cô.”

Cô lờ anh ta đi. “Bác Hodge nói bác đang tới và bác mong cả hai cố giữ chút tia lửa sống đang tàn lụi tới khi bác tới,” cô nói với Simon và Jace. “Hoặc gì đó đại loại.”

“Anh mong là bác đi nhanh nhanh chút,” Jace bực bội nói. Anh đang ngồi trên giường, dựa vào hai chiếc gối trắng êm ái, vẫn mặc bộ quần áo bẩn.

“Vì sao? Đau à?” Clary hỏi.

“Không. Anh có ngưỡng chịu đau rất cao. Thực ra thì không hẳn là ngưỡng mà phải là cả một sảnh chịu đau rộng lớn và được trang hoàng khéo léo ấy chứ. Nhưng anh dễ chán lắm.” Anh nheo mắt nhìn cô. “Em có nhớ lúc ở khách sạn khi em hứa rằng nếu chúng ta còn sống, em sẽ hóa trang thành y tá và giúp anh tắm bồn không?”

“Thực ra, tôi nghĩ là anh nghe nhầm,” Clary nói. “Đó là Simon hứa giúp anh tắm.”

Jace có vẻ miễn cưỡng nhìn Simon, người đang ngoác miệng cười với anh. “Ngay khi tôi đứng dậy được, bánh trai nhé.”

“Tôi biết là chúng ta nên để cậu là chuột thì hơn,” Jace nói.

Clary cười và tới bên Simon, người cực kỳ khó chịu vì bị cả tá gối bao quanh còn chân chổng vài cái chân.

Clary ngồi xuống mép giường. “Cậu cảm thấy sao rồi?”

“Giống như có người mát-xa cho mình bằng cái mài pho mát ấy,” Simon nói, nhắm mắt khi kéo chân lên. “Mình bị gãy xương bàn chân. Nó sưng to đến nỗi Isabelle phải cắt tung giày mình ra.”

“Mừng vì bạn ấy chăm sóc tốt cho cậu,” Clary để cho chút a xít chui vào giọng mình.

Simon nhào người tới, không hề rời mắt khỏi Clary. “Mình muốn nói chuyện với cậu.”

Clary gật đầu đồng ý dù có chút lưỡng lự. “Mình sẽ về phòng. Tối gặp mình sau khi bác Hodge băng bó cho cậu xong nhé?”

“Chắc rồi.” Cô ngạc nhiên khi bạn nhào người tới và hôn lên má cô. Chỉ là một nụ hôn thoáng qua thôi, môi khẽ lướt lên da cô, nhưng khi cô lùi lại, cô biết mình đang đỏ mặt. Có lẽ, cô nghĩ khi đứng dậy, cô đỏ mặt vì cái cách mà những người khác nhìn họ.

Ra đến ngoài hành lang, cô bối rối chạm tay lên má. Một cái hôn lên má chẳng có ý nghĩa gì nhiều, nhưng đó không hề giống với biểu hiện của Simon thường ngày. Có lẽ cậu đang cố khiến Isabelle để ý? Trời ơi, Clary nghĩ, họ thật quá là lằng xẹt. Và Jace, đang đóng vai chàng hoàng tử dầm phải gai mùng tơi. Cô rời đi trước khi anh kịp than phiền về độ dày mỏng của mấy tấm ga giường.

“Clary!”

Cô ngạc nhiên quay lại. Alec đang rảo bước qua hành lang đuổi theo cô. Anh ta dừng lại khi cô dừng lại. “Tôi cần nói chuyện với cô.”

Cô ngạc nhiên nhìn anh ta. “Về chuyện gì?”

Anh ta hơi chán chừ. Với nước da trắng và đôi mắt xanh sẫm, trông anh ta cũng đẹp ngỡ ngàng như cô em, nhưng không giống Isabelle, anh ta làm mọi điều có thể để trông xấu xí hơn trong mắt người khác. Những chiếc áo len đã sờn chỉ và mái tóc như thể tự cắt tóc trong bóng tối chỉ là một phần trong đó. Trông anh ta không thoải mái với chính mình. “Tôi nghĩ cô nên biến đi. Về nhà đi,” anh ta nói.

Cô vẫn biết Alec không hề thích cô, nhưng điều anh vừa nói với cô vẫn giống như một cái tát. “Alec, lần cuối tôi ở nhà, nhà tôi đã có một Kẻ Lầm Đường. Và quỷ Ravener. Với những chiếc răng nanh. Không ai muốn trở về nhà hơn tôi, nhưng...”

“Cô phải có bà con họ hàng gì để ở nhờ chứ?” Có thoáng chút tuyệt vọng trong giọng nói của anh ta.

“Không. Hơn nữa, bác Hodge muốn tôi ở lại,” cô nói ngắn gọn.

“Không thể nào. Ý tôi là, không phải sau những điều cô đã làm...”

“Tôi đã làm gì nào?”

Anh ta nuốt khan. “Cô suýt giết chết Jace.”

“Tôi suýt ... Anh đang nói cái quái gì thế?”

“Chạy theo bạn cô như thế - cô có biết đã đặt cậu ấy vào nguy hiểm mức nào không? Cô có biết...”

“Cậu ấy? Ý anh là Jace?” Clary ngắt lời. “Nói cho anh biết toàn bộ đều là ý tưởng của Jace. Anh ấy hỏi Magnus xem hang ổ ma ca rô ở đâu. Anh ấy tới nhà thờ để lấy vũ khí. Nếu tôi không đi cùng thì đằng nào anh ấy cũng đi thôi.”

“Cô không hiểu đâu,” Alec nói. “Cô không hiểu cậu ấy. Tôi thì hiểu. Cậu ấy nghĩ mình có trách nhiệm phải cứu thế giới; cậu ấy sẵn lòng bỏ mạng để làm. Thi thoảng tôi nghĩ thậm chí cậu ta còn muốn chết, nhưng không có nghĩa là cô phải cổ vũ cậu ta.”

“Tôi thật không hiểu,” cô nói. “Jace là một Nephilim. Đó là điều các anh làm, các anh cứu người, các anh giết quỷ, các anh đặt mình vào nguy hiểm. Vậy thì đêm qua có gì khác nào?”

Alec không còn kiểm soát nổi mình nữa. “Vì cậu ấy bỏ tôi lại!” anh hét. “Thường thì tôi sẽ đi cùng cậu ta, bọc hậu giúp cậu ta, trông chừng cậu ta, giúp cậu ta an toàn. Nhưng cô – cô chỉ là một gánh nặng, một người thường.” Anh ta khắc chữ đó ra như thể đó là một lời tục tĩu.

“Không,” Clary nói. “Anh nhầm rồi. Tôi là một Nephilim – giống như anh.”

Khóe miệng anh ta hơi cong lên. “Có thể,” anh ta nói. “Nhưng không hề được đào tạo, chẳng có chút kiến thức gì, cô cũng chẳng hữu dụng gì mấy, đúng không? Mẹ cô nuôi lớn cô trong thế giới người thường, và đây là nơi cô thuộc về. Không phải nơi đây, đến để khiến Jace hành động như – như không phải một người trong bọn tôi. Khiến cậu ấy phá bỏ lời thề với Clave, khiến cậu ấy phạm Luật...”

“Tin mới này,” Clary quát. “Tôi không khiến Jace làm gì hết. Anh ấy thích làm gì thì làm. Anh cũng thừa biết.”

Anh ta nhìn cô như thể cô là một loài quỷ ghê tởm anh chưa từng thấy bao giờ. “Những người thường các người đều là những kẻ ích kỷ, biết không? Cô có biết cậu ta đã làm gì cho cô không hử, cậu ta đã nhận nguy hiểm về phía mình? Tôi không chỉ đang nói về sự an toàn của riêng Jace. Cậu ấy có thể mất mọi thứ. Cậu ấy đã mất bố mẹ; cô muốn cậu ấy mất luôn cả gia đình còn lại nữa sao?”

Clary nổi đóa. Cơn giận dâng lên trong cô như một cơn sóng hắc ám – giận Alec, vì anh nói cũng có phần đúng, và giận mọi điều và mọi người khác nữa: giận con đường băng trơn trượt đã cướp bố cô khỏi cô trước khi cô kịp chào đời, giận Simon vì suýt tự giết chết mình, giận Jace vì là một kẻ tử vì đạo, không thêm quan tâm xem anh sống hay chết. Giận chú Luke vì chú đã giả vờ quan tâm tới cô trong khi đây chỉ là điều dối trá. Và giận mẹ cô vì không phải một người mẹ chán ốm, bình thường, sống bữa bãi như mẹ luôn giả vờ, mà thực ra là một người hoàn toàn khác: một người hùng, tạo ra những chiến công kỳ vĩ và dũng cảm mà Clary chẳng quen chẳng biết. Một người mà lúc này không ở đây, khi Clary cực kỳ cần đến bà.

“Anh nên nói về tính ích kỷ đi,” cô rít lên, thật hằn học đến mức khiến Alec lùi lại một bước. “Anh chẳng quan tâm tới ai trên thế giới này ngoại trừ bản thân anh thôi, Alec Lightwood. Thế nào anh chẳng giết lấy nổi một con quỷ, bởi vì anh quá sợ.”

Alec sững sờ. “Ai nói với cô thế?”

“Jace”

Anh có vẻ như vừa bị ăn tát. “Cậu ấy không thể. Không thể nói lời đó.”

“Ồ, có đấy.” Cô có thể thấy mình đã làm anh ta thương tổn thế nào, và cô vui sướng. Có người nào đó phải bị tổn thương thay cho cô. “Anh có thể rao giảng tùy thích về danh dự, về sự trung thực và về việc người thường không hề có những đức tính ấy, nhưng nếu anh thành thật, thì anh sẽ thừa nhận rằng cái cơn tam bành này chỉ vì anh yêu Jace. Nó chẳng liên quan gì tới...”

Alec di chuyển, nhanh tới chóng mặt. Một tiếng rắc sắc lạnh ong ong trong đầu cô. Anh đã ấn chặt cô vào bức tường khiến gáy cô đập mạnh vào mảng tường ốp ván. Mặt anh chỉ cách cô có vài inch, mắt mở lớn và tối lại. “Không bao giờ,” anh thì thào, miệng mím lại thành một đường kẻ, “không bao giờ, nói những điều tương tự với cậu ta hoặc không tôi sẽ giết chết cô. Tôi thề trước Thiên Thần, tôi sẽ giết cô.”

Cơn đau trên hai tay cô nơi anh ta đang nắm chặt lại càng đau dữ dội. Dù không muốn nhưng cô vẫn thở dốc. Anh ta chớp mắt – như thể vừa bừng tỉnh khỏi giấc mộng – và thả cô, gạt tay khỏi cô như thể da cô làm anh phải bỏng. Không nói lấy một lời, anh ta quay người và vội trở lại bệnh xá. Anh ta hơi lão đảo khi bước đi, như người say hoặc chóng mặt.

Clary xoa xoa hai cánh tay đau ê ẩm, nhìn theo anh ta, thẩn thán thưởng điều mình vừa làm. Giỏi lắm, Clary. Giờ đây khiến anh ấy thực sự ghét mình rồi.

Đáng ra vừa đặt lưng xuống cô phải ngủ lịm quay, nhưng dù kiệt sức, giấc ngủ vẫn không đến với cô. Thế là cô lôi cuốn tập ra khỏi ba lô và bắt đầu dựa bìa tập vào đầu gối và vẽ. Lúc đầu chỉ là những hình vẽ nguệch ngoạc – một chi tiết từ mặt tiền đồ sộ của khách sạn mà cà rồng: một đầu xối hình thú mất lời đang như nanh múa vuốt. Một con đường vắng vẻ, một ngọn đèn đường duy nhất tỏa ánh sáng vàng vọt, một bóng đen đứng ngoài vùng ánh sáng. Cô vẽ Raphael mặc chiếc áo sơ mi đầm máu với vết sẹo thánh giá trên cổ họng. Và rồi cô vẽ Jace đứng trên mái nhà, nhìn xuống mặt đất bên dưới đó mười tầng lầu. Không sợ, nhưng giống như cú nhảy đang thách thức anh – như thể không có khoảng không nào mà niềm tin của anh không thể lấp đầy bằng tinh thần bất khả chiến bại của riêng mình. Như trong giấc mơ của cô, cô vẽ anh với đôi cánh uốn rộng sau vai như những đôi cánh vòng cung của bức tượng thiên thần trong Thành Phố Xương Trắng.

Cuối cùng, cô cố vẽ mẹ. Cô đã nói với Jace rằng cô không thấy gì khác sau khi đọc cuốn Sách Xám, và cũng gần như thế. Nhưng giờ, khi cô cố tưởng tượng ra gương mặt mẹ, cô nhận ra có một điều khác biệt với mẹ Jocelyn trong ký ức của cô: Cô có thể thấy những vết sẹo của mẹ, những dấu ấn màu trắng nhỏ xíu ở khắp lưng và vai như thể mẹ đang đứng dưới tuyết.

Đau lòng lắm, khi biết rằng cái cách cô luôn thấy mẹ trong suốt cuộc đời, hóa ra lại giả dối. Cô nhét cuốn tập xuống gối mà mắt nóng ran.

Có tiếng gõ cửa – nhẹ nhẹ, ngập ngừng. Cô vội vàng chùi mắt. “Vào đi.”

Đó là Simon. Lúc trước cô không thực sự để ý xem bạn mình trông luộm thuộm tới mức nào. Cậu chưa tắm, quần áo rách rưới và dính bẩn, tóc tai bù xù. Cậu tần ngần đứng ngoài cửa, trịnh trọng kỳ lạ.

Cô nhích người sang bên, chừa cậu chỗ ngồi trên giường. Ngồi trên giường cùng Simon chẳng có gì kỳ lạ hết; họ đã ngủ ở nhà nhau trong nhiều năm, làm lều và pháo đài bằng chăn khi còn nhỏ, thức đọc truyện tranh khi lớn hơn.

“Cậu tìm thấy kính rồi,” cô nói. Một bên mắt bị vỡ.

“À, kính ở trong túi áo. Nhưng nó còn được thế này là mình mừng lắm rồi. Mình sẽ phái một bức thư lời lẽ thông thiết gửi cho LensCrafters.” Cậu thận trọng ngồi xuống bên cạnh.

“Bác Hodge đã băng bó cho cậu xong chưa?”

Simon gật đầu. “Rồi. Mình vẫn cảm thấy như bị bù loong đập cho tơi tả, nhưng chẳng có cái xương nào bị gãy hết – chẳng cái nào nữa hết.” Cậu quay sang nhìn cô. Đôi mắt đằng sau đôi kính vỡ vẫn là đôi mắt trong ký ức của cô: đen và nghiêm túc, viền quanh là hàng lông mi mà con trai thì chẳng quan tâm mà con gái lại thêm muốn. “Clary, việc cậu tìm mình – việc cậu liều tất cả...”

“Đừng.” Cô ngưng nghịu giờ tay. “Là cậu thì cậu cũng sẽ làm điều tương tự vì mình thôi.”

“Tất nhiên,” cậu nói, không hề tự kiêu hay giả bộ, “nhưng mình luôn luôn nghĩ đó là điều đương nhiên giữa chúng ta. Cậu biết đấy.”

Cô lồm cồm quay sang nhìn bạn, ngơ ngác không hiểu. “Ý cậu là sao?”

“Ý mình là,” Simon nói, như thể cậu ngạc nhiên vì phải giải thích một điều đáng lẽ phải quá rõ ràng, “Mình luôn là người cần cậu hơn cậu cần mình.”

“Không đúng.” Clary hoảng hồn.

“Đúng mà,” Simon nói với sự bình tĩnh như cũ. “Cậu chưa bao giờ tỏ ra cần bất cứ ai, Clary ạ. Cậu luôn quá là... khép mình. Tất cả những gì cậu cần là cây bút chì và thế giới tưởng tượng của cậu. Rất nhiều lần mình phải nói tới sáu bảy lần cậu mới trả lời, như cậu đang ở rất xa. Và khi cậu quay sang mình cười nụ cười buồn cười đó, thế là mình biết này giờ cậu đã quên tất cả về mình và chỉ vừa mới nhớ ra – nhưng mình chưa bao giờ giận cậu. Một nửa sự chú ý của cậu đã hơn tất cả sự chú ý của tất cả những người khác.”

Cô định nắm lấy tay cậu, nhưng lại tóm phải cổ tay. Cô cảm nhận được nhịp đập của cậu dưới làn da. “Mình chỉ yêu quý ba người trong đời thôi,” cô nói. “Mẹ mình, chú Luke và cậu. Giờ mình đã mất tất cả trừ cậu ra. Đừng bao giờ tưởng tượng rằng cậu không quan trọng đối với mình – đừng bao giờ nghĩ như thế nhé.”

“Mẹ mình nói cậu chỉ cần ba người cậu có thể tin cậy để đạt được mức thể hiện bản thân,” Simon nói. Giọng cậu nhẹ nhàng như lại vỡ ra giữa chữ “thể hiện”. “Mẹ nói cậu có vẻ khá là biết thể hiện bản thân rồi.”

Clary cười ảo não. “Mẹ cậu còn nói lời thông thái nào về mình nữa không?”

“Có chứ.” Simon đáp lại nụ cười của cô bằng nụ cười ma mãnh không kém. “Nhưng mình sẽ không nói cho cậu biết đâu.”

“Giữ bí mật là không công bằng!”

“Ai bảo thế giới này công bằng nào?”

Cuối cùng, họ nằm bên nhau như hồi còn bé: vai chạm vai, chân Clary gác lên chân Simon. Ngón chân cô chỉ chạm tới dưới đầu gối cậu một chút. Họ nằm ngửa, nhìn lên trần nhà trong khi nói chuyện, một thói quen có từ hồi trần phòng ngủ của Clary còn dính đầy những ngôi sao phát sáng-trong-bóng-tối. Trong khi Jace có mùi xà bông và chanh, Simon có mùi như người vừa lăn lộn trên khu đậu xe của siêu thị, nhưng Clary không phiền hà gì.

“Điều kỳ lạ là,” – Simon cuộn lọn tóc cô quanh ngón tay – “mình đang nói đùa với Isabelle về ma cà rồng ngay trước khi mọi chuyện xảy ra. Chỉ để chọc cô ấy cười thôi, cậu biết đấy? Điều gì sẽ làm ma cà rồng Do Thái sợ quần đít? Ngôi sao David bằng bạc? Gan thái miêng? Tờ séc mười tám đô?”

Clary cười.

Simon có vẻ hài lòng. “Isabelle không cười.”

Clary nghĩ tới những điều cô muốn nói, nhưng lại không nói ra. “Mình không chắc đấy là kiểu khôi hài của Isabelle đâu.”

Simon liếc nhìn cô qua hàng lông mi. “Cô ấy có ngủ với Jace không nhỉ?”

Tiếng kêu vì ngạc nhiên của Clary chuyển thành tiếng ho khan. Cô trừng mắt nhìn bạn. “Eo ơi, không hề. Bọn họ có liên hệ bà con mà. Họ sẽ không làm vậy đâu.” Cô dừng lại. “Mình không nghĩ vậy.”

“Chắc chắn là không rồi.”

“Mình không quan tâm thật!” Cậu lẩn qua nằm nghiêng. “Cậu biết đấy, lúc đầu mình nghĩ Isabelle có vẻ, mình không biết nữa – hay hay. Vui vẻ. Khác biệt. Rồi, trong bữa tiệc, mình nhận ra cô ta thực sự điên khùng.”

Clary nhắm hờ mắt nhìn bạn. “Cậu ấy bảo cậu uống cocktail xanh đó hả?”

Cậu lắc đầu. “Do mình cả thôi. Mình thấy cậu đi cùng Jace và Alec, và mình không biết... Trông cậu khác bình thường. Cậu có vẻ quá khác. Mình không thể không nghĩ rằng cậu đã thay đổi, và cái thế giới mới này của cậu sẽ gạt mình ra ngoài. Mình muốn làm một điều gì đó có thể biến mình thành một phần trong thế giới đó. Vì thế khi cái gã da xanh lá cây thấp bé cầm khay nước đi qua...”

Clary làu bàu. “Cậu là đồ ngốc.”

“Mình có bao giờ nói mình không ngốc đâu.”

“Xin lỗi nhé. Có tệ lắm không?”

“Là chuột hả? Không. Thoạt tiên thì có mất phương hướng. Tự nhiên mình chỉ cao tới mắt cá mọi người. Mình nghĩ mình uống phải thuốc teo nhỏ, nhưng mình không thể lý giải nổi tại sao mình lại có ham muốn nhai vỏ kẹo cao su dùng rồi.”

Clary cười khúc khích. “Không. Ý mình là khách sạn ma cà rồng cơ – nó có vẻ tệ lắm không?”

Có gì đó lóe lên trong đôi mắt cậu. Simon nhìn đi chỗ khác. “Không. Mình không nhớ nhiều về khoảng thời gian giữa lúc ở bữa tiệc đến lúc rơi xuống khu đậu xe.”

“Thế lại tốt hơn.”

Cậu định nói gì đó nhưng ngập dài một cái. Ánh sáng trong phòng bắt đầu tắt dần. Tách khỏi Simon và ga giường, Clary ngồi dậy và đẩy rèm cửa sổ sang bên. Ở ngoài kia, thành phố tắm mình trong vầng hoàng hôn đỏ ối. Mái nhà bằng bạc của tòa nhà Chrysler, ở cách nơi này năm mươi khu phố về phía trung tâm, sáng lên như que cời lò đặt quá lâu trong bếp lửa. “Mặt trời lặn rồi. Có lẽ chúng ta nên đi ăn tối thôi.”

Không có tiếng trả lời. Quay lại, cô thấy Simon đã ngủ, tay gập dưới đầu, chân giang rộng. Cô thở dài, tới bên giường, tháo kính cho bạn và đặt lên tủ đầu giường. Cô không biết đã bao nhiêu lần cậu ngủ mà vẫn đeo kính rồi bị đánh thức bởi tiếng kính vỡ.

Giờ mình biết ngủ ở đâu đây? Cô chẳng ngại việc ngủ cùng giường với Simon, nhưng cậu chẳng chừa chỗ cho cô. Cô định chọc cậu dậy, nhưng trông cậu ngủ quá ngon lành. Mà cô cũng chẳng buồn ngủ. Cô vừa vớ lấy cuốn tập bên dưới gối thì nghe có tiếng gõ cửa.

Cô đi chân trần lạch bạch băng qua phòng và lặng lẽ vặn nắm đấm. Jace. Sạch sẽ, mặc quần bò và áo sơ mi xám, mái tóc vừa gội xong giống như một vầng hào quang vàng ươm ấm áp. Những vết bầm trên mặt anh đã chuyển từ tím sang xám nhạt, còn tay anh giấu sau lưng.

“Em đang ngủ đó hả? anh hỏi. Không có sự ăn năn hối lỗi nào trong giọng anh, chỉ có nỗi tò mò.

“Không.” Clary bước ra ngoài hành lang, kéo đóng cửa lại. “Vì sao anh nghĩ thế?”

Anh nhìn lên chiếc áo dây màu xanh da trời nhàn nhạt và chiếc quần ngủ ngắn. “Chẳng có lý do gì?”

“Tôi đã nằm trên giường gần như cả ngày rồi.” Cô nói, thực ra cũng đúng thôi. Thấy anh, sự hốt hoảng của cô lên tới một nghìn phần trăm, nhưng cô thấy không việc gì phải nói ra. “Anh thì sao? Anh không mệt hả?”

Anh lắc đầu. “Giống như dịch vụ thư tín, thợ săn quỷ không bao giờ ngủ. Dù tuyết hay mưa, dù nóng nực, dù trong đêm tối ẩm đậm thì những...”

“Anh sẽ gặp vấn đề lớn nếu đêm tối ẩm đậm phủ lên anh,” cô vạch trần.

Anh cười. Không giống mái tóc, hàm răng anh không hề hoàn toàn hảo. Răng cửa hàm trên hơi bị mẻ, duyên dáng đáng yêu.

Cô ôm lấy khuỷu tay . Trong hành lang hơi se lạnh và cô cảm thấy tay bắt đầu nổi da gà. “Mà anh đang làm gì ở đây thế?”

“Đây có nghĩa là phòng của em hay ‘đây’ có nghĩa là câu hỏi thiêng liêng cao cả về mục đích tồn tại của chúng ta trên hành tinh này? Nếu em có ý định hỏi phải chăng đây chỉ là một sự tình cờ của vũ trụ hay còn có một mục đích siêu đạo đức cao cả hơn cho cuộc sống, thì đó là một câu hỏi lớn của bao nhiêu thế hệ. Ý anh là, giản hóa luận đề về bản thể học đơn giản rõ ràng là một vấn đề sai lầm để tranh cãi, nhưng...”

“Em lên giường ngủ lại đây,” Clary với lấy nắm đấm cửa.

Anh nhanh nhẹn chèn vào giữa cô và cánh cửa. “Anh ở đây,” anh nói, “vì bác Hodge nhắc anh nhớ hôm nay là sinh nhật em.”

Clary thở dài buồn bã. “Ngày mai cơ.”

“Không có lý do gì mà chúng ta không ăn mừng ngay từ bây giờ.”

Cô đưa mắt dò xét. “Anh đang tránh mặt Alec và Isabelle.”

Anh gật đầu. “Cả hai đều đang cố gây sự với anh.”

“Vì cùng một lý do ư?”

“Anh không biết.” Anh lén lút nhìn khắp hành lang. “Bác Hodge nữa. Mọi người đều muốn nói chuyện với anh. Trừ em. Anh cá là em không muốn nói chuyện với anh.”

“Không,” Clary nói. “Tôi muốn ăn. Tôi đang đói muốn chết.”

Anh gỡ tay từ sau lưng ra. Một chiếc túi giấy hơi nhăn nhúm. “Anh lấy trộm ít thức ăn trong bếp nhân lúc Isabelle không để ý.”

Clary cười toe toe. “Một chuyến picnic à? Công viên Trung Tâm thì hơi muộn rồi, anh không nghĩ vậy sao? Ở đó đây...”

Anh phẩy tay. “Tiên. Anh biết.”

“Tôi đang định nói là bọn trấn lột kia,” Clary nói. “Dù tôi thấy thương thay cho kẻ trấn lột nào gặp phải anh.”

“Em thông minh lắm, và anh có lời khen dành cho em,” Jace có vẻ hài lòng. “Nhưng anh không định tới Công Viên Trung Tâm. Nhà kính thì sao?”

“Giờ á? Giữa đêm á? Nó không- tối sao?”

Anh cười như thể trước một bí mật, “Đi nào. Anh sẽ cho em xem.”

21. Chương 21: Đóa Hoa Lúc Nửa Đêm

Dưới ánh chạng vạng, những căn phòng rộng lớn trống trải họ đi qua trên đường lên gác mái trông vắng vẻ hết như dần cảnh sân khấu, những đồ nội thất phủ khăn trắng lù lù trong cảnh tranh tối tranh sáng hết như những tảng băng trôi hiện ra qua lớp sương mù.

Khi Jace mở cửa nhà kính, hương thơm ủa đến Clary, mùi hương mềm mại như cú tát từ chân mèo được bọc đệm: mùi thơm đậm thắm của đất hòa trộn cùng những mùi hương nồng nàn, ngào ngạt hơn của những đóa hoa đêm – hoa cúc bạch, hoa loa kèn trắng, cây hoa phấn – và nhiều loài hoa cô không biết, như cây cho ra những bông hoa vàng hình sao với những cánh hoa lốm đốm phản ánh vàng. Qua lớp tường kính bao quanh khu vườn cô có thể thấy đèn đóm khu Mahattan sáng rực rỡ như những viên đá lạnh lẽo.

“Đẹp quá.” Cô từ từ quay quanh, ngắm nhìn tất cả. “Buổi tối ở nơi này thật đẹp.”

Jace cười. “Và chúng ta có được nơi này làm chốn riêng. Alec và Isabelle ghét lên đây. Họ bị dị ứng.”

Clary rùng mình, dù cô không thấy lạnh chút nào. “Đây là những loài hoa gì?”

Jace nhún vai và cẩn thận ngồi xuống cạnh bụi cây màu xanh bóng mượt lấp lăm lấp những chùm nụ hoa khép chặt. “Không biết. Em nghĩ anh có để ý trong giờ thực vật học chắc? Anh không định làm nhân viên lưu trữ văn thư. Anh không cần biết những thứ đó.”

“Anh chỉ cần biết cách giết chóc thôi ư?”

Anh ngược nhìn cô và mỉm cười. Anh trông như thiên thần tóc vàng trong bức họa của Rembrandt, chỉ trừ cái khóe miệng mang nụ cười độc ác. “Đúng.” Anh rút cái gói bọc trong khăn ăn ra khỏi túi và đưa cho cô. “Và ngoài ra,” anh nói thêm, “anh làm món sandwich pho mát đỡ khiếp. Em ăn thử đi.”

Clary miễn cưỡng cười ngồi xuống đối diện anh. Nền đá của nhà kính lạnh ngắt dưới đôi chân cô để trần, nhưng cảm giác dễ chịu làm sao sau bao nhiêu ngày nắng nóng kéo dài. Từ trong cái túi giấy Jace lấy ra vài quả táo, một thanh sô cô la hoa quả và đậu phộng cùng một chai nước. “Trộm không tồi,” cô ngưỡng mộ.

Chiếc bánh sandwich pho mát còn ấm và hơi ỉu, nhưng ăn cũng được. Từ một trong không biết bao nhiêu túi trong áo khoác, Jace lôi ra một con dao tay cầm bằng xương có vẻ đủ sức mổ bụng một con gấu. Anh bắt đầu xử lý mấy quả táo, gọt chia chúng thành tám phần đều tăm tắp. “Ừm, thì đây không phải bánh sinh nhật,” anh nói và đưa cho cô một miếng, “nhưng hy vọng là có còn hơn không.”

“Không là điều tôi nghĩ mình sẽ nhận được đấy chứ, nên cảm ơn anh nhé.” Cô cắn miếng. Miếng táo còn tươi và mát lạnh trên đầu lưỡi.

“Không ai lại không có gì trong ngày sinh nhật.” Anh đang gọt vỏ quả táo thứ hai, lớp vỏ bong ra thành từng dải dài cong cong. “Sinh nhật phải là ngày đặc biệt. Sinh nhật anh luôn là ngày bố anh bảo anh có thể làm bất cứ điều gì hoặc có bất cứ cái gì anh muốn.”

“Bất cứ cái gì?” Cô cười. “Vậy anh muốn bất cứ cái gì nào?”

“À thì, khi anh năm tuổi, anh muốn tắm trong mì spaghetti.”

“Nhưng bố không đồng ý, đúng không?”

“Không, vậy mới nói. Bố đồng ý. Ông nói thế có đất đỡ gì đâu, nên tại sao lại không nếu đây là điều anh muốn? Bố bảo mấy người hầu đổ đầy nước sôi và pasta vào bồn tắm, rồi khi nó nguội đi...” anh nhún vai. “Anh tắm trong đó.”

Mấy người hầu ư? Clary nghĩ. Nhưng cô chỉ nói, “Rồi thế nào?”

“Trơn trượt.”

“Hẳn rồi.” Cô cố tưởng tượng ra khi anh là một cậu bé cười nắc nẻ, mì ống ngập tới tận tai. Cô không tưởng tượng nổi. Chắc chắn Jace không bao giờ cười nắc nẻ rồi, thậm chí là vào hồi năm tuổi. “Anh còn muốn gì khác?”

“Hầu hết vũ khí,” anh nói, “và anh chắc em không ngạc nhiên. Sách. Anh đọc nhiều sách lắm.”

“Anh không đi học à?”

“Không,” anh nói, và giờ thì anh nói chậm rãi, gần như thể họ đang tiến tới đề tài anh không muốn bàn luận.

“Nhưng bạn anh...”

“Anh không có bạn,” anh nói. “Ngoài bố. Bố là mọi điều anh cần.”

Cô cứ nhìn anh mãi. “Không có lấy một người bạn?”

Anh nhìn thẳng vào mắt cô. “Lần đầu tiên anh gặp Alec,” anh nói, “là khi anh mười tuổi, đó là lần đầu tiên anh từng gặp một đứa trẻ đồng trang lứa. Lần đầu tiên anh có một người bạn.”

Cô nhìn xuống. Giờ thì hình ảnh đang hình thành trong đầu cô, dù không muốn: Cô nghĩ tới Alec, cái cách anh ta nhìn cô. Cậu ấy sẽ không nói vậy.

“Đừng thương hại anh,” Jace nói, như thể đoán được suy nghĩ của cô, dù người cô đang thương cảm không phải là anh. “Bố cho anh sự giáo dục tốt nhất, sự huấn luyện tuyệt hảo nhất. Bố đưa anh đi khắp thế giới. Luân Đôn, Sain Peterburg, Ai Cập. Bố con anh thích đi du lịch lắm.” Mắt anh sa sầm lại. “Anh chẳng đi đâu từ hồi bố mất. Chẳng đi đâu ngoại trừ New York.”

“Anh may mắn thật,” Clary nói. “Cả đời em chưa bao giờ đi khỏi tiểu bang này. Mẹ em còn chẳng cho em đi tham quan tới DC nữa. Nhưng có lẽ giờ em biết nguyên do rồi,” cô rầu rĩ thêm.

“Mẹ lo em sẽ hoảng sợ? Khi thấy quỷ trong Nhà Trắng?”

Cô cắn một miếng sô cô la. “Có quỷ ở Nhà Trắng ư?”

“Anh đùa đấy,” Jace nói. “Anh nghĩ vậy.” Anh nhún vai một cách thản nhiên. “Anh chắc chắn có người đã từng nhắc tới vấn đề đó.”

“Em nghĩ bà không muốn em đi quá xa khỏi bà. Em đang nói tới mẹ em đấy. Sau khi bố mất, mẹ thay đổi rất nhiều” Giọng chú Luke vang trong đầu óc cô. Em chưa bao giờ như xưa kể từ khi chuyện đó xảy ra, nhưng Clary không phải Jonathan.

Jace nhướn mày nhìn cô. “Em có nhớ bố không?”

Cô lắc đầu. “Không. Bố mất trước khi em ra đời.”

“Em may đấy,” anh nói. “Như thế thì em sẽ không nhớ bố.”

Nếu là người khác nói ra câu này hẳn nghe luống cuống lắm, nhưng cái khác là trong giọng nói anh không hề có chút cay đắng nào, chỉ có nỗi cô đơn đau đớn cho bố mình. “Thế nó có phải nhạt dần không?” cô hỏi. “Ý em là nhớ bố ấy?”

Anh liếc nhìn cô, không trả lời. “Em có đang nghĩ tới mẹ không?”

Không. Cô sẽ không nghĩ tới mẹ theo cách ấy. “Thực ra là nghĩ đến chú Luke cơ.”

“Đó không hẳn là tên chú ấy.” Anh cắn một miếng táo, ngẫm nghĩ rồi nói. “Anh đang nghĩ về chú ấy. Có gì đó trong cách cư xử của chú ấy không được hợp lý...”

“Chú ấy là thằng hèn,” giọng Clary chua chát. “Anh nghe chú nói rồi đấy. Chú không muốn chống lại Valentine. Thậm chí là vì mẹ em.”

“Nhưng đó chính xác...” Một tiếng leng keng dài vang tới ngắt lời anh. Tiếng chuông ngân nga từ đâu đó. “Nửa đêm,” Jace nói và đặt con dao xuống. Anh đứng dậy, giơ tay ra để kéo cô đứng bên cạnh anh. Những ngón tay anh hơi dính vì nước táo. “Giờ quan sát nhé.”

Anh nhìn không rời vào bụi cây xanh nãy giờ họ ngồi cạnh, bụi cây điểm xuyết hàng tá những bông hóa còn khép nụ lóng lánh. Cô định hỏi anh là cô phải nhìn cái gì, nhưng anh giơ tay để ngăn cô lại. Mắt anh đang sáng lên. “Đợi đi,” anh nói.

Những chiếc lá trên khóm cây không hề lay động. Đột nhiên một trong những nụ hoa khép chặt bắt đầu vặn mình run rẩy. Nụ hoa phình lên, to gấp đôi và bung nở. Giống như đang xem một bộ phim chiếu nhanh về quá trình hoa nở: những đài hoa xanh xanh mỏng manh mở tung ra, để lộ những cụm cánh hoa bên trong. Chúng được phủ một lớp dính phấn hoa màu vàng nhạt nhẹ như phấn rôm.

“Ồ!” Clary reo lên, ngược thấy Jace đang quan sát cô. “Chúng nở mỗi đêm ư?”

“Chỉ vào nửa đêm thôi,” anh nói. “Chúc mừng sinh nhật, Clarissa Fray.”

Cô thấy xúc động đến lạ lùng. “Cám ơn anh.”

“Anh có cái này cho em.” Anh nói. Anh cho tay vào túi và lôi gì đó ra, ấn vào tay cô. Là một viên đá xám, nơi mấp mô, nhiều chỗ mòn tới trơn nhẵn.

“Hừ” Clary nói, lật qua lật lại viên đá trên những ngón tay. “Anh biết đấy, đa số khi các cô gái nói họ muốn một viên đá lớn, họ không thực sự muốn nói là, anh biết đấy, một viên đá lớn theo nghĩa đen đâu.”

“Rất hay, cô bạn thích mĩ mai của tôi ạ. Đây chính xác không phải một viên đá. Tất cả các Thợ Săn Bóng Tối đều có một viên đá rune phù thủy.”

“Ồ.” Cô nhìn nó với sự hứng thú mới, nắm lấy nó theo cách cô từng thấy Jace làm trong hầm. Cô không chắc, nhưng cô nghĩ cô có thể thấy ánh sáng le lói chiếu qua kẽ tay.

“Nó sẽ đem lại ánh sáng cho em,” Jace nói, “thậm chí là giữa những bóng tối hắc ám nhất trên thế giới này cũng như những nơi khác.”

Cô nhét viên đá vào túi. “Cám ơn anh. Anh thật dễ thương đã tặng quà cho tôi.” Sự căng thẳng giữa họ dường như đang nén xuống cô như không khí ẩm. “Hơn là tấm trong mì spaghetti.”

“Ừ, khi em lên năm, em muốn mẹ cho em quay vòng vòng trong máy sấy cùng với đồng quần áo,” Clary nói. “Cái khác là, mẹ em không đồng ý.”

“Có lẽ vì quay vòng vòng trong máy vắt có thể gây chết người,” Jace nhận định, “còn mì ống thì khó gây chết người lắm. Trừ khi là do Isabelle nấu.”

Bông hoa nửa đêm đã biến thành những cánh hoa rơi rụng. Chúng rơi xuống sàn, tỏa sáng như những mảnh ánh sao bàng bạc. “Khi em mười tuổi, em muốn có một hình xăm,” Clary nói. “mẹ em cũng không đồng ý.”

Jace không cười. “Hầu hết giới Thợ Săn Bóng Tối đều có Ấn Ký đầu tiên khi mười hai tuổi. Nó hẳn đã nằm trong máu của em.”

“Có thể. Dù em không nghĩ là các Thợ Săn Bóng Tối có một hình xăm ninja Rùa Donatello trên vai trái.”

Jace có vẻ như chẳng hiểu. “Em muốn một con rùa trên vai à?”

“Em muốn che đi vết sẹo trái rạ.” Cô kéo dây áo sang một chút, để lộ vết sẹo màu trắng hình sao trên đầu vai. “Thấy chưa?”

Anh nhìn đi chỗ khác. “Cũng muộn rồi,” anh nói. “Chúng ta nên xuống nhà thôi.”

Clary ngưỡng nghệu kéo quai áo lên. Làm như anh muốn thấy vết sẹo ngu ngốc của cô lắm đấy.

Lời tiếp theo nói ra không phải do ý muốn của cô. “Anh và Isabelle đã bao giờ - hẹn hò chưa?”

Giờ anh nhìn cô thật. Ánh trăng đã lấy đi màu sắc trong đôi mắt anh. Lúc này chúng giống màu bạc hơn là vàng. “Isabelle hả?” anh ngậy ra.

“Tôi nghĩ là... “ Giờ cô thấy ngưỡng chừng hơn. “Simon có thắc mắc.”

“VẬY cậu ta nên đi mà hỏi Izzy.”

“Em không nghĩ là cậu ấy muốn hỏi,” Clary nói. “Mà thôi, bỏ qua đi. Cũng chẳng liên quan gì tới em.”

Anh cười thoải mái. “Câu trả lời là không. Ý anh là, có thể từng có một lần một trong hai bọn anh nghĩ tới chuyện đó, nhưng con bé gần như là em gái của anh thôi. Hẹn hò sẽ kỳ cục lắm.”

“Anh nói Isabelle và anh chưa bao giờ...”

“Không bao giờ,” Jace nói.

“Cô ấy ghét em,” Clary nhận xét.

“Không phải đâu,” anh nói, khiến cô ngạc nhiên. “Em chỉ khiến con bé lo lắng thôi, vì trước giờ nó vẫn luôn là đứa con gái duy nhất giữa một đám con trai yêu chiều lấy nó, mà giờ thì không phải vậy nữa.”

“Nhưng cô ấy đẹp thế cơ mà.”

“Em cũng vậy,” Jace nói, “đẹp theo một cách rất khác, và con bé không thể nào không đồng ý. Nó luôn muốn được nhỏ nhắn, mỏng manh, em biết đấy. Con bé ghét phải cao hơn hầu hết tụi con trai lắm.”

Clary không nói gì đáp lại, vì cô chẳng có gì để nói. Xinh đẹp. Anh bảo cô đẹp. Chưa từng có ai nói thế với cô, trừ mẹ, mà mẹ thì không tính. Những bà mẹ luôn phải nghĩ rằng con mình xinh đẹp. Cô nhìn anh chăm chú.

“Chúng ta nên xuống thôi,” anh nhắc lại. Cô chắc chắn là đã khiến anh không thấy thoải mái khi cô nhìn như thế, nhưng cô dường như cô không thể dừng được.

“Thôi được,” cuối cùng cô nói. Nhẹ nhõm làm sao khi cô thấy giọng mình vẫn bình thường. Cô còn nhẹ nhõm hơn khi rời mắt khỏi anh lúc cô quay đi. Mặt trăng, giờ đã lên đỉnh đầu, chiếu sáng mọi thứ rõ ràng gần như ban ngày. Chưa bước được hai bước thì cô thấy một tia sáng trắng lóe lên từ thứ gì đó trên sàn nhà: là con dao Jace dùng để cắt táo, đang nằm nghiêng một bên. Cô vội vã lùi lại để tránh dẫm phải, và vai cô va vào vai anh – anh giơ tay giữ cô đứng vững, ngay khi cô quay lại lại xin lỗi, và rồi không hiểu sao cô ở trong vòng tay anh và anh đang hôn cô.

Lúc đầu gần như thể anh không muốn hôn cô: Môi anh chạm mạnh vào môi cô, không chút nhân nhượng; rồi anh vòng cả hai tay ôm lấy cô và kéo cô sát vào mình. Môi anh mềm dần. Cô có thể cảm nhận được nhịp tim dồn dập từ nơi anh, cảm nhận vị ngọt của táo còn vương trên môi anh. Cô luồn tay vào tóc anh, như đã muốn làm ngay từ lần đầu gặp mặt. Tóc anh xoắn xoắn xung quanh những ngón tay cô, mượt mà mềm mịn. Tim cô rộn rã, và có tiếng sột soạt trong tai cô, giống như tiếng đập cánh...

Jace khẽ thốt lên và lùi khỏi Clary, dù vẫn ôm chắc lấy cô. “Dừng hoảng, nhưng chúng ta có khán giả đấy.”

Clary quay đầu. Đầu trên nhánh cây gần đó là Hugo, đang chăm chú quan sát bằng đôi mắt đen sáng. Vậy là tiếng cô nghe thấy thực sự là tiếng vỗ cánh chứ không phải do sự nồng nhiệt điên cuồng. Thất vọng thật.

“Nếu nó ở đây, bác Hodge cũng không xa đây lắm,” Jace thì thào. “Chúng ta nên đi thôi.”

“Ông ta đang theo dõi anh à?” Clary rít lên. “Ý em là bác Hodge ấy.”

“Không. Bác thích lên đây suy ngẫm chuyện đời ấy mà. Quá chán – chúng ta đang có một cuộc trò chuyện tế nhị thế kia mà.” Anh cười không thành tiếng.

Họ đi xuống theo đường đã đi lên, nhưng cuộc hành trình đối với Clary đã hoàn toàn khác. Jace nắm lấy tay cô, khiến những cơn sốc điện nho nhỏ chạy lên xuống huyết mạch cô từ mỗi điểm anh chạm vào: những ngón tay, cổ tay, lòng bàn tay. Đầu óc cô đầy những câu hỏi, nhưng cô quá sợ phá vỡ cảm xúc nên không dám nói gì. Anh đã nói, “quá chán,” vậy nên cô đoán đêm của họ đã kết thúc, ít nhất là phần hôn hít.

Họ tới cửa phòng cô. Cô dựa người lên bức tường cạnh đó, ngược nhìn anh. “Cám ơn vì chuyện đã ngoại nhân sinh nhật nhé,” cô nói, cố sao cho giọng bình thản.

Anh dường như tần ngần không muốn buông tay cô. “Em sẽ đi ngủ hả?”

Anh chỉ tỏ ra lịch sự mà thôi, cô tự nhủ. Dù sao, đây cũng là Jace. Anh chưa bao giờ lịch sự. Cô sẽ trả lời câu hỏi bằng câu hỏi. “Anh không mệt sao?”

Anh hạ giọng. “Anh chưa bao giờ tỉnh táo hơn lúc này.”

Anh cúi xuống hôn cô, đưa bàn tay lên ôm lấy gương mặt cô. Môi họ chạm vào nhau, lúc đầu chỉ phớt qua, sau đó nồng nhiệt hơn. Đúng lúc đó Simon mở cửa và bước vào hành lang.

Simon chớp chớp mắt, mái tóc bù rối bù và không đẹp kình, nhưng cậu đã thấy rõ. “Cái gì gì đây?” cậu hỏi, quá lớn khiến Clary nhảy bắn ra khỏi Jace như thể sự đụng chạm của anh làm cô bị bỏng.

“Simon! Cậu đang làm gì – ý mình là, mình tưởng cậu đang...”

“Ngủ? Đúng,” cậu nói. Má cậu đỏ rực trên làn da nâu, giống như mỗi khi cậu ngượng hay thất vọng. “Rồi mình tỉnh dậy và cậu không còn đó, nên mình tưởng...”

Clary không nghĩ ra điều gì để nói. Sao cô không nghĩ chuyện này sẽ xảy ra chứ? Vì sao cô không nói họ nên tới phòng Jace? Câu trả lời cũng đơn giản hết như hoàn cảnh tồi tệ này: Cô hoàn toàn quên mất Simon.

“Xin lỗi,” cô nói, không biết nên nói với ai. Qua khóe mắt cô nghĩ mình thoáng thấy Jace đang nhìn cô bằng ánh mắt giận bưng bưng – nhưng khi cô nhìn anh, anh vẫn như mọi ngày: thoải mái, tự tin, hơi chán chường.

“Trong tương lai, Clarissa,” anh nói, “em nên nói trước là có một gã đang nằm trên giường của em, để tránh tình huống mệt mỏi thể này.”

“Cậu mời hẳn lên giường?” Simon hỏi, có vẻ run rẩy.

“Lố bịch quá, đúng không?” Jace nói. “Ba đứa mình sẽ chẳng nằm vừa đâu.”

“Mình không mời anh ấy lên giường,” Clary quát. “Chúng mình chỉ hôn nhau thôi.”

“Chỉ hôn nhau?” Giọng Jace mỉa mai cô bằng sự tổn thương giả tạo. “Sao em chối bỏ tình yêu của chúng ta nhanh gọn thế.”

“Jace...”

Cô thấy sự hận thù sáng lên trong đôi mắt anh nên giọng lạc đi. Chẳng ích gì. Dạ dày cô đột nhiên nặng trĩu. “Simon, muộn rồi,” cô mệt mỏi nói. “Mình xin lỗi vì bọn mình đã đánh thức cậu.”

“Mình cũng vậy.” Cậu quỳ quả trở vào phòng ngủ, đóng sầm cửa lại sau lưng.

Nụ cười của Jace nhạt như bánh mì nướng bơ. “Thôi nào, đuổi theo cậu ta đi. Xoa đầu cậu ta và nói rằng cậu ta vẫn là cậu nhóc cực kỳ quan trọng của em đi. Không phải đó là điều em muốn sao?”

“Thôi đi,” cô nói. “Anh đừng cư xử như thế nữa.”

Nụ cười anh mở lớn hơn. “Như thế nào?”

“Nếu anh giận, cứ nói. Đừng hành động như thể chẳng chuyện gì ảnh hưởng tới anh. Như thể anh chẳng có chút cảm xúc nào.”

“Có lẽ em nên nghĩ tới chuyện đó trước khi hôn anh,” anh nói.

Cô nhìn anh không thể tin nổi. “Em hôn anh ư?”

Anh nhìn cô mà sự ác ý sáng lấp lánh. “Đừng lo,” anh nói, “với anh cũng chẳng đáng nhớ gì đâu.”

Cô nhìn anh bỏ đi, và thấy vừa muốn khóc vừa muốn đuổi theo anh mà đá vào mắt cá chân anh. Biết rằng cả hai hành động đó đều khiến anh hài lòng nên cô không làm, mà mệt mỏi lê bước trở lại phòng ngủ.

Simon đang đứng giữa phòng, trông có vẻ lạc lối. Cậu đã đeo kính. Cô nghe giọng Jace trong đầu, nói những lời khó nghe: Xoa đầu cậu ta và nói rằng cậu ta vẫn là cậu nhóc cực kỳ quan trọng của em.

Cô bước một bước lại gần bạn, rồi dừng lại khi thấy thứ cậu đang cầm trong tay. Cuốn tập của cô, mở ra tại hình cô đang vẽ, hình Jace mang đôi cánh thiên thần. “Đẹp,” cậu nói. “Tất cả những lớp tại Tisch đó cũng đáng đồng tiền bát gạo ấy chứ nhỉ.”

Thường thì Clary sẽ mắng cậu vì đã xem trộm cuốn tập của cô, nhưng giờ không phải lúc. “Simon, nghe này...”

“Mình nhận ra chui vào phòng ngủ của cậu để đổi có lẽ không phải là hành động đẹp mắt nhất,” cậu đột ngột ngắt lời và ném cuốn tập trở lại giường. “Nhưng mình phải lấy đồ.”

“Cậu định đi đâu?” cô hỏi.

“Về nhà. Mình đã ở đây quá lâu. Người thường như mình không thuộc về nơi này.”

Cô thở dài. “Nghe này, mình xin lỗi, được chưa? Mình không định hôn anh ấy; chỉ là chuyện cứ tự nhiên xảy ra. Mình biết cậu không thích Jace.”

“Không,” Simon nói còn sống sượng hơn. “Mình không thích soda hết ga. Mình không thích những boy band giẻ rách. Mình không thích tắc đường. Mình không thích bài tập toán về nhà. Mình ghét Jace. Thấy khác chưa?”

“Anh ấy cứu mạng cậu,” Clary chỉ ra, cảm giác như một kẻ giả tạo – dù sao thì, Jace đã tới Dumort chỉ vì anh lo mình gặp phải rắc rối nếu cô bị giết.

“Nói chi tiết ra xem,” Simon thô lỗ bảo. “Anh ta là thằng khốn. Mình nghĩ cậu phải hơn thế chứ.”

Cơn giận của Clary bùng phát. “Ồ, và giờ cậu đang giảng đạo lý với mình?” cô quát lớn. “Cậu là người mời cô gái với ‘thân hình bốc lửa’ tới Fall Fling.” Cô nhại lại cái giọng lè nhè của Eric. Miệng Simon mím lại vì giận. “Vậy thì thi thoảng Jace là thằng khốn thì đã sao? Cậu không phải anh mình, cũng chẳng phải bố mình, cậu không cần phải thích anh ấy. Mình chưa bao giờ thích bất cứ cô bạn gái nào của cậu, nhưng ít nhất mình tế nhị không nói toẹt ra.”

“Chuyện này,” Simon rít lên qua kẽ răng, “hoàn toàn khác.”

“Khác sao? Khác thế nào?”

“Vì mình thấy cách cậu nhìn anh ta!” cậu hét. “Và mình chưa bao giờ nhìn một cô gái nào như vậy! Đó chỉ là việc cần làm, cách thực hành, tới khi...”

“Tới khi sao?” Clary lơ mờ nhận ra mình đang quá đáng, toàn bộ sự việc thật quá đáng; họ chưa bao giờ cãi nhau về những vấn đề lớn hơn việc ai ăn miếng Pop-Tart cuối cùng trong hộp ở nhà cây, nhưng cô dường như không thể ngừng lại được. “Tới khi Isabelle xuất hiện chẳng? Mình không thể tin nổi là cậu đang rao giảng với mình về Jace trong khi chính cậu lại biến thành một thằng ngớ ngẩn vì cô ấy!” giọng cô lên cao thành tiếng hét.

“Tớ chỉ cố khiến cậu ghen thôi!” Simon gào lên, đáp lại. Tay cậu nắm chặt, buông xuôi. “Cậu ngốc lắm, Clary ạ. Cậu quá ngốc, cậu không thấy một điều gì sao?”

Cô bối rối nhìn cậu bạn mãi. Cậu đang muốn nói cái quái gì đây? “Cố làm mình ghen? Vì sao cậu lại làm vậy?”

Cô ngay lập tức thấy rằng đó là điều tệ hại nhất cô từng hỏi bạn.

“Vì,” cậu nói, quá chua xót tới làm cô choáng váng, “mình đã yêu cậu suốt mười năm nay, vì thế mình nghĩ giờ là lúc mình nên tìm hiểu xem cậu có cùng cảm xúc như mình không. Mà giờ mình đoán, là không.”

Hình như Simon vừa đá vào bụng cô nữa. Cô không thể nói, không khí đã bị rút hết khỏi lồng ngực. Cô nhìn bạn trần trối, cố nghĩ ra một câu trả lời, bất cứ câu trả lời nào cũng được.

Cậu tức giận cắt lời. “Đừng. Cậu không thể nói gì đâu.” Cô nhìn cậu bước ra cửa như thể bị tê liệt; cô không thể nhúc nhích mà giữ cậu lại được, dù cho cô muốn đến thế nào. Cô biết nói gì đây? “Mình cũng yêu cậu” ư? Nhưng cô không yêu – đúng không nhỉ?

Simon dừng lại trước cửa, tay đặt lên nắm đấm và quay lại nhìn cô. Mắt cậu, đằng sau cặp kính, trông mệt mỏi hơn là tức giận. “Cậu thực sự muốn biết mẹ mình còn nói gì về cậu nữa hã?” cậu nói.

Cô lắc đầu.

Dường như Simon không để ý. “Mẹ nói cậu sẽ làm trái tim mình tan nát,” cậu bảo, rồi bỏ đi. Cánh cửa đóng lại với tiếng lách cách khô khốc, và trong phòng chỉ còn lại một mình Clary.

Sau khi Simon bỏ đi cô ngồi xuống giường và cầm cuốn tập lên. Cô ôm khư khư trước ngực, không muốn vẽ, chỉ muốn cảm nhận và ngửi thấy những thứ quen thuộc: mực, giấy, phấn.

Cô nghĩ tới việc đuổi theo Simon, cố bắt kịp cậu. Nhưng cô biết nói gì? Cô có thể nói gì nào? Cậu ngốc lắm, Clary ạ, cậu đã nói vậy. Cậu không thấy điều gì sao?

Cô nghĩ tới cả trăm điều Simon từng nói hoặc từng làm, những câu nói đùa Eric và những người khác nói về họ, những cuộc chuyện trò im lặng khi cô bước vào phòng. Jace đã biết từ đầu. Anh đang cười em vì những tuyên ngôn tình yêu khiến anh hứng thú, đặc biệt khi nó không được đáp lại. Cô đã không dừng lại suy nghĩ xem anh muốn ám chỉ điều gì, nhưng giờ cô đã hiểu.

Cô đã nói với Simon rằng cô chỉ yêu quý ba người trong đời: mẹ, chú Luke và cậu ấy. Cô tự hỏi thực sự có thể nào trong khoảng thời gian một tuần, mà mất hết mọi người mình yêu quý. Cô tự hỏi liệu người ta có

thể sống sót qua tình huống đó hay không. Ấy vậy mà – trong những khoảnh khắc ngắn ngủi, trên mái nhà với Jace, cô đã quên mất mẹ. Cô quên đi chú Luke. Cô quên đi Simon. Và cô đã hạnh phúc. Đây là phần tệ nhất, rằng cô đã hạnh phúc.

Có lẽ điều này, cô nghĩ, mất đi Simon, có lẽ là sự trừng phạt cho sự ích kỷ hưởng hạnh phúc một mình, thậm chí chỉ trong khoảnh khắc, khi mẹ vẫn mất tích. Mà thôi, chẳng có gì trong chuyện nào là thật. Jace có thể là một kẻ hôn giới, nhưng anh chẳng quan tâm tới cô chút nào. Anh đã nói thế.

Cô từ từ hạ cuốn tập vào lòng. Simon đã đúng; bức hình vẽ Jace rất đẹp. Cô đặc tả được khoe môi anh mím lại, đôi mắt mong manh tới vô lý. Đôi cánh trông thực đến nỗi cô tưởng tượng rằng nếu mình sụt tay qua, cô sẽ cảm nhận được độ mềm mại của chúng. Cô lướt tay trên giấy, trí óc phiêu dạt đi phương nào...

Và giật tay lại, nhìn chăm chăm. Những ngón tay cô không chỉ chạm vào giấy khô mà còn vào lớp lông vũ mềm mại. Mắt cô thoáng thấy những chữ rune mình đã vẽ ở góc giấy. Chúng đang sáng lên, theo cách cô đã thấy những chữ rune mà Jace vẽ bằng thanh stele lóe sáng.

Trái tim cô bắt đầu đập từng nhịp nhanh và mạnh. Nếu một chữ rune có thể làm bức tranh sống lại, vậy có thể...

Không rời mắt khỏi bức hình, cô lần tìm những cây bút chì. Nín thở, cô lật sang trang mới và vội vàng vẽ thứ đầu tiên cô nghĩ ra. Cô vẽ chiếc cốc cà phê đặt trên tủ đầu giường. Dựa trên những kiến thức học được trong lớp vẽ tĩnh vật, cô để ý từng chi tiết: mép cốc dính bẩn, đường nứt trên quai cốc. Khi cô vẽ xong, nó chính xác đúng như khả năng của cô. Bị điều khiển bởi một bản năng mà chính cô cũng không hiểu, cô với lấy cái cốc và đặt lên tờ giấy. Rồi cẩn thận, cô bắt đầu phác họa những chữ rune vào bên cạnh.

22. Chương 22: Chiếc Cốc Thánh

Jace đang nằm trên giường, giả bộ ngủ - vì chính anh chứ không phải ai khác - thì tiếng gõ cửa cuối cùng cũng làm anh bừng tỉnh. Anh lăn xuống giường, mặt nhăn nhó. Dù anh tỏ ra mình vẫn khỏe lúc trong nhà kính, toàn bộ cơ thể anh vẫn đau như từ sau sự kiện tối qua.

Anh biết ai đứng ngoài trước khi ra mở. Có lẽ Simon lại biến thành chuột. Lần này Simon có thể sống mãi kiếp chuột, vì anh, Jace Wayland, đã sẵn sàng làm chuyện tương tự.

Cô đang ôm lấy cuốn tập phác thảo, mái tóc sáng màu xổ tung khỏi bím tóc. Anh dựa người vào khung cửa, tăng lên lượng adrenaline đang chạy rần rần khi nhìn thấy cô. Anh tự hỏi nguyên do, và đây không phải là lần đầu tiên. Isabelle sử dụng sắc đẹp như dùng roi, nhưng Clary không hề biết mình đẹp. Có lẽ đó là lý do.

Anh chỉ có thể nghĩ ra duy nhất một lý do để cô ở đây, dù chẳng có lý do gì sau những gì anh đã nói với cô. Lời nói là vũ khí, bố đã dạy anh vậy, và anh đã muốn làm Clary tổn thương hơn bất cứ cô gái nào anh từng muốn làm thương tổn. Thật sự, anh không chắc trước đây anh có từng muốn làm tổn thương một cô gái nào không. Thường anh chỉ muốn có họ, rồi lại muốn họ để anh một mình.

“Đừng nói với anh,” anh nói, nhả chữ ra theo cách anh biết cô ghét cay ghét đắng. “Simon đã biến thành mèo rừng Nam Mỹ và em muốn anh làm điều gì đó trước khi Isabelle biến cậu ta thành khăn choàng đầy nhé. Mà em sẽ phải đợi tới ngày mai. Giờ anh không làm việc.” Anh chỉ vào mình – anh đang mặc bộ đồ ngủ xanh da trời bị rách một lỗ ở cổ tay. “Nhìn này. Đồ ngủ đấy.”

Clary gần như chẳng thèm nghe anh nói. Anh nhận thấy cô đang ôm khư khư một thứ trong tay – cuốn tập phác thảo. “Jace,” cô nói. “Chuyện quan trọng đấy.”

“Đừng nói với anh,” anh nói. “Em đang cần vẽ ghê gớm. Em cần một mẫu khỏa thân. À, giờ anh không có tâm trạng. Em nên nhờ bác Hodge,” anh thêm, sau một thoáng suy nghĩ. “Anh nghe nói bác ấy sẽ làm tất cả để đổi lấy một...”

“JACE!” cô ngắt lời, giọng tăng lên thành tiếng hét. “ĐỀ NGHỊ ANH IM LẶNG MỘT GIẤY VÀ LẮNG NGHE, ĐƯỢC KHÔNG?”

Anh chớp mắt.

Cô hít một hơi sâu và ngược nhìn anh. Mắt cô tràn ngập sự hoang mang. Một nỗi thôi thúc quen thuộc dâng lên trong anh: niềm thôi thúc muốn vòng tay qua cô mà nói với cô rằng tất cả đều ổn. Anh không làm vậy. Theo kinh nghiệm bản thân, mọi chuyện hiếm khi ổn thoả lắm. “Jace,” cô nói, quá nhỏ khiến anh phải nhoài người lên mới nghe rõ, “Em nghĩ mình biết mẹ em giấu chiếc Cốc Thánh ở đâu. Bên trong một bức tranh.”

“Hả?” Jace vẫn đang nhìn cô như thể cô nói với anh rằng cô vừa thấy một trong các Tu Huynh Cam khóa thân mà nhào lộn trên hành lang. “Ý em là mẹ em giấu nó đằng sau một bức tranh hả? Nhưng tất cả những bức hình trong căn hộ của em đã bị xé toạc khỏi khung hết rồi mà.”

“Em biết.” Clary liếc vào trong phòng ngủ anh. Mùng quá, trong phòng anh không giống như đang có ai ở đó. “Nghe này, em vào được không? Em muốn cho anh xem cái này.”

Anh lùi khỏi cửa. “Nếu nhất thiết.”

Cô ngồi xuống giường, đặt cuốn tập thẳng bằng trên đầu gối. Mấy món quần áo anh vừa mặc vứt đầy trên ga giường, nhưng phần còn lại của căn phòng gọn gàng như phòng thầy tu. Không có lấy một bức hình trên tường, không một áp phích hay ảnh gia đình hoặc bạn bè gì cả. Những cái chăn trắng tinh được trải thật căng thật thẳng ngang giường. Không hề giống căn phòng của một cậu thiếu niên điển hình. “Đây,” cô nói và lật cho tới khi tìm ra bức vẽ cốc cà phê. “Nhìn cái này nhé.”

Jace ngồi xuống bên cạnh, gạt chiếc áo phông vừa cởi ra sang bên. “Đó là cốc cà phê.”

Cô nghe thấy sự bức bối trong chính giọng mình. “Em biết đấy là cốc cà phê.”

“Anh thật sự không thể đợi tới khi em vẽ ra một cái gì đó thực sự phức tạp, như cầu Brooklyn hay một con tôm hùm chẳng hạn. Em có thể tặng anh một thông điệp nhạc cũng được.”

Cô lờ anh đi. “Nghe này. Đây là thứ em muốn anh nhìn thấy.” Cô đặt tay trên hình vẽ; rồi, với một cử động cực nhanh, cho tay vào trong tờ giấy. Thoát sau khi rút tay ra, chiếc cốc cà phê đã treo lủng lẳng trên những ngón tay cô.

Cô đã tưởng tượng ra cảnh Jace nhảy dựng lên vì kinh ngạc và hét gì đó tựa “Ồ – rê - ka!” Nhưng không – cô ngờ, phần lớn vì Jace đã thấy nhiều thứ kỳ lạ hơn trong đời, và vì không còn ai dùng từ “Ồ – rê - ka!” nữa rồi. Nhưng đôi mắt anh đang mở lớn. “Em làm điều đó?”

Cô gật đầu.

“Lúc nào?”

“Ngay lúc này, trong phòng em, sau khi – sau khi Simon bỏ đi.”

Cái nhìn của anh sắc sảo hơn, nhưng anh không nói gì thêm về đề tài đó. “Em dùng chữ rune? Những chữ nào?”

Cô lắc đầu, tay mân mê trang giấy giờ đã trắng tinh. “Em không biết. Chúng xuất hiện trong đầu em và em vẽ đúng chính xác như em nhìn thấy.”

“Những chữ em thấy trong Sách Xám hả?”

“Em không biết.” Cô vẫn lắc đầu. “Em không thể nói với anh được.”

“Và chưa từng có ai dạy em sao? Mẹ em chẳng hạn?”

“Không. Em đã nói với anh rồi, mẹ em luôn nói với em rằng chẳng có thứ gì là phép thuật cả...”

“Chắc chắn mẹ em có dạy em,” anh ngắt lời. “Và sau đó khiến em quên đi. Magnus nói ký ức của em sẽ từ từ quay lại.”

“Có lẽ.”

“Tất nhiên.” Jace đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại quanh phòng. “Chắc chắn là Luật không cho phép sử dụng những chữ rune này trừ phi em được cấp phép. Nhưng giờ, đó không phải vấn đề. Em nghĩ mẹ em đã đưa Cốc Thánh vào bức tranh? Giống như em đã làm với chiếc cốc kia?”

Clary gật đầu. “Nhưng không phải trong những bức tranh ở nhà em.”

“Thế ở đâu khác nào? Tại phòng trưng bày chẳng? Có thể ở bất cứ đâu...”

“Hoặc không hề là một bức tranh nào cả,” Clary nói. “Mà là một lá bài.”

Jace dừng lại, quay phắt về phía cô. “Một lá bài ư?”

“Anh nhớ bộ bài của Quý Bà Dorothea không? Bộ bài mẹ em đã vẽ tặng đấy?”

Anh gật đầu.

“Và nhớ khi em rút là Ace of Cups không? Sau đó khi em thấy bức tượng Thiên Thần, Chiếc Cốc trong tay bức tượng trông rất quen mắt. Đó là vì em từng thấy nó, trong lá Ace. Mẹ em đã vẽ Chiếc Cốc Thánh trong bộ bài của Quý bà Dorothea.”

Jace đứng sau cô một bước. “Vì mẹ biết lá bài sẽ an toàn nhờ những kết giới giăng quanh đất thánh và bằng việc tặng bộ bài, mẹ em sẽ đưa chiếc Cốc cho Dorothea mà không thực sự nói cho bà ta hay nó là gì hay vì sao bà ta phải giấu nó.”

“Hoặc thậm chí bà ta chẳng cần phải giấu làm gì. Dorothea không bao giờ đi đâu, và sẽ chẳng bao giờ cho bộ bài ấy đi...”

“Và mẹ em ở một nơi lý tưởng để để mắt tới cả chiếc Cốc lẫn bà ta.” Jace nghe ra khá ấn tượng. “Một bước không tệ.”

“Em đoán vậy.” Clary cố kiểm soát sự run rẩy trong giọng nói. “Em ước gì mẹ không giấu giỏi tới mức này.”

“Ý em là sao?”

“Em muốn nói nếu chúng tìm ra nó, có thể chúng đã tha cho mẹ em. Nếu chúng chỉ muốn chiếc Cốc...”

“Chúng có thể đã giết mẹ em, Clary ạ,” Jace nói. Cô biết anh đang nói thật. “Đấy cũng là những đã giết bố anh. Lý do duy nhất mà mẹ em còn sống tới giờ này là vì chúng không tìm ra chiếc Cốc. Hãy mừng mẹ em đã giấu nó quá tài.”

“Tớ không hiểu những thứ này thì có liên quan gì tới chúng ta,” Alec nói, khuôn mặt của anh ta nom có vẻ mệt mỏi ẩn dưới mái tóc lò xo. Jace đã đánh thức mọi cư dân của Học Viện ngay khi bình minh vừa ló rạng và lôi họ tới thư viện để, như lời anh bảo, ‘bàn binh bố trận.’ Alec vẫn mặc bộ pijama, Isabelle mặc bộ váy ngủ màu hồng. Còn bác Hodge, trong bộ com lê vải tuyết gọn ghẽ như thường lệ, đang uống cà phê bằng chiếc cốc sứ màu xanh lá cây đã mẻ. Chỉ có Jace, mắt sáng lên dù những vết sẹo đã nhạt dần, có vẻ thực sự tỉnh táo. “Tớ nghĩ tìm chiếc Cốc là việc của hội Clave rồi chứ.”

“Chỉ là nếu chúng ta tự mình làm sẽ tốt hơn,” Jace nóng nảy đáp. “Bác Hodge và tớ đã bàn bạc và đưa tới quyết định.”

“Được thôi,” Isabelle vén bím tóc buộc bằng ruy băng hồng ra sau tai. “Em tham gia.”

“Anh thì không,” Alec nói. “Giờ đã có những đặc vụ của Clace hoạt động trong thành phố ngay lúc này nhằm tìm kiếm Cốc Thánh rồi. Cứ chuyển thông tin cho họ và để họ làm việc.”

“Không đơn giản như vậy,” Jace nói.

“Đơn giản chứ,” Alec ngồi nhào về phía trước, nhíu mày. Điều này chẳng liên quan gì tới chúng ta mà chỉ toàn liên quan đến – đến chứng nghiện nguy hiểm của cậu mà thôi.”

Jace lắc đầu, rõ ràng đang bực. “Tớ không hiểu vì sao cậu cứ chống đối với tớ về vấn đề này.”

Vì anh ấy không muốn anh bị thương, Clary nghĩ, và thấy kinh ngạc trước khả năng hoàn toàn không thể nhìn ra điều đang xảy ra với Alec của Jace. Nhưng mà này, cô đã bỏ qua cùng một điều đó với Simon. Cô

là ai mà dám lên giọng chứ? “Nghe này, Dorothea – chủ nhân của Sanctuary – không tin hội Clave. Thực ra là ghét họ. Nhưng bà ấy lại tin chúng ta.”

“Bà ấy chỉ tin em thôi,” Clary nói. “Em không biết gì về anh. Em không chắc bà ấy có thích anh hay không.”

Jace lờ cô đi. “Thôi nào, Alec. Sẽ vui mà. Hãy nghĩ tới những vinh quang nếu chúng ta mang Cốc Thánh trở lại Idris! Mọi người sẽ không bao giờ quên tên chúng ta.”

“Tớ không quan tâm tới vinh quang,” Alec nói, ánh mắt chưa từng rời khỏi khuôn mặt Clary. “Tớ không quan tâm tới việc làm chuyện ngu ngốc nào hết.”

“Tuy nhiên, trong trường hợp này, Jace nói đúng,” bác Hodge nói. “Nếu hội Clave phải đến tới đất thánh, đó sẽ là thảm họa. Dorothea sẽ bỏ chạy cùng chiếc Cốc và có lẽ sẽ biến mất mãi mãi. Không, Jocelyn rõ ràng chỉ muốn người duy nhất có thể tìm thấy chiếc Cốc, và đó là Clary, chỉ Clary mà thôi.”

“Vậy thì để cô ta đi một mình đi,” Alec nói.

Kể cả Isabelle cũng phải há hốc mồm khi nghe. Jace, này giờ đang nhào người tới trước chống hai tay lên bàn, giờ đứng thẳng dậy và lạng lạng nhìn Alec. Clary nhận thấy, chỉ có Jace là có thể trông bảnh tui khi mặc quần ngủ và áo phong cũ, nhưng anh không còn tỏ ra vậy, có lẽ do sức chi phối ý chí quá lớn. “Nếu cậu sợ vài Kẻ Lầm Đường, vậy thì cứ việc ở nhà,” anh nhẹ nhàng nói.

Alec trắng bệch. “Tớ không sợ,” anh ta nói.

“Tốt,” Jace nói. “Vậy thì chẳng còn vấn đề gì nữa nhỉ?” anh nhìn quanh phòng. “Chúng ta cùng chung chiến hào rồi.”

Alec ậm ừ đồng ý, trong khi Isabelle gật đầu lia lịa. “Chắc rồi,” cô nói. “Nghe có vẻ vui.”

“Mình không rõ vui là thế nào,” Clary nói. “Nhưng tất nhiên là mình tham gia.”

“Nhưng Clary,” bác Hodge vội nói. “Nếu cháu lo lắng tới vấn đề nguy hiểm, cháu không cần phải đi. Chúng ta có thể báo cho hội Clave...”

“Không ạ,” Clary nói, khiến chính mình cũng ngạc nhiên. “Mẹ cháu muốn cháu tìm thấy nó. Không phải Valentine, và cũng chẳng phải họ.” Mẹ cô không trốn chạy khỏi lũ quái vật, Magnus đã nói. “Nếu mẹ thực sự muốn dành cả đời để ngăn Valentine chạm tới Cốc Thánh, ít ra cháu có thể giúp mẹ làm điều đó.”

Bác Hodge mỉm cười với cô. “Ta nghĩ mẹ cháu biết cháu sẽ nói vậy,” bác nói.

“Dù gì cậu cũng không phải lo đâu,” Isabelle nói. “Cậu sẽ ổn mà. Bọn mình xử lý tốt vài ba Kẻ Lầm Đường. Chúng điên thật, nhưng không thông minh lắm.”

“Và dễ hơn đối phó với quỷ dữ nhiều,” Jace nói. “Không phải chơi bài lừa gì chúng hết. À, chúng ta sẽ cần ô tô đấy,” anh nói thêm. “Càng lớn càng tốt.”

“Vì sao?” Isabelle hỏi. “Chúng ta đã bao giờ cần ô tô đâu.”

“Chúng ta chưa bao giờ lo về việc mang theo một vật vô giá. Anh không muốn tha lời nó lên tàu L,” Jace giải thích.

“Vậy đi tắc xi,” Isabelle nói. “Hoặc thuê xe tải.”

Jace lắc đầu. “Anh muốn một môi trường chúng ta kiểm soát được. Anh không muốn phải đối phó với tài xế tắc xi hoặc những công ty cho thuê xe của người thường khi chúng ta làm đang chuyện quan trọng tới nhường này.”

“Cô không có xe hay bằng lái gì à?” Alec hỏi Clary, nhìn cô với vẻ thù địch rõ ràng. “Tôi nghĩ đám người thường ai cũng có mà.”

“Mười lăm tuổi thì chưa có đâu,” Clary bực bội đáp. “Năm nay tôi sẽ có bằng, nhưng chưa phải bây giờ.”

“Cô hữu dụng thật đấy.”

“Ít nhận bạn em cũng biết lái xe,” cô đáp lại. “Simon có bằng lái.”

Cô ngay lập tức thấy hối hận vì điều đã nói ra.

“Thật sao?” Jace nói, theo kiểu trầm tư tới bụng mình.

“Nhưng cậu ấy không có xe,” cô vội nói thêm.

“Vậy cậu ấy đi xe của bố mẹ à?” Jace hỏi.

Clary thở dài, tựa người ra bàn. “Không. Thường cậu ấy sẽ lái xe tải của Eric. Kiểu như, trong những lần đi diễn diễn hay đại loại thế. Thi thoảng Eric cho cậu ấy mượn những chuyện khác. Như đi hẹn hò ấy.”

Jace khịt mũi. “Cậu ta dùng xe tải để đón người yêu? Chả trách cậu ta thật là có giá với mấy cô chị.”

“Đó là ô tô,” Clary nói. “Anh chỉ ganh tỵ vì Simon có cái mà anh không có.”

“Cậu ta có nhiều thứ mà anh không có lắm,” Jace nói. “Như cận thị này, đáng người xấu này, và thiếu hợp tác tới bụng mình.”

“Anh biết đây,” Clary nói, “hầu hết những nhà tâm lý học đồng tình rằng tính thù địch thật sự làm giảm đi sự thu hút người khác phái đấy.”

“À,” Jace bình thản đáp, “có lẽ điều này giải thích vì sao anh hay gặp người ghét anh thế.”

“Tớ không ghét cậu,” Alec chen vào.

“Đó là vì chúng ta chia sẻ tình huynh đệ,” Jace nói, sai bước đi tới bàn. Anh vớ lấy cái điện thoại màu đen và giơ ra cho Clary. “Gọi cho cậu ta đi.”

“Gọi ai?” Clary nói, hơi chậm tiêu trong một lúc. “Eric á? Cậu ấy không bao giờ cho em mượn xe,”

“Simon ấy,” Jace nói. “Gọi Simon và nhờ xem cậu ta có đưa bọn mình tới nhà em không.”

Clary nỗ lực lần cuối. “Anh không biết một Thợ Săn Bóng Tối nào có xe à?”

“Ở New York ư?” Nụ cười của Jace tắt dần. “Nghe này, mọi người đều ở Idris và Hiệp Định, và nếu có, họ sẽ nâng nấc muốn đi cùng chúng ta. Hoặc là gọi cho cậu ta hoặc chẳng có gì hết.

Cô nhìn thẳng vào đôi mắt anh trong thoáng chốc. Trong đó có sự thách thức, và còn một điều gì khác, như thể anh đang ép Clary giải thích sự lưỡng lự của cô. Cô quạu mặt, đi tới bên bàn và giật điện thoại khỏi tay anh.

Cô không cần nghĩ trước khi quay số. Cô nhớ rõ số điện thoại nhà Simon hệt như nhớ số điện thoại của chính cô. Cô chuẩn bị để nghe tiếng mẹ hoặc tiếng một trong những người chị gái của cậu, nhưng chính Simon mới là người bắt máy sau hồi chuông thứ hai. “A lô?”

“Simon hả?”

Im lặng.

Jace đang nhìn cô. Clary nhắm chặt mắt, cố giả vờ là anh không ở đó. “Mình đây,” cô nói. “Clary đây.”

“Mình biết là ai.” Cậu có vẻ bực bội. “Mình đang ngủ mà.”

“Mình biết. Trời còn ngủ sớm. Mình xin lỗi.” Cô xoắn dây điện thoại quanh ngón tay. “Mình cần nhờ cậu chút việc.”

Lại một khoảng im lặng nữa trước khi cậu cười chán nản. “Cậu đang đùa.”

“Mình không đùa,” cô nói. “Bọn mình biết chiếc Cốc Thánh ở đâu và bọn mình đang sửa soạn đi lấy nó. Vấn đề là, bọn mình cần xe.”

Cậu lại cười. “Xin lỗi, nhưng cậu đang bảo mình là những người bạn giết quỷ của cậu cần mẹ mình đưa tới địa điểm đường đầu cùng thể lực hắc ám?”

“Thực ra, mình nghĩ cậu có thể hỏi mượn xe của Eric.”

“Clary này, nếu cậu nghĩ là tớ-”

“Nếu chúng ta có Cốc Thánh, mình sẽ có cách đưa mẹ mình về. Đó là lý do duy nhất Valentine vẫn chưa giết mẹ hay thả mẹ đi.”

Simon thở dài sườn sượt. “Cậu nghĩ trao đổi dễ vậy sao? Clary, mình không biết nữa.”

“Mình cũng không biết. Mình chỉ biết đây là cơ hội.”

“Thứ đó rất quyền năng đúng không? Trong D&D thì thường chúng ta không nên dựa vào những thứ quyền năng trước khi biết chúng ta làm được gì.”

“Mình sẽ không dựa vào nó. Mình chỉ dùng nó để đưa mẹ mình về.”

“Mình nghe mà chẳng hiểu gì, Clary ạ”

“Đây không phải D&D, Simon!” cô gần như hét lên. “Đây không phải trò chơi giải trí nơi mà điều tệ hại nhất xảy ra là khi bạn không may trong lần thả xúc xắc. Chúng ta đang nói tới mẹ mình, và Valentine có thể đang tra tấn mẹ. Hắn có thể giết mẹ. Mình sẽ làm mọi điều để đưa mẹ về - cũng như mình đã làm với cậu”

Lại im lặng. “Có lẽ cậu đúng. Mình không biết, đây không thực sự là thế giới của mình. Nghe này, thật ra chúng ta sẽ đi đâu? Để mình có thể nói với Eric.”

“Đừng mang cậu ta theo,” cô vội can.

“Mình biết mà,” cậu trả lời với sự bình tĩnh rất kịch. “Mình không ngốc.”

“Chúng ta sẽ về nhà mình. Nó ở trong nhà mình ấy.”

Lại một khoảng im lặng ngắn – lần này là hoang mang. “Trong nhà cậu? Mình nghĩ nhà cậu đầy thầy ma sống đi lại chứ?”

“Chiến binh Lầm Đường. Họ không phải thầy ma sống lại. Mà dù sao, Jace và những người khác có thể xử lý chúng trong khi mình lo vụ chiếc Cốc.”

“Vì sao cậu phải lấy chiếc Cốc?” Simon có vẻ hoảng.

“Vì mình là người duy nhất làm được,” cô nói. “Đón bọn mình ở góc đường ngay khi có thể nhé.”

Cậu lẩm bẩm gì đó không nghe ra, rồi: “Được.”

Cô mở mắt. Nước mắt làm thế giới trở nên nhòe nhoẹt. “Cảm ơn nhé, Simon,” cô nói. “Cậu là...”

Nhưng Simon đã cúp máy.

“Tự dừng bác nghĩ,” bác Hodge nói, “rằng những vấn đề nan giải của quyền lực luôn như nhau.”

Clary liếc xéo sang bác. “Bác nói sao ạ?”

Cô đang ngồi bên bậu cửa sổ của thư viện, bác Hodge ngồi trên chiếc ghế tựa với Hugo đậu trên tay vịn. Những gì còn sót lại của bữa điểm tâm – mứt dinh dính, vụn bánh mỳ và những vệt bơ dính trên chồng đĩa đặt trên chiếc bàn thấp mà hình như chẳng ai muốn dọn đi. Cũng chẳng có gì bất ngờ, vì tất cả những gì cô phải làm là mặc quần bò áo phông vào, chải sơ qua mái tóc trong khi mọi người khác đang mải mê trang bị tới tận răng. Vì đã đánh mất con dao của Jace lúc ở khách sạn, vật duy nhất chứa sức mạnh siêu nhiên mà cô có là viên đá phù thủy trong túi.

“Bác đang nghĩ tới cậu bạn Simon của cháu,” bác Hodge nói. “và về Alec và Simon, rồi quan hệ giữa mấy đứa.”

Cô nhìn ra ngoài khung cửa. Trời đang mưa, những hạt mưa lớn bắn tung tóe vào khung cửa. Bầu trời mang màu xám xịt. “Họ thì liên quan gì tới nhau?”

“Ở đâu có những cảm xúc không được đáp lại,” bác Hodge nói, “thì ở đấy có sự mất cân bằng về quyền lực. Đây là một sự mất cân bằng rất dễ bị khai thác, nhưng không phải là hành động khôn ngoan. Nơi nào có tình yêu, nơi đó thường cũng có sự thù hận. Chúng tồn tại song hành.”

“Simon không ghét cháu.”

“Có thể, dần dần cậu ta sẽ ghét cháu, nếu cậu ấy cảm nhận cháu đang lợi dụng cậu ta.” Bác Hodge giơ một tay lên. “Bác biết cháu không có ý định đó, và trong một vài trường hợp sự cần thiết lại dần tính đẹp đẽ của cảm xúc vào chân tường. Nhưng tình huống này lại nhắc cho bác nghĩ tới vấn đề khác. Cháu vẫn còn bức hình bác đưa cháu chứ?”

Clary lắc đầu. “Giờ thì không. Cháu để trong phòng rồi. Cháu có thể đi lấy...”

“Khỏi.” Bác Hodge gài bộ lông đen tuyền của Hugo. “Khi mẹ cháu còn trẻ, mẹ cháu có một người bạn thân, cũng như cháu có Simon vậy. Họ thân thiết như anh em. Thật ra, nhiều người còn tưởng họ là anh trai em gái nữa. Khi họ dần trưởng thành, mọi người xung quanh đều nhận thấy chú ta đã yêu mẹ cháu, nhưng mẹ cháu lại không hề nhận ra. Mẹ cháu luôn gọi chú ta là ‘bạn’”

Clary nhìn bác Hodge. “Bác đang nói tới chú Luke?”

“Phải,” bác Hodge nói. “Lucian luôn nghĩ chú ta và Jocelyn phải ở bên nhau. Khi mẹ cháu gặp và đem lòng yêu Valentine, Lucian không chấp nhận nổi. Sau khi họ kết hôn, chú ta rời Circle và biến mất – và để cho bọn ta tưởng chú ấy đã chết.”

“Chú ấy chưa bao giờ nói – chưa bao giờ để lộ bất cứ điều gì như thế cả,” Clary nói. “Trong suốt bao nhiêu năm. chú ấy có thể hỏi cưới mẹ cháu...”

“Chú ấy biết câu trả lời sẽ là thế nào,” bác Hodge nói, nhìn ra ngoài giếng trời vậy mưa. “Lucian không bao giờ là loại người huyền hoặc bản thân. Không, chú ấy bằng lòng được ở bên cạnh mẹ cháu – có lẽ là, chú ta nghĩ thời gian trôi qua rồi cảm xúc của mẹ cháu biết đâu sẽ thay đổi.”

“Nhưng nếu chú ấy yêu mẹ cháu, vì sao chú ấy nói với những người kia là chú ấy không quan tâm tới chuyện xảy ra với mẹ cháu chứ? Vì sao chú ấy không chịu để họ nói cho chú ấy biết mẹ cháu đang ở đâu?”

“Như bác đã nói, nơi nào có tình yêu, nơi đó có thù hận,” bác Hodge nói. “Mẹ cháu đã làm chú ấy tổn thương sâu sắc bao năm trước. Mẹ cháu đã quay lưng chú ấy. Vậy mà chú ấy luôn là con chó trung thành của mẹ cháu, chưa bao giờ phản kháng, chưa bao giờ buộc tội, chưa bao giờ thổ lộ tình cảm với mẹ cháu. Có lẽ chú ấy thấy đây là cơ hội để trả thù. Để làm mẹ cháu đau đớn hết như chú ấy đã từng phải đau đớn.”

“Chú Luke sẽ không làm thế.” Nhưng rồi Clary nhớ tới cái giọng lạnh băng của chú khi chú bảo cô đừng nhờ vả gì chú hết. Cô thấy sự băng giá trong đôi mắt chú khi chú đối mặt với những kẻ tội lỗi của Valentine. Đó không phải chú Luke mà cô từng biết, từng lớn lên bên cạnh. Chú Luke kia sẽ không bao giờ muốn trả thù mẹ cô vì đã không yêu chú đủ nhiều hay không yêu chú theo cách chú muốn. “Nhưng mẹ cháu có yêu chú ấy chứ,” Clary nói, nói lớn tiếng mà không hề nhận ra. “Chỉ là không giống cách chú yêu mẹ mà thôi. Thế là không đủ sao.”

“Có lẽ chú ấy không nghĩ vậy.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra khi chúng ta lấy được chiếc Cốc?” cô nói. “Sao chúng ta tìm được Valentine để cho hắn biết chúng ta đã có nó?”

“Hugo sẽ tìm hắn.”

Những hạt mưa rơi lộp độp xuống ô cửa sổ. Clary rùng mình. “Cháu đi lấy áo khoác đây,” cô nói và rời khỏi bậc cửa.

Cô tìm thấy chiếc áo len có nón màu xanh – hồng nhét dưới đáy ba lô. Khi cô lôi nó ra, cô nghe có tiếng thứ gì đó bị vò nhàu. Đó là bức hình hội Circle, mẹ cô và Valentine. Cô nhìn nó một lúc lâu trước khi bỏ lại túi.

Khi trở lại thư viện, những người khác đã tụ tập đông đủ cả: bác Hodge ngồi quan sát với Hugo đậu trên vai, Jace mặc cả cây đen, Isabelle đi đôi boots-dầm-quỷ và roi vàng, còn Alec đeo ống tên chéo vai và bao cổ tay che chắn cánh tay phải từ cổ tay tới khuỷu tay. Mọi người trừ bác Hodge đều phủ đầy những Ấn Ký mới vẽ, mỗi centimet trên làn da trần đều chỉ chít những họa tiết uốn lượn đẹp mắt. Jace đã xấn ống tay áo trái, cầm đặt trên vai và nhắm mắt khi vẽ Ấn Ký hình bát giác trên cẳng tay.

Alec liếc qua. “Cậu vẽ xấu quá,” anh nói. “Đưa đây.”

“Tở thuận tay trái mà,” Jace nói, nhưng giọng nhẹ nhàng và giờ thanh stele ra. Alec trông nhẹ nhõm khi cầm lấy thanh stele, như thể anh không chắc rằng đã được tha thứ cho hành động lúc nãy chưa. “Đây là chữ iratze cơ bản,” Jace nói khi Alec đang cúi đầu tóc đen của mình lên cánh tay Jace, cẩn thận vẽ từng nét của chữ rune trị thương. Jace nhìn mặt khi thanh stele di chuyển trên da anh, mắt nhắm hờ và tay nắm chặt làm nổi cơ bắp trên tay trái. “Vì Thiên Thần, Alec...”

“Tở đang cố cẩn thận mà,” Alec nói. Anh thả tay Jace ra và lùi lại ngắm nhìn tác phẩm của mình. “Rồi đó.”

Jace nhả nắm tay, hạ tay xuống. “Cám ơn.” Khi đó anh dường như cảm nhận sự hiệ diện của Clary, liếc nhìn cô, đôi mắt vàng nheo lại. “Clary.”

“Trông anh sẵn sàng rồi nhỉ,” cô nói khi Alec, đột nhiên đỏ mặt, tránh xa Jace và lảng xằng sửa soạn cung tên.

“Cả bọn đều sẵn sàng,” Jace nói. “Em vẫn còn con dao anh đưa em chứ?”

“Không. Em làm mất ở Dumort rồi, nhớ không?”

“À nhỉ.” Jace hài lòng nhìn cô. “Suýt giết được một người sói bằng con dao đó. Anh nhớ.”

Isabelle, đang đứng bên cửa sổ, đảo mắt chán chường. “Em quên mất đây là điều khiến anh sục sôi và bận tâm đó Jace. Con gái giết chóc.”

“Anh thích bất cứ ai giết chóc mà,” anh nói một cách điềm đạm, “Đặc biệt nếu đó là anh.”

Clary sốt ruột liếc nhìn đồng hồ đặt trên bàn. “Chúng ta nên xuống nhà thôi. Simon sẽ tới bất cứ lúc nào.”

Bác Hodge đứng dậy. Clary thấy trông bác khá ư mệt mỏi, như thể không ngủ trong nhiều ngày.

“Cầu cho Thiên Thần bảo vệ các cháu,” bác nói và Hugo bay lên kêu quang quác, ngay khi tiếng chuông chính Ngọ bắt đầu điểm.

Trời vẫn mưa lất phất khi Simon đỗ xe ở góc đường và nhả còi hai lần. Tim Clary nảy lên – một vài phần trong cô đã lo rằng cậu sẽ không xuất hiện.

Jace nheo mắt nhìn qua cơn mưa nhỏ giọt. Bốn người bọn họ đã đứng trú dưới vòm đá. “Cái đó là xe tải thùng đầy hả? Giống quả chuối thối quá.”

Không thể chối cãi – Eric đã sơn chiếc xe màu vàng dạ quang, thân xe chỉ chút những vết lõm và gỉ như những vết sâu răng. Simon lại bấm còi. Clary thấy bạn, một hình dáng mờ mờ qua ô cửa sổ ướt mưa. Cô thở dài và đội mũ lên để che tóc. “Đi nào.”

Họ dẫm lên những vũng nước bắn trên vỉa hè, đôi bốt to tổ bố của Isabelle tạo nên từng tiếng động kiêu hãnh mỗi lần đặt chân xuống. Simon, vẫn để động cơ hoạt động, bò ra sau kéo mở cửa hông, để lộ ra những hàng ghế mà vỏ bọc đã mủn tới nữa. Những cái lò xo có vẻ nguy hiểm thò ra qua những khe hở. Isabelle nhăn mũi. “Ngồi có an toàn không đây?”

“An toàn hơn là bị trói trên nóc,” Simon đáp một cách thỏa mãn, “đây là lựa chọn còn lại.” Cậu gạt đầu chào Jace và Alec, hoàn toàn bỏ qua Clary. “Hey.”

“Ừ hey,” Jace nói và nhắc cái túi vải thô kêu sột soạt đựng vũ khí. “Chúng tôi bỏ cái này vào đâu đây?”

Simon chỉ anh ra khoang sau, nơi những cậu con trai trong nhóm nhạc thường để nhạc cụ, còn Alec và Isabelle chui vào trong xe và ngồi móm trên ghế. “Súng sẵn!” Clary nói khi Jace đi vòng từ bên kia xe sang.

Alec nắm lấy cây cung, đeo ở sau lưng. “Đâu?”

“Cô ấy bảo muốn ngồi ghế trước đây,” Jace nói và hất mái tóc ướt đang lòa xòa xuống mắt.

“Cung đẹp đấy,” Simon nói và gạt đầu với Alec.

Alec chớp mắt, nước mưa lăn xuống từ hàng lông mi. “Cậu biết nhiều về bắn cung không?” anh ta nói, giọng cho thấy anh có chút nghi ngờ.

“Hồi ở trại tôi có học bắn cung,” Simon nói. “Học suốt sáu năm.”

Đáp lại cậu là ba ánh mắt nhìn ngơ ngác và một nụ cười khích lệ từ phía Clary, mà Simon đã lơ tịt đi. Cậu ngược nhìn bầu trời đang sa sầm. “Chúng ta nên đi trước khi trời đổ mưa tiếp.”

Ghế trước đầy vỏ bim bim Doritos và vụn bánh Pop-Tart. Clary phải những gì có thể đi. Simon nhấn chân ga trước khi cô làm xong việc, khiến cô ngã ngửa ra sau ghế. “Ồi,” cô oán thán.

“Xin lỗi.” Simon không thèm nhìn.

Clary có thể nghe thấy những người khác nói chuyện khe khẽ ở đằng sau – hầu như là bàn về cách đánh và cách tốt nhất để chặt đầu một con quỷ mà không để máu dính vào đôi boots da mới. Dù chẳng có gì ngăn cách ghế trước và phần còn lại của chiếc xe, Clary vẫn cảm nhận được sự im lặng ngưng ngừng giữa cô và Simon, như thể họ đang ở một mình.

“VẬY ‘hey’ là thế nào?” cô hỏi khi Simon lái xe rẽ sang đường FDR, đường cao tốc chạy song song với dòng sông Đông.

“‘Hey’ nào?” cậu đáp, cắt ngang đầu chiếc SUV đen khi người điều khiển xe ấy, một người mặc com lê tay đang cầm điện thoại, ra dấu tục tĩu với họ qua lớp kính màu.

“‘Hey’ mà bọn con trai các cậu hay nói ấy. Như khi cậu thấy Jace và Alec, cậu nói ‘hey’, và họ ‘hey’ lại. Nói ‘xin chào’ thì làm sao đâu?”

Cô nghĩ đã thấy cơ mặt của bạn hơi giật giật. “‘Xin chào’ nghe nữ tính lắm,” cậu giải thích. “Những người đàn ông thực sự thích nói ngắn gọn. Súc tích.”

“VẬY càng nam tính thì càng phải ít lời hả?”

“Đúng.” Simon gật đầu. Ở phía bên kia, cô thấy sương mù sà thấp trên dòng sông Đông, phủ kín bờ sông bằng làn sương mù xám xịt. Mặt nước cũng mang màu chì, gợn gợn thành màu như kem nhờ những cơn gió mạnh thổi từng đợt đều đặn. “Đó là lý do vì sao những nhân vật phản diện chính trong phim khi gặp nhau, họ không nói gì hết, họ chỉ gật đầu. Cái gật đầu đó có nghĩa, ‘Tao là kẻ xấu, và tao nhận ra mày, cũng là một kẻ xấu,’ nhưng họ không nói gì vì họ là Wolverine và Magneto và giải thích lằng nhằng sẽ làm hỏng cái uy của họ.”

“Tôi không hiểu cậu đang nói gì,” Jace nói, vọng tới từ ghế sau.

“Tốt,” Clary nói, và nhận được nụ cười thoải mái từ Simon khi cậu rẽ về hướng cầu Manhattan, hướng về khu Manhattan và về nhà.

Khi họ tới nhà Clary, trời đã ngừng mưa. Những tia nắng đan quện đốt tan dư vị sương mù, những vũng nước trên vỉa hè đang khô lại. Jace, Alec và Isabelle bắt Simon và Clary đợi bên xe trong khi họ đi kiểm tra, như Jace nói, “kiểm tra mức độ hoạt động của quỷ.”

Simon quan sát trong khi Ba Thợ Săn Bóng Tối đi vào lối đi hai bên trồng những bụi hoa hồng dẫn lên nhà. “Mức độ hoạt động của quỷ? Họ có thiết bị đo xem quỷ có ở trong nhà tập yoga không á?”

“Không,” Clary hỏi, kéo chiếc mũ ỉm xuống để tận hưởng tia nắng mặt trời chiếu lên mái tóc bết nước. “Máy Cảm Ứng cho họ biết những con quỷ đó mạnh như thế nào – nếu như có quỷ.”

Simon có vẻ ấn tượng. “Cái này thật sự hữu ích đấy.”

Cô quay sang. “Simon, về chuyện tối qua...”

Cậu gờ tay chặn lại. “Chúng ta không nói về chuyện đó. Thật ra, là mình không muốn nói.”

“Hãy cho mình nói một điều.” Cô nói liền thoảng. “Mình biết khi cậu nói cậu yêu mình, điều mình nói lại không phải điều cậu muốn nghe.”

“Đúng. Mình luôn hy vọng khi mình nói ‘yêu’ một cô gái nào đó, cô gái đó sẽ trả lời mình là ‘em biết’, giống như Leia đã nói với Han trong phim Return of the Jedi”

“Nghe sến quá.” Clary nói, không thể ngừng được.

Simon lười.

“Xin lỗi,” cô nói. “Nhìn này, Simon, mình...”

“Không,” cậu nói. “Cậu nhìn đi Clary. Nhìn mình, thực sự thấy mình. Cậu làm được không?”

Cô nhìn. Nhìn vào đôi mắt đen, pha trộn thêm những màu sắc tươi ở ngoài viền con ngươi, nhìn đôi lông mày có phần không đều quen thuộc, hàng lông mi dài, mái tóc đen và nụ cười trừ cùng đôi tay búp măng nghệ sĩ, tất cả những gì thuộc về Simon, người là một phần của cô. Nếu phải nói thực, liệu cô có dám nói rằng cô không hề biết Simon yêu mình không? Hay chỉ là cô không biết cô sẽ làm gì nếu cậu yêu cô nhỉ?

Cô thở dài. “Nhìn qua ảo ảnh rất dễ. Con người mới khó nhìn thấu.”

“Chúng mình đều muốn thấy thứ chúng mình muốn thấy,” cậu bình thản nói.

“Không phải Jace,” cô nói, không ngăn được mình, khi nghĩ tới đôi mắt trong sáng không hề biết nao núng kia.

“Nhất là anh ta đấy.”

Cô nhú mày. “Cậu làm sao lại...”

“Được rồi,” giọng Jace vọng tới, ngắt lời họ. Clary vội quay sang. “Bọn anh đã kiểm tra bốn góc chung quanh rồi – chẳng có gì. Mức độ hoạt động thấp. Có lẽ chỉ có vài Kẻ Lầm Đường và chúng sẽ không làm phiền tới chúng ta nếu chúng ta không chui vào tầng trên.”

“Và nếu chúng dám,” Isabelle nói, nụ cười sáng lấp lánh hết như sợi roi, “bọn mình cũng sẵn sàng rồi.”

Alec lôi cái túi nặng từ sau xe xuống, vứt nó lên vỉa hè. “Sẵn sàng lên đường,” anh tuyên bố. “Đi đá đít quỷ nào!”

Jac nhìn anh ta mà cảm thấy là lạ. “Cậu ổn không đấy?”

“Ổn.” Không nhìn Jace, Alec bỏ cung và những mũi tên xuống mà cầm cây gậy lông vũ sáng bóng, với hai lưỡi dao loang loáng bật ra khi anh ta chạm nhẹ ngón tay vào. “Cái này tốt hơn.”

Isabelle lo lắng nhìn ông anh. “Nhưng cây cung...”

Alec ngắt lời. “Anh biết anh đang làm gì mà Isabelle.”

Cánh cung nằm ngang ghế sau, tỏa sáng dưới ánh mặt trời. Simon cầm lấy, rồi rút tay lại khi một nhóm thiếu phụ đang cười đùa đẩy xe nô ngang qua, hướng về phía công viên. Họ không để ý tới ba cô cậu vũ khí đầy mình đang ngồi xồm cạnh chiếc xe tải vàng. “Sao tôi lại thấy được mấy người nhỉ?” Simon hỏi. “Chuyện gì với phép thuật tàng hình của các cậu vậy?”

“Cậu nhìn thấy chúng tôi,” Jace nói, “vì giờ cậu biết sự thực cái cậu đang nhìn.”

“Ồ há,” Simon nói. “Tôi cũng đoán vậy.”

Simon có cự nự đôi chút khi họ bảo cậu ở lại trông xe, nhưng nếu Jace nhấn mạnh tầm quan trọng của việc có một chiếc xe nổ máy đậu bên đường để tẩu thoát. “Ánh mặt trời là đòn chí tử với quỷ, nhưng nó không làm hại gì tới Kẻ Lầm Đường. Nếu chúng đuổi theo bọn tôi thì sao? Nếu chiếc xe bị kéo đi thì sao?”

Điều cuối cùng Clary thấy về Simon khi quay lại vẫy tay chào cậu lúc đứng trên hiên trước là đôi chân dài đặt trên băng đồng hồ trong khi cậu lục tìm bộ sưu tập CD của Eric. Cô thở dài nhẹ nhõm. Ít nhất thì Simon cũng được an toàn.

Mùi hôi ập vào mặt cô ngay khi họ bước qua cửa trước. Một thứ mùi khó tả, giống như mùi trứng thối trộn cùng thịt lên giòi và tảo mục trên bãi cát nóng. Isabelle nhăn mũi và còn mặt Alec xanh lét, nhưng Jace trông như thể đang ngửi một loại nước hoa hiếm. “Quỷ ở đây,” anh nói, với niềm hân hoan lạnh lùng. “Cũng mới đây thôi.”

Clary bồn chồn nhìn anh. “Nhưng chúng không còn...”

“Không.” Anh lắc đầu. “Bằng không bọn anh đã cảm nhận thấy chúng. Tuy vậy.” Anh hất hàm về phía cửa nhà bà Dorothea, đóng kín mít không để cho lấy một tia sáng lọt qua. “Có lẽ bà ta sẽ phải trả lời vài câu hỏi, nếu hội Clave nghe tin bà ta vẫn đang tiếp vài con quỷ.”

“Em không nghĩ hội Clave thích thú bất cứ gì trong căn nhà này,” Isabelle nói. “Mà nghĩ kỹ lại, có lẽ bà ta sẽ thoát khỏi vụ này dễ dàng chúng ta đấy.”

“Họ sẽ không quan tâm miễn là cuối cùng chúng ta có được chiếc Cốc.” Alec liếc nhìn chung quanh, đôi mắt xanh quét qua sảnh ngoài nhỏ nhắn, cầu thang cong cong vắn lên tầng trên, những vết ố trên tường.”Đặc biệt nếu chúng ta làm thịt vài Kẻ Lầm Đường trong khi lấy thánh vật.”

Jace lắc đầu. “Chúng ở tầng trên. Tổ đoán rằng chúng sẽ chẳng làm phiền chúng ta nếu chúng ta không cố bước vào.”

Isabelle thối lộn tóc dính khỏi mặt và nhúu mày nhìn Clary. “Cậu còn đợi gì nữa?”

Clary bắt giác nhìn sang Jace, anh cười nửa miệng với cô. Đi đi, đôi mắt anh nói.

Cô tiến qua sảnh tới trước cửa nhà Dorothea, bước từng bước cẩn trọng. Với phần giềng trời đen thui vì bụi bẩn và đèn ngoài hành lang vắn hồng, ánh sáng duy nhất đến từ ngọn đèn phù thủy của Jace. Không khí nóng nực và ngọt ngào, những bóng đen dường như đang hiện ra trước mặt cô như những loài thực vật sinh trưởng nhanh một cách thần kỳ trong khu rừng ác mộng. Cô vươn tay gõ cửa nhà bà Dorothea, một lần nhẹ và rồi dùng nhiều lực hơn.

Cửa bật mở, để luồng ánh sáng rọi ra sảnh. Dorothea đứng đó, to lớn bề vệt trong từng vệt vằn vện xanh xanh vàng vàng. Hôm nay bà ta đội khăn màu vàng dạ quang có đính một con chim hoàng yến được nhồi bông và viền áo chạy theo hình chữ chi. Đôi khuyên tai hình chùy dài thả lắc lư trên tóc, hai bàn chân to tướng để trần. Clary ngạc nhiên quá – trước đây cô chưa bao giờ thấy Dorothea đi chân trần, hoặc không mang gì khác hơn ngoài đôi dép lê lót nhung đã cũ xỉn.

Móng tay bà ta sơn màu hồng ngọc trai nhạt, rất hợp mốt.

“Clary!” bà ta reo lên và ôm Clary chặt cứng. Trong một thoáng Clary cố chống cự, bị lôi vào cùng mùi nước hoa nồng đượm, mới vãi nhưng lòe xòe và chiếc khăn tua rua của bà Dorothea. “Lạy Chúa lòng lành, cháu gái,” bà phù thủy nói, lắc đầu tới khi bông tay lắc le như chuông gió trong ngày bão. “Lần cuối cùng ta gặp cháu, cháu đã biến mất qua Cổng Dịch Chuyển. Cháu đi tới đâu vậy?”

“Williamsburg ạ,” Clary nói và cố thở.

Đôi lông mày của Dorothea nhướn tít lên. “Và người ta nói không hề có hệ thống vận chuyển công cộng thuận tiện ở Brooklyn cơ đấy.” Và bà ta mở rộng cửa và ra hiệu cho cả bọn bước vào.

Nơi này vẫn chẳng thay đổi gì từ lần cuối Clary thấy nó: vẫn những lá bài tarot và quả cầu thủy tinh xếp trên bàn. Những ngón tay cô ngứa ngáy muốn động tới những lá bài, muốn cầm chúng lên và xem những gì giấu đằng sau những hình vẽ trơn mượt kia.

Dorothea vui vẻ ngồi xuống chiếc ghế tựa và nhìn những Thợ Săn Bóng Tối bằng đôi mắt đen như đôi mắt của con hoàng yến nhồi bông trên mũ. Mùi nền thơm cháy trên đĩa ở hai bên bàn dù sao cũng ít nhiều át đi mùi tanh hôi nồng nặc lan tới từng centimet của căn hộ. “Vậy là cháu chưa tìm thấy mẹ?” bà ta hỏi Clary.

Clary lắc đầu. “Chưa ạ. Nhưng cháu biết ai đã bắt cóc mẹ cháu.”

Đôi mắt Dorothea đảo từ Clary tới Alec và Isabelle, cô nàng đang sẫm soi tấm áp phích Chỉ tay Số Phận trên tường. Jace, tỏ ra cực kỳ bàng quan trong vai trò vệ sĩ, ngồi ngả gối trên tay ghế. Hải lòng vì chẳng có món đồ nào bị tổn hại, Dorothea quay lại nhìn Clary. “Có phải là...”

“Valentine ạ,” Clary xác nhận. “Đúng ạ.”

Dorothea thở dài. “Ta đã lo sợ điều này.” Bà ta ngồi dựa lên mấy cái đệm. “Cháu biết hẳn muốn gì từ mẹ cháu không?”

“Cháu biết mẹ cháu từng kết hôn với hẳn...”

Bà phù thủy lâu bầu. “Yêu nhầm người. Xấu nhất rồi đấy.”

Nghe thế Jace kêu lên một tiếng khe khẽ, gần như không nghe thấy – giống như một tiếng tặc lưỡi. Đôi tai Dorothea dựng lên như tai mèo. “Có gì vui sao, cậu bé?”

“Bà thì biết gì nào?” anh nói. “Ý là về tình yêu ấy,”

Dorothea đặt hai bàn tay trắng mềm mại lên lòng. “Hơn là cậu nghĩ đấy,” bà ta nói. “Không phải ta đã đọc cho cậu về lá trà sao, Thợ Săn Bóng Tối? Cậu đã phải lòng nhầm người chưa thể?”

Jace nói, “Không may là, thừa mẹ Bề Trên, tình yêu đích thực của đời con vẫn là con mà thôi.”

Nghe vậy Dorothea cười rú lên. “Ít ra thì,” bà nói, “cậu không phải lo bị từ chối, Jace Wayland ạ.”

“Không hẳn. Tôi thì thoảng cũng từ chối bản thân, chỉ cho vui ấy mà.”

Dorothea lại cười rú. Clary ngắt lời. “Bà hẳn phải thắc mắc nguyên do chúng cháu tới đây, Quý Bà Dorothea.”

Dorothea thôi cười mà lau mắt. “Làm ơn đi cháu,” bà bảo, “cứ tự nhiên gọi ta bằng danh xưng thích hợp, như cậu kia đã làm kia. Cháu có thể gọi ta là Phu nhân. Với lại nghĩ,” bà ta nói thêm, “cháu tới đây để cho ta bớt cô quạnh. Đúng không?”

“Cháu không có thời gian để giúp ai đó bớt cô đơn. Cháu phải giúp mẹ cháu, và để làm thế cháu cần một số thứ.”

“Và đó là gì nào?”

“Một thứ được gọi là Cốc Thánh,” Clary nói, “và Valentine nghĩ mẹ cháu có nó. Vì thế hẳn bắt cóc mẹ cháu.”

Dorothea có vẻ thực sự, thực sự bị choáng. “Chiếc Cốc Thiên Thần ư?” bà ta ngờ vực hỏi lại. “Chiếc cốc của Raziel, ngài đã dùng để trộn máu của Đấng Thiên Thần và máu người rồi đưa cho một người uống, tạo ra Thợ Săn Bóng Tối đầu tiên đấy ư?”

“Chính cái đó,” Jace nói, giọng nói có chút lạnh nhạt.

“Thế quái nào hẳn lại nghĩ Jocelyn có nó chứ?” Dorothea nói. “Jocelyn, chứ không phải ai khác?” Bà ta đã nhận ra trước khi Clary kịp trả lời. “Vì mẹ cháu không hề là Jocelyn Fray, tất nhiên rồi,” bà nói. “Cô ta là Jocelyn Fairchild, vợ hẳn. Người mà mọi người tưởng đã chết. Mẹ cháu đã lấy chiếc Cốc và chạy trốn, đúng không?”

Có gì đó lóe lên trong mắt bà phù thủy, nhưng khi bà ta hạ mi mắt xuống rất nhanh nên Clary nghĩ chắc mình tưởng tượng ra. “Vậy,” Dorothea nói, “cháu có biết giờ mình phải làm gì không? Dù mẹ cháu giấu nó ở đâu, cũng không thể dễ mà tìm ra được – kể cả nếu cháu muốn tìm ra nó. Valentine sẽ làm nhiều điều kinh khủng khi có được chiếc Cốc.”

“Cháu muốn tìm ra nó,” Clary nói. “Chúng cháu muốn...”

Jace nhẹ nhàng ngắt lời. “Bọn này biết nó ở đâu,” anh nói. “Chỉ còn việc lấy lại nó thôi.”

Đôi mắt Dorothea mở lớn. “Vậy, nó ở đâu?”

“Ở đây,” Jace nói, giọng tự nhiên tới mức Isabelle và Alec đang đi vẫn vợ xem xét giá sách cũng phải quay lại nhìn.

“Ở đây ư? Ý cậu là cậu cầm theo nó hả?”

“Không hẳn đâu, thưa Phu nhân” Jace nói, người mà. Clary cảm thấy, đang tự thỏa mãn mình bằng thái độ thực sự đáng sợ kia. “Ý tôi chính bà đang có nó.”

Miệng Dorothea ngậm chặt lại. “Không vui đâu,” bà ta nói, quá dữ dội khiến Clary lo rằng mọi chuyện đang diễn biến theo chiều hướng xấu đến tột độ. Vì sao Jace luôn thích đi chọc giận người khác chứ?

“Đúng là bà đang giữ nó,” Clary vội vàng xen vào, “nhưng không...”

Dorothea từ ghế tựa đứng thẳng dậy vươn hết chiều cao lưng lừng lừng của mình, quắc mắt trừng trừng nhìn xuống cả hai. “Các cháu nhầm rồi,” bà ta lạnh lùng cất tiếng. “Nhầm chuyện tưởng tượng rằng ta có nó, và nhầm vì dám tới đây và bảo ta là kẻ dối trá.”

Tay Alec đưa lên thanh trượng. “Ôi trời,” anh lầm rầm.

Bối rối, Clary lắc đầu. “Không,” cô nói liến thoắng, “cháu không bảo bà nói dối, cháu thề. Cháu chỉ nói chiếc Cốc ở đây, nhưng bà không hề hay biết.”

Quý Bà Dorothea nhìn cô. Đôi mắt, gần như khuất dưới những nếp nhăn của khuôn mặt, cứng ngắc như đá cẩm thạch. “Giải thích đi,” bà nói,

“Cháu đang nói mẹ cháu giấu nó ở đây,” Clary nói. “Nhiều năm về trước. Mẹ cháu chưa bao giờ nói với bà vì mẹ cháu không muốn liên lụy tới bà.”

“Vậy có thể cô ấy đưa nó cho bà, nhưng dưới dạng một vật khác,” Jace giải thích, “như một món quà.”

Dorothea ngơ ngác nhìn anh.

Bà ta không nhớ sao? Clary bối rối nghĩ. “Bộ bài Tarot,” cô nói. “Những lá bài mà mẹ cháu vẽ cho bà.”

Ánh mắt bà phù thủy chiếu đến những lá bài được gói trong lớp khăn lụa đặt trên bàn. “Những lá bài ư?” Trong lúc cái nhìn của bà ta lớn dần, Clary bước tới bàn và cầm bộ bài lên. Chúng ấm và khá trơn. Giờ đây, vì trước kia cô không thể làm được, cô cảm nhận được năng lượng từ những chữ rune vẽ ở mặt sau đập dồn qua đầu ngón tay mình. Cô tìm lá bài Ace of Cups và lôi ra, đặt những lá bài còn lại xuống bàn.

“Nó đây,” cô nói.

Tất cả đang nhìn cô, chờ đợi, im lặng tuyệt đối. Cô chậm chậm lật lá bài lại và nhìn lại những nét vẽ của mẹ: hình hai bàn tay thon thon, những ngón tay nằm quanh chiếc Cốc Thánh bằng vàng.

“Jace,” cô nói. “Đưa thanh stele cho em.”

Anh ấn thanh stele vào lòng bàn tay cô, cảm giác âm ấm và sống động. Cô lật lá bài lại và lần theo những chữ rune trên mặt sau – chỗ này một đường xoắn chỗ kia một đường thẳng và chúng mang ý nghĩa hoàn toàn khác biệt. Khi cô quay lá bài lại, bức hình có chút thay đổi: Những ngón tay đã thả chân Cốc, và bàn tay dường như đang dâng chiếc Cốc cho cô mà nói, Đây, cầm lấy đi.

Cô nhét thanh stele vào túi. Rồi, dù phần tranh vẽ trên lá bài không lớn hơn tay cô, cô nhét vào như thể nhét vào một khe hở rộng. Tay cô cầm chặt lấy chân Cốc – những ngón tay nắm chặt lấy – và khi rút tay lại – chiếc cốc nằm gọn trong tay, cô nghĩ đã nghe thấy những tiếng thở dài thật khê trước khi lá bài, giờ trống không và trắng tinh, biến thành tro bụi và cháy qua kẽ ngón tay cô xuống sàn nhà trải thảm.

— — — BỔ SUNG THÊM — — —

23. Chương 23: Chiếc Cốc Thánh

Jace đang nằm trên giường, giả bộ ngủ - vì chính anh chứ không phải ai khác – thì tiếng gõ cửa cuối cùng cũng làm anh bừng tỉnh. Anh lăn xuống giường, mặt nhăn nhó. Dù anh tỏ ra mình vẫn khỏe lúc trong nhà kính, toàn bộ cơ thể anh vẫn đau như từ sau sự kiện tối qua.

Anh biết ai đứng ngoài trước khi ra mở. Có lẽ Simon lại biến thành chuột. Lần này Simon có thể sống mãi kiếp chuột, vì anh, Jace Wayland, đã sẵn sàng làm chuyện tương tự.

Cô đang ôm lấy cuốn tập phác thảo, mái tóc sáng màu xổ tung khỏi bím tóc. Anh dựa người vào khung cửa, tăng lờ đi lượng adrenaline đang chạy rần rần khi nhìn thấy cô. Anh tự hỏi nguyên do, và đây không phải là lần đầu tiên. Isabelle sử dụng sắc đẹp như dùng roi, nhưng Clary không hề biết mình đẹp. Có lẽ đó là lý do.

Anh chỉ có thể nghĩ ra duy nhất một lý do để cô ở đây, dù chẳng có lý do gì sau những gì anh đã nói với cô. Lời nói là vũ khí, bố đã dạy anh vậy, và anh đã muốn làm Clary tổn thương hơn bất cứ cô gái nào anh

từng muốn làm thương tổn. Thật sự, anh không chắc trước đây anh có từng muốn làm tổn thương một cô gái nào không. Thường anh chỉ muốn có họ, rồi lại muốn họ để anh một mình.

“Đừng nói với anh,” anh nói, nhả chữ ra theo cách anh biết cô ghét cay ghét đắng. “Simon đã biến thành mèo rừng Nam Mỹ và em muốn anh làm điều gì đó trước khi Isabelle biến cậu ta thành khăn choàng đầy nhé. Mà em sẽ phải đợi tới ngày mai. Giờ anh không làm việc.” Anh chỉ vào mình – anh đang mặc bộ đồ ngủ xanh da trời bị rách một lỗ ở cổ tay. “Nhìn này. Đồ ngủ đấy.”

Clary gần như chẳng thèm nghe anh nói. Anh nhận thấy cô đang ôm khư khư một thứ trong tay – cuốn tập phác thảo. “Jace,” cô nói. “Chuyện quan trọng đấy.”

“Đừng nói với anh,” anh nói. “Em đang cần vẽ ghê gớm. Em cần một mẫu khỏa thân. À, giờ anh không có tâm trạng. Em nên nhờ bác Hodge,” anh thêm, sau một thoáng suy nghĩ. “Anh nghe nói bác ấy sẽ làm tất cả để đổi lấy một...”

“JACE!” cô ngắt lời, giọng tăng lên thành tiếng hét. “ĐỀ NGHỊ ANH IM LẶNG MỘT GIẤY VÀ LẮNG NGHE, ĐƯỢC KHÔNG?”

Anh chớp mắt.

Cô hít một hơi sâu và ngược nhìn anh. Mắt cô tràn ngập sự hoang mang. Một nỗi thôi thúc quen thuộc dâng lên trong anh: niềm thôi thúc muốn vòng tay qua cô mà nói với cô rằng tất cả đều ổn. Anh không làm vậy. Theo kinh nghiệm bản thân, mọi chuyện hiếm khi ổn thoả lắm. “Jace,” cô nói, quá nhỏ khiến anh phải nhào người lên mới nghe rõ, “Em nghĩ mình biết mẹ em giấu chiếc Cốc Thánh ở đâu. Bên trong một bức tranh.”

“Hả?” Jace vẫn đang nhìn cô như thể cô nói với anh rằng cô vừa thấy một trong các Tu Huynh Cầm khóa thân mà nhào lộn trên hành lang. “Ý em là mẹ em giấu nó đằng sau một bức tranh hả? Nhưng tất cả những bức hình trong căn hộ của em đã bị xé toạc khỏi khung hết rồi mà.”

“Em biết.” Clary liếc vào trong phòng ngủ anh. Mừng quá, trong phòng anh không giống như đang có ai ở đó. “Nghe này, em vào được không? Em muốn cho anh xem cái này.”

Anh lùi khỏi cửa. “Nếu nhất thiết.”

Cô ngồi xuống giường, đặt cuốn tập thẳng bằng trên đầu gối. Mấy món quần áo anh vừa mặc vứt đầy trên ga giường, nhưng phần còn lại của căn phòng gọn gàng như phòng thầy tu. Không có lấy một bức hình trên tường, không một áp phích hay ảnh gia đình hoặc bạn bè gì cả. Những cái chăn trắng tinh được trải thật căng thật thẳng ngang giường. Không hề giống căn phòng của một cậu thiếu niên điển hình. “Đây,” cô nói và lật cho tới khi tìm ra bức vẽ cốc cà phê. “Nhìn cái này nhé.”

Jace ngồi xuống bên cạnh, gạt chiếc áo phông vừa cởi ra sang bên. “Đó là cốc cà phê.”

Cô nghe thấy sự bức bối trong chính giọng mình. “Em biết đấy là cốc cà phê.”

“Anh thật sự không thể đợi tới khi em vẽ ra một cái gì đó thực sự phức tạp, như cầu Brooklyn hay một con tôm hùm chẳng hạn. Em có thể tặng anh một thông điệp nhạc cũng được.”

Cô lờ anh đi. “Nghe này. Đây là thứ em muốn anh nhìn thấy.” Cô đặt tay trên hình vẽ; rồi, với một cử động cực nhanh, cho tay vào trong tờ giấy. Thoắt sau khi rút tay ra, chiếc cốc cà phê đã treo lủng lẳng trên những ngón tay cô.

Cô đã tưởng tượng ra cảnh Jace nhảy dựng lên vì kinh ngạc và hét gì đó tựa “Ồ – rê - ka!” Nhưng không – cô ngờ, phần lớn vì Jace đã thấy nhiều thứ kỳ lạ hơn trong đời, và vì không còn ai dùng từ “Ồ – rê - ka!” nữa rồi. Nhưng đôi mắt anh đang mở lớn. “Em làm điều đó?”

Cô gật đầu.

“Lúc nào?”

“Ngay lúc này, trong phòng em, sau khi – sau khi Simon bỏ đi.”

Cái nhìn của anh sắc sảo hơn, nhưng anh không nói gì thêm về đề tài đó. “Em dùng chữ rune? Những chữ nào?”

Cô lắc đầu, tay mân mê trang giấy giờ đã trắng tinh. “Em không biết. Chúng xuất hiện trong đầu em và em vẽ đúng chính xác như em nhìn thấy.”

“Những chữ em thấy trong Sách Xám hả?”

“Em không biết.” Cô vẫn lắc đầu. “Em không thể nói với anh được.”

“Và chưa từng có ai dạy em sao? Mẹ em chẳng hạn?”

“Không. Em đã nói với anh rồi, mẹ em luôn nói với em rằng chẳng có thứ gì là phép thuật cả...”

“Chắc chắn mẹ em có dạy em,” anh ngắt lời. “Và sau đó khiến em quên đi. Magnus nói ký ức của em sẽ từ từ quay lại.”

“Có lẽ.”

“Tất nhiên.” Jace đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại quanh phòng. “Chắc chắn là Luật không cho phép sử dụng những chữ rune này trừ phi em được cấp phép. Nhưng giờ, đó không phải vấn đề. Em nghĩ mẹ em đã đưa Cốc Thánh vào bức tranh? Giống như em đã làm với chiếc cốc kia?”

Clary gật đầu. “Nhưng không phải trong những bức tranh ở nhà em.”

“Thế ở đâu khác nào? Tại phòng trưng bày chẳng? Có thể ở bất cứ đâu...”

“Hoặc không hề là một bức tranh nào cả,” Clary nói. “Mà là một lá bài.”

Jace dừng lại, quay phắt về phía cô. “Một lá bài ư?”

“Anh nhớ bộ bài của Quý Bà Dorothea không? Bộ bài mẹ em đã vẽ tặng đấy?”

Anh gật đầu.

“Và nhớ khi em rút là Ace of Cups không? Sau đó khi em thấy bức tượng Thiên Thần, Chiếc Cốc trong tay bức tượng trông rất quen mắt. Đó là vì em từng thấy nó, trong lá Ace. Mẹ em đã vẽ Chiếc Cốc Thánh trong bộ bài của Quý bà Dorothea.”

Jace đứng sau cô một bước. “Vì mẹ biết lá bài sẽ an toàn nhờ những kết giới giảng quanh đất thánh và bằng việc tặng bộ bài, mẹ em sẽ đưa chiếc Cốc cho Dorothea mà không thực sự nói cho bà ta hay nó là gì hay vì sao bà ta phải giấu nó.”

“Hoặc thậm chí bà ta chẳng cần phải giấu làm gì. Dorothea không bao giờ đi đâu, và sẽ chẳng bao giờ cho bộ bài ấy đi...”

“Và mẹ em ở một nơi lý tưởng để để mắt tới cả chiếc Cốc lẫn bà ta.” Jace nghe ra khá ấn tượng. “Một bước không tệ.”

“Em đoán vậy.” Clary cố kiểm soát sự run rẩy trong giọng nói. “Em ước gì mẹ không giấu giới tới mức này.”

“Ý em là sao?”

“Em muốn nói nếu chúng tìm ra nó, có thể chúng đã tha cho mẹ em. Nếu chúng chỉ muốn chiếc Cốc...”

“Chúng có thể đã giết mẹ em, Clary ạ,” Jace nói. Cô biết anh đang nói thật. “Đấy cùng là những đã giết bố anh. Lý do duy nhất mà mẹ em còn sống tới giờ này là vì chúng không tìm ra chiếc Cốc. Hãy mừng mẹ em đã giấu nó quá tài.”

“Tớ không hiểu những thứ này thì có liên quan gì tới chúng ta,” Alec nói, khuôn mặt của anh ta nom có vẻ mệt mỏi ẩn dưới mái tóc lò xo. Jace đã đánh thức mọi cư dân của Học Viện ngay khi bình minh vừa ló rạng và lôi họ tới thư viện để, như lời anh bảo, ‘bàn binh bố trận.’ Alec vẫn mặc bộ pijama, Isabelle mặc bộ váy ngủ màu hồng. Còn bác Hodge, trong bộ com lê vải tuyết gọn ghẽ như thường lệ, đang uống cà phê bằng chiếc cốc sứ màu xanh lá cây đã mẻ. Chỉ có Jace, mắt sáng lên dù những vết sẹo đã nhạt dần, có vẻ thực sự tỉnh táo. “Tớ nghĩ tìm chiếc Cốc là việc của hội Clave rồi chứ.”

“Chỉ là nếu chúng ta tự mình làm sẽ tốt hơn,” Jace nóng nảy đáp. “Bác Hodge và tớ đã bàn bạc và đưa tới quyết định.”

“Được thôi,” Isabelle vén bím tóc buộc bằng ruy băng hồng ra sau tai. “Em tham gia.”

“Anh thì không,” Alec nói. “Giờ đã có những đặc vụ của Clace hoạt động trong thành phố ngay lúc này nhằm tìm kiếm Cốc Thánh rồi. Cứ chuyển thông tin cho họ và để họ làm việc.”

“Không đơn giản như vậy,” Jace nói.

“Đơn giản chứ,” Alec ngồi nhồi về phía trước, nhíu mày. Điều này chẳng liên quan gì tới chúng ta mà chỉ toàn liên quan đến – đến chứng nghiện nguy hiểm của cậu mà thôi.”

Jace lắc đầu, rõ ràng đang bực. “Tớ không hiểu vì sao cậu cứ chống đối với tớ về vấn đề này.”

Vì anh ấy không muốn anh bị thương, Clary nghĩ, và thấy kinh ngạc trước khả năng hoàn toàn không thể nhìn ra điều đang xảy ra với Alec của Jace. Nhưng mà này, cô đã bỏ qua cùng một điều đó với Simon. Cô là ai mà dám lên giọng chứ? “Nghe này, Dorothea – chủ nhân của Sanctuary – không tin hội Clave. Thực ra là ghét họ. Nhưng bà ấy lại tin chúng ta.”

“Bà ấy chỉ tin em thôi,” Clary nói. “Em không biết gì về anh. Em không chắc bà ấy có thích anh hay không.”

Jace lờ cô đi. “Thôi nào, Alec. Sẽ vui mà. Hãy nghĩ tới những vinh quang nếu chúng ta mang Cốc Thánh trở lại Idris! Mọi người sẽ không bao giờ quên tên chúng ta.”

“Tớ không quan tâm tới vinh quang,” Alec nói, ánh mắt chưa từng rời khỏi khuôn mặt Clary. “Tớ không quan tâm tới việc làm chuyện ngu ngốc nào hết.”

“Tuy nhiên, trong trường hợp này, Jace nói đúng,” bác Hodge nói. “Nếu hội Clave phải đến tới đất thánh, đó sẽ là thảm họa. Dorothea sẽ bỏ chạy cùng chiếc Cốc và có lẽ sẽ biến mất mãi mãi. Không, Jocelyn rõ ràng chỉ muốn người duy nhất có thể tìm thấy chiếc Cốc, và đó là Clary, chỉ Clary mà thôi.”

“Vậy thì để cô ta đi một mình đi,” Alec nói.

Kể cả Isabelle cũng phải há hốc mồm khi nghe. Jace, này giờ đang nhồi người tới trước chống hai tay lên bàn, giờ đứng thẳng dậy và lạng lạng nhìn Alec. Clary nhận thấy, chỉ có Jace là có thể trông bảnh tai khi mặc quần ngủ và áo phông cũ, nhưng anh không còn tỏ ra vậy, có lẽ do sức chi phối ý chí quá lớn. “Nếu cậu sợ vài Kẻ Lầm Đường, vậy thì cứ việc ở nhà,” anh nhẹ nhàng nói.

Alec trắng bệch. “Tớ không sợ,” anh ta nói.

“Tốt,” Jace nói. “Vậy thì chẳng còn vấn đề gì nữa nhỉ?” anh nhìn quanh phòng. “Chúng ta cùng chung chiến hào rồi.”

Alec ậm ừ đồng ý, trong khi Isabelle gật đầu lia lịa. “Chắc rồi,” cô nói. “Nghe có vẻ vui.”

“Mình không rõ vui là thế nào,” Clary nói. “Nhưng tất nhiên là mình tham gia.”

“Nhưng Clary,” bác Hodge vội nói. “Nếu cháu lo lắng tới vấn đề nguy hiểm, cháu không cần phải đi. Chúng ta có thể báo cho hội Clave...”

“Không ạ,” Clary nói, khiến chính mình cũng ngạc nhiên. “Mẹ cháu muốn cháu tìm thấy nó. Không phải Valentine, và cũng chẳng phải họ.” Mẹ cô không trốn chạy khỏi lũ quái vật, Magnus đã nói. “Nếu mẹ thực sự muốn dành cả đời để ngăn Valentine chạm tới Cốc Thánh, ít ra cháu có thể giúp mẹ làm điều đó.”

Bác Hodge mỉm cười với cô. “Ta nghĩ mẹ cháu biết cháu sẽ nói vậy,” bác nói.

“Dù gì cậu cũng không phải lo đâu,” Isabelle nói. “Cậu sẽ ổn mà. Bọn mình xử lý tốt vài ba Kẻ Lầm Đường. Chúng điên thật, nhưng không thông minh lắm.”

“Và dễ hơn đối phó với quỷ dữ nhiều,” Jace nói. “Không phải chơi bài lừa gì chúng hết. À, chúng ta sẽ cần ô tô đấy,” anh nói thêm. “Càng lớn càng tốt.”

“Vì sao?” Isabelle hỏi. “Chúng ta đã bao giờ cần ô tô đâu.”

“Chúng ta chưa bao giờ lo về việc mang theo một vật vô giá. Anh không muốn tha lời nó lên tàu L,” Jace giải thích.

“VẬY ĐI TẮC XÌ,” Isabelle nói. “Hoặc thuê xe tải.”

Jace lắc đầu. “Anh muốn một môi trường chúng ta kiểm soát được. Anh không muốn phải đối phó với tài xế tắc xi hoặc những công ty cho thuê xe của người thường khi chúng ta làm đang chuyện quan trọng tới nhường này.”

“Cô không có xe hay bằng lái gì à?” Alec hỏi Clary, nhìn cô với vẻ thù địch rõ ràng. “Tôi nghĩ đám người thường ai cũng có mà.”

“Mười lăm tuổi thì chưa có đâu,” Clary bực bội đáp. “Năm nay tôi sẽ có bằng, nhưng chưa phải bây giờ.”

“Cô hữu dụng thật đấy.”

“Ít nhận bạn em cũng biết lái xe,” cô đáp lại. “Simon có bằng lái.”

Cô ngay lập tức thấy hối hận vì điều đã nói ra.

“Thật sao?” Jace nói, theo kiểu trầm tư tới bực mình.

“Nhưng cậu ấy không có xe,” cô vội nói thêm.

“VẬY CẬU ẤY ĐI XE CỦA BỐ MẸ À?” Jace hỏi.

Clary thở dài, tựa người ra bàn. “Không. Thường cậu ấy sẽ lái xe tải của Eric. Kiểu như, trong những lần đi diễn diễn hay đại loại thế. Thi thoảng Eric cho cậu ấy mượn những chuyện khác. Như đi hẹn hò ấy.”

Jace khịt mũi. “Cậu ta dùng xe tải để đón người yêu? Chả trách cậu ta thật là có giá với mấy cô chị.”

“Đó là ô tô,” Clary nói. “Anh chỉ ganh tỵ vì Simon có cái mà anh không có.”

“Cậu ta có nhiều thứ mà anh không có lắm,” Jace nói. “Như cận thị này, dáng người xấu này, và thiếu hợp tác tới bực mình.”

“Anh biết đấy,” Clary nói, “hầu hết những nhà tâm lý học đồng tình rằng tính thù địch thật sự làm giảm đi sự thu hút người khác phái đấy.”

“À,” Jace bình thản đáp, “có lẽ điều này giải thích vì sao anh hay gặp người ghét anh thế.”

“Tớ không ghét cậu,” Alec chen vào.

“Đó là vì chúng ta chia sẻ tình huynh đệ,” Jace nói, sai bước đi tới bàn. Anh vớ lấy cái điện thoại màu đen và giơ ra cho Clary. “Gọi cho cậu ta đi.”

“Gọi ai?” Clary nói, hơi chậm tiêu trong một lúc. “Eric á? Cậu ấy không bao giờ cho em mượn xe,”

“Simon ấy,” Jace nói. “Gọi Simon và nhờ xem cậu ta có đưa bọn mình tới nhà em không.”

Clary nỗ lực lần cuối. “Anh không biết một Thợ Săn Bóng Tối nào có xe à?”

“Ở New York ư?” Nụ cười của Jace tắt dần. “Nghe này, mọi người đều ở Idris và Hiệp Định, và nếu có, họ sẽ nặng nề muốn đi cùng chúng ta. Hoặc là gọi cho cậu ta hoặc chẳng có gì hết.”

Cô nhìn thẳng vào đôi mắt anh trong thoáng chốc. Trong đó có sự thách thức, và còn một điều gì khác, như thể anh đang ép Clary giải thích sự lưỡng lự của cô. Cô quạu mặt, đi tới bên bàn và giật điện thoại khỏi tay anh.

Cô không cần nghĩ trước khi quay số. Cô nhớ rõ số điện thoại nhà Simon hệt như nhớ số điện thoại của chính cô. Cô chuẩn bị để nghe tiếng mẹ hoặc tiếng một trong những người chị gái của cậu, nhưng chính Simon mới là người bắt máy sau hồi chuông thứ hai. “A lô?”

“Simon hả?”

Im lặng.

Jace đang nhìn cô. Clary nhắm chặt mắt, cố giả vờ là anh không ở đó. “Mình đây,” cô nói. “Clary đây.”

“Mình biết là ai.” Cậu có vẻ bức bối. “Mình đang ngủ mà.”

“Mình biết. Trời còn ngủ sớm. Mình xin lỗi.” Cô xoắn dây điện thoại quanh ngón tay. “Mình cần nhờ cậu chút việc.”

Lại một khoảng im lặng nữa trước khi cậu cười chán nản. “Cậu đang đùa.”

“Mình không đùa,” cô nói. “Bọn mình biết chiếc Cốc Thánh ở đâu và bọn mình đang sửa soạn đi lấy nó. Vấn đề là, bọn mình cần xe.”

Cậu lại cười. “Xin lỗi, nhưng cậu đang bảo mình là những người bạn giết quỷ của cậu cần mẹ mình đưa tới địa điểm đường đầu cùng thể lực hắc ám?”

“Thực ra, mình nghĩ cậu có thể hỏi mượn xe của Eric.”

“Clary này, nếu cậu nghĩ là tở-”

“Nếu chúng ta có Cốc Thánh, mình sẽ có cách đưa mẹ mình về. Đó là lý do duy nhất Valentine vẫn chưa giết mẹ hay thả mẹ đi.”

Simon thở dài sườn sượt. “Cậu nghĩ trao đổi dễ vậy sao? Clary, mình không biết nữa.”

“Mình cũng không biết. Mình chỉ biết đây là cơ hội.”

“Thứ đó rất quyền năng đúng không? Trong D&D thì thường chúng ta không nên dựa vào những thứ quyền năng trước khi biết chúng ta làm được gì.”

“Mình sẽ không dựa vào nó. Mình chỉ dùng nó để đưa mẹ mình về.”

“Mình nghe mà chẳng hiểu gì, Clary ạ”

“Đây không phải D&D, Simon!” cô gần như hét lên. “Đây không phải trò chơi giải trí nơi mà điều tệ hại nhất xảy ra là khi bạn không may trong lần thả xúc xắc. Chúng ta đang nói tới mẹ mình, và Valentine có thể đang tra tấn mẹ. Hắn có thể giết mẹ. Mình sẽ làm mọi điều để đưa mẹ về - cũng như mình đã làm với cậu”

Lại im lặng. “Có lẽ cậu đúng. Mình không biết, đây không thực sự là thế giới của mình. Nghe này, thật ra chúng ta sẽ đi đâu? Để mình có thể nói với Eric.”

“Đừng mang cậu ta theo,” cô vội can.

“Mình biết mà,” cậu trả lời với sự bình tĩnh rất kịch. “Mình không ngốc.”

“Chúng ta sẽ về nhà mình. Nó ở trong nhà mình ấy.”

Lại một khoảng im lặng ngắn – lần này là hoang mang. “Trong nhà cậu? Mình nghĩ nhà cậu đầy thầy ma sống đi lại chứ?”

“Chiến binh Lầm Đường. Họ không phải thầy ma sống lại. Mà dù sao, Jace và những người khác có thể xử lý chúng trong khi mình lo vụ chiếc Cốc.”

“Vì sao cậu phải lấy chiếc Cốc?” Simon có vẻ hoảng.

“Vì mình là người duy nhất làm được,” cô nói. “Đón bọn mình ở góc đường ngay khi có thể nhé.”

Cậu lẩm bẩm gì đó không nghe ra, rồi: “Được.”

Cô mở mắt. Nước mắt làm thế giới trở nên nhòe nhoẹt. “Cám ơn nhé, Simon,” cô nói. “Cậu là...”

Nhưng Simon đã cúp máy.

“Tự dừng bác nghĩ,” bác Hodge nói, “rằng những vấn đề nan giải của quyền lực luôn như nhau.”

Clary liếc xéo sang bác. “Bác nói sao ạ?”

Cô đang ngồi bên bậu cửa sổ của thư viện, bác Hodge ngồi trên chiếc ghế tựa với Hugo đậu trên tay vịn. Những gì còn sót lại của bữa điểm tâm – mứt dinh dính, vụn bánh mỳ và những vệt bơ dính trên chồng đĩa đặt trên chiếc bàn thấp mà hình như chẳng ai muốn dọn đi. Cũng chẳng có gì bất ngờ, vì tất cả những gì cô phải làm là mặc quần bò áo phông vào, chải sơ qua mái tóc trong khi mọi người khác đang mải mê trang bị tới tận răng. Vì đã đánh mất con dao của Jace lúc ở khách sạn, vật duy nhất chứa sức mạnh siêu nhiên mà cô có là viên đá phù thủy trong túi.

“Bác đang nghĩ tới cậu bạn Simon của cháu,” bác Hodge nói. “và về Alec và Simon, rồi quan hệ giữa mấy đứa.”

Cô nhìn ra ngoài khung cửa. Trời đang mưa, những hạt mưa lớn bắn tung tóe vào khung cửa. Bầu trời mang màu xám xịt. “Họ thì liên quan gì tới nhau?”

“Ở đâu có những cảm xúc không được đáp lại,” bác Hodge nói, “thì ở đây có sự mất cân bằng về quyền lực. Đây là một sự mất cân bằng rất dễ bị khai thác, nhưng không phải là hành động khôn ngoan. Nơi nào có tình yêu, nơi đó thường cũng có sự thù hận. Chúng tồn tại song hành.”

“Simon không ghét cháu.”

“Có thể, dần dần cậu ta sẽ ghét cháu, nếu cậu ấy cảm nhận cháu đang lợi dụng cậu ta.” Bác Hodge giơ một tay lên. “Bác biết cháu không có ý định đó, và trong một vài trường hợp sự cần thiết lại dồn tính đẹp đẽ của cảm xúc vào chân tường. Nhưng tình huống này lại nhắc cho bác nghĩ tới vấn đề khác. Cháu vẫn còn bức hình bác đưa cháu chứ?”

Clary lắc đầu. “Giờ thì không. Cháu để trong phòng rồi. Cháu có thể đi lấy...”

“Khỏi.” Bác Hodge gãi bộ lông đen tuyền của Hugo. “Khi mẹ cháu còn trẻ, mẹ cháu có một người bạn thân, cũng như cháu có Simon vậy. Họ thân thiết như anh em. Thật ra, nhiều người còn tưởng họ là anh trai em gái nữa. Khi họ dần trưởng thành, mọi người xung quanh đều nhận thấy chú ta đã yêu mẹ cháu, nhưng mẹ cháu lại không hề nhận ra. Mẹ cháu luôn gọi chú ta là ‘bạn’”

Clary nhìn bác Hodge. “Bác đang nói tới chú Luke?”

“Phải,” bác Hodge nói. “Lucian luôn nghĩ chú ta và Jocelyn phải ở bên nhau. Khi mẹ cháu gặp và đem lòng yêu Valentine, Lucian không chấp nhận nổi. Sau khi họ kết hôn, chú ta rời Circle và biến mất – và để cho bọn ta tưởng chú ấy đã chết.”

“Chú ấy chưa bao giờ nói – chưa bao giờ để lộ bất cứ điều gì như thế cả,” Clary nói. “Trong suốt bao nhiêu năm. chú ấy có thể hỏi cưới mẹ cháu...”

“Chú ấy biết câu trả lời sẽ là thế nào,” bác Hodge nói, nhìn ra ngoài giếng trời vẩy mưa. “Lucian không bao giờ là loại người huyền hoặc bản thân. Không, chú ấy bằng lòng được ở bên cạnh mẹ cháu – có lẽ là, chú ta nghĩ thời gian trôi qua rồi cảm xúc của mẹ cháu biết đâu sẽ thay đổi.”

“Nhưng nếu chú ấy yêu mẹ cháu, vì sao chú ấy nói với những người kia là chú ấy không quan tâm tới chuyện xảy ra với mẹ cháu chứ? Vì sao chú ấy không chịu để họ nói cho chú ấy biết mẹ cháu đang ở đâu?”

“Như bác đã nói, nơi nào có tình yêu, nơi đó có thù hận,” bác Hodge nói. “Mẹ cháu đã làm chú ấy tổn thương sâu sắc bao năm trước. Mẹ cháu đã quay lưng chú ấy. Vậy mà chú ấy luôn là con chó trung thành của mẹ cháu, chưa bao giờ phản kháng, chưa bao giờ buộc tội, chưa bao giờ thổ lộ tình cảm với mẹ cháu. Có lẽ chú ấy thấy đây là cơ hội để trả thù. Để làm mẹ cháu đau đớn hết như chú ấy đã từng phải đau đớn.”

“Chú Luke sẽ không làm thế.” Nhưng rồi Clary nhớ tới cái giọng lạnh băng của chú khi chú bảo cô đừng nhờ vả gì chú hết. Cô thấy sự băng giá trong đôi mắt chú khi chú đối mặt với những kẻ tội lỗi của Valentine. Đó không phải chú Luke mà cô từng biết, từng lớn lên bên cạnh. Chú Luke kia sẽ không bao giờ muốn trả thù mẹ cô vì đã không yêu chú đủ nhiều hay không yêu chú theo cách chú muốn. “Nhưng mẹ cháu có yêu chú ấy chứ,” Clary nói, nói lớn tiếng mà không hề nhận ra. “Chỉ là không giống cách chú yêu mẹ mà thôi. Thế là không đủ sao.”

“Có lẽ chú ấy không nghĩ vậy.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra khi chúng ta lấy được chiếc Cốc?” cô nói. “Sao chúng ta tìm được Valentine để cho hắn biết chúng ta đã có nó?”

“Hugo sẽ tìm hắn.”

Những hạt mưa rơi lộp độp xuống ô cửa sổ. Clary rùng mình. “Cháu đi lấy áo khoác đây,” cô nói và rời khỏi bậc cửa.

Cô tìm thấy chiếc áo lạnh có nón màu xanh – hồng nhét dưới đáy ba lô. Khi cô lôi nó ra, cô nghe có tiếng thứ gì đó bị vò nhàu. Đó là bức hình hội Circle, mẹ cô và Valentine. Cô nhìn nó một lúc lâu trước khi bỏ lại túi.

Khi trở lại thư viện, những người khác đã tụ tập đông đủ cả: bác Hodge ngồi quan sát với Hugo đậu trên vai, Jace mặc cả cây đen, Isabelle đi đôi boots-dẫn-quỷ và roi vàng, còn Alec đeo ống tên chéo vai và bao cổ tay che chắn cánh tay phải từ cổ tay tới khuỷu tay. Mọi người trừ bác Hodge đều phủ đầy những Ấn Ký mới vẽ, mỗi centimet trên làn da trần đều chi chít những họa tiết uốn lượn đẹp mắt. Jace đã xắn ống tay áo trái, cầm đặt trên vai và nhìn mặt khi vẽ Ấn Ký hình bát giác trên cẳng tay.

Alec liếc qua. “Cậu vẽ xấu quá,” anh nói. “Đưa đây.”

“Tổ thuận tay trái mà,” Jace nói, nhưng giọng nhẹ nhàng và giọng thanh stele ra. Alec trông nhẹ nhõm khi cầm lấy thanh stele, như thể anh không chắc rằng đã được tha thứ cho hành động lúc này chưa. “Đây là chữ iratze cơ bản,” Jace nói khi Alec đang cúi đầu tóc đen của mình lên cánh tay Jace, cẩn thận vẽ từng nét của chữ rune trị thương. Jace nhìn mặt khi thanh stele di chuyển trên da anh, mắt nhắm hờ và tay nắm chặt làm nổi cơ bắp trên tay trái. “Vì Thiên Thần, Alec...”

“Tổ đang cố cẩn thận mà,” Alec nói. Anh thả tay Jace ra và lùi lại ngắm nhìn tác phẩm của mình. “Rồi đó.”

Jace nhả nắm tay, hạ tay xuống. “Cảm ơn.” Khi đó anh dường như cảm nhận sự hiệ diện của Clary, liếc nhìn cô, đôi mắt vàng nheo lại. “Clary.”

“Trông anh sẵn sàng rồi nhỉ,” cô nói khi Alec, đột nhiên đỏ mặt, tránh xa Jace và lảng xằng sửa soạn cung tên.

“Cả bọn đều sẵn sàng,” Jace nói. “Em vẫn còn con dao anh đưa em chứ?”

“Không. Em làm mất ở Dumort rồi, nhớ không?”

“À nhỉ.” Jace hài lòng nhìn cô. “Suýt giết được một người sói bằng con dao đó. Anh nhớ.”

Isabelle, đang đứng bên cửa sổ, đảo mắt chán chường. “Em quên mất đây là điều khiến anh sục sôi và bận tâm đó Jace. Con gái giết chóc.”

“Anh thích bất cứ ai giết chóc mà,” anh nói một cách điềm đạm, “Đặc biệt nếu đó là anh.”

Clary sốt ruột liếc nhìn đồng hồ đặt trên bàn. “Chúng ta nên xuống nhà thôi. Simon sẽ tới bất cứ lúc nào.”

Bác Hodge đứng dậy. Clary thấy trông bác khá ư mệt mỏi, như thể không ngủ trong nhiều ngày.

“Cầu cho Thiên Thần bảo vệ các cháu,” bác nói và Hugo bay lên kêu quang quác, ngay khi tiếng chuông chính Ngọ bắt đầu điểm.

Trời vẫn mưa lất phất khi Simon đỗ xe ở góc đường và nhả còi hai lần. Tim Clary nảy lên – một vài phần trong cô đã lo rằng cậu sẽ không xuất hiện.

Jace nheo mắt nhìn qua cơn mưa nhỏ giọt. Bốn người bọn họ đã đứng trú dưới vòm đá. “Cái đó là xe tải thùng đầy hả? Giống quả chuối thôi quá.”

Không thể chối cãi – Eric đã sơn chiếc xe màu vàng dạ quang, thân xe chi chít những vết lõm và gỉ như những vết sâu răng. Simon lại bấm còi. Clary thấy bạn, một hình dáng mờ mờ qua ô cửa sổ ướt mưa. Cô thở dài và đội mũ lên để che tóc. “Đi nào.”

Họ dẫm lên những vũng nước bắn trên vỉa hè, đôi boots to tổ bố của Isabelle tạo nên từng tiếng động kiêu hãnh mỗi lần đặt chân xuống. Simon, vẫn để động cơ hoạt động, bò ra sau kéo mở cửa hông, để lộ ra những

hàng ghế mà vỏ bọc đã mủn tới nữa. Những cái lò xo có vẻ nguy hiểm thò ra qua những khe hở. Isabelle nhăn mũi. “Ngồi có an toàn không đây?”

“An toàn hơn là bị trời trên nóc,” Simon đáp một cách thỏa mãn, “đây là lựa chọn còn lại.” Cậu gật đầu chào Jace và Alec, hoàn toàn bỏ qua Clary. “Hey.”

“Ừ hey,” Jace nói và nhắc cái túi vải thô kêu sột soạt đựng vũ khí. “Chúng tôi bỏ cái này vào đâu đây?”

Simon chỉ anh ra khoang sau, nơi những cậu con trai trong nhóm nhạc thường để nhạc cụ, còn Alec và Isabelle chui vào trong xe và ngồi mớm trên ghế. “Súng sẵn!” Clary nói khi Jace đi vòng từ bên kia xe sang. Alec nắm lấy cây cung, đeo ở sau lưng. “Đâu?”

“Cô ấy bảo muốn ngồi ghế trước đây,” Jace nói và hất mái tóc ướt đang lòa xòa xuống mắt.

“Cung đẹp đây,” Simon nói và gật đầu với Alec.

Alec chớp mắt, nước mưa lặn xuống từ hàng lông mi. “Cậu biết nhiều về bắn cung không?” anh ta nói, giọng cho thấy anh có chút nghi ngờ.

“Hồi ở trại tôi có học bắn cung,” Simon nói. “Học suốt sáu năm.”

Đáp lại cậu là ba ánh mắt nhìn ngơ ngác và một nụ cười khích lệ từ phía Clary, mà Simon đã lờ tịt đi. Cậu ngược nhìn bầu trời đang sa sầm. “Chúng ta nên đi trước khi trời đổ mưa tiếp.”

Ghế trước đầy vỏ bím bím Doritos và vụn bánh Pop-Tart. Clary phủi những gì có thể đi. Simon nhún chân ga trước khi cô làm xong việc, khiến cô ngã ngửa ra sau ghế. “Ồi,” cô oán thán.

“Xin lỗi,” Simon không thèm nhìn.

Clary có thể nghe thấy những người khác nói chuyện khe khẽ ở đằng sau – hầu như là bàn về cách đánh và cách tốt nhất để chặt đầu một con quỷ mà không để máu dính vào đôi boots da mới. Dù chẳng có gì ngăn cách ghế trước và phần còn lại của chiếc xe, Clary vẫn cảm nhận được sự im lặng ngưng đọng giữa cô và Simon, như thể họ đang ở một mình.

“Vậy ‘hey’ là thế nào?” cô hỏi khi Simon lái xe rẽ sang đường FDR, đường cao tốc chạy song song với dòng sông Đông.

“‘Hey’ nào?” cậu đáp, cắt ngang đầu chiếc SUV đen khi người điều khiển xe ấy, một người mặc com lê tay đang cầm điện thoại, ra dấu tục tũn với họ qua lớp kính màu.

“‘Hey’ mà bọn con trai các cậu hay nói ấy. Như khi cậu thấy Jace và Alec, cậu nói ‘hey’, và họ ‘hey’ lại. Nói ‘xin chào’ thì làm sao đây?”

Cô nghĩ đã thấy cơ mặt của bạn hơi giật giật. “‘Xin chào’ nghe nữ tính lắm,” cậu giải thích. “Những người đàn ông thực sự thích nói ngắn gọn. Súc tích.”

“Vậy càng nam tính thì càng phải ít lời hả?”

“Đúng.” Simon gật đầu. Ở phía bên kia, cô thấy sương mù sà thấp trên dòng sông Đông, phủ kín bờ sông bằng làn sương mù xám xịt. Mặt nước cũng mang màu chì, gợn gợn thành màu như kem nhờ những cơn gió mạnh thổi từng đợt đều đặn. “Đó là lý do vì sao những nhân vật phản diện chính trong phim khi gặp nhau, họ không nói gì hết, họ chỉ gật đầu. Cái gật đầu đó có nghĩa, ‘Tao là kẻ xấu, và tao nhận ra mày, cũng là một kẻ xấu,’ nhưng họ không nói gì vì họ là Wolverine và Magneto và giải thích lằng nhằng sẽ làm hỏng cái uy của họ.”

“Tôi không hiểu cậu đang nói gì,” Jace nói, vọng tới từ ghế sau.

“Tốt,” Clary nói, và nhận được nụ cười thoải mái từ Simon khi cậu rẽ về hướng cầu Manhattan, hướng về khu Manhattan và về nhà.

24. Chương 24

Khi họ tới nhà Clary, trời đã ngừng mưa. Những tia nắng đan quện đốt tan dư vị sương mù, những vũng nước trên vỉa hè đang khô lại. Jace, Alec và Isabelle bắt Simon và Clary đợi bên xe trong khi họ đi kiểm tra, như Jace nói, “kiểm tra mức độ hoạt động của quỷ.”

Simon quan sát trong khi Ba Thợ Săn Bóng Tối đi vào lối đi hai bên trồng những bụi hoa hồng dẫn lên nhà. “Mức độ hoạt động của quỷ? Họ có thiết bị đo xem quỷ có ở trong nhà tập yoga không á?”

“Không,” Clary hỏi, kéo chiếc mũ ảm xuống để tận hưởng tia nắng mặt trời chiếu lên mái tóc bết nước. “Máy Cảm Ứng cho họ biết những con quỷ đó mạnh như thế nào – nếu như có quỷ.”

Simon có vẻ ấn tượng. “Cái này thật sự hữu ích đấy.”

Cô quay sang. “Simon, về chuyện tối qua...”

Cậu gờ tay chặn lại. “Chúng ta không nói về chuyện đó. Thật ra, là mình không muốn nói.”

“Hãy cho mình nói một điều.” Cô nói liền thoảng. “Mình biết khi cậu nói cậu yêu mình, điều mình nói lại không phải điều cậu muốn nghe.”

“Đúng. Mình luôn hy vọng khi mình nói ‘yêu’ một cô gái nào đó, cô gái đó sẽ trả lời mình là ‘em biết’, giống như Leia đã nói với Han trong phim Return of the Jedi”

“Nghe sến quá.” Clary nói, không thể ngừng được.

Simon lười.

“Xin lỗi,” cô nói. “Nhìn này, Simon, mình...”

“Không,” cậu nói. “Cậu nhìn đi Clary. Nhìn mình, thực sự thấy mình. Cậu làm được không?”

Cô nhìn. Nhìn vào đôi mắt đen, pha trộn thêm những màu sắc tươi ở ngoài viền con ngươi, nhìn đôi lông mày có phần không đều quen thuộc, hàng lông mi dài, mái tóc đen và nụ cười trừ cùng đôi tay búp măng nghệ sĩ, tất cả những gì thuộc về Simon, người là một phần của cô. Nếu phải nói thực, liệu cô có dám nói rằng cô không hề biết Simon yêu mình không? Hay chỉ là cô không biết cô sẽ làm gì nếu cậu yêu cô nhỉ?

Cô thở dài. “Nhìn qua ảo ảnh rất dễ. Con người mới khó nhìn thấu.”

“Chúng mình đều muốn thấy thứ chúng mình muốn thấy,” cậu bình thản nói.

“Không phải Jace,” cô nói, không ngăn được mình, khi nghĩ tới đôi mắt trong sáng không hề biết nao núng kia.

“Nhất là anh ta đấy.”

Cô nhú mày. “Cậu làm sao lại...”

“Được rồi,” giọng Jace vọng tới, ngắt lời họ. Clary vội quay sang. “Bọn anh đã kiểm tra bốn góc chung quanh rồi – chẳng có gì. Mức độ hoạt động thấp. Có lẽ chỉ có vài Kẻ Lầm Đường và chúng sẽ không làm phiền tới chúng ta nếu chúng ta không chui vào tầng trên.”

“Và nếu chúng dám,” Isabelle nói, nụ cười sáng lấp lánh hết như sợi roi, “bọn mình cũng sẵn sàng rồi.”

Alec lôi cái túi nặng từ sau xe xuống, vút nó lên vỉa hè. “Sẵn sàng lên đường,” anh tuyên bố. “Đi đá đít quỷ nào!”

Jace nhìn anh ta mà cảm thấy là lạ. “Cậu ổn không đấy?”

“Ổn.” Không nhìn Jace, Alec bỏ cung và những mũi tên xuống mà cầm cây gậy lông vũ sáng bóng, với hai lưỡi dao loang loáng bật ra khi anh ta chạm nhẹ ngón tay vào. “Cái này tốt hơn.”

Isabelle lo lắng nhìn ông anh. “Nhưng cây cung...”

Alec ngắt lời. “Anh biết anh đang làm gì mà Isabelle.”

Cánh cung nằm ngang ghế sau, tỏa sáng dưới ánh mặt trời. Simon cầm lấy, rồi rút tay lại khi một nhóm thiếu phụ đang cười đùa đẩy xe nô đùa qua, hướng về phía công viên. Họ không để ý tới ba cô cậu vũ khí đầy mình đang ngồi xổm cạnh chiếc xe tải vàng. “Sao tôi lại thấy được mấy người nhỉ?” Simon hỏi. “Chuyện gì với phép thuật tàng hình của các cậu vậy?”

“Cậu nhìn thấy chúng tôi,” Jace nói, “vì giờ cậu biết sự thực cái cậu đang nhìn.”

“Ồ há,” Simon nói. “Tôi cũng đoán vậy.”

Simon có cự nự đôi chút khi họ bảo cậu ở lại trông xe, nhưng nếu Jace nhấn mạnh tầm quan trọng của việc có một chiếc xe nổ máy đậu bên đường để tẩu thoát. “Ánh mặt trời là đòn chí tử với quỷ, nhưng nó không làm hại gì tới Kẻ Lầm Đường. Nếu chúng đuổi theo bọn tôi thì sao? Nếu chiếc xe bị kéo đi thì sao?”

Điều cuối cùng Clary thấy về Simon khi quay lại vẫy tay chào cậu lúc đứng trên hiên trước là đôi chân dài đặt trên băng đồng hồ trong khi cậu lục tìm bộ sưu tập CD của Eric. Cô thở dài nhẹ nhõm. Ít nhất thì Simon cũng được an toàn.

Mùi hôi ập vào mặt cô ngay khi họ bước qua cửa trước. Một thứ mùi khó tả, giống như mùi trứng thối trộn cùng thịt lên giòi và tảo mục trên bãi cát nóng. Isabelle nhăn mũi và còn mặt Alec xanh lét, nhưng Jace trông như thể đang ngửi một loại nước hoa hiếm. “Quỷ ở đây,” anh nói, với niềm hân hoan lạnh lùng. “Cũng mới đây thôi.”

Clary bồn chồn nhìn anh. “Nhưng chúng không còn...”

“Không.” Anh lắc đầu. “Bằng không bọn anh đã cảm nhận thấy chúng. Tuy vậy.” Anh hất hàm về phía cửa nhà bà Dorothea, đóng kín mít không để cho lấy một tia sáng lọt qua. “Có lẽ bà ta sẽ phải trả lời vài câu hỏi, nếu hội Clave nghe tin bà ta vẫn đang tiếp vài con quỷ.”

“Em không nghĩ hội Clave thích thú bất cứ gì trong căn nhà này,” Isabelle nói. “Mà nghĩ kỹ lại, có lẽ bà ta sẽ thoát khỏi vụ này dễ dàng chúng ta đây.”

“Họ sẽ không quan tâm miễn là cuối cùng chúng ta có được chiếc Cốc.” Alec liếc nhìn chung quanh, đôi mắt xanh quét qua sảnh ngoài nhỏ nhắn, cầu thang cong cong vắn lên tầng trên, những vết ố trên tường. “Đặc biệt nếu chúng ta làm thịt vài Kẻ Lầm Đường trong khi lấy thánh vật.”

Jace lắc đầu. “Chúng ở tầng trên. Tổ đoán rằng chúng sẽ chẳng làm phiền chúng ta nếu chúng ta không cố bước vào.”

Isabelle thổi lọn tóc dính khỏi mặt và nhú mày nhìn Clary. “Cậu còn đợi gì nữa?”

Clary bắt giác nhìn sang Jace, anh cười nửa miệng với cô. Đi đi, đôi mắt anh nói.

Cô tiến qua sảnh tới trước cửa nhà Dorothea, bước từng bước cẩn trọng. Với phần giềng trời đen thui vì bụi bẩn và đèn ngoài hành lang vắn hồng, ánh sáng duy nhất đến từ ngọn đèn phù thủy của Jace. Không khí nóng nực và ngọt ngào, những bóng đen dường như đang hiện ra trước mặt cô như những loài thực vật sinh trưởng nhanh một cách thần kỳ trong khu rừng ác mộng. Cô vươn tay gõ cửa nhà bà Dorothea, một lần nhẹ và rồi dùng nhiều lực hơn.

Cửa bật mở, để luồng ánh sáng rọi ra sảnh. Dorothea đứng đó, to lớn bề vệt trong từng vệt vắn vện xanh xanh vàng vàng. Hôm nay bà ta đội khăn màu vàng dạ quang có đính một con chim hoàng yến được nhồi bông và viền áo chạy theo hình chữ chi. Đôi khuyên tai hình chúc dài thả lắc lư trên tóc, hai bàn chân to tướng để trần. Clary ngạc nhiên quá – trước đây cô chưa bao giờ thấy Dorothea đi chân trần, hoặc không mang gì khác hơn ngoài đôi dép lê lót nhung đã cũ xỉn.

Móng tay bà ta sơn màu hồng ngọc trai nhạt, rất hợp mốt.

“Clary!” bà ta reo lên và ôm Clary chặt cứng. Trong một thoáng Clary cố chống cự, bị lôi vào cùng mùi nước hoa nồng đượm, mở vãi nhưng lòe xòe và chiếc khăn tua rua của bà Dorothea. “Lạy Chúa lòng lành, cháu gái,” bà phù thủy nói, lắc đầu tới khi bông tay lắc le như chuông gió trong ngày bão. “Lần cuối cùng ta gặp cháu, cháu đã biến mất qua Cổng Dịch Chuyển. Cháu đi tới đâu vậy?”

“Williamsburg ạ,” Clary nói và cố thở.

Đôi lông mày của Dorothea nhướn tí lên. “Và người ta nói không hề có hệ thống vận chuyển công cộng thuận tiện ở Brooklyn cơ đấy.” Và bà ta mở rộng cửa và ra hiệu cho cả bọn bước vào.

Nơi này vẫn chẳng thay đổi gì từ lần cuối Clary thấy nó: vẫn những lá bài tarot và quả cầu thủy tinh xếp trên bàn. Những ngón tay cô ngứa ngáy muốn động tới những lá bài, muốn cầm chúng lên và xem những gì giấu đằng sau những hình vẽ trơn mượt kia.

Dorothea vui vẻ ngồi xuống chiếc ghế tựa và nhìn những Thợ Săn Bóng Tối bằng đôi mắt đen như đôi mắt của con hoàng yến nhồi bông trên mũ. Mùi nến thơm cháy trên đĩa ở hai bên bàn dù sao cũng ít nhiều át đi mùi tanh hôi nồng nặc lan tới từng centimet của căn hộ. “Vậy là cháu chưa tìm thấy mẹ?” bà ta hỏi Clary.

Clary lắc đầu. “Chưa ạ. Nhưng cháu biết ai đã bắt cóc mẹ cháu.”

Đôi mắt Dorothea đảo từ Clary tới Alec và Isabelle, cô nàng đang sẫm soi tấm áp phích Chỉ tay Số Phận trên tường. Jace, tỏ ra cực kỳ bàng quan trong vai trò vệ sĩ, ngồi ngả ngón trên tay ghế. Hải lòng vì chẳng có món đồ nào bị tổn hại, Dorothea quay lại nhìn Clary. “Có phải là...”

“Valentine ạ,” Clary xác nhận. “Đúng ạ.”

Dorothea thở dài. “Ta đã lo sợ điều này.” Bà ta ngồi dựa lên mấy cái đệm. “Cháu biết hẳn muốn gì từ mẹ cháu không?”

“Cháu biết mẹ cháu từng kết hôn với hẳn...”

Bà phù thủy lâu bầu. “Yêu nhầm người. Xấu nhất rồi đấy.”

Nghe thế Jace kêu lên một tiếng khe khẽ, gần như không nghe thấy – giống như một tiếng tắc lưỡi. Đôi tai Dorothea dựng lên như tai mèo. “Có gì vui sao, cậu bé?”

“Bà thì biết gì nào?” anh nói. “Ý là về tình yêu ấy,”

Dorothea đặt hai bàn tay trắng mềm mại lên lòng. “Hơn là cậu nghĩ đấy,” bà ta nói. “Không phải ta đã đọc cho cậu về lá trà sao, Thợ Săn Bóng Tối? Cậu đã phải lòng nhầm người chưa thế?”

Jace nói, “Không may là, thưa mẹ Bề Trên, tình yêu đích thực của đời con vẫn là con mà thôi.”

Nghe vậy Dorothea cười rú lên. “Ít ra thì,” bà nói, “cậu không phải lo bị từ chối, Jace Wayland ạ.”

“Không hẳn. Tôi thì thoả cũng từ chối bản thân, chỉ cho vui ấy mà.”

Dorothea lại cười rú. Clary ngắt lời. “Bà hẳn phải thắc mắc nguyên do chúng cháu tới đây, Quý Bà Dorothea.”

Dorothea thôi cười mà lau mắt. “Làm ơn đi cháu,” bà bảo, “cứ tự nhiên gọi ta bằng danh xưng thích hợp, như cậu kia đã làm kia. Cháu có thể gọi ta là Phu nhân. Với lại nghĩ,” bà ta nói thêm, “cháu tới đây để cho ta bớt cô quạnh. Đúng không?”

“Cháu không có thời gian để giúp ai đó bớt cô đơn. Cháu phải giúp mẹ cháu, và để làm thế cháu cần một số thứ.”

“Và đó là gì nào?”

“Một thứ được gọi là Cốc Thánh,” Clary nói, “và Valentine nghĩ mẹ cháu có nó. Vì thế hẳn bắt cóc mẹ cháu.”

Dorothea có vẻ thực sự, thực sự bị choáng. “Chiếc Cốc Thiên Thần ư?” bà ta ngờ vực hỏi lại. “Chiếc cốc của Raziel, ngài đã dùng để trộn máu của Đấng Thiên Thần và máu người rồi đưa cho một người uống, tạo ra Thợ Săn Bóng Tối đầu tiên đấy ư?”

“Chính cái đó,” Jace nói, giọng nói có chút lạnh nhạt.

“Thế quái nào hẳn lại nghĩ Jocelyn có nó chứ?” Dorothea nói. “Jocelyn, chứ không phải ai khác?” Bà ta đã nhận ra trước khi Clary kịp trả lời. “Vì mẹ cháu không hề là Jocelyn Fray, tất nhiên rồi,” bà nói. “Cô ta là Jocelyn Fairchild, vợ hẳn. Người mà mọi người tưởng đã chết. Mẹ cháu đã lấy chiếc Cốc và chạy trốn, đúng không?”

Có gì đó lóe lên trong mắt bà phù thủy, nhưng khi bà ta hạ mi mắt xuống rất nhanh nên Clary nghĩ chắc mình tưởng tượng ra. “Vây,” Dorothea nói, “cháu có biết giờ mình phải làm gì không? Dù mẹ cháu giấu nó ở đâu, cũng không thể dễ mà tìm ra được – kể cả nếu cháu muốn tìm ra nó. Valentine sẽ làm nhiều điều kinh khủng khi có được chiếc Cốc.”

“Cháu muốn tìm ra nó,” Clary nói. “Chúng cháu muốn...”

Jace nhẹ nhàng ngắt lời. “Bọn này biết nó ở đâu,” anh nói. “Chỉ còn việc lấy lại nó thôi.”

Đôi mắt Dorothea mở lớn. “Vây, nó ở đâu?”

“Ở đây,” Jace nói, giọng tự nhiên tới mức Isabelle và Alec đang đi vẫn vợ xem xét giá sách cũng phải quay lại nhìn.

“Ở đây ư? Ý cậu là cậu cầm theo nó hả?”

“Không hẳn đâu, thưa Phu nhân” Jace nói, người mà. Clary cảm thấy, đang tự thỏa mãn mình bằng thái độ thực sự đáng sợ kia. “Ý tôi chính bà đang có nó.”

Miệng Dorothea ngậm chặt lại. “Không vui đâu,” bà ta nói, quá dữ dội khiến Clary lo rằng mọi chuyện đang diễn biến theo chiều hướng xấu đến tột độ. Vì sao Jace luôn thích đi chọc giận người khác chứ?

“Đúng là bà đang giữ nó,” Clary vội vàng xen vào, “nhưng không...”

Dorothea từ ghế tựa đứng thẳng dậy vươn hết chiều cao lưng lừng lừng của mình, quắc mắt trừng trừng nhìn xuống cả hai. “Các cháu nhầm rồi,” bà ta lạnh lùng cất tiếng. “Nhầm chuyện tưởng tượng rằng ta có nó, và nhầm vì dám tới đây và bảo ta là kẻ dối trá.”

Tay Alec đưa lên thanh trường. “Ôi trời,” anh lầm rầm.

Bối rối, Clary lắc đầu. “Không,” cô nói liến thoắng, “cháu không bảo bà nói dối, cháu thề. Cháu chỉ nói chiếc Cốc ở đây, nhưng bà không hề hay biết.”

Quý Bà Dorothea nhìn cô. Đôi mắt, gần như khuất dưới những nếp nhăn của khuôn mặt, cứng ngắc như đá cẩm thạch. “Giải thích đi,” bà nói,

“Cháu đang nói mẹ cháu giấu nó ở đây,” Clary nói. “Nhiều năm về trước. Mẹ cháu chưa bao giờ nói với bà vì mẹ cháu không muốn liên lụy tới bà.”

“Vây có thể cô ấy đưa nó cho bà, nhưng dưới dạng một vật khác,” Jace giải thích, “như một món quà.”

Dorothea ngơ ngác nhìn anh.

Bà ta không nhớ sao? Clary bối rối nghĩ. “Bộ bài Tarot,” cô nói. “Những lá bài mà mẹ cháu vẽ cho bà.”

Ánh mắt bà phù thủy chiếu đến những lá bài được gói trong lớp khăn lụa đặt trên bàn. “Những lá bài ư?” Trong lúc cái nhìn của bà ta lớn dần, Clary bước tới bàn và cầm bộ bài lên. Chúng ấm và khá trơn. Giờ đây, vì trước kia cô không thể làm được, cô cảm nhận được năng lượng từ những chữ rune vẽ ở mặt sau đập dồn qua đầu ngón tay mình. Cô tìm lá bài Ace of Cups và lôi ra, đặt những lá bài còn lại xuống bàn.

“Nó đây,” cô nói.

Tất cả đang nhìn cô, chờ đợi, im lặng tuyệt đối. Cô chậm chậm lật lá bài lại và nhìn lại những nét vẽ của mẹ: hình hai bàn tay thon thon, những ngón tay nắm quanh chiếc Cốc Thánh bằng vàng.

“Jace,” cô nói. “Đưa thanh stele cho em.”

Anh ấn thanh stele vào lòng bàn tay cô, cảm giác âm ỉ và sống động. Cô lật lá bài lại và lần theo những chữ rune trên mặt sau – chỗ này một đường xoắn chỗ kia một đường thẳng và chúng mang ý nghĩa hoàn toàn khác biệt. Khi cô quay lá bài lại, bức hình có chút thay đổi: Những ngón tay đã thả chân Cốc, và bàn tay dường như đang dâng chiếc Cốc cho cô mà nói, Đây, cầm lấy đi.

Cô nhét thanh stele vào túi. Rồi, dù phần tranh vẽ trên lá bài không lớn hơn tay cô, cô nhét vào như thể nhét vào một khe hở rộng. Tay cô cầm chặt lấy chân Cốc - những ngón tay nắm chặt lấy - và khi rút tay lại - chiếc cốc nằm gọn trong tay, cô nghĩ đã nghe thấy những tiếng thở dài thật khẽ trước khi

lá bài, giờ trống không và trắng tinh, biến thành tro bụi và cháy qua kẽ ngón tay cô xuống sàn nhà trải thảm.

25. Chương 25: Abbandon

Clary không chắc mình đang trông đợi điều gì – những tiếng hò reo vui mừng, có lẽ và một tràng vỗ tay nữa. Thay vào đó là im lặng, chỉ phá tan khi Jace nói, “Không hiểu sao anh nghĩ nó phải lớn hơn kia.”

Clary nhìn chiếc Cốc trên tay. Nó có lẽ chỉ bằng cỡ ly rượu bình thường, chỉ có điều là nặng hơn nhiều. Năng lượng chảy trong đó như máu chảy trong huyết mạch. “Kích cỡ của nó cực kỳ hoàn hảo,” cô bực bội nói.

“Ồ, nó lớn đó chứ,” anh trịch thượng nói, “nhưng không hiểu sao anh đang chờ đợi một thứ... em biết đấy.” Anh ra hiệu bằng hai tay, vẽ ra một thứ cỡ một con mèo nhà.

“Đây là chiếc Cốc Thánh đó Jace, không phải Bồn Cầu Thánh đâu,” Isabelle nói. “Giờ chúng ta xong việc chưa?” Chúng ta đi được chưa?”

Dorothea nghiêng đầu sang bên, đôi mắt đen tròn ánh lên vẻ thích thú. “Nhưng nó bị hỏng rồi!” bà ta kêu lên. “Sao lại thế được?”

“Hỏng?” Clary bối rối nhìn chiếc Cốc. Cô cảm thấy nó ổn mà.

“Đây,” phù thủy nói, “để ta chỉ cho cháu,” và bước về phía Clary, giơ bàn tay dài sơn móng đỏ chót về phía chiếc Cốc. Clary, không hiểu vì sao, giật lùi lại. Đột nhiên Jace đã đứng chắn giữa, tay đặt gần thanh kiếm đeo nơi thắt lưng.

“Không có ý gì,” anh bình tĩnh nói. “nhưng không ai được chạm vào chiếc Cốc trừ bọn tôi.”

Dorothea nhìn anh một lúc, rồi ánh nhìn trống trải kỳ lạ trở về với đôi mắt bà. “Nào,” bà ta nói, “đừng vội chứ. Valentine sẽ không vui nếu có chuyện xảy ra với chiếc Cốc đâu.”

Với tiếng soạt nho nhỏ, Jace tuốt kiếm khỏi vỏ. Mũi kiếm chờn vờn ngay dưới cằm Dorothea. Ánh nhìn của Jace vô cùng kiên định. “Tôi không biết chuyện gì đang diễn ra,” anh nói. “Nhưng chúng tôi đi đây.”

Đôi mắt mù già sáng lên. “Tất nhiên rồi, Thợ Săn Bóng Tối,”

Bà ta nói, lùi về phía bức tường che rèm. “Có muốn dùng Cổng Dịch Chuyển không?”

Mũi kiếm Jace rung lên vì bối rối trong chốc lát. Rồi Clary thấy anh nghiêng chặt răng. “Đừng chạm vào...”

Dorothea chặc lưỡi, rồi nhanh như một tia chớp, bà ta giật rèm treo trên tường xuống. Chúng rơi xuống kèm theo một âm thanh sập xuống nho nhỏ. Cổng Dịch Chuyển đằng sau đã mở.

Clary nghe thấy Alec đằng sau cô, rít một hơi. “Cái gì kia?” Clary chỉ thoáng thấy một cái gì đó sau cánh cửa – những đám mây đỏ bay qua với một tia chớp đen, rồi một cái bóng đen sì, kinh khủng lao vù vù về phía họ – thì Jace hét bảo họ nằm xuống. Anh nằm ẹp xuống, kéo Clary xuống theo. Clary nằm dãn bụng lên mặt thảm, ngẩng đầu kịp thấy cái thứ màu đen vừa ào qua đâm trúng Quý Bà Dorothea. Bà ta hét lên, giơ tay về phía trước mà vùng vẫy. Thay vì đánh bà ta ngã xuống, thứ đó cuốn lấy bà ta như vải liệm bọc quanh xác chết, màu đen kịt kia dường như thấm vào bà như mực đen thấm vào giấy. Lưng bà ta cong lên một cách xấu xí, toàn bộ cơ thể kéo dài ra khi bà ta bay dần, bay dần lên, cơ thể cứ lớn dần và thay đổi. Tiếng lanh canh phát ra từ vật gì đó rơi xuống đất khiến Clary cúi xuống nhìn, đó là chiếc vòng tay của Dorothea, giờ bị biến dạng và gãy nát. Rải rác giữa đồng đá quý là thứ gì nhìn như những viên đá trắng nho nhỏ. Clary mất một lúc mới nhận ra đó là răng người.

Bên cạnh cô, Jace thăm thì điều gì đó. Nghe giống một tiếng kêu vì không tưởng nổi. Bên cạnh anh, Alec nói bằng cái giọng ghèn ghẹt, “Nhưng cậu bảo không có nhiều hoạt động của quỷ cơ mà – cậu nói mức độ hoạt động thấp!”

“Chúng thấp thật,” Jace gầm lên.

“Chắc khái niệm thấp của cậu khác tở!” Alec hét, rồi cái thứ từng là Dorothea rống lên rồi biến dạng. Đường như nó đang phình ra, cồng xuồng, mọc u bướu và trở nên dị dạng...

Clary không dám nhìn nữa khi Jace đứng lên, kéo cô đứng dậy theo. Isabelle và Alec lục tục đứng lên, nắm chặt lấy vũ khí. Bàn tay đang cầm roi của Isabelle hơi run run.

“Đi!” Jace đẩy Clary về phía cửa căn hộ. Khi cô cố ngoái nhìn, cô chỉ thấy màu xám xịt đang uốn lượn, như những đám mây bão, một thân hình đen đúa ở giữa...

Bốn người họ lao ra ngoài sảnh, Isabelle dẫn đầu. Cô nàng chạy về phải cửa chính, cố mở rồi quay lại, nét mặt căng thẳng: “Nó bị kẹt rồi. Chắc có ai phù phép...”

Jace chửi thề và lục tìm gì đó trong túi. “Thanh stele của tôi ở chỗ khỉ nào...?”

“Em cầm đây,” Clary chợt nhớ ra. Khi cô cho tay vào túi, một tiếng động như sấm rền nổ tung xuyên căn phòng. Nền nhà rung chuyển dưới chân. Cô loang choạng suýt ngã, giữ lấy lan can để đứng vững. Khi nhìn lên, cô thấy một khe hở mới trên tường chia cắt sảnh với căn hộ của Dorothea, xung quanh đầy những mảnh gỗ vụn và gạch vữa, có cái gì đó đang treo qua đó – phải nói là tủa ra mới đúng.

“Alec!” Đó là Jace, đang hét: Alec đang đứng trước cái lỗ, mặt trắng bệch trông khiếp hoảng. Jace vắng tục, chạy tới và nắm lấy tay anh, lôi anh lại ngay khi cái thứ đang tủa ra kia chui ra khỏi tường chảy vào sảnh.

Clary thấy hơi thở bị nghẹn lại. Da thịt cái sinh vật đó mang màu chì và như thể bị bầm dập. Dưới lớp da đang dần rỉ ra, những khúc xương nhô lên – không phải những đoạn xương trắng mới, mà là xương như thể đã chôn dưới đất cả ngàn năm, đen, nứt và bẩn thỉu. Những ngón tay nó không dính lấy một chút thịt và toàn xương xẩu, cánh tay mang da mỏng dính chỉ chít những nốt mụn đen nhiều nước đen sì, mũi và mắt là những cái lỗ hõm vào. Những ngón tay mang móng vuốt cào lên mặt đất. Dính lòng thông trên cổ tay và vai là những mảnh vải sáng màu: tất đều là những gì còn lại của những chiếc khăn và mũ đội đầu của Quý Bà Dorothea. Nó cao ít nhất 9 foot.

Nó nhìn xuống bốn thiếu niên bằng hốc mắt trống hoác. “Đưa ta,” nó nói bằng cái giọng như gió thổi rác bay trên những vĩa hè vắng lặng, “chiếc Cốc Thánh. Đưa nó cho ta, và ta để các người sống.”

Hoảng sợ, Clary nhìn những người khác. Isabelle trông như việc nhìn thấy thứ kia đã đâm một cú vào da dầy cô nàng vậy. Alec thì bất động. Chính Jace, như thường lệ, là người lên tiếng trước. “Người là cái gì?” anh hỏi, giọng rất vững vàng, dù anh trông có vẻ rúng động hơn Clary từng thấy.

Thứ đó nghiêng đầu. “Ta là Abbadon. Ta là Ác Quỷ của Địa Ngục. Nơi ở của ta là gió và bóng tối mịt mù. Ta không giống những thứ chỉ biết rên rỉ ỉ ôi mà các người gọi là ác quỷ, cũng như đại bàng không thể nào giống với ruồi muỗi được. Các người đừng nghĩ tới chuyện đánh bại ta. Đưa ta chiếc Cốc hoặc chết.”

Chiếc roi của Isabelle run run. “Nó là một Đại Quỷ,” cô nói. “Jace, nếu chúng ta...”

“Còn về Dorothea?” Giọng Clary yếu ớt vang lên trước khi cô kịp ngăn lại. “Chuyện gì đã xảy ra với bà ấy?”

Đôi mắt trống rỗng của con quỷ liếc sang cô. “Mụ ta chỉ một cái vỏ mà thôi,” nó nói. “Mụ ta mở Cổng Dịch Chuyển và ta nhập vào. Cái chết của mụ rất nhanh gọn.” Tia nhìn của nó chuyển sang chiếc Cốc trên tay cô. “Cái chết của người thì không đâu.”

Nó bắt đầu tiến về phía cô, Jace chắn đường, thanh gươm sáng loáng ở một bên tay, thanh thiên đao cầm chắc ở tay còn lại. Alec đang quan sát, vẻ mặt kinh hoàng tột độ.

“Nhân danh Thiên Thần,” Jace nói, nhìn con quỷ từ trên xuống dưới. “Ta biết Đại quỷ phải rất xấu xí, nhưng không ai báo trước cho ta về mùi hôi cả.”

Abbadon mở miệng mà rít lên. Bên trong miệng nó là hai hàm răng sắc nhọn như mảnh kính vỡ.

“Ta không rõ lắm về cái vụ gió máy và bóng tối mịt mù này,” Jace nói tiếp, “ta thấy mùi giống mùi bãi rác thì đúng hơn. Người có chắc là không phải đến từ đảo Stalen Island chứ?”

Con quỷ này nhảy về phía anh. Jace giơ hai tay giơ dao và kiếm lên bằng tốc độ nhanh tới đáng sợ; cả hai thanh kiếm cắm vào phần nhiều thịt nhất của con quỷ, bụng nó. Nó gầm lên, đánh anh ngã vật sang bên hết như mèo lớn gạt phẳng con mèo nhỏ. Jace lăn sang bên rồi bật dậy, nhưng Clary nhìn theo cách anh ôm tay là biết anh bị thương.

Thế là đủ cho Isabelle. Lao về phía trước, cô dùng roi vút vào con quỷ. Roi quất trúng phần da xám xịt, một vết lằn đỏ xuất hiện, ứ đầy máu. Abbadon chẳng thèm để ý mà tiếp tục phăm phăm bước về phía Jace.

Bằng cánh tay lành lặn Jace rút thanh thiên đao thứ hai ra. Anh thì thầm gì đó với nó và nó phóng dậy, phát ra ánh sáng chói lọi. Anh giơ nó lên trong khi con quỷ đứng sững sững trước mặt; anh nom nhỏ bé tới đáng thương trước nó, như một đứa trẻ bị một con quái vật che khuất. Và anh đang cười, kể cả khi con quỷ thò tay về phía anh. Isabelle, gào lên, quất roi vào nó, khiến máu bắn thành từng dòng đặc quánh trên nền nhà.

Con quỷ ra đòn, bàn tay sắc như dao cạo xả xuống Jace. Jace loạng choạng lùi lại, nhưng không bị tổn hại gì. Có gì đó chen vào giữa anh và con quỷ, một bóng người mặc đồ đen gầy gò đang cầm một thứ vũ khí sáng loáng trên tay. Alec. Con quỷ rú lên – thanh trượng gắn lông vũ của Alec đã đâm vào da nó. Với một tiếng gầm gừ nó giáng đòn tiếp theo, những móng vuốt xương tạt một đòn chí mạng vào Alec khiến anh bật người và bay trúng bức tường đằng xa. Anh đập vào tường với một tiếng rắc nghe ghê người và trượt dài xuống nền nhà.

Isabelle hét gọi tên anh trai. Anh không nhúc nhích. Hạ roi xuống, cô nàng bắt đầu chạy về phía anh. Con quỷ quay lại, đâm một cú trái tay khiến cô nàng lăn dài trên đất. Ho ra máu, Isabelle gượng đứng dậy; Abbadon lại đánh và lần này, cô nằm im không nhúc nhích.

Con quỷ tiến tới chỗ Clary.

Jace đứng chết trên, nhìn thân thể co quắp của Alec như thể bị kẹt trong ác mộng. Clary hét lên khi Abbadon tới gần. Cô bắt đầu lùi lên cầu thang, té lên té xuống trên những bậc thang đã gãy vụn. Thanh stele bóng rắt trên da. Giá như cô có vũ khí, bất cứ thứ gì...

Isabelle đã lồm cồm ngồi được dậy. Vuốt những sợi tóc dính máu ngược lên, cô nàng hét gọi Jace. Clary nghe thấy tên mình trong tiếng hét của Isabelle và thấy Jace, chớp mắt như vừa bị tát cho tỉnh dậy, quay phắt người lao tới. Anh bắt đầu chạy. Con quỷ đang ở gần tới mức Clary có thể thấy những nốt nhọt đen trên da nó, thấy những thứ đang lúc nhúc bò trong đó. Nó đang vươn tay về phía cô...

Nhưng Jace đã ở đó, gạt bàn tay của Abbadon đi. Anh quăng thanh thiên đao vào con quỷ; lưỡi dao cắm vào ngực sinh vật, cạnh hai con dao đã ghim trên đó. Con quỷ nhe răng gầm ghè như thể hai lưỡi dao chỉ để gãi ngứa. “Thợ Săn Bóng Tối,” nó gầm. “Ta thích được giết người, được nghe tiếng xương người gãy vụn như răng bạn của người...”

Jace phóng lên trên lan can, lao mình về phía Abbadon. Lực từ cú nhảy khiến con quỷ lùi về sau; nó loạng choạng, Jace bám chắc trên lưng nó. Anh rút dao từ ngực nó, làm bắn ra một dòng nước vàng, rồi lại đâm xuống, hết lần này tới lần khác vào lưng con quỷ, và vai nó đẩy những chất lỏng màu đen.

Gầm gừ, Abbadon lùi dần về tường. Jace phải nhảy xuống không thôi bị nghiền nát. Anh rơi xuống nền nhà, hạ cánh nhẹ nhàng và lại giơ lưỡi dao lên. Nhưng Abbadon nhanh hơn anh nhiều; tay nó xả xuống, đánh bật Jace về phía cầu thang. Jace ngã xuống, bàn tay đẩy những vuốt bóp nghiền lấy cổ họng anh.

“Bảo chúng đưa chiếc Cốc cho ta,” Abbadon gầm, những cái móng chỉ cách da Jace một chút xíu. “Bảo chúng đưa nó cho ta và ta sẽ để chúng sống.”

Jace nuốt khan. “Clary...”

Nhưng Clary không biết anh định nói gì, vì đúng giây phút đó, cánh cửa trước bật mở. Ngay khoảnh khắc đó cô thấy ánh sáng. Rồi, chớp mắt xóa đi dư ảnh chói lòa, cô thấy Simon đứng trước ngưỡng cửa, Simon. Cô đã quên mất cậu đang đứng ngoài, đã gần như quên rằng cậu có tồn tại.

Simon nhìn cô trong tư thế co rúm trên cầu thang, hết nhìn cô lại nhìn Abbadon và Jace. Cậu với tay ra sau lưng. Cậu đang cầm cây cung của Alec, cô nhận ra, và bao tên đeo sẵn sau lưng. Cậu rút một mũi tên, đặt lên dây, điều chỉnh nâng cung lên, như đã làm chuyện này cả trăm lần trước đó.

Mũi tên phóng đi. Nó tạo ra tiếng rì rì nóng cháy, như tiếng đập cánh của một con ong nghệ khổng lồ, khi nó vọt qua đầu Abbadon, lao về mái nhà.

Và làm vỡ kính giếng trời. Lớp kính đen cấu bẩn rơi xuống như mưa, và qua ô cửa sổ vỡ đó ánh mặt trời tràn vào, ánh mặt trời rực rỡ, những tia sáng vàng chói chang từ trần chiếu xuống và tràn ngập sảnh.

Abbadon hét lên và loạng choạng lùi lại, dùng tay mà che cái đầu dị dạng. Jace lần sờ cổ họng không hề bị tổn hại, trở mắt mà nhìn con quỷ đang co rút, đang gào thét trên sàn nhà. Clary cứ nghĩ nó sẽ bốc cháy, nhưng nó cứ thế co dần lại. Chân nó rút dần về phía thân, xương sọ mất dần mất dần tựa một tờ giấy đang cháy, và trong một phút nó hoàn toàn biến mất, chỉ để lại những vết cháy xém.

26. Chương 26

Simon hạ cung. Cậu chớp mắt sau cặp kính, miệng hơi hé mở. Cậu có vẻ kinh ngạc hết như Clary.

Jace nằm trên đầu cầu thang, đúng nơi con quỷ ném anh xuống. Anh đang cố hết sức đứng lên thì Clary trượt xuống mấy bậc thang quỳ sụp xuống bên cạnh anh. “Jace...”

“Anh ổn.” Anh ngồi thẳng, lau máu trên khóe miệng. Anh ho và nhổ ra máu đỏ. “Alec...”

“Thanh stele của anh,” cô ngắt lời khi cho tay vào áo khoác. “Anh cần chữa cho mình không?”

Anh nhìn cô. Ánh mặt trời đổ xuống qua giếng trời vỡ nát chiếu sáng gương mặt anh. Anh trông như thể đang tìm mình khỏi điều gì đó bằng một nỗ lực vô cùng to lớn. “Anh vẫn ổn,” anh lại nói và đẩy cô sang bên, không hề nhẹ nhàng chút nào. Anh đứng dậy loạng choạng và suýt ngã – một cử động không duyên dáng đầu tiên cô thấy nơi anh, “Alec?”

Clary nhìn theo trong khi anh đi cà nhắc về phía người bạn đang nằm im bất tỉnh. Rồi cô nhét chiếc Cốc Thánh vào túi áo lạnh và đứng dậy. Isabelle đã bỏ tới bên anh trai và ôm đầu anh vào trong lòng, vuốt mái tóc anh. Ngực anh phập phồng lên xuống – chậm chậm, nhưng anh còn thở. Simon, dựa người vào tường mà quan sát, có vẻ kiệt sức tới khó tả. Clary nắm chặt tay cậu khi đi tới bên. “Cảm ơn,” cô thì thào. “Cậu tuyệt lắm.”

“Đừng cảm ơn mình,” cậu nói, “hãy cảm ơn khóa học bắn cung của trại hè B’nai B’rith.”

“Simon, mình không...”

“Clary!” đó là Jace, đang gọi cô. “Đưa thanh stele cho anh.”

Simon miễn cưỡng thả tay cô. Cô quỳ xuống bên những Thợ Săn Bóng Tối, chiếc Cốc Thánh nặng nề đè lên hông cô. Gương mặt Alec trắng bệch, lốm đốm những vết máu, đôi mắt xanh một cách không bình thường. Alec để lại trên cổ tay Jace những vết máu. “Tớ có...,” anh cất tiếng, rồi dường như đã thấy Clary, như thể lần đầu tiên. Cái gì đó trong ánh nhìn của anh mà cô chưa từng tưởng tượng thấy. Khái hoàn. “Tớ có giết nó không?”

Gương mặt Jace nhả lại một cách đau đớn. “Cậu...”

“Có,” Clary nói. “Nó chết rồi.”

Alec nhìn cô mà cười. Máu sủi bọt từ miệng. Jace giăng tay ra, chạm những ngón tay lên hai bên mặt Alec. “Đừng,” anh nói. “Nằm im, cứ nằm im đây.”

Alec nhắm mắt. “Hãy làm điều cậu phải làm,” anh thì thào.

Isabelle rút thanh stele của mình và đưa cho Jace. “Cầm lấy.”

Anh gạt đầu, vẽ bằng mũi thanh stele lên mặt trước áo Alec. Lớp vải tách ra như thể anh dùng dao cắt đi. Isabelle quan sát bằng đôi mắt hoảng loạn trong khi anh xé áo, phanh ra bộ ngực trần của Alec. Da Alec rất trắng, đó đây có vài vết sẹo trong suốt. Trên ngực anh còn những vết thương khác: dấu móng vuốt

chẳng chịt đang đen lại, từ đó máu đỏ đang ào ạt chảy ra. Jace cắn chặt răng, đặt mũi stele lên da Alec, vẽ một cách thuần thục do luyện tập nhiều lần. Nhưng có gì đó không ổn. Kể cả khi anh vẽ những ấn ký trị thương, chúng dường như cứ thế biến mất như anh vẽ trên nước.

Jace ném thanh stele sang bên. “Chết tiệt.”

Giọng Isabelle run rẩy. “Có chuyện gì thế?”

“Nó làm anh ấy bị thương bằng móng vuốt,” Jace nói. “Anh ấy dính độc. Các Ấn Ký không có tác dụng.” Anh lại chạm lên mặt Alec, nhẹ nhàng. “Alec,” anh nói. “Cậu có nghe tớ nói không?”

Alec không nhúc nhích. Bọng mắt anh trông xanh xanh và đen như một vết bầm. Nếu không có tiếng thở của anh, Clary sẽ tưởng anh đã chết rồi.

Isabelle cúi đầu, mái tóc phủ lên gương mặt Alec. Cô choàng tay ôm trọn người anh. “Có lẽ,” cô thì thào, “chúng ta có thể...”

“Đưa anh ấy tới bệnh viện đi.” Simon đang đứng nhìn họ, cái cung treo tòng teng ở một bên tay. “Mình sẽ giúp đưa anh ta vào xe. Bệnh viện của Hội Giáo Lý nằm ngay trên Đại lộ số Bảy...”

“Không bệnh viện gì hết,” Isabelle nói. “Chúng ta cần đưa anh ấy trở lại Học viện.”

“Nhưng...”

“Bệnh viện không biết cách chữa trị cho Alec,” Jace nói. “Anh ấy bị Đại Quỷ đánh trọng thương. Không một bác sĩ người thường nào biết cách chữa lành những vết thương này.”

Simon gật đầu. “Được rồi. Đưa anh ta lên xe.”

May mắn sao, chiếc xe không bị kéo đi. Isabelle đắp chiếc chăn bản ngang ghế sau và đặt Alec nằm trên đó, đầu đặt trên lòng Isabelle. Jace ngồi trên sàn bên cạnh bạn. Áo anh dính đầy máu trên cổ tay, ngực, máu người hòa chung với máu quỷ. Khi anh nhìn Simon, Clary thấy tất cả ánh vàng đã bị gột sạch ra khỏi ánh mắt bởi một cung bậc cảm xúc cô chưa bao giờ thấy ở nơi anh. Hoảng sợ.

“Lái nhanh lên, anh bạn người thường,” anh nói. “Lái như thể lửa địa ngục đang đốt đốt cậu ấy.”

Simon lái đi.

Họ quặt xe xuống Flatbush và phóng lên cầu, đi ngang tốc độ của tàu Q trong lúc nó đang xình xịch đi qua mặt nước xanh. Ánh mặt trời chói chang rơi vào mắt Clary, tỏa ra những tia nóng điên người lên dòng sông Đông. Cô nắm chặt lấy ghế trong khi Simon rẽ đường cung ra khỏi cầu với vận tốc năm mươi dặm một giờ.

Cô nghĩ về những điều tệ hại cô đã nói với Alec, về cái cách anh đã lao vào quỷ Abbadon, và về vẻ khải hoàn trên mặt anh. Khi quay đầu lại, cô thấy Jace đang quỳ cạnh người bạn trong khi máu đang loang dần trên tấm chăn. Cô nghĩ tới cậu bé với xác con chim cắt. Yêu thương là hủy diệt.

Clary quay đầu nhìn ra đằng trước mà cổ họng nghẹn ứ. Qua chiếc gương chiếu hậu chệch một góc không hợp lý, Clary thấy Isabelle đang quần chăn quanh cổ Alec. Cô nàng ngước mắt và nhìn vào mắt Clary. “Còn bao xa?”

“Có lẽ là mười phút. Simon đang lái nhanh hết mức rồi.”

“Mình biết,” Isabelle nói. “Simon- những gì cậu đã làm thật không thể tin nổi. Cậu di chuyển quá nhanh. Mình không thể nghĩ một người thường có thể nghĩ tới một việc như thế.”

Simon dường như không bị lời khen ngợi từ một nguồn không ngờ tới làm cho rối trí chút nào; cậu vẫn dán mắt vào đường. “Ý cậu là bắn vào giếng trời á? Mình nghĩ ra ngay khi các cậu bước vào. Mình đang nghĩ tới cái giếng trời đó và các cậu bảo quỷ không chịu được ánh sáng mặt trời trực tiếp. Vì thế, thực ra mình mất một lúc mới hành động. Đừng thấy xấu hổ nha,” cậu nói thêm, “cậu không thể thấy được cái giếng trời này đâu nếu cậu không biết nó ở đó.”

Mình biết nó ở đó, Clary nghĩ. Đáng ra mình phải biết mà đập vỡ nó. Thậm chí nếu mình không có cung và tên, mình có thể dùng gì đó mà ném vào hoặc bảo Jace. Cô thấy mình ngu ngốc, vô dụng và vụng về, cứ

như đầu cô chứa toàn bông không vậy. Sự thật là cô sợ. Quá sợ không thể nghĩ ngợi gì cho ra hồn. Cô cảm thấy xấu hổ đang bừng sáng sau mí mắt như một mặt trời bé con.

Rồi Jace nói, “cậu làm tốt lắm.”

Simon nheo mắt. “Vây, nếu anh không phiền nói cho tôi biết – về thứ đó, về con quỷ - nó từ đâu tới?”

“Nó là Quý Bà Dorothea,” Clary nói. “Ý mình là, một dạng khác của bà ta.”

“Bà ấy chưa bao giờ có thân hình gợi cảm, nhưng mình không nghĩ bà ta lại xấu đến thế.”

“Mình nghĩ bà ta bị nhập,” Clary chậm chạp cất tiếng, cô ghép từng mảnh ký ức lại. “Bà ta muốn mình đưa chiếc Cốc. Rồi bà ta mở cổng dịch chuyển...”

“Thật thông minh,” Clary nói. “Con quỷ nhập vào bà ta, rồi giấu dạng siêu hình ở ngoài Cổng Dịch Chuyển, vì thế Máy Cầm Ưng không thể dò ra. Thế là chúng ta ngù ngờ đi vào cùng suy nghĩ đơn giản rằng sẽ đụng độ vài Kẻ Lầm Đường mà thôi. Thế mà chúng ta lại đối mặt với một Đại Quỷ. Abbadon – một trong những con Cổ Quỷ. Chúa Tể của những Tội Đồ.”

“Ồm, có vẻ từ giờ những Tội Đồ phải học cách sống mà không có nó,” Simon nói và quặt sang một con đường khác.”

“Nó không chết,” Isabelle bảo. “Khó có ai giết được đại quỷ lắm. Cậu phải giết chúng cả ở dạng thể chất và dạng siêu hình thì chúng mới chết hẳn. Chúng ta chỉ dọa nó bỏ chạy thôi.”

“Ồ.” Simon có vẻ thất vọng. “Còn về Quý Bà Dorothea? Bà ấy sẽ ổn chứ...”

Cậu ngừng nói, vì Alec bắt đầu ho sặc lên, thở khò khè, Jace bực bội lầm bầm chửi thề. “Sao chúng ta chưa về chứ?”

“Chúng ta về rồi. Chỉ là tôi không muốn đâm vào tường thôi.” Simon cẩn thận đậu lại ở góc đường, Clary thấy cửa Học Viện đã mở, bác Hodge đứng ngay dưới mái vòm. Chiếc xe đồ xịch lại và Jace nhảy ra, với ra sau nhắc Alec lên như thể anh ấy không nặng hơn một đứa trẻ. Isabelle đi theo, cầm theo thanh trượng gắn lông vũ đầm máu của người anh trai. Cửa Học Viện đóng sầm lại sau lưng họ.

Trong cơn mệt mỏi đang vắt kiệt từng chút sức lực, Clary nhìn Simon. “Mình xin lỗi. Mình không biết cậu nên giải thích thế nào cho Eric về vết máu.”

“Kệ Eric đi,” cậu nói với sự thuyết phục. “Cậu ổn không?”

“Không có lấy một vết trầy. Mọi người đều bị thương, nhưng mình thì không.”

“Đó là nghề của họ mà, Clary,” cậu nhẹ nhàng nói. “Quản thảo với quỷ - đó là điều họ làm. Không phải của cậu.”

“Mình làm gì đây, Simon?” cô hỏi, nhìn gương mặt bạn để tìm ra câu trả lời. “Mình làm gì đây?”

“À – cậu lấy chiếc Cốc,” cậu nói. “Đúng không nào?”

Cô gật đầu và vỗ vào túi. “Đúng.”

Simon có vẻ nhẹ nhõm hơn. “Mình thật không muốn hỏi,” cậu nói. “Có được chiếc Cốc là tốt rồi, đúng không?”

“Ừ,” cô nói. Cô nghĩ tới mẹ và nắm chặt lấy chiếc Cốc hơn. “Mình biết thế mà.”

Church đón cô ở đầu cầu thang, kêu meo meo như một con mèo già và dẫn cô tới bệnh xá. Cánh cửa đôi đã mở, qua đó cô có thể thấy cơ thể bất động của Alec đặt trên giường phủ ga trắng muốt. Bác Hodge đang cúi trên người anh; Isabelle ngồi cạnh người gia sư già, tay đang cầm chiếc khay bạc.

Jace không ở cùng họ. Anh không ở cùng vì anh đang đứng ngoài bệnh xá, dựa người vào tường, bàn tay dính đầy máu co lại, buông thong. Khi Clary dừng lại trước anh, anh mở choàng mắt và cô thấy đôi đồng tử đang mở rộng, toàn bộ sắc vàng bị màu đen nuốt gọn.

“Anh ấy sao rồi?” cô hỏi, nhẹ nhàng hết mức có thể.

“Alec mất rất nhiều máu. Dính phải quỷ độc cũng là điều bình thường, nhưng vì đây là Đại Quỷ, bác Hodge không biết dùng thuốc giải loại thường dùng có hiệu quả không.”

Cô vươn tay chạm vào tay anh. “Jace...”

Anh tránh ra. “Đừng.”

Hơi thở cô nhenh lại. “Em chưa bao giờ muốn có chuyện gì xảy ra cho Alec. Em xin lỗi.”

Anh nhìn cô như thể lần đầu nhìn thấy. “Đó không phải lỗi của em,” anh nói. “Là của anh.”

“Của anh? Jace, không phải đâu...”

“Ồ, nhưng đúng thế đấy,” anh nói giọng mạnh mẽ như một miếng băng lạnh. “Mea culpa, mea maxima culpa.”

“Nghĩa là gì thế?”

“Lỗi của tôi,” anh nói. “Lỗi của tôi, lỗi của tôi mọi dòng. Tiếng la tinh.” Anh vô thức vén lọn tóc khỏi trán cô, như thể không ý thức mình đang làm gì. “Một phần của lễ Mi-xa.”

“Em tưởng anh không tin vào tôn giáo.”

“Anh có thể không tin vào tội ác,” anh nói “nhưng anh vẫn cảm thấy có tội. Thợ Săn Bóng Tối bọn anh muốn sống theo một tôn chỉ, mà tôn chỉ đó lại không linh hoạt. Danh dự, lỗi lầm, ăn năn, những thứ đó là thật đối với bọn anh, và mặc dù chúng không liên quan tới tôn giáo nhưng lại liên quan tới con người bọn anh. Anh là thế đấy, Clary ạ,” anh tuyệt vọng nói. “Anh là một thành viên của Clave. Nó nằm trong máu huyết, xương tủy của anh. Vậy nói cho anh nghe, nếu em chắc chắn rằng đây không phải lỗi của anh, thì vì sao ý nghĩ đầu tiên trong anh khi thấy Abbadon lại không phải là về những chiến binh đồng đội của anh, mà là về em vậy?” Cánh tay kia của anh giơ lên, anh ôm lấy gương mặt cô, giam giữ gương mặt cô trong hai lòng bàn tay. “Anh biết – anh đã biết – Alec không hành xử bình thường. Anh biết có gì đó không ổn. Nhưng anh chỉ nghĩ về em mà thôi...”

Anh cúi đầu, để trán họ chạm vào nhau. Cô có thể cảm thấy hơi thở anh làm lay động hàng lông mi của cô. Cô nhắm mắt, để sự gần gũi với anh lan tỏa trong mình như một cơn thủy triều. “Nếu Alec chết, đó là do anh giết anh ấy,” anh nói. “Anh đã để bố chết, và giờ anh lại giết luôn cả người anh em duy nhất anh có.”

“Không phải đâu,” cô thì thào.

“Ồ, đúng đấy.” Họ đã ở khoảng cách gần để trao nhau một nụ hôn. Và anh vẫn ôm cô rất chặt, như chẳng điều gì có thể cho anh tin vào sự tồn tại của cô. “Clary,” anh nói. “Chuyện gì đang xảy ra với anh thế này?”

Cô cố tìm trong trí một câu trả lời – và nghe có ai đang húng hắng. cô mở mắt. Bác Hodge đứng cạnh cửa bệnh xá, bộ com lê gọn gàng đã lấm tẩm những vết bẩn. “Ta đã cố gắng hết sức. cậu ấy đã dùng thuốc an thần, không đau đớn, nhưng...” Bác lắc đầu. “Ta phải liên lạc với hội Tu Huỳnh Cầm. Điều này vượt qua khả năng của ta rồi.”

Jace từ từ rời khỏi Clary. “Bọn họ mất bao lâu mới tới được.”

“Ta không biết.” Bác Hodge bắt đầu bước xuống hành lang, vừa đi vừa lắc đầu. “Ta sẽ phái Hugo đi ngay lập tức, nhưng các Tu Huỳnh tới lúc nào là chuyện của họ,”

“Nhưng vì chuyện này...” Kể cả Jace cũng phải cố lắm mới theo kịp những sải bước dài của bác Hodge; Clary thì đã cách xa thăm hại sau hai người đó và phải cố đồng tai nghe anh nói. “Cậu ấy sẽ chết mất.”

“Có thể” bác Hodge chỉ đáp có thể.

Thư viện tối và có mùi của mưa: một trong những ô cửa sổ để ngỏ, và một vũng nước đọng lại dưới những tấm rèm. Hugo kêu riu rít và nhảy trên chỗ đậu trong khi bác Hodge đi tới, dừng lại chỉ để bật ngọn đèn trên bàn. “Thật đáng tiếc,” bác Hodge nói khi với lấy cây bút mực và tờ giấy, “rằng các cháu không mang chiếc Cốc về. Bác nghĩ, dù sao thế sẽ đem lại chút an ủi cho Alec và chắc chắn là cho...”

“Nhưng cháu có mang chiếc Cốc về,” Clary ngạc nhiên đáp. “Anh không nói gì với bác sao, Jace?”

Jace đang chớp mắt, nhưng do ánh nắng bất ngờ hay vì bị hỏi đột ngột thì Clary không rõ. “Không có thời gian – anh đang đưa Alec lên lầu...”

Bác Hodge đã đứng im phăng phắc, chiếc bút không hề rung động giữa mấy ngón tay. “Các cháu có chiếc Cốc?”

“Vâng.” Clary rút chiếc Cốc khỏi áo: nó vẫn lạnh, như thể tiếp xúc với cơ thể cô cũng không thể làm kim loại ấm lên được. Những viên hồng ngọc trên đó hấp háy sáng như những con mắt đỏ. “Cháu có nó ở đây.”

Cây bút hoàn toàn tuột khỏi tay bác Hodge và rơi xuống sàn ngay chân bác. Ngọn đèn bàn hắt ánh sáng ngược lên, không ưu ái cho gương mặt dạn dày của bác: ánh sáng soi rõ từng nếp hằn khắc khổ, lo lắng và mệt mỏi. “Đó là chiếc Cốc của Thiên Thần sao?”

“Đúng nó,” Jace nói. “Nó là...”

“Giờ không vấn đề gì rồi,” bác Hodge nói. Bác đặt tờ giấy xuống bàn và tiến tới chỗ Jace, nắm lấy vai cậu học trò. “Jace Wayland, cháu biết cháu đã làm được gì không?”

Jace ngạc nhiên ngược mắt nhìn Bác Hodge. Clary nhận thấy sự đối lập: gương mặt đầy nếp nhăn của người già và gương mặt tươi trẻ của một cậu thiếu niên, những lọn tóc sáng màu rơi xuống mắt Jace thậm chí còn làm anh trông trẻ hơn. “Cháu không hiểu ý của bác,” Jace nói.

Hơi thở của bác Hodge rít qua kẽ răng. “Cháu rất giống anh ấy.”

‘Giống ai?’ Jace kinh ngạc hỏi; rõ ràng anh chưa bao giờ nghe bác Hodge nói chuyện kiểu này.

“Giống bố cháu,” bác Hodge nói và nhướn mắt nhìn con Hugo đang khe khẽ vỗ đôi cánh đen trong không khí ẩm ướt, bay liệng ngay trên đầu họ.

Bác Hodge nheo mắt. “Hugin,” bác nói, và với một tiếng quang quác ghê tai, con chim xò móng vuốt, lao thẳng vào mặt Clary.

Clary nghe Jace hét, và rồi thế giới chỉ toàn những sợi lông vũ bay và hết móng vuốt rồi mỏ chim liên tiếp bổ xuống. cô thấy đau rất trên má và ré lên, theo bản năng đưa tay lên che mặt.

Cô cảm thấy chiếc Cốc Thánh bị giằng khỏi tay. “Không!” cô thét mà cổ nắm lấy. Một cơn đau kinh hoàng chạy dọc cánh tay. Chân cô dường như bị đứt lìa. Cô trượt chân và ngã, đầu gối đập mạnh trên nền cứng. Móng vuốt cào lên trán cô.

“Đủ rồi, Hugo.” Hodge điềm tĩnh ra lệnh.

Con chim ngoan ngoãn bay xa khỏi Clary. Vừa khạc nhổ, Clary vừa chớp mắt để máu chảy xuống từ khóe mắt. Mặt cô dường như bị xé vụn.

Hodge không nhúc nhích; lão đứng ngậy tại đó, tay cầm Cốc Thánh. Hugo đang bị kích động lượn từng vòng lớn và kêu khe khẽ. Còn Jace – Jace đang bất động nằm dưới chân Hodge, nằm thật im, như đột nhiên chìm vào cơn mộng mị.

Tất cả các ý nghĩ khác đều bay biến khỏi đầu cô. “Jace!” nói cũng làm cô đau – cơn đau trên má thật đáng nể và cô cảm nhận được vị máu trong miệng. Jace không cử động.

“Cậu ta không sao đâu,” Hodge nói. Clary đang đứng dậy, muốn lao về phía lão – nhưng bị dội lại khi cô va vào thứ gì đó cứng và bền như pha lê. Giận dữ, cô dấn tay vào không khí

“Bác Hodge!” cô hét. Cô đá, gần như làm chân mình bầm dập vì bức tường vô hình đó. “Đừng ngốc nghếch vậy. Khi hội Clave biết bác đã làm gì...”

“Thì ta đã đi rồi,” lão nói, quỳ xuống bên Jace.

“Nhưng...” Cô choáng váng, như bị sốc điện khi nhận ra sự thật. “Ông chưa từng gửi thư cho hội Clave, đúng không. Vậy nên ông cư xử kỳ lạ khi tôi hỏi. ông muốn chiếc Cốc cho riêng mình.”

“Không,” Hodge nói, “không phải cho ta.”

Cổ họng clary khô khốc như ngói. “Ông làm việc cho Valentine,” cô thì thào.

“Ta không làm việc cho Valentine,” hodge nói. Lão nâng tay Jace lên và rút gì đó khỏi tay anh. Là chiếc nhẫn chạm trổ hình ngôi sao mà Jace luôn đeo. Hodge đeo vào tay mình. “Nhưng ta là người của Valentine, quả vậy thật.”

Bằng cử động nhuần nhuyễn, lão xoay chiếc nhẫn ba lần quanh ngón tay. Lúc đầu chẳng có chuyện gì xảy ra; rồi Clary nghe có tiếng cửa mở và vô thức quay lại xem ai bước vào thư viện. Khi cô quay lại, cô thấy bầu không khí cạnh Hodge gờn gợn như bề mặt hồ nhìn từ xa. Bức tường không khí gợn sóng rờ rờ như một tấm màn bạc, và rồi một người đàn ông cao lớn đang đứng cạnh Hodge, như thể hắn ta kết lại từ không khí ẩm.

“Starkweather,” hắn nói. “Anh có chiếc Cốc rồi chứ?”

Hodge giơ chiếc cốc trên tay, nhưng không nói gì. Bác ta dờ dẫm, nhưng vì sợ hay sững sốt, thì thực sự Clary không biết. Clary luôn thấy lão rất cao, nhưng giờ trông lão như bị gù và teo nhỏ lại. “Chủ nhân Valentine của tôi,” cuối cùng lão nói. “Tôi không nghĩ ngài xuất hiện nhanh thế.”

Valentine. Hắn không còn nhiều mét tương đồng với cậu thanh niên đẹp trai trong bức hình, dù đôi mắt vẫn đen như cũ. Gương mặt hắn không phải giống như cô tưởng tượng: khắc khổ, kín kẽ, nội tâm, khuôn mặt của thầy tu với đôi mắt u buồn. Lộ ra bên dưới cổ tay áo com lê cắt may là những vết sẹo trắng gợn lên do nhiều năm sử dụng stele để lại. “Ta đã nói ta sẽ tới với người qua một Cổng Dịch Chuyển,” hắn nói. Giọng hắn nghe sang sảng, quen thuộc đến lạ lùng. “Người không tin sao?”

“Có. Chỉ là – tôi nghĩ ngài sẽ phải Pangborn hoặc Blackwell, chứ không phải thân chinh hạ cố.”

“Người nghĩ ta sẽ để chúng mang chiếc Cốc về ư? Ta không ngốc. Ta biết sự căm dỗ của nó ra sao.” Valentine giơ tay ra, và Clary trông thấy, sáng lên trên ngón tay hắn là chiếc nhẫn giống hệt chiếc nhẫn của Jace. “Đưa cho ta.”

Nhưng Hodge ôm cứng lấy chiếc Cốc. “Tôi muốn có điều ngài hứa trước.”

“Trước ư? Người không tin ta hả, Starkweather?” Valentine mỉm cười, một nụ cười không hề có chút vui vẻ nào. “Ta sẽ làm theo những gì người yêu cầu. Thỏa thuận là thỏa thuận. Mặc dù phải nói, ta rất kinh ngạc khi nhận được tin từ người. Nói nào ngày, ta đã nghĩ người sẽ không màng gì một cười đời đầy những suy tính che giấu. Người chưa bao giờ thích hợp với chiến trường cả.”

“Ngài không biết cảm giác của tôi thế nào,” Hodge nói, thở dài thườn thượt. “Lúc nào cũng phải lo sợ...”

“Đúng. Ta không biết.” Giọng Valentine nghe buồn hệt như đôi mắt, như thể hắn đang thương hại Hodge. Nhưng trong đó còn có một vẻ khinh ghét, một sự ghê gớm. “Nếu người không định đưa chiếc cốc cho ta,” hắn nói, “người không nên triệu hồi ta tới đây.”

Gương mặt Hodge giật giật. “Không dễ để phản bội những gì ta tin vào – những người tin tưởng mình.”

“ý người là vợ chồng Lightwood, hay những đứa con của họ.”

“Cả hai,” Hodge nói.

“À, vợ chồng Lightwood.” Valentien vươn tay vuốt ve quả địa cầu bằng đồng đặt trên bàn, những ngón tay dài di chuyển theo đường viền của những châu lục và đại dương. “Nhưng thực sự thì người nợ chúng cái gì nào? Người phải chịu đựng sự trừng phạt đáng ra phải dành cho chúng. Nếu chúng không có mối quan hệ cấp cao với những kẻ lãnh đạo của Clave, thì chúng đã về, đi dưới ánh mặt trời như những người bình thường. Chúng được tự do về nhà.” Giọng hắn khi nói tới “nhà” lại phản kích lên bằng tất cả ý nghĩa sâu xa của từ đó. Ngón tay hắn đã ngừng di chuyển quanh quả địa cầu; Clary chấn hấn đang chạm vào nơi chắc là Idris.

Hodge vội nhìn đi nơi khác. “Họ làm điều những người khác sẽ làm.”

“Người sẽ không làm thế. Ta sẽ không làm thế. Để một người bạn thay mình chịu khổ ư? Và chắc chắn điều này phải khiến người thấy chưa xót này, Starkweather, khi biết rằng chúng đã dễ dàng đẩy định mệnh này cho người...”

Đôi vai Hodge run lên. “Nhưng đó không phải lỗi của con cái họ. Chúng chẳng làm gì...”

“Ta không biết người lại yêu trẻ con cơ đấy, Starkweather ạ,” Valentine nói, tựa như ý tưởng đó làm hắn thấy vui.

Từng hơi thở ngắn, nhanh tràn ra khỏi lồng ngực Hodge, “Jace...”

“Người không cần nói với Jace.” Lần đầu tiên Valentien có vẻ tức giận. Hắn liếc nhìn thân hình bất động trên sàn. “Nó đang chảy máu,” hắn nhận xét. “Vì sao?”

Hodge ôm chiếc Cốc trước ngực. Đốt ngón tay của lão trắng bệch. “Không phải máu thằng bé. Nó chỉ bất tỉnh, chứ không bị thương.”

Valentine ngửa cổ mỉm cười vui vẻ. “Ta tự hỏi,” hắn nói, “khi tỉnh dậy nó sẽ nghĩ về người như thế nào. Phản bội không bao giờ là đẹp, nhưng phản bội một đứa trẻ - là phản bội gấp đôi, đúng không nào?”

“Ngài sẽ không làm thằng bé bị thương,” Hodge thì thào. “Ngài đã thề không làm thằng bé bị thương.”

“Không bao giờ ta làm vậy,” Valentien nói. “Nào, tới đây.” Hắn rời khỏi bàn, tiến tới chỗ Hodge, người đang rúm ró né xa dần hết như một con thú nhỏ mắc bẫy. Clary có thể nhìn thấy sự khổ sở ở lão. “Và người sẽ làm được gì nếu ta nói ta định làm nó tổn thương chứ? Người sẽ đánh lại ta sao? Giữ chiếc cốc tránh xa ta? Thậm chí nếu người có thể giết ta, hội Clave cũng không bỏ lời nguyện rửa với người. Người sẽ trốn ở đây tới khi chết, sợ cả việc mở một ô cửa sổ quá rộng. Cái gì người sẽ không đánh đổi, để không còn phải sợ nữa đây? Người sẽ không từ bỏ cái gì, để lại được về nhà?”

Clary không dám nghĩ tiếp. Cô không thể chịu nổi vẻ mặt Hodge. Lão nghèn nghẹt nói, “Nói với tôi rằng ngài sẽ không làm thằng bé tổn thương và tôi sẽ đưa nó cho ngài.”

“Không,” Valentine nói, nghe còn nhẹ nhàng hơn. “Đằng nào người cũng phải đưa cho ta thôi.” Và hắn vươn tay.

Hodge nhắm mắt. Trong một khoảnh khắc gương mặt lão và gương mặt của một trong những thiên thần bằng đá cẩm thạch dưới bàn chân, đau đớn, sầu khổ và bị đè nén dưới sức nặng ghê người. Sau đó lão lầm bầm tuôn một tràng chữ thề thống thiết, rồi gơ chiếc Cốc Thánh cho Valentine, dù tay run như chiếc lá trong cơn gió dữ.

“Cám ơn,” valentine nói. Hắn cầm lấy chiếc cốc, trầm tư ngắm nghía. “Ta tin là người đã làm móp phần viên cốc.”

Hodge chẳng nói gì. Mặt lão xám ngoét. Valentine cúi xuống và bế Jace; khi hắn nhẹ nhàng bế anh lên, Clary thấy chiếc áo khoác được cắt may hoàn hảo bó sát quanh tay và lưng hắn, và cô nhận ra hắn là một người đàn ông vô cùng lực lưỡng, với bắp chân phải to bằng thân cây sồi. Jace, nằm rũ ra trong vòng tay hắn, chỉ như một đứa trẻ nếu đem so sánh với hắn.

“Hắn sẽ sớm về với bố thôi,” Valentien nói và nhìn xuống gương mặt trắng bệch của Jace. “Về nơi thằng bé thuộc về.”

Hodge giật mình. Valentine quay gót và bước vào tấm màn không khí gợn sóng từ đó hắn vừa bước ra. Clary nhận ra, hắn đã để Cổng Dịch Chuyển mở ra sau lưng. Nhìn qua nó, giống như nhìn vào ánh nắng phản chiếu trên gương mặt.

Hodge vươn một cánh tay khấn khoản. “Đợi đã!” lão thét. “Còn lời ngài hứa với tôi? Ngài hứa kết thúc lời nguyện cho tôi.”

“Đúng,” Valentien nói. Hắn dừng lại và nhìn chằm chằm vào Hodge, người đang thở dốc và lùi lại, tay quơ cào trước ngực như bị gì đó đâm thẳng vào tim. Máu đen túa ra quanh những ngón tay to bè và nhỏ giọt xuống sàn Hodge ngẩng khuôn mặt sẹo lên nhìn Valentien. “Thế là xong ư?” lão hoảng loạn hỏi. “Lời nguyện - đã được giải rồi ư?”

“Phải,” Valentine nói. “Và cầu cho sự tự do người đã mua lấy đó đem lại cho người niềm vui.” Nói xong, hắn bước vào tấm màn khí lỏng lách. Trong một thoáng, dường như chính cơ thể hắn cũng gợn gợn, hết như hắn đang chìm trong nước. Rồi hắn biến mất, mang Jace theo cùng.

27. Chương 27: Trong Hẻm Chuột

Hodge thở dốc nhìn theo, tay nắm chặt lại rồi mở ra buông xuôi theo người. Tay trái lão đã đâm thứ chất lỏng màu đen đặc ướt ướt chảy ra từ lồng ngực. Giờ trên gương mặt lão là sự trộn lẫn giữa hả hê và thù ghét chính bản thân lão.

“Hodge!” Clary đập tay vào bức tường vô hình giữa họ. Cơn đau chạy dọc cánh tay, nhưng chẳng thấm vào đâu nếu đem so với cơn đau nhói trong ngực. Cô cảm thấy trái tim tự nó sắp sửa thoát ra khỏi lồng ngực. Jace, Jace, Jace – tên anh cứ vang lên trong đầu óc cô, chỉ chờ để bật lên thành tiếng hét. Cô kìm lại. “Hodge, thả tôi ra.”

Hodge quay lại, lắc đầu. “Ta không thể,” lão nói và dùng chiếc khăn tay gấp gọn sạch sẽ lau những ngón tay dính máu. Lão như như thực sự hối hận. “Cháu sẽ giết ta mất.”

“Không đâu,” cô nói. “Cháu thề.”

“Nhưng cháu không được nuôi dạy như một Thợ Săn Bóng Tối,” lão nói, “và những lời hứa của cháu chẳng có ý nghĩa gì.” Giờ rìa khăn tay lão đang bốc khói, như thể lão vừa nhúng nó vào axit, còn tay lão chẳng bớt đen đi. Lão nhú mày, từ bỏ công việc.

“Nhưng bác Hodge, “ cô tuyệt vọng nói, “ông không nghe hấn nói sao? Hấn sẽ giết Jace.”

“Hấn không nói vậy.” Hodge giờ đã tới bàn, kéo ngăn kéo và rút ra một tập giấy. Lão lấy bút từ túi ngực, gõ gõ vào cạnh bàn để mực chảy ra. Clary nhìn trừng trừng. Lão đang viết thư ư?”

“Bác Hodge,” cô can trọng nói. “Valentine nói Jace sẽ sớm về với bố. Bố của Jace đã chết. Vậy hấn có ám chỉ điều gì khác nữa đây?”

Hodge cứ cầm cúi viết mà không buồn ngược lên. “Chuyện phức tạp lắm. Cháu không muốn hiểu đâu.”

“Cháu hiểu đủ rồi.” Cô cảm thấy vị đắng bỏng rát nơi đầu lưỡi. “Cháu hiểu rằng Jace tin ông và ông đã bán đứng ông ấy cho một người ghét bỏ anh ấy và có lẽ ghét cả Jace nữa, chỉ vì ông quá hèn nhát không thể sống cùng lời nguyện ông đáng phải chịu.”

Hodge ngay lập tức ngừng đầu. “Cháu nghĩ như vậy ư?”

“Đó là điều tôi biết.”

Lão đặt bút xuống, lắc đầu. Lão có vẻ mệt mỏi và quá già nua, già hơn nhiều so với Valentien, dù họ bằng tuổi. “Cháu chỉ biết những mảnh ghép nhỏ mà không biết cả một bức tranh lớn. Mà có thể có lẽ tốt hơn.” Lão gấp tờ giấy đã viết này giờ thành vuông vức và ném và lò sưởi, lò sưởi bùng lên ánh sáng xanh lá cây rực rỡ trước khi lụi tàn.

“Ông đang làm gì đấy?” Clary hỏi.

“Gửi thư.” Bác Hodge quay đi khỏi lò sưởi. Giờ lão đang đứng gần cô, chỉ bị ngăn cách bởi bức tường vô hình. Cô áp những ngón tay lên đó, ước có thể chọc mù mắt lão – dù đôi mắt đó u buồn như đôi mắt Valentine ánh lên tin nhìn giận dữ. “Cháu còn trẻ,” lão nói. “Quá khứ chẳng liên quan gì với cháu, chẳng đáng gì như một đất nước lạ đối với người già, hay một cơn ác mộng với kẻ có tôi. Hội Clave nguyên rửa ta vì ta đã giúp sức cho Valentien. Nhưng ta không phải thành viên duy nhất của Circle phục vụ hấn – chẳng nhẽ vợ chồng Lightwood không mang tội như ta sao? Nhà Wayland cũng không à? Ấy vậy mà chỉ có ta là người duy nhất bị nguyên rửa phải sống một cuộc đời không được thò tay ra ngoài cửa sổ, chứ đừng nói là đặt chân ra ngoài.”

“Đây không phải lỗi của tôi,” Clary nói. “Cũng chẳng phải lỗi của Jace. Vì sao phải trừng phạt anh ấy vì điều hội Clave đã làm? Tôi có thể hiểu về việc ông giao chiếc cốc cho Valentien, nhưng còn Jace? Hấn ta sẽ giết Jace, cũng giống như hấn đã giết bố Jace...”

“Valentien,” Hodge nói, “không giết chết bố Jace.”

Một tiếng nắc bặt ra khỏi lồng ngực Clary. “Tôi không tin ông! Ông toàn nói dối mà thôi! Mọi thứ ông từng nói đều là dối trá hết!”

“À,” lão nói, “thuyết tuyệt đối ngốc nghếch của tuổi trẻ, không cho phép nhượng bộ. Cháu không nhận ra sao Clary, rằng đây là cách của riêng bác để trở thành một người tốt?”

Cô lắc đầu. “Mọi chuyện đều theo chiều hướng đó đây. Những điều tốt ông làm không thể xóa nhòa đi những tội lỗi ông từng phạm phải. Nhưng...” cô cắn môi. “Nếu ông nói cho tôi biết Valentien ở đâu...”

“Không,” lão thốt lên. “Truyền thuyết kể rằng Nephlim là con của loài người và thiên thần. Tất cả tài sản kế thừa từ thiên thần truyền lại cho chúng ta là một khoảng cách sa ngã xa hơn mà thôi.” Lão chạm lên bề mặt bức tường vô hình bằng đầu ngón tay. “Cháu không được nuôi dạy như một người trong bọn ta. Cháu không cần mang những vết sẹo và sống trong cảnh giết chóc. Cháu vẫn có thể thoát ra. Clary à, hãy rời Học Viện đi ngay khi cháu có thể. Đi đi, và đừng bao giờ trở lại.”

Cô lắc đầu. “Không thể,” cô nói. “Tôi không thể đi.”

“Vậy ta đành chia buồn cùng cháu,” lão nói và rời khỏi phòng.

Cánh cửa đóng lại sau lưng Hodge, bỏ Clary lại trong thinh lặng. Chỉ có hơi thở khô khốc của cô và những đầu ngón tay cô điên cuồng cào lên rào chắn trong suốt không nhân nhượng chắn giữa cô và cánh cửa. Cô làm chính xác điều bản thân tự nhủ không được làm: cô lao vào bức tường đó hết lần này tới lần khác, tới khi kiệt sức và nửa người đầu ể ẩm. Rồi cô ngồi xuống sàn, cố không khóc.

Ở đâu đó bên ngoài rào chắn này Alec đang hấp hối, trong khi Isabelle đợi Hodge trở lại cứu anh. Ở nơi nào đó bên ngoài căn phòng này Jace đang bị Valentine thô bạo đánh thức. Ở nơi nào đó cơ hội sống sót của mẹ cô đang dần tan biến theo từng khoảnh khắc. Vậy mà cô lại bị mắc kẹt ở đây, vô dụng và tuyệt vọng như một đứa trẻ.

Rồi cô ngồi bật dậy, nhớ lại lúc ở nhà Quý Bà Dorothea, Jace đá nhét thanh stele vào tay cô. Cô đã trả lại cho anh chưa nhỉ? Nín thở, cô lần tay vào túi trái; không có gì. Từ từ cô cho tay vào túi phải, những ngón tay vuốt mồ hôi vương phải những sợi chỉ thừa và rồi chạm phải một vật cứng, thân trơn mượt và tròn lẳn – thanh stele.

Cô đứng bật dậy, trái tim đập thình thịch, và cảm nhận bức tường vô hình bằng bàn tay trái. Tìm được rồi, cô gồng người, dùng tay kia nhích sang thanh stele từng chút cho đến khi đầu mũi chạm vào bức tường không khí trơn đều, nhẵn thín. Một hình ảnh đã hiện ra trong đầu cô, giống như con cá nhoi lên từ vùng nước đục ngầu, một họa tiết hình vẩy càng lúc càng rõ khi con cá tới gần mặt nước. Lúc đầu từ từ, sau đó tự tin hơn, cô dùng thanh stele vẽ lên tường, để lại những nét vẽ màu trắng xám cháy rục nhảy múa trước mắt.

Cô cảm nhận khi chữ rune viết xong và hạ tay mà thở dốc. Trong một thoáng, mọi thứ chìm vào yên tĩnh và bất động, còn chữ rune treo lơ lửng ở đó như một ngọn đèn huỳnh quang đang tỏa sáng chói tới đau mắt. Rồi một âm thanh như tiếng vỡ vụn lớn nhất mà cô từng nghe thấy vang lên, như thể cô đang đứng dưới một dòng thác đá cuội mà lắng nghe chúng đổ xuống mặt đất chung quanh. Chữ rune cô vẽ chuyển thành màu đen và bay đi như tro tàn; nền nhà rung lên dưới gót chân; rồi mọi chuyện chấm dứt, và cô biết, không hề nghi ngờ một chút nào, rằng mình đã được tự do.

Vẫn cầm thanh stele, cô chạy vội tới bên cửa sổ và kéo rèm sang bên. Nắng chiều chạng vạng đã nhạt màu và những con phố bên dưới tắm mình trong vầng dương màu huyết dụ. Cô nhìn rất rõ Hodge đi sang đường, mái đầu xám cao vượt trội khỏi đám đông.

Cô lao khỏi thư viện và xuống lầu, chỉ dừng lại để nhét thanh stele vào túi áo khoác. Cô chạy trên cầu thang và lao ra đường nhanh tới đau xóc cảnh hông. Những người đang dẫn chó đi dạo trong buổi trời chiều ẩm ướt nhảy sang một bên khi cô chạy vội và trên đường dành cho người đi bộ dọc theo dòng sông Đông. Cô thấy hình mình in trên ô cửa sổ tối đen của một căn chung cư khi quặt ở góc đường. Mái tóc ướt nhẹ mồ hôi dính bết lên trán còn mặt cô dính đầy máu khô.

Cô đã tới ngã tư cô vừa tìm thấy Hodge. Trong một thoáng cô nghĩ mình đã mất dấu lão. Cô lao qua đám đông gần lối vào ga tàu, đẩy mọi người, dùng đầu gối và khuỷu tay như vũ khí. Đắm mồ hôi và bầm tím,

Clary thoát khỏi đám đông đúng lúc thoáng thấy bộ véc vải tuyết biến mất ở góc rẽ vào một hẻm nhỏ hẹp giữa hai tòa nhà.

Cô lách qua một thùng rác và bước vào con hẻm. Cổ họng cô cảm giác như đang phải bỏng sau mỗi lần hít thở. Dù ánh trời chiều mới vẽ trên những con phố, nhưng trong hẻm tối om như tầm nửa đêm. Cô có thể thấy Hodge đứng ở đầu kia hẻm, nơi cuối hẻm dẫn ra cửa sau của một nhà hàng bán đồ ăn nhanh. Rác rưởi của nhà hàng vút đầy bên ngoài: từng chồng túi đựng thực phẩm, những chiếc đĩa giấy bẩn thỉu và dao đĩa nhựa phát ra những tiếng lạo xạo khó chịu dưới gót giày khi lão quay lại nhìn cô. Cô nhớ lại bài thơ đã đọc trong lớp Tiếng Anh: Tôi nghĩ chúng ta đã bước vào hẻm chuột/ nơi xác người đã mục tới tận xương.

“Cháu đi theo ta,” lão nói. “Lẽ ra cháu không nên đi theo.”

“Tôi sẽ để ông yên nếu như ông cho tôi biết Valentine ở đâu.”

“Ta không thể,” lão nói. “Hắn sẽ biết là ta nói và sự tự do của ta sẽ ngăn ngừi hết như cuộc đời của ta vậy.”

“Đằng nào cũng vậy thôi khi Clave biết rằng ông đã dâng chiếc Cốc Thánh cho Valentine,” Clary chỉ ra. “Sau khi lừa chúng tôi tìm nó giúp ông. Sao ông có thể sống với lương tâm mình trong khi biết hắn định làm gì với nó chứ?”

Lão ngắt lời cô bằng tiếng cười cộc lốc. “Ta sợ Valentine hơn hội Clave và cháu cũng sẽ vậy nếu cháu không ngoan ra,” lão nói. “Kiểu gì hắn cũng tìm ra chiếc Cốc, dù ta có giúp hay không.”

“Và ông không quan tâm rằng hắn sẽ dùng nó để giết trẻ em à?”

Con co giật hiện lên trên gương mặt lao khi lão tiến thêm một bước; cô thấy gì đó lóe sáng trên tay lão. “Chẳng nhẽ chuyện đó quan trọng với cháu thế sao?”

“Tôi đã nói với ông rồi,” cô nói. “Tôi không thể bỏ đi được.”

“Quá tệ,” lão nói và cô thấy lão gơ tay – và đột nhiên nhớ ra Jace có bảo rằng vũ khí của Hodge từng là chakram, một loại đĩa bay. Cô cúi xuống ngay khi thấy vật hình tròn bằng kim loại sáng loáng xoay tròn lao vun vút tới; nó sượt qua, kêu rìn rít, chỉ cách mặt cô vài inch và cắm phập vào lối thoát hiểm bằng kim loại ở bên trái.

Cô ngược mắt nhìn. Hodge đang nhìn cô, chiếc đĩa kim loại thứ hai đã nắm hờ trong tay phải. “Cháu vẫn có thể chạy,” lão nói.

Theo bản năng cô gơ tay, dù lý trí nói với cô rằng chakram sẽ chẻ tay cô ra làm nhiều mảnh. “Hodge...”

Có gì đó ào ra trước mặt cô, một thứ lớn, màu xám đen, và còn sống. Cô nghe Hodge sợ hét lên. Vội vã lùi lại, Clary thấy thứ đó rõ hơn khi nó di chuyển giữa cô và Hodge. Một con sói dài khoảng sáu foot, lông đen tuyền với độc một sọc xám.

Hodge, nắm chặt chiếc đĩa sắt trên tay, trắng bệch như một khúc xương. “Cậu,” lão thở hổn hển, Clary nhận ra lão đang nói chuyện với con sói với chút kinh ngạc. “Tôi tưởng cậu đã bỏ trốn...”

Con sói nhe răng, và cô thấy cái lưỡi đỏ thè ra ngoài của nó. Trong mắt nó chứa chất sự thù hận khi nhìn Hodge, một sự thù hận thuần túy và rất người.

“Cậu tới đây vì tôi hay vì cô bé kia?” Hodge nói. Mồ hôi chảy xuống từ thái dương, nhưng tay lão vẫn vững vàng.

Con sói tiến về phía lão, khê gầm gừ trong họng.

“Vẫn còn kịp đó,” Hodge nói. “Valentine sẽ chào đón cậu...”

Với một tiếng tru, con sói lao lên. Hodge lại hét, rồi một ánh bạc lóe lên kèm theo tiếng động nghe ghê tai khi chakram cắm vào thân sói. Con sói lùi lại đứng trên chân sau và Clary nhận thấy vành đĩa thò ra khỏi lớp lông sói, máu đang ứa ra, ngay lúc nó bổ sâu vào Hodge.

Hodge chỉ kịp hét lên một tiếng trước khi ngã xuống và hàm sói cắm phập vào vai lão. Máu bắn lên không trung như những vẩy sơn bắn ra khỏi một thùng sơn bị vỡ, lổm đổm lên những bức tường xi măng. Con sói

ngẩng đầu khỏi cái xác mềm oặt của lão gia sư và quay nhìn cô bằng đôi mắt màu xám, trong lúc máu vẫn nhiều ra từ hàm răng.

Cô không hét. Trong phổi cô chẳng còn chút không khí nào để mà hét nữa; cô vội đứng dậy và chạy. Chạy ra khỏi miệng hầm và về phía ánh đèn đường quen thuộc, chạy để tìm kiếm sự an ổn từ thế giới thật. Cô nghe tiếng con sói tru sau lưng, cảm thấy hơi thở nóng của nó phả vào sau bắp đùi. Cô chạy hết tốc lực, lao về con đường...

Hàm sói cắn lấy chân cô, kéo cô trở lại. Chỉ trước khi đầu cô đập xuống vỉa hè cứng, nhấn chìm cô vào bóng tối, cô mới phát hiện ra một cuộc rượt đuổi mà mình vẫn còn đủ không khí để hét.

Tiếng nước tí tách nhỏ giọt đánh thức cô dậy. Từ từ, Clary hấp háy mở mắt. Chẳng có gì nhiều nhận để mà nhìn. Cô nằm trên cái phản lớn đặt trên sàn một căn phòng nhỏ tường cấu bần. Có một chiếc bàn lung lay như rằng ông lão xếp gọn ở một bên tường, trên bàn là giá nến bằng đồng trông có vẻ rẻ tiền có cắm cây nến đỏ lớn tỏa nguồn sáng duy nhất trong phòng, sự ẩm ướt thấm xuống qua những kẽ đá nứt. Clary lơ mơ nhận ra có gì đó thiếu thiếu trong căn phòng này, nhưng nỗi bận tâm này bị lấn át bởi mùi chó ướt nồng nặc.

Cô ngồi dậy và ngay lập tức ước mình không làm vậy, cơn đau bóng giầy chạy trong đầu cô như một mũi giáo, nối tiếp là cảm giác buồn nôn. Nếu có gì đó trong dạ dày, hẳn cô đã nôn ra bằng hết.

Một chiếc gương treo ngay trên tấm phản, lủng lẳng trên chiếc đinh đóng giữa hai phiến đá. Cô nhìn vào gương mà tái cả mặt. Chẳng trách sao mà mặt cô đau – những vết xước chạy song song từ khóe mắt phải tới khóe miệng. Má phải cô dính đầy máu khô, và máu dính trên cổ và chảy đầy xuống trước áo sơ mi và áo khoác. Trong cơn hoảng loạn đột ngột cô chộp lấy túi rồi thấy thư giãn hơn. Thanh stele vẫn còn.

Tới lúc đó cô đã nhận ra điều kỳ lạ về căn phòng này. Một bức tường là những song sắt: những chấn song to bự dài kéo từ sàn nhà lên tới trần. Cô đang trong một xà lim.

Lượng adrenaline tăng cao vùn vụt, Clary loạng choạng đứng dậy. Một luồng sáng chói lọi tràn qua cô, làm cô phải nhắm lấy bàn tay để đứng vững. Mình không thể ngắt được, cô ử ơ tự nhủ. Rồi cô nghe có tiếng bước chân.

Có ai đó đang đi đến qua hành lang ngoài nhà giam. Clary dựa lưng vào bàn.

Là một người đàn ông. Gã cầm cây đèn, ánh sáng đó sáng hơn ánh nến, và vì thế cô phải chớp mắt còn cô chỉ nhìn thấy gã là một cái bóng ngược sáng. Cô nhận thấy thân hình dong dong, đôi vai ngang và mái tóc bờm xờm; chỉ khi gã mở cửa xà lim và bước vào, cô mới nhận ra người đó.

Gã vẫn vậy: quần bò đã sờn, áo sơ mi denim, đôi ủng làm việc, vẫn mái tóc không đều, vẫn cặp kính trễ xuống sống mũi. Những vết sẹo cô nhận thấy trên cổ họng gã lần cuối cô gặp giờ đã lành lặn thành từng mảng da bóng loáng.

Chú Luke.

Mọi chuyện thật quá sức chịu đựng của Clary. Kiệt sức, thiếu ngủ và đói, kinh hoàng và mất máu, tất cả những điều tệ hại đó đồng loạt ủa về với cô. Cô cảm thấy đầu gối nhũn ra mà ngã đổ nhào về phía trước.

Chỉ trong vài giây chú Luke đã sải bước qua phòng. Chú di chuyển quá nhanh, cô không kịp chạm đất thì chú đã đỡ được cô, ôm cô lên như ngày cô còn bé. Chú đặt cô xuống phản và lùi lại, ánh mắt lo lắng chăm chú nhìn Clary. “Clary?” chú nói và đưa tay tới. “Cháu ổn không?”

Cô tránh, giơ tay lên để gạt tay chú. “Đừng chạm vào cháu.”

Vết tổn thương sâu sắc thoáng qua mặt chú. Chú mệt mỏi quệt tay lên trán. “Chú nghĩ mình xứng đáng phải chịu điều này.”

“Vâng. Chú đáng lắm.”

Cái nhìn trên mặt chú trông lo âu. “Chú không mong cháu tin chú...”

“Tốt. Vì cháu không tin đâu.”

“Clary...” Chú bắt đầu đi lại dọc theo chiều dài xà lim. “Điều chú đã làm... chú không mong cháu hiểu. Chú biết cháu có cảm giác bị bỏ rơi...”

“Chú đã bỏ rơi cháu,” cô nói. “Chú bảo cháu đừng gọi cho chú nữa. chú chẳng quan tâm gì tới cháu. Chú không quan tâm gì tới mẹ cháu. Chú nói dối về mọi chuyện.”

“Không,” chú nói, “không phải mọi chuyện đâu.”

“Vậy tên thật của chú là Luke Garroway?”

Chú buông xuống vai vẻ chịu đựng. “Không,” chú nói rồi cúi đầu nhìn xuống đất. Một vệt màu đỏ sậm chạy dài trên mặt trước chiếc áo sơ mi denim xanh.

Clary ngồi thẳng dậy. “Đó là máu sao?” cô hỏi. Cô quên mất vừa lúc trước thôi cô đang giận.

“Ừ,” chú Luke nói, tay ôm lấy lườn. “Vết thương chắc bị toác ra khi chú bế cháu.”

“Vết thương nào?” Clary không thể không hỏi.

Chú thận trọng trả lời. “Những chiếc đĩa của Hodge vẫn còn vô cùng sắc nhọn, dù hẳn không ném mạnh như ngày xưa được nữa. Chú nghĩ hẳn đã cắt được một dễ sườn rồi.”

“Hodge?” Clary nói. “Lúc nào mà chú...?”

Chú nhìn cô, không nói gì, và cô đột nhiên nhớ tới con sói trong hẻm, con sói lông đen tuyền trừ một sọc xám chạy dọc thân, và cô nhớ cái đĩa đã đâm vào người nó, rồi cô nhận ra.

“Chú là người sói.”

Chú bỏ tay ra khỏi áo; những ngón tay chú thấm máu đỏ. “Ừ,” chú trả lời ngắn gọn. Chú tới bên tường và gõ mạnh: một lần, hai lần rồi ba lần. Sau đó chú quay lại. “Chú là người sói.”

“Chú giết Hodge,” cô nhớ lại.

“Không.” Chú lắc đầu. “Chú làm hẳn bị thương khá nặng, nhưng khi chú trở lại tìm thi thể, trong hẻm chẳng còn gì. Hẳn hẳn đã lê người trốn đi rồi.”

“Chú xé rách vai ông ta,” cô nói. “Cháu đã thấy.”

“Đúng. Mặc dù cũng đáng phải nói là lúc đó hẳn đang định giết cháu. Hẳn còn làm ai bị thương nữa không?”

Clary cắn chặt môi. Cô ném thấy vị máu, nhưng đó là vị của máu cũ từ lúc Hugo tấn công cô. “Jace,” cô thì thào. “Hodge đã đánh anh ấy bất tỉnh và giao anh ấy cho... cho Valentine.”

“Cho Valentine?” chú Luke có vẻ kinh ngạc. “Chú biết Hodge đã giao chiếc Cốc Thánh cho Valentien, nhưng chú không hề biết...”

“Sao chú biết?” Clary hỏi trước khi kịp nhớ ra. “Chú nghe cháu nói chuyện với Hodge lúc trong hẻm,” cô nói. “Trước khi chú nhảy xổ vào.”

“Chú nhảy xổ vào hẳn, đúng vậy, vì hẳn định xé đầu cháu,” chú Luke nói, rồi ngược nhìn khi cửa xà lim lại mở và một người đàn ông cao ráo khác bước vào, theo sau là một người phụ nữ nhỏ bé, chỉ cao bằng một đứa trẻ. Cả hai đều mặc bộ đồ bình thường, màu sắc đơn giản: áo phông và quần bò và tóc cả hai đều có vẻ lâu ngày không gội, đều rối bù nư nhau, dù người phụ nữ tóc vàng còn người đàn ông tóc đen với những sợi tóc muối tiêu. Cả hai có cùng một khuôn mặt không rõ già hay trẻ, không có một nếp nhăn nhưng mang đôi mắt mệt mỏi. “Clary,” chú Luke nói, “gặp sói hai và sói ba, Gretel và Alaric.”

Alaric nghiêng cái đầu to tướng cúi chào. “Chúng ta đã gặp.”

Clary nhìn, hoảng hốt, “Thật sao?”

“Trong khách sạn Dumort,” Alaric nói. “Cháu phi dao găm trúng ngực chú luôn.”

Cô dúi người vào tường. “Cháu, ờ... cháu xin lỗi.”

“Không sao,” chú ta nói. “Một cú ném tuyệt lắm.” Chú ta cho tay vào túi áo ngực và lôi con dao của Jace có đính viên ngọc rồng như đôi mắt đỏ đang hấp háy ra. Alaric chìa ra cho cô. “Chú nghĩ cái này của cháu?”

Clary nhìn. “Nhưng...”

“Đừng lo,” chú ta trấn an. “Chú đã lau sạch lưỡi dao rồi.”

Không nói lấy một lời, cô cầm lấy. Chú Luke kh khê chắc lưỡi. “Nhìn lại quá khứ,” chú nói, “có lẽ vụ đột kích Dumort không được lên kế hoạch ngon lành cho lắm. Chú đã phải một nhóm người sói theo dõi cháu và bảo vệ nếu cháu gặp nguy hiểm. Khi cháu vào Dumort...”

“Lẽ ra Jace và cháu có thể xử lý được.” Clary nhét con dao vào thắt lưng.

Gretel nở nụ cười nhân ái với cô. “Đây là lý do ngài cho gọi chúng tôi chẳng?”

“Không,” chú Luke đáp. Chú sờ lên cạnh sườn. “Vết thương của tôi bị há miệng và Clary cũng bị thương và cần được chăm sóc. Nếu hai người không ngại mang ít đồ y tế...”

Gretel nghiêng đầu. “Tôi sẽ trở lại cùng hộp thuốc,” cô nói và rời đi, Alaric đi theo sao như một cái bóng quá khổ.

“Cô ấy gọi chú là ‘ngài’ clary nói, ngay khi cánh cửa xà lim đóng lại. “Chú nói sói hai và sói ba là thể nào? Hai ba gì ạ?”

“Cấp chỉ huy,” chú Luke chậm rãi giải thích. “Chú là sói đầu đàn của bầy sói này. Vì thế Gretel gọi chú là ‘ngài’. Tin chú, chú mất nhiều công sức lắm mới làm cô ta bỏ thói quen gọi chú là ‘chủ nhân’ đấy.”

“Mẹ cháu có biết không?”

“Biết gì?”

“Biết chú là người sói.”

“Mẹ cháu biết từ đâu.”

“Tất nhiên, cả hai người đều không định cho cháu biết.”

“Chú đã định nói với cháu,” chú Luke nói. “Nhưng mẹ cháu cương quyết không muốn cháu biết về Thợ Săn Bóng Tối hay Thế giới Bóng Tối. Chú không thể giải thích rằng người sói là một mạng tai nạn hi hữu được, Clary ạ. Nó chỉ là một phần nhỏ của cái tổng thể mà mẹ cháu không muốn cháu thấy. chú không biết cháu đã khám phá ra những gì...”

“Rất nhiều,” Clary bình thản đáp. “Cháu biết mẹ cháu là thợ Săn Bóng Tối. Cháu biết mẹ cháu kết hôn cùng Valentien và mẹ đã trộm Cốc Thánh và chạy trốn. Cháu biết sau khi mẹ có cháu, mẹ đã đưa cháu tới gặp Magnus Bane hai năm một lần để xóa Tâm Nhân. Cháu biết khi Valentine cố bắt chú nói chiếc Cốc ở đâu để đổi lấy mạng sống của mẹ cháu, chú nói mẹ cháu chẳng là gì với chú.”

Chú Luke chăm chú nhìn bức tường. “Chú không biết chiếc Cốc ở đâu,” chú nói. “Mẹ cháu không chịu nói.”

“Chú có thể mặc cả...”

“Valentine không mặc cả. Hắn không bao giờ. Nếu hắn không có lợi thế, hắn sẽ không thềm đàm phán. Hắn là người độc đoán và không có tình cảm, dù hắn đã từng có thời yêu mẹ cháu, nhưng hắn không ngần ngại mà giết mẹ cháu đâu. Không, chú không định mặc cả với Valentine.”

“Vậy chú quyết định bỏ rơi mẹ cháu?” Clary tức giận hỏi. “Chú là sói đầu đàn mà chú quyết định rằng mẹ cháu không cần chú giúp? Chú biết không, cháu tưởng đã đủ tệ rồi khi nghĩ chú là một Thợ Săn Bóng Tối khác và chú đã quay lưng với mẹ cháu chỉ vì một lời thề nguyền nào đó của Thợ Săn Bóng Tối hay gì đấy, nhưng giờ cháu biết chú chỉ là một cư dân của Thế Giới Ngâm gian xảo, không thèm quan tâm rằng suốt bao nhiêu năm qua mẹ cháu luôn đối xử với chú như với một người bạn – như một đồng đảng – và thế mà chú lại đối đãi với mẹ cháu thế đấy!”

“Nghe cháu nói kìa,” chú Luke lặng lẽ đáp. “Cháu nói như một người nhà Lightwood.”

Cô nheo mắt. “Đừng nói về Alec và Isabelle như thể chú biết họ.”

“Chú đang nói về bố mẹ chúng,” chú Luke nói. “Những người chú biết, rất rõ, khi còn cùng là Thợ Săn Bóng Tối.”

Clary thấy mình há miệng vì ngạc nhiên. “Cháu biết chú từng đứng trong hàng ngũ hội Circle, nhưng sao chú giấu được thân phận người sói chứ? Họ không biết sao?”

“Không,” chú Luke nói. “Vì chú không phải một người sói bẩm sinh. Chú bị biến thành người sói. Và chú đã thấy rằng nếu cháu chịu nghe bất cứ điều gì chú nói. Cháu sẽ phải nghe toàn bộ câu chuyện. Đó là một câu chuyện dài, nhưng chú nghĩ chúng ta có thời gian.”

28. Chương 28

Phần ba

NIỀM ĐAU THƯƠNG CỦA THẾ HỆ SAU

Thế hệ sau phải chịu khổ hệt như cha ông đi trước.

-William Carlos Williams, *The Descent*.

Câu chuyện của người sói

Sự thực là, chú đã biết mẹ cháu từ khi còn nhỏ. Bọn chú cùng nhau lớn lên tại Idris. Đó là một nơi tươi đẹp và chú luôn tiếc vì cháu chưa từng được thấy nó: Cháu sẽ thích những rừng thông bóng bẩy vào mùa đông, đất đai mang màu đen trù phú và những dòng sông nước lạnh lấp lánh. Ở đó có những ngôi làng nhỏ và một thành phố duy nhất, Alicante, nơi những thành viên của Clave họp mặt. Họ gọi nó là Thành phố Pha Lê vì những tòa tháp được tạo thành từ cùng loại nguyên liệu chống quỷ như những thanh stele của chúng ta; dưới ánh mặt trời chúng lấp lánh tựa pha lê.

Khi chú và Jocelyn tới tuổi, bọn chú tới Alicante để học hành. Ở đó chú đã gặp Valentine.

Hắn lớn hơn chú một tuổi. Vào hồi đó, hắn là cậu nam sinh nổi tiếng nhất trường. Hắn đẹp trai, thông minh, giàu có, tận tụy, một chiến binh lỗi lạc. Chú chẳng là gì cả - chẳng giàu cũng chẳng giỏi, xuất thân từ một gia đình nhà nông chẳng đáng nhắc tới. Và chú học hành rất chặt vật. Jocelyn là một Thợ Săn Bóng Tối bẩm sinh; chú thì không. Chú không thể chịu nổi những Ấn Ký mang quyền năng nhỏ nhất hoặc học những kỹ thuật đơn giản nhất. Chú từng có lúc nghĩ tới việc bỏ chạy, trở về nhà trong túi nhục. Thậm chí là trở thành người thường. Chú của ngày đó thật thảm hại.

Valentine đã cứu chú. Hắn tới phòng chú - chú chưa bao giờ nghĩ hắn biết tên mình. Hắn đề nghị dạy chú. Hắn nói hắn biết chú đang phải vật lộn vất vả, nhưng hắn thấy những nhân tố của một Thợ Săn Bóng Tối vĩ đại trong chú. Và dưới sự hướng dẫn của hắn chú thực sự đã tiến bộ. Chú vượt qua những bài kiểm tra, có những Ấn Ký đầu tiên, giết chết con quỷ đầu tiên.

Chú tôn thờ hắn. Chú cứ ngỡ mặt trời mọc và lặn phụ thuộc vào Valentine Morgenstern. Tất nhiên chú không phải kẻ khốn khổ duy nhất được Valentine cứu rỗi. Còn có những người khác. Hodge Starkweather, dễ làm quen với những cuốn sách hơn là với con người; Maryse Trueblood, có ông anh kết hôn với một cô gái người thường; Robert Lightwood, một kẻ luôn sợ những Ấn Ký - Valentine đã tụ tập họ và bảo vệ họ. Khi đấy chú nghĩ hắn thật tốt bụng; giờ chú không chắc nữa. Giờ chú nghi hồi đó, hắn đang xây dựng cho hắn một đội thờ tôn thờ hắn.

Valentine bị ám ảnh bởi ý tưởng rằng trong mỗi thế hệ, sẽ càng ngày càng có ít Thợ Săn Bóng Tối - rằng giống nòi chúng ta đang chết dần. Hắn tin rằng chỉ cần Clave sử dụng chiếc Cốc Raziel rộng rãi hơn, sẽ có thêm nhiều Thợ Săn Bóng Tối khác. Với các giáo viên, đó quả là một ý tưởng báng bổ - không phải ai cũng có thể chọn người nào được hay không được trở thành Thợ Săn Bóng Tối. Valentine có thể khiếm nhã mà hỏi, Thế thì sao không biến tất cả con người thành Thợ Săn Bóng Tối đi? Vì sao không trao cho họ món quà được nhìn thấy Thế Giới Bóng Tối? Vì sao chúng ta lại ích kỷ giữ khả năng đó chỉ cho chúng ta?

Rồi những giáo viên trả lời rằng hầu hết con người không thể sống nổi qua quá trình biến đổi, Valentine bảo rằng họ nói dối, vì họ ích kỷ cố giữ quyền năng của Nephilim giới hạn trong một nhóm cá thể thượng đẳng. Khi đấy hắn đã nói thế - giờ chú nghĩ có lẽ hắn cảm nhận rằng thiệt hại phụ thêm cũng xứng đáng để đạt được kết quả cuối cùng. Dù sao đi nữa, hắn đã thuyết phục nhóm nhỏ bọn chú về cái lý của hắn. Bọn chú lập nên hội Circle, với tôn chỉ đưa ra là cứu rỗi chủng tộc Thợ Săn Bóng Tối khỏi nạn tuyệt chủng. Tất nhiên, vào hồi mười bảy tuổi, bọn chú cũng chẳng rõ mình sẽ làm thế nào, nhưng bọn chú tin rằng dần dà rồi bọn chú sẽ làm ra những chuyện kinh thiên động địa.

Rồi đến đêm bố của Valentine bị giết trong một vụ càn quét khu trại của người sói. Khi Valentine trở lại trường sau đám tang, hắn khắc trên mình Ấn Ký để tang màu đỏ. Hắn đã khác nhiều. Giờ sự tử tế nơi hắn đã xuất hiện thêm những cơn giận gần như là sự độc ác. Chú cho rằng cách cư xử đó của hắn là do hắn đang đau buồn nên chú cố gắng hơn bao giờ để hắn vừa lòng. Chú chưa bao giờ đáp lại cơn giận của hắn bằng cơn giận của chú. Chú chỉ thấy buồn khi làm hắn thất vọng.

Người duy nhất có thể làm hắn nguôi giận là mẹ cháu. Mẹ cháu luôn có một chút xa cách với nhóm, thi thoảng còn trêu chọc gọi bọn chú là fan club của Valentine. Điều đó đã thay đổi sau khi bố hắn qua đời. Nỗi đau của hắn đã đánh thức sự cảm thông nơi mẹ cháu. Họ đã yêu nhau.

Chú cũng yêu hắn: Hắn là người bạn thân nhất của chú và chú mừng khi thấy Jocelyn ở bên hắn. Khi bọn chú tốt nghiệp, họ kết hôn và tới sống trong trang viên của nhà mẹ cháu. Chú cũng về nhà, nhưng hội Circle vẫn duy trì hoạt động. Lúc đầu nó giống như một cuộc phiêu lưu của những cậu học trò, nhưng nó dần phát triển về lực và lượng, và Valentine cũng phát triển cùng nó. Những lý tưởng của hội cũng thay đổi. Circle vẫn đòi được sử dụng Cốc Thánh, nhưng kể từ khi bố hắn chết, Valentine bắt đầu công khai ủng hộ cuộc chiến chống những cư dân của Thế Giới Ngầm, không chỉ những kẻ đi sai Hòa Ước. Hắn cho rằng thế giới này dành cho con người, không phải cho những bán-quỷ. Quỷ thì không thể nào được tin tưởng hoàn toàn.

Chú không thoải mái với hướng đi mới của Circle, nhưng chú đã mắc kẹt vào đó - một phần vì chú không muốn làm Valentine thất vọng, phần vì Jocelyn bảo chú hãy tiếp tục. Mẹ cháu nuôi hy vọng rằng chú có thể tiết chế hội Circle, nhưng đó là không thể. Chú không thể nào kiềm chế nổi Valentine, Robert và Maryse Lightwood - giờ đã kết hôn - cũng xấu xa chẳng kém. Chỉ có Micheal Wayland là cũng cảm thấy nao núng, như chú, nhưng dù lưỡng lự, nhưng bọn chú vẫn theo hội; bọn chú cùng nhau sẵn lòng không mỗi một những kẻ thuộc Thế Giới Ngầm, tìm kiếm những kẻ chỉ phạm vào một tội nhỏ nhất. Valentine chưa bao giờ giết bất cứ kẻ nào không vi phạm Hòa Ước, nhưng hắn làm những điều khác. Chú thấy hắn nhét những đồng xu bạc vào mí mắt của một người sói trẻ con, làm mù con bé, để bắt con bé khai ra anh nó ở đâu... Chú thấy hắn - nhưng cháu không cần nghe đâu. Không. Chú xin lỗi.

Điều xảy ra tiếp theo là Jocelyn mang thai. Vào ngày mẹ cháu nói cho chú hay, mẹ cháu cũng thú nhận với chú rằng càng ngày mẹ cháu càng sợ chồng mình. Hành vi của hắn đã trở nên quái dị, thất thường. Hắn biến mất trong tầng hầm nhiều đêm liền. Thi thoảng cô nghe thấy những tiếng hét vọng qua những bức tường...

Chú tới gặp hắn. Hắn cười, bảo nỗi sợ của mẹ cháu chỉ là sự bồn chồn của người phụ nữ mang thai con đầu lòng mà thôi. Đêm hôn đó, hắn mời chú cùng đi săn. Bọn chú vẫn đang cố dọn sạch ổ người sói đã giết chết bố hắn nhiều năm trước. Bọn chú là parabatai, cặp đi săn hoàn hảo, hai chiến binh sẵn sàng chết vì nhau. Thế là khi Valentine bảo sẽ bọc hậu cho chú, chú đã tin hắn. Chú không thấy con sói tới khi nó nhảy bổ lên người chú. Chú nhớ hăm rằng nó đã cắn ngập vai chú, và rồi chú chẳng còn nhớ chút gì về đêm đó hết. Khi tỉnh dậy, chú đang nằm trong nhà Valentine, vai bị băng bó và Jocelyn ở đó.

Không phải bất cứ vết cắn nào cũng có thể biến con người thành người sói. Chú bình phục và sống trong suốt mấy tuần tiếp trong sự tra tấn của chờ đợi. Đợi trăng tròn. Hội Clave sẽ nhốt chú trong phòng quan sát, nếu họ biết. Nhưng Valentine và Jocelyn đã giữ yên lặng. Ba tuần sau đó trăng tròn tới tỏa sáng rực rỡ, chú bắt đầu biến đổi. Lần Biến Đổi đầu tiên là lần kinh khủng nhất. Chú nhớ mình giận dữ chẳng vì lý do gì, tất cả những gì chú nhớ chỉ là một màn đen thăm thẳm, tỉnh dậy hàng giờ sau tại một cánh đồng cách thành phố hàng dặm. Người chú dính đầy máu, dưới chân là cái xác bị xé nhỏ của một loại động vật nào đó sống trong rừng.

Chú tìm đường về nhà và họ đón chú ngoài cửa. Jocelyn ôm chặt lấy chú mà khóc, nhưng Valentine kéo mẹ cháu lại. Chú đứng đó, người đầy máu và run rẩy tới tận chân. Chú chẳng nghĩ được gì, chỉ cảm nhận thấy

vị thịt sống trong khoang miệng. Chú không biết chú đang mong chờ gì, nhưng chú nghĩ lúc đó chú đã biết.

Valentine lôi chú xuống nhà và vào rừng. Hắn bảo chú rằng hắn nên tự tay giết chết chú, nhưng giờ gặp chú rồi, hắn không thể ra tay. Hắn đưa cho chú con dao kindjal từng thuộc về bố hắn. Hắn nói chú nên làm một điều danh dự đó và tự kết liễu đời mình. Hắn hôn con dao khi đưa cho chú, rồi trở lại nhà, khóa cửa lại.

Chú chạy suốt đêm, lúc người lúc sói, tới khi vượt qua biên giới. Chú xông vào trại người sói, vung dao và yêu cầu một trận sống mái với con sói đã cắn chú và biến chú thành một trong bọn họ. Họ cười phá lên, chỉ chú tới sói đầu đàn. Tay và răng vẫn còn dính máu sau vụ đi săn, hắn đứng dậy đối mặt với chú.

Chú chưa bao giờ đánh một chọi một. Chú thích dùng nỏ; chú giỏi ngắm bắn. Nhưng chú chưa bao giờ giỏi cận chiến; Valentine mới giỏi đánh tay đôi. Nhưng chú chỉ muốn chết và muốn lôi sinh vật đã hủy hoại đời chú chết cùng. Chú tưởng chú nghĩ nếu mình trả thù xong, và giết chết những con sói đã giết bố Valentine, hắn sẽ khóc thương chú. Khi chú và kẻ đó lao bổ vào nhau, lúc người, lúc sói, chú thấy hắn ngạc nhiên vì sự dũng mãnh nơi chú. Khi đêm chuyển thành ngày, hắn bắt đầu thấm mệt, nhưng cơn giận của chú chẳng chịu nguôi ngoai. Và khi mặt trời lặn lần tiếp theo, chú đã cắm dao vào cổ hắn và hắn chết, còn người chú bê vết máu hắn.

Chú tưởng cả đàn sẽ lao vào cắn xé chú. Nhưng họ quỳ xuống và ngừng cổ tổ sự quy phục. Người sói có một luật lệ: Ai giết chết sói đầu đàn sẽ thay thế hắn. Chú đã xông vào chỗ ở của người sói, và thay vì tìm thấy cái chết và sự báo thù ở đó, chú lại tìm thấy một cuộc đời mới.

Chú quên đi cuộc đời cũ và gần như quên mất cảm giác của một Thợ Săn Bóng Tối. Nhưng chú không thể quên Jocelyn. Ý nghĩ về mẹ cháu là người bạn đồng hành không chia cắt. Chú sợ cho mẹ cháu khi ở bên Valentine, nhưng vì biết nếu chú lãng vãng tới gần căn nhà, hội Circle sẽ săn đuổi và giết chú.

Cuối cùng, mẹ cháu tới gặp chú. Chú đang ngủ trong trại thì sói chỉ huy phó tới nói với chú rằng có một nữ Thợ Săn Bóng Tối trẻ tuổi muốn gặp chú. Chú biết ngay đó là ai. Chú có thể thấy sự thất vọng trong ánh mắt hắn khi chú lao đi gặp mẹ cháu. Đương nhiên, họ đều biết chú đã từng là Thợ Săn Bóng Tối, nhưng đó giống như một bí mật tủi hổ, không bao giờ được nhắc tới. Valentine hắn sẽ cười lớn cho xem.

Mẹ cháu đợi chú ngay ngoài khu trại. Mẹ cháu không còn mang thai nữa, và trông có vẻ kiệt sức và xanh xao. Mẹ cháu đã sinh, một bé trai, mang tên Jonathan Christopher. Mẹ cháu khóc khi thấy chú. Mẹ cháu giận vì chú không báo cho mẹ cháu biết chú còn sống. Valentine đã nói với hội Circle rằng chú đã tự tử, nhưng mẹ cháu không tin. Mẹ cháu biết chú không đời nào làm chuyện đó. Chú cảm giác sự tin tưởng của mẹ cháu với chú có uẩn khúc gì đó, nhưng chú rất mừng được gặp lại mẹ cháu nên chú không thêm bực mẽ.

Chú hỏi sao mẹ cháu tìm được chú. Mẹ cháu bảo có nghe thấy lời đồn đại ở Alicante về một người sói từng là Thợ Săn Bóng Tối. Valentine cũng đã nghe thấy, và mẹ cháu tới đây để báo chú biết trước. Chẳng bao lâu sau hắn đến, nhưng chú trốn hắn, người sói có thể làm thế mà, nên hắn bỏ đi không thể gây ra một vụ đổ máu nào.

Sau đó chú bắt đầu bí mật gặp lại Jocelyn. Năm đó là năm Hiệp Định, và tất cả những cư dân của Thế Giới Ngầm đều bàn tán xôn xao về Hòa Ước cũng như kế hoạch đề xuất phá bình của Valentine. Chú nghe nói hắn đã nhiệt liệt tranh cãi với Clave nhằm chống lại Hiệp Định, nhưng không thành công. Thế là hội Circle có kế hoạch mới, tiến hành trong bí mật. Họ thỏa hiệp cùng quỷ - những kẻ thù ngàn đời của Thợ Săn Bóng Tối - để có được những món vũ khí có thể an toàn mang vào Đại Sảnh Thiên Thần, nơi Hiệp Định được ký kết. Và nhờ sự giúp đỡ của một con quỷ, Valentine đã đánh cắp chiếc Cốc Thánh. Hắn đặt lại đó một chiếc cốc giả. Nhiều tháng sau đó Clave mới phát hiện chiếc Cốc biến mất, nhưng lúc đó đã quá muộn.

Jocelyn cố tìm hiểu Valentine định làm gì với chiếc Cốc, nhưng thất bại. Tuy nhiên, mẹ cháu biết Circle định đánh úp những cư dân của Thế Giới Ngầm tay không tác sát và giết sạch họ trong Sảnh. Sau vụ thảm sát hàng loạt đó, chắc chắn Hiệp Định sẽ thất bại.

Dù lúc đó hỗn loạn, không hiểu sao với chú đó vẫn là quãng thời gian hạnh phúc. Jocelyn và chú ngấm gửi thư cho thần tiên, pháp sư, và thậm chí là những kẻ thù truyền kiếp của người sói, lũ ma cà rồng, báo cho họ về kế hoạch của Valentine và bảo họ chuẩn bị cho trận chiến. Chú và mẹ cháu, người sói và Nephilim đã hợp tác cùng nhau.

Vào cái ngày ký kết Hiệp Định, chú từ nơi ẩn náu quan sát Jocelyn cùng Valentine rời khỏi nhà. Chú nhớ cái cách mẹ cháu cúi xuống hôn mái tóc màu bạch kim của cậu con trai. Chú nhớ cách mặt trời chiếu rọi lên mái tóc và nhớ cả nụ cười của mẹ cháu.

Họ đi xe ngựa tới Alicante; chú chạy trên bốn chân, dẫn theo đàn người sói. Đại Sảnh Thiên Thần tụ tập đông đúc những Clave đại diện và hàng trăm hàng ngàn những người thuộc Thế Giới Ngầm. Khi Hiệp Định được đưa ra để ký kết, Valentine đứng lên và Circle đứng lên theo, ném áo khoác ra sau để lộ những món vũ khí. Khi Đại Sảnh trở thành một đám hỗn loạn, Jocelyn chạy về phía cánh cửa đôi lớn và mở tung.

Đàn sói của chú là những kẻ đầu tiên đứng ở cửa. Bọn chú xông vào Đại Sảnh, xé toạc màn đêm bằng tiếng sói tru, và những kẻ đến thứ hai là những hiệp sĩ thần tiên với vũ khí bằng pha lê và những bụi gai dị dạng. Theo sau họ là những Đứa Trẻ của Màn Đêm đang nhe nanh, còn pháp sư sử dụng lửa và vũ khí. Khi đám đông hỗn độn bỏ chạy khỏi Đại Sảnh, bọn chú lao vào thành viên của Circle.

Sảnh Thiên Thần chưa khi nào có một cuộc đổ máu như thế. Bọn chú cố không làm hại tới những Thợ Săn Bóng Tối không thuộc Circle; Jocelyn đã đánh dấu từng người một, bằng bùa chú của pháp sư. Rất nhiều người đã ngã xuống và chú sợ rằng bọn chú phải chịu trách nhiệm trong một vài trường hợp. Tất nhiên sau đó, bọn chú bị đổ tội cho lắm người. Còn về nhóm Circle, lúc đó có nhiều thành viên hơn chú tưởng, và họ chống cự kịch liệt với những cư dân của Thế Giới Ngầm. Chú đã chiến đấu xuyên qua đám đông để tiến tới chỗ Valentine. Chú chỉ nghĩ tới hấn - rằng chú có thể là người giết hấn, rằng chú sẽ có được vinh hạnh đó. Cuối cùng chú cũng tìm thấy hấn ở bên chân bức tượng Thiên Thần khổng lồ, đã hạ gục một hiệp sĩ tiên bằng một con dao gờ đã đâm máu. Khi hấn thấy chú, hấn cười, một nụ cười hoang dại và đáng sợ. “Một người sói chiến đấu bằng kiếm và dao,” hấn nói, “cũng bất thường như một con chó ăn uống bằng nĩa và dao vậy.”

“Anh biết thanh kiếm, anh biết con dao,” chú nói, “Và anh biết tôi là ai. Nếu anh phải xưng hô với tôi, hãy nói tên tôi ra.”

“Ta không biết tên của những bán nhân,” Valentine nói. “Ta từng có một người bạn, một con người sống vì danh dự đã chết trước khi để dòng máu bị ô nhiễm. Giờ một con quái vật vô danh mang khuôn mặt anh ấy đang đứng trước mặt ta.” Hấn gơ dao. “Đáng ra ta nên giết cậu ngay khi có cơ hội,” hấn hét lớn và lao vào chú.

Chú tránh cú chém rồi chiến đấu trên bục, trong khi trận chiến đấu diễn ra xung quanh và từng người trong Circle ngã xuống. Chú thấy nhà Lightwood ném vũ khí và bỏ chạy; Hodge đã chạy trước, bỏ trốn ngay khi mới bắt đầu. Và rồi chú thấy Jocelyn đang lao lên những bậc thang về phía chú, gương mặt ngập tràn sự sợ hãi. “Valentine, dừng lại!” mẹ cháu hét. “Đó là Luke, bạn của anh, gần giống như em trai anh...”

Với một tiếng gầm Valentine chop lấy mẹ cháu và lôi mẹ cháu ra trước mặt, kề dao vào cổ mẹ cháu. Chú rút dao xuống. Chú không liều mạng để hấn làm hại mẹ cháu. “Lúc nào mày cũng muốn có vợ tao,” hấn rít lên. “Và giờ hai người cùng nhau âm mưu phản bội tao. Mày sẽ phải hối hận vì điều đã làm, trong suốt phần đời còn lại.”

Cùng lúc đó, hấn giật sợi dây chuyền trên cổ Jocelyn mà quăng vào chú. Chú đau như bị roi quất. Sợi dây bạc thiêu đốt chú như bị roi quất. Chú hét và ngã ra sau, đúng lúc đó hấn biến mất trong trận hỗn chiến, lôi mẹ cháu đi cùng. Chú đi theo, trong tình trạng bị bỏng và chảy máu, nhưng hấn quá nhanh, mở đường máu thoát ra khỏi đám đông và dẫm đạp lên những xác chết.

Chú loạng choạng bước ra ngoài ánh trăng. Đại Sảnh đang cháy và bầu trời ánh lửa. Chú có thể thấy dọc xuống những tràng cỏ xanh rì của thủ đô tới dòng sông chìm trong bóng đêm, và con đường chạy dọc triền sông nơi người ta chạy trốn vào màn đêm. Rốt cuộc chú tìm thấy Jocelyn bên bờ sông. Valentine đã biến mất và mẹ cháu đang sợ hãi cho Jonathan, tuyệt vọng đòi về nhà. Bọn chú thấy một con ngựa, và mẹ cháu phi ngựa đi. Biến thành dạng sói, chú bám theo sát gót.

Sói rất nhanh, nhưng một con ngựa được nghỉ ngơi đầy đủ còn nhanh hơn. Chú bị bỏ lại xa còn mẹ cháu tới nhà trước chú.

Ngay khi tới gần nhà chú đã biết có chuyện cực kỳ không hay rồi. Ở đó mùi lửa cháy quá nặng, và có gì đó nặng mùi hơn, đặc quánh và ngọt ngào - mùi hôi thối từ phép phù thủy của quỷ. Chú trở lại làm người khi

khập khiễng đi dọc bờ sông, dòng sông trắng toát dưới ánh trăng, giống như một dòng sông bạc dẫn tới... đông hoang tàn. Ngôi nhà đã cháy thành tro, từng lớp từng lớp bột trắng rải rác trên bãi cỏ trong cơn gió đêm. Chỉ còn móng nhà, giống như những khúc xương cháy, vẫn còn nhìn rõ: ở đằng kia là cửa sổ, đằng này là ống khói - nhưng chất liệu xây nhà, những viên gạch và vữa, những cuốn sách vô giá và những tấm thảm thiêu cổ được truyền qua không biết bao nhiêu thế hệ Thợ Săn Bóng Tối, lúc đó đã biến thành tro tàn bay tứ tán dưới mặt trăng.

Valentine đã hủy diệt ngôi nhà bằng ngọn lửa địa ngục. Hắn phải làm thế. Không một ngọn lửa nào của thế giới này có thể nóng tới vậy, hay cháy tới gần như chẳng còn gì như thế.

Chú bước lên tàn tích vẫn còn bốc khói. Chú thấy Jocelyn đang quỳ lên nơi có lẽ từng là cửa trước. Chúng ám khói đen. Và có những khúc xương. Cháy đen lại, nhưng vẫn có thể nhận ra đó là xương người, những mảnh vụn vụn quần áo dính ở vài chỗ, những mảnh đá quý mà lửa không làm cháy nổi. Những sợi chỉ màu vàng đỏ vẫn dính trên xương mẹ Jocelyn, và ngọn lửa đã làm chảy con dao của ông ngoại cháu bám dính lên bàn tay xương xẩu. Giữa những khúc xương khác là bùa hộ mệnh bằng bạc của Valentine đang tỏa sáng, với biểu tượng của Circle vẫn đang cháy đỏ trên mặt... và giữa những khúc xương tàn đó, rải rác như thể quá yếu ớt không thể tập hợp lại một chỗ, là xương của một đứa trẻ.

Mày sẽ phải hối hận vì những gì đã làm, Valentine đã nói thế. Và giờ kh quỳ xuống bên Jocelyn trên những phiến đá lát đã cháy, chú nhận ra rằng hắn nói đúng. Chú đã hối hận và từ hồi đó tới nay, chưa lúc nào chú nguôi ngoai cả.

Bọn chú trở lại thành phố trong cái đêm đó, giữa những ngọn lửa vẫn còn cháy sáng và tiếng người kêu thét và rồi đi trong màn đêm của vùng quê. Mãi một tuần sau Jocelyn mới cất tiếng nói. Chú đưa mẹ cháu rời Idris. Bọn chú bỏ trốn tới Paris. Bọn chú không có tiền, nhưng mẹ cháu không đồng ý tới Học viện nơi đó xin giúp đỡ. Mẹ cháu không muốn dính dáng gì tới Thợ Săn Bóng Tối hay Thế Giới Bóng Tối nữa.

Chú ngồi trong căn phòng của một khách sạn nhỏ, rẻ tiền và cố nói phải quấy với mẹ cháu, nhưng chẳng ăn thua. Mẹ cháu rất cứng đầu. Cuối cùng mẹ cháu cũng nói với chú lý do: mẹ cháu đang mang trong mình một đứa nhỏ khác và cũng biết tin được vài tuần rồi. Mẹ cháu muốn mình và đứa bé này có một cuộc đời mới, và mẹ cháu không muốn nghe được dù chỉ một tiếng thì thảo về Clave hay Hòa Ước để làm ảnh hưởng tới tương lai hai mẹ con cháu nữa. Mẹ cháu cho chú xem tấm bùa hộ mệnh lấy từ đồng xương; mẹ cháu đã bán nó tại chợ cóc ở Cignancourt và dùng số tiền đó mua vé máy bay. Mẹ cháu không nói cho chú biết sẽ tới đâu. Mẹ cháu nói, càng tránh xa Idris tới đâu càng tốt.

Chú biết rằng bỏ lại cuộc đời cũ đồng nghĩa với việc mẹ cháu sẽ đoạn tuyệt quan hệ với chú, và chú đã tranh cãi với mẹ cháu, nhưng không ăn thua. Chú biết rằng nếu không vì đứa bé trong bụng, mẹ cháu sẽ tự sát, và vì thà để mẹ cháu cho thế giới người thường còn hơn vào tay thần chết, nên cuối cùng chú đành miễn cưỡng đồng ý với kế hoạch của cô ấy. Và chú đã tạm biệt Jocelyn ở sân bay. Lời cuối cùng Jocelyn nói với chú trong lần chia tay nghiệt ngã ấy đã khiến chú lạnh tới tận xương tủy: “Valentine chưa chết.”

Sau khi mẹ cháu đi, chú trở lại đàn, nhưng không thấy được bình tâm. Luôn luôn có sự trống rỗng nhói đau trong chú và chú luôn thức dậy với tên mẹ cháu chưa kịp gọi trên môi. Chú không còn là sói đầu đàn của quá khứ nữa; chú biết chứ. Chú luôn công bằng không thiên vị, nhưng chú luôn nghĩ đi đâu đó; chú không thể tìm ra lấy một người bạn giữa những người sói, hay một người yêu. Chú, cuối cùng, cũng quá người - quá Thợ Săn Bóng Tối - để ở lại cùng những người sói khác. Chú đi săn, nhưng cuộc săn chẳng khiến chú thỏa mãn; và rốt cuộc khi Hiệp Định được ký kết, chú đi vào thành phố để ký.

Tại Sảnh Thiên Thần, giờ đã sạch bong không còn một dấu máu, những Thợ Săn Bóng Tối và bốn nhánh của bán nhân đã ngồi lại để ký những tờ giấy sẽ mang lại hòa bình cho giữa các giới. Chú kinh ngạc khi thấy nhà Lightwood và họ cũng vậy khi biết chú chưa chết. Họ nói, chính họ, cùng Hodge Starkweather và Micheal Wayland là những thành viên cuối cùng của hội Circle đã thoát chết vào đêm đó. Micheal quá đau buồn vì cái chết của vợ, đã ẩn náu trong trang viên cùng cậu con trai nhỏ. Clave đã trừng phạt ba người còn lại phải chịu lưu đầy: Họ sẽ tới New York, điều hành Học Viện nơi đó. Nhà Lightwood, nhờ những mối quan hệ với những gia đình quyền quý bậc nhất của Clave, đã được nhận án phạt nhẹ hơn nhiều so với Hodge. Một lời nguyện dành cho ông ta: Ông ta đi với họ, nhưng không bao giờ được rời Học Viện, nếu không sẽ chết ngay tức khắc. Họ nói, giờ ông ta chỉ biết nghiên cứu và sẽ trở thành một gia sư tốt cho những đứa con của họ.

Sau khi ký Hiệp Định xong xuôi, chú đã đứng lên và rời sảnh, đi xuống dòng sông nơi mà chú đã tìm thấy Jocelyn vào cái đêm của vụ Nổi Loạn. Quan sát dòng nước đen lững lờ, chú biết mình sẽ không bao giờ tìm thấy bình yên nơi quê nhà được nữa: chú phải ở cùng mẹ cháu hoặc chẳng ở đâu hết. Chú quyết tâm đi tìm mẹ cháu.

Chú rời đàn, chỉ định một người khác thay thế; chú nghĩ họ nhẹ cả người khi chú ra đi. Chú du hành như một con sói đơn độc: một mình vào đêm, chỉ đi trên những con đường tắt hoặc những con đường làng. Chú trở lại Paris, nhưng không tìm ra dấu vết. Rồi chú tới Luân Đôn. Từ Luân Đôn, chú lên thuyền tới Boston.

Chú sống ở mỗi thành phố một quãng thời gian, rồi tới những Ngọn Núi Trắng ở cực bắc lạnh lẽo. Chú đi nhiều, nhưng càng lúc càng thấy mình nghĩ nhiều tới New York và những Thọ Săn Bóng Tối bị lưu đầy tới đó. Jocelyn, theo một cách nói nào đó, cũng là một kẻ lưu vong. Chú đã đi một mạch tới New York chỉ với một chiếc ba lô vải thô và chẳng biết tìm mẹ cháu ở đâu. Chú rất dễ tìm một người sói và gia nhập, nhưng chú không chịu. Cũng như tại các thành phố khác chú truyền tin trong Thế Giới Ngầm, tìm kiếm bất cứ dấu hiệu nào về Jocelyn, nhưng chẳng có gì, không một lời, như thể đơn giản mẹ cháu đã biến mất vào thế giới người thường mà không để lại một dấu vết. Chú bắt đầu tuyệt vọng.

Cuối cùng chú vô tình tìm thấy mẹ cháu. Chú đang vẫn vợ đi lại trên những con phố của SoHo. Khi đứng trên phố Broome trải sỏi, một bức tranh treo trong gian trưng bày đã đập vào mắt chú.

Đó là một bức tranh phong cảnh mà chú nhận ra ngay tức khắc: một quang cảnh từ ô cửa sổ của trang viên gia đình nhà mẹ cháu, với bãi cỏ xanh mướt trải dài bên dưới những hàng cây che khuất những con đường. Chú nhận ra phong cách của mẹ cháu, cách vẽ, mọi thứ. Chú gõ cửa phòng triển lãm, nhưng đã tới giờ đóng cửa và cửa đã khóa. Chú nhìn lại bức tranh và giờ đã thấy chữ ký. Đó là lần đầu tiên chú thấy cái tên mới của mẹ cháu: Jocelyn Fray.

Vào ngày đêm đó, chú đã tìm thấy mẹ cháu, sống tại tầng năm của một căn hộ thuộc khu dành cho các họa sĩ, khu East Village. Chú bước trên những bậc thang trong ánh sáng yếu ớt mà tìm đập thành thịch, và gõ cửa. Một cô gái nhỏ với hai bím tóc đỏ sậm và đôi mắt tò mò mở cửa cho chú. Và rồi, đằng sau cô bé, chú thấy Jocelyn đang bước về phía chú, tay dính đầy sơn và gương mặt vẫn hệt như hồi bọn chú còn bé...

Phần còn lại thì cháu biết rồi đấy.

29. Chương 29

Đồng đồ nát Renwick's

Trong một lúc lâu sau khi chú Luke nói xong, trong phòng hoàn toàn im lặng. Âm thanh duy nhất là tiếng nước tí tách nhỏ xuống những bức tường đá. Cuối cùng, chú nói:

“Nói gì đi, Clary.”

“Chú muốn cháu nói gì đây?”

Chú thở dài. “Cháu có thể nói rằng, cháu hiểu?”

Clary nghe thấy rõ ràng tiếng máu mình chảy trong tai. Cô có cảm giác cuộc sống của cô giống như được xây trên một lớp băng mỏng tang như giấy, và giờ lớp băng đó bắt đầu nứt dần, đe dọa sẽ nhấn chìm cô xuống vùng tối lạnh lẽo bên dưới. Bên dưới màn nước đen tối, cô nghĩ, nơi những bí mật của mẹ cô trôi theo dòng chảy, nơi chứa đựng những gì còn lại đã bị lãng quên của một cuộc đời như con tàu đắm.

Cô ngược nhìn chú Luke. Chú dường như đang run rẩy, nhòe đi, như thể đang nhìn cô qua cặp kính mờ. “Bố cháu,” cô nói. “Cái bức hình mẹ cháu giữ trên mặt lò sưởi...”

“Không phải bố cháu,” chú Luke nói.

“Vậy ông ấy có tồn tại không?” giọng Clary cao lên. “Liệu từng có một John Clark nào không, hay đó chỉ là mẹ cháu dựng lên?”

“John Clark có tồn tại. Nhưng ông ấy không phải bố cháu. Ông ấy là con của hai người hàng xóm sống cạnh nhà mẹ cháu hồi mẹ cháu còn sống ở East Village. Cậu ta chết trong vụ tai nạn xe, đúng như mẹ cháu bảo, nhưng mẹ cháu chưa từng gặp mặt. Mẹ cháu có bức hình vì hai người hàng xóm nhờ mẹ cháu vẽ hình cậu ấy mặc quân phục. Mẹ cháu trả lại bức chân dung nhưng giữ lại tấm hình và giả bộ người đàn ông đó là bố cháu. Chú nghĩ mẹ cháu tưởng như thế cháu sẽ thấy dễ chấp nhận hơn. Dẫu sao thì, nếu mẹ cháu nói với cháu rằng bố cháu đã bỏ trốn hay biến mất, cháu sẽ muốn tìm bố. Một người chết...”

“Sẽ không phản bác lại những lời nói dối,” Clary cay đắng nói nốt hộ chú. “Chẳng nhẽ mẹ cháu không thấy như vậy là sai sao, sau bao nhiêu năm đó, để cho cháu tưởng bố cháu đã chết, trong khi người bố thật...”

Chú Luke không nói gì, để cố tự mình tìm cách nói hết câu, để cô tìm ra cái ý tưởng mà ngay cả trong mơ cô cũng không tài nào tưởng tượng nổi.

“Là Valentine.” Giọng cô run run. “Đó là điều chú đang nói với cháu, đúng không? Rằng Valentine... từng là... - là - là bố cháu?”

Chú Luke gật đầu, những ngón tay đan chặt của chú là dấu hiệu duy nhất của sự căng thẳng mà chú đang cảm nhận. “Đúng.”

“Ôi Chúa ơi.” Clary nhảy dựng lên, không thể ngồi yên nổi nữa. Cô đi về phía những thanh xà lim. “Không thể nào. Không thể nào.”

“Clary, làm ơn đừng buồn...”

“Đừng buồn ư? Chú đang nói với cháu rằng bố cháu là người về cơ bản là chúa tể hắc ám, và chú muốn cháu không buồn?”

“Lúc đầu hẳn ta không ác,” chú Luke nói, nghe có vẻ thấy có lỗi.

“Ồ, cháu cầu được khác đi. Cháu nghĩ ông ta hoàn toàn ác. Tất cả những gì ông ấy đang ước mong về việc làm nòi giống loài người trong sạch và tầm quan trọng của dòng máu thuần khiết - ông ta giống như một trong những tay chính trị gia da trắng đáng sợ kia. Và cả hai người hoàn toàn tin lời ông ấy.”

“Chú không phải người nói chuyện về những Kẻ thuộc Thế Giới Ngầm ‘gian xảo’ chỉ một vài phút trước,” chú Luke bình tĩnh đáp. “Hay về việc không thể tin họ.”

“Không hề giống nhau!” Clary nghe thấy tiếng khóc trong giọng nói. “Cháu có một người anh,” cô nói tiếp, giọng nghẹn lại. “Ông bà nữa. Họ đều chết?”

Chú Luke gật đầu, mắt nhìn xuống bàn tay lớn đang mở đặt trên đầu gối. “Họ đã chết.”

“Jonathan,” cô nhẹ nhàng gọi. “Anh ấy lớn hơn cháu? Lớn hơn một tuổi?”

Chú Luke không nói gì.

“Cháu luôn muốn có anh,” cô nói.

“Đừng,” chú buồn bã nói. “Đừng hành hạ bản thân. Cháu có thể thấy vì sao mẹ cháu giấu cháu tất cả rồi, đúng không? Có lợi gì đâu nếu cháu biết cháu đã mất những gì trước khi kịp chào đời chứ?”

“Cái hộp đó,” Clary nói, đầu óc làm việc điên cuồng. “Với chữ J.C bên trên. Jonathan Christopher. Đó là cái khiến mẹ cháu khóc, đó là lọn tóc của người đó - của anh cháu, không phải của bố cháu.”

“Đúng.”

“Và khi chú nói ‘Clary không phải Jonathan,’ chú nói tới anh cháu. Mẹ cháu luôn bảo vệ cháu quá mức vì bà đã có một đứa con bị chết.”

Trước khi chú Luke kịp trả lời, cửa xà lim lại lạnh canh mở ra và Gretel bước vào. Khi nghe tới ‘hộp thuốc,’ Clary nghĩ ngay tới chiếc hộp nhựa với hình Chữ thập đỏ trên đó, nhưng hóa ra lại là một khay gỗ lớn, bày những cuộn gạc được xếp gọn, những cái bát đựng thứ chất lỏng gì đó đang bốc khói và thảo dược tỏa ra

mùi chua chua hăng hắc. Gretel đặt khay xuống cạnh tấm phản và ra hiệu cho Clary ngồi xuống, cô miễn cưỡng làm theo.

“Một cô gái ngoan,” người phụ nữ sói nói, nhúng miếng gạc vào trong một cái bát và đưa lên mặt Clary. Cô ta nhẹ nhàng lau hết vết máu khô. “Chuyện gì đã xảy ra với em vậy?” cô ta chê trách hỏi, như thể cô ta đang nghĩ rằng Clary đã cầm cái nạo pho mát mài lên mặt.

“Chú cũng đang muốn biết đây,” chú Luke hỏi, khoanh tay quan sát.

“Hugo tấn công cháu,” Clary cố không nhăn mặt khi thứ chất lỏng sền sệt chấm lên vết thương.

“Hugo nào?” chú Luke chớp mắt.

“Hugo con chim của Hodge. Cháu nghĩ nó là con chim bác ấy nuôi. Cũng có thể là Valentine.”

“Hugin,” chú Luke khe khẽ nói. “Hugin và Munin là hai con chim cảnh của Valentine. Tên của chúng có nghĩa là ‘Suy Nghĩ’ và ‘Trí Nhớ’.”

“À, chúng nên có nghĩa là ‘Tấn công’ và ‘Giết chóc’.” Clary nói. “Hugo suýt cào toát mắt cháu ra.”

“Nó được huấn luyện để làm chuyện đó.” Chú Luke đang gõ ngón tay lên tay bên kia. “Hodge hẳn đã nuôi nó sau vụ Nổi Loạn. Nhưng nó vẫn là con vật cưng của Valentine.”

“Cũng như Hodge vậy,” Clary nói, nhịu mày khi Gretel lau tới vết rạch dài trên tay cô, giờ đang dính đất bẩn và máu khô. Rồi Gretel bắt đầu băng chặt lại.

“Clary...”

“Cháu không muốn nói về quá khứ nữa,” cô đồng dạc tuyên bố. “Cháu muốn biết giờ chúng ta sẽ làm gì. Giờ Valentine đã có được mẹ cháu, Jace... và chiếc Cốc. Còn chúng ta chẳng có gì.”

“Chú sẽ không nói chúng ta không có gì đâu,” chú Luke nói. “Chúng ta có một đàn sói mạnh. Vấn đề là chúng ta không biết Valentine ở đâu.”

Clary lắc đầu. Những sợi tóc xòa xuống mắt và cô bực tức vén lên. Chúa ơi, cô thật bẩn thỉu. Điều mà cô muốn hơn mọi điều khác - gần như hơn mọi thứ khác - là được tắm. “Valentine có nơi ẩn nấp nào không? Một hang ổ bí mật?”

“Nếu hẳn có,” chú Luke nói, “hắn đã giữ bí mật thật kín rồi.”

Gretel thả tay Clary, để cho cô thận trọng nhúc nhích cánh tay. Thứ thuốc mỡ màu xanh lè Gretel đã bôi lên vết thương có tác dụng giảm đau, nhưng cánh tay vẫn cứng đờ và vụng về. “Đợi một chút,” Clary nói.

“Chẳng hiểu sao con người hay sử dụng cách nói đó,” chú Luke nói, chẳng với cụ thể một ai. “Chúng chẳng đi đâu cả.”

“Liệu Valentine có thể ở New York không nhỉ?”

“Có thể.”

“Khi cháu thấy hắn ở Học Viện, hắn đi qua Cổng Dịch Chuyển. Magnus nói chỉ có hai Cổng Dịch Chuyển ở New York. Một ở nhà Dorothea, một ở Renwick’s. Cổng cổng tại nhà Dorothea đã bị hủy, mà cháu không thấy hắn có thể trốn ở nơi nào khác, vì thế...”

“Renwick’s?” chú Luke có vẻ bối rối. “Renwick không phải một cái tên của Thợ Săn Bóng Tối.”

“Nhưng nhờ Renwick không phải một con người thì sao?” Clary nói. “Nếu nó là một địa điểm chẳng hạn? Renwick. Như một nhà hàng, hoặc... một khách sạn hay gì đó.”

Chú Luke đột ngột mở to mắt. Chú quay sang Gretel, người đang tiến về phía chú với khay thuốc trên tay. “Đưa cho tôi cuốn danh bạ điện thoại,” chú nói.

Cô ta dừng lại, giơ cái khay về phía chú với vẻ trách móc. “Nhưng, thưa thủ lĩnh, vết thương của ngài...”

“Quên vết thương của tôi đi và cầm cuốn danh bạ tới đây giùm tôi,” chú quát. “Chúng ta đang ở trong đồn cảnh sát. Chắc hẳn cô sẽ tìm ra kha khá cuốn danh bạ cũ đây.”

Bực bội khó chịu ra mặt, Gretel đặt cái khay xuống và đi ra khỏi phòng. Chú Luke nhìn Clary qua cặp kính hơi trễ xuống sống mũi. “Tư duy tốt đấy.”

Cô không trả lời. Bụng cô đang xoắn lại thành nút. Cô thấy mình đang cố thở qua nút thắt đó. Suy nghĩ bắt đầu hình thành gây ngứa ngáy ngoài rìa trí não, như đang đợi cô lãnh hội nó một cách hoàn toàn. Nhưng cô đã ngay lập tức ép nó xuống và quên đi. Cô không thể tiêu tốn nguồn lực, năng lượng, cho bất cứ thứ gì ngoài những vấn đề cần giải quyết ngay tức khắc.

Gretel trở lại với cuốn những trang vàng có vẻ bị ướt và nhét vào tay chú Luke. Chú đứng đọc một hồi trong khi cô gái sói tấn công vết thương bên sườn chú với băng gạc và những thứ thuốc mỡ dinh dính. “Có bảy Renwick trong cuốn danh bạ,” chú nói. “Không có nhà hàng, khách sạn, hay địa điểm nào khác.” Chú đẩy kính lên, gọng kính ngay lập tức trễ xuống. “Họ không phải Thợ Săn Bóng Tối,” chú nói, “và chú thấy có vẻ không có khả năng Valentine lại đặt trụ sở trong nhà người thường hoặc nơi trú ngụ của một cư dân Thế Giới Ngầm nào đó. Nhưng, có thể...”

“Chú có điện thoại không?” Clary ngắt lời.

“Chú không mang theo,” chú Luke, vẫn cầm cuốn danh bạ, liếc nhìn Gretel. “Cô đi lấy điện thoại dùm tôi nhé?”

Với tiếng khụt khịt chán ghét, cô ta ném miếng vải dính máu đang cầm xuống nền nhà và đi ra khỏi phòng lần thứ hai. Chú Luke đặt cuốn danh bạ xuống bàn, cầm cuốn gạc, và bắt đầu cuốn quanh vết thương quanh mạng sườn. “Xin lỗi,” chú nói khi Clary nhìn. “Chú biết là kinh rồi.”

“Nếu chúng ta tóm được Valentine,” cô đột ngột hỏi, “chúng ta có giết hắn không?”

Chú Luke suýt làm rơi cuộn gạc. “Cái gì?”

Cô nghịch những sợi chỉ thừa thò ra khỏi túi quần bò. “Hắn giết anh cháu. Hắn giết ông bà cháu. Đúng không?”

Chú Luke đặt cuộn gạc lên bàn và kéo áo xuống. “Và cháu nghĩ giết hắn sẽ được gì nào? Xóa đi những điều đó?”

Gretel trở về trước khi Clary kịp trả lời. Cô ta đeo gương mặt của kẻ sẵn sàng tử vì đạo và đưa cho chú Luke một chiếc điện thoại kiểu cũ khá thô kệch. Clary tự hỏi ai trả tiền điện thoại đây.

Clary giơ tay. “Để cháu gọi.”

Chú Luke có vẻ lưỡng lự. “Clary...”

“Đó là về Renwick. Chỉ một giây thôi.”

Chú mệt mỏi đưa điện thoại cho cô. Cô ấn số và hơi quay người đi để cho mình chút ảo tưởng về sự riêng tư.

Simon nhắc máy ở chuông thứ ba. “A lô.”

“Mình đây.”

Giọng cậu cao lên quăng tám. “Cậu ổn không?”

“Mình ổn. Vì sao? Cậu nghe tin gì từ Isabelle à?”

“Không. Sao mình lại nghe tin từ Isabelle? Có chuyện gì sao? Alec có chuyện sao?”

“Không,” Clary nói, không muốn nói dối rằng Alec đã ổn. “Không phải Alec. Nghe này, mình cần cậu lên Google tìm cho mình cái này.”

Simon khụt khịt. “Cậu đùa mình rồi. Họ không có máy tính ở đó sao? Cậu biết không, không cần trả lời đâu.” Cô nghe có tiếng cửa mở và tiếng meo meo của con mèo mà mẹ Simon nuôi bị đẩy từ chỗ nằm trên bàn phím máy tính xuống. Cô tưởng tượng khá rõ ràng ra cảnh Simon ngồi xuống, những ngón tay di chuyển nhanh nhẹn trên bàn phím. “Cậu muốn mình tìm gì nào?”

Cô nói. Cô cảm nhận được ánh mắt lo lắng của chú Luke khi cô nói chuyện. Chú cũng nhìn cô hết như vậy vào năm cô mười một tuổi, bị cảm và sốt cao. Chú chườm đá cho cô và đọc cho cô nghe những cuốn truyện cô yêu thích, giả đủ các giọng.

“Cậu nói đúng,” Simon nói, đánh thức cô dậy khỏi dòng suy tưởng. “Đó là một địa điểm. Hoặc ít nhất cũng từng là. Giờ nó bị bỏ hoang rồi.”

Bàn tay đầy mồ hôi trượt trên điện thoại. Cô nắm chặt hơn. “Nói cho mình nghe xem.”

“Trại thương điên nổi tiếng nhất, nhà tù, bệnh viện xây dựng trên đảo Roosevelt vào những năm 1800,” Simon đọc đều đều. “Bệnh viện Renwick Smallpox được thiết kế bởi kiến trúc sư Jacob Renwick và ban đầu được dùng làm nơi cách ly những nạn nhân nghèo nhất của dịch đậu mùa bùng nổ tại Manhattan. Đa số những người được đưa vào quần thể kiến trúc kiểu Gothic rùng rợn này đều chết trong bốn bức tường đó. Suốt thế kỷ tiếp theo bệnh viện bị bỏ hoang không tu sửa. Di tích này hiện bị cấm lui tới.”

“Được rồi, đủ rồi.” Clary nói, trái tim đập rộn ràng. “Phải là nó rồi. Đảo Roosevelt Island đúng không? Người ta không sống ở đó à?”

“Không phải ai ai cũng sống ở Slope, thưa công chúa,” Simon nói, rõ ràng là muốn mỉa mai cô. “Mà cậu có lại cần mình đưa đi hay gì không?”

“Không! Mình ổn, mình không cần gì đâu. Mình chỉ muốn thông tin thôi.”

“Được rồi.” Clary nhận thấy, cậu bạn thân có vẻ bị tổn thương đôi chút, nhưng cô tự nhủ với mình rằng sẽ không sao đâu. Cậu sẽ an toàn ở nhà, và đó mới là điều quan trọng.

Cô cúp máy, quay lại chú Luke. “Có một bệnh viện bị bỏ hoang ở cực nam đảo Roosevelt mang tên Renwick. Cháu nghĩ Valentine ở đó.”

Chú Luke lại đẩy kính. “Đảo của Blackwell. Tất nhiên rồi?”

“Sao chú lại nói đó là đảo của Blackwell? Cháu đã nói...”

Chú khua tay ngắt lời cô. “Từng có thời đảo Roosevelt mang tên đó. Blackwell’s. Nó thuộc về một dòng họ Thợ Săn Bóng Tối lâu đời. Chú phải đoán ra chứ nhỉ.” Chú quay sang Gretel. “Gọi Alaric. Chúng ta cần mọi người quay lại đây ngay khi có thể.” Mối chú cong lên thành một nụ cười nửa miệng khiến Clary liên tưởng tới nụ cười băng giá của Jace trong những trận đánh. “Bảo họ chuẩn bị chiến đấu.”

Họ đi qua một mê cung lằng nhằng như mạch điện gồm những xà lim và hành lang của một nơi từng là hành lang lớn của một trạm cảnh sát và tiến ra đường. Tòa nhà giờ đã bị bỏ không, những tia nắng của buổi chiều muộn đã tạo những cái bóng kỳ lạ lên những chiếc bàn để không, những cái tủ bị khóa mang những cái lỗ đen lỗ chỗ do một ăn, những viên gạch nứt vỡ lát sàn tạo thành khẩu hiệu của NYPD: *Fidelis ad Mortem*.

“Lòng tin dẫn đến cái chết,” chú Luke nói, nhìn theo mắt cô.

“Để cháu đoán nhé,” Clary nói. “Ở bên trong nó là một trạm cảnh sát bị bỏ hoang; từ bên ngoài, người thường chỉ thấy đây là một khu chung cư đã bị dời đi, một khu đất trống, hoặc...”

“Thực ra từ ngoài nhìn vào nó giống một nhà hàng Trung Hoa,” chú Luke nói, “Chỉ nhận đặt hàng, không phục vụ ăn uống tại chỗ.”

“Một nhà hàng Trung Hoa?” Clary không thể tin nổi.

Chú nhún vai. “Ừ, chúng ta ở khu phố Trung Hoa. Đây từng là tòa nhà của Đồn số hai đó.”

“Mọi người hẳn sẽ thấy kỳ khi không thấy số điện thoại đặt hàng.”

Chú Luke cười. “Có số điện thoại chứ. Chỉ là bọn chú ít nhắc máy thôi. Thi thoảng, nếu họ buồn, một vài con sói con sẽ đi giao món thịt lợn mu shu cho một ai đó.”

“Chú đùa rồi.”

“Không. Có chút tiền tip cũng giúp được kha khá đấy.” Chú mở cửa trước, để cho luồng ánh nắng tràn vào.

Vẫn không biết chú nói thật hay đùa, Clary đi theo chú Luke vượt qua đường Baxter tới nơi chú đậu xe. Nội thất của chiếc xe bán tải tạo cho cô cảm giác thân quen thoải mái. Mùi hương nhàn nhạt của mặt gỗ cùng giấy cũ và xà bông, hai viên xúc xắc nhồi bông màu vàng đã bạc màu mà cô cho chú khi lên mười vì trông chúng giống những viên xúc xắc vàng treo trên gương sau của con tàu vũ trụ Millenium Falcon trong phim Star Wars. Những vỏ kẹo cao su đã vứt đi cùng những cốc cà phê rỗng nằm lăn lóc trên sàn xe. Clary ngồi vào ghế hành khách, thở dài và dựa lưng xuống. Cô mệt mỏi hơn dám thừa nhận.

Chú Luke đóng cửa. “Ồ nguyên đó nhé.”

Cô quan sát trong khi chú nói chuyện cùng Gretel và Alaric, hiện đang đứng trên bậc thềm của trạm cảnh sát cũ, kiên nhẫn chờ đợi. Clary tự giải khuây bằng cách lúc tập trung lúc lơ đãng nhìn họ, quan sát ảo ảnh xuất hiện rồi biến mất. Lúc đầu nó là trạm cảnh sát cũ, lúc sau nơi đó biến thành mặt trước một cửa hàng ộp ộp với mái hiên màu vàng có chữ JADE WOLF CHINESE CUISINE.

Chú Luke đang vung vẩy tay với sói hai và sói ba và chỉ xuống đường. Chiếc bán tải của chú đỗ đầu hàng dài xe tải, mô tô, xe Jeep và thậm chí một chiếc xe buýt đón học sinh cũ kỹ trông như sắp long hết cả. Hàng phương tiện trải dài suốt khối nhà đến quanh cả qua góc đường. Đoàn hộ tống của người sói. Clary tự hỏi sao họ xin được, mượn được, trộm được hay trưng dụng được từng đó xe trong một khoảng thời gian quá ngắn. Nhưng dù sao, ít nhất họ không phải chui tât vào tàu cao tốc.

Chú Luke nhận một túi giấy màu trắng từ Gretel, với một cái gật đầu, chú trở về chiếc xe bán tải. Chui cái thân gầy cao vào sau vô lăng, chú đưa cô cái túi. “Cháu phụ trách cái này.”

Clary ngờ vực nhìn vào. “Cái gì thế? Vũ khí à?”

Vai chú Luke run lên vì cười không ra tiếng. “Thực ra là bánh bao nóng hổi mới ra lò,” chú nói và lùi xe xuống đường. “Và cả cà phê nữa.”

Clary xé túi khi họ tiến lên phố, dạ dày sôi ùng ục. Cô xé miếng bánh, cảm nhận vị thịt lợn mỡ mằn mặn trên đầu lưỡi và lớp bột dai dai. Cô uống một ngụm cà phê đen ngọt lịm để nuốt xuống, và đưa một cái bánh bao cho chú Luke. “Chú ăn không?”

“Có.” Thật gần giống như thời xưa, Clary nghĩ, khi họ lái xe vào đường Canal, mua vài túi bánh bao nóng từ tiệm bánh Golden Carriage Bakery và ăn hết một nửa khi lái xe qua cầu Manhattan để về nhà.

“Vây kể cho chú nghe về cậu Jace kia nào,” chú Luke nói.

Clary nuốt nghẹn. Cô với lấy cốc cà phê, dùng nước nóng để chặn cơn ho. “Anh ấy làm sao à?”

“Cháu có biết Valentine định làm gì cậu bé đó không?”

“Không à.”

Chú Luke nhú mày khi nhìn phải mặt trời đang lặn. “Chú nghĩ Jace là một trong những đứa trẻ nhà Lightwood?”

“Không.” Clary ăn chiếc bánh bao thứ ba. “Họ cậu ấy là Wayland. Bố cậu ấy là...”

“Michael Wayland?”

Cô gật đầu. “Và khi Jace mười tuổi, Valentine đã giết chú ấy. À, chú Michael à.”

“Đó chắc chắn là việc hắn sẽ làm rồi,” chú Luke nói. Giọng chú vang lên đều đều, nhưng có gì đó khiến Clary phải liếc sang. Chú không tin cô sao?

“Jace đã thấy bố chết,” cô nói thêm, như thể để làm rõ nghĩa thêm cho câu trước.

“Thật tệ,” chú Luke nói. “Khổ thân thằng nhỏ.”

Họ đang lái xe qua Cầu Đường 59. Clary liếc xuống nhìn dòng sông chuyển sang màu vàng và đỏ máu nhờ ánh mặt trời sắp tàn. Cô thoáng thấy cực nam của đảo Roosevelt từ đây, dù chỉ là đường nét mơ hồ từ phương bắc. “Anh ấy cũng không sao đâu,” cô nói. “Nhà Lightwood chăm sóc anh ấy rất tốt.”

“Chú biết. Họ rất thân với Michael Wayland,” chú Luke nhận xét trong khi tạt xe qua làn bên trái. Từ gương chiếu hậu Clary có thể thấy bầu đoàn xe đi theo cũng bắt chước rẽ theo. “Họ sẽ muốn chăm sóc con trai Michael.”

“Vậy chuyện gì xảy ra khi mặt trăng lên?” cô hỏi. “Vậy tất cả các chú sẽ biến thành sói hay sao ạ?”

Miệng chú Luke giật giật. “Không hẳn. Chỉ những người còn trẻ, những người vừa mới Biến Đổi, không thể kiểm soát sự biến hình. Hầu hết bọn chú đã học được cách, sau nhiều năm. Giờ chỉ có trăng tròn mới có thể tác động tới sự Biến Đổi của chú.”

“Vậy khi trăng chưa tròn, chú có cảm thấy sói một chút thôi?” Clary hỏi.

“Cháu có thể nói vậy.”

“Ừm, chú có thể đi trước và thò đầu ra khỏi cửa sổ nếu muốn.”

Chú Luke cười. “Chú là người sói, không phải một con chó tha mồi màu vàng.”

“Chú làm sói đầu đàn bao lâu rồi?” cô đột nhiên hỏi.

Chú Luke ngập ngừng. “Khoảng một tuần.”

Clary quay phắt sang nhìn. “Một tuần?”

Chú thở dài. “Chú biết Valentine đã bắt mẹ cháu đi,” chú nói mà không thay đổi ngữ điệu nhiều. “Chú biết chú có rất ít cơ hội chống lại hẳn một mình và chú không thể mong gì sự hỗ trợ của Clave. Chú mất một ngày để tìm ra đàn người sói gần nhất.”

“Chú giết sói đầu đàn để cướp vị trí?”

“Đó là cách nhanh nhất chú có thể nghĩ ra để có kha khá đồng minh trong một khoảng thời gian ngắn,” chú Luke nói, giọng không có chút hối hận nào, dù chẳng cũng chẳng tự hào gì. Cô nhớ lần theo dõi chú trong nhà, cô để ý thấy những vết cào sâu trên tay và mặt chú và cách chú nhả mặt khi dùng tới tay. “Chú đã từng làm thế rồi. Chú khá chắc mình có thể làm lại.” Chú nhún vai. “Mẹ cháu thì biến mất. Chú biết chú sẽ khiến cháu ghét chú. Nhưng chú chẳng còn gì mất.”

Clary gác chân lên mặt đồng hồ. Qua lớp kính chắn gió đã nứt, bên trên đầu ngón chân, mặt trăng đã lên qua đầu. “Thôi,” cô nói. “Giờ thì chú có đấy.”

Bệnh viện ở cực nam đảo Roosevelt được chiếu sáng vào đêm, những đường nét mờ mờ ảo ảo của nó rõ ràng gây cho người ta cảm giác tò mò đối lập hoàn toàn với dòng hải lưu đen và ánh sáng rực rỡ hơn của Manhattan. Chú Luke và Clary im lặng khi chiếc xe đi men theo hòn đảo nhỏ, khi con đường rải nhựa đường chuyển thành đường rải sỏi và cuối cùng là đường đất. Con đường đi men theo hàng rào mắt cáo cao cao cong cong, trên đó có gắn những vòng xoắn dây thép gai giống như những cuộn ruy băng của ngày hội.

Khi con đường trở nên quá gồ ghề không thể đi xe thêm xa hơn, chú Luke đậu xe lại và tắt đèn. Chú nhìn Clary. “Nếu chú bảo cháu ở đây chờ chú, cháu có nghe không?”

Cô lắc đầu. “Ở trong xe cũng không nhất thiết là an toàn hơn nhiều. Ai mà biết được Valentine có lính tuần tra ngoài vành đai không?”

Chú Luke cười khe khẽ. “Vành đai. Nghe cháu kìa.” Chú chui ra khỏi xe và đi sang giúp cô xuống. Cô có thể tự mình nhảy xuống, nhưng sẽ tốt hơn nếu có chú giúp, chú vẫn làm như vậy kể từ hồi cô còn quá nhỏ không thể xuống được.

Chân cô chạm xuống nền đất nện khô, làm bụi bốc mù lên. Những chiếc xe đi theo sau cũng dừng lại, từng chiếc một, tạo thành một vòng tròn xung quanh xe chú Luke. Những ngọn đèn pha chiếu sáng phía trước, nhuộm hàng rào mắt cáo thành màu trắng bạc. Bên kia hàng rào, bệnh viện là một khu tàn tích tằm mình trong ánh sáng gay gắt cho thấy tình trạng xập xệ của nó: những bức tường tốc mái mọc lên từ nền đất gồ ghề giống như những chiếc răng gãy, tường chắn bằng đá có lỗ châu mai bị cây thường xuân mọc che kín. “Đây là một phế tích,” cô nghe mình đang khe khẽ nói, có sự đồng cảm trong giọng nói. “Cháu chẳng hiểu sao Valentine lại có thể trốn ở đây.”

Chú Luke nhìn về phía bệnh viện. “Nó được bọc trong lưới ảo ảnh rất mạnh,” chú nói. “Cố nhìn qua ánh sáng đi.” Alaric đang đi dọc con đường về phía họ, cơn gió nhẹ khiến chiếc áo khoác bò của chú ta khê mở, lộ ra bộ ngực đầy sẹo. Những người sói đi sau chú ta trông hoàn toàn bình thường, Clary nghĩ. Nếu cô thấy họ đi cùng nhau ở nơi nào đó, cô sẽ nghĩ họ biết nhau - ở họ có một sự tương đồng không phải ở bề ngoài, mà là ở ánh mắt thẳng thắn, ở vẻ mặt mạnh mẽ. Cô sẽ nghĩ họ là những người nông dân, vì họ có vẻ nước da cháy nắng, sần chắc, và gầy còm hơn những cư dân thành phố trung bình, hoặc cô sẽ nghĩ họ là một nhóm dân chơi mô tô. Nhưng họ chẳng giống quái vật chút nào.

Họ đi cùng nhau nhanh gọn hợp lại bên xe chú Luke, như thể cuộc hội ý trong môn bóng bầu dục. Clary, cảm thấy như một kẻ ngoài cuộc, quay ra nhìn lại bệnh viện một lần nữa. Lần này cô cố nhìn quanh ánh đèn, hay nhìn xuyên qua nó, cách thi thoảng bạn vẫn nhìn qua lớp sơn phủ để thấy những gì bên dưới. Và như thường lệ, nghĩ đến việc mình sẽ vẽ nó ra như thế nào luôn giúp ích cho cô. Ánh sáng dường như nhạt dần, và giờ cô đang nhìn qua một tràng cỏ với vài cây sồi tới một kiến trúc theo phong cách Gothic Phục Hưng dường như đứng sừng sững trước những rừng cây như thành một con tàu lớn. Những ô cửa sổ của những tầng dưới tối om và đã vỡ, nhưng ánh sáng tràn qua những ô cửa sổ hình vòm ở tầng ba, giống như ngọn lửa chạy dọc theo một rừng núi xa xa nào đó. Hiên nhà bằng đá nặng nề hướng ra ngoài, che khuất cánh cửa.

“Cháu thấy chưa?” chú Luke đã đến sau cô với những bước đi uyển chuyển của - một con sói.

Cô vẫn nhìn. “Nó giống một lâu đài hơn là bệnh viện.”

Chú Luke quay vai cô sang nhìn chú. “Clary, nghe chú nói này.” Chú nắm chặt tới phát đau. “Chú muốn cháu ở cạnh chú. Di chuyển khi chú di chuyển. Nắm lấy tay áo chú nếu cháu thấy cần. Những người khác sẽ ở quanh chúng ta, bảo vệ chúng ta, nhưng nếu cháu bước ra ngoài vòng tròn, họ không thể bảo vệ cháu được nữa. Họ sẽ đưa chúng ta tới cửa. Chú bỏ tay khỏi vai cô và khi chú di chuyển, cô thoáng thấy ánh kim loại lóe lên từ trong áo khoác. Cô đã không nhận ra chú có mang theo vũ khí, nhưng rồi cô nhớ ra điều Simon nói về thứ trong ba lô vải thô màu xanh cũ xỉn của chú Luke và hiểu ra. “Cháu hứa làm theo lời chú chứ?”

“Cháu hứa.”

Hàng rào là thật, không phải ảo ảnh. Alaric, vẫn ở trước, rung nó rần rần, rồi giơ bàn tay lưới nhắc lên. Những móng vuốt dài nhô ra từ dưới móng tay, và chú ta chém vào hàng rào mắt cáo, biến kim loại thành từng dải. Chúng lạnh lạnh rơi xuống, hết như những món đồ chơi xếp hình của Tinkertoys.

“Đi.” Anh ta ra hiệu cho những người khác chui qua. Họ lao về phía trước như một thể thống nhất, một biển những chuyển động hợp tác ăn ý. Nắm lấy tay Clary, chú Luke đẩy cô lên trước rồi chui vào theo. Họ đứng thẳng dậy sau khi chui qua, nhìn về phía bệnh viện đầu mùa, nơi những bóng đen tụ tập trên hiên đang bước xuống thêm.

Alaric ngừng đầu, đánh hơi. “Mùi của chết chóc nặng quá.”

Hơi thở chú Luke rời khỏi lồng ngực thành một tràng ồ ồ những tiếng rít. “Những Kẻ Lầm Đường.”

Chú đẩy Clary ra sau; cô nghe theo, hơi chệch choạng vì nền đất kém bằng phẳng. Cả đàn bắt đầu di chuyển về phía cô và chú Luke; khi tới gần, họ đi bằng bốn chân, môi cong lên để lộ những chiếc răng nanh dài, chân tay biến thành tứ chi phủ lông, lông mọc tràn ra khỏi quần áo. Có những giọng nói bé xíu của bản năng vang lên trong đầu Clary đang hét với cô: Sói! Chạy đi! Nhưng cô không chống lại và đứng nguyên tại chỗ, dù cảm thấy những dây thần kinh đang rung lên ở tay.

Đàn sói bao lấy họ, đối mặt về phía trước. Nhiều sói xuất hiện ở ngoài vòng tròn. Như thể cô và chú Luke đang đứng ở trung tâm một ngôi sao. Giống như thế, họ bắt đầu di chuyển về phía hiên trước của bệnh viện. Vẫn ở sau chú Luke, Clary thậm chí còn không nhìn thấy Kẻ Lầm Đường đầu tiên họ đụng độ. Cô nghe thấy một con sói tru lên như bị thương. Tiếng hú cứ lên cao cao mãi, rồi nhanh chóng chuyển thành tiếng gầm ghè. Có tiếng thịch rồi tiếng hét đùng đục và âm thanh như tiếng giấy bị xé.

Clary thấy mình đang tự hỏi liệu Kẻ Lầm Đường có ăn được không.

Cô ngược nhìn chú Luke. Mặt chú không có lấy một biểu cảm. Cô thấy chúng, ngoài vòng tròn sói, cảnh

tượng được chiếu sáng rõ nhờ ánh đèn và ánh sáng từ Manhattan tới: hàng tá Kẻ Lầm Đường, làn da trắng ớn như xác chết dưới ánh trăng, trên da phủ kín những chữ rune như bị nhiễm trùng. Mắt chúng đờ đẫn khi lao vào đám sói, những con sói đối đầu với chúng, vuốt cào, răng cắn và xé. Cô thấy một trong những chiến binh Lầm Đường - một phụ nữ - ngã ra sau, cổ họng bị xé toạc, tay vẫn giật giật. Một kẻ khác ẩu đả với con sói bằng một tay trong khi tay kia đang nằm cách cả mét, máu túa ra từ mồm chi chịt. Máu đen, đặc như nước đầm lầy, chảy thành dòng, thấm vào bãi cỏ nhiều đến mức Clary cảm thấy hơi trơn trượt. Chú Luke nắm lấy tay cô trước khi cô ngã. “Đứng đây với chú.”

Cháu vẫn ở đây, cô muốn nói nhưng không mở miệng nổi. Nhóm vẫn tiến về phía bệnh viện, chậm tới phát bực. Chú Luke nắm như gọng kìm. Clary không biết ai đang thắng, nếu có bên thắng. Người sói có kích thước và tốc độ vượt trội nhưng những Kẻ Lầm Đường di chuyển với sự chắc chắn và khó giết kinh khủng. Cô thấy một con sói nâu vốn là Alaric hạ gục một kẻ bằng cách xé toạc chân hấn và nhảy lên cắn cổ. Nó vẫn bước, kệ cho chú ta đang xé cổ họng nó, cái riu vung lên để lại một vết thương dài đỏ máu trên lớp lông mượt của Alaric.

Bị phân tâm, Clary hầu như chẳng để ý Kẻ Lầm Đường đã xuyên qua vòng bảo vệ, tới khi nó xuất hiện trước mặt cô, hết như từ dưới đất mọc lên vậy. Mắt trắng dã, tóc bết bết, nó giơ con dao đang nhỏ máu lên.

Cô hét. Chú Luke quay phắt lại, kéo cô sang bên và nắm lấy cổ tay cái thứ đó mà vặn. Cô nghe tiếng xương gãy, rồi con dao rơi xuống cỏ. Tay Kẻ Lầm Đường lúng la lúng lằng, nhưng nó vẫn tiến tới, rõ ràng không biết đau là gì. Chú Luke gào tên Alaric. Clary cố với lấy con dao nơi thất lưng, nhưng chú Luke giữ cô quá chặt. Trước khi cô kịp hét bảo chú thả cô ra, một ánh lửa bạc phóng vút qua họ. Gretel. Cô đáp xuống ngực Kẻ Lầm Đường bằng hai chân trước, đánh ngã hấn. Một tiếng gào giận dữ vang lên từ cổ họng Gretel, nhưng Kẻ Lầm Đường mạnh hơn; nó quăng cô sang bên như quăng một con búp bê vải và đứng dậy.

Có gì đó bé bỏng Clary. Cô hét, nhưng đó là Alaric, nửa người nửa sói, tay vẫn đầy những móng vuốt sắc nhọn. Nhưng đôi tay đó đang bế cô một cách nhẹ nhàng.

Chú Luke ra hiệu cho họ. “Đưa con bé ra khỏi đây! Đưa nó tới cửa!” chú đang hét.

“Chú Luke!” Clary vịn vịn trong vòng tay Alaric.

“Đừng nhìn,” Alaric gầm gừ.

Nhưng cô đã nhìn. Đủ lâu để thấy chú Luke tiến về phía Gretel, con dao trên tay, nhưng chú đã quá muộn. Kẻ Lầm Đường cầm lấy con dao trên cổ ướm máu, đâm vào lưng Gretel, hết lần này tới lần khác, trong khi cô cào cào, chống cự rồi cuối cùng đổ gục, ánh sáng trong đôi mắt bạc biến mất. Với một tiếng hét chú Luke vung dao nhắm vào cổ Kẻ Lầm Đường...

“Chú đã bảo cháu đừng nhìn rồi mà,” Alaric gầm gừ, quay người dùng cơ thể che tầm nhìn của cô. Họ đang lao lên thêm, tiếng bàn chân đẩy móng vuốt cào lên lớp đá hoa cương nghe hết như tiếng móng tay cào lên bảng.

“Alaric,” Clary gọi.

“Ừ?”

“Cháu xin lỗi vì đã phi dao vào chú.”

“Không cần. Cháu phi vào đúng nơi mà.”

Cô cố nhòm qua chú ta. “Chú Luke đâu rồi?”

“Chú đây,” chú Luke nói. Alaric quay người. Chú Luke đang bước lên, nhét kiếm vào vỏ được đeo bên người, ngay dưới áo khoác. Lưỡi kiếm dính máu đen nhớp nháp.

Alaric thả Clary chuỗi lên hàng hiên. Cô đứng xuống, quay phắt lại. Cô không thấy Gretel hay Kẻ Lầm Đường đã giết chị, chỉ có những cơ thể lồ lộ và ánh kim loại loang loáng. Mặt cô đang ướm. Cô đưa tay lên để xem có chảy máu không nhưng hóa ra cô đang khóc. Chú Luke tò mò nhìn. “Gretel là một cư dân của Thế Giới Ngâm thôi,” chú nói.

Mắt Clary nóng lên. “Đừng nói thế.”

“Chú hiểu.” Chú quay sang Alaric. “Cám ơn cậu đã chăm sóc con bé. Trong khi chúng ta đi tiếp...”

“Tôi sẽ đi cùng anh,” Alaric nói. Chú ta đã chuyển thành dạng người hơn rồi, nhưng đôi mắt vẫn là mắt sói và vành môi vén lên để lộ những chiếc răng dài như những cái tăm. Chú co duỗi bàn tay với những móng tay dài ngoằng ra.

Đôi mắt chú Luke có phần ưu tư. “Alaric, đừng.”

Cái giọng gầm gừ của Alaric vẫn bình tĩnh. “Anh là thủ lĩnh. Giờ tôi là sói hai vì Gretel đã chết. Để anh một mình thật không được.”

“Tôi...” chú Luke nhìn Clary rồi lại nhìn trận chiến trước bệnh viện. “Tôi cần anh đi ra khỏi đây, Alaric. Tôi xin lỗi. Đó là lệnh.”

Đôi mắt Alaric lóe lên sự kháng cự, nhưng chú ta vẫn bước sang bên. Cánh cửa bệnh viện bằng gỗ dày được chạm khắc những họa tiết quen thuộc với Clary, những bông hồng của Idris, những chữ rune cong cong, vàng thái dương đang tỏa nắng. Cánh cửa mở ra với tiếng đánh bốp của then cài bật tung khi chú Luke đá vào. Chú đẩy Clary tiến lên qua khung cửa mở. “Vào trong đi.”

Cô lập cập đi qua chú, đến ngưỡng cửa thì quay lại. Cô thoáng thấy Alaric nhìn theo, đôi mắt chú ta lóe sáng. Sau lưng chú ta, thảm cỏ trước bệnh viện rải rác những cái xác, đất bẩn hòa cùng máu, đen hòa trộn cùng đó. Khi cánh cửa đóng sầm lại sau lưng, che đi khung cảnh kia, cô thấy mừng.

Cô và chú Luke đứng trong cảnh tranh tối tranh sáng, trên lối vào bằng đá chỉ được chiếu sáng nhờ một ngọn đuốc duy nhất. Sau những tiếng la hét hỗn loạn của trận chiến, sự im lặng ở trong này giống như một chiếc áo choàng ngọt ngào. Clary thấy mình đang cố hít thở, cố hít lấy thứ không khí không quá ẩm ướt và không tanh nồng mùi máu.

Chú Luke nắm lấy vai cô. “Cháu ổn không?”

Cô lau má. “Chú không nên nói vậy. Về chuyện Gretel chỉ là một cư dân Thế Giới Ngầm. Cháu không nghĩ thế.”

“Chú mừng khi nghe cháu nói thế.” Chú với lấy ngọn đuốc trên đế sắt. “Chú ghét ý tưởng nhà Lightwood đã biến cháu thành bản sao của họ.”

“Họ không hề.”

Chú không rút nổi cây đuốc; chú nhú mảy. Cho tay vào túi, Clary lấy ra viên đá chữ rune nhấn nhai mà Jace đã tặng cô trong ngày sinh nhật, và giờ cao. Ánh sáng bùng lên giữa những ngón tay, như thể cô vừa làm nứt vỏ hạt giống bóng tối, để ánh sáng bị nhốt bên trong lọt ra. Chú Luke thả cây đuốc.

“Đèn phù thủy?” chú nói.

“Jace đưa cho cháu.” Cô có thể cảm thấy nhịp đập trên tay, tựa nhịp tim của một chú chim nhỏ. Cô tự hỏi Jace ở đâu trong chuỗi phòng đá xám này, liệu anh có sợ, liệu anh có tự hỏi rằng anh có được gặp lại cô hay không không.

“Đã nhiều năm rồi chú mới thấy lại một ngọn đèn phù thủy,” chú Luke nói và bắt đầu lên lầu. Những bậc cầu thang kêu cọt két từng hồi dưới gót giày của chú. “Đi theo chú.”

Ánh sáng lóe lên của ngọn đèn phù thủy tạo ra cho họ những cái bóng kéo dài kỳ dị trên những bức tường đá hoa cương trơn nhẵn. Họ dừng lại trước thêm đá hình tròn bao quanh một cổng vòm. Cô có thể thấy ánh sáng trên đó. “Có phải bệnh viện đã như thế, hàng trăm năm trước?” Clary thì thào.

“Ồ phần cốt lõi của những gì Renwick xây vẫn là đây,” chú Luke nói. “Nhưng chú có thể tưởng tượng Valentine, Blackwell và những kẻ khác đã thay đổi nơi này một chút cho hợp với khẩu vị. Nhìn này.” Chú chà chân xuống sàn nhà: Clary nhìn xuống và thấy một chữ rune khắc trên đá hoa cương dưới chân họ: một hình tròn, ở giữa có một khẩu hiệu bằng tiếng La tinh: In Hoc Signo Vinces.

“Có nghĩa là gì ạ?” cô hỏi.

“Có nghĩa là ‘Nhân danh dấu hiệu này chúng ta sẽ chinh phục.’ Đó là phương châm của Circle.”

Cô nhìn lên, về phía ánh sáng. “VẬY HỌ Ở ĐÂY,”

“HỌ Ở ĐÂY,” chú Luke nói và có sự phấn khích in trong giọng chú. “Đi nào.”

Họ bước lên cầu thang xoắn ốc, đi lượn tròn về phía ánh sáng tới khi nó tỏa chiếu lên người họ và họ đứng trong một hành lang dài và hẹp. Những ngọn đuốc bập bùng cháy hai bên. Clary nắm chặt ngọn đèn phù thủy, và nó nháy nháy rồi tắt như một ngôi sao chết.

Có những cánh cửa hai bên hành lang, tất cả đều đóng chặt. Cô tự hỏi liệu chúng có phải là những phòng bệnh vào hồi nơi này còn là bệnh viện, hoặc có thể là phòng riêng không. Khi họ bước đi trong hành lang, Clary nhìn thấy những dấu giày, dính bùn đất từ bãi cỏ bên ngoài, chằng chịt trên lối đi. Có người nào đó vừa mới đi lại ở đây.

Cánh cửa đầu tiên họ cố mở bật ra dễ dàng, nhưng căn phòng hoàn toàn trống trải: chỉ có nền gỗ bóng loáng và những bức tường đá, sáng tới kỳ quái dưới ánh trắng tràn vào qua ô cửa sổ. Những tiếng gào thét văng vẳng của trận chiến bên dưới tràn vào phòng, rì rào như tiếng sóng biển. Căn phòng thứ hai chứa đầy vũ khí: kiếm, thương, và rìu. Ánh sáng chạy trên những hàng vũ khí bằng thép tuốt trần như một làn nước bạc. Chú Luke huyết sáo khe khẽ. “Một bộ sưu tập công phu đây.”

“Chú nghĩ Valentine sử dụng hết từng đây sao?”

“Không thể. Chú nghĩ nó dành cho quân đội của hắn.” Chú Luke quay đi.

Căn phòng thứ ba là phòng ngủ. Những tấm rèm treo quanh cái giường bốn cọc màu xanh da trời, tấm thảm Ba Tư mang họa tiết màu đen, xanh và xám, đồ nội thất sơn trắng muốt, giống như đồ nội thất của phòng trẻ con. Một lớp bụi mỏng phủ lên tất cả, sáng nhờ nhờ dưới ánh trắng.

Trên giường, mẹ Jocelyn đang say giấc ngủ.

Mẹ đang nằm ngửa, một tay chênh mẳng đặt lên ngực, mái tóc xoắn tung trên gối. Mẹ mặc chiếc váy ngủ màu trắng Clary chưa từng thấy bao giờ, đang thở đều đều nhẹ nhàng. Dưới ánh trắng sáng văng vặc, Clary có thể thấy mí mắt mẹ đang động đậy trong cơn mơ.

Hét lên khe khẽ, Clary chạy vội về phía trước - nhưng chú Luke đã ôm ngang ngực cô tựa như một rào chắn, ngăn cô lại. “Đợi đã,” chú nói, giọng chú cũng căng thẳng. “Chúng ta phải cẩn thận.”

Clary quắc mắt nhìn chú, nhưng chú không nhìn cô, khuôn mặt chú thể hiện sự giận dữ và đau đớn cao độ. Cô nhìn theo mắt chú và trông thấy những gì lúc này cô đã không muốn thấy. Những chiếc cùm bạc xích chặt lấy cổ tay và chân mẹ Jocelyn, đầu kia những sợi xích bạc đóng chặt xuống nền đá hai bên giường. Chiếc bàn bên cạnh đầy những khay ống và chai lọ kỳ dị, những lọ thủy tinh và những vật dụng bằng thép phẫu thuật có đầu nhọn dài và cong queo. Một chiếc ống bằng cao su dẫn từ một trong những bình thủy tinh tới mạch tay trái của mẹ Jocelyn.

Clary cố vùng khỏi vòng tay đang giữ chặt lấy cô của chú Luke và lao về giường, ôm lấy cơ thể bất động của mẹ. Nhưng chỉ giống như ôm một con búp bê các khớp nối đã hỏng. Cơ thể của mẹ Jocelyn vẫn cứng đờ và bất động, hơi thở chậm rãi thở đều đều.

Nếu là một tuần trước, Clary sẽ khóc như cái đêm cô phát hiện mẹ biến mất, khóc và gọi tên mẹ. Nhưng giờ cô không thể khóc lấy một giọt nước mắt, cô thả mẹ và đứng thẳng dậy. Cô không còn sợ gì nữa, cũng chẳng thương tiếc cho mình: chỉ có cơn giận dữ và nhu cầu tìm kẻ đã làm chuyện này, kẻ chịu trách nhiệm cho mọi chuyện.

“Valentine,” cô nói.

“Tất nhiên.” Chú Luke đứng cạnh cô, chạm nhẹ lên gương mặt Jocelyn, vén mí mắt mẹ cô lên. Đôi mắt bên dưới đó vô hồn như đôi đá cẩm thạch. “Mẹ cháu không bị tiêm thuốc,” chú nói. “Chú nghĩ mẹ cháu bị bỏ bùa.”

Clary thở ra trong tiếng sput sput cố nén lại. “Làm sao chúng ta đưa mẹ ra bây giờ?”

“Chú không thể chạm vào chiếc cùm,” chú Luke nói. “Bằng bạc. Cháu có...”

“Phòng vũ khí,” Clary đứng dậy. “Cháu thấy ở đó có riu. Vài cái. Chúng ta có thể chặt dây xích...”

“Những sợi dây xích này không thể phá hủy được.” Giọng vang lên từ phía cánh cửa nghe thấp trầm, khàn khàn và quen thuộc. Clary quay lại thấy Blackwell. Hắn đang cười, vẫn khoác trên mình chiếc áo chùng màu đỏ máu như lần trước, chiếc mũ kéo ra sau, đôi giày dính bùn đất thấy rõ dưới gấu áo. “Graymark,” hắn nói. “Thật là một sự bất ngờ tuyệt vời.”

Chú Luke đứng thẳng. “Nếu mày ngạc nhiên, mày là một thằng ngu,” chú nói. “Tao không hề đến trong im lặng.”

Má Blackwell rục một vầng tím đậm hơn, nhưng hắn không di chuyển về phía chú Luke. “Lại sói đầu đàn nữa sao?” hắn nói và cười chẳng lấy gì làm thoải mái. “Không thể bỏ thói quen bắt bọn Thế Giới Ngầm thay anh làm việc bẩn thỉu à? Đội quân của Valentine đang bận xé thịt chúng dưới bãi cỏ, còn anh ở đây an toàn cùng mấy cô bạn gái.” Hắn nhếch mép cười về phía Clary. “Cô bé này hơi trẻ so với anh đấy, Lucian.”

Clary đỏ mặt vì giận, tay nắm lại thành quyền, nhưng giọng chú Luke, khi chú trả lời, vẫn giữ được lịch sự. “Tôi sẽ không gọi cái đó là đội quân đâu, Blackwell,” chú nói. “Đó là những Kẻ Lầm Đường. Từng là những con người nhưng phải chịu hành hạ đau đớn. Nếu tôi nhớ đúng. Clave cực kỳ khó chịu với vụ này - tra tấn, sử dụng phép thuật hắc ám. Tôi không thể tưởng tượng họ hài lòng tới mức nào.”

“Hội Clave chết tiệt,” Blackwell gầm lên. “Chúng tôi không cần chúng và những đường lối nhún nhường bọn lai tạp của chúng. Hơn nữa, đội quân những Kẻ Lầm Đường sẽ sớm không còn là Kẻ Lầm Đường nữa. Một khi Valentine sử dụng chiếc Cốc với chúng, chúng sẽ trở thành những Thợ Săn Bóng Tối giỏi hết như chúng ta - hữu hiệu hơn cái cách Clave đào tạo ra những chiến binh bây giờ. Những kẻ ảo tưởng yêu thích Thế Giới Ngầm.” Hắn nhe hàm răng cùn mùn.

“Nếu đó là kế hoạch của hắn với chiếc Cốc,” chú Luke nói, “vì sao hắn chưa làm? Hắn còn đợi gì nữa?”

Blackwell nhướn mày. “Anh không biết gì sao? Ngài đã có...”

Một tràng cười mướt như nhung ngắt lời hắn. Pangborn xuất hiện lùn xùn chỉ ngang tới khuỷu tay đồng bọn, mặc toàn đồ đen với sợi dây da buộc ngang vai. “Đủ rồi, Blackwell,” y nói. “Như thường lệ, anh nói quá nhiều.” Y nhe hàm răng nhọn hoắt về phía chú Luke. “Kế hoạch hay đấy, Graymark. Tôi không nghĩ là anh lại có gan đi lãnh đạo đàn sói mới nhất vào một nhiệm vụ tự sát.”

Khóe miệng chú Luke giật giật. “Jocelyn,” chú nói. “Hắn đã làm gì cô ấy?”

Pangborn khúc khích nghe như tiếng nhạc. “Tôi tưởng anh không quan tâm.”

“Tôi chẳng hiểu hắn muốn gì ở cô ấy nữa,” chú Luke nói tiếp, bỏ qua câu cười nhạo. “Hắn đã có chiếc Cốc. Cô ấy chẳng có tác dụng gì với hắn nữa. Valentine chưa bao giờ là kẻ giết người bừa bãi. Hắn giết người có chủ đích. Giờ, hắn là một câu chuyện hoàn toàn khác rồi.”

Pangborn hờ hững nhún vai. “Ngài làm gì với cô ta chẳng liên quan gì tới bọn này,” hắn nói. “Jocelyn là vợ ngài. Có lẽ ngài ghét cô ta. Đó là vấn đề.”

“Thả cô ấy ra,” chú Luke nói, “và chúng tôi sẽ bỏ đi cùng cô ấy, bảo đàn sói rút lui. Tôi sẽ nợ anh lần này.”

“Không!” cơn giận của Clary bùng nổ khiến Pangborn và Blackwell phải ngoái lại nhìn. Cả hai trông hơi không tin vào mắt mình, như thể cô là một con gián biết nói. Cô quay sang chú Luke. “Vẫn còn Jace nữa. Anh ấy cũng ở đâu đó trong đây.”

Blackwell đang tắc lưỡi. “Jace hả? Chưa bao giờ nghe tới một Jace nào,” hắn nói. “Giờ, tôi có thể bảo Pangborn thả cô ta ra. Nhưng tôi sẽ không. Jocelyn với tôi mà nói, luôn là một con quỷ cái. Luôn tự cho mình cao quý hơn tất cả, nhờ vào vẻ bề ngoài và dòng dõi. Chỉ là một con chó cái thuần chủng, không hơn. Cô ta chỉ kết hôn cùng ngài để có thể chi phối chúng ta...”

“Bực mình vì anh không thể cưới cô ấy được, phải không Blackwell?” là tất cả những gì chú Luke đáp trả, dù Clary nghe ra cơn giận dữ lạnh lùng trong giọng nói của chú.

Blackwell, mặt tím lịm, giận dữ tiến thêm một bước.

Và chú Luke, di chuyển quá nhanh khiến Clary gần như chẳng nhìn thấy, cầm lấy con dao mổ trên mặt bàn mà ném. Nó xoay hai vòng trong không khí và cắm ngập vào cổ họng Blackwell, cắt đứt lời đáp thô thiển của hắn. Hắn sắc khèn khẹt, mắt chỉ còn lòng trắng và ngã khụy xuống, tay ôm lấy cổ. Máu màu huyết dụ đổ ra qua kẽ ngón tay. Hắn mở miệng muốn nói, nhưng chỉ có máu trào ra. Tay hắn trượt khỏi cổ và hắn đổ sập xuống như một cái cây bị cưa đổ.

“Ôi thôi,” Pangborn nói nhìn cái xác đổ xuống của người chiến hữu với sự kinh tởm. “Chết chẳng đẹp gì hết.”

Máu chảy qua vết cắt nơi cổ họng Blackwell tràn xuống sàn nhà, tạo thành vũng máu đỏ sền sệt. Chú Luke, nắm lấy vai Clary, thì thầm gì đó vào tai cô. Chẳng có nghĩa gì hết. Clary chỉ cảm nhận được tiếng ong ong trong đầu. Cô nhớ tới một bài thơ khác trong lớp tiếng Anh, gì đó về sau khi nhìn thấy cái chết đầu tiên ta chứng kiến, những cái chết khác chẳng còn ý nghĩa gì. Nhà thơ đã không hiểu ông ta đang nói gì.

Chú Luke thả cô ra. “Chìa khóa, Pangborn,” chú nói.

Pangborn dùng chân đá Blackwell, và ngược nhìn. Y trông khó chịu. “Hoặc sao? Anh sẽ ném xi lanh vào tôi? Chỉ có duy nhất một con dao trên bàn thôi. Không,” y nói, vươn ra sau và rút một lưỡi kiếm dài và trông hiểm ác, “tôi e là nếu anh muốn có chìa khóa, anh phải tới mà lấy thôi. Không phải vì tôi quan tâm tới Jocelyn Morgenstern theo cách này hay cách khác, anh hiểu mà, nhưng chỉ vì tôi, đã mong chờ được giết anh... nhiều năm rồi.”

Y nói tiếng cuối cùng, tận hưởng nó với sự hào hứng khi tiến vào phòng. Lưỡi kiếm lóe lên, giống như một tia sét dưới ánh trắng. Clary thấy chú Luke giơ tay về phía cô - một bàn tay dài kỳ lạ, với những móng tay như những con dao nhỏ xíu - và cô nhận ra hai điều: rằng chú sắp Biến Đổi, và rằng chú chỉ thì thầm vào tai cô một tiếng.

Chạy.

Cô chạy. Cô chạy theo hình chữ chi vượt qua Pangborn trong khi y chẳng buồn liếc nhìn cô, vòng qua xác Blackwell và ra ngoài cửa vào hành lang, tìm đập dồn, trước khi chú Luke kịp biến đổi hoàn toàn. Cô không nhìn lại, nhưng cô nghe có tiếng hú, một tràng dài dữ dội, tiếng kim loại va chạm, tiếng đổ vỡ. Cô nghĩ là tiếng thủy tinh vỡ. Có lẽ họ đã làm đổ chiếc tủ đầu giường.

Cô lao qua hành lang vào phòng vũ khí. Trong đó cô vớ lấy chiếc rìu lưỡi thép đã nhuộm màu thời gian. Nó đóng chặt trên tường, dù cô đã không giằng hết sức. Cô cố lấy thanh kiếm, rồi thanh trường lông vũ - thậm chí là một con dao nhỏ - nhưng chẳng có lấy một món vũ khí nào rời được ra. Cuối cùng, khi những móng tay bị gãy gập và ngón tay chảy máu vì cố ráng, cô đành chịu thua. Trong phòng bị phù phép, không phải chỉ là phép thuật của những chữ rune: của một cái gì hoang dại và kỳ dị, một thứ gì đó hắc ám.

Cô ra khỏi phòng. Chẳng có gì trên tầng này có thể giúp cô. Cô tập tễnh đi xuống hành lang - cô bắt đầu cảm thấy cơn đau do kiệt sức thực sự ở chân và tay - và thấy mình đang mồi nôi giữa hai đầu cầu thang. Đi lên hay đi xuống đây? Cô nhớ lại, bên dưới trống rỗng không có ánh sáng. Tất nhiên cô có ngọn đèn phù thủy trong túi, nhưng có gì đó trong cô chống cự lại chuyện một mình bước vào khoảng không u ám kia. Phía trên kia ánh sáng mạnh hơn, giúp cô thoát khỏi cái gì đó vừa di chuyển.

Cô đi lên. Cẳng chân cô đau, bàn chân đau, mọi thứ đều đau nhức. Vết thương đã được băng bó, nhưng vẫn không ngăn chúng khỏi nhức nhối. Mặt cô đau ở chỗ bị Hugo cào trên má, và miệng có vị gì đó đắng đắng và tanh tanh.

Cô bước lên đầu cầu thang trên cùng. Cầu thang cong cong như thân tàu, tầng trên im lặng hệt như ở tầng dưới; không có âm thanh nào của trận ẩu đả bên ngoài vang tới tai cô. Một hành lang kéo dài trước mắt cô, cũng với không biết bao nhiêu cánh cửa, nhưng ở đây có một số đã mở, để thêm ánh sáng tràn vào hành lang. Cô tiến lên, và một bản năng nào đó kéo cô tới cánh cửa cuối cùng bên trái. Cô thận trọng liếc nhìn vào trong.

Lúc đầu, căn phòng làm cô nhớ tới một trong những phòng triển lãm được tái cấu trúc của Bảo Tàng Nghệ Thuật Metropolitan. Cô có cảm giác được bước vào quá khứ - những bức tường ốp ván sáng lên như thể mới được đánh bóng, cả chiếc bàn ăn dài bất tận bày những món đồ sứ tinh tế. Một chiếc gương viền vàng trang trí tỉ mỉ treo trên tường đầu kia, giữa hai bức chân dung đóng khung nặng nề. Mọi thứ đều sáng lên

dưới ánh đuốc: những chiếc đĩa trên bàn ăn đầy ắp thức ăn, những chiếc ly có rãnh tạo hình hoa huệ trắng, những chiếc khăn trải bàn trắng tới lóa mắt. Ở cuối phòng là hai ô cửa sổ rộng, che kín bởi những rèm vải nhung dày. Jace đứng ở một bên cửa sổ, im phăng phắc khiến cô tưởng anh là một bức tượng, tới khi cô nhận ra cô có thể thấy ánh sáng đang sáng lên trên mái tóc anh. Tay trái anh giữ mở chiếc rèm, và từ ô cửa sổ tối cô thấy sự phản chiếu của chùng một tá nến, bị nhốt trong kính hết như những con đom đóm.

“Jace,” cô gọi. Cô nghe thấy giọng mình từ xa vọng tới: sự kinh ngạc, lòng biết ơn, niềm khao khát thật vời vợi đến mức đốn đau. Anh quay lại, thả rơi tấm rèm, và cô thấy cái nhìn bắn khoăn trên mặt anh.

“Jace!” Cô lại gọi và chạy về phía anh. Anh ôm lấy cô khi cô lao vào anh. Vòng tay anh ôm cô rất chặt.

“Clary.” Giọng anh gần như không nhận ra được. “Clary, em làm gì ở đây?”

Giọng cô nghèn nghẹt trên áo anh. “Em tới vì anh.”

“Em không nên.” Đột nhiên vòng tay anh ôm lấy cô lỏng ra; anh lùi lại, giữ cô tránh xa anh một chút. “Chúa ơi,” anh nói và chạm vào mặt cô. “Cô bé ngu ngốc này, em làm gì khuôn mặt em thế.” Giọng anh giận dữ, nhưng ánh nhìn lướt trên khuôn mặt cô, những ngón tay nhẹ nhàng vén tóc cô ra sau tai, đều dịu dàng. Cô chưa bao giờ thấy anh như thế; ở anh có gì đó mong manh dễ vỡ, như thể anh không những đang cảm động, mà thậm chí còn bị tổn thương. “Vì sao em không bao giờ thêm suy nghĩ gì hết?” anh thì thầm.

“Em đang nghĩ mà,” cô nói. “Em đang nghĩ về anh.”

Anh nhắm mắt một lúc. “Nếu có chuyện gì xảy ra với em...” Tay anh nhẹ nhàng lần dọc cánh tay cô, xuôi xuống cổ tay cô, như để trấn an mình rằng cô thực sự ở đây. “Sao em tìm ra anh?”

“Chú Luke,” cô trả lời. “Em tới cùng chú Luke. Để cứu anh.”

Vẫn nắm lấy cô, anh nhìn gương mặt cô rồi nhìn cửa sổ, khóe môi hơi mím lại. “VẬY NHỮNG KẺ KIA - EM TỚI CÙNG ĐÀN SÓI?” anh hỏi, nghe giọng kỳ kỳ.

“Của chú Luke,” cô nói. “Chú ấy là người sói, và...”

“Anh biết.” Jace ngắt lời. “Lẽ ra anh phải đoán ra chứ nhỉ - những chiếc cùm.” Anh liếc nhìn cánh cửa. “Chú ấy đâu?”

“Dưới nhà,” Clary chậm rãi đáp. “Chú ấy đã giết Blackwell. Em lên đây tìm anh...”

“Chú ấy sẽ phải rút lui thôi,” Jace nói.

Cô nhìn anh không hiểu. “Cái gì?”

“Chú Luke,” Jace nói. “Chú ấy sẽ phải bảo đàn sói rút lui. Ở đây có sự hiểu lầm.”

“Gì chứ, anh tự bắt cóc mình sao?” Cô định trêu anh, nhưng giọng chỉ lí nhí vang lên. “Coi nào, Jace.”

Cô giật cổ tay anh lỏng đi, nhưng anh cương lại. Anh đang chăm chú nhìn cô, và cô giật mình nhận ra điều mình đã không nhìn thấy trong cơn nhẹ nhõm vội vàng đầu tiên.

Lần cuối cô trông thấy anh, anh xây xước bầm dập, quần áo dính đầy máu me và đất cát, tóc bết dịch vàng và bụi bẩn. Giờ anh mặc chiếc áo sơ mi trắng đáng suông và quần vải đen, mái tóc đã gội xoắn quanh ôm lấy khuôn mặt, óng lên sắc vàng nhạt và bay bay bồng bềnh. Anh gạt vài lọn tóc rơi xuống mắt bằng bàn tay thanh mảnh, và cô thấy chiếc nhẫn bạc to bản đã trở lại ngón tay anh.

“Đây là quần áo của anh sao?” cô ngạc nhiên hỏi. “Và... anh đã được băng bó...” Giọng cô lạc đi. “Valentine có vẻ cực kỳ quan tâm tới anh.”

Anh cười yếu ớt với cô. “Nếu anh nói cho em nghe sự thực, em sẽ bảo anh điên mất,” anh nói.

Cô cảm thấy tim mình nhộn nhạo trong lồng ngực, như nhịp đập cánh dồn dập của một con chim ruồi.

“Không đâu.”

“Bố anh đã cho anh những quần áo này,” anh nói.

Sự nhộn nhạo trở thành tiếng thỉnh thịch gấp gáp. “Jace,” cô dè dặt nói, “bố anh mất rồi.”

“Không,” anh lắc đầu. Cô có cảm giác anh đang kiềm chế một cảm xúc mạnh mẽ, như là kinh hoàng hay vui sướng - hoặc cả hai. “Anh cứ tưởng vậy, nhưng không phải. Tất cả chỉ là hiểu lầm.”

Cô nhớ tới điều Hodge nói về Valentine và khả năng nói ra những lời dối trá hấp dẫn lẫn đầy sức thuyết phục của hắn. “Có phải đây là điều Valentine nói với anh không? Vì hắn là một kẻ dối trá đó Jace. Hãy nhớ điều Hodge nói. Nếu hắn nói bố anh còn sống, đó là lời nói dối để bắt anh làm theo điều hắn muốn.”

“Anh đã gặp bố,” Jace nói. “Anh đã nói chuyện với bố. Bố cho anh cái này.” Anh giật giật chiếc áo mới sạch sẽ, như thể đó là bằng chứng không thể chối cãi. “Bố anh không chết. Valentine không giết ông. Lão Hodge đã nói dối anh. Bao nhiêu năm trời anh tưởng bố đã chết, nhưng hóa ra không phải.”

Clary hoảng sợ nhìn quanh, nhìn căn phòng với những món đồ sứ sáng bóng và những ngọn đuốc bập bùng cùng chiếc gương chói lòa chẳng phản chiếu gì. “Ừm, nếu bố anh thực sự ở đây, thế ông ấy đâu rồi? Valentine cũng bắt cóc ông sao?”

Đôi mắt Jace sáng lên. Cổ áo anh đang để mở và cô có thể thấy những vết sẹo trắng mảnh che phủ xương quai xanh, như những vết nứt trên làn da màu vàng mềm mại. “Bố anh...”

Cánh cửa phòng mà lúc trước Clary đã đóng lại, giờ đang cọt két mở ra, và một người đàn ông bước vào phòng.

Là Valentine. Mái tóc trắng cắt sát da đầu sáng lên như chiếc mũ trụ bằng thép được đánh bóng và hắn đang mỉm môi thật chặt. Hắn đeo bao da ở thắt lưng dày và chuôi một thanh trường kiếm thò ra từ đó. “Thế nào,” hắn nói, vừa nói vừa đặt tay lên đốc kiếm, “con đã thu thập đồ đạc chưa? Những Kẻ Lầm Đường của chúng ta chỉ có thể cầm chân người sói trong khoảng...”

Thấy Clary, hắn dừng sững lại. Hắn không phải dạng người dễ dàng bị bất ngờ, nhưng cô thoáng thấy sự sững sốt trong đôi mắt hắn. “Cái gì đây?” hắn hỏi, quay sang nhìn Jace.

Nhưng Clary đã đang sờ lên eo tìm con dao. Cô cầm lấy chuôi dao, rút ra khỏi vỏ, và giơ tay lên. Cơn giận tràn trong mắt cô theo từng nhịp như nhịp trống. Cô có thể giết gã đàn ông này. Cô sẽ giết hắn.

Jace nắm lấy cổ tay cô. “Không.”

Cô không thể nào giấu được vẻ khó tin. “Nhưng mà, Jace...”

“Clary,” anh cương quyết. “Đây là bố anh.”

30. Chương 30

Valentine

“Ta thấy ta vừa ngắt ngang chuyện gì rồi,” Valentine nói, giọng khô khốc như buổi chiều trên sa mạc. “Con trai, con có định nói cho ta biết đây là ai không? Một trong những đứa trẻ nhà Lightwood chẳng?”

“Không phải,” Jace đáp. Anh nghe có vẻ mệt mỏi và không vui, nhưng lực nắm cổ tay cô không hề lỏng đi. “Đây là Clary. Clarissa Fray. Cô ấy là bạn con. Cô ấy...”

Đôi mắt đen của Valentine đang chậm rãi nhìn cô, từ mái tóc xơ xác tới mũi giày mòn vẹt. Chúng dừng lại trên con dao vẫn đang nằm trong tay cô.

Một vẻ biểu cảm khó hiểu hiện ra trên nét mặt hắn - có phần vui vui, có phần bực bực. “Cô gái trẻ, sao cô có con dao kia?”

Clary lạnh lùng đáp. “Jace đưa cho tôi.”

“Tất nhiên rồi,” Valentine nói. Giọng hắn rất nhẹ nhàng. “Cho ta xem được không?”

“Không!” Clary lùi một bước, như thể cô tưởng hấn sẽ lao vào mình, rồi cô cảm nhận thấy con dao bị giật ra gọn gàng khỏi những ngón tay. Jace, đang cầm con dao, nhìn cô với vẻ biết lỗi. “Jace,” cô rít lên, đẩy mọi phân lượng của cảm giác bị phản bội vào từng chữ cái của tên anh.

Nhưng anh chỉ bảo. “Em vẫn không hiểu, Clary.” Và với một kiểu cung kính khiến cô buồn nôn, anh tới chỗ Valentine đưa con dao cho hấn. “Đây này, thưa bố.”

Valentine cầm lấy con dao trong bàn tay lớn, dài, mà xem xét. “Một thanh kindjal, một con dao của người Thổ Nhĩ Kỳ. Riêng con dao này từng thuộc về một cặp đồng bộ. Đây, nhìn ngôi sao của nhà Morgenstern khắc trên con dao xem.” Hấn quay con dao lại, đưa cho Jace xem. “Ta ngạc nhiên là nhà Lightwood chưa bao giờ nhìn ra nó.”

“Con chưa bao giờ đưa cho họ xem,” Jace nói. “Họ để con giữ những đồ vật cá nhân. Họ không tọc mạch.”

“Tất nhiên là không rồi,” Valentine nói. Hấn trả thanh kindjal lại cho Jace. “Họ tưởng con là con trai của Michael Wayland.”

Jace nhét con dao cán gỗ vào thắt lưng và ngược nhìn. “Con cũng tưởng vậy,” anh khẽ đáp và trong khoảnh khắc, Clary thấy rằng anh không đùa, rằng Jace không chỉ giả vờ giả vệt cho mục đích riêng của mình. Anh thực sự nghĩ Valentine là người bố đã trở về tìm anh.

Một sự tuyệt vọng lạnh lẽo lan chảy trong mạch máu của Clary. Jace giận, Jace thù hằn, Jace nổi khùng, cô đều có thể đương đầu được, nhưng một Jace mới, yếu đuối và rạn rở trong phép nhiệm màu của chính anh, với cô lại là một người xa lạ.

Valentine nhìn cô qua mái tóc màu vàng nâu của Jace; đôi mắt hấn bình thần thích thú. “Có lẽ,” hấn nói, “cháu nên ngồi xuống Clary nhỉ?”

Cô cứng đầu khoanh tay trước ngực. “Không.”

“Tùy cháu thôi.” Valentine kéo ghế và ngồi xuống đầu bàn. Sau một lúc, Jace cũng ngồi xuống, bên cạnh những chai rượu đã vơi một nửa. “Nhưng cháu sẽ nghe thấy những điều khiến cháu ước gì mình đã ngồi xuống đấy.”

“Tôi sẽ báo ông biết,” Clary đáp, “nếu điều đó xảy ra.”

“Rất tốt.” Valentine dựa lưng vào ghế, tay đặt sau đầu. Cổ áo sơ mi của hấn hơi mở để lộ phần xương quai xanh đầy những sẹo. Sẹo chẳng chặt, giống như con trai mình, giống như những Nephilim khác. Một cuộc sống với những vết sẹo và giết chóc,” Hodge đã nói thế. “Clary,” Valentine lại gọi, như thể đang nhầm nhá âm thanh tên cô. “Gọi tắt của Clarissa phải không? Không phải cái tên mà ta hấn sẽ chọn.”

Môi hấn hơi cong lên. Hấn biết mình là con gái hấn, Clary nghĩ. Bằng cách nào đó hấn đã biết. Nhưng hấn sẽ không nói ra. Vì sao hấn không nói.

Vì Jace, cô nhận ra. Jace sẽ nghĩ - cô không thể tưởng tượng nổi anh sẽ nghĩ gì. Valentine đã thấy họ ôm nhau khi hấn bước qua cánh cửa kia. Hấn phải biết hấn đang giữ thông tin tàn khốc trong tay. Ở đâu đó đằng sau đôi mắt sâu khó dò kia, trí óc sắc sảo của hấn đang hoạt động nhanh như điện, tìm ra cách tốt nhất để sử dụng điều hấn biết.

Cô lần nữa liếc mắt van nài Jace, nhưng anh đang chăm chú nhìn ly rượu trên tay trái, lưng lưng thứ chất lỏng màu huyết dụ. Cô có thể thấy nhịp nhấp nhô gấp gáp của ngực anh khi anh thở; anh bực bội hơn mức anh đang thể hiện ra.

“Tôi thực sự chẳng quan tâm xem ông hấn sẽ chọn cái gì,” Clary nói.

“Ta chắc chứ,” Valentine nói, nhào người lên trước, “rằng cháu không quan tâm rồi.”

“Ông không phải bố Jace,” cô nói. “Ông đang cố lừa chúng tôi. Bố của Jace là Michael Wayland. Nhà Lightwood biết thế. Ai cũng biết thế.”

“Nhà Lightwood bị thông tin sai lạc thôi,” Valentine nói. “Chúng thực sự tin - vẫn tin rằng Jace là con trai của người bạn Michael. Hội Clave cũng vậy. Thậm chí các Tu huynh Cam cũng không biết nó thực sự là ai. Dù họ cũng sẽ sớm biết thôi.”

“Nhưng chiếc nhẫn nhà Wayland...”

“À phải,” Valentine nói và nhìn tay Jace, nơi chiếc nhẫn sáng lên như vẩy rắn. “Chiếc nhẫn. Buồn cười thật, đúng không, khi một chữ M đeo lộn ngược lại là chữ W ấy?”

Clary tròn trối. “Tôi chẳng hiểu ý ông là gì cả.”

“Ta quên mất là sự giáo dục của người thường ít ỏi tới đáng thương thế nào,” Valentine nói. “Morgenstern có nghĩa là ‘sao mai.’ Như trong, Sao người rơi xuống khỏi Thiên Đường, O Lucifer, đứa con của bình minh! Sao người làm nứt tan mặt đất, và làm suy kiệt những quốc gia?”

Một cơn rừng mình chạy dọc người Clary. “Ông, muốn nói tới quý Sa Tăng.”

“Hay bất cứ thế lực vĩ đại nào đã biến mất,” Valentine nói, “vì đã từ chối không chịu phục tùng. Cả thế lực của ta cũng vậy. Ta sẽ không muốn phục vụ một chính quyền thoái nát, và vì thế ta đã mất đi gia đình, đất đai, suýt mất cả mạng...”

“Vụ Nổi Loạn là lỗi của ông!” Clary quát. “Con người chết trong vụ đó! Những Thợ Săn Bóng Tối như ông!”

“Clary.” Jace nhào người tới, suýt hất đổ ly rượu ngay khuỷu tay. “Hãy nghe bố nói, được không? Không giống như em tưởng đâu. Lão Hodge đã nói dối chúng ta.”

“Em biết,” Clary nói. “Lão ấy đã bán đứng chúng ta cho Valentine. Lão ta chỉ là quân cờ của Valentine.”

“Không,” Jace nói. “Không, lão Hodge mới là người lâu nay muốn có chiếc Cốc Thánh. Lão là người cho Ravener tới tấn công mẹ em. Bố anh - Valentine sau đó mới phát hiện ra và đã tới để ngăn chặn lão. Bố anh mang mẹ em tới đây để điều trị, không phải để làm hại mẹ em.”

“Và anh tin tất cả những điều vớ vẩn đó sao?” Clary kinh tởm nói. “Không hề đúng. Hodge đã làm việc cho Valentine. Bọn chúng đồng mưu trong chuyện này, để tìm chiếc Cốc. Đúng là lão đã bẫy chúng ta, nhưng lão chỉ là một thứ công cụ thôi.”

“Nhưng lão ấy mới là người cần đến Cốc Thánh,” Jace nói. “Để lão có thể xóa bỏ lời nguyền và bỏ chạy trước khi bố anh nói với hội Clave về toàn bộ những điều lão đã làm.”

“Em biết là không phải mà!” Clary nóng nảy nói. “Em đã ở đó!” Cô quay sang Valentine. “Tôi đã ở trong căn phòng khi ông đến lấy chiếc Cốc. Ông không thấy tôi, nhưng tôi đã ở đó. Tôi đã thấy ông. Ông lấy chiếc Cốc và gỡ bỏ lời nguyền trên người lão Hodge. Lão ấy không thể tự mình làm được. Lão đã nói thế.”

“Đúng là ta đã giải lời nguyền,” Valentine đáp một cách cân nhắc, “nhưng là vì thương hại. Trông hấn thảm quá.”

“Ông không biết thương hại. Ông chẳng cảm thấy gì hết.”

“Đủ rồi đó, Clary!” Đó là Jace. Cô trừng mắt nhìn anh. Má anh đỏ lên như thể đã uống cạn cốc rượu cạnh khuỷu tay, đôi mắt thì quá sáng. “Đừng nói với bố anh như thế.”

“Hắn không phải bố anh!”

Jace trông có vẻ như vừa bị cô tát. “Vì sao em cứ quyết không tin bố con anh?”

“Vì con bé yêu con,” Valentine nói.

Clary cảm thấy máu rút hết khỏi gương mặt. Cô nhìn hấn, không biết hấn sẽ nói gì tiếp, nhưng cô khiếp sợ chuyện này. Cô có cảm giác như mình đang tiến tới một mép núi, quá sợ bị rơi xuống khoảng hư không. Con chóng mặt bóp nghẹn lấy dạ dày cô.

“Cái gì?” Jace có vẻ ngạc nhiên.

Valentine đang nhìn Clary thích thú, như thể hấn biết hấn đã ghim cô ở đó như ghim một con bướm lên bảng. “Con bé sợ ta sẽ lợi dụng con,” hấn nói. “Rằng ta đã tẩy não con. Tất nhiên không phải là thế rồi. Nếu cháu nhìn vào ký ức của mình, Clary ạ, thì cháu sẽ biết thôi.”

“Clary.” Jace bắt đầu đứng dậy, ánh mắt hướng về phía cô. Cô có thể thấy quầng thâm quanh mắt anh, thấy sự căng thẳng anh đang hứng chịu. “Anh...”

“Ngồi xuống,” Valentine nói. “Để con bé tự mình nghĩ đi, Jonathan.”

Jace ngay lập tức vâng lời, ngồi lại xuống ghế. Qua cơn quay cuồng chóng mặt, Clary dò dẫm để hiểu ra. Jonathan? “Em tưởng tên anh là Jace,” cô nói. “Anh cũng nói dối về chuyện đó sao?”

“Không, Jace là tên thật.”

Giờ cô đã đến rất gần vách núi rồi, gần đến nỗi cô sắp nhìn được đáy vực. “Tất cả tên gì?”

Anh nhìn cô như không thể hiểu vì sao cô lại làm quan trọng hóa một vấn đề nhỏ nhặt như vậy. “Vì đó là những chữ cái đầu tên anh,” anh đáp. “J.C.”

Vách núi mở toang trước mặt cô. Cô có thể thấy đoạn đường dài rơi vào bóng tối. “Jonathan,” cô nói lí nhí. “Jonathan Christopher.”

Lông mày Jace nhíu chặt lại. “Sao em...?”

Valentine xen vào. Giọng hằn dỗi dành. “Jace, ta từng nghĩ không kể cho con nghe vài chuyện. Ta nghĩ câu chuyện mẹ con đã chết sẽ làm con bớt tổn thương hơn câu chuyện về một người mẹ đã bỏ rơi con ngay trước ngày con tròn một tuổi.”

Những ngón tay thon dài của Jace vô thức nắm chặt lấy đế ly. Clary thoáng tưởng nó sẽ vỡ. “Mẹ con còn sống?”

“Đúng,” Valentine đáp. “Còn sống, và đang ngủ ở trong một trong mấy căn phòng dưới lầu ngay trong lúc này. Phải,” hần nói, trước khi Jace kịp xen vào. “Jocelyn là mẹ con đó, Jonathan. Và Clary - Clary là em gái con.”

Jace giật tay lại. Chiếc ly hơi nghiêng ngả, làm sánh thứ chất lỏng màu đỏ sậm lên khăn trải bàn trắng muốt.

“Jonathan,” Valentine gọi.

Jace đã biến thành một thứ màu ghê sợ, một dạng màu trắng xanh. “Không đúng,” anh nói. “Hắn phải nhầm lẫn gì rồi. Không thể nào.”

Valentine nhìn cậu con trai một cách kiên định. “Vui mừng quá độ đây mà,” hần nói bằng giọng thấp, trầm tư, “lẽ ra ta phải nghĩ đến chứ. Hôm qua còn là một đứa trẻ mồ côi, Jonathan. Và giờ một bố, mẹ, một cô em gái mà con không hề biết.”

“Không thể nào,” Jace nhắc lại. “Clary không thể là em gái con. Nếu thế thì...”

“Thì sao?” Valentine hỏi.

Jace không trả lời, nhưng vẻ mặt như muốn buồn nôn của anh là quá đủ cho Clary. Hơi loạng choạng một chút, cô đi qua bên bàn và quỳ bên cạnh ghế của anh, vươn tay chạm vào tay anh. “Jace à...”

Anh giật phắt khỏi cô, những ngón tay anh nắm chặt lấy khăn trải bàn ướt sũng. “Đừng.”

Sự thù hận với Valentine bùng lên trong cổ họng cô tựa như nước mắt không được khóc. Hần đã giữ bí mật, và bằng việc không nói điều hần biết - rằng cô là con gái của hần - đã khiến cô có liên quan tới sự im lặng của hần. Và giờ, khi trút sự thật lên họ như trút một tảng đá ngàn cân, hần ngồi xuống quan sát trong sự chiêm nghiệm bình thản. Sao Jace lại không thấy hần đáng ghét thế nào chứ?

“Nói với anh đó không phải sự thật đi,” Jace nói, nhìn chằm chằm xuống khăn trải bàn.

Clary nuốt khan cái cảm giác bỏng rát trên cổ họng. “Em không thể.”

Valentine nói như thể đang cười. “Vây giờ con thừa nhận là ta nói thật từ đầu đến cuối?”

“Không,” cô đáp mà không buồn nhìn. “Ông đang nói dối và thêm vào đó một chút xíu sự thật, chỉ thế mà thôi.”

“Chuyện càng lúc càng mệt mỏi,” Valentine nói. “Nếu con muốn biết sự thật, Clarissa, đây là sự thật này. Con đã nghe câu chuyện về vụ Nổi Loạn và con nghĩ bố là người xấu. Đúng không?”

Clary không nói gì. Cô đang nhìn Jace, người có vẻ như sắp nôn mửa. Valentine tỉnh bơ tiếp tục nói. “Thực ra thì đơn giản lắm. Câu chuyện con nghe cũng đúng ở vài phần, nhưng không hoàn toàn đúng - lời nói dối trộn thêm chút sự thật, như con nói. Sự thật là Michael Wayland không phải và chưa bao giờ là bố của Jace. Wayland đã chết trong vụ Nổi Loạn. Ta đã dùng tên và nơi ở của Michael và trốn khỏi Thành Phố Pha Lê cùng cậu con trai. Quá dễ; Wayland không có ai thân thiết, còn những người bạn thân nhất, nhà Lightwood, lại chịu cảnh lưu đày. Bản thân hắn cũng sẽ bị ruồng rẫy vì đã tham gia vụ Nổi Loạn, và vì thế ta đã sống cuộc đời bị người ta hắt hủi, yên tĩnh vô cùng, một mình cùng với Jace trong trang viên của gia đình Wayland. Ta đọc sách. Ta nuôi dạy con trai. Và ta đợi thời cơ.” Hắn trầm tư vuốt ve miệng cốc xé rãnh. Clary nhận thấy, hắn thuận tay trái. Giống như Jace.

“Sau mười năm, ta nhận được một lá thư. Người viết thư ám chỉ rằng hắn đã biết thân phận thật của ta, và nếu bố không sẵn sàng ra tay một số bước nhất định, thì hắn sẽ tiết lộ. Ta không biết lá thư tới từ ai, nhưng cũng chẳng vấn đề gì. Ta không sẵn lòng đưa cho chủ bức thư điều hắn muốn. Hơn nữa, ta biết sự an toàn của mình đang bị đe dọa, và chỉ trừ phi hắn nghĩ là ta đã chết, thì hắn mới không thể động tới ta được. Ta giả chết lần hai, với sự giúp đỡ của Blackwell và Pangborn, và vì sự an toàn của Jace, ta đã phải làm sao cho con trai ta được gửi tới đây, sống dưới sự bảo vệ của nhà Lightwood.”

“Vậy ông để Jace nghĩ rằng ông đã chết? Ông cứ để anh ấy tưởng rằng ông đã chết, trong suốt bao nhiêu năm trời như thế? Quá bỉ ổi.”

“Đừng,” Jace lại nói. Anh đưa tay che mặt. Tiếng nói của anh nghẹn ngào, vang qua những kẽ ngón tay. “Đừng mà, Clary.”

Valentine mỉm cười nhìn cậu con trai nhưng anh không hề thấy. “Jonathan phải nghĩ rằng ta đã chết, đúng. Nó phải nghĩ rằng nó là con trai Michael Wayland, hoặc không nhà Lightwood sẽ không bảo vệ nó như chúng đã làm. Chúng nợ Michael chứ không phải ta. Vì Michael mà chúng yêu thương Jace, chứ không phải vì ta.”

“Có lẽ họ yêu anh ấy vì chính anh ấy thôi,” Clary nói.

“Một sự thông dịch ủy mị đáng hoan nghênh,” Valentine nói, “nhưng không đâu. Con không hiểu nhà Lightwood như ta từng hiểu.” Đường như hắn chẳng để ý tới việc Jace vừa giật mình, hoặc nếu có, hắn cũng bỏ qua. “Mà dù gì thì cũng chẳng sao hết,” Valentine nói thêm. “Nhà Lightwood được lợi dụng chỉ bảo vệ Jace, chứ không thay thế gia đình được, con thấy đấy. Nó có một gia đình. Nó có một ông bố.”

Jace âm ừ gì đó trong họng, và bỏ tay ra khỏi mặt. “Mẹ con...”

“Bỏ chạy sau vụ Nổi Loạn,” Valentine nói. “Bố là người bị ruồng bỏ. Hội Clave hắn đã truy diệt ta nếu biết ta còn sống. Mẹ con không chịu được có dây dưa với ta, và đã bỏ đi.” Sự đau đớn trong giọng nói hắn thật khôn cùng - và giả tạo, Clary cay đắng nghĩ. Tên khốn nạn khéo chống chế. “Lúc đó ta không biết được mẹ con mang bầu. Đang có Clary.” Hắn cười nhẹ, ngón tay chậm rãi lần dọc ly rượu. “Nhưng như người ta thường nói, lá rụng về cội,” hắn tiếp tục. “Định mệnh đã đưa chúng ta tới buổi đoàn viên ngày hôm nay. Gia đình chúng ta, một lần nữa lại ở bên nhau. Chúng ta có thể sử dụng Cổng Dịch Chuyển,” hắn nói và nhìn Jace. “Để về Idris. Về trang viên nhỏ ngày xưa.”

Jace hơi run rẩy nhưng vẫn gạt đầu, vẫn nhìn ngây dại xuống đôi bàn tay.

“Chúng ta sẽ ở đó cùng nhau,” Valentine nói. “Như chúng ta phải thế.”

Nghe tuyệt thật, Clary nghĩ. Chỉ có ông, người vợ đang hôn mê, cậu con trai bị tổn thương tâm lý và cô con gái ghét ông tới tận ruột gan. Đây là chưa nói đến việc hai đứa con còn yêu nhau nữa. Phải rồi, nghe như một buổi đoàn tụ gia đình hoàn hảo. Nhưng cô chỉ nói rằng, “Tôi sẽ không đi đâu cùng ông, và mẹ tôi cũng vậy.”

“Ông ấy nói đúng, Clary.” Jace khàn khàn nói. Anh xòe tay, những đầu ngón tay dính máu khô. “Đó là nơi duy nhất chúng ta có thể tới. Chúng ta có thể giải quyết mọi việc ở đó.”

“Anh không nói thật đấy chứ...”

Một tiếng rắc đinh tai vang lên từ tầng dưới, quá lớn nghe như thể một bức tường bệnh viện đã đổ sập. Chú Luke, Clary nghĩ, nhảy dựng lên.

Jace, dù có vẻ kinh hoàng tới buồn nôn, phản xạ tự động, nửa đứng dậy, tay sờ xuống thắt lưng. “Bố, họ...”

“Họ đang trên đường tới.” Valentine cũng đứng dậy. Clary nghe thấy tiếng bước chân. Một lát sau cánh cửa bật mở, và chú Luke đứng trước ngưỡng cửa.

Clary bậm môi ngăn tiếng hét. Người chú bê bết máu, quần bò và áo sơ mi đen bện lại, nửa mặt dưới cũng thế. Tay chú đỏ tới tận cổ tay, máu dính trên đó còn ướt và đang nhều xuống. Cô không biết liệu có chút nào trong đó là máu của chú không. Cô nghe tiếng mình thét lên gọi tên chú, và rồi cô chạy băng qua phòng về phía chú, suýt vấp ngã trong cơn hồi hải muốn bám lên vạt áo trước của chú mà đu mãi lên đấy, điều mà cô đã không còn làm từ hồi tám tuổi.

Trong một lúc bàn tay to lớn của chú đưa lên ôm trọn sau đầu cô, ôm chặt cô bằng một cánh tay. Rồi chú nhẹ nhàng đẩy cô ra. “Chú toàn thân đều là máu,” chú nói. “Đừng lo - không phải máu của chú đâu.”

“Vậy thì là của ai?” Lần này là giọng của Valentine, và Clary quay lại, bàn tay chú Luke đặt trên vai cô một cách bảo vệ. Valentine đang quan sát cả hai, đôi mắt nheo lại và đang tính toán. Jace đã đứng dậy và đi vòng qua bàn và tần ngần đứng sau bố. Clary không thể nhớ anh đã từng làm gì một cách ngăn ngừa trước đây.

“Của Pangborn,” chú Luke nói.

Valentine đưa tay trước mặt, như thể cái tin đó làm hấn đau. “Tôi hiểu. Vậy là cậu đã dùng răng xé toạc họng hấn?”

“Thực ra,” chú Luke nói, “tôi giết hấn bằng cái này.” Với bàn tay còn lại chú giơ con dao dài mảnh đã dùng để giết Kẻ Lầm Đường. Dưới ánh sáng, cô thấy viên đá xanh nơi chuôi dao. “Anh có nhớ ra nó không?”

Valentine nhìn, và Clary thấy hấn siết hàm lại. “Có chứ,” hấn nói và Clary tự hỏi liệu hấn có nhớ cuộc nói chuyện lúc trước không.

Đây là thanh kindjal, một con dao của người Thổ Nhĩ Kỳ. Riêng con dao này từng thuộc về một cặp đồng bộ.

“Anh đưa nó cho tôi mười bảy năm về trước và bảo tôi hãy dùng nó mà kết thúc cuộc đời,” chú Luke nói, vũ khí nắm chặt trong tay. Lưỡi dao này dài hơn lưỡi dao cán đỏ trên thắt lưng Jace; nó nửa giống dao nửa giống kiếm và lưỡi dao nhọn như đầu kim. “Và tôi đã suýt làm vậy.”

“Cậu muốn tôi từ chối điều đó sao?” Có sự đau thương trong giọng Valentine, ký ức về một nỗi buồn trong quá khứ. “Tôi cố cứu cậu khỏi chính cậu đó, Lucian. Tôi đã sai lầm nghiêm trọng. Giá mà tôi có đủ dũng khí để tự mình ra tay, thì cậu đã có thể chết như một con người.”

“Như anh chẳng?” chú Luke hỏi, và trong khoảnh khắc ấy Clary thấy điều gì đó ở một chú Luke mà cô luôn biết, người luôn biết khi nào cô nói dối hay giả bộ, luôn mắng cô những lúc cô kiêu căng hay không đáng tin. Trong sự cay đắng của giọng chú, cô nghe ra tình yêu chú từng dành cho Valentine, bị sự thù hận yếu ớt phủ lên. “Một con người đã xích người vợ hôn mê lên giường để tra tấn cô ấy nhằm lấy được thông tin khi cô ấy tỉnh dậy ấy à? Đó là sự dửng dưng của anh ư?”

Jace nhìn bố. Clary thấy sự giận dữ đáng kể trong giây phút đó bóp méo mọi đường nét trên khuôn mặt hấn; khi cơn giận biến mất, khuôn mặt hấn phẳng phiu lại như cũ. “Tôi không hành hạ cô ấy,” hấn nói. “Tôi xích cũng là vì muốn bảo vệ cô ấy mà thôi.”

“Khỏi cái gì?” chú Luke hỏi, bước sâu hơn vào phòng. “Điều duy nhất đang đe dọa cô ấy là anh. Điều duy nhất từng làm hại cô ấy chính là anh. Cô ấy đã dành cả đời trốn chạy để tránh khỏi anh.”

“Tôi yêu cô ấy,” Valentine nói. “Tôi chưa bao giờ muốn làm cô ấy tổn thương. Chính cậu là người khiến cô ấy quay lưng với tôi.”

Chú Luke cười lớn. “Cô ấy không cần tôi làm cô ấy quay lưng với anh. Cô ấy tự mình học cách căm ghét anh.”

“Dối trá!” Valentine gầm lên với sự tàn bạo không ngờ, rồi rút kiếm khỏi vỏ. Lưỡi kiếm mỏng và đen tuyền, trang trí họa tiết hình sao bạc. Hắn giơ thanh kiếm ngang tầm trái tim chú Luke.

Jace bước một bước về phía Valentine. “Bố...”

“Jonathan, im lặng!” Valentine quát, nhưng đã quá muộn; Clary nhìn thấy sự choáng váng trên mặt chú Luke khi chú nhìn Jace.

“Jonathan?” chú thì thào.

Miệng Jace cau lại. “Đừng gọi tôi bằng tên đó,” anh gay gắt, ánh mắt vàng tóe lửa. “Tôi sẽ giết ông nếu ông dám gọi tôi bằng cái tên đó.”

Chú Luke, chẳng thèm để ý tới thanh kiếm đang chìa vào tim, không hề rời mắt khỏi Jace. “Mẹ cháu hẳn sẽ rất tự hào,” chú nói, quá nhỏ đến nỗi ngay cả Clary đứng gần bên chú, cũng phải căng tai mà nghe.

“Tôi không có mẹ,” Jace nói. Tay anh run run. “Người đàn bà đẻ ra tôi đã bỏ đi trước khi tôi kịp nhớ mặt bà ta. Tôi chẳng là gì với bà ta, nên bà ta cũng chẳng là gì với tôi.”

“Mẹ cháu không phải là người bỏ cháu mà đi,” chú Luke nói, ánh mắt từ từ chuyển sang Valentine. “Tôi cứ nghĩ kể cả anh,” chú nói chậm rãi, “cũng không sử dụng máu mủ của mình làm mồi nhử. Hóa ra tôi đã nhầm.”

“Đủ rồi đấy.” Giọng Valentine đã khá uể oải, nhưng có sự ngang tàng trong đó, một sự thèm khát bạo lực. “Thả con gái tôi ra, hoặc không tôi sẽ giết chết anh ngay tại chỗ.”

“Tôi không phải con gái ông,” Clary quát lớn, và chú Luke đẩy cô lùi lại, quá mạnh làm cô suýt ngã.

“Đi ra khỏi đây,” chú nói, “Tôi nơi an toàn.”

“Cháu không thể bỏ chú!”

“Clary, nghe lời chú đi. Rời khỏi đây,” Chú Luke đã giơ dao. “Đây không phải trận chiến của cháu.”

Clary loạng choạng rời xa chú, về phía cánh cửa dẫn ra đầu cầu thang. Có lẽ cô có thể tìm người giúp, tìm Alaric...

Rồi Jace đứng trước mặt cô, chắn đường ra cửa. Cô đã quên mất anh di chuyển nhanh thế nào, khê khàng như mèo, nhanh như nước. “Em điên sao?” anh rít lên. “Chúng đã phá cửa trước. Nơi này toàn những Kẻ Lầm Đường.”

Cô đẩy anh. “Để em ra...”

Jace giữ chặt cô như gọng kìm. “Để chúng xé xác em ra à? Không bao giờ.”

Tiếng kim loại va chạm vang lên sau lưng cô. Clary giằng tay khỏi Jace và quay lại thấy Valentine đang chém đến chú Luke, chú gạt đòn tấn công ra với một tiếng động đĩnh tai. Kiếm của họ văng xuống đất, và giờ họ di chuyển ngang dọc trong phòng giữa những động tác giả và những nhát chém nhanh tít mù mịt. “Ôi, Chúa ơi,” cô thì thào. “Họ sẽ giết nhau mất thôi.”

Màu mắt Jace gần như thành đen. “Em không hiểu rồi,” anh nói. “Chuyện phải thế thôi...” Anh ngừng lời và hít một hơi khi chú Luke vượt qua vòng phòng thủ của Valentine, chém một nhát ngang vai hắn. Máu túa ra, nhuộm đỏ chiếc áo sơ mi trắng của Valentine.

Valentine ngửa cổ mà cười. “Một cú trúng đích,” hắn nói. “Tôi không nghĩ là anh có khả năng này đó, Lucian.”

Chú Luke đứng rất thẳng, con dao che khuôn mặt chú khỏi Clary. “Chính anh đã dạy tôi chiêu này.”

“Nhưng đó là nhiều năm trước rồi,” Valentine nói bằng cái giọng như lựa thô, “và từ đó, anh đâu có cần dùng dao mấy đâu nhỉ? Khi anh đã có răng nanh và móng vuốt để thay thế.”

“Chỉ để xé tim anh ra dễ hơn.”

Valentine lắc đầu. “Anh đã xé toác trái tim tôi ra từ nhiều năm trước rồi,” hắn nói và Clary cũng không biết sự buồn bã trong giọng hắn là thật hay giả nữa. “Khi anh phản bội và bỏ rơi tôi.” Chú Luke lại xông tới, nhưng Valentine lạnh lẽo lùi đi. Với một người to lớn, hắn di chuyển nhẹ nhàng tới đáng ngạc nhiên. “Chính anh đã khiến vợ tôi quay lưng với giống nòi. Anh tới với cô ấy khi cô ấy yếu đuối nhất, bằng sự thăm thương, bằng thứ nhu cầu vô dụng của anh. Tôi thì ở xa còn cô ấy tưởng anh yêu cô ấy. Cô ấy ngốc quá.”

Jace người căng như dây đàn đứng cạnh Clary. Cô có thể cảm nhận sự căng thẳng nơi anh, như những tia lửa bắn ra từ sợi cáp điện đã đứt. “Valentine đang nói về mẹ anh đó,” cô nói.

“Bà ấy đã bỏ rơi anh,” Jace nói. “Chỉ là một bà mẹ nào đó thôi.”

“Mẹ nghĩ anh đã chết. Anh muốn biết sao em biết không? Vì mẹ vẫn giữ một chiếc hộp trong phòng ngủ. Trên đó có chữ viết tắt tên anh. J.C.”

“Vậy bà ta có một chiếc hộp,” Jace nói. “Rất nhiều người có hộp. Họ để đồ trong đó. Anh nghe nói đó là một xu hướng.”

“Trong đó có một lọn tóc của anh. Tóc em bé. Và một bức ảnh, có lẽ là hai. Mỗi năm mẹ lại lôi chúng ra mà khóc. Những tiếng khóc nức nở nghe mà tan nát cõi lòng...”

Bàn tay Jace nắm chặt ở hai bên thân. “Thôi đi,” anh nghiêng răng nói.

“Thôi cái gì? Thôi nói cho anh biết sự thực ư? Mẹ nghĩ anh đã chết - mẹ sẽ không bao giờ bỏ anh nếu mẹ biết anh còn sống. Anh nghĩ bố anh đã chết...”

“Anh thấy bố anh đã chết! Hoặc anh tưởng thế! Anh chỉ không - chỉ nghe về điều đó và chọn tin vào nó!”

“Mẹ tìm thấy những mảnh xương bị cháy thành than của anh,” Clary lặng lẽ nói. “Trong đồng đồ nát của căn nhà bà. Cùng với năm xương tàn của ông bà ngoại.”

Cuối cùng Jace cũng nhìn cô. Cô thấy sự ngờ vực khỏa lấp trong mắt anh, và quanh mắt anh, là sự căng thẳng phải duy trì nỗi ngờ vực ấy. Như thể nhìn xuyên qua ảo ảnh, Clary có thể thấy sự hình thành mong manh của niềm tin trong anh vào bố, được anh khoác vào một lớp áo giáp trong veo, bảo vệ anh khỏi sự thực. Ở đâu đó, Clary nghĩ, trên lớp giáp kia đã xuất hiện một vết nứt; đâu đó, nếu cô có thể tìm được lời đúng đắn, nơi ấy sẽ bị chọc thủng. “Thật lố bịch,” anh nói. “Anh không hề chết - chẳng có xương cốt gì cả.”

“Có đó.”

“Đó chỉ là ảo ảnh mà thôi,” anh cự nự.

“Hãy hỏi bố anh xem chuyện gì đã xảy ra cho bố mẹ vợ ông ta,” Clary nói. Cô đưa chạm vào tay anh. “Hãy hỏi ông ta xem đó chỉ là một ảo ảnh hay không...”

“Câm mồm!” Sự kiềm chế của Jace đã vỡ toác và anh quay sang cô, mắt long sòng sọc. Clary thấy chú Luke đang liếc về phía họ, giật mình vì tiếng hét, và nhân phút phân tâm đó Valentine đã lợi dụng sơ hở và đâm, găm lưỡi kiếm vào ngực chú Luke, ngay dưới xương quai xanh.

Đôi mắt chú Luke lồi ra vì kinh ngạc hơn là vì đau. Valentine rút tay lại và lưỡi kiếm kéo ra, dính máu đỏ tới tận chuôi. Với tiếng cười lạnh lạnh Valentine tiếp tục đâm một nhát nữa, lần này đánh rơi vũ khí chú Luke ra khỏi tay. Thanh kindjal rơi xuống sàn nhà kèm theo tiếng lanh canh vang vọng trong không gian, và Valentine đá nó bay xuống gầm bàn trong lúc chú Luke đổ sập xuống.

Valentine giơ thanh kiếm đen trên thân thể sống soài của chú Luke, sẵn sàng đâm một nhát kết liễu đời chú. Những ngôi sao bạc khắc chìm sáng lên dọc theo chiều dài lưỡi kiếm và Clary nghĩ, chết lặng trong khoảnh khắc kinh hoàng, tại sao một thứ nguy hiểm chết người lại đẹp tới vậy?

Jace, như thể biết được Clary định làm gì trước khi cô kịp hành động, đã quay phắt về phía cô. “Clary...”

Giây phút chết lặng đã qua. Clary tránh khỏi Jace, thụp xuống tránh đôi bàn tay đang vươn ra của anh, và chạy băng qua sàn đá về phía chú Luke. Chú đang nằm trên sàn, dùng một tay chống đỡ cơ thể; Clary lao vào chấn trên chú ngay khi thanh kiếm của Valentine đâm xuống.

Cô thấy ánh mắt Valentine khi thanh kiếm lao về phía cô; có thể khoảnh khắc đó chỉ là một tích tắc, nhưng với cô, nó là vĩnh viễn. Cô thấy hắn có thể ngừng tay nếu muốn. Thấy rằng hắn thừa biết thanh kiếm sẽ đâm vào cô nếu hắn không ngừng lại. Thấy rằng ngã nào hắn cũng sẽ ra tay.

Cô vung hai tay lên, nhắm chặt mắt...

Một tiếng keng. Cô nghe Valentine hét lên, cô nhìn lên thấy hắn đang ôm bên tay không cầm kiếm nữa, mà chảy máu ròng ròng. Con dao kindjal chuôi đỏ nằm cách đó vài foot trên sàn nhà, ngay cạnh thanh kiếm đen. Quay lại trong kinh ngạc, cô thấy Jace đứng bên cửa, tay vẫn giơ ra, và nhận ra hắn anh đã phi con dao bằng một lực đủ mạnh để đánh bay thanh kiếm đen khỏi tay bố mình.

Mặt trắng bệch, anh từ từ hạ tay xuống, đôi mắt đang hướng về Valentine... mở to khấn khoản. “Bố, con...”

Valentine nhìn bàn tay chảy máu, và trong thoáng chốc, Clary thấy sự giận dữ co giật loáng qua mặt hắn, như một ánh đèn phụt tắt. Giọng hắn, khi nói, lại rất hiền hòa. “Một cú ném đẹp đó, Jace.”

Jace lưỡng lự. “Nhưng tay bố. Con cứ tưởng...”

“Ta sẽ không làm em gái con bị thương,” Valentine nói, di chuyển nhanh gọn để lấy cả thanh kiếm đen lẫn thanh kindjal chuôi đỏ và nhét vào thắt lưng. “Ta sẽ ngừng tay. Nhưng sự quan tâm tới gia đình của con thật đáng tuyên dương.”

Đồ dối trá. Nhưng Clary không còn thời gian cho những lời nói vòng vo của Valentine. Cô quay ra nhìn chú Luke và cảm thấy cảm giác buồn nôn khủng khiếp đang dâng lên tận cổ. Chú Luke đang nằm ngửa, mắt nhắm hờ, hơi thở đứt đoạn. Máu sùi lên từ lỗ hổng trên áo sơ mi rách. “Em cần cuộn băng,” Clary nghẹn ngào nói. “Một miếng vải, bất cứ cái gì.”

“Đừng cử động, Jonathan,” Valentine lạnh lùng bảo và Jace đứng nguyên tại chỗ, tay đã nhét vào túi. “Clarissa,” bố cô nói, bằng cái giọng trơn như thép dính bơ, “người này là kẻ thù của gia đình chúng ta, và là kẻ thù của Clave. Chúng ta là thợ săn, và điều này có nghĩa đôi khi chúng ta phải đảm nhiệm vai trò sát thủ. Chắc chắn là con hiểu chuyện này.”

“Thợ săn quỷ,” Clary nói. “Kẻ giết quỷ. Không phải quân giết người. Khác nhau đấy.”

“Hắn ta là quỷ đó, Clarissa,” Valentine nói, vẫn bằng cái giọng mềm mại như cũ. “Một con quỷ mang mặt người. Ta biết những con quái vật kiểu đó lơnh lợnh như thế nào. Hãy nhớ, ta từng tha mạng cho hắn rồi.”

“Một con quái vật ư?” Clary nhắc lại. Cô nghĩ tới chú Luke, chú Luke đẩy xích đu cho cô hồi cô lên năm, đẩy cao hơn, luôn cao hơn nữa; chú Luke trong lễ tốt nghiệp cấp hai của cô, tay cầm máy quay hết như một ông bố tràn đầy sự tự hào về cô con gái rượt; chú Luke lựa từng hộp sách được chuyển tới cửa hàng, tìm kiếm bất cứ thứ gì cô thích và đặt sang bên. Chú Luke bế cô lên cho cô vật tảo từ những cây tảo gần trang trại. Chú Luke, người đối với cô có vị thế như một người cha, trong khi người đàn ông kia đang cố cướp lấy vị trí đó. “Chú Luke không phải một con quái vật,” cô nói bằng cái giọng hết như Valentine, lấy sắt thép đối chọi lại với sắt thép. “Hay quân giết người. Chính ông mới là kẻ đó.”

“Clary!” Đó là Jace.

Clary lơ anh đi. Đôi mắt cô nhìn thẳng vào đôi mắt đen lạnh lùng của người bố đẻ. “Ông giết bố mẹ của vợ ông, không phải trong chiến trận, mà như một kẻ giết người máu lạnh,” cô nói. “Và tôi cá ông đã giết Michael Wayland và cậu con nhỏ nữa. Ném xương cốt họ cùng với xương cốt của ông bà tôi để mẹ tôi tưởng rằng ông và Jace đã chết. Dẻo sợi dây chuyền của ông quanh cổ Michael Wayland trước khi thiêu xác ông ấy, để mọi người điều nghi những nắm xương tàn kia thuộc về ông. Sau tất cả những gì ông nói về dòng máu thuần chủng của Clave - ông chẳng quan tâm gì tới dòng máu hay sự vô tội của họ khi ông giết họ, đúng không? Giết người già và trẻ nhỏ không chớp mắt, đó mới là quái vật.”

Một cơn giận nữa làm biến dạng nét mặt của Valentine. “Thế là đủ rồi!” Valentine gầm lên, thanh kiếm đen một lần nữa được giơ cao, và Clary đã nghe ra sự thực về con người hắn trong giọng của hắn, niềm phần nộ đã đưa đẩy hắn cả một đời. Một niềm phần nộ sôi sục không bao giờ có ngày nguôi. “Jonathan! Lôi em gái con ra ngay, bằng không nhân danh Thiên Thần, ta sẽ đánh nó để giết con quái vật nó đang bảo vệ!”

Trong giây phút ngắn ngủi nhất, Jace đã chần chừ. Rồi anh ngẩng đầu. “Vâng thưa Bố,” anh nói và đi về phía Clary. Trước khi cô kịp giơ tay để gạt anh ra, anh đã hung tợn nắm lấy tay cô mà kéo lên. Anh kéo cô đứng dậy, kéo cô tránh xa chú Luke.

“Jace,” cô thì thầm, hoảng sợ.

“Đừng,” anh nói. Những ngón tay anh bấu vào tay cô phát đau. Anh có mùi rượu, kim loại và mồ hôi. “Đừng nói gì với anh.”

“Nhưng...”

“Anh bảo rồi, đừng nói.” Anh lắc cô rất mạnh. Cô vấp té, cổ đứng dậy, ngược nhìn Valentine đang đứng đó, hau háu nhìn xuống cơ thể co quắp của chú Luke. Hắn dùng đầu mũi giày dẫm tiền đá chú, khiến chú kêu lên những tiếng kêu nghèn nghẹt.

“Để chú ấy yên!” Clary hét, cổ giằng tay ra khỏi tay Jace. Vô ích - anh quá khỏe.

“Dừng lại đi,” anh rít vào tai cô. “Em chỉ làm mọi việc tồi tệ hơn với em thôi. Sẽ tốt hơn nếu em đừng nhìn.”

“Như anh sao?” cô rít lên đáp trả. “Nhắm mắt giả vờ như chuyện gì đó không xảy ra không thể khiến nó không có thật đâu Jace. Anh nên hiểu hơn mới phải...”

“Clary, dừng lại.” Giọng anh đột ngột làm cô im bật. Anh nghe có vẻ tuyệt vọng.

Valentine đang chặc lưỡi. “Giá mà tôi đã nghĩ trước,” hắn nói, “mà mang theo con dao bạc thật sự, tôi sẽ kết liễu anh, để anh được chết đúng như một con sói, Lucian ạ.”

Chú Luke găm ghè đáp lại gì đó mà Clary không nghe rõ. Cô mong là một câu nói thô lậu. Cô cố vùng khỏi Jace. Chân cô trượt ra và anh tóm lấy, kéo cô lại bằng lực mạnh tới phát đau. Anh đang ôm lấy cô, cô nghĩ, nhưng không phải theo cái cách cô từng mong muốn, cũng chẳng phải cách cô từng hình dung.

“Ít nhất hãy để tôi đứng dậy,” chú Luke nói. “Để tôi được chết trên đôi chân mình.”

Valentine nhìn theo chiều dài lưỡi kiếm về phía chú và nhún vai. “Anh có thể nằm ngửa hay quỳ mà chết,” hắn nói. “Nhưng chỉ có con người mới được quyền chết trên đôi chân, trong khi anh không phải người.”

“KHÔNG!” Clary hét lên trong khi chú Luke, không nhìn về phía cô, bắt đầu đau đớn nhấc mình vào thế quỳ.

“Vì sao em lại làm mọi chuyện tệ hơn với mình chứ?” Jace hỏi trong tiếng thì thầm nho nhỏ, căng thẳng. “Anh đã bảo em đừng có nhìn mà.”

Cô đang thổ dốc vì dụng sức quá mức và vì đau. “Vì sao anh phải nói dối bản thân?”

“Anh không nói dối!” Anh thô bạo nắm lấy tay cô, dù cô không cố giằng tay ra. “Anh chỉ muốn những điều tốt trong đời - bố anh - gia đình anh - anh không thể mất tất cả thêm một lần nữa.”

Giờ chú Luke đang quỳ thẳng. Valentine đã giơ cao thanh kiếm đâm máu. Mắt chú đã nhắm, và chú đang lẩm bầm gì đó: những lời trăng trối, những lời cầu nguyện, Clary không biết. Cô vịn vịn trong vòng tay Jace, cổ giằng ra để có thể ngược lên nhìn gương mặt anh. Đôi môi anh mím chặt, hàm nghiến cứng, nhưng đôi mắt...

Lớp áo giáp mỏng manh đang vỡ. Chỉ cần tác động thêm một chút nữa thôi. Cô cố tìm từ đúng.

“Anh có gia đình,” cô nói. “Gia đình, đó là những người yêu thương anh. Như gia đình Lightwood đã yêu thương anh. Alec, Isabelle...” Giọng cô lạc đi. “Chú Luke là gia đình của em, và anh đang bắt em giương mắt nhìn chú ra đi hết như anh tưởng anh đã thấy bố anh chết năm anh mười tuổi? Đó là điều anh muốn phải không Jace? Đó là dạng người anh muốn trở thành sao? Giống như...”

Cô dừng lại, đột nhiên sợ rằng mình đã nói quá xa.

“Giống bố anh,” anh nói.

Giọng anh lạnh băng, xa xôi, phẳng dẹt như lưỡi dao.

Mình mất anh ấy rồi, cô tuyệt vọng nghĩ.

“Ngồi xuống,” anh nói và đẩy cô rất mạnh. Cô loạng choạng ngã xuống đất, lăn qua một bên gối. Quý thẳng dậy, cô thấy Valentine đang giương kiếm cao quá đầu. Ánh sáng từ chúc đài treo trên đầu tỏa lên mặt kiếm tạo ra những tia sáng rực rỡ đâm thẳng vào mắt cô. “Chú Luke!” cô hét gọi.

Lưỡi kiếm chạm đích - xuống sàn nhà. Chú Luke không còn ở đó nữa. Jace, đã di chuyển nhanh hơn Clary có thể tưởng tượng nổi kể cả với một Thợ Săn Bóng Tối, đã đẩy chú đi, nằm sõng soài sang một bên. Jace đứng đối mặt với bố qua chuôi kiếm vẫn đang rung lên từng hồi, mặt anh trắng bệch, nhưng ánh nhìn rất kiên định.

“Con nghĩ bố nên đi,” Jace nói.

Valentine mở lớn mắt nhìn cậu con trai mà không thể tin nổi. “Con vừa nói gì?”

Chú Luke đã ngồi dậy được. Máu nóng một lần nữa chảy ướt áo chú. Chú nhìn trần trời trong khi Jace đưa tay ra và nhẹ nhàng, chùng như khá hờ hững, vuốt ve chuôi thanh kiếm đã cắm xuống sàn. “Con nghĩ bố đã nghe rõ rồi đấy, thưa bố.”

Giọng Valentine vang lên như tiếng roi quất. “Jonathan Morgenstern...”

Nhanh như chớp, Jace nắm lấy chuôi kiếm, giật khỏi sàn nhà và giơ cao. Anh cảm hứng hờ, thẳng băng, mũi kiếm chỉ cách cằm bố mình vài phân. “Đấy không phải là tên tôi,” anh nói. “Tên tôi là Jace Wayland.”

Đôi mắt của Valentine vẫn dán vào Jace, hần dờng như chẳng còn để ý tới lưỡi kiếm trên họng. “Wayland?” hần rống lên. “Con không có dòng máu của Wayland! Với con, Michael Wayland chỉ là một người xa lạ...”

“Vậy,” Jace bình tĩnh nói, “ông cũng thế thôi.” Anh giật kiếm sang trái. “Giờ đi đi.”

Valentine lắc đầu. “Không bao giờ. Ta không bao giờ nghe lệnh của một đứa trẻ.”

Mũi kiếm chạm tới cổ họng Valentine. Clary đang nhìn, vừa sợ hãi vừa hào hứng. “Tôi là một đứa trẻ được huấn luyện tốt,” Jace nói. “Ông đã tự mình chỉ dẫn cho tôi về nghệ thuật chém giết chính xác. Tôi chỉ cần nhúc nhích hai ngón tay để cắt cổ ông, ông có biết không?” Ánh mắt anh lạnh như thép. “Tôi đoán là ông có biết.”

“Con có đầy đủ các kỹ năng thật,” Valentine nói. Hần nói có vẻ thô bạo, nhưng Clary để ý, hần quả là đang đứng rất im. “Nhưng con không thể giết nổi bố đâu. Con từng luôn là kẻ yếu đuối.”

“Có lẽ thằng bé không thể.” Đó là chú Luke, giờ đã đứng dậy, trắng xanh xao và máu me bết bết nhưng đã đứng thẳng được. “Nhưng tôi thì có đấy. Và tôi không hoàn toàn chắc thằng bé có ngăn tôi nổi không.”

Đôi mắt đỏ ngầu của Valentine đảo sang Luke rồi lại nhìn cậu con trai. Jace không hề ngoái lại khi chú Luke nói, chỉ đứng im như tượng, thanh kiếm trên cổ tay không hề nhúc nhích. “Con nghe con quái vật kia đang đe dọa bố rồi đấy, Jonathan,” Valentine nói. “Con cùng phe với nó sao?”

“Cũng có điểm đúng đó,” Jace nhẹ nhàng nói. “Tôi không hoàn toàn chắc tôi có thể ngăn chú ấy nếu chú ấy muốn làm ông bị thương. Người sói lành nhanh lắm.”

Môi Valentine cong lên. “Vậy,” hần nhỏ toẹt, “giống như mẹ con, con thích sinh vật này, cái thứ quỷ nửa mùa này hơn là người cùng huyết thống với con, gia đình của con à?”

Lần đầu tiên thanh kiếm trên tay Jace dường như run run. “Ông bỏ rơi tôi khi tôi còn bé,” anh cần trọng nói. “Ông mặc cho tôi tưởng rằng ông đã chết rồi đưa tôi tới sống với những người xa lạ. Ông chưa bao giờ bảo với tôi rằng tôi còn có mẹ, có em gái. Ông bỏ tôi một mình.” Lời nói đó nghe như tiếng khóc.

“Ta làm thế vì con - để con an toàn,” Valentine phản đối.

“Nếu ông quan tâm tới Jace, nếu ông quan tâm tới những người chung huyết thống, ông đã không giết chết ông bà ngoại anh ấy. Ông đã giết những con người vô tội,” Clary giận dữ xen ngang.

“Vô tội ư?” Valentine quạc lại. “Chẳng ai vô tội trong một trận chiến hết! Họ đứng về phía Jocelyn để chống lại ta! Họ sẽ sẵn sàng giúp con gái cướp đi đứa con trai của ta.”

Chú Luke rít lên. “Anh biết cô ấy sẽ rời xa anh,” chú nói. “Anh biết cô ấy sẽ bỏ trốn, ngay cả trước vụ Nổi Loạn à?”

“Tất nhiên là ta biết chứ!” Valentine gầm lên. Sự kiềm chế lạnh băng của hắn đã vỡ và Clary có thể nhận ra cơn giận cuộn cuộn bên dưới, kéo căng các dây chằng trên cổ, siết chặt tay hắn thành hai nắm. “Ta đã làm điều phải làm để bảo vệ con cái của ta, và cuối cùng ta đã cho họ nhiều hơn những gì họ xứng đáng được hưởng: một giàn hỏa thiêu chỉ được dành cho những chiến binh vĩ đại nhất của Clave!”

“Ông đã thù sống họ,” Clary thẳng thừng nói.

“Đúng!” Valentine hét. “Ta đã thù sống họ.”

Jace kêu lên tiếng kêu nghe như bị bóp cổ. “Ông bà của tôi...”

“Con chưa từng biết họ,” Valentine nói. “Đừng giả bộ đau lòng khi còn không cảm thấy.”

Mũi kiếm đang rung mạnh hơn. Chú Luke đặt tay lên vai Jace. “Bình tĩnh lại đi,” chú nói.

Jace không nhìn chú. Anh thở dốc như thể giờ này đang chạy. Clary thấy mồ hôi lóng lánh trên hõm xương quai xanh của anh, làm tóc anh bết vào thái dương. Những mạch máu hiện rõ trên mu bàn tay. Anh ấy sẽ giết hắn, cô nghĩ. Anh sẽ giết Valentine.

Cô vội bước tới. “Jace... chúng ta cần chiếc Cốc. Hoặc anh biết rằng hắn sẽ làm gì với nó rồi đấy.”

Jace liếm đôi môi khô rang. “Chiếc Cốc, thưa Bố. Nó đâu rồi?”

31. Chương 31

“Ồ Idris,” Valentine bình tĩnh trả lời. “Nơi con không bao giờ tìm thấy.”

Bàn tay Jace đang run. “Nói cho tôi nghe...”

“Đưa chú thanh kiếm, Jonathan.” Đó là chú Luke, giọng bình tĩnh, thậm chí còn có phần nhẹ nhàng.

Jace nghe như thể anh đang nói vọng lên từ đáy giếng vọng lên. “Sao ạ?”

Clary bước thêm một bước nữa. “Đưa chú Luke thanh kiếm. Để chú cầm nó đi Jace.”

Anh lắc đầu. “Anh không thể.”

Cô lại tiến thêm bước nữa; một bước nữa, và giờ cô đã đứng gần anh đến mức có thể chạm được vào anh. “Được, anh có thể mà,” cô nhẹ nhàng nói. “Làm ơn.”

Anh không nhìn cô. Đôi mắt anh đang xoáy vào mắt người bố. Khoảnh khắc đó cứ kéo dài và dài mãi, dường như là vô tận. Cuối cùng anh gật đầu, nhanh gọn, nhưng không hề hạ tay xuống. Nhưng anh để chú Luke đến đứng bên cạnh và đặt tay trên tay anh, trên chuôi kiếm. “Giờ cháu thả ra được rồi đó, Jonathan,” chú Luke nói - rồi, thấy vẻ mặt của Clary, sửa lại. “Jace.”

Jace dường như không nghe thấy chú. Anh thả chuôi kiếm và rời xa người bố. Một vài màu sắc trên mặt anh trở lại, và giờ trông anh trắng như bột bánh, đôi môi chảy máu nơi anh đã cắn vào. Clary đau đớn chỉ muốn chạm vào anh, ôm lấy anh, vì biết rằng anh sẽ không bao giờ cho phép.

“Ta có đề nghị thế này,” Valentine nói với chú Luke, bằng cái giọng đều đều tới ngạc nhiên.

“Để tôi đoán nhé,” chú Luke nói. “Là ‘Đừng giết tôi’ hả?”

Valentine cười phá, phát ra một tràng âm thanh không hề có chút vui vẻ nào. “Còn lâu ta mới chịu hạ mình để cầu xin anh tha mạng,” hắn nói.

“Tốt,” chú Luke đáp, dùng lưỡi kiếm quệt nhẹ lên cầm gã đàn ông kia. “Tôi sẽ không giết anh trừ khi anh buộc tôi phải ra tay, Valentine. Tôi không muốn giết anh ngay trước mặt các con anh. Thứ tôi muốn là chiếc Cốc.”

Những tiếng rống dưới nhà giờ vang lên dữ dội hơn. Clary có thể nghe tiếng gì đó tựa tiếng bước chân ở hành lang bên ngoài. “Chú Luke...”

“Chú nghe thấy rồi,” chú nạt.

“Ta đã nói rồi, chiếc Cốc ở Idris,” Valentine nói, ánh mắt chuyển ra sau chú Luke.

Chú Luke đang vờ mờ hồi. “Nếu nó ở Idris, anh hãy dùng Cổng Dịch Chuyển mang nó tới đây. Tôi sẽ đi cùng anh. Mang nó trở về.” Đôi mắt chú Luke đang đảo qua đảo lại. Lại có thêm nhiều hoạt động ngoài hành lang, những tiếng la hét, tiếng thứ gì đó đổ vỡ. “Clary, ở đó cùng anh cháu. Sau khi bọn chú bước qua, cháu hãy dùng Cổng Dịch Chuyển để tới nơi an toàn.”

“Cháu không rời đây đâu,” Jace nói.

“Có đó.” Có gì đó động thành thành lên cửa. Chú Luke cao giọng. “Valentine, Cổng Dịch Chuyển. Đi”

“Không thì sao nào?” Đôi mắt Valentine chăm chăm nhìn cánh cửa với vẻ suy tính.

“Tôi sẽ giết anh nếu anh buộc tôi phải ra tay,” chú Luke nói. “Dù trước bọn nhỏ hoặc không. Cổng Dịch Chuyển, Valentine. Ngay.”

Valentine đang rộng đôi bàn tay. “Tùy anh thôi.”

Hắn hơi lùi lại, ngay khi cánh cửa mở tung vào trong, bản lề rơi xuống sàn. Chú Luke né ra để tránh cánh cửa rơi xuống đè vào, trong lúc đó khẽ quay người, thanh kiếm vẫn trên tay.

Con sói đứng ở ngưỡng cửa như một ngọn núi của những tiếng rống, lông nâu, vai đùn về trước, môi vén lên để lộ những chiếc răng đang nhe ra. Máu chảy xuống từ không biết bao nhiêu vết thương rách toác trên da.

Jace khẽ chửi rủa và tay đã cầm sẵn thanh thiên đao. Clary nắm lấy cổ tay anh. “Đừng... chú ấy là bạn.”

Jace ngừng việc nhìn cô, nhưng cũng hạ tay xuống.

“Alaric...” Chú Luke hét lên gì đấy, bằng một ngôn ngữ Clary không hiểu. Alaric lại gầm gừ, phục người sát hơn xuống sàn nhà, trong giây phút bối rối, cô cứ ngỡ chú ta sẽ lao vào chú Luke. Rồi cô thấy bàn tay Valentine đặt ở thắt lưng, ánh lấp lánh của những viên đá quý đỏ, và nhận ra mình đã quên mất hắn vẫn còn cầm con dao của Jace.

Cô nghe tiếng hét gọi tên Luke, cứ ngỡ đó là giọng mình - rồi nhận ra rằng cổ họng cô như bị đổ keo, còn chính Jace mới là người hét.

Chú Luke quay lại, dường như chạm tới đau khổ, khi con dao khỏi tay Valentine và bay về phía chú như một con bướm bạc, xoay vòng trong không khí. Chú Luke giờ kiếm - và một thứ gì đấy to lớn, lông xám nâu lao vào giữa chú và Valentine. Cô nghe tiếng Alaric tru, tru vang lên, đột nhiên ngưng bật; nghe tiếng con dao đâm trúng. Cô há hốc miệng và cố chạy tới, nhưng Jace giữ cô lại.

Con sói nằm còng queo dưới chân chú Luke, máu ướt đầm bộ lông. Thật yếu ớt, với bàn chân sói, Alaric quặp lấy chuôi đao nhô ra từ ngực.

Valentine cười lớn. “Và đây là cách anh trả lại sự trung thành không đòi hỏi gì mà anh đã mua với cái giá quá ư rẻ mạt sao, hử Lucian,” hắn nói. “Bằng cách để chúng chết thay cho anh.” Hắn đang lùi lại, vẫn nhìn chú Luke.

Chú Luke mặt trắng bệch, nhìn hắn, rồi cúi nhìn Alaric; lắc đầu một cái rồi quỳ xuống, ôm lấy xác con sói vừa ngã xuống. Jace, vẫn giữ vai Clary, rít lên, “Đứng im đây, nghe anh nói không? Ổ yên đây.” và đuổi theo Valentine, giờ đang vội hướng về phía bức tường đầu kia, chẳng hiểu vì sao. Hắn định nhảy ra khỏi cửa sổ à? Clary có thể thấy hình phản chiếu của hắn in trên chiếc gương lớn viền vàng khi hắn tới gần nó, và nét biểu cảm trên gương mặt hắn - một dạng nhẹ nhõm nhạo báng - khiến nổi cuồng nộ muốn giết người trào dâng trong cô.

“Đợi đấy mà em nghe,” cô lăm bằm rồi đi theo Jace. Cô chỉ dừng lại để cầm lấy con dao cán xanh trên nền nhà bên dưới gầm bàn, ở nơi Valentine đã đá bay nó tới. Món vũ khí trong tay cô giờ đã có cảm giác thoải mái, trấn an, khi cô đẩy chiếc ghế đổ sang bên và tiến tới gần tấm gương.

Jace đã giơ thanh thiên đao ra, ánh sáng tỏa rộng lên trên, làm tối đen viền mắt anh và hai bên hõm má. Valentine đã quay lại và đứng ngoài vòng sáng, quay lưng với tấm gương. Qua tấm gương, Clary có thể thấy rõ chú Luke đằng sau họ; chú đã đặt thanh kiếm xuống và rút thanh kindjal chuỗi đỏ khỏi ngực Alaric, một cách nhẹ nhàng và cẩn trọng. Cô cảm thấy buồn nôn và nắm chặt lấy con dao của mình hơn. “Jace...” cô mở lời.

Anh không quay lại nhìn cô, dù tất nhiên anh nhìn thấy hình cô trong gương. “Clary, anh đã bảo em đợi mà.”

“Con bé giống mẹ lắm,” Valentine nói. Một bàn tay đã đưa ra sau lưng; hần đang lần theo viền khung gương mạ vàng. “Không thích làm những điều được bảo.”

Jace không còn run như vừa nãy, nhưng Clary có thể cảm nhận được sự kiểm soát mỏng manh của anh đang bị kéo dần tới mức nào, như lớp da căng trên mặt trống. “Anh sẽ đi cùng ông ta tới Idris, Clary. Anh sẽ mang chiếc Cốc về.”

“Không, anh không thể,” Clary mở lời và thấy, trong gương, gương mặt anh biến dạng ra sao.

“Em có ý kiến gì hay hơn không?” anh hỏi.

“Nhưng chú Luke...”

“Lucian,” Valentine nói bằng cái giọng mượt như nhung, “đang chăm lo cho một đồng chí đã ngã xuống. Còn về chiếc Cốc và Idris, chúng không ở đâu xa. Chỉ qua tấm gương này thôi, có thể nói là thế.”

Jace nheo mắt. “Tấm gương này là Cổng Dịch Chuyển?”

Đôi môi Valentine mím chặt và hạ tay, rút khỏi tấm gương khi những hình ảnh trong đó bắt đầu cuộn tròn và thay đổi như màu nước chảy trên một bức tranh. Thay vào hình ảnh căn phòng với những món đồ gỗ tối màu và nệm, giờ Clary có thể thấy cánh đồng xanh, những tán lá cây xanh như ngọc lục bảo, đồng cỏ rộng mênh mông dẫn tới một ngôi nhà đá lớn đằng xa xa. Cô có thể nghe thấy tiếng đàn ong bay vo ve và tiếng lá cây xào xạc trong gió, cùng mùi lá kim ngân phảng phất theo hương gió.

“Ta đã bảo con là không xa mà.” Valentine đứng ở nơi giờ là một ngưỡng cửa vòm mạ vàng, mái tóc rung động nhờ cùng cơn gió thổi qua tán lá của rừng cây đằng xa. “Có giống như con nhớ không, Jonathan? Không có gì thay đổi nhỉ?”

Trái tim Clary nghẹn lại trong ngực. Cô không nghi ngờ gì đây chính là ngôi nhà thời thơ ấu của Jace, hiển hiện đó quyền rũ anh tựa như kẹo hay đồ chơi có thể dụ trẻ nhỏ. Cô nhìn Jace, nhưng có vẻ anh chẳng hề thấy cô. Anh đang nhìn Cổng Dịch Chuyển, và quang cảnh đằng sau với cánh đồng xanh và ngôi nhà. Cô thấy nét mặt anh dịu lại, môi cong lên thềm muốn, như thể đang nhìn một người anh yêu.

“Con vẫn có thể về nhà,” bố anh nói. Ánh sáng tới từ lưỡi dao thiên thần mà Jace cầm trên tay tỏa bóng anh ngược ra sau để có vẻ như đang di chuyển qua Cổng Dịch Chuyển, khiến những cánh đồng ngập tràn ánh nắng và đồng cỏ bị phủ tối.

Nụ cười nhạt dần trên đôi môi Jace. “Đó không phải nhà của tôi,” anh nói. “Giờ đây mới là nhà của con.”

Cơn giận bùng lên khiến nét mặt Valentine thay đổi khi nhìn cậu con trai. Cô sẽ không bao giờ quên đi vẻ mặt đó - nó khiến cô đột ngột muốn gặp mẹ ghê gớm. Vì dù mẹ Jocelyn có giận cô tới đâu, mẹ cũng chưa bao giờ nhìn cô như thế. Mẹ luôn luôn nhìn cô với tình yêu thương vô hạn.

Nếu cô có thể cảm thấy thương cho Jace hơn mình đã từng cảm thấy, thì hẳn khi đấy cô đã thấy thế rồi.

“Tốt lắm,” Valentine nói và lùi lại một bước qua Cổng Dịch Chuyển để chân chạm đất Idris. Môi hần cong lên thành một nụ cười. “A,” hần nói, “quê nhà.”

Jace vội vội vàng vàng tới trước ven rìa Cổng Dịch Chuyển trước khi dừng lại, tay chống lên khung viền mạ vàng. Đường như một sự lưỡng lự kỳ lạ đang kìm giữ chân anh, thậm chí ngay cả khi Idris đang rung động trước mắt anh như một ảo giác trong sa mạc. Chỉ cần một bước thôi...

“Jace, dừng.” Clary vội nói. “Dừng đi theo ông ta.”

“Nhưng chiếc Cốc,” Jace nói. Cô không biết anh đang nghĩ gì, nhưng con dao trong tay anh run dữ dội vì tay anh rung.

“Hãy để Clave xử lý! Jace, làm ơn đi mà.” Nếu anh đi qua Cổng Dịch Chuyển đó, có lẽ anh sẽ không bao giờ trở lại, Valentine sẽ giết anh. Anh không muốn tin điều đó, nhưng hẳn sẽ xuống tay.

“Em gái con nói đúng.” Valentine đang đứng giữa đồng cỏ xanh và những bông hoa dại, những lá cỏ rung động dưới chân hắn, và Clary nhận ra rằng dù hắn và họ chỉ cách nhau vài phân, nhưng họ đứng ở hai đất nước hoàn toàn khác nhau. “Con thực sự nghĩ con có thể chiến thắng sao? Dù là con đang có thanh thiên đao còn ta thì không có lấy một mảnh vũ khí? Ta không chỉ mạnh hơn con, mà bố nghĩ rằng con không có gan giết bố. Và con sẽ phải giết chết bố đó, Jonathan à, trước khi bố đưa chiếc Cốc cho con.”

Jace nắm chặt lấy thiên đao. “Tôi có thể...”

“Không, con không thể đâu.” Valentine vươn tay ra, qua Cổng Dịch Chuyển và chộp lấy cổ tay Jace lôi về phía trước tới khi mũi dao chạm vào ngực hắn. Nơi bàn tay và cổ tay anh chui qua Cổng Dịch Chuyển, chúng hình như rung động như thể nhúng xuống nước. “Vậy làm đi,” Valentine nói. “Đâm đi. Ba phân thôi - có lẽ là bốn.” Hắn giật con dao tới trước, mũi dao cắt qua lớp vải áo. Một vòng tròn đỏ như bông hoa anh túc nở rộ ngay trên trái tim hắn. Jace, thở dốc, giật tay ra và loạng choạng lùi lại.

“Đúng như ta nghĩ,” Valentine nói. “Quá yếu đuối.” Và thật đột ngột đến choáng váng, hắn vung nắm đấm về phía Jace. Clary hét lên, nhưng cú đấm không hề động tới Jace: thay vào đó cú đánh chạm vào mặt Cổng Dịch Chuyển tạo ra thứ hợp âm của hàng ngàn thứ mỏng manh vỡ vụn. Những vết nứt hình mạng nhện lan trên lớp kính-mà-chẳng-phải-kính; điều cuối cùng Clary nghe được trước khi Cổng Dịch Chuyển vỡ tan thành ngàn mảnh nhỏ là tiếng cười nhạo báng của Valentine.

Mảnh gương vỡ đổ xuống sàn nhà hết một cơn mưa băng đá, một thác nước những mảnh vụn bạc đẹp một cách kỳ lạ. Clary lùi lại, nhưng Jace vẫn đứng bất động trong khi lớp gương vẫn rơi xung quanh anh, nhìn chằm chằm vào khung gương trống rỗng.

Clary cứ tưởng anh sẽ chửi rửa, sẽ hét hay nguyên rửa người bố, nhưng thay vào đó anh chỉ đợi cho những mảnh vụn ngừng rơi. Sau đó, anh im lặng quỳ xuống và cẩn thận lựa giữa những mảnh gương vỡ và nhặt một mảnh lớn nhất, xoay nó trong tay.

“Dừng,” Clary quỳ xuống bên anh, đặt con dao cô đang cầm xuống. Sự hiện diện của nó không còn làm cô yên lòng nữa. “Anh đã không thể làm gì được đâu.”

“Có chứ.” Anh vẫn nhìn xuống mảnh kính. Những mảnh vụn kính phủ bạc tóc anh. “Anh đã có thể giết chết ông ta.” Anh quay mảnh vụn về phía cô. “Nhìn đi,” anh nói.

Cô nhìn. Trên mảnh gương nhỏ cô vẫn thấy một mảnh của Idris - một chút trời xanh, bóng của tán lá xanh. Cô thở dài đau đớn. “Jace...”

“Các cháu ổn không?”

Clary ngược nhìn. Chú Luke đang đứng trước mặt họ. Chú không cầm vũ khí, đôi mắt hờn sâu với hai quầng xanh kiệt sức. “Bọn cháu ổn,” cô đáp. Cô có thể thấy thân hình nằm co quắp đằng sau chú, che một nửa trong chiếc áo khoác dài của Valentine. Một bàn tay nhô ra từ dưới viền vải; đầu móng tay là những móng vuốt. “Alaric...?”

“Chết rồi,” chú Luke nói. Giọng nói của chú chất chứa vô vàn nỗi đau thương được kìm nén; dù chú không biết Alaric nhiều, Clary biết cảm giác tội lỗi sẽ đè nặng lên chú mãi mãi. Và đây là cách anh đáp trả sự trung thành không đòi hỏi mà anh đã mua bằng cái giá quá rẻ mạt sao, Lucian. Để chúng chết thay anh.

“Bố cháu chạy mất rồi,” Jace nói. “Cùng chiếc Cốc.” Giọng anh nghe buồn buồn. “Chúng ta đã đưa nó tới thẳng cho ông ta. Cháu đã thất bại.”

Chú Luke đặt một tay lên đầu Jace, phủi lớp bụi gương dính trên tóc anh. Những móng vuốt vẫn đang phô ra, những ngón tay chú dính máu, nhưng Jace chịu đựng cái vuốt ve của chú như thể anh chẳng quan tâm, và cũng chẳng nói gì. “Đó không phải lỗi của cháu,” chú Luke nói và nhìn xuống Clary. Đôi mắt xanh của chú rất kiên định. Chúng nói: Anh cháu cần cháu; hãy ở lại cùng thằng bé đi.

Cô gật đầu, chú Luke bỏ họ lại đó mà đi tới bên cửa sổ. Chú mở toang cửa sổ, để cho những luồng gió ulla vào phòng làm lung lay ánh nến. Clary có thể nghe chú hét lên, gọi những con sói bên dưới.

Cô quỳ xuống cạnh Jace. “Ổn rồi mà,” cô ngắc ngứ nói, dù rõ ràng chuyện chẳng ổn chút nào, và có lẽ sẽ chẳng bao giờ ổn, rồi cô đặt tay lên vai anh. Lớp vải áo anh nham nhám dưới đầu ngón tay cô, ướt mồ hôi, và dễ chịu kỳ lạ. “Chúng ta có mẹ. Chúng ta có anh. Chúng ta có mọi thứ quan trọng.”

“Ông ấy nói đúng. Đó là lý do anh không thể chui qua Cổng Dịch Chuyển,” Jace thì thào. “Anh không thể làm được. Anh không thể giết chết ông ta.”

“Anh mà thất bại thì chỉ có một cách,” cô nói, “đó là nếu đã thực sự thất bại.”

Anh không nói gì, chỉ thì thào gì đó. Cô không nghe ra, nhưng cô vẫn vươn tay và cầm lấy mảnh gương trên tay anh. Anh đang chảy máu nơi tay cầm gương, từ hai vết cắt sâu và một vết nông. Cô bỏ mảnh gương xuống và cầm tay anh, khép những ngón tay anh lên lòng bàn tay bị thương. “Thật chứ Jace,” cô nói, dịu dàng như cô đang chạm vào anh, “anh không biết là không được chơi với mảnh kính vỡ à?”

Anh phát ra tiếng kêu nghe như tiếng cười bị nghẹn trước khi vươn tay ra mà ôm lấy cô. Cô biết chú Luke đang quan sát họ từ cửa sổ, nhưng cô vẫn cương quyết nhắm mắt và chôn mặt vào Jace. Anh có mùi của muối và máu, và chỉ khi miệng anh áp gần tai cô, cô mới hiểu ra anh đang nói gì, rằng lúc trước anh thì thăm điều gì, và đó là một chuỗi từ đơn giản nhất trần đời: tên cô, chỉ có tên cô mà thôi.

Phần kết

ĐAU THƯƠNG ĐẾN VỚI NHỮNG ĐỨA CON

Hành lang bệnh viện trắng lóa cả mắt. Sau quá nhiều ngày sống dưới ánh đuốc, ánh đèn khí gas và ánh sáng mờ mờ ảo ảo của ngọn đèn phù thủy, ánh đèn huỳnh quang khiến mọi thứ tái nhách và không tự nhiên. Khi Clary ký tên ở bàn trước, cô nhận ra người y tá đưa cho cô bìa kẹp hồ sơ mang nước da trông vàng vọt kỳ lạ dưới ánh đèn tuýp. Có thể cô ta là quý, Clary nghĩ và giao trả tập hồ sơ. “Cửa cuối cùng ở cuối hành lang,” y tá nói và cười hiền hậu. Hoặc chắc mình điên rồi.

“Cháu biết,” Clary nói. “Hôm qua cháu tới đây rồi mà.” Và ngày hôm kia, và hôm kia nữa. Mới đầu buổi hôm và hành lang không hề đông chút nào. Một ông lão đi từng bước chậm chạp trên đôi dép lê và mặc áo choàng, kéo theo một bình ôxy di động đằng sau. Hai bác sĩ mặc bộ đồ phẫu thuật màu xanh đang cầm hai cốc xộp cà phê, hơi nước bốc lên trong không khí lạnh lẽo. Bệnh viện bật điều hòa có phần quá lạnh, dù ngoài trời không khí cuối cùng cũng chịu chuyển sang thu.

Clary tìm thấy cánh cửa ở cuối hành lang. Cửa đã mở. Cô nheo mắt nhìn vào trong, không muốn đánh thức chú Luke nếu chú đang ngủ trên chiếc ghế cạnh giường, như trong hai lần trước cô tới. Nhưng chú đang thức và nói chuyện cùng một người đàn ông cao ráo mặc áo choàng màu da dê của hội Tu Huynh Cầm. Anh ta quay lại, như cảm nhận được Clary vừa tới, và cô thấy đó là Tu Huynh Jeremiah.

Cô khoanh tay trước ngực. “Có chuyện gì vậy ạ?”

Chú Luke có vẻ kiệt sức, bộ râu lởm xờm ba ngày chưa cạo, cặp kính kéo lên đỉnh đầu. Cô có thể thấy lớp gạc vẫn quấn quanh ngực bên dưới lớp áo sơ mi vải flannel rộng thùng thình. “Tu Huynh Jeremiah đang định về,” chú nói.

Kéo mũ lên, Jeremiah đi về phía cửa, nhưng Clary đã chặn lại. “Sao đây?” cô thách thức anh ta. “Anh sẽ giúp mẹ tôi chứ?”

Jeremiah tới gần cô hơn. Cô cảm nhận được khí lạnh tỏa ra từ cơ thể người tu huynh, như khói bốc ra từ băng. Em không thể cứu người khác trước khi cứu được bản thân mình, giọng nói vang lên trong đầu cô.

“Trò bánh quy-tiên tri đã cũ lắm rồi,” Clary nói. “Mẹ em làm sao thế? Anh có biết không? Liệu Tu Huynh Cầm có giúp được mẹ như đã từng giúp Alec không?”

Chúng tôi chẳng giúp ai cả, Jeremiah nói. Mà chúng tôi cũng không có nhiệm vụ phải giúp những kẻ đã ly khai khỏi Clave.

Cô lùi lại nhường đường cho Jeremiah bước vào hành lang. Cô quan sát anh ta bỏ đi, hòa mình vào đám đông, không ai thèm liếc nhìn anh ta tới lần thứ hai. Khi nhắm hờ mắt, cô thấy sự rung động do ảo ảnh bao quanh anh ta và tự hỏi những người khác đang thấy gì: một bệnh nhân? Một bác sĩ trong bộ đồ mổ đang hốt hải đi lại? Một người thân buồn bã tới thăm người nhà?

“Anh ta nói thật đấy,” chú Luke nói từ sau cô. “Anh ta không cứu Alec; mà là Magnus Bane. Và anh ta không biết chuyện gì không ổn với mẹ cháu nữa.”

“Cháu biết,” Clary nói và trở lại phòng. Cô mệt mỏi tới bên giường. Thật khó để liên kết với dáng người nhỏ bé trắng bệch đang nằm trên giường, bị cuốn trong một mê cung những đường ống, với người mẹ tóc đỏ rực như lửa tràn đầy sức sống của cô. Tất nhiên, tóc mẹ cô vẫn đỏ, xổ tung trên gối như một chiếc khăn choàng đầu dệt bằng những sợi chỉ màu đỏ đồng, nhưng nước da của mẹ quá trắng khiến Clary liên tưởng tới bức tượng sáp Nàng Công Chúa Ngủ Trong Rừng tại bảo tàng người sáp Madame Tussauds, có phần ngực nhấp nhô nhờ một bộ máy đồng hồ.

Cô nắm lấy bàn tay gầy guộc của mẹ, như mình đã làm vào ngày hôm qua và hôm kia. Cô có thể cảm nhận nhịp mạch đập trên cổ tay Jocelyn, chậm rãi và ổn định. Mẹ muốn dậy, Clary nghĩ. Mình biết mẹ muốn mà.

“Tất nhiên mẹ cháu muốn rồi,” chú Luke nói và Clary nhận ra rằng cô vừa nói lớn. “Mẹ cháu có nhiều thứ để khỏe lại lắm, nhiều thứ hơn mẹ cháu có thể biết.”

Clary nhẹ nhàng đặt tay mẹ xuống giường. “Chú đang nói tới Jace.”

“Tất nhiên là chú nói tới Jace rồi,” chú Luke nói. “Mẹ cháu đã khóc thương anh trai cháu suốt mười bảy năm. Nếu chú có thể nói với mẹ cháu rằng mẹ cháu không cần khóc nữa...” chú ngừng nói.

“Người ta nói, đôi lúc những người trong cơn hôn mê vẫn nghe thấy chú nói,” Clary gợi ý. Tất nhiên bác sĩ cũng nói đây không phải một ca hôn mê thông thường - không bị thương, không bị thiếu hụt ôxy, không có sự ngừng hoạt động đột ngột của tim hay não. Chỉ như là mẹ đơn giản chìm vào giấc ngủ và không thể nào được đánh thức nổi.

“Chú biết,” chú Luke nói. “Chú đã nói chuyện với mẹ cháu. Gần như không ngừng.” Chú cười mệt mỏi. “Chú nói với mẹ cháu rằng cháu đã dũng cảm thế nào. Rằng mẹ cháu sẽ tự hào về cháu ra sao. Đứa con gái chiến binh của mẹ.”

Có gì đó sắc nhọn và đau đớn trôi lên trong cổ họng cô. Cô nuốt nó xuống, nhìn ra ngoài ô cửa sổ. Qua đó cô thấy bức tường gạch đơn điệu của tòa nhà đối diện. Chẳng có quang cảnh tuyệt đẹp của những rừng cây hay dòng sông nào ở đây. “Cháu đã đi mua đồ chú bảo,” cô nói. “Cháu mua bơ đậu phộng, sữa, bột ngũ cốc và bánh mỳ từ tiệm Fortunato Brothers.” Cô nhét tay vào túi quần. “Cháu còn tiền lẻ...”

“Giữ đi,” chú Luke nói. “Cháu có thể dùng tiền này đi taxi về nhà.”

“Simon sẽ chở cháu về,” Clary nói. Cô quan sát chiếc đồng hồ hình con bướm treo lủng lẳng trên dây đeo chìa khóa. “Thật ra, giờ có lẽ cậu ấy đã ở dưới nhà rồi.”

“Tốt, chú mừng vì cháu có thời gian chơi với bạn.” Chú Luke có vẻ yên tâm hơn. “Mà cứ giữ tiền đi. Tối nay gọi đồ ăn về nhà.”

Cô mở miệng định cãi, rồi ngậm miệng lại. Chú Luke, như mẹ cô thường nói, là một tảng đá vào những lúc rắc rối - vững chãi, đáng tin cậy, và hoàn toàn không thể bị lay chuyển. “Mà chú nhớ về nhà nhé? Chú cũng cần phải ngủ đấy.”

“Ngủ? Ai cần ngủ chứ?” chú đùa, nhưng cô thấy sự mệt mỏi hằn in trên khuôn mặt chú khi chú ngồi xuống cạnh giường mẹ. Chú nhẹ nhàng gạt lọn tóc khỏi gương mặt mẹ Jocelyn. Clary quay người đi, đôi mắt cay cay.

Chiếc xe van của Eric đang chạy không bên vệ đường vào lúc cô bước ra ngoài lối ra của bệnh viện. Vòm trời cao cao phía trên, giống chiếc chén sứ xanh hoàn hảo, mang sắc màu đá ngọc bích sẫm hơn ở phía trên

dòng sông Hudson, nơi mặt trời đang từ từ lặn xuống. Simon nhào người sang giúp cô mở cửa xe và cô lồm cồm ngồi vào ghế bên cạnh bạn. “Cảm ơn.”

“Đi đâu nào? Về nhà nhé?” cậu hỏi, lái xe hòa vào dòng giao thông của Đại Lộ số Một.

Clary thở dài. “Tớ còn chẳng biết đâu là nhà nữa.”

Simon liếc xéo sang cô. “Cảm thấy thương tiếc cho mình hả, Fray?” Giọng cậu đang chế giễu, nhưng nhẹ nhàng. Nếu cô nhìn ra sau cậu, cô vẫn có thể thấy những vết ố đen trên ghế sau nơi Alec đã nằm, chảy máu, trong lòng Isabelle.

“Ừ. Không. Mình không biết nữa.” Cô lại thở dài, vén gọn một lọn tóc xoắn xoắn. “Mọi thứ đều thay đổi. Mọi thứ đều đã khác. Đôi lúc mình ước mọi chuyện sẽ trở về như trước kia.”

“Mình thì không,” Simon nói, làm cô ngạc nhiên. “Chúng ta đi đâu đây? Ít nhất nói cho mình biết là lên khu nội ô hay ngoại ô đi.”

“Tới Học Viện,” Clary nói. “Xin lỗi,” cô nói thêm, khi cậu đánh tay lái làm một vòng quay đầu xe tuyệt đối là phạm luật giao thông. Chiếc xe van, quay trên hai bánh, rít lên phản đối. “Đáng ra mình nên nói với cậu trước.”

“Hừ,” Simon nói. “Cậu vẫn chưa trở lại đó đúng không? Kể từ khi...”

“Ừ, không phải từ hồi đó,” Clary nói. “Jace gọi cho mình và nói rằng Alec và Isabelle đã ổn. Có vẻ là bố mẹ họ đang tức tốc trở về từ Idris, giờ rốt cuộc có người đã thực sự nói cho họ biết chuyện. Họ sẽ về đây trong khoảng một hai ngày tới.”

“Nghe tin từ Jace có kỳ lạ không?” Simon hỏi, giọng vẫn bình thường. “Ý mình là, từ khi cậu biết...”

Cậu không nói nữa.

“Ừ?” Clary nói, giọng bắt đầu hơi cao lên. “Từ khi mình biết gì nào? Rằng anh ấy là đồ biến thái giết người thích quấy rối mèo à?”

“Thế nào mà con mèo của anh ta ghét tất cả mọi người.”

“Ôi, im đi Simon,” Clary bực dọc. “Mình biết ý cậu, và không, chẳng kỳ gì hết. Dù sao cũng đã chẳng có gì xảy ra giữa bọn mình cả.”

“Không có gì ư?” Simon nhại lại, cực kỳ không tin.

“Không có gì,” Clary quả quyết, liếc nhìn ra ngoài cửa sổ để cậu không thấy máu đang chạy rần rần lên hai má cô. Họ đang đi qua một dãy nhà hàng và cô có thể thấy quán Taki’s sáng rực rỡ dưới ánh hoàng hôn đang tụ lại.

Họ quành qua góc đường vừa khi mặt trời vừa biến mất sau ô cửa sổ hình hoa hồng của Học Viện, đổ xuống con đường phía dưới tạo thành những tia nắng hình vỏ sò mà họ chỉ mới nhìn thấy. Simon đỗ xe trước cửa và tắt máy, nghịch chìa khóa trên tay. “Cậu muốn mình lên cùng không?”

Cô lưỡng lự. “Không. Mình nên làm việc này một mình.”

Cô thấy sự thất vọng thoáng qua mặt Simon, nhưng biến mất rất nhanh. Simon, cô nghĩ, đã trưởng thành rất nhiều sau hai tuần qua, cũng như cô vậy. Dù sao đó cũng là điều tốt, vì cô hẳn sẽ không muốn bỏ cậu lại sau. Cậu là một phần của cô, cũng như khả năng hội họa của cô, bầu không khí bụi bặm của Brooklyn, tiếng cười của mẹ và dòng máu Thợ Săn Bóng Tối của chính cô vậy. “Được rồi,” cậu nói. “Chút nữa cậu có cần mình đưa về không?”

Cô lắc đầu. “Chú Luke cho mình tiền đi taxi. Mà mai cậu có muốn sang nhà mình không?” cô hỏi thêm. “Chúng mình có thể xem vài tập Trigun, làm ít bóng ngô. Mình thích nằm xem phim ở nhà.”

Cậu gật đầu. “Nghe hay đấy!” Cậu nhào người tới, hôn phớt nhẹ lên má cô. Đó là một nụ hôn nhẹ như lá vàng rơi, nhưng cô cảm thấy cơn rung mình chấn động đến tận xương. Cô nhìn bạn.

“Cậu có nghĩ đó là một sự trùng hợp không?”

“Mình có nghĩ cái gì là trùng hợp cơ?”

“Rằng chúng ta tới Xứ Quỷ vào đúng cái đêm tình cờ Jace cùng những người khác tới đó đi săn một con quỷ ấy? Cái đêm trước khi Valentine tới bắt mẹ mình ấy?”

Simon lắc đầu. “Mình không tin vào những sự trùng hợp,” cậu nói.

“Mình cũng vậy.”

“Nhưng mình phải thừa nhận,” Simon nói thêm, “dù trùng hợp hay không, nó cũng trở thành sự cố ngẫu nhiên.”

“Sự Cố Ngẫu Nhiên,” Clary nói. “Giờ đó là tên ban nhạc cậu đấy.”

“Nghe hay hơn hầu hết những cái tên bọn mình nghĩ ra,” Simon thừa nhận.

“Còn gì nữa.” Cô nhảy khỏi xe, đóng sập cửa lại. Cô nghe thấy cậu bấm còi khi cô chạy lên lối đi dẫn đến cửa giữa những phiến cỏ mọc quá dày, thế là cô vẫy tay không buồn nhìn lại.

Bên trong nhà thờ lạnh và tối, có mùi của mưa và giấy ẩm mốc. Tiếng bước chân cô vang vọng trên nền đá, làm cô nghĩ tới Jace trong nhà thờ ở Brooklyn: Có thể có Chúa đó, Clary, mà cũng có thể không. Dù thế nào, chúng ta vẫn chỉ có một mình.

Trong thang máy cô lén nhìn mình trong gương khi cánh cửa lạnh lạnh đóng lại. Hầu hết các vết bầm và vết cào xước đã lành lặn không để lại vết tích. Cô tự hỏi liệu Jace đã từng thấy cô nghiêm nghị như hôm nay chưa - cô mặc đồ để vào bệnh viện, váy đen xếp li, đánh son bóng hồng và chiếc áo sơ mi cổ thủy thủ theo phong cách cổ điển. Cô nghĩ trông mình như thể đứa bé tám tuổi vậy.

Nhưng anh thấy cô thế nào thì có sao đâu, cô tự nhủ, dù là bây giờ hay mãi mãi sau này. Cô tự hỏi liệu họ có bao giờ giống như Simon và cô em gái không: một sự hòa trộn giữa chán nhau tới tận cổ và giận nhưng thương yêu nhau. Cô không tưởng tượng ra được.

Cô nghe tiếng meo meo lớn trước khi cánh cửa kịp mở. “Này Church,” cô nói, và quỳ xuống bên quả bóng xám đang lượn lơ trên sàn. “Mọi người đâu rồi?”

Church, rõ ràng là muốn được gãi bụng, kêu ỉ ôi. Clary thở dài chịu thua. “Đồ mèo điên,” cô nói, gãi nhiệt tình. “Mọi người...”

“Clary!” Là Isabelle, lả lướt trong hành lang trong chiếc váy dài màu đỏ, mái tóc được ghim cao bằng những chiếc kẹp gắn đá. “Thật mừng được gặp lại cậu!”

Cô nhào xuống ôm lấy Clary khiến cô sém mất thăng bằng.

“Isabelle,” Clary há hốc miệng. “Mình cũng mừng được gặp lại cậu,” cô nói thêm, để Isabelle kéo cô đứng thẳng.

“Mình rất lo cho cậu,” Isabelle vui vẻ nói. “Sau khi các cậu tới thư viện với bác Hodge, mình ở lại với Alec, mình nghe một tiếng nổ lớn và mình tới thư viện, tất nhiên các cậu đã biến mất và mọi thứ vung vãi trên sàn nhà. Và có máu cùng những vết đen nhớp nháp phủ lên mọi thứ.” Cô nằng nằng mình. “Mà cái đó là cái gì?”

“Một lời nguyền,” Clary nói lí nhí. “Lời nguyền của bác Hodge.”

“À, đúng rồi,” Isabelle nói. “Jace đã nói với mình về bác Hodge.”

“Có sao?” Clary ngạc nhiên.

“Rằng bác ấy được giải lời nguyền và bỏ đi? Ồ, có. Mình cứ nghĩ lẽ ra bác ấy sẽ nán lại để tạm biệt bọn mình cơ,” Isabelle nói thêm, “mình hơi bị thất vọng vì bác ấy. Nhưng mình đoán là bác ấy sợ hội Clave. Mình cá bác ấy sẽ sớm liên lạc với bọn mình thôi.”

Vậy là Jace không nói cho họ biết bác Hodge đã phản bội, Clary nghĩ, không biết mình cảm nhận thế nào nữa. Nhưng rồi, nếu Jace đang cố tránh cho Isabelle khỏi bối rối và thất vọng, thế thì có lẽ cô không nên can dự vào.

“Mà này,” Isabelle nói thêm, “chuyện thật tẻ, mà mình chẳng biết làm thế nào nếu Magnus không xuất hiện và phù phép cho Alec khỏe lại. Phải từ đó không, ‘phù phép’ ấy?” Cô nhún mày. “Jace nói với bọn này về mọi chuyện xảy ra trên đảo. Thực ra mình còn biết trước đó kia, vì Magnus cả đêm cứ ôm điện thoại. Mọi người trong Thế Giới Ngầm đều xôn xao hết cả. Cậu biết không, giờ cậu nổi tiếng rồi đó.”

“Mình á?”

“Ừ. Con gái của Valentine.”

Clary rùng mình. “Vậy thì mình đoán Jace cũng thành người nổi tiếng nữa.”

“Cả hai người đều nổi tiếng,” Isabelle vẫn nói bằng cái giọng vui vẻ như cũ. “Cặp anh em nổi tiếng.”

Clary nhìn Isabelle một cách tò mò. “Mình không nghĩ rằng cậu sẽ mừng theo kiểu này khi nhìn thấy mình, mình phải thừa nhận.”

Cô gái kia cầm phần chống tay lên hông. “Sao lại không?”

“Mình không nghĩ cậu thích mình tới mức đó.”

Sự tươi sáng của Isabelle nhạt dần và cô nhìn xuống những móng chân sơn nhũ bạc. “Mình cũng không nghĩ là mình thích cậu đâu,” cô nàng thừa nhận. “Nhưng khi mình đi tìm cậu và Jace, các cậu đã biến mất...” Giọng cô nàng lạc đi. “Mình không chỉ lo lắng cho anh ấy; mình còn lo cho cậu nữa. Ở cậu có gì đó rất... an ủi. Và Jace tốt tính hơn nhiều khi có cậu bên cạnh.”

Đôi mắt cô mở to. “Thật á?”

“Đúng là thế mà. Ít cáu giận hơn. Cũng không phải anh ấy tốt bụng hơn gì, nhưng ít nhất anh ấy cho cậu thấy sự tốt bụng trong con người anh ấy.” Cô ngừng lại. “Và mình đoán là mình lúc đầu chẳng hề ưa cậu, nhưng giờ mình thấy trò ấy ngốc quá. Chỉ vì mình chưa hề có một cô bạn gái bao giờ không có nghĩa là mình không thể học cách có một người.”

“Thực ra mình cũng vậy,” Clary nói. “Mà Isabelle này?”

“Ừ?”

“Cậu không cần giả bộ tốt đâu. Mình thích khi cậu là chính cậu hơn.”

“Đồng đánh như con quỷ cái ấy à?” Isabelle nói và cười to.

Clary định cự lại khi Alec xuất hiện trong hành lang với hai cây nến. Một chân của anh được băng bó, ống quần bò xắn tới đầu gối và có vết băng khác trên thái dương, dưới mái tóc đen. Còn lại anh trông vẫn khỏe mạnh so với một người suýt chết bốn ngày trước. Anh vẫy một cây nến để chào.

“Chào,” Clary nói, ngạc nhiên khi anh đã xuống giường đi lại. “Anh có...”

“Khỏe không hả? Khỏe,” Alec nói. “Thậm chí anh không cần cả những thứ này sau vài ngày nữa.”

Cảm giác tội lỗi dâng đầy lên cổ cô. Nếu không phải vì cô, Alec sẽ không hề phải chống nạng. “Em thực sự mừng vì thấy anh vẫn ổn, Alec ạ,” cô nói, đặt mọi phân lượng của sự thành tâm trong giọng nói.

Alec chớp mắt. “Cảm ơn.”

“Vậy là Magnus chữa trị cho anh sao?” Clary hỏi. “Chú Luke nói...”

“Đúng đó!” Isabelle reo lên. “Quá là tuyệt luôn. Ông ta xuất hiện và bắt mọi người ra khỏi phòng rồi đóng cửa lại. Những tia lửa màu xanh màu đỏ cứ bay ra ngoài hành lang qua kẽ cửa.”

“Anh chẳng nhớ gì hết,” Alec nói.

“Sau đó ông ta ngồi bên giường Alec cả đêm và tới sáng để xem anh mình có tỉnh dậy không,” Isabelle nói thêm.

“Anh cũng chẳng nhớ chuyện đó,” Alec vội nói vào.

Đôi môi đỏ của Isabelle cong lên thành một nụ cười. “Mình tự hỏi sao Magnus biết mà tới? Mình có hỏi, nhưng ông ta không nói.”

Clary nghĩ tờ giấy gấp gọn mà bác Hodge đã ném vào lò lửa sau khi Valentine bỏ đi. Cô nghĩ, bác là một người lạ lùng, đã dùng thời gian để làm mọi cách cứu Alec trong khi lại phản bội mọi người - và mọi thứ - bác từng quan tâm tới. “Mình không biết nữa,” cô nói.

Isabelle nhún vai. “Mình đoán là ông ta nghe tin từ đâu đó. Ông này có vẻ có một mạng lưới tin vẹt lớn đó. Thiệt đúng là đồ đàn bà.”

“Ông ta là Đại Pháp Sư Brooklyn mà, Isabelle,” Alec nhắc nhở, nhưng không phải là không buồn cười. Anh ta quay sang Clary. “Jace đang ở trên nhà kính nếu em muốn gặp,” anh nói. “Anh sẽ đi cùng em.”

“Thật à?”

“Ừ.” Alec trông chỉ hơi không thoải mái. “Sao lại không chứ?”

Clary liếc nhìn Isabelle, người cũng nhún vai. Dù Alec định làm gì, anh cũng không nói cho cô em gái biết. “Đi đi,” Isabelle nói. “Dù gì thì mình cũng có việc phải làm.” Cô nâng vẫy tay với họ. “Đi đi.”

Họ cùng nhau bước trên hành lang. Alec đi nhanh, kể cả khi chống nạng. Clary phải rảo bước mới theo kịp. “Chân em ngắn lắm đấy,” cô nhắc anh nhớ.

“Xin lỗi.” Anh đi chậm lại, có vẻ hối lỗi. “Nghe này,” anh bắt đầu. “Những điều em nói với anh khi anh hết với em về Jace...”

“Em nhớ,” cô lí nhí nói.

“Khi em nói với anh rằng em, em biết đấy, rằng anh chỉ là - đó là vì...” Hình như anh ta đang gặp vấn đề trong việc ráp câu hoàn chỉnh. Anh cố nói lại. “Khi em nói anh là...”

“Alec, đừng.”

“Ừ. Thôi vậy.” Anh mím môi lại. “Em không muốn nói về chuyện đó.”

“Không phải thế. Chỉ là em thấy tệ vì những điều em nói. Thật tệ hại. Không hề đúng chút nào...”

“Nhưng mà đúng đó,” Alec nói. “Mọi từ.”

“Như thế cũng không được,” cô nói. “Không phải sự thật nào cũng nên được nói ra. Như vậy thì phũ phàng quá. Và khi em nói Jace đã bảo với em rằng anh chưa từng giết một con quỷ, anh ấy nói lý do là vì anh luôn bảo vệ anh ấy và Isabelle. Đó là một điều tốt anh ấy nói về anh. Jace có thể là một tay đấm đấy, nhưng anh ấy...” Yếu anh, cô muốn nói vậy, nhưng ngừng lại. “Chưa bao giờ nói một điều xấu nào về anh với em cả. Em thề.”

“Em không cần phải thế,” anh nói. “Anh cũng thừa biết.” Anh có vẻ bình tĩnh, thậm chí là tự tin theo cách cô chưa từng nghe thấy ở anh. Cô nhìn anh, ngạc nhiên. “Anh cũng biết anh không hề giết Abbadon. Nhưng anh rất cảm kích vì em đã nói với anh điều đó.”

Cô cười rung người. “Anh đánh giá cao em vì em đã nói dối anh?”

“Em làm vì lòng tốt,” anh nói. “Điều đó có ý nghĩa rất nhiều, rằng em tốt với anh, thậm chí sau những việc anh đã đối xử với em.”

“Em nghĩ Jace sẽ rất giận em vì nói dối nếu như lúc đó anh ấy không đang lo quần lên,” Clary nói. “Nhưng mà sẽ không giận bằng nếu biết điều em đã nói với anh lúc trước.”

“Anh có ý này,” Alec nói, khóe môi hơi nhếch lên. “Chúng ta đừng nói gì với Jace đi. Ý anh là, có thể Jace có thể chặt đầu quỷ Du'sien từ khoảng cách mười lăm mét chỉ bằng một cái mở chai và dây cao su đấy, nhưng đôi lúc anh nghĩ cậu ta không hiểu nhiều về con người đâu.”

“Em cũng nghĩ vậy.” Clary nói.

Họ tới chân cầu thang xoắn ốc dẫn lên mái nhà. “Anh không thể đi lên.” Alec gõ cái nạng vào bậc thang bằng kim loại. Nó phát ra những âm thanh khe khẽ.

“Cũng được. Em tự lên được.”

Anh định quay đi, sau đó quay lại nhìn. “Anh phải đoán ra em là em gái Jace chứ nhỉ,” anh nói. “Cả hai cùng có một tài năng hội họa.”

Clary ngưng lại, chân đang đặt lên bậc thang thấp nhất. Cô giật mình. “Jace biết về à?”

“Không hề.” Khi Alec cười, đôi mắt anh sáng lên ngọn đèn xanh, và Clary hiểu vì sao Magnus lại bị anh thu hút đến vậy. “Anh đùa đấy. Cậu ta còn chẳng vẽ nổi một đường kẻ nữa là.” Cười khúc khích, anh ta bỏ đi trên cây nạng. Clary ngơ ngác nhìn anh ta đi. Một Alec biết trêu đùa tếu táo về Jace là điều cô có thể quên được, dù khiêu đùa của anh ta có chút vẩn đục.

Nhà kính vẫn hệt như cô hằng nhớ, dù bầu trời trên mái nhà bằng kính đã chuyển màu xanh lục bảo. Mùi hương hoa trong lành, thơm thoang thoảng làm thanh tỉnh đầu óc cô. Hít một hơi thật sâu, cô đi qua những chiếc lá và nhánh cây đan xin xít.

Cô thấy Jace đang ngồi trên chiếc ghế bằng đá cẩm thạch ở giữa nhà kính. Anh cúi đầu, hờ hững xoay vật gì đó trong tay. Anh ngước lên khi cô chui qua một cành cây và vội nắm tay quanh vật đó. “Clary.” Anh có vẻ bất ngờ. “Em làm gì ở đây vậy?”

“Tôi thăm anh,” cô nói. “Em muốn biết anh thế nào rồi?”

“Anh ổn.” Anh đang mặc quần bò và áo phông trắng. Cô có thể thấy những vết thâm đang mờ dần, giống như những đốm tối màu trên ruột táo trắng. Tất nhiên, cô nghĩ, những vết thương thật sự nằm bên trong, được che giấu khỏi mắt bao người, trừ của chính anh.

“Cái gì đó?” cô hỏi, chỉ vào bàn tay đang nắm lại của anh.

Anh mở tay. Một mảnh kính vỡ nằm trong lòng bàn tay anh, rìa lấp lánh ánh xanh da trời và xanh lá cây. “Một mảnh kính Cổng Dịch Chuyển.”

Cô ngồi xuống cạnh anh. “Anh có thấy gì trong đó không?”

Anh hơi nghiêng, cho ánh sáng chạy trên đó như trên nước. “Một mảnh trời. Cây, một con đường mòn... anh cứ xoay nó, cố nhìn thấy ngôi nhà đá. Nhìn thấy bố anh.”

“Valentine,” cô sửa lại. “Vì sao anh muốn thấy ông ta?”

“Anh nghĩ có thể anh sẽ thấy ông ta làm gì với Cốc Thánh,” anh ngần ngừ đáp. “Thấy nó ở đâu.”

“Jace, đó không phải là trách nhiệm của chúng ta nữa. Không phải vấn đề của chúng ta. Giờ khi hội Clave cuối cùng cũng biết chuyện gì xảy ra, nhà Lightwood đang vội vã trở về. Hãy để họ giải quyết.”

Lúc này anh mới thực sự nhìn cô. Cô tự hỏi rằng sao họ có thể là anh em trong khi họ chẳng giống nhau chút nào. Ít nhất, sao cô không có những hàng lông mi đen cong hay xương gò má góc cạnh kia chứ nhỉ? Chẳng công bằng chút nào. Anh nói. “Khi anh nhìn qua Cổng Dịch Chuyển và thấy Idris, anh biết chính xác Valentine định làm gì, rằng hắn muốn biết anh có thực sự bị ngã quỵ không. Mà có quan trọng đâu - anh vẫn muốn về nhà hơn anh hằng tưởng.”

Cô lắc đầu. “Em không hiểu Idris có gì hay. Nó chỉ là một nơi thôi mà. Cái cách anh và bác Hodge nói về nó...” Cô ngưng lại.

Anh lại nắm lấy cái mảnh gương kia. “Ồ đó anh thấy hạnh phúc. Chỉ có một nơi anh có được sự hạnh phúc như thế.”

Clary giật một cuống lá ở bụi cây gần đó và bắt đầu dứt lá. “Anh thấy tiếc cho bác Hodge. Vì thế anh không kể cho Alec và Isabelle chuyện thực sự xảy ra.”

Anh nhún vai.

“Rồi họ cũng sẽ biết thôi.”

“Anh biết. Nhưng anh sẽ không phải người nói ra.”

“Jace...” Mặt hồ xanh rì với những chiếc lá rơi xuống. “Sao anh có thể hạnh phúc ở đó? Em biết anh nghĩ gì, nhưng Valentine là một ông bố tồi. Ông ấy giết chết thú cưng của anh, nói dối anh, và em biết ông ta còn đánh anh - đừng giả bộ ông ta không làm đi.”

Một nụ cười ma mị hiện trên gương mặt Jace. “Chỉ hai ngày Thứ năm một lần.”

“Vậy sao anh...”

“Đó là thời gian duy nhất anh cảm nhận được mình là ai. Là nơi anh thuộc về. Nghe có vẻ ngu ngốc nhưng...” Anh nhún vai. “Anh giết quỷ vì đó là việc anh giỏi và anh được dạy để làm, nhưng không phải con người anh. Và một phần anh giỏi việc đó chỉ vì sau khi anh nghĩ bố anh chết, anh đã - tự do. Không chịu hậu quả. Không ai dễ thương khóc. Chẳng ai quan trọng với anh mà chỉ là một người đi qua đời anh.” Khuôn mặt anh có vẻ như được tạc từ vật cứng. “Anh không còn nhiều cảm xúc như xưa nữa.”

Giờ nhánh cây kia đã trụi lù lù; Clary vút nó sang bên. “Vì sao không?”

“Vì em.” Anh nói. “Nếu không vì em, anh đã đi theo ông ta qua Cổng Dịch Chuyển. Nếu không vì em, anh đã đuổi theo ông ấy ngay bây giờ.”

Clary nhìn xuống cái hồ đầy những lá. Cổ họng cô nghẹn đắng. “Em tưởng em làm anh thấy bất an.”

“Đã quá lâu,” anh nói, “anh cứ nghĩ anh bất an vì có cảm giác anh chẳng thuộc về đâu. Nhưng em làm anh có cảm giác anh thuộc về.”

“Em muốn anh đi tới một nơi cùng em,” cô ngắt lời.

Anh liếc nhìn cô. Có gì đó trong cái cách mái tóc vàng nhạt rơi xuống mắt anh làm cô thấy buồn không chịu nổi. “Tới đâu?”

“Em mong anh tới bệnh viện cùng em.”

“Anh biết mà.” Đôi mắt anh nheo lại tới khi trông như viên đồng xu. “Clary, người phụ nữ đó...”

“Cũng là mẹ anh, Jace à.”

“Anh biết,” anh nói. “Nhưng anh với bà ta chỉ là một người xa lạ. Anh chỉ có một người bố và giờ ông ta đã đi mất. Còn tệ hơn cả chết.”

“Em biết. Và em biết dù có nói với anh mẹ tuyệt thế nào, rằng mẹ anh là một người phụ nữ tuyệt vời, xinh đẹp và cao quý thế nào và anh may mắn thế nào khi biết mẹ cũng chẳng ăn thua gì. Em không yêu cầu điều này vì anh, mà là vì em. Em nghĩ nếu mẹ nghe thấy giọng anh...”

“Thì sao?”

“Biết đâu mẹ sẽ tỉnh dậy.” Cô kiên định nhìn anh.

Anh nhìn thẳng vào mắt cô, rồi mỉm cười - một nụ cười chua xót và có chút méo mó, nhưng là một nụ cười thực sự. “Được. Anh sẽ đi cùng em.” Anh đứng dậy. “Em không cần phải nói với anh những điều hay ho về mẹ em,” anh nói thêm. “Anh đã biết rồi.”

“Thật sao?”

Anh hơi nhún vai. “Mẹ đã nuôi dạy em đúng không?” anh nhìn lên mái nhà kính. “Mặt trời sắp lặn rồi.”

Clary đứng dậy. “Chúng ta nên tới bệnh viện. Em sẽ trả tiền xe,” cô nói thêm, sau một thoáng suy nghĩ. “Chú Luke cho em ít tiền.”

“Không cần thiết đâu.” Nụ cười của Jace rộng hơn. “Đi nào. Anh có cái này cho em xem.”

“Nhưng mà anh lấy nó ở đâu đấy?” Clary hỏi, nhìn vào chiếc mô tô đậu trên nóc nhà thờ. Xe màu xanh lá cây độc địa sáng loáng, với bánh xe viền bạc và những ngọn lửa rừng rực sơn trên yên xe.

“Magnus đang phàn nàn rằng có người bỏ nó ngoài nhà lần trước khi ông ta mở tiệc,” Jace nói. “Anh thuyết phục ông ta đưa nó cho anh.”

“Và anh bay tới đây?” Cô vẫn nhìn anh chăm chú.

“Ồ hờ. Anh càng lúc bay càng lẹ.” Anh vắt một chân qua yên xe, và vẫy tay cho cô ngồi sau anh. “Nào. Anh sẽ cho em xem.”

“À, ít nhất là lần này anh biết nó bay được,” cô nói và ngồi ra sau. “Nếu chúng ta đâm xuống khu đậu xe của một nhà hàng Key Food, em sẽ giết anh đấy, anh rõ chưa?”

“Đừng lo bịch thế chứ,” Jace nói. “Làm gì có khu đậu xe nào ở khu Upper East. Sao phải lái xe đi mua đồ tạp hóa khi có người giao tới tận nhà cho em chứ?” Chiếc mô tô bắt đầu gầm rú, át đi tiếng cười của anh. Clary ré lên, nắm chặt lấy thắt lưng Jace khi chiếc xe phóng xuống mái nhà dốc xuôi nghiêng của Học Viện và lao vào khoảng không.

Gió thổi tung tóc cô khi họ bay lên, cao trên nhà thờ, vượt qua những nóc những tòa nhà cao ốc và chung cư gần đó. Và thành phố trải rộng trước mắt cô như một chiếc hộp đá quý được cẩu thả mở tung, đông đúc và đẹp hơn cô dám tưởng: đây là quảng trường xanh như màu ngọc bích của Công Viên Trung Tâm, nơi quần thần nhà tiên hạp vào những đêm hè; đây là ánh sáng từ những quán bar và câu lạc bộ dưới phố, là nơi những ma cà rồng nhảy nhót suốt đêm tại Xứ Quỷ; đây là những con hẻm ở phố Trung Hoa nơi người sói lẩn lút đi lại trong đêm, bộ lông phản chiếu ánh đèn thành phố. Đây là những pháp sư đang bước đi với đôi cánh dơi, đôi mắt mèo kiêu hãnh và ở kia, khi họ bay qua sông, cô thấy những cái đuôi màu sắc thoáng lướt qua dưới mặt nước màu bạc, sắc lông lánh của mái tóc dài dính ngọc trai và nghe thấy những tiếng cười cao vút, róc rách của những nàng tiên cá.

Jace ngoái lại nhìn cô, gió thổi tung mái tóc anh. “Em đang nghĩ gì thế?” anh hỏi lớn.

“Chỉ là sao mọi thứ dưới kia lại khác tới vậy khi lúc này đây, anh biết đấy, lúc này đây sau khi em có thể nhìn thấu.”

“Mọi thứ dưới kia vẫn y như thế,” anh nói, quặt về phía dòng sông Đông. Họ lại đang hướng tới cầu Brooklyn. “Em mới là người đổi khác.”

Tay cô vô thức nắm chặt lấy thắt lưng anh khi họ lao xuống càng lúc càng gần dòng sông. “Jace!”

“Đừng lo.” Anh nghe có vẻ vui phát điên. “Anh biết anh đang làm gì mà. Anh không làm bọn mình chết đuối đâu.”

Cô nheo mắt tránh cơn gió vùn vụt thổi tới. “Anh đang kiểm nghiệm lời Alec nói về chuyện vài chiếc xe có thể lặn dưới nước đấy à?”

“Không.” Anh cẩn trọng giữ thăng bằng xe khi họ bay vụt lên khỏi mặt nước. “Anh nghĩ đó là một câu chuyện.”

“Nhưng Jace,” cô nói. “Mọi câu chuyện đều là thật.”

Cô không nghe thấy tiếng anh cười, nhưng cô cảm nhận được, sự rung động qua mạng sườn anh chuyển sang đầu ngón tay cô. Cô ôm chặt hơn khi anh vút xe lên, kéo ga cho xe phóng lao về phía bên kia cầu như một chú chim xổ lồng. Dạ dày cô rơi ra khi dòng sông bạc xoáy xa dần và những mẩu cầu trượt dưới chân cô, nhưng lần này Clary mở mắt, để có thể nhìn thấy tất cả.

HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/vu-khi-bong-dem-1-thanh-pho-xuong>